LD Việt - Nga Vietsovpetro / ВСП
Phòng Thương mại / КО
Số / №: 16789/25-HSMT-PTM/BMĐH
Ngày / От: 18/12/2025г.

Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
*****

THỎA THUẬN
"СОГЛАСОВАНО"
Phó Tổng Giám đốc XDCB
Зам. гендиректора по КС

Signed by: Đặng Đức Phong
Date: 12/01/2026 15:10:36
Certified by: Vietsovpetro CA

Đặng Đức Phong

PHÊ DUYỆT
"УТВЕРЖДАЮ"
Phó Tổng Giám đốc TM
Зам. гендиректора по коммерции

Signed by: Trần Quốc Thắng
Date: 13/01/2026 16:25:31
Certified by: Vietsovpetro CA

Trần Quốc Thắng

E-HỒ SƠ MỜI THẦU (E-HSMT)
ДОКУМЕНТЫ ПРИГЛАШЕНИЯ НА ТЕНДЕР

- Đơn vị đặt hàng: Ban ĐSNO-VPLV.
  Заказчик: СОЖиАЗ.
- Đơn hàng số DV-4680/25-DSNO ngày 03/12/2025 v/v *"Nạo vét hệ thống cống thoát nước trong tiểu khu 1, 2".*
  Заявка № DV-4680/25-DSNO от 03.12.2025 "Очистка системы канализации в М/р 1 и 2".
- **Số hiệu gói thầu: DV-4680/25-DSNO-HMH.**
  Номер тендерного пакета: DV-4680/25-DSNO-HMH.
- ***Tên gói thầu : "Nạo vét hệ thống cống thoát nước trong tiểu khu 1, 2".***
  Наименование услуг: "Очистка системы канализации в М/р 1 и 2".
- Quy chế áp dụng: *"Quy chế về thể thức mua sắm hàng hóa và thuê dịch vụ để đảm bảo tính liên tục cho sản xuất và duy trì hoạt động thường xuyên của Liên doanh Việt-Nga Vietsovpetro"* số VSP-000-TM-238, phiên bản số 02, sửa đổi 01, hiệu lực từ ngày 01/01/2025.
  Применяется положение: "Положение о порядке приобретения товаров и услуг для обеспечения непрерывности хозяйственно-производственной деятельности и поддержания постоянной работы СП «Вьетсовпетро» № VSP-000-TM-238, версия 02, редакция 01, вступившем в силу 01.01.2025.
- Loại gói thầu: Xây lắp.
  Вид тендерного пакета: Пакет на приобретение услуг по строительно-монтажным работам.
- *Địa điểm :* Tiểu khu 1, 2 thuộc Vietsovpetro
  Số 02, Đường Pasteur,
  Phường Tam Thắng, Thành phố Hồ Chí Minh.
- *Chủ đầu tư :* Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro.
- *Phát hành ngày :* ____ / ____ / 2025

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

I. Danh mục E-Hồ sơ mời thầu trình phê duyệt – Tender documents:

Phần 1. Thủ tục đấu thầu

Chương I. Chỉ dẫn nhà thầu

Chương II. Bảng dự liệu đấu thầu

Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT

Chương IV. Biểu mẫu mời thầu và dự thầu

Phần 2. Yêu cầu về kỹ thuật

Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật

Phần 3. Điều kiện hợp đồng và biểu mẫu hợp đồng

Chương VI. Điều kiện chung của hợp đồng

Chương VII. Điều kiện cụ thể của hợp đồng

Chương VIII. Biểu mẫu hợp đồng

Phần 4. Phụ lục

Tp. Hồ Chí Minh,
Tháng 12/2025

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

II. DANH MỤC TÀI LIỆU LIÊN QUAN ĐÍNH KÈM:

1. Đơn hàng số DV-4680/25-DSNO ngày 03/12/2025 v/v *"Nạo vét hệ thống cống thoát nước trong tiểu khu 1, 2".*

- Quyết định về việc phê duyệt BCKTKT hạng mục công trình: *"Nạo vét hệ thống cống thoát nước trong tiểu khu 1, 2"* số 1559/QĐSX-XDCB ngày 23/10/2025.

2. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã được Tổng Giám đốc VSP phê duyệt.

Tổ chuyên gia / Рабочая группа экспертов:

- Phó phòng Thương mại: **Tổ trưởng Tổ chuyên gia** **Зам. Начальника КО СП**	Signed by: Nguyễn Quốc Thành Date: 12/01/2026 07:29:53 Certified by: Vietsovpetro CA	**Nguyễn Quốc Thành**
- Q. Trưởng Ban ĐSNO-VPLV: **Tổ phó Tổ chuyên gia** **И.О. Начальника СОЖиАЗ**	Signed by: Nguyễn Dy Khanh Date: 11/01/2026 21:38:05 Certified by: Vietsovpetro CA	**Nguyễn Dy Khanh**

Các thành viên Tổ chuyên gia / Члены рабочей группы:

1) Ban ĐSNO-VPLV (СОЖиАЗ):	Signed by: Серов Алексей Сергеевич Date: 08/01/2026 08:34:51 Certified by: Vietsovpetro CA	Serov A.S.
	Signed by: Ngô Quốc Việt Date: 07/01/2026 11:16:01 Certified by: Vietsovpetro CA	Ngô Quốc Việt
	Signed by: Салиев Дмитрий Владимирович Date: 08/01/2026 10:27:22 Certified by: Vietsovpetro CA	Saliev D.V.
	Signed by: Phan Hải Dương Date: 07/01/2026 15:55:22 Certified by: Vietsovpetro CA	Phan Hải Dương
2) Phòng XDCB (ОКС СП):	Signed by: Tô Đình Tuệ Date: 07/01/2026 14:01:43 Certified by: Vietsovpetro CA	Tô Đình Tuệ
	Signed by: Lê Thị Thanh Tâm Date: 07/01/2026 15:37:21 Certified by: Vietsovpetro CA	Lê Thị Thanh Tâm
	Signed by: Филатов Сергей Александрович Date: 07/01/2026 09:49:59 Certified by: Vietsovpetro CA	Filatov S. A.
3) Phòng KT (БО СП):	Signed by: Trần Sơn Tùng Date: 08/01/2026 16:07:05 Certified by: Vietsovpetro CA	Trần Sơn Tùng
4) Phòng TM (КО СП):	Signed by: Hồ Mai Hương Date: 07/01/2026 09:35:54 Certified by: Vietsovpetro CA	Hồ Mai Hương

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

MỤC LỤC

Mô tả tóm tắt

Phần 1. THỦ TỤC ĐẤU THẦU

Chương I. Chỉ dẫn nhà thầu

Chương II. Bảng dữ liệu đấu thầu

Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT

Chương IV. Biểu mẫu mời thầu và dự thầu

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật

Phần 3. ĐIỀU KIỆN HỢP ĐỒNG VÀ BIỂU MẪU HỢP ĐỒNG

Chương VI. Điều kiện chung của hợp đồng

Chương VII. Điều kiện cụ thể của hợp đồng

Chương VIII. Biểu mẫu hợp đồng

Phần 4. PHỤ LỤC (chi tiết xem phần Phụ lục đính kèm)

- ❖ Yêu cầu kỹ thuật, Thuyết minh kỹ thuật (Chỉ dẫn kỹ thuật) và Hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công :
- ❖ Bảng khối lượng công việc.
- ❖ Bảng Danh mục vật tư chính.
- ❖ Bảng tiêu chuẩn đánh giá về mặt kỹ thuật.

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

MÔ TẢ TÓM TẮT

Phần 1. THỦ TỤC ĐẤU THẦU

Chương I. Chỉ dẫn nhà thầu

Chương này cung cấp thông tin nhằm giúp nhà thầu chuẩn bị E-HSDT. Thông tin bao gồm các quy định về việc chuẩn bị, nộp E-HSDT, mở thầu, đánh giá E-HSDT và trao hợp đồng. Chỉ được sử dụng mà không được sửa đổi các quy định tại Chương này.

Chương này áp dụng thống nhất đối với tất cả các gói thầu xây lắp qua mạng, được cố định theo định dạng tệp tin PDF và đăng tải trên Hệ thống.

Chương II. Bảng dữ liệu đấu thầu

Chương này quy định cụ thể các nội dung của Chương I khi áp dụng đối với từng gói thầu.

Chương này áp dụng thống nhất đối với tất cả các gói thầu xây lắp qua mạng, được cố định theo định dạng tệp tin PDF và đăng tải trên Hệ thống.

Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT

Chương này bao gồm các tiêu chí để đánh giá E-HSDT. Cụ thể:

- Mục 1 (Đánh giá tính hợp lệ của E-HSDT) được cố định theo định dạng tệp tin PDF/word và đăng tải trên Hệ thống;

- Mục 2 (Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực, kinh nghiệm) được cố định theo định dạng tệp tin PDF và đăng tải trên Hệ thống;

- Mục 3 (Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật), Mục 4 (Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính) và Mục 5 (Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có)) là tệp tin PDF do Chủ đầu tư chuẩn bị và đăng tải trên Hệ thống.

Chương IV. Biểu mẫu mời thầu và dự thầu

Chương này bao gồm các biểu mẫu mà Chủ đầu tư và nhà thầu sẽ phải hoàn chỉnh để thành một phần nội dung của E-HSMT và E-HSDT.

Chương này áp dụng thống nhất đối với tất cả các gói thầu xây lắp qua mạng, được cố định theo định dạng tệp tin PDF và đăng tải trên Hệ thống.

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật

Chương này cung cấp các thông tin về thông số kỹ thuật, bản vẽ, thông tin bổ sung mô tả công trình được hiển thị dưới dạng tệp tin PDF/Word/CAD do Chủ đầu tư chuẩn bị và đính kèm lên Hệ thống.

Phần 3. ĐIỀU KIỆN HỢP ĐỒNG VÀ BIỂU MẪU HỢP ĐỒNG

Chương VI. Điều kiện chung của hợp đồng

Chương này gồm điều khoản chung được áp dụng cho tất cả các hợp đồng của các gói thầu khác nhau. Chỉ được sử dụng mà không được sửa đổi các quy định tại Chương này.

Chương này áp dụng thống nhất đối với tất cả các gói thầu xây lắp qua mạng, được cố định theo định dạng tệp tin PDF và đăng tải trên Hệ thống.

Chương VII. Điều kiện cụ thể của hợp đồng

Chương này bao gồm dữ liệu hợp đồng và Điều kiện cụ thể cho mỗi hợp đồng. Điều kiện cụ thể của hợp đồng nhằm chi tiết hóa, bổ sung nhưng không thay thế được Điều kiện chung của Hợp đồng.

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

Chương VIII. Biểu mẫu hợp đồng

Chương này gồm các biểu mẫu mà sau khi được hoàn chỉnh sẽ trở thành một bộ phận cấu thành của hợp đồng. Các mẫu bảo lãnh thực hiện hợp đồng (Thư bảo lãnh) và Bảo lãnh tiền tạm ứng (nếu có) do nhà thầu trúng thầu hoàn chỉnh trước khi hợp đồng có hiệu lực.

Chương này bao gồm tệp tin PDF/Word do Chủ đầu tư chuẩn bị theo mẫu.

Phần 4. PHỤ LỤC (chi tiết xem phần Phụ lục đính kèm)

- Yêu cầu kỹ thuật, Thuyết minh kỹ thuật (Chỉ dẫn kỹ thuật) và Hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công.
- Bảng khối lượng công việc.
- Bảng Danh mục vật tư chính.
- Bảng tiêu chuẩn đánh giá về mặt kỹ thuật.

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

Phần 1. THỦ TỤC ĐẤU THẦU
Chương I. CHỈ DẪN NHÀ THẦU

1. Phạm vi gói thầu	1.1. Chủ đầu tư quy định tại **E-BDL** phát hành bộ E-HSMT này để lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu xây lắp theo phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ. 1.2. Tên gói thầu, dự án/dự toán mua sắm được quy định tại **E-BDL**.
2. Giải thích từ ngữ trong đấu thầu qua mạng	2.1. Thời điểm đóng thầu là thời điểm hết hạn nhận E-HSDT và được quy định trong E-TBMT trên Hệ thống. 2.2. Ngày là ngày theo dương lịch, bao gồm cả ngày nghỉ cuối tuần, nghỉ lễ, nghỉ Tết theo quy định của pháp luật về lao động. 2.3. Thời gian và ngày tháng trên Hệ thống là thời gian và ngày tháng được hiển thị trên Hệ thống (GMT+7).
3. Nguồn vốn	Nguồn vốn để sử dụng cho gói thầu được quy định tại **E-BDL**.
4. Hành vi bị cấm	4.1. Đưa, nhận, môi giới hối lộ. 4.2. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để gây ảnh hưởng, can thiệp trái pháp luật vào hoạt động đấu thầu dưới mọi hình thức. 4.3. Thông thầu bao gồm các hành vi sau đây: a) Dàn xếp, thỏa thuận, ép buộc để một hoặc các bên chuẩn bị E-HSDT hoặc rút E-HSDT để một bên trúng thầu; b) Dàn xếp, thỏa thuận để từ chối cung cấp hàng hóa, dịch vụ, không ký hợp đồng thầu phụ hoặc thực hiện các hình thức thỏa thuận khác nhằm hạn chế cạnh tranh để một bên trúng thầu; c) Nhà thầu có năng lực, kinh nghiệm đã tham dự thầu và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT nhưng cố ý không cung cấp tài liệu để chứng minh năng lực, kinh nghiệm khi được bên mời thầu yêu cầu làm rõ E-HSDT hoặc khi được yêu cầu đối chiếu tài liệu nhằm tạo điều kiện để một bên trúng thầu. 4.4. Gian lận bao gồm các hành vi sau đây: a) Làm giả hoặc làm sai lệch thông tin, hồ sơ, tài liệu trong đấu thầu; b) Cố ý cung cấp thông tin, tài liệu không trung thực, không khách quan trong E-HSDT nhằm làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu. 4.5. Cản trở bao gồm các hành vi sau đây: a) Hủy hoại, lừa dối, thay đổi, che giấu chứng cứ hoặc báo cáo sai sự thật; đe dọa hoặc gợi ý đối với bất kỳ bên nào nhằm ngăn chặn việc làm rõ hành vi đưa, nhận, môi giới hối lộ, gian lận hoặc thông đồng với cơ quan có chức năng, thẩm quyền về giám sát, kiểm tra, thanh tra, kiểm toán; b) Cản trở người có thẩm quyền, chủ đầu tư, bên mời thầu, nhà thầu trong lựa chọn nhà thầu; c) Cản trở cơ quan có thẩm quyền giám sát, kiểm tra, thanh tra, kiểm toán đối với hoạt động đấu thầu; d) Cố tình khiếu nại, tố cáo, kiến nghị sai sự thật để cản trở hoạt động đấu thầu; đ) Có hành vi vi phạm pháp luật về an toàn, an ninh mạng nhằm can thiệp, cản trở việc đấu thầu qua mạng. 4.6. Không bảo đảm công bằng, minh bạch bao gồm các hành vi sau đây: a) Tham dự thầu với tư cách là nhà thầu đối với gói thầu do mình làm bên mời thầu, chủ đầu tư hoặc thực hiện nhiệm vụ của bên mời thầu, chủ đầu tư không

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

	đúng quy định của Quy chế số VSP-000-TM-238; b) Tham gia lập, đồng thời tham gia thẩm định E-HSMT đối với cùng một gói thầu; c) Tham gia đánh giá E-HSDT đồng thời tham gia thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu đối với cùng một gói thầu; d) Cá nhân thuộc bên mời thầu, chủ đầu tư trực tiếp tham gia quá trình lựa chọn nhà thầu hoặc tham gia tổ chuyên gia, tổ thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu hoặc là người có thẩm quyền, người đứng đầu chủ đầu tư, bên mời thầu đối với các gói thầu do người có quan hệ gia đình theo quy định của Luật Doanh nghiệp đứng tên dự thầu hoặc là người đại diện hợp pháp của nhà thầu tham dự thầu; đ) Nhà thầu tham dự thầu gói thầu xây lắp do nhà thầu đó cung cấp dịch vụ tư vấn: lập, thẩm tra, thẩm định dự toán, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, thiết kế kỹ thuật tổng thể (thiết kế FEED); lập, thẩm định E-HSMT; đánh giá E-HSDT; kiểm định hàng hóa; thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu; giám sát thực hiện hợp đồng; e) Đứng tên tham dự thầu gói thầu thuộc dự án do chủ đầu tư, bên mời thầu là cơ quan, tổ chức nơi mình đã công tác và giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong thời gian 12 tháng kể từ ngày không còn làm việc tại cơ quan, tổ chức đó; f) Nhà thầu tư vấn giám sát đồng thời thực hiện tư vấn kiểm định đối với gói thầu do nhà thầu đó giám sát; 4.7 Tiết lộ những tài liệu, thông tin sau đây về quá trình lựa chọn nhà thầu: a) Nội dung Hồ sơ mời thầu trước thời điểm phát hành theo quy định; b) Nội dung Hồ sơ dự thầu, sổ tay ghi chép, biên bản cuộc họp xét thầu, các ý kiến nhận xét, đánh giá đối với từng Hồ sơ dự thầu trước khi công khai danh sách ngắn, kết quả lựa chọn nhà thầu; c) Nội dung yêu cầu làm rõ Hồ sơ dự thầu của Bên mời thầu và trả lời của nhà thầu trong quá trình đánh giá Hồ sơ dự thầu trước khi công khai kết quả lựa chọn nhà thầu; d) Báo cáo của Bên mời thầu, báo cáo của Tổ chuyên gia, báo cáo thẩm định, báo cáo của nhà thầu tư vấn, báo cáo của cơ quan chuyên môn có liên quan trong quá trình lựa chọn nhà thầu trước khi công khai kết quả lựa chọn nhà thầu; đ) Kết quả lựa chọn nhà thầu trước khi được công khai theo quy định; e) Các tài liệu khác trong quá trình lựa chọn nhà thầu được đóng dấu 4.8. Chuyển nhượng thầu trong trường hợp sau đây: a) Nhà thầu chuyển nhượng cho nhà thầu khác phần công việc thuộc gói thầu ngoài giá trị tối đa dành cho nhà thầu phụ và khối lượng công việc dành cho nhà thầu phụ đặc biệt đã nêu trong hợp đồng; b) Nhà thầu chuyển nhượng cho nhà thầu khác phần công việc thuộc gói thầu chưa vượt mức tối đa giá trị công việc dành cho nhà thầu phụ nêu trong hợp đồng nhưng ngoài phạm vi công việc dành cho nhà thầu phụ đã đề xuất trong E-HSDT mà không được chủ đầu tư, tư vấn giám sát chấp thuận; c) Chủ đầu tư, tư vấn giám sát chấp thuận để nhà thầu chuyển nhượng công việc quy định tại điểm a khoản này; d) Chủ đầu tư, tư vấn giám sát chấp thuận để nhà thầu chuyển nhượng công việc quy định tại điểm b khoản này mà vượt mức tối đa giá trị công việc dành cho nhà thầu phụ nêu trong hợp đồng.

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

5. Tư cách hợp lệ của nhà thầu và tài liệu chứng minh sự phù hợp của vật tư, thiết bị	5.1. Nhà thầu là tổ chức đáp ứng đủ các điều kiện sau đây: a) Hạch toán tài chính độc lập; b) Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản; c) Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu theo quy định tại **E-BDL**; d) Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của hệ thống đấu thầu quốc gia và của chủ đầu tư; đ) Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; e) Đáp ứng điều kiện về cấp doanh nghiệp theo quy định tại **E-BDL.** 5.2. Nhà thầu là hộ kinh doanh đáp ứng đủ các điều kiện sau đây: a) Có giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật; b) Không đang trong quá trình chấm dứt hoạt động hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; chủ hộ kinh doanh không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; c) Đáp ứng điều kiện quy định tại các điểm c và d Mục 5.1 E-CDNT. 5.3. Tính hợp lệ của vật tư, thiết bị: a) Tất cả vật tư, thiết bị được cung cấp theo hợp đồng phải có xuất xứ rõ ràng, hợp pháp. Nhà thầu phải nêu rõ ký hiệu, mã hiệu, nhãn mác (nếu có) và xuất xứ của vật tư, thiết bị chính. Bên mời thầu có thể yêu cầu nhà thầu cung cấp bằng chứng về xuất xứ của vật tư, thiết bị. Đối với các vật tư, thiết bị khác, nhà thầu phải nêu rõ xuất xứ trong quá trình thực hiện hợp đồng; b) "Xuất xứ của vật tư, thiết bị" được hiểu là được hiểu là quốc gia hoặc vùng lãnh thổ nơi vật tư, thiết bị được sản xuất, chế tạo hoặc chế biến tại quốc gia hoặc vùng lãnh thổ đó, thông qua quá trình chế tạo, chế biến hoặc lắp ráp để tạo thành một sản phẩm được công nhận về mặt thương mại và có sự khác biệt đáng kể về các đặc điểm căn bản so với các yếu tố cấu thành ban đầu; c) Nhà thầu có trách nhiệm cung cấp các tài liệu chứng minh về xuất xứ của vật tư, thiết bị phù hợp với đề xuất của nhà thầu.
6. Nội dung của E-HSMT	6.1. E-HSMT bao gồm E-TBMT và Phần 1, Phần 2, Phần 3 cùng với tài liệu sửa đổi, làm rõ E-HSMT theo quy định tại Mục 7 E-CDNT (nếu có), trong đó bao gồm các nội dung sau đây: **Phần 1. Thủ tục đấu thầu:** - Chương I. Chỉ dẫn nhà thầu; - Chương II. Bảng dữ liệu đấu thầu; - Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT; - Chương IV. Biểu mẫu mời thầu và dự thầu. **Phần 2. Yêu cầu về kỹ thuật:** - Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật. **Phần 3. Điều kiện hợp đồng và Biểu mẫu hợp đồng:** - Chương VI. Điều kiện chung của hợp đồng; - Chương VII. Điều kiện cụ thể của hợp đồng; - Chương VIII. Biểu mẫu hợp đồng. 6.2. Chủ đầu tư sẽ không chịu trách nhiệm về tính chính xác, hoàn chỉnh của E-

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

	HSMT, tài liệu giải thích làm rõ E-HSMT hay các tài liệu sửa đổi E-HSMT theo quy định tại Mục 7 E-CDNT nếu các tài liệu này không được cung cấp bởi Chủ đầu tư trên Hệ thống. E-HSMT do Chủ đầu tư phát hành trên Hệ thống là cơ sở để xem xét, đánh giá. 6.3. Nhà thầu phải nghiên cứu mọi thông tin của E-TBMT, E-HSMT, bao gồm các nội dung sửa đổi, làm rõ E-HSMT, biên bản hội nghị tiền đấu thầu (nếu có) để chuẩn bị E-HSDT theo yêu cầu của E-HSMT cho phù hợp.
7. Sửa đổi, làm rõ E-HSMT, khảo sát hiện trường	7.1. Trường hợp sửa đổi E-HSMT thì bên mời thầu đăng tải quyết định sửa đổi kèm theo các nội dung sửa đổi và E-HSMT đã được sửa đổi cho phù hợp (file đính kèm). Việc sửa đổi E-HSMT được thực hiện trong thời gian tối thiểu là 10 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu; đối với gói thầu có giá gói thầu không quá 20 tỷ đồng, việc sửa đổi E-HSMT được thực hiện trong thời gian tối thiểu là 03 ngày làm việc trước ngày có thời điểm đóng thầu và bảo đảm đủ thời gian để nhà thầu hoàn chỉnh E-HSDT; trường hợp không bảo đảm đủ thời gian như nêu trên thì phải gia hạn thời điểm đóng thầu. 7.2. Trường hợp cần làm rõ E-HSMT, nhà thầu phải gửi đề nghị làm rõ đến Bên mời thầu thông qua Hệ thống trong thời hạn tối thiểu 03 ngày làm việc trước ngày có thời điểm đóng thầu để Bên mời thầu xem xét, xử lý. Bên mời thầu tiếp nhận nội dung làm rõ để xem xét, làm rõ theo đề nghị của nhà thầu và thực hiện làm rõ trên Hệ thống trong thời hạn tối thiểu 02 ngày làm việc trước ngày có thời điểm đóng thầu, trong đó mô tả nội dung yêu cầu làm rõ nhưng không nêu tên nhà thầu đề nghị làm rõ. Trường hợp việc làm rõ dẫn đến phải sửa đổi E-HSMT thì Chủ đầu tư tiến hành sửa đổi E-HSMT theo quy định tại Mục 7.1 E-CDNT. 7.3. Bên mời thầu chịu trách nhiệm theo dõi thông tin trên Hệ thống để kịp thời làm rõ E-HSMT theo đề nghị của nhà thầu. 7.4. Nhà thầu chịu trách nhiệm theo dõi thông tin trên Hệ thống để cập nhật thông tin về việc sửa đổi E-HSMT, thay đổi thời điểm đóng thầu (nếu có) để làm cơ sở chuẩn bị E-HSDT. Trường hợp xảy ra các sai sót do không theo dõi, cập nhật thông tin trên Hệ thống dẫn đến bất lợi cho nhà thầu trong quá trình tham dự thầu bao gồm: thay đổi, sửa đổi E-HSMT, thời điểm đóng thầu và các nội dung khác thì nhà thầu phải tự chịu trách nhiệm và chịu bất lợi trong quá trình tham dự thầu. 7.5. Nhà thầu nên đi khảo sát hiện trường công trình cũng như khu vực liên quan và tự chịu trách nhiệm tìm hiểu mọi thông tin cần thiết để lập E-HSDT cũng như thực hiện hợp đồng thi công công trình nếu trúng thầu. Toàn bộ chi phí đi khảo sát hiện trường do nhà thầu tự chi trả. 7.6. Chủ đầu tư, Bên mời thầu sẽ cho phép nhà thầu và các bên liên quan của nhà thầu tiếp cận hiện trường để phục vụ mục đích khảo sát hiện trường với điều kiện nhà thầu và các bên liên quan của nhà thầu cam kết rằng Chủ đầu tư, Bên mời thầu và các bên liên quan của Chủ đầu tư, Bên mời thầu không phải chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với nhà thầu và các bên liên quan của nhà thầu liên quan đến việc khảo sát hiện trường này. Nhà thầu và các bên liên quan của nhà thầu sẽ tự chịu trách nhiệm cho những rủi ro của mình như tai nạn, mất mát hoặc thiệt hại tài sản và bất kỳ các mất mát, thiệt hại và chi phí nào khác phát sinh từ việc khảo sát hiện trường. Trong trường hợp cần thiết, Chủ đầu tư, Bên mời thầu sẽ tổ chức, hướng dẫn nhà thầu đi khảo sát hiện trường theo quy định tại **E-BDL**. 7.7. Trường hợp cần thiết, Bên mời thầu tổ chức hội nghị tiền đấu thầu để trao đổi về những nội dung trong E-HSMT mà các nhà thầu chưa rõ theo quy định tại **E-BDL**. Bên mời thầu đăng tải thông báo tổ chức hội nghị tiền đấu thầu trên Hệ thống; tất cả các nhà thầu quan tâm được tham dự hội nghị tiền đấu thầu mà không cần phải thông báo trước cho bên mời thầu. Nội dung trao đổi giữa Chủ đầu tư,

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

	Bên mời thầu và nhà thầu phải được ghi lại thành biên bản và lập thành văn bản làm rõ E-HSMT đăng tải trên Hệ thống trong thời gian tối đa 02 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc hội nghị tiền đấu thầu. 7.8. Trường hợp E-HSMT cần phải được sửa đổi sau khi tổ chức hội nghị tiền đấu thầu, Chủ đầu tư thực hiện việc sửa đổi E-HSMT theo quy định tại Mục 7.1 E-CDNT. Biên bản hội nghị tiền đấu thầu không phải là văn bản sửa đổi E-HSMT. 7.9. Việc nhà thầu không đi khảo sát hiện trường hoặc không tham dự hội nghị tiền đấu thầu hoặc không có giấy xác nhận đã khảo sát hiện trường hoặc không có giấy xác nhận đã tham dự hội nghị tiền đấu thầu không phải là lý do để loại bỏ E-HSDT của nhà thầu.
8. Chi phí dự thầu	E-HSMT được phát hành miễn phí trên Hệ thống ngay sau khi Bên mời thầu đăng tải thành công E-TBMT trên Hệ thống. Nhà thầu phải chịu mọi chi phí liên quan đến quá trình tham dự thầu. Chi phí nộp E-HSDT theo quy định tại **E-BDL**. Trong mọi trường hợp, Chủ đầu tư không chịu trách nhiệm về các chi phí liên quan đến việc tham dự thầu của nhà thầu.
9. Ngôn ngữ của E-HSDT	E-HSDT cũng như tất cả văn bản và tài liệu liên quan đến E-HSDT được viết bằng tiếng Việt. Các tài liệu bổ trợ trong E-HSDT có thể được viết bằng ngôn ngữ khác, đồng thời kèm theo bản dịch sang tiếng Việt. Trường hợp thiếu bản dịch, Bên mời thầu có thể yêu cầu nhà thầu gửi bổ sung (nếu cần thiết).
10. Thành phần của E-HSDT	E-HSDT bao gồm các thành phần sau: 10.1. Đơn dự thầu được Hệ thống trích xuất theo quy định tại Mục 11 E-CDNT; 10.2. Thỏa thuận liên danh theo Mẫu số 03 Chương IV (đối với nhà thầu liên danh); 10.3. Bảo đảm dự thầu theo quy định tại Mục 18 E-CDNT; 10.4. Tài liệu chứng minh tính hợp lệ của nhà thầu theo quy định tại mục 5 E-CDNT; 10.5. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của người ký HSDT phù hợp theo quy định tại mục 5 E-CDNT. 10.6. Bản kê khai năng lực, kinh nghiệm của nhà thầu theo Mục 16 E-CDNT; 10.7. Đề xuất về kỹ thuật và các tài liệu theo quy định tại Mục 15 E-CDNT; 10.8. Đề xuất về tài chính và các bảng biểu được ghi đầy đủ thông tin theo quy định tại Mục 11 và Mục 13 E-CDNT; 10.9. Đề xuất phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT theo quy định tại Mục 12 E-CDNT (nếu có); 10.10. Các nội dung khác theo quy định tại **E-BDL**.
11. Đơn dự thầu và các bảng biểu	Nhà thầu điền đầy đủ thông tin vào các Mẫu ở Chương IV. Nhà thầu kiểm tra thông tin trong đơn dự thầu được Hệ thống trích xuất và các bảng biểu để hoàn thành E-HSDT.
12. Đề xuất phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT	12.1. Trường hợp E-HSMT có quy định tại **E-BDL** về việc nhà thầu có thể đề xuất phương án kỹ thuật thay thế thì phương án kỹ thuật thay thế đó mới được xem xét. 12.2. Phương án kỹ thuật thay thế chỉ được xem xét khi phương án chính được đánh giá là đáp ứng yêu cầu và nhà thầu được xếp hạng thứ nhất. Trong trường hợp này, nhà thầu phải cung cấp tất cả các thông tin cần thiết để Bên mời thầu có thể đánh giá phương án kỹ thuật thay thế, bao gồm: thuyết minh, bản vẽ, thông số kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công, tiến độ thi công, chi phí và các

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

	thông tin liên quan khác. Việc đánh giá phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT thực hiện theo quy định tại Mục 5 Chương III của E-HSMT.
13. Giá dự thầu và giảm giá	13.1. Giá dự thầu là giá do nhà thầu chào trong đơn dự thầu (chưa tính giảm giá), bao gồm toàn bộ các chi phí để thực hiện gói thầu. Nhà thầu sẽ điền giá dự thầu vào đơn dự thầu trên webform của hệ thống. 13.2. Trường hợp nhà thầu có đề xuất giảm giá thì ghi tỷ lệ phần trăm giảm giá vào đơn dự thầu. Giá trị giảm giá này được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục trong Bảng tổng hợp giá dự thầu. Đối với loại hợp đồng theo đơn giá cố định, đơn giá điều chỉnh, giá trị giảm giá được tính trên giá dự thầu không bao gồm dự phòng. 13.3. Đối với hợp đồng trọn gói: a) Đối với hợp đồng trọn gói, giá dự thầu bao gồm toàn bộ các chi phí cần thiết để thực hiện gói thầu theo đúng thiết kế và yêu cầu kỹ thuật nêu trong E-HSMT. Nhà thầu chịu trách nhiệm rà soát Bảng kê hạng mục công việc tại Mẫu số 01A Chương IV (hoặc phần công việc áp dụng hợp đồng trọn gói trong Mẫu số 01E Chương IV) so với thiết kế để đề xuất bảng tổng hợp giá dự thầu cho phù hợp. Bảng kê hạng mục công việc tại Mẫu số 01A Chương IV (hoặc phần công việc áp dụng hợp đồng trọn gói trong Mẫu số 01E Chương IV) chỉ mang tính chất tham khảo. b) Nhà thầu có thể thêm hoặc bớt các hạng mục công việc trong Bảng kê hạng mục công việc tại Mẫu số 01A Chương IV (hoặc phần công việc áp dụng hợp đồng trọn gói trong Mẫu số 01E Chương IV) để phù hợp với thiết kế và chào giá cho các hạng mục công việc (sau khi đã thêm hoặc bớt hạng mục (nếu có)) tại Mẫu số 11A Chương IV (hoặc phần công việc áp dụng hợp đồng trọn gói trong Mẫu số 11E Chương IV). Trường hợp tại cột "đơn giá dự thầu" ghi là "0" thì được coi là nhà thầu đã phân bổ giá của hạng mục công việc này vào hạng mục công việc khác thuộc gói thầu và sẽ không được chủ đầu tư thanh toán riêng; nhà thầu phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các hạng mục công việc theo yêu cầu của E-HSMT, bảo đảm chất lượng, tiến độ. 13.4. Đối với hợp đồng theo đơn giá cố định, đơn giá điều chỉnh: a) Giá dự thầu bao gồm toàn bộ các chi phí cần thiết để thực hiện gói thầu. Nhà thầu phải chào đơn giá cho từng hạng mục công việc theo phạm vi công việc tại Mẫu số 01B, Mẫu số 01C Chương IV. b) Trường hợp tại cột "đơn giá dự thầu" ghi là "0" thì được coi là nhà thầu đã phân bổ giá của hạng mục công việc này vào hạng mục công việc khác thuộc gói thầu và sẽ không được chủ đầu tư thanh toán riêng. Nhà thầu phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các hạng mục công việc theo yêu cầu của E-HSMT, bảo đảm chất lượng, tiến độ. 13.5. Giá dự thầu của nhà thầu phải bao gồm toàn bộ các khoản thuế, phí, lệ phí (nếu có) áp theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định. Trường hợp nhà thầu tuyên bố giá dự thầu không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì E-HSDT của nhà thầu sẽ bị loại. 13.6. Nhà thầu phải nộp E-HSDT cho toàn bộ công việc yêu cầu trong E-HSMT và ghi đơn giá dự thầu cho tất cả các công việc nêu trong cột "Mô tả công việc mời thầu" theo Mẫu số 01 (01A hoặc 01B hoặc 01C hoặc 01D hoặc 01E) Chương IV. 13.7. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về giá dự thầu để thực hiện các công việc theo đúng thiết kế và yêu cầu kỹ thuật nêu trong E-HSMT. Trường hợp nhà thầu có giá dự thầu thấp khác thường, ảnh hưởng đến chất lượng gói thầu thì

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

	Bên mời thầu có thể yêu cầu nhà thầu làm rõ về tính khả thi của giá dự thầu thấp khác thường đó. 13.8. Hợp đồng theo kết quả đầu ra có thể được áp dụng đối với công việc duy tu, bảo dưỡng, bảo trì công trình đã xác định được yêu cầu cụ thể về chất lượng đầu ra, biện pháp kiểm tra, đánh giá mức độ đáp ứng về chất lượng đầu ra.
14. Đồng tiền dự thầu và đồng tiền thanh toán	Đồng tiền dự thầu và đồng tiền thanh toán là VND.
15. Thành phần đề xuất kỹ thuật	Nhà thầu phải nộp một Đề xuất kỹ thuật (đính kèm file lên Hệ thống) gồm mô tả cụ thể phương pháp thực hiện công việc, thiết bị, nhân sự, lịch biểu thực hiện và bất kỳ thông tin nào khác theo quy định tại Chương V và phải mô tả đủ chi tiết để chứng minh tính phù hợp của đề xuất đối với các yêu cầu công việc và thời hạn cần hoàn thành công việc.
16. Tài liệu chứng minh năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu	16.1. Nhà thầu kê khai các thông tin cần thiết vào các Mẫu trong Chương IV để cung cấp thông tin về năng lực, kinh nghiệm theo yêu cầu tại Chương III. Trường hợp được mời vào đối chiếu tài liệu, nhà thầu phải chuẩn bị sẵn sàng các tài liệu để đối chiếu với thông tin nhà thầu kê khai trong E-HSDT và để Chủ đầu tư lưu trữ. 16.2. Trường hợp gói thầu đã áp dụng sơ tuyển, nếu có sự thay đổi về năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu khi nộp E-HSDT và khi tham dự sơ tuyển thì phải cập nhật lại năng lực và kinh nghiệm của mình.
17. Thời hạn có hiệu lực của E-HSDT	17.1. E-HSDT có hiệu lực không ngắn hơn thời hạn nêu tại **E-BDL**. 17.2. Trong trường hợp cần thiết, trước khi hết thời hạn hiệu lực của E-HSDT, Bên mời thầu có thể đề nghị các nhà thầu gia hạn hiệu lực của E-HSDT, đồng thời yêu cầu nhà thầu gia hạn tương ứng thời gian có hiệu lực của bảo đảm dự thầu (bằng thời gian hiệu lực E-HSDT sau khi gia hạn cộng thêm 30 ngày). Nếu nhà thầu không chấp nhận việc gia hạn hiệu lực của E-HSDT thì E-HSDT của nhà thầu sẽ không được xem xét tiếp, trong trường hợp này, nhà thầu không phải nộp bản gốc thư bảo lãnh cho Bên mời thầu. Nhà thầu chấp nhận đề nghị gia hạn E-HSDT không được phép thay đổi bất kỳ nội dung nào của E-HSDT, trừ việc gia hạn hiệu lực của bảo đảm dự thầu. Việc đề nghị gia hạn và chấp thuận hoặc không chấp thuận gia hạn được thực hiện trên Hệ thống.
18. Bảo đảm dự thầu	18.1. Khi tham dự thầu qua mạng, nhà thầu phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu trước thời điểm đóng thầu theo một hoặc các hình thức thư bảo lãnh do đại diện hợp pháp của tổ chức tín dụng trong nước hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam phát hành hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ trong nước, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam hoặc Đặt cọc/Chuyển khoản vào tài khoản của Vietsovpetro. Trường hợp giá trị bảo đảm dự thầu nhỏ hơn 50 triệu đồng thì thực hiện theo quy định tại Mục 18.7 E-CDNT. Đối với bảo lãnh dự thầu hoặc chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh bằng văn bản giấy hoặc Đặt cọc/Chuyển khoản vào tài khoản của Vietsovpetro nhà thầu quét (scan) thư bảo lãnh của ngân hàng hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh hoặc Thư bảo lãnh *(áp dụng trong trường hợp Đặt cọc/Chuyển khoản vào tài khoản của Vietsovpetro)* và đính kèm khi nộp E-HSDT phát hành. Trường hợp E-HSDT được gia hạn hiệu lực theo quy định tại Mục 17.2 E-CDNT thì hiệu lực của bảo đảm dự thầu cũng phải được gia hạn tương ứng. Đối với nhà thầu liên danh, các thành viên liên danh phải sử dụng cùng thể thức bảo lãnh dự thầu.

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

	Trường hợp liên danh thì phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu theo một trong hai cách sau: a) Từng thành viên trong liên danh sẽ thực hiện riêng rẽ bảo đảm dự thầu nhưng bảo đảm tổng giá trị không thấp hơn mức yêu cầu quy định tại Mục 18.2 E-CDNT; nếu bảo đảm dự thầu của một thành viên trong liên danh được xác định là không hợp lệ thì E-HSDT của liên danh đó sẽ không được xem xét, đánh giá tiếp. Nếu bất kỳ thành viên nào trong liên danh vi phạm quy định của pháp luật dẫn đến không được hoàn trả giá trị bảo đảm dự thầu theo quy định tại điểm b Mục 18.5 E-CDNT thì giá trị bảo đảm dự thầu của tất cả thành viên trong liên danh sẽ không được hoàn trả; b) Các thành viên trong liên danh thỏa thuận để một thành viên chịu trách nhiệm thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu cho thành viên liên danh đó và cho thành viên khác trong liên danh. Trong trường hợp này, bảo đảm dự thầu có thể bao gồm tên của liên danh hoặc tên của thành viên chịu trách nhiệm thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu cho các thành viên trong liên danh nhưng bảo đảm tổng giá trị không thấp hơn mức yêu cầu quy định tại Mục 18.2 E-CDNT. Nếu bất kỳ thành viên nào trong liên danh vi phạm quy định của pháp luật dẫn đến không được hoàn trả giá trị bảo đảm dự thầu theo quy định tại điểm b Mục 18.5 E-CDNT thì giá trị bảo đảm dự thầu của tất cả thành viên trong liên danh sẽ không được hoàn trả. 18.2. Giá trị, đồng tiền và thời gian có hiệu lực của bảo đảm dự thầu được quy định cụ thể tại **E-BDL**. Thời gian có hiệu lực của bảo đảm dự thầu được tính kể từ ngày có thời điểm đóng thầu đến ngày cuối cùng có hiệu lực của bảo đảm dự thầu (thời điểm kết thúc hiệu lực của bảo đảm dự thầu nằm trong ngày cuối cùng có hiệu lực của bảo đảm dự thầu mà không cần thiết phải đến hết 24 giờ của ngày đó). 18.3. Bảo đảm dự thầu được coi là không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau đây: có giá trị thấp hơn, thời gian có hiệu lực ngắn hơn so với yêu cầu quy định tại Mục 18.2 E-CDNT, không đúng tên đơn vị thụ hưởng, không có chữ ký (ký số đối với bảo lãnh dự thầu điện tử) hợp lệ, ký trước khi Chủ đầu tư phát hành E-HSMT, có kèm theo các điều kiện gây bất lợi cho Chủ đầu tư, Bên mời thầu (trong đó bao gồm việc không đáp ứng đủ các cam kết theo quy định tại Mẫu số 04A, Mẫu số 04B, Mẫu số 04C Chương IV). Trường hợp áp dụng thư bảo lãnh hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh thì thư bảo lãnh hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh phải được đại diện hợp pháp của tổ chức tín dụng trong nước hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam, doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ trong nước, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp áp dụng Thư bảo lãnh (*Đặt cọc/Chuyển khoản vào tài khoản của Vietsovpetro)* phải được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên, đóng dấu. 18.4. Nhà thầu không được lựa chọn sẽ được hoàn trả hoặc giải tỏa bảo đảm dự thầu theo thời hạn quy định **E-BDL**. Đối với nhà thầu được lựa chọn, bảo đảm dự thầu được hoàn trả hoặc giải tỏa khi hợp đồng có hiệu lực. 18.5. Các trường hợp phải nộp bản gốc thư bảo lãnh dự thầu, giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh (đối với trường hợp sử dụng bảo lãnh dự thầu bằng văn bản giấy) cho Bên mời thầu: a) Nhà thầu được mời vào đối chiếu tài liệu; b) Nhà thầu vi phạm quy định của pháp luật về đấu thầu dẫn đến không được hoàn trả giá trị bảo đảm dự thầu trong các trường hợp sau đây: - Sau thời điểm đóng thầu và trong thời gian có hiệu lực của E-HSDT, nhà thầu

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

	có văn bản rút E-HSDT hoặc từ chối thực hiện một hoặc các công việc đã đề xuất trong E-HSDT theo yêu cầu của E-HSMT; - Nhà thầu có hành vi vi phạm quy định tại Mục 4 E-CDNT hoặc vi phạm pháp luật về đấu thầu dẫn đến phải hủy thầu theo quy định tại điểm d và điểm đ tại Mục 33 E-CDNT; - Nhà thầu không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định tại Mục 38 E-CDNT; - Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối đối chiếu tài liệu và thương thảo hợp đồng trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo mời đối chiếu tài liệu và thương thảo hợp đồng hoặc đã đối chiếu tài liệu và thương thảo hợp đồng đã nhưng từ chối hoặc không ký biên bản đối chiếu tài liệu và thương thảo hợp đồng, hoặc đưa ra những điều kiện khác với các nội dung trong E-HSDT hoặc rút lại các cam kết trong E-HSDT dẫn đến thương thảo Hợp đồng không thành công trừ trường hợp bất khả kháng; - Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối hoàn thiện hợp đồng trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được thông báo trúng thầu của Bên mời thầu, trừ trường hợp bất khả kháng; - Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối ký kết hợp đồng trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thiện hợp đồng, trừ trường hợp bất khả kháng. 18.6. Trong vòng 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu của bên mời thầu, nếu nhà thầu từ chối hoặc không nộp bản gốc thư bảo lãnh dự thầu, giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh (đối với trường hợp sử dụng bảo lãnh dự thầu bằng văn bản giấy) theo yêu cầu của Bên mời thầu thì nhà thầu sẽ bị xử lý theo đúng cam kết của nhà thầu trong đơn dự thầu. 18.7. Đối với gói thầu có giá trị bảo đảm dự thầu theo quy định tại Mục 18.2 E-CDNT nhỏ hơn 50 triệu đồng, tại thời điểm đóng thầu, nhà thầu không phải đính kèm thư bảo lãnh hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh theo quy định tại Mục 18.1 E-CDNT mà phải cam kết trong đơn dự thầu (không phải đính kèm cam kết riêng bằng văn bản) là nếu được mời vào đối chiếu tài liệu và thương thảo hợp đồng hoặc vi phạm quy định tại điểm b Mục 18.5 E-CDNT thì phải nộp một khoản tiền hoặc thư bảo lãnh dự thầu hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh với giá trị quy định tại Mục 18.2 E-CDNT (thời gian có hiệu lực của thư bảo lãnh dự thầu hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh mà chủ đầu tư yêu cầu là số ngày được quy định trong Thông báo mời đối chiếu tài liệu và thương thảo hợp đồng và được tính từ ngày thực hiện đối chiếu tài liệu và thương thảo hợp đồng). Trường hợp nhà thầu chọn áp dụng thư bảo lãnh hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh khi đối chiếu tài liệu nhưng thư bảo lãnh hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh của nhà thầu không đáp ứng quy định tại Mục 18.3 E-CDNT thì nhà thầu phải nộp một khoản tiền với giá trị quy định tại Mục 18.2 E-CDNT. Trường hợp nhà thầu không thực hiện theo cam kết nêu trên, nhà thầu bị xử lý theo đúng cam kết của nhà thầu nêu trong đơn dự thầu (bị đánh giá không bảo đảm uy tín khi tham dự thầu, nêu tên trên Hệ thống và bị khóa tài khoản trong vòng 06 tháng kể từ ngày chủ đầu tư công khai tên của nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, trừ trường hợp bất khả kháng. Trường hợp nhà thầu vi phạm quy định nêu tại điểm b Mục 18.5 E-CDNT thì nhà thầu sẽ không được hoàn trả khoản tiền bảo đảm dự thầu này. 18.8. Đối với gói thầu đấu thầu trước, bảo đảm dự thầu thực hiện theo quy định tại **E-BDL**: không áp dụng.
19. Thời điểm đóng thầu	19.1. Thời điểm đóng thầu là thời điểm quy định tại **E-TBMT**. 19.2. Chủ đầu tư có thể gia hạn thời điểm đóng thầu bằng cách sửa đổi E-TBMT.

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

	Khi gia hạn thời điểm đóng thầu, mọi trách nhiệm của Chủ đầu tư và nhà thầu theo thời điểm đóng thầu trước đó sẽ được thay đổi theo thời điểm đóng thầu mới được gia hạn.
20. Nộp, rút và sửa đổi E-HSDT	20.1. Nộp E-HSDT: Nhà thầu chỉ nộp một bộ E-HSDT đối với một E-TBMT khi tham gia đấu thầu qua mạng. Trường hợp liên danh, thành viên đứng đầu liên danh (theo thỏa thuận trong liên danh) nộp E-HSDT sau khi được sự chấp thuận của tất cả các thành viên trong liên danh. 20.2. Sửa đổi, nộp lại E-HSDT: Trường hợp cần sửa đổi E-HSDT đã nộp, nhà thầu phải tiến hành rút toàn bộ E-HSDT đã nộp trước đó để sửa đổi cho phù hợp. Sau khi hoàn thiện E-HSDT, nhà thầu tiến hành nộp lại E-HSDT mới. Trường hợp nhà thầu đã nộp E-HSDT trước khi Chủ đầu tư thực hiện sửa đổi E-HSMT (nếu có) thì nhà thầu phải nộp lại E-HSDT mới cho phù hợp với E-HSMT đã được sửa đổi. Trường hợp nhà thầu không nộp lại E-HSDT thì E-HSDT đã nộp trước thời điểm E-HSMT được sửa đổi sẽ không được mở, xem xét, đánh giá. 20.3. Rút E-HSDT: nhà thầu được rút E-HSDT trước thời điểm đóng thầu. Trường hợp rút E-HSDT sau thời điểm đóng thầu và trong thời gian có hiệu lực của E-HSDT thì nhà thầu không được hoàn trả bảo đảm dự thầu, bị đánh giá là không bảo đảm uy tín tham dự thầu và không được tiếp tục đánh giá E-HSDT. Hệ thống sẽ thông báo cho nhà thầu tình trạng rút E-HSDT (thành công hay không thành công). Hệ thống ghi lại thông tin về thời gian rút E-HSDT của nhà thầu. 20.4. Nhà thầu chỉ được rút, sửa đổi, nộp lại E-HSDT trước thời điểm đóng thầu. Sau thời điểm đóng thầu, tất cả các E-HSDT nộp thành công trên Hệ thống (ngoại trừ E-HSDT của nhà thầu đã nộp trước thời điểm sửa đổi E-HSMT và nhà thầu không nộp E-HSDT mới cho phù hợp với E-HSDT đã được sửa đổi) đều được mở thầu để đánh giá.
21. Mở thầu	21.1. Bên mời thầu phải tiến hành mở thầu và công khai biên bản mở thầu trên Hệ thống trong thời hạn không quá 02 giờ, kể từ thời điểm đóng thầu. Trường hợp có 01 hay 02 nhà thầu nộp E-HSDT, Bên mời thầu báo cáo Chủ đầu tư xem xét gia hạn thời điểm đóng thầu hoặc tổ chức lại việc lựa chọn nhà thầu qua mạng. Trường hợp không có nhà thầu nộp E-HSDT, Bên mời thầu báo cáo Chủ đầu tư xem xét gia hạn thời điểm đóng thầu hoặc tổ chức lại việc lựa chọn nhà thầu qua mạng (hủy E-TBMT này và đăng E-TBMT mới). 21.2. Biên bản mở thầu được đăng tải công khai trên Hệ thống, bao gồm các nội dung chủ yếu sau: a) Thông tin về gói thầu: - Số E-TBMT; - Tên gói thầu; - Tên Chủ đầu tư ; - Hình thức lựa chọn nhà thầu; - Loại hợp đồng; - Thời điểm hoàn thành mở thầu; - Tổng số nhà thầu tham dự. b) Thông tin về các nhà thầu tham dự: - Tên nhà thầu; - Giá dự thầu; - Tỷ lệ phần trăm (%) giảm giá (nếu có);

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

	- Giá dự thầu sau giảm giá (nếu có); - Giá trị và hiệu lực của bảo đảm dự thầu; - Thời gian có hiệu lực của E-HSDT; - Thời gian thực hiện gói thầu; - Các thông tin liên quan khác (nếu có).
22. Bảo mật	22.1. Thông tin liên quan đến việc đánh giá E-HSDT và đề nghị trao hợp đồng phải được giữ bí mật và không được phép tiết lộ cho các nhà thầu hay bất kỳ người nào không có liên quan chính thức đến quá trình lựa chọn nhà thầu cho tới khi công khai kết quả lựa chọn nhà thầu. Trong mọi trường hợp không được tiết lộ thông tin trong E-HSDT của nhà thầu này cho nhà thầu khác, trừ thông tin được công khai trong biên bản mở thầu. 22.2. Trừ trường hợp làm rõ E-HSDT, đối chiếu tài liệu, nhà thầu không được phép tiếp xúc với Chủ đầu tư, Bên mời thầu về các vấn đề liên quan đến E-HSDT của mình và các vấn đề khác liên quan đến gói thầu trong suốt thời gian từ khi mở thầu cho đến khi công khai kết quả lựa chọn nhà thầu.
23. Làm rõ E-HSDT	23.1. Sau khi mở thầu, nhà thầu có trách nhiệm làm rõ E-HSDT theo yêu cầu của Bên mời thầu, kể cả về tư cách hợp lệ, năng lực, kinh nghiệm, nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế, tài liệu về nhân sự cụ thể đã được đề xuất trong E-HSDT của nhà thầu. Đối với nội dung về tư cách hợp lệ, việc làm rõ phải bảo đảm nguyên tắc không làm thay đổi bản chất của nhà thầu tham dự thầu. Đối với các nội dung về tính hợp lệ của E-HSDT (trừ nội dung về tư cách hợp lệ), đề xuất về kỹ thuật, tài chính, việc làm rõ phải bảo đảm nguyên tắc không làm thay đổi nội dung cơ bản của E-HSDT đã nộp, không thay đổi giá dự thầu. 23.2. Trong quá trình đánh giá, việc làm rõ E-HSDT giữa nhà thầu và Bên mời thầu được thực hiện trực tiếp trên Hệ thống. 23.3. Việc làm rõ E-HSDT chỉ được thực hiện giữa Bên mời thầu và nhà thầu có E-HSDT cần phải làm rõ. Đối với các nội dung làm rõ ảnh hưởng trực tiếp đến việc đánh giá tư cách hợp lệ, năng lực, kinh nghiệm và yêu cầu về kỹ thuật, tài chính, nếu quá thời hạn làm rõ mà nhà thầu không thực hiện làm rõ hoặc có thực hiện làm rõ nhưng không đáp ứng được yêu cầu làm rõ của Bên mời thầu thì Bên mời thầu đánh giá E-HSDT của nhà thầu theo E-HSDT nộp trước thời điểm đóng thầu. Bên mời thầu phải dành cho nhà thầu một khoảng thời gian hợp lý nhưng không ít hơn 03 ngày làm việc để nhà thầu thực hiện việc làm rõ E-HSDT. 23.4 Trường hợp sau khi đóng thầu, nhà thầu phát hiện hồ sơ dự thầu thiếu các tài liệu chứng minh về tư cách hợp lệ, hợp đồng tương tự, năng lực sản xuất, báo cáo tài chính, nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế, tài liệu về nhân sự, thiết bị cụ thể đã đề xuất trong hồ sơ dự thầu thì được gửi tài liệu đến bên mời thầu để làm rõ về tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm của mình trong một khoảng thời gian quy định tại E-BDL. Bên mời thầu có trách nhiệm tiếp nhận những tài liệu làm rõ của nhà thầu để xem xét, đánh giá; các tài liệu bổ sung, làm rõ là một phần của hồ sơ dự thầu. 23.5. Trường hợp có sự không thống nhất trong nội dung của E-HSDT hoặc có nội dung chưa rõ thì bên mời thầu yêu cầu nhà thầu làm rõ trên cơ sở tuân thủ quy định tại Mục 23.1 E-CDNT. 23.6. Trường hợp có nghi ngờ về tính xác thực của các tài liệu do nhà thầu cung cấp, Chủ đầu tư, Bên mời thầu được xác minh với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến nội dung của tài liệu. 23.7. Trường hợp E-HSMT có yêu cầu về cam kết, hợp đồng nguyên tắc thuê thiết

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

	bị, cung cấp vật liệu chính, bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng mà E-HSDT không đính kèm các tài liệu này thì bên mời thầu yêu cầu nhà thầu làm rõ E-HSDT, bổ sung tài liệu trong một khoảng thời gian phù hợp nhưng không ít hơn 03 ngày làm việc để làm cơ sở đánh giá E-HSDT.
24. Các sai khác, đặt điều kiện và bỏ sót nội dung	24.1. "Sai khác" là các khác biệt so với yêu cầu nêu trong E-HSMT; 24.2. "Đặt điều kiện" là việc đặt ra các điều kiện có tính hạn chế hoặc thể hiện sự không chấp nhận hoàn toàn đối với các yêu cầu nêu trong E-HSMT; 24.3. "Bỏ sót nội dung" là việc nhà thầu không cung cấp được một phần hoặc toàn bộ thông tin hay tài liệu theo yêu cầu nêu trong E-HSMT.
25. Xác định tính đáp ứng của E-HSDT	25.1. Bên mời thầu sẽ xác định tính đáp ứng của E-HSDT dựa trên nội dung của E-HSDT theo quy định tại Mục 10 E-CDNT. 25.2. E-HSDT đáp ứng cơ bản là E-HSDT đáp ứng các yêu cầu nêu trong E-HSMT mà không có các sai khác, đặt điều kiện hoặc bỏ sót nội dung cơ bản. Sai khác, đặt điều kiện hoặc bỏ sót nội dung cơ bản nghĩa là những điểm trong E-HSDT mà: a) Nếu được chấp nhận thì sẽ gây ảnh hưởng đáng kể đến phạm vi, chất lượng hay hiệu quả sử dụng của công trình được quy định trong hợp đồng; gây hạn chế đáng kể và không thống nhất với E-HSMT đối với quyền hạn của Chủ đầu tư hoặc nghĩa vụ của nhà thầu trong hợp đồng; b) Nếu được sửa lại thì sẽ gây ảnh hưởng không công bằng đến vị thế cạnh tranh của nhà thầu khác có E-HSDT đáp ứng cơ bản yêu cầu nêu trong E-HSMT. 25.3. Bên mời thầu phải kiểm tra các khía cạnh kỹ thuật của E-HSDT theo Mục 15 E-CDNT và việc kiểm tra đề xuất kỹ thuật nhằm khẳng định rằng tất cả các yêu cầu nêu trong Phần 2 – Yêu cầu về kỹ thuật đã được đáp ứng và E-HSDT không có những sai khác, đặt điều kiện hay bỏ sót các nội dung cơ bản. 25.4. Nếu E-HSDT không đáp ứng cơ bản các yêu cầu nêu trong E-HSMT thì E-HSDT đó sẽ bị loại; không được phép sửa đổi các sai khác, đặt điều kiện hoặc bỏ sót nội dung cơ bản trong E-HSDT đó nhằm làm cho E-HSDT đáp ứng cơ bản E-HSMT.
26. Sai sót không nghiêm trọng	26.1. Với điều kiện E-HSDT đáp ứng cơ bản yêu cầu nêu trong E-HSMT thì bên mời thầu, tổ chuyên gia có thể chấp nhận các sai sót mà không phải là những sai khác, đặt điều kiện hay bỏ sót nội dung cơ bản trong E-HSDT; 26.2. Với điều kiện E-HSDT đáp ứng cơ bản yêu cầu nêu trong E-HSMT, bên mời thầu, tổ chuyên gia có thể yêu cầu nhà thầu cung cấp các thông tin hoặc tài liệu cần thiết trong thời hạn hợp lý để sửa chữa những điểm chưa phù hợp hoặc sai sót không nghiêm trọng trong E-HSDT liên quan đến các yêu cầu về tài liệu. Yêu cầu cung cấp các thông tin và các tài liệu để khắc phục các sai sót này không được liên quan đến bất kỳ yếu tố nào của giá dự thầu. E-HSDT của nhà thầu bị loại nếu không đáp ứng yêu cầu này của bên mời thầu; 26.3. Với điều kiện E-HSDT đáp ứng cơ bản yêu cầu nêu trong E-HSMT, bên mời thầu, tổ chuyên gia điều chỉnh các sai sót không nghiêm trọng và có thể định lượng được liên quan đến giá dự thầu; giá dự thầu sẽ được điều chỉnh để phản ánh chi phí cho các hạng mục bị thiếu hoặc chưa đáp ứng yêu cầu; việc điều chỉnh này chỉ nhằm mục đích so sánh các E-HSDT.
27. Nhà thầu phụ	27.1. Nhà thầu phụ là tổ chức, cá nhân ký hợp đồng với nhà thầu để tham gia thực hiện một phần công việc trong bảng tổng hợp giá dự thầu; không bao gồm tổ chức, cá nhân cung cấp, nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, cấu kiện bán thành phẩm, thiết bị, cho thuê thiết bị thi công. Việc nhà thầu thuê nhân công để thực hiện gói thầu không phải là sử dụng nhà thầu phụ. Trừ các phần công

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

	việc không được phép sử dụng nhà thầu phụ theo quy định tại **E-BDL**, nhà thầu được kê khai Nhà thầu phụ và các hạng mục công việc dành cho Nhà thầu phụ theo Mẫu số 09A Chương IV. Trường hợp tại thời điểm tham dự thầu, chưa xác định được Nhà thầu phụ thì phải kê khai các hạng mục công việc dự kiến dành cho Nhà thầu phụ. 27.2. Việc sử dụng nhà thầu phụ sẽ không làm thay đổi các trách nhiệm của nhà thầu. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về khối lượng, chất lượng, tiến độ và các trách nhiệm khác đối với phần công việc do nhà thầu phụ thực hiện. Năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu phụ sẽ không được xem xét khi đánh giá E-HSDT của nhà thầu, trừ trường hợp quy định tại Mục 27.5 E-CDNT. Bản thân nhà thầu phải đáp ứng các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm (không xét đến năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu phụ). Nhà thầu được ký kết hợp đồng với các nhà thầu phụ trong danh sách các nhà thầu phụ nêu trong E-HSDT hoặc ký với nhà thầu phụ được chủ đầu tư chấp thuận để tham gia thực hiện công việc xây lắp. 27.3. Nhà thầu chỉ được sử dụng nhà thầu phụ thực hiện các công việc với tổng giá trị dành cho nhà thầu phụ không vượt quá tỷ lệ phần trăm (%) trên giá dự thầu của nhà thầu theo quy định tại **E-BDL**. Đối với trường hợp liên danh, từng thành viên liên danh chỉ được sử dụng nhà thầu phụ không vượt quá tỷ lệ phần trăm quy định tại Mục này trên giá trị phần công việc mà thành viên liên danh đó đảm nhận trong thoả thuận liên danh. 27.4. Nhà thầu được ký kết hợp đồng với các nhà thầu phụ trong danh sách các nhà thầu phụ nêu trong E-HSDT hoặc ký với nhà thầu phụ được chủ đầu tư chấp thuận để tham gia thực hiện công việc gói thầu. 27.5. Chủ đầu tư có thể cho phép nhà thầu sử dụng nhà thầu phụ đặc biệt theo quy định tại **E-BDL**. Trường hợp nhà thầu sử dụng nhà thầu phụ đặc biệt thì nhà thầu phải kê khai danh sách nhà thầu phụ đặc biệt theo Mẫu số 09B Chương IV và kê khai về năng lực, kinh nghiệm của nhà thầu phụ đặc biệt. Bên mời thầu đánh giá năng lực, kinh nghiệm của nhà thầu phụ đặc biệt theo tiêu chuẩn đánh giá quy định tại Khoản 2.3 Mục 2 Chương III. Trường hợp nhà thầu phụ đặc biệt không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT (hoặc không đề xuất nhà thầu phụ đặc biệt) và nhà thầu có năng lực, kinh nghiệm không đáp ứng yêu cầu thực hiện phần công việc đã dành cho nhà thầu phụ đặc biệt thì E-HSDT của nhà thầu được đánh giá là không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. Khi sử dụng nhà thầu phụ đặc biệt, nhà thầu không bắt buộc phải đáp ứng yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm đối với phần công việc giao cho nhà thầu phụ đặc biệt. 27.6. Nhà thầu không được sử dụng nhà thầu phụ mà nhà thầu phụ này có tham gia thực hiện cung cấp dịch vụ tư vấn cho gói thầu mà nhà thầu đã trúng thầu và các công việc tư vấn này bao gồm: lập, thẩm tra thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán, thiết kế FEED; thẩm định giá; giám sát thực hiện hợp đồng, kiểm định; lập, thẩm định E-HSMST, E-HSMT; đánh giá E-HSDST, E-HSDT; thẩm định kết quả sơ tuyển, kết quả lựa chọn nhà thầu; tư vấn quản lý dự án, quản lý hợp đồng, tư vấn khác mà các dịch vụ tư vấn này có phần công việc liên quan trực tiếp tới gói thầu.
28. Sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch	28.1 Với điều kiện E-HSDT đáp ứng căn bản E-HSMT, việc sửa lỗi số học và các lỗi khác được tiến hành theo nguyên tắc sau đây: a) Lỗi số học bao gồm những lỗi do thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia không chính xác khi tính toán giá dự thầu. Trường hợp Hồ sơ mời thầu có yêu cầu phải phân tích đơn giá chi tiết thì phải lấy số liệu trong bảng phân tích đơn giá dự thầu chi tiết làm cơ sở cho việc sửa lỗi số học. Trường hợp không nhất quán giữa đơn giá và thành tiền thì lấy đơn giá làm cơ sở cho việc sửa lỗi; nếu phát hiện đơn giá dự thầu có sự sai khác bất thường do lỗi hệ thập phân (10

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

	lần, 100 lần, 1.000 lần) thì thành tiền là cơ sở cho việc sửa lỗi. Trường hợp tại cột "đơn giá" và cột "thành tiền" nhà thầu không ghi giá trị hoặc ghi là "0" thì được coi là nhà thầu đã phân bổ giá của công việc này vào các công việc khác thuộc gói thầu, nhà thầu phải có trách nhiệm thực hiện hoàn thành các công việc này theo đúng yêu cầu nêu trong E-HSMT và không được Chủ đầu tư thanh toán trong quá trình thực hiện hợp đồng. b) Các lỗi khác: - Tại cột thành tiền đã được ghi đầy đủ giá trị nhưng không có đơn giá dự thầu tương ứng thì đơn giá dự thầu được xác định bổ sung bằng cách chia thành tiền cho số lượng; khi có đơn giá dự thầu nhưng cột thành tiền bỏ trống thì giá trị cột thành tiền sẽ được xác định bổ sung bằng cách nhân số lượng với đơn giá dự thầu; nếu một nội dung nào đó có ghi đơn giá dự thầu và giá trị tại cột thành tiền nhưng bỏ trống số lượng thì số lượng bỏ trống được xác định bổ sung bằng cách chia giá trị tại cột thành tiền cho đơn giá dự thầu của nội dung đó. Trường hợp số lượng được xác định bổ sung nêu trên khác với số lượng nêu trong E-HSMT thì giá trị sai khác đó là sai lệch về phạm vi cung cấp và được hiệu chỉnh theo quy định tại Bước 3; - Lỗi nhầm đơn vị tính: sửa lại cho phù hợp với yêu cầu nêu trong E-HSMT; - Lỗi nhầm đơn vị: sử dụng dấu "," (dấu phẩy) thay cho dấu "." (dấu chấm) và ngược lại thì được sửa lại cho phù hợp theo cách viết của Việt Nam. Khi Bên mời thầu cho rằng dấu phẩy hoặc dấu chấm trong đơn giá dự thầu rõ ràng đã bị đặt sai chỗ thì trong trường hợp này thành tiền của hạng mục sẽ có ý nghĩa quyết định và đơn giá dự thầu sẽ được sửa lại; - Nếu có sai sót khi cộng các khoản tiền để ra tổng số tiền thì sẽ sửa lại tổng số tiền theo các khoản tiền; - Nếu có sự khác biệt giữa con số và chữ viết thì lấy chữ viết làm cơ sở pháp lý cho việc sửa lỗi. Nếu chữ viết sai thì lấy con số sau khi sửa lỗi theo quy định tại Mục này làm cơ sở pháp lý. - Trường hợp có khác biệt giữa những nội dung thuộc đề xuất kỹ thuật và nội dung thuộc đề xuất tài chính thì nội dung thuộc đề xuất kỹ thuật sẽ là cơ sở cho việc sửa lỗi. 28.2 Hiệu chỉnh sai lệch: a) Trường hợp có sai lệch về phạm vi cung cấp thì giá trị phần chào thiếu sẽ được cộng thêm vào, giá trị phần chào thừa sẽ được trừ đi theo mức đơn giá dự thầu tương ứng trong E-HSDT của nhà thầu có sai lệch; Trường hợp có sai lệch thiếu (thiếu hạng mục công việc so với yêu cầu về phạm vi cung cấp) mà không có đơn giá tương ứng trong E-HSDT của nhà thầu có sai lệch thì thực hiện hiệu chỉnh sai lệch như sau: Lấy mức đơn giá dự thầu cao nhất đối với hạng mục công việc mà nhà thầu chào thiếu trong số các E-HSDT khác vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật để làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch; trường hợp trong E-HSDT của các nhà thầu vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật không có đơn giá dự thầu của công việc này thì lấy đơn giá trong dự toán được duyệt của gói thầu làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch; trường hợp không có dự toán gói thầu thì căn cứ vào đơn giá hình thành giá gói thầu làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch. Trường hợp chỉ có một nhà thầu duy nhất vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật thì tiến hành hiệu chỉnh sai lệch trên cơ sở lấy mức đơn giá dự thầu tương ứng trong E-HSDT của nhà thầu này; trường hợp E-HSDT của nhà thầu không có đơn giá dự thầu tương ứng thì lấy mức đơn giá trong dự toán của gói thầu được duyệt làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch; trường hợp không có dự toán gói thầu thì

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

	căn cứ vào đơn giá hình thành giá gói thầu làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch. b) Trường hợp nhà thầu chào thiếu thuế, phí, lệ phí phải nộp theo yêu cầu nêu trong Hồ sơ mời thầu thì Bên mời thầu phải cộng các chi phí đó vào giá dự thầu. Phần chi phí này không được tính vào sai lệch thiếu; 28.3 Trường hợp nhà thầu có thư giảm giá, việc sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch được thực hiện trên cơ sở giá dự thầu chưa trừ đi giá trị giảm giá. Tỷ lệ phần trăm (%) của sai lệch thiếu được xác định trên cơ sở so với giá dự thầu ghi trong đơn dự thầu. 28.4 Trường hợp nhà thầu có Hồ sơ dự thầu được hiệu chỉnh sai lệch xếp hạng thứ nhất được mời vào thương thảo Hợp đồng, khi thương thảo Hợp đồng phải lấy mức đơn giá chào thấp nhất trong số các Hồ sơ dự thầu khác vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật để thương thảo đối với phần sai lệch thiếu.
29. Ưu đãi trong lựa chọn nhà thầu	29.1. Trường hợp sau khi đánh giá, có nhiều nhà thầu được đánh giá tốt nhất, ngang nhau thì xử lý theo thứ tự ưu tiên như sau cho đến khi lựa chọn được nhà thầu trúng thầu: a) Trao thầu cho doanh nghiệp nhỏ và vừa do phụ nữ làm chủ theo quy định của pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (nếu có); b) Trao thầu cho nhà thầu có điểm kỹ thuật cao hơn hoặc có số tiêu chí đánh giá về kỹ thuật ở mức chấp nhận được ít hơn đối với trường hợp gói thầu áp dụng phương pháp giá thấp nhất; trao thầu cho nhà thầu có giá dự thầu sau sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) thấp hơn đối với gói thầu áp dụng phương pháp giá đánh giá. c) Trao thầu cho nhà thầu có trụ sở chính ở địa phương nơi triển khai gói thầu; d) Trao thầu cho nhà thầu có sử dụng số lượng lao động là thương binh, người khuyết tật từ 25% trở lên có hợp đồng lao động với thời gian thực hiện hợp đồng từ 03 tháng trở lên, đến thời điểm đóng thầu vẫn còn hiệu lực; đ) Trao thầu cho nhà thầu có sử dụng số lượng lao động là dân tộc thiểu số từ 25% trở lên có hợp đồng lao động với thời gian thực hiện hợp đồng từ 03 tháng trở lên, đến thời điểm đóng thầu vẫn còn hiệu lực; e) Trao thầu cho nhà thầu có sử dụng số lượng lao động là nữ giới từ 25% trở lên có hợp đồng lao động với thời gian thực hiện hợp đồng từ 03 tháng trở lên, đến thời điểm đóng thầu vẫn còn hiệu lực; g) Cho phép các nhà thầu này chào lại giá dự thầu để lựa chọn nhà thầu có giá chào thấp nhất. Nhà thầu không được chào giá cao hơn giá nhà thầu đã chào sau sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có). h) Mời các nhà thầu này tham gia chào giá trực tuyến theo quy trình rút gọn. Nhà thầu không được chào giá cao hơn giá nhà thầu đã chào sau sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có). 29.2. Trường hợp thuộc đối tượng ưu đãi nêu tại Mục 29.1 E-CDNT, nhà thầu phải đính kèm tài liệu chứng minh trong E-HSDT.
30. Đánh giá E-HSDT	30.1. Bên mời thầu áp dụng phương pháp đánh giá theo quy định tại **E-BDL** để đánh giá E-HSDT. 30.2. Căn cứ vào E-HSDT của các nhà thầu đã nộp trên Hệ thống và phương pháp đánh giá E-HSDT tại Mục 30.1 E-CDNT. Bên mời thầu đánh giá trực tiếp trên cơ sở E-HSDT nhà thầu đã nộp. 30.3 Quy trình đánh giá E- HSDT như sau: a) Bước 1: Đánh giá tính hợp lệ theo quy định tại Mục 1 Chương III: - Bên mời thầu căn cứ vào thông tin nhà thầu kê khai trên tài liệu đính kèm để

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

	đánh giá: tư cách hợp lệ trên cơ sở cam kết của nhà thầu trong E-HSDT. Trường hợp tổ chuyên gia phát hiện nhà thầu cam kết không trung thực dẫn đến làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu thì nhà thầu sẽ bị coi là có hành vi gian lận trong đấu thầu. - Tổ chuyên gia đánh giá tính hợp lệ của bảo đảm dự thầu, thỏa thuận liên danh (đối với trường hợp liên danh). - Nhà thầu được đánh giá là đạt ở tất cả nội dung về tính hợp lệ thì được chuyển sang đánh giá về năng lực, kinh nghiệm. b) Bước 2: Đánh giá về năng lực và kinh nghiệm theo quy định tại Mục 2 Chương III: - Bên mời thầu căn cứ vào thông tin nhà thầu kê khai trên tài liệu đính kèm để đánh giá: Lịch sử không hoàn thành hợp đồng, thực hiện nghĩa vụ thuế, doanh thu bình quân hằng năm trên cơ sở thông tin kê khai trong E-HSDT. - Đối với nội dung đánh giá về hợp đồng tương tự, tổ chuyên gia căn cứ vào thông tin nhà thầu kê khai trên tài liệu đính kèm để đánh giá; - Đối với các nội dung về nhân sự chủ chốt, thiết bị chủ yếu (nếu có), tổ chuyên gia đánh giá trên cơ sở thông tin kê khai của nhà thầu. - Nhà thầu được đánh giá là đạt ở các nội dung về năng lực, kinh nghiệm thì được chuyển sang đánh giá về kỹ thuật. c) Bước 3: Đánh giá về kỹ thuật theo quy định tại Mục 3 Chương III. Nhà thầu được đánh giá là đạt về kỹ thuật thì được chuyển sang đánh giá về tài chính. d) Bước 4: Đánh giá về tài chính theo quy định tại Mục 4 Chương III. đ) Bước 5: Sau khi đánh giá về tài chính, Bên mời thầu lập danh sách xếp hạng nhà thầu. Việc xếp hạng nhà thầu thực hiện theo quy định tại E-BDL. Trường hợp chỉ có một nhà thầu vượt qua bước đánh giá về tài chính thì không cần phải xếp hạng nhà thầu. e) Nhà thầu xếp hạng thứ nhất được mời vào đối chiếu tài liệu và thương thảo hợp đồng theo quy định tại Mục 31 E-CDNT. Nhà thầu được mời vào đối chiếu tài liệu và thương thảo hợp đồng không đáp ứng quy định của E-HSMT thì mời nhà thầu xếp hạng tiếp theo vào đối chiếu và thương thảo hợp đồng. 30.5. Nguyên tắc đánh giá E-HSDT: a) Bên mời thầu đánh giá trực tiếp trên cơ sở E-HSDT nhà thầu đã nộp. Trường hợp các thông tin mà nhà thầu cam kết, kê khai trong E-HSDT không trung thực dẫn đến làm sai lệch kết quả đánh giá E-HSDT của nhà thầu thì nhà thầu sẽ bị coi là có hành vi gian lận; b) Trường hợp nhân sự chủ chốt, thiết bị chủ yếu (nếu có) mà nhà thầu đề xuất trong E-HSDT không đáp ứng yêu cầu, Bên mời thầu cho phép nhà thầu bổ sung, thay thế. Nhà thầu chỉ được phép bổ sung, thay thế một lần đối với từng vị trí nhân sự, thiết bị trong một khoảng thời gian phù hợp nhưng không ít hơn 03 ngày làm việc. Trường hợp nhà thầu không có nhân sự, thiết bị thay thế đáp ứng yêu cầu của E-HSMT thì nhà thầu bị loại. Trong mọi trường hợp, nếu nhà thầu kê khai nhân sự, thiết bị không trung thực thì nhà thầu không được thay thế nhân sự, thiết bị khác, E-HSDT của nhà thầu bị loại và nhà thầu sẽ bị coi là gian lận theo quy định tại Mục 4 E-CDNT và bị xử lý theo quy định; c) Trường hợp có sự không thống nhất giữa thông tin về hợp đồng tương tự kê khai và file tài liệu chứng minh các thông tin về hợp đồng đó thì Bên mời thầu yêu cầu nhà thầu làm rõ E-HSDT. Trường hợp các hợp đồng mà nhà thầu kê khai, đính kèm trong E-HSDT không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT, Bên mời

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

	thầu yêu cầu nhà thầu làm rõ, bổ sung hợp đồng khác (được cập nhật từ hồ sơ năng lực của nhà thầu trên Hệ thống) để đáp ứng yêu cầu của E-HSMT trong một khoảng thời gian phù hợp nhưng không ít hơn 03 ngày làm việc. Trường hợp nhà thầu không có hợp đồng đáp ứng yêu cầu của E-HSMT thì nhà thầu bị loại; d) Đối với các nội dung ngoài các nội dung nêu tại các điểm a, b, c và d Mục này, trường hợp có sự không thống nhất giữa thông tin kê khai trên webform và file đính kèm thì thông tin theo file đính kèm là cơ sở để xem xét, đánh giá;
31. Đối chiếu tài liệu và thương thảo hợp đồng	31.1. Nhà thầu được mời vào đối chiếu tài liệu và thương thảo hợp đồng phải nộp một bộ tài liệu chứng minh tính hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm cho Bên mời thầu để đối chiếu với thông tin nhà thầu kê khai trong E-HSDT, bao gồm: a) Bản gốc bảo đảm dự thầu (đối với trường hợp sử dụng thư bảo lãnh hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh bằng văn bản giấy) hoặc tiền mặt theo quy định tại Mục 18.7 E-CDNT; b) Đối với nhà thầu tự cập nhật số liệu về thuế trên Hệ thống từ năm 2021 trở đi (không phải do Hệ thống tự trích xuất), tài liệu chứng minh thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế của năm gần nhất phù hợp với số liệu về thuế của nhà thầu trên Hệ thống thuế điện tử. Trường hợp số liệu của nhà thầu do Hệ thống thuế điện tử thì không yêu cầu nhà thầu xuất trình tài liệu để chứng minh; c) Đối với nhà thầu tự cập nhật số liệu tài chính trên Hệ thống từ năm 2021 trở đi (không phải do Hệ thống tự trích xuất), tài liệu chứng minh tình hình tài chính theo quy định tại Mẫu số 08A Chương IV phù hợp với số liệu tài chính trên Hệ thống thuế điện tử. Trường hợp số liệu của nhà thầu do Hệ thống trích xuất từ Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, Hệ thống thuế điện tử thì không yêu cầu nhà thầu xuất trình tài liệu để chứng minh; d) Các tài liệu chứng minh về hợp đồng tương tự mà nhà thầu kê khai, đính kèm trong E-HSDT (hợp đồng, biên bản nghiệm thu, thanh lý, thông tin về hóa đơn theo quy định của pháp luật…); đ) Tài liệu chứng minh nguồn lực tài chính theo quy định tại Mẫu số 08B, Mẫu số 08C Chương IV; e) Tài liệu chứng minh khả năng huy động nhân sự, thiết bị, bằng cấp, chứng chỉ, kinh nghiệm của nhân sự mà nhà thầu kê khai trong E-HSDT; g) Tài liệu khác (nếu có). 31.2. Nhà thầu có tài liệu đối chiếu phù hợp sẽ được xét duyệt trúng thầu. Đối với số liệu về thuế, doanh thu từ năm 2021 trở đi do nhà thầu tự cập nhật không phù hợp với số liệu trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, Hệ thống thuế điện tử dẫn đến làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu thì nhà thầu bị loại và bị coi là có hành vi gian lận quy định tại điểm b Mục 4.4 E-CDNT. 31.3. Bên mời thầu gửi thông báo mời đối chiếu tài liệu và thương thảo hợp đồng đến nhà thầu trực tiếp hoặc trên Hệ thống. Trong thông báo mời đối chiếu tài liệu và thương thảo hợp đồng phải ghi rõ thời gian có hiệu lực của bảo lãnh dự thầu (đối với bảo đảm dự thầu có giá trị dưới 50 triệu đồng); địa điểm, thời gian thực hiện đối chiếu tài liệu trên cơ sở bảo đảm nhà thầu có đủ thời gian chuẩn bị đến đối chiếu tài liệu và thương thảo hợp đồng theo yêu cầu của Bên mời thầu. 31.4. Việc thương thảo hợp đồng thực hiện theo quy định tại E-BDL; 31.5. Trường hợp áp dụng thương thảo hợp đồng phải dựa trên các cơ sở sau đây:

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

	a) Báo cáo đánh giá E-HSDT; b) E-HSDT và các tài liệu làm rõ E-HSDT (nếu có) của nhà thầu; c) E-HSMT bao gồm điều kiện chung, điều kiện cụ thể của hợp đồng và các tài liệu làm rõ, sửa đổi E-HSMT (nếu có). 31.6. Nguyên tắc thương thảo hợp đồng: a) Không tiến hành thương thảo đối với các nội dung mà nhà thầu đã chào thầu theo đúng yêu cầu của E-HSMT; b) Việc thương thảo hợp đồng không được làm thay đổi đơn giá dự thầu của nhà thầu; 31.7. Nội dung thương thảo hợp đồng: a) Thương thảo về những nội dung chưa đủ chi tiết, chưa rõ hoặc chưa phù hợp, chưa thống nhất giữa E-HSMT và E-HSDT, giữa các nội dung khác nhau trong E-HSDT có thể dẫn đến các phát sinh, tranh chấp hoặc ảnh hưởng đến trách nhiệm của các bên trong quá trình thực hiện hợp đồng; b) Thương thảo về các vấn đề phát sinh trong quá trình lựa chọn nhà thầu (nếu có) nhằm mục tiêu hoàn thiện các nội dung chi tiết của gói thầu; c) Thương thảo về các sai sót không nghiêm trọng quy định tại Mục 26 E-CDNT; d) Trong quá trình thương thảo, nhà thầu không được thay đổi nhân sự chủ chốt (nhân sự đã đề xuất trong E-HSDT hoặc nhân sự đã được thay thế trước khi thương thảo hợp đồng), trừ trường hợp do thời gian đánh giá E-HSDT kéo dài hơn so với quy định hoặc vì lý do bất khả kháng mà các vị trí nhân sự chủ chốt do nhà thầu đã đề xuất không thể tham gia thực hiện hợp đồng. Trong trường hợp đó, nhà thầu được quyền thay đổi nhân sự khác nhưng phải bảo đảm nhân sự dự kiến thay thế có trình độ, kinh nghiệm, năng lực tương đương hoặc cao hơn với nhân sự đã đề xuất và nhà thầu không được thay đổi giá dự thầu. đ) Thương thảo về các nội dung cần thiết khác. 31.8. Trong quá trình thương thảo hợp đồng, các bên tham gia thương thảo tiến hành hoàn thiện dự thảo văn bản hợp đồng; E-ĐKCT của hợp đồng, phụ lục hợp đồng gồm danh mục chi tiết về phạm vi công việc, biểu giá, tiến độ thực hiện (nếu có). 31.9. Trong quá trình thương thảo hợp đồng, các bên tham gia thương thảo tiến hành hoàn thiện dự thảo văn bản hợp đồng; E-ĐKCT của hợp đồng, phụ lục hợp đồng gồm danh mục chi tiết về phạm vi cung cấp, bảng giá, tiến độ thực hiện. 31.10. Trường hợp thương thảo không thành công, Bên mời thầu báo cáo Chủ đầu tư xem xét, quyết định mời nhà thầu xếp hạng tiếp theo vào thương thảo; trường hợp thương thảo với các nhà thầu xếp hạng tiếp theo không thành công thì Bên mời thầu báo cáo Chủ đầu tư xem xét, quyết định hủy thầu theo quy định tại điểm a Mục 33.1 E-CDNT. 31.11. Trường hợp vì lý do khách quan, bất khả kháng dẫn đến nhà thầu không thể thương thảo hợp đồng trực tiếp với bên mời thầu, bên mời thầu có thể xem xét, thương thảo qua mạng.
32. Điều kiện xét duyệt trúng thầu	Nhà thầu được xem xét, đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây: 32.1. Có E-HSDT hợp lệ theo quy định tại Mục 1 Chương III; Trường hợp tại thời điểm xét duyệt trúng thầu, nếu nhà thầu bị tạm ngừng, chấm dứt tham gia

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

	Hệ thống thì bên mời thầu cần yêu cầu nhà thầu thực hiện khôi phục trạng thái tham gia để được xét duyệt trúng thầu; 32.2. Có năng lực và kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Mục 2 Chương III; 32.3. Có đề xuất về kỹ thuật đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Mục 3 Chương III; 32.4. Có sai lệch thiếu không quá 10% giá dự thầu; 32.5. Đáp ứng điều kiện theo quy định tại E-BDL; 32.6. Có giá đề nghị trúng thầu (đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)) không vượt giá gói thầu được phê duyệt. Trường hợp dự toán của gói thầu được phê duyệt thấp hơn hoặc cao hơn giá gói thầu được phê duyệt thì dự toán này sẽ thay thế giá gói thầu để làm cơ sở xét duyệt trúng thầu.
33. Hủy thầu	33.1. Các trường hợp hủy thầu bao gồm: a) Tất cả E-HSDT không đáp ứng được các yêu cầu của E-HSMT; b) Thay đổi về mục tiêu, phạm vi đầu tư trong quyết định đầu tư đã được phê duyệt làm thay đổi khối lượng công việc, tiêu chuẩn đánh giá đã ghi trong E-HSMT; c) E-HSMT không tuân thủ các quy định của pháp luật về đấu thầu hoặc quy định khác của pháp luật có liên quan dẫn đến nhà thầu được lựa chọn không đáp ứng yêu cầu để thực hiện gói thầu; d) Nhà thầu trúng thầu thực hiện hành vi bị cấm quy định tại mục 4 Hành vi bị cấm – Chương I Chỉ dẫn nhà thầu; đ) Tổ chức, cá nhân khác ngoài nhà thầu trúng thầu thực hiện hành vi bị cấm quy định tại mục 4 Hành vi bị cấm – Chương I Chỉ dẫn nhà thầu dẫn đến sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu. 33.2. Tổ chức, cá nhân vi phạm quy định pháp luật về đấu thầu dẫn đến hủy thầu theo quy định tại các điểm c, d và đ Mục 33.1 E-CDNT phải đền bù chi phí cho các bên liên quan và bị xử lý theo quy định của pháp luật. 33.3. Trường hợp hủy thầu theo quy định tại Mục này, trong thời hạn 05 ngày làm việc Chủ đầu tư, Bên mời thầu phải hoàn trả hoặc giải toả bảo đảm dự thầu cho nhà thầu đã nộp bản gốc bảo đảm dự thầu, trừ trường hợp nhà thầu vi phạm quy định tại điểm d và điểm đ Mục 33.1 E-CDNT.
34. Thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu	34.1. Chủ đầu tư đăng tải thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống kèm theo báo cáo đánh giá E-HSDT trong 05 ngày làm việc, kể từ ngày phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu. Nội dung thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu như sau: a) Thông tin về gói thầu: - Số E-TBMT; - Tên gói thầu; - Giá gói thầu hoặc dự toán được duyệt (nếu có); - Tên Chủ đầu tư; - Hình thức lựa chọn nhà thầu; - Loại hợp đồng; - Thời gian thực hiện gói thầu; b) Thông tin về nhà thầu trúng thầu: - Mã số thuế;

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

	- Tên nhà thầu; - Giá dự thầu; - Giá dự thầu sau sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch (nếu có), giảm giá (nếu có); - Điểm kỹ thuật (nếu có); - Giá đánh giá (nếu có); - Giá trúng thầu; - Thời gian thực hiện gói thầu. - Thời gian thực hiện hợp đồng. c) Danh sách nhà thầu không được lựa chọn và tóm tắt về lý do không được lựa chọn của từng nhà thầu. 34.2. Trường hợp có yêu cầu giải thích lý do cụ thể nhà thầu không trúng thầu, nhà thầu gửi đề nghị tới chủ đầu tư hoặc gặp trực tiếp chủ đầu tư. Chủ đầu tư có trách nhiệm trả lời yêu cầu của nhà thầu trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của nhà thầu. 34.3. Trường hợp hủy thầu theo quy định tại điểm a Mục 33.1 E-CDNT, trong thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu và trên Hệ thống phải nêu rõ lý do hủy thầu.
35. Thay đổi khối lượng dịch vụ	35.1. Vào thời điểm trao hợp đồng, Bên mời thầu có quyền tăng hoặc giảm khối lượng dịch vụ nêu trong Chương IV với điều kiện sự thay đổi đó không vượt quá tỷ lệ quy định tại E-BDL và không có bất kỳ thay đổi nào về đơn giá hay các điều kiện, điều khoản khác của E-HSDT và E-HSMT. Tỷ lệ tăng, giảm khối lượng không vượt quá 10%. 35.2. Tùy chọn mua thêm: Trước khi hợp đồng hết hiệu lực, Chủ đầu tư có quyền mua bổ sung khối lượng dịch vụ của gói thầu ngoài khối lượng nêu trong Chương IV với điều kiện không vượt quá tỷ lệ quy định tại E-BDL.
36. Thông báo chấp thuận E-HSDT và trao hợp đồng	Sau khi Chủ đầu tư đăng tải thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu, Bên mời thầu gửi thông báo chấp thuận E-HSDT và trao hợp đồng thông qua Hệ thống, bao gồm cả yêu cầu về biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng, thời gian hoàn thiện, ký kết hợp đồng theo quy định tại Mẫu số 13 Chương VIII cho nhà thầu trúng thầu. Thông báo chấp thuận E-HSDT và trao hợp đồng là một phần của hồ sơ hợp đồng. Trường hợp nhà thầu trúng thầu không hoàn thiện, ký kết hợp đồng hoặc không nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo thời hạn nêu trong thông báo chấp thuận E-HSDT và trao hợp đồng thì nhà thầu sẽ bị loại và không được hoàn trả giá trị bảo đảm dự thầu theo quy định tại điểm b Mục 18.5 E-CDNT. Thời hạn nêu trong thông báo chấp thuận E-HSDT được tính kể từ ngày bên mời thầu gửi thông báo chấp thuận này cho nhà thầu trúng thầu trên Hệ thống.
37. Điều kiện ký kết hợp đồng	37.1. Tại thời điểm ký kết hợp đồng, E-HSDT của nhà thầu được lựa chọn còn hiệu lực. 37.2. Tại thời điểm ký kết hợp đồng, nhà thầu được lựa chọn phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về năng lực kỹ thuật, tài chính để thực hiện gói thầu theo yêu cầu của E-HSMT. Trường hợp thực tế nhà thầu không còn đáp ứng cơ bản yêu cầu về năng lực kỹ thuật, tài chính theo quy định nêu trong E-HSMT thì Chủ đầu tư sẽ từ chối ký kết hợp đồng với nhà thầu. Chủ đầu tư sẽ hủy quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, thông báo chấp thuận E-HSDT và trao hợp đồng trước đó và mời nhà thầu xếp hạng tiếp theo vào đối chiếu tài liệu. 37.3. Chủ đầu tư phải bảo đảm các điều kiện về vốn tạm ứng, vốn thanh toán,

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

	mặt bằng thực hiện và các điều kiện cần thiết khác để triển khai thực hiện gói thầu theo đúng tiến độ.
38. Bảo đảm thực hiện hợp đồng	38.1. Nhà thầu được lựa chọn phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng trước hoặc cùng thời điểm hợp đồng có hiệu lực theo quy định tại Mục 5 E-ĐKC Chương VI. Trường hợp áp dụng Bảo lãnh thực hiện hợp đồng phải sử dụng mẫu tại Chương VIII hoặc một mẫu khác được Chủ đầu tư chấp thuận. 38.2. Nhà thầu không được hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng trong trường hợp sau đây: a) Từ chối thực hiện hợp đồng khi hợp đồng có hiệu lực; b) Vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng; c) Thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng.
39. Giải quyết kiến nghị trong đấu thầu	39.1. Khi thấy quyền và lợi ích hợp pháp bị ảnh hưởng, nhà thầu, cơ quan, tổ chức được kiến nghị người có thẩm quyền, chủ đầu tư xem xét lại các vấn đề trong quá trình lựa chọn nhà thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu theo quy định của Bên mời thầu. 39.2. Trường hợp kiến nghị lên Chủ đầu tư, nhà thầu, cơ quan, tổ chức gửi kiến nghị trực tiếp trên Hệ thống. Trường hợp kiến nghị lên Người có thẩm quyền, nhà thầu gửi kiến nghị theo địa chỉ quy định tại **E-BDL**.
40. Giám sát quá trình lựa chọn nhà thầu	Khi phát hiện hành vi, nội dung không phù hợp quy định của pháp luật đấu thầu, nhà thầu có trách nhiệm thông báo cho tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ giám sát theo quy định tại **E-BDL**.

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

Chương II. BẢNG DỮ LIỆU ĐẤU THẦU

E-CDNT 1.1	Tên Chủ đầu tư: **Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro**.
E-CDNT 1.2	**Tên gói thầu: *"Nạo vét hệ thống cống thoát nước trong tiểu khu 1, 2" – DV-4680/25-DSNO-HMH***. Tổng thời gian thực hiện hợp đồng là: **90 ngày** *(không bao gồm ngày Lễ, ngày Tết, thứ 7, chủ nhật)*, được tính từ ngày hai Bên ký Biên bản bàn giao mặt bằng thi công và sau khi ký kết hợp đồng cho tới khi chuyển sang thực hiện nghĩa vụ bảo hành theo quy định. Số lượng và số hiệu các phần thuộc gói thầu: Các phần của gói thầu: không, Nhà thầu được yêu cầu chào giá và thực hiện toàn bộ gói thầu. Tên dự án/dự toán mua sắm: không.
E-CDNT 3	Nguồn vốn: + Nguồn tài chính: Quỹ Nhà ở, Mục số 29.05.01.00. + Mục số I.1.1.7 – Kế hoạch sử dụng và bảo trì các căn hộ và các dãy nhà tại Tiểu khu 1,2 và Mai Anh năm 2025-2026.
E-CDNT 5.1 (c)	Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu theo quy định như sau: - Nhà thầu tham dự thầu không có cổ phần hoặc vốn góp trên 30% với*:* *Chủ đầu tư, Bên mời thầu:* Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro. *Địa chỉ:* số 105 Lê Lợi, phường Vũng Tàu, Thành phố Hồ Chí Minh. Tel.: (0254) 3 839 871 Fax: (0254) 3 839 857 - Nhà thầu tham dự thầu không có cổ phần hoặc vốn góp với các nhà thầu tư vấn; không cùng có cổ phần hoặc vốn góp trên 20% của một tổ chức, cá nhân khác với từng bên, cụ thể như sau: + Tư vấn lập thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công (đối với công trình thiết kế hai bước), dự toán: *(i) Công ty Cổ phần Thương Mại và Tư Vấn Xây Dựng – Đơn vị trực tiếp lập BCKTKT hạng mục công trình.* *Địa chỉ:* Số nhà No7D-LK 26 Khu đất dịch vụ LK6, LK7, LK10, LK11, phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội. Tel.: 024. 223 2985 Fax: 024. 223 2985 + Tư vấn thẩm tra thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công (đối với công trình thiết kế hai bước), dự toán: Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro. *Địa chỉ:* Số 105 Lê Lợi, phường Vũng Tàu, Tp. Hồ Chí Minh. Tel.: 0254. 3 839 871 Fax: 0254. 3 839 857 + Tư vấn thẩm định giá: không. + Tư vấn giám sát thực hiện hợp đồng, kiểm định: Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro tự thực hiện. + Tư vấn lập E-HSMT: Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro tự thực hiện.

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

	+ Tư vấn thẩm định E-HSMT: Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro tự thực hiện. + Tư vấn đánh giá E-HSDT: Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro tự thực hiện. + Tư vấn thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu: Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro tự thực hiện. + Tư vấn quản lý dự án, quản lý hợp đồng của Chủ đầu tư, Bên mời thầu hoặc do Chủ đầu tư, Bên mời thầu thuê: không. + Tư vấn khác tham gia trực tiếp trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu: không. - Nhà thầu tham dự thầu không cùng thuộc một cơ quan hoặc tổ chức trực tiếp quản lý với nhà thầu tư vấn (đã nêu trên) *. - Đơn vị sự nghiệp công lập và chủ đầu tư, bên mời thầu có cùng một cơ quan trực tiếp quản lý, góp vốn khi tham dự thầu các gói thầu của nhau không phải đáp ứng quy định độc lập về pháp lý và độc lập về tài chính giữa nhà thầu với chủ đầu tư, bên mời thầu. - Đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp có cùng một cơ quan trực tiếp quản lý, góp vốn khi tham dự thầu các gói thầu của nhau không phải đáp ứng quy định độc lập về pháp lý và độc lập về tài chính giữa nhà thầu với chủ đầu tư, bên mời thầu. Tỷ lệ cổ phần, vốn góp giữa các bên được xác định tại thời điểm đóng thầu và theo tỷ lệ ghi trong giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập, các giấy tờ khác có giá trị tương đương. Trường hợp nhà thầu tham dự thầu với tư cách liên danh hoặc nhà thầu tư vấn được lựa chọn với tư cách liên danh, tỷ lệ sở hữu vốn của tổ chức, cá nhân khác trong liên danh được xác định theo công thức sau: $$\text{Tỷ lệ sở hữu vốn} = \sum_{i=1}^{n} Xi \times Yi$$ Trong đó: X_i: Tỷ lệ sở hữu vốn của tổ chức, cá nhân khác trong thành viên liên danh thứ i; Y_i: Tỷ lệ phần trăm (%) khối lượng công việc của thành viên liên danh thứ i trong thỏa thuận liên danh; n: Số thành viên tham gia trong liên danh. *Chỉ đánh giá nội dung này đối với nhà thầu là đơn vị sự nghiệp công lập.
E-CDNT 5.1 (e)	- Điều kiện về cấp doanh nghiệp: **Là doanh nghiệp cấp nhỏ hoặc siêu nhỏ theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.** **Chỉ các nhà thầu là doanh nghiệp cấp nhỏ và siêu nhỏ theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp tham gia đấu thầu gói thầu này**. **(Nhà thầu kê khai theo Mẫu số 05C)** - Trường hợp gói thầu đã tổ chức đấu thầu nhưng không có doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ đáp ứng được yêu cầu thì ghi: không quy định.
E-CDNT 7.6	Tổ chức khảo sát hiện trường: không.

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

E-CDNT 7.7	Hội nghị tiền đấu thầu: không.
E-CDNT 8	Chi phí nộp E-HSDT:____ *[theo quy định hiện hành]*.
E-CDNT 10.8	**Nhà thầu phải nộp cùng với E-HSDT bao gồm nhưng không giới hạn các tài liệu sau đây:** - Đơn dự thầu (trích xuất từ hệ thống mạng đấu thầu). - Thỏa thuận liên danh (nếu có) theo mẫu quy định của E-HSMT. - Bảo đảm dự thầu: Thư bảo lãnh của Ngân hàng/ Tổ chức tín dụng hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh hoặc Đặt cọc/Chuyển khoản vào tài khoản của Vietsovpetro (chi tiết tại Mục 18 E-CDNT). - Toàn bộ hồ sơ pháp lý: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền của nước mà nhà thầu đang hoạt động cấp *(yêu cầu bản sao được chứng thực hợp lệ của văn phòng công chứng hợp pháp tại Việt Nam);* - Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của nhà thầu theo quy định; Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của người ký đơn dự thầu theo quy định *(bao gồm tất cả các thành viên liên danh nếu có)*; Cơ cấu tổ chức của nhà thầu … (theo Mẫu quy định). - Toàn bộ hồ sơ tài liệu chứng minh năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu theo quy định: các Báo cáo tài chính 03 năm gần nhất, Hồ sơ chứng minh thực hiện nghĩa vụ thuế ….., Hợp đồng tương tự và các Biên bản nghiệm thu hoàn thành, Bảng xác nhận khối lượng hoàn thành, Biên bản thanh quyết toán hợp đồng, Hóa đơn GTGT … - Toàn bộ phần Hồ sơ kỹ thuật: Cơ cấu tổ chức và kinh nghiệm của nhà thầu; Danh sách kỹ sư, công nhân, Lý lịch chuyên gia, tất cả các bằng cấp chứng chỉ cần thiết, Danh mục thiết bị, vật tư và hồ sơ liên quan, quy trình biện pháp thi công, kiểm soát chất lượng, an toàn và bảo vệ môi trường, Tiến độ thực hiện công việc … - Toàn bộ phần Giá dự thầu bao gồm: bảng tổng hợp và các bảng chi tiết chào giá theo mẫu quy định kèm theo **File mềm Exel ".xls" Bảng giá dự thầu được nén chung vào file ".zip", ".zar" và upload lên hệ thống mạng đấu thầu.** **Nhà thầu giảm giá trực tiếp trong Đơn dự thầu webform trên hệ thống, không lập thư giảm giá riêng. Trường hợp có Thư giảm giá riêng scan đính kèm theo sẽ không được xem xét.** - Các tài liệu có liên quan khác (nếu có) … để cấu thành 01 E-HSDT hoàn chỉnh. **Tất cả các tài liệu nộp kèm nêu trên phải được Nhà thầu scan theo định dạng ".pdf" + File mềm Exel ".xls" Bảng giá dự thầu, upload và nộp cùng E-HSDT tại phần đính kèm trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.**
E-CDNT 12.1	Nhà thầu không được phép nộp đề xuất phương án kỹ thuật thay thế.
E-CDNT 17.1	Thời hạn hiệu lực của E-HSDT là: ≥ **120 ngày** kể từ ngày có thời điểm đóng thầu.
E-CDNT 18.1	Thể thức bảo lãnh dự thầu: Bằng văn bản giấy.

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

E-CDNT 18.2	Nội dung bảo đảm dự thầu: - Giá trị bảo đảm dự thầu: **22.000.000 VNĐ** *(Bằng chữ: Hai mươi hai triệu đồng).* - Thời gian có hiệu lực của bảo đảm dự thầu: **≥ 150 ngày**, kể từ ngày có thời điểm đóng thầu. - Số tài khoản của Vietsovpetro trong trường hợp thực hiện bảo đảm dự thầu theo hình thức đặt cọc / chuyển khoản: 008.100.000001.1 Tên người thụ hưởng: Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro. Tại Ngân hàng Vietcombank, chi nhánh Vũng Tàu.
E-CDNT 18.4	Thời gian hoàn trả hoặc giải tỏa bảo đảm dự thầu đối với nhà thầu không được lựa chọn là: 14 ngày, kể từ ngày kết quả lựa chọn nhà thầu được phê duyệt.
E-CDNT 18.8	Bảo đảm dự thầu (đối với gói thầu đấu thầu trước): Không quy định.
E-CDNT 23.4	Nhà thầu được tự gửi tài liệu đến bên mời thầu để làm rõ về tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm của mình trong vòng 02 ngày, kể từ ngày có thời điểm đóng thầu.
E-CDNT 27.1	Các phần công việc của gói thầu không được sử dụng nhà thầu phụ bao gồm: Không có.
E-CDNT 27.3	Giá trị tối đa dành cho nhà thầu phụ: 30% giá dự thầu của nhà thầu.
E-CDNT 27.5	Sử dụng nhà thầu phụ đặc biệt: Không được phép.
E-CDNT 30.1	Phương pháp đánh giá E-HSDT là: - Đánh giá về năng lực và kinh nghiệm: Đạt/Không đạt. - Đánh giá về kỹ thuật: Chấm điểm. - Đánh giá về tài chính: Phương pháp giá thấp nhất.
E-CDNT 30.2(đ)	Xếp hạng nhà thầu: nhà thầu có giá dự thầu sau sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.
E-CDNT 32.4	Nhà thầu có giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất. Trường hợp chủ đầu tư đưa ra các khoản tạm tính thì phần chi phí cho các khoản tạm tính, trong đó bao gồm chi phí công nhật sẽ được tách riêng và không được xem xét trong quá trình đánh giá E-HSDT để so sánh, xếp hạng các E-HSDT
E-CDNT 32.5	Giá gói thầu để làm căn cứ xét duyệt trúng thầu: giá gói thầu được phê duyệt trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu. Trường hợp dự toán của gói thầu được phê duyệt thấp hơn hoặc cao hơn giá gói thầu được phê duyệt thì dự toán này sẽ thay thế giá gói thầu để làm cơ sở xét duyệt trúng thầu.
E-CDNT 39.2	- Người có thẩm quyền: Ông Vũ Mai Khanh – Tổng Giám đốc Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro.

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

	+ Địa chỉ: Số 105 Lê Lợi, phường Vũng Tàu, Tp. Hồ Chí Minh Tel. (0254) 3 839 871 Fax: (0254) 3 839 857 + E-mail: vspadmin@vietsov.com.vn - Bộ phận thường trực giúp việc Chủ tịch Hội đồng tư vấn: Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro + Địa chỉ: Số 105 Lê Lợi, phường Vũng Tàu, Tp. Hồ Chí Minh Tel. (0254) 3 839 871 Fax: (0254) 3 839 857 + E-mail: vspadmin@vietsov.com.vn
E-CDNT 40	Địa chỉ của tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ theo dõi, giám sát: Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro tự thực hiện. + Địa chỉ: Số 105 Lê Lợi, phường Vũng Tàu, Tp. Hồ Chí Minh Tel. (0254) 3 839 871 Fax: (0254) 3 839 857 + E-mail: vspadmin@vietsov.com.vn

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

Chương III. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ E-HSDT

Mục 1. Đánh giá tính hợp lệ của E-HSDT

E-HSDT của nhà thầu được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

1. Giá dự thầu ghi trong đơn dự thầu (đã mặc định trong đơn dự thầu xuất từ hệ thống): không đề xuất các giá dự thầu khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho Chủ đầu tư, Bên mời thầu.

2. Không có tên trong hai hoặc nhiều HSDT với tư cách là nhà thầu chính (nhà thầu độc lập hoặc thành viên trong liên danh) đối với cùng một gói thầu. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập thì nhà thầu không có tên trong hai hoặc nhiều HSDT với tư cách là nhà thầu chính đối với phần mà nhà thầu tham dự thầu.

3. Có bảo đảm dự thầu không vi phạm một trong các trường hợp quy định tại Mục 18.3 E-CDNT. Thư bảo lãnh phải được đại diện hợp pháp của tổ chức tín dụng trong nước hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh phải được đại diện hợp pháp của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ trong nước, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam ký tên, đóng dấu (nếu có) với giá trị bảo lãnh, thời hạn có hiệu lực và đơn vị thụ hưởng theo yêu cầu của E-HSMT hoặc Thư bảo lãnh (*áp dụng trong trường hợp Đặt cọc/Chuyển khoản vào tài khoản của Vietsovpetro)* phải được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên, đóng dấu.

Thư bảo lãnh hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh hoặc Thư bảo lãnh (*áp dụng trong trường hợp Đặt cọc/Chuyển khoản vào tài khoản của Vietsovpetro)* không được ký trước khi Chủ đầu tư phát hành E-HSMT; không được kèm theo các điều kiện gây bất lợi cho Chủ đầu tư, Bên mời thầu (trong đó bao gồm việc không đáp ứng đủ các cam kết theo quy định tại Mẫu số 04A, Mẫu số 04B, Mẫu số 4C Chương IV). Đối với bảo lãnh dự thầu hoặc chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh bằng văn bản giấy, trường hợp có sự sai khác giữa thông tin về bảo đảm dự thầu mà nhà thầu kê khai trên Hệ thống và thông tin trong file quét (scan) thư bảo lãnh đính kèm thì căn cứ vào thông tin trong file quét (scan) thư bảo lãnh dự thầu để đánh giá. Đối với nhà thầu liên danh, các thành viên liên danh phải sử dụng cùng thể thức bảo lãnh dự thầu.

Đối với gói thầu có giá trị bảo đảm dự thầu nhỏ hơn 50 triệu đồng, nhà thầu có cam kết trong đơn dự thầu theo quy định tại Mục 18.7 E-CDNT.

4. Trường hợp nhà thầu liên danh thì thỏa thuận liên danh phải phải được đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu (nếu có) (Trường hợp đại diện theo pháp luật của nhà thầu ủy quyền cho cấp dưới ký thỏa thuận liên danh thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền) và nêu rõ nội dung công việc cụ thể và ước tính giá trị tương ứng mà từng thành viên trong liên danh sẽ thực hiện theo Mẫu số 03 Chương IV. Việc phân chia công việc trong liên danh phải căn cứ các hạng mục nêu trong bảng tổng hợp giá dự thầu quy định tại Mẫu số 11 (11A hoặc 11B hoặc 11C hoặc 11D hoặc 11E) Chương IV hoặc theo các công việc thuộc quá trình sản xuất hạng mục trong bảng tổng hợp giá dự thầu; không được phân chia các công việc không thuộc các hạng mục này hoặc không thuộc quá trình sản xuất các hạng mục này.

5. Nhà thầu bảo đảm tư cách hợp lệ theo quy định tại Mục 5 E-CDNT.

6. Trong thời hạn 03 năm trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có nhân sự (ký kết hợp đồng lao động với nhà thầu tại thời điểm nhân sự thực hiện hành vi vi phạm) bị tòa án kết án có hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định của pháp luật về hình sự nhằm mục đích cho nhà thầu đó trúng thầu.

Nhà thầu có E-HSDT hợp lệ được xem xét, đánh giá trong bước tiếp theo.

Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm

2.1. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

Tiêu chuẩn đánh giá năng lực và kinh nghiệm thực hiện theo Bảng số 01 Chương này và được scan đính kèm trên Hệ thống, nhà thầu được đánh giá là đạt về năng lực và kinh nghiệm khi đáp ứng tất cả các tiêu chuẩn đánh giá. Năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu phụ (trừ nhà thầu phụ đặc biệt) sẽ không được xem xét khi đánh giá E-HSDT của nhà thầu. Bản thân nhà thầu phải đáp ứng các tiêu chí đánh giá về năng lực và kinh nghiệm.

Đối với nhà thầu liên danh thì Kinh nghiệm cụ thể trong thực hiện hợp đồng tương tự được xác định bằng tổng năng lực, kinh nghiệm của các thành viên liên danh song phải bảo đảm từng thành viên liên danh đáp ứng năng lực, kinh nghiệm đối với phần việc mà thành viên đó đảm nhận trong liên danh; nếu bất kỳ thành viên nào trong liên danh không đáp ứng về năng lực, kinh nghiệm thì nhà thầu liên danh được đánh giá là không đáp ứng yêu cầu.

Không đưa ra yêu cầu nhà thầu đã từng thực hiện một hoặc nhiều hợp đồng trên một địa bàn cụ thể hoặc nhà thầu phải có kinh nghiệm thi công xây dựng trên một địa bàn cụ thể như là tiêu chí để loại bỏ nhà thầu.

Trường hợp đồng tiền nêu trong các hợp đồng tương tự hoặc xác nhận thanh toán của Chủ đầu tư đối với những hợp đồng xây lắp đã thực hiện hoặc tờ khai nộp thuế hoặc các tài liệu liên quan chứng minh năng lực, kinh nghiệm của nhà thầu không phải VND thì khi lập E-HSDT, nhà thầu phải quy đổi về VND để làm cơ sở đánh giá E-HSDT. Việc quy đổi được áp dụng tỷ giá quy đổi của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam VietcomBank tại ngày ký hợp đồng tương tự đó.

Trường hợp nhà thầu tham dự thầu là công ty mẹ (ví dụ như Tổng công ty) có huy động công ty con, công ty thành viên thực hiện một phần công việc của gói thầu thì nhà thầu phải kê khai cụ thể phần công việc dành cho các công ty con, công ty thành viên theo Mẫu số 09C Chương IV. Việc đánh giá kinh nghiệm thực hiện hợp đồng tương tự căn cứ vào giá trị, khối lượng công việc do công ty mẹ, công ty con, công ty thành viên đảm nhiệm trong gói thầu.

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

Bảng số 01 (Scan đính kèm)

BẢNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm			Các yêu cầu cần tuân thủ			Tài liệu cần nộp
TT	Mô tả	Yêu cầu	Nhà thầu độc lập	Nhà thầu liên danh		
				Tổng các thành viên liên danh	Từng thành viên liên danh	
1	**Lịch sử không hoàn thành hợp đồng do lỗi của nhà thầu**	Từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có hợp đồng xây lắp, EPC, EC, PC, chìa khóa trao tay không hoàn thành do lỗi của nhà thầu [(1)].	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Mẫu số 07
2	**Thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế**	Đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế[(2)] của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu.	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Cam kết trong đơn dự thầu
3	**Năng lực tài chính**					
3.1	**Kết quả hoạt động tài chính[(3)]**	Nộp báo cáo tài chính 03 năm gần nhất (2022, 2023, 2024) để chứng minh tình hình tài chính lành mạnh của nhà thầu. Giá trị tài sản ròng của nhà thầu trong năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu phải dương. (Giá trị tài sản ròng = Tổng tài sản - Tổng nợ)	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Mẫu số 08A
3.2	**Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT)**	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) của 03 [(4)] năm tài chính gần nhất **(2022, 2023, 2024)** so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là **2.200.000.000 VNĐ** *(Bằng chữ: Hai tỷ hai trăm triệu đồng)* [(5)].	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Mẫu số 08A

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm			Các yêu cầu cần tuân thủ			Tài liệu cần nộp
TT	Mô tả	Yêu cầu	Nhà thầu độc lập	Nhà thầu liên danh		
				Tổng các thành viên liên danh	Từng thành viên liên danh	
3.3	**Yêu cầu về nguồn lực tài chính cho gói thầu**	- *Gói thầu có yêu cầu về cam kết cung cấp tín dụng quy định như sau:* "Nhà thầu phải chứng minh có khả năng tiếp cận hoặc có sẵn các tài sản có khả năng thanh khoản cao[6], hạn mức tín dụng khả dụng (hạn mức tín dụng còn được sử dụng) hoặc các nguồn tài chính khác (không bao gồm các khoản tạm ứng thanh toán theo hợp đồng) để đáp ứng yêu về cầu nguồn lực tài chính thực hiện gói thầu với giá trị là **460.000.000 VNĐ** *(Bằng chữ: Bốn trăm sáu mươi triệu đồng)*[7]. Đối với trường hợp nhà thầu sử dụng cam kết cung cấp tín dụng của tổ chức tín dụng trong nước hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam thì cam kết cung cấp tín dụng phải đáp ứng các điều kiện: - Giá trị tối thiểu: **460.000.000 VNĐ** *(Bằng chữ: Bốn trăm sáu mươi triệu đồng)*[7].; - Thời gian có hiệu lực của cam kết cung cấp tín dụng: **trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng.** - Được đại diện hợp pháp của tổ chức tín dụng trong nước hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam ký tên, đóng dấu."	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Mẫu số 08B, 08C

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm			Các yêu cầu cần tuân thủ			Tài liệu cần nộp
TT	Mô tả	Yêu cầu	Nhà thầu độc lập	Nhà thầu liên danh		
				Tổng các thành viên liên danh	Từng thành viên liên danh	
4	**Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng xây lắp tương tự[8]**	Nhà thầu cung cấp **tối thiểu 01 hợp đồng tương tự đã hoàn thành** với tư cách là nhà thầu chính (độc lập hoặc thành viên liên danh), nhà thầu quản lý [9] hoặc nhà thầu phụ với yêu cầu về hợp đồng tương tự có: **- Thời gian hoàn thành:** Từ ngày **01 tháng 01 năm 2020** đến thời điểm đóng thầu. - **Tương tự về tính chất:** Xây dựng, sửa chữa các công trình dân dụng, công nghiệp (nhà xưởng, cầu cảng, hạ tầng kỹ thuật, giao thông, cấp thoát nước ...); - **Quy mô:** có giá trị là **770.000.000 VNĐ** *(Bằng chữ: Bảy trăm bảy mươi triệu đồng);* - **Mức độ hoàn thành[10]:** Đến 80% giá trị hợp đồng. Để chứng minh Hợp đồng tương tự đã hoàn thành theo tỷ lệ được quy định, nhà thầu **phải cung cấp được Biên bản nghiệm thu và Hóa đơn GTGT theo quy định.**	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Phải thỏa mãn yêu cầu (tương đương với phần công việc đảm nhận)	Mẫu số 05D

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

Ghi chú:

(1) Hợp đồng xây lắp, EPC, EC, PC, chìa khóa trao tay không hoàn thành do lỗi của nhà thầu bao gồm:

- Hợp đồng bị Chủ đầu tư kết luận nhà thầu không hoàn thành và nhà thầu không phản đối;

- Hợp đồng bị Chủ đầu tư kết luận nhà thầu không hoàn thành, không được nhà thầu chấp thuận nhưng đã được trọng tài hoặc tòa án kết luận theo hướng bất lợi cho nhà thầu.

Các hợp đồng không hoàn thành không bao gồm các hợp đồng mà quyết định của Chủ đầu tư đã bị bác bỏ bằng cơ chế giải quyết tranh chấp. Việc xác định hợp đồng không hoàn thành phải dựa trên tất cả những thông tin về tranh chấp hoặc kiện tụng được giải quyết theo quy định của cơ chế giải quyết tranh chấp của hợp đồng tương ứng và khi mà nhà thầu đã hết tất cả các cơ hội có thể khiếu nại. Đối với các hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của nhà thầu nhưng vẫn hoàn thành hợp đồng thì không được coi là hợp đồng không hoàn thành.

Đối với nhà thầu liên danh mà chỉ có thành viên trong liên danh vi phạm và bị cấm tham gia hoạt động đấu thầu thì thành viên liên danh còn lại không bị coi là không hoàn thành hợp đồng do lỗi của nhà thầu. Trường hợp một hoặc một số thành viên liên danh vi phạm hợp đồng, không còn năng lực để tiếp tục thực hiện hợp đồng, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tiến độ, chất lượng, hiệu quả của gói thầu thì chỉ một hoặc một số thành viên liên danh vi phạm hợp đồng bị coi là không hoàn thành hợp đồng, thành viên còn lại không bị coi là không hoàn thành hợp đồng do lỗi của nhà thầu.

(2) Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (thuế thu nhập cá nhân đối với nhà thầu là hộ kinh doanh) của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu (đối với trường hợp Hệ thống chưa cập nhật thông tin về nghĩa vụ nộp thuế) để đối chiếu khi được mời vào đối chiếu tài liệu. Nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế phải được thực hiện trước thời điểm đóng thầu. Nghĩa vụ nộp thuế là nộp thuế với giá trị thuế tương ứng với thuế suất, thu nhập chịu thuế, doanh thu tính thuế nhà thầu kê khai trên Hệ thống thuế điện tử (số thuế đã nộp tương ứng với số thuế phải nộp); trường hợp được chậm nộp thuế, miễn thuế, giảm thuế theo chính sách của Nhà nước thì thực hiện theo quy định này. Trường hợp Hệ thống chưa trích xuất tự động thông tin về nghĩa vụ nộp thuế của nhà thầu thì nhà thầu nộp các tài liệu như sau:

- Tờ khai thuế (hoặc thông báo nộp tiền của cơ quan thuế đối với hộ kinh doanh) và Giấy nộp tiền có xác nhận của cơ quan thuế được in từ Hệ thống thuế điện tử hoặc

- Tờ khai thuế (hoặc thông báo nộp tiền của cơ quan thuế đối với hộ kinh doanh) và xác nhận của cơ quan thuế về việc thực hiện nghĩa vụ thuế.

Trường hợp thời điểm đóng thầu vào sau ngày kết thúc năm tài chính của nhà thầu (năm Y) và trước hoặc trong ngày cuối cùng của tháng thứ 3 tính từ ngày kết thúc năm Y, yêu cầu đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế áp dụng đối với năm tài chính trước năm Y (năm Y-1)

(Ví dụ: ngày có thời điểm đóng thầu là ngày 20/3/2024, năm tài chính của nhà thầu là 01/01 – 31/12 thì nhà thầu phải chứng minh đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế của năm 2022).

(3) Việc xác định giá trị tài sản ròng được thực hiện trên cơ sở báo cáo tài chính của nhà thầu. Trường hợp thời điểm đóng thầu sau ngày kết thúc năm tài chính của nhà thầu (năm Y) và trước hoặc trong ngày cuối cùng của tháng thứ 3 tính từ ngày kết thúc năm Y, việc xác định giá trị tài sản ròng của nhà thầu được thực hiện trên cơ sở báo cáo tài chính năm trước của năm Y (năm Y-1, Y-2...).

Ví dụ: Thời điểm đóng thầu là ngày 20/3/2024, năm tài chính của nhà thầu là 01/01 – 31/12 và E-HSMT yêu cầu nhà thầu nộp báo cáo tài chính của 03 năm gần nhất thì việc xác định giá trị tài sản ròng của nhà thầu được thực hiện trên cơ sở bảo cáo tài chính năm 2022.

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

Đối với nhà thầu là hộ kinh doanh thì không đánh giá tiêu chí này.

(4). Trường hợp nhà thầu có số năm thành lập ít hơn số năm theo yêu cầu của E-HSMT thì doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) được tính trên số năm mà nhà thầu thành lập. Trường hợp doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) của nhà thầu đáp ứng yêu cầu về giá trị của E-HSMT thì nhà thầu vẫn được đánh giá tiếp mà không bị loại.

Đối với nhà thầu là hộ kinh doanh, không bắt buộc phải nộp báo cáo tài chính nhưng nhà thầu phải cung cấp tài liệu chứng minh doanh thu tương ứng với nghĩa vụ thuế.

Trường hợp thời điểm đóng thầu vào sau ngày kết thúc năm tài chính của nhà thầu (năm Y) và trước hoặc trong ngày cuối cùng của tháng thứ 3 tính từ ngày kết thúc năm Y, yêu cầu về nộp báo cáo tài chính áp dụng đối với các năm trước của năm Y (năm Y-1, năm Y-2...).

Ví dụ:

- Thời điểm đóng thầu là vào ngày 20/3/2024, năm tài chính của nhà thầu là 01/01 – 31/12 và E-HSMT yêu cầu nhà thầu nộp báo cáo tài chính của 03 năm gần nhất thì nhà thầu phải nộp báo cáo tài chính của các năm 2020, 2021, 2022).

- Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) của 03 năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu. Trong trường hợp này, thời điểm đóng thầu là ngày 15/11/2024 thì nhà thầu phải nộp báo cáo tài chính của các năm 2021, 2022, 2023. Nhà thầu được thành lập vào năm 2022 nhưng doanh thu trung bình của năm 2022 và năm 2023 đáp ứng yêu cầu thì nhà thầu được tiếp tục đánh giá.

(5) Cách tính toán về mức yêu cầu doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT):

a) Trường hợp thời gian thực hiện gói thầu từ 12 tháng trở lên thì cách tính doanh thu như sau:

Yêu cầu tối thiểu về mức doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) = [(Giá gói thầu – giá trị thuế VAT)/thời gian thực hiện gói thầu theo năm] x k. Thông thường yêu cầu hệ số k trong công thức này là từ 1,5 đến 2;

b) Trường hợp thời gian thực hiện gói thầu dưới 12 tháng thì cách tính doanh thu như sau:

Yêu cầu tối thiểu về mức doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) = (Giá gói thầu – giá trị thuế VAT) x k.

Thông thường yêu cầu hệ số "k" trong công thức này là 1,5.

(6) Tài sản có khả năng thanh khoản cao là tiền mặt và tương đương tiền mặt, các công cụ tài chính ngắn hạn, các chứng khoán sẵn sàng để bán, chứng khoán dễ bán, các khoản phải thu thương mại, các khoản phải thu tài chính ngắn hạn và các tài sản khác mà có thể chuyển đổi thành tiền mặt trong vòng một năm. Trường hợp E-HSMT có yêu cầu về cam kết cung cấp tín dụng và nhà thầu sử dụng cam kết này để chứng minh nguồn lực tài chính thì nhà thầu phải đính kèm bản scan cam kết cung cấp tín dụng trong E-HSDT.

(7) Yêu cầu về nguồn lực tài chính cho gói thầu:

a) Đối với gói thầu có thời gian thực hiện gói thầu từ 12 tháng trở lên, yêu cầu về nguồn lực tài chính cho gói thầu được xác định theo công thức sau:

Yêu cầu về nguồn lực tài chính cho gói thầu = t x (Giá gói thầu/thời gian thực hiện gói thầu (tính theo tháng)).

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

Thông thường yêu cầu hệ số "t" trong công thức này là 3.

b) Đối với gói thầu có thời gian thực hiện gói thầu dưới 12 tháng, yêu cầu về nguồn lực tài chính cho gói thầu được xác định theo công thức sau:

Yêu cầu về nguồn lực tài chính cho gói thầu = 30% x Giá gói thầu.

(8) Trường hợp gói thầu gồm công trình và hạng mục theo quy định của pháp luật về xây dựng thì chỉ nêu yêu cầu về hợp đồng tương tự đối với công trình. Đối với các hợp đồng tương tự mà nhà thầu đã tham gia với tư cách là thành viên liên danh hoặc nhà thầu phụ thì chỉ tính giá trị phần việc do nhà thầu thực hiện.

Không xem xét, đánh giá đối với các hợp đồng mà nhà thầu đã thực hiện với tư cách nhà thầu phụ do được chuyển nhượng thầu bất hợp pháp.

(9) Nhà thầu quản lý là nhà thầu không trực tiếp thực hiện một phần hoặc toàn bộ các công việc của gói thầu mà ký hợp đồng với các nhà thầu khác để thực hiện nhưng nhà thầu vẫn quản lý việc thực hiện của các nhà thầu mà mình đã ký hợp đồng, đồng thời vẫn chịu toàn bộ trách nhiệm cũng như rủi ro liên quan đến giá thành, tiến độ thực hiện, chất lượng và các nội dung khác của gói thầu.

(10) Mức độ hoàn thành của hợp đồng tương tự: có giá trị hoàn thành đến 80% giá trị hợp đồng. Để chứng minh Hợp đồng tương tự đã hoàn thành theo tỷ lệ được quy định, nhà thầu **phải cung cấp được Biên bản nghiệm thu và Hóa đơn GTGT theo quy định.**

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

2.2. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực kỹ thuật (được đánh giá tại mục 3 chương 3 này)

a) Nhân sự chủ chốt: được đánh giá chi tiết tại Mục 3 Chương 3 này.

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu và pháp luật về xây dựng mà chủ đầu tư đưa ra yêu cầu về nhân sự chủ chốt trong E-HSMT cho phù hợp như chỉ huy trưởng công trường, cán bộ phụ trách kỹ thuật, an toàn lao động và các vị trí công việc quan trọng khác. E-HSMT không được yêu cầu về nhân sự chủ chốt đối với các vị trí công nhân kỹ thuật, lao động phổ thông.

Nhà thầu phải cung cấp thông tin chi tiết về các nhân sự chủ chốt được đề xuất và hồ sơ kinh nghiệm của nhân sự theo các Mẫu số 06A, 06B và 06C Chương IV. Nhân sự chủ chốt có thể thuộc biên chế của nhà thầu hoặc do nhà thầu huy động. Trường hợp nhân sự chủ chốt mà nhà thầu đề xuất trong E-HSDT không đáp ứng yêu cầu hoặc không chứng minh được khả năng huy động nhân sự (bao gồm cả trường hợp nhân sự đã huy động cho hợp đồng khác có thời gian làm việc trùng với thời gian thực hiện gói thầu này), Bên mời thầu cho phép nhà thầu bổ sung, thay thế. Nhà thầu chỉ được phép bổ sung, thay thế một lần đối với từng vị trí nhân sự chủ chốt trong thời hạn phù hợp nhưng không ít hơn 03 ngày làm việc. Trường hợp nhà thầu không có nhân sự thay thế đáp ứng yêu cầu của E-HSMT thì nhà thầu bị loại. Trong mọi trường hợp, nếu nhà thầu kê khai nhân sự không trung thực thì nhà thầu không được thay thế nhân sự khác, E-HSDT của nhà thầu bị loại và nhà thầu sẽ bị coi là gian lận.

Yêu cầu về nhân sự chủ chốt được đính kèm theo E-HSMT. Kinh nghiệm trong các công việc tương tự được thể hiện ở số năm tối thiểu nhân sự thực hiện các công việc tương tự hoặc số hợp đồng tối thiểu trong các công việc tương tự. Số năm kinh nghiệm của nhân sự chủ chốt được tính từ thời điểm nhân sự bắt đầu thực hiện công việc tương tự đó đến thời điểm đóng thầu. Nhà thầu phải cung cấp thông tin chi tiết về các nhân sự chủ chốt được đề xuất tại các Mẫu số 06A, 06B và 06C Chương IV để chứng minh rằng mình có đầy đủ nhân sự cho các vị trí chủ chốt đáp ứng những yêu cầu sau đây:

Bảng số 02: Yêu cầu về nhân sự chủ chốt (File scan đính kèm trên Hệ thống)

STT	Vị trí công việc	Số lượng	Kinh nghiệm trong các công việc tương tự[(1)]	Chứng chỉ, trình độ chuyên môn[(2)]
				-
				-

Ghi chú:

(1) Trường hợp pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực có yêu cầu về điều kiện hành nghề đối với vị trí công việc nêu tại Bảng này trong đó có nêu rõ yêu cầu về cấp công trình thì cấp công trình theo hợp đồng mà nhân sự chủ chốt đã tham gia được xác định theo quy định của pháp luật xây dựng tại thời điểm phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình theo hợp đồng này.

(2) Chỉ quy định trong trường hợp pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực có yêu cầu về bằng cấp/chứng chỉ chuyên môn.

b) Thiết bị thi công chủ yếu dự kiến huy động để thực hiện gói thầu: được đánh giá chi tiết tại Mục 3 Chương 3 này.

Căn cứ quy định của pháp luật về xây dựng, Chủ đầu tư, Bên mời thầu đưa ra các yêu cầu về thiết bị thi công chủ yếu dự kiến huy động và số lượng để thực hiện gói thầu cho phù hợp. Chỉ quy định về thiết bị thi công chủ yếu đối với các thiết bị quan trọng, đặc chủng, đặc thù bắt buộc phải có để triển khai thi công gói thầu. Thiết bị thi công chủ yếu có thể của nhà thầu hoặc do nhà thầu huy động. Trường hợp thiết bị thi công chủ yếu mà nhà thầu kê khai trong E-HSDT không đáp ứng yêu cầu hoặc không chứng minh được khả năng huy động thiết bị (bao gồm cả trường hợp thiết bị đã huy động cho hợp đồng khác có thời gian làm việc trùng với thời gian thực hiện gói thầu này), bên mời thầu cho phép nhà thầu bổ sung, thay thế. Nhà thầu

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

chỉ được phép bổ sung, thay thế một lần đối với từng thiết bị trong một khoảng thời gian phù hợp nhưng không ít hơn 03 ngày làm việc. Trường hợp nhà thầu không có thiết bị thay thế đáp ứng yêu cầu của E-HSMT thì nhà thầu bị loại. Trong mọi trường hợp, nếu nhà thầu kê khai thiết bị không trung thực thì nhà thầu không được thay thế thiết bị khác, E-HSDT của nhà thầu bị loại và nhà thầu sẽ bị coi là gian lận.

Yêu cầu về thiết bị thi công chủ yếu được đính kèm theo E-HSMT. Nhà thầu phải cung cấp thông tin chi tiết về các Thiết bị thi công chủ yếu được đề xuất theo Mẫu số 06D Chương IV để chứng minh rằng mình có đầy đủ thiết bị đáp ứng những yêu cầu sau đây:

Bảng số 03: Yêu cầu về thiết bị thi công chủ yếu (File scan đính kèm trên Hệ thống)

STT	Loại thiết bị và đặc điểm thiết bị	Số lượng tối thiểu cần có

Trường hợp nhà thầu trúng thầu và ký kết hợp đồng, nhà thầu có nghĩa vụ huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu như đã đề xuất ban đầu hoặc đề xuất thay đổi theo quy định tại Mục này. Trường hợp không huy động được nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu, nhà thầu bị phạt hợp đồng.

2.3. Nhà thầu phụ đặc biệt (nếu có): không quy định.

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật - Xem Phần 4 phụ lục của Hồ sơ mời thầu.

Bảng tiêu chuẩn đánh giá về mặt kỹ thuật gói thầu: *" Nạo vét hệ thống cống thoát nước trong tiểu khu 1, 2"* đã được Lãnh đạo Vietsovpetro phê duyệt ngày 26/11/2025.

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;

- Tiến độ thi công;

- Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường;

- Các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;

- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;

- Các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) gồm việc sử dụng các vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);

- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC của nhà thầu;

- Các yếu tố cần thiết khác.

Trừ trường hợp do tính chất của gói thầu mà E-HSMT yêu cầu nhà thầu phải thực hiện theo đúng biện pháp thi công nêu trong E-HSMT, E-HSMT cần quy định nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong E-HSMT.

Nhà thầu có thể đính kèm chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng công trình hoặc không đính kèm chứng chỉ này trong E-HSDT, kể cả trường hợp E-HSMT có yêu cầu nhà thầu phải có chứng chỉ này. Việc nhà thầu không đính kèm chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng công trình không phải là lý do loại bỏ nhà thầu. E-HSDT của nhà thầu vẫn được tiếp tục xem xét,

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

đánh giá và được xét duyệt trúng thầu. Trường hợp trúng thầu, nhà thầu phải xuất trình chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng công trình trước khi trao hợp đồng.

3.1. Đánh giá theo phương pháp chấm điểm:

Tham khảo tiêu chí xây dựng phương pháp chấm điểm theo nội dung dưới đây:

Trường hợp sử dụng phương pháp chấm điểm thì phải quy định mức điểm tối thiểu và mức điểm tối đa đối với từng tiêu chí tổng quát. Có thể quy định mức điểm tối thiểu đối với tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát; không được quy định mức điểm tối thiểu đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản.

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu để quy định mức điểm tối thiểu và mức điểm tối đa đối với từng tiêu chí tổng quát. Mức điểm yêu cầu tối thiểu quy định không thấp hơn 70% tổng số điểm về kỹ thuật. Đối với gói thầu cần xem xét trên cơ sở chú trọng tới các yếu tố kỹ thuật và giá, chủ đầu tư có thể quy định mức điểm yêu cầu tối thiểu về kỹ thuật không thấp hơn 80% tổng số điểm tối đa về kỹ thuật. E-HSDT có tổng số điểm (cũng như số điểm của một số tiêu chuẩn tổng quát) đạt bằng hoặc vượt mức điểm yêu cầu tối thiểu sẽ được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật và được tiếp tục xem xét về tài chính.

Điểm kỹ thuật của từng tiêu chuẩn tổng quát được tính theo điểm kỹ thuật của các tiêu chuẩn chi tiết theo công thức sau:

$$S_j \equiv \sum_{i=1}^{k} t_{ji} * w_{ji}$$

Trong đó:

t_{ji} = điểm kỹ thuật của tiêu chuẩn chi tiết "i" trong tiêu chuẩn tổng quát "j",

w_{ji} = tỷ trọng của tiêu chuẩn chi tiết "i" trong tiêu chuẩn tổng quát "j",

k = số lượng tiêu chuẩn chi tiết trong tiêu chuẩn tổng quát "j", và

$$\sum_{i=1}^{k} w_{ji} = 1$$

Tổng điểm kỹ thuật được tính theo công thức sau:

$$T \equiv \sum_{j=1}^{n} S_j * W_j$$

Trong đó:

S_j = điểm kỹ thuật của tiêu chuẩn tổng quát "j",

W_j = tỷ trọng của tiêu chuẩn tổng quát "j",

n = số lượng tiêu chuẩn tổng quát, và

$$\sum_{j=1}^{n} W_j = 1$$

Chi tiết Bảng tiêu chuẩn đánh giá về mặt kỹ thuật **theo Phụ lục số 4** của Hồ sơ mời thầu.

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt: không áp dụng.

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

4.1. Phương pháp giá thấp nhất:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Sửa lỗi (thực hiện theo quy định tại Mục 28 CDNT);

Bước 3. Hiệu chỉnh sai lệch (thực hiện theo quy định tại Mục 28 CDNT);

Bước 4. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 29 E-CDNT

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Trường hợp chủ đầu tư đưa ra các khoản tạm tính thì phần chi phí cho các khoản tạm tính, trong đó bao gồm chi phí công nhật sẽ được tách riêng và không được xem xét trong quá trình đánh giá E-HSDT để so sánh, xếp hạng các E-HSDT

4.2. Phương pháp giá đánh giá: không áp dụng.

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có)

Trường hợp cho phép nhà thầu đề xuất phương án kỹ thuật thay thế theo quy định tại Mục 12 E-CDNT, E-HSDT sẽ được đánh giá như sau:____*[ghi các tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá đối với phương án kỹ thuật thay thế]*.

Mục 6: Quyền đơn phương chấm dứt đàm phán hợp đồng với nhà thầu xếp hạng nhất, trong giai đoạn đàm phán hợp đồng.

Đối với đề xuất hàng hóa, dịch vụ có xuất xứ từ các nước bị ảnh hưởng bởi xung đột vũ trang, trong tình trạng chiến tranh, bị trừng phạt hoặc cấm vận và việc nhập khẩu những hàng hóa, dịch vụ đó có thể bị gián đoạn và ảnh hưởng đến việc thực hiện hợp đồng và tiến độ giao hàng, nhà thầu được yêu cầu giải trình và cam kết về khả năng giao hàng để Vietsovpetro xem xét, đánh giá.

Căn cứ vào tình hình thực tế tại thời điểm đó, Vietsovpetro sẽ có toàn quyền xem xét và quyết định từ chối các đề xuất của nhà thầu về hàng hóa, dịch vụ đó, hoặc không tiếp tục đánh giá, nếu Vietsovpetro cho rằng việc thực hiện hợp đồng và lịch trình giao hàng có rủi ro. Trong trường hợp đó, Vietsovpetro có toàn quyền quyết định ngừng đàm phán hợp đồng, và mời nhà thầu có thứ hạng tiếp theo liền kề vào đàm phán hợp đồng.

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

Chương IV. BIỂU MẪU MỜI THẦU VÀ DỰ THẦU

Stt	Biểu mẫu	Cách thức thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	
			Chủ đầu tư	Nhà thầu
1	Mẫu số 01A. Bảng kê hạng mục công việc (áp dụng loại hợp đồng trọn gói)	**Scan đính kèm**	**X**	
2	Mẫu số 01B. Bảng kê hạng mục công việc (áp dụng hợp đồng theo đơn giá cố định)		**X**	
3	Mẫu số 01C. Bảng kê hạng mục công việc (áp dụng hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh)		**X**	
4	Mẫu số 01D. Bảng kê hạng mục công việc (áp dụng hợp đồng theo kết quả đầu ra)		**X**	
5	Mẫu số 01E. Bảng kê hạng mục công việc (áp dụng hợp đồng hỗn hợp)		**X**	
6	Mẫu số 01F. Bảng tiến độ thực hiện		**X**	
7	Mẫu số 02. Đơn dự thầu	***webform và scan đính kèm***		**X**
8	Mẫu số 03. Thỏa thuận liên danh	***webform và scan đính kèm***		**X**
9	Mẫu số 04A. Bảo lãnh dự thầu *(áp dụng trong trường hợp nhà thầu độc lập)*	***Scan đính kèm***		**X**
10	Mẫu số 04B. Bảo lãnh dự thầu *(áp dụng trong trường hợp nhà thầu liên danh)*			**X**
11	Mẫu số 04C. Bảo lãnh dự thầu *(áp dụng trong trường hợp Đặt cọc/Chuyển khoản vào tài khoản của Vietsovpetro)*			**X**
12	Mẫu số 05A. Bản kê khai thông tin về nhà thầu	**Scan đính kèm**		**X**
13	Mẫu số 05B. Bản kê khai thông tin về các thành viên của nhà thầu liên danh			**X**
14	Mẫu số 05C. Bảng kê khai xác định quy mô doanh nghiệp			**X**
15	Mẫu số 05D. Hợp đồng tương tự do nhà thầu thực hiện			**X**
16	Mẫu số 06A. Bảng đề xuất nhân sự chủ chốt			**X**
17	Mẫu số 06B. Bảng lý lịch chuyên môn của nhân sự chủ chốt			**X**

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

Stt	Biểu mẫu	Cách thức thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	
			Chủ đầu tư	Nhà thầu
18	Mẫu số 06C. Bảng kinh nghiệm chuyên môn	Scan đính kèm		X
19	Mẫu số 06D. Bảng kê khai thiết bị thi công chủ yếu			X
20	Mẫu số 07. Hợp đồng xây lắp, EPC, EC, PC, chìa khóa trao tay không hoàn thành trong quá khứ			X
21	Mẫu số 08A. Tình hình tài chính của nhà thầu			X
22	Mẫu số 08B. Nguồn lực tài chính			X
22	Mẫu số 08C. Nguồn lực tài chính hàng tháng cho các hợp đồng đang thực hiện			X
23	Mẫu số 09A. Phạm vi công việc sử dụng nhà thầu phụ			X
24	Mẫu số 09B. Bảng kê khai nhà thầu phụ đặc biệt			X
25	Mẫu số 09C. Danh sách công ty con, công ty thành viên đảm nhận phần công việc của gói thầu			X
26	Mẫu số 10. Bảng tiến độ thực hiện			X
27	Mẫu số 11A. Bảng tổng hợp giá dự thầu (áp dụng hợp đồng trọn gói)			X
28	Mẫu số 11B. Bảng tổng hợp giá dự thầu (áp dụng hợp đồng theo đơn giá cố định)			X
29	Mẫu số 11C. Bảng tổng hợp giá dự thầu (áp dụng hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh)			X
30	Mẫu số 11D. Bảng tổng hợp giá dự thầu (áp dụng hợp đồng theo kết quả đầu ra)			X
31	Mẫu số 11E. Bảng tổng hợp giá dự thầu (áp dụng hợp đồng hỗn hợp)			X
32	Mẫu số 12A. Bảng kê công nhật			X
33	Mẫu số 12B. Bảng kê các khoản tạm tính			X
34	Mẫu số 12C. Bảng kê số liệu điều chỉnh			X

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

BẢNG KÊ HẠNG MỤC CÔNG VIỆC[(1)]

(Áp dụng cho loại hợp đồng trọn gói)

STT	Mô tả công việc[(2)]	Khối lượng tham khảo[(3)]	Đơn vị tính
I	**Hạng mục:** ***"Nạo vét hệ thống cống thoát nước trong tiểu khu 1, 2" (DV-4680/25-DSNO-HMH)***		
	Chi tiết khối lượng mời thầu theo Phụ lục của E-HSMT.		
1	…….	……	…..
2	…….	……	…..
…			

Ghi chú:

(1), (3) Bảng kê hạng mục công việc và khối lượng chỉ có giá trị tham khảo, nhà thầu có trách nhiệm chuẩn xác hạng mục công việc phù hợp với thiết kế và yêu cầu kỹ thuật tại Chương V. Sau khi chuẩn xác hạng mục công việc, khối lượng theo thiết kế, Nhà thầu chào giá cho từng hạng mục theo Mẫu số 11A Chương này.

(2) Dẫn chiếu đến nội dung tương ứng quy định tại Chương V.

Một số lưu ý:

- Nhà thầu được yêu cầu chào đúng và đủ theo Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được Chủ đầu tư phê duyệt, Yêu cầu kỹ thuật và Bảng khối lượng. Loại hợp đồng là trọn gói tương ứng với phạm vi Khối lượng công việc thể hiện đầy đủ trong Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công.
- Nhà thầu phải nghiên cứu, xem xét kỹ lưỡng trên cơ sở Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công kèm theo E-HSMT và Bảng khối lượng công việc.
- Mặt khác, Nhà thầu phải chào đúng và đủ theo Bảng khối lượng công việc, **không được tách và chia lẻ** các đầu mục khối lượng theo khối lượng yêu cầu.
- Trong quá trình chuẩn bị E-HSDT nhà thầu có trách nhiệm xem xét toàn bộ hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công để đề xuất biện pháp thi công hợp lý, từ đó có khối lượng dự thầu phù hợp, đảm bảo kỹ thuật tăng hiệu quả cho công trình.
- **Trường hợp nhà thầu phát hiện khối lượng của các hạng mục công việc nêu trong cột "Mô tả công việc – Khối lượng tham khảo" chưa chính xác so với thiết kế, nhà thầu có thể lập một bảng chào giá riêng cho phần khối lượng sai khác này để Bên mời thầu xem xét. Nhà thầu không được tính toán phần khối lượng sai khác này vào giá dự thầu.**

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

BẢNG KÊ HẠNG MỤC CÔNG VIỆC – Không áp dụng.

(Áp dụng loại hợp đồng theo đơn giá cố định)

Chủ đầu tư liệt kê danh mục các hạng mục xây lắp liên quan để thực hiện gói thầu theo bảng sau:

STT	Mô tả công việc mời thầu	Yêu cầu kỹ thuật/Chỉ dẫn kỹ thuật chính	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*
I	**Các hạng mục**			
1	*Hạng mục 1*			
2	*Hạng mục 2*			
…	*...*			
II	**Chi phí dự phòng(*)**			
	Chi phí dự phòng cho khối lượng phát sinh:		*b1%*	

Ghi chú:

(1), (2), (4), (5) Chủ đầu tư ghi tên các hạng mục, công việc cụ thể của từng hạng mục, đơn vị tính, khối lượng để nhà thầu làm cơ sở chào giá dự thầu.

(3) Chủ đầu tư ghi dẫn chiếu cụ thể đến nội dung yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật để thực hiện hạng mục công việc tương ứng trong Chương V E-HSMT hoặc trong hồ sơ chỉ dẫn kỹ thuật (tên Mục, số trang, số quyển…) để nhà thầu thuận tiện trong việc xem xét, nghiên cứu các yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật làm cơ sở chào giá dự thầu.

(*) Chi phí dự phòng: trong E-HSMT phải ghi rõ tỷ lệ dự phòng cho khối lượng phát sinh (b1%) để nhà thầu làm cơ sở chào thầu. Khi tham dự thầu, nhà thầu phải chào chi phí dự phòng cho khối lượng phát sinh với giá trị bằng tỷ lệ phần trăm (%) quy định trong E-HSMT (b1%) nhân với Chi phí của các hạng mục do nhà thầu chào. Chi phí dự phòng chỉ được sử dụng khi có phát sinh khối lượng công việc trong thực tế.

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

BẢNG KÊ HẠNG MỤC CÔNG VIỆC – Không áp dụng.
(Đối với loại hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh)

Chủ đầu tư liệt kê danh mục các hạng mục xây lắp liên quan để thực hiện gói thầu theo bảng sau:

STT	Mô tả công việc mời thầu	Yêu cầu kỹ thuật/Chỉ dẫn kỹ thuật chính	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*
I	**Các hạng mục**			
1	*Hạng mục 1*			
2	*Hạng mục 2*			
…	*...*			
II	**Chi phí dự phòng(*)**			
1	*Chi phí dự phòng cho khối lượng phát sinh và chi phí dự phòng trượt giá:*		*b2%*	

Ghi chú:

(1), (2), (4), (5) Chủ đầu tư ghi tên các hạng mục, công việc cụ thể của từng hạng mục, đơn vị tính, khối lượng để nhà thầu làm cơ sở chào giá dự thầu.

(3) Chủ đầu tư ghi dẫn chiếu cụ thể đến nội dung yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật để thực hiện hạng mục công việc tương ứng trong Chương V của E-HSMT hoặc trong hồ sơ chỉ dẫn kỹ thuật (tên Mục, số trang, số quyển…) để nhà thầu thuận tiện trong việc xem xét, nghiên cứu các yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật làm cơ sở chào giá dự thầu.

(*) Chi phí dự phòng:

Trong E-HSMT phải ghi rõ tỷ lệ dự phòng cho khối lượng phát sinh và dự phòng trượt giá (b2%) để nhà thầu làm cơ sở chào thầu. Khi tham dự thầu, nhà thầu phải chào chi phí dự phòng cho khối lượng phát sinh và chi phí dự phòng trượt giá với giá trị bằng tỷ lệ phần trăm (%) quy định trong E-HSMT (b2%) nhân với Chi phí của các hạng mục do nhà thầu chào. Chi phí dự phòng chỉ được sử dụng khi có phát sinh khối lượng công việc trong thực tế hoặc có trượt giá.

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

BẢNG KÊ HẠNG MỤC CÔNG VIỆC – Không áp dụng.

(Đối với loại hợp đồng theo kết quả đầu ra)

STT	Mô tả công việc mời thầu	Yêu cầu kỹ thuật/Chỉ dẫn kỹ thuật chính	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*
1	*Hạng mục 1*			
2	*Hạng mục 2*			
…	*...*			

Ghi chú:

(1), (2), (4), (5) Chủ đầu tư ghi tên các hạng mục, công việc cụ thể, khối lượng, đơn vị tính để nhà thầu làm cơ sở chào giá dự thầu.

(3) Chủ đầu tư ghi dẫn chiếu cụ thể đến nội dung yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật để thực hiện hạng mục công việc tương ứng trong Chương V của E-HSMT hoặc trong hồ sơ chỉ dẫn kỹ thuật (tên Mục, số trang, số quyển…) để nhà thầu thuận tiện trong việc xem xét, nghiên cứu các yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật làm cơ sở chào giá dự thầu

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

Mẫu số 01E

BẢNG KÊ HẠNG MỤC CÔNG VIỆC – Không áp dụng.

(Đối với loại hợp đồng hỗn hợp)

Chủ đầu tư liệt kê danh mục các hạng mục xây lắp liên quan để thực hiện gói thầu theo bảng sau:

I. Các hạng mục áp dụng loại hợp đồng trọn gói(1)

STT	Mô tả công việc(2)	Khối lượng tham khảo(3)	Đơn vị tính

Ghi chú:

(1), (3) Bảng kê hạng mục công việc và khối lượng chỉ có giá trị tham khảo, nhà thầu có trách nhiệm chuẩn xác hạng mục công việc phù hợp với thiết kế và yêu cầu kỹ thuật tại Chương V. Sau khi chuẩn xác hạng mục công việc, khối lượng theo thiết kế, Nhà thầu chào giá cho từng hạng mục theo Mẫu số 11E Chương này.

(2) Dẫn chiếu đến nội dung tương ứng quy định tại Chương V.

II. Các hạng mục áp dụng loại hợp đồng theo đơn giá cố định

STT	Mô tả công việc mời thầu	Yêu cầu kỹ thuật/Chỉ dẫn kỹ thuật chính	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*
I	**Các hạng mục**			
1	*Hạng mục 1*			
2	*Hạng mục 2*			
…	*...*			
II	**Chi phí dự phòng(*)**			
1	*Chi phí dự phòng cho khối lượng phát sinh:*		*b1%*	

Ghi chú:

(1), (2), (4), (5) Chủ đầu tư ghi tên các hạng mục, công việc cụ thể của từng hạng mục, đơn vị tính, khối lượng để nhà thầu làm cơ sở chào giá dự thầu.

(3) Chủ đầu tư ghi dẫn chiếu cụ thể đến nội dung yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật để thực hiện hạng mục công việc tương ứng trong Chương V E-HSMT hoặc trong hồ sơ chỉ dẫn kỹ thuật (tên Mục, số trang, số quyển…) để nhà thầu thuận tiện trong việc xem xét, nghiên cứu các yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật làm cơ sở chào giá dự thầu.

(*) Chi phí dự phòng: trong E-HSMT phải ghi rõ tỷ lệ dự phòng cho khối lượng phát sinh (b1%) để nhà thầu làm cơ sở chào thầu. Khi tham dự thầu, nhà thầu phải chào chi phí dự phòng cho khối lượng phát sinh với giá trị bằng tỷ lệ phần trăm (%) quy định trong E-HSMT (b1%) nhân với Chi phí của các hạng mục do nhà thầu chào. Chi phí dự phòng chỉ được sử dụng khi có phát sinh khối lượng công việc trong thực tế.

III. Các hạng mục áp dụng loại hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

STT	Mô tả công việc mời thầu	Yêu cầu kỹ thuật/Chỉ dẫn kỹ thuật chính	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*
I	**Các hạng mục**			
1	*Hạng mục 1*			
2	*Hạng mục 2*			
…	*...*			
II	**Chi phí dự phòng(*)**			
1	*Chi phí dự phòng cho khối lượng phát sinh và chi phí dự phòng trượt giá (*):*		*b2%*	

Ghi chú:

(1), (2), (4), (5) Chủ đầu tư ghi tên các hạng mục, công việc cụ thể của từng hạng mục, đơn vị tính, khối lượng để nhà thầu làm cơ sở chào giá dự thầu.

(3) Chủ đầu tư ghi dẫn chiếu cụ thể đến nội dung yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật để thực hiện hạng mục công việc tương ứng trong Chương V của E-HSMT hoặc trong hồ sơ chỉ dẫn kỹ thuật (tên Mục, số trang, số quyển…) để nhà thầu thuận tiện trong việc xem xét, nghiên cứu các yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật làm cơ sở chào giá dự thầu.

(*) Chi phí dự phòng:

Trong E-HSMT phải ghi rõ tỷ lệ dự phòng cho khối lượng phát sinh và dự phòng trượt giá (b2%) để nhà thầu làm cơ sở chào thầu. Khi tham dự thầu, nhà thầu phải chào chi phí dự phòng cho khối lượng phát sinh và chi phí dự phòng trượt giá với giá trị bằng tỷ lệ phần trăm (%) quy định trong E-HSMT (b2%) nhân với Chi phí của các hạng mục do nhà thầu chào. Chi phí dự phòng chỉ được sử dụng khi có phát sinh khối lượng công việc trong thực tế hoặc có trượt giá.

IV. Các hạng mục áp dụng loại hợp đồng theo kết quả đầu ra

STT	Mô tả công việc mời thầu	Yêu cầu kỹ thuật/Chỉ dẫn kỹ thuật chính	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*
1	*Hạng mục 1*			
2	*Hạng mục 2*			
…	*...*			

Ghi chú:

(1), (2), (4), (5) Chủ đầu tư ghi tên các hạng mục, công việc cụ thể, khối lượng, đơn vị tính để nhà thầu làm cơ sở chào giá dự thầu.

(3) Chủ đầu tư ghi dẫn chiếu cụ thể đến nội dung yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật để thực hiện hạng mục công việc tương ứng trong Chương V của E-HSMT hoặc trong hồ sơ chỉ dẫn kỹ thuật (tên Mục, số trang, số quyển…) để nhà thầu thuận tiện trong việc xem xét, nghiên cứu các yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật làm cơ sở chào giá dự thầu.

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

Mẫu số 01F

BẢNG TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

STT	Công trình	Địa điểm	Thời gian hoàn thành công trình	
			Thời gian hoàn thành công trình sớm nhất *[ghi số ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực]*	**Thời gian hoàn thành công trình muộn nhất** *[ghi số ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực]*
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	***Gói thầu: "Nạo vét hệ thống cống thoát nước trong tiểu khu 1, 2" – DV-4680/25-DSNO-HMH.***	Tiểu khu 1, 2 thuộc Vietsovpetro Số 02, Đường Pasteur, phường Tam Thắng, Thành phố Hồ Chí Minh.	**90 ngày** *(không bao gồm ngày Lễ, ngày Tết, thứ 7, chủ nhật)*	**90 ngày** *(không bao gồm ngày Lễ, ngày Tết, thứ 7, chủ nhật)*

Ghi chú:

(2): Trích xuất tên gói thầu.

(3): Ghi địa điểm nơi triển khai gói thầu.

(4): Chủ đầu tư điền nhưng bảo đảm thời gian tại cột này ≤ thời gian tại cột (5).

(5): Trích xuất thời gian thực hiện gói thầu.

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

Mẫu số 02 (webform trên Hệ thống)

ĐƠN DỰ THẦU [(1)]

Ngày: ___ *[Hệ thống tự động trích xuất]*

Tên gói thầu: ___ *[Hệ thống tự động trích xuất]*

Kính gửi: ___ *[Hệ thống tự động trích xuất]*

Sau khi nghiên cứu E-HSMT, chúng tôi:

Tên nhà thầu: ___ *[Hệ thống tự động trích xuất]*, Mã số thuế: ___ *[Hệ thống tự động trích xuất]* cam kết thực hiện gói thầu ____ *[Hệ thống tự động trích xuất]* số E-TBMT:___ *[Hệ thống tự động trích xuất]* theo đúng yêu cầu nêu trong E-HSMT với giá dự thầu (tổng số tiền) là ____ *[Hệ thống tự động trích xuất]* cùng với các bảng tổng hợp giá dự thầu kèm theo.

Ngoài ra, chúng tôi tự nguyện giảm giá dự thầu với tỷ lệ phần trăm giảm giá là____ *[Ghi tỷ lệ giảm giá, nếu có]*.

Giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá là: _____ *[Hệ thống tự động tính]* (đã bao gồm toàn bộ thuế, phí, lệ phí (nếu có)).

Hiệu lực của E-HSDT: ____ *[Hệ thống tự động trích xuất]*

Bảo đảm dự thầu[(2)]: ___ *[ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền của bảo đảm dự thầu]*

Hiệu lực của Bảo đảm dự thầu[(3)]: ____ *[ghi thời gian hiệu lực kể từ ngày đóng thầu]*

Chúng tôi cam kết:

1. Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác, không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản (không đang trong quá trình chấm dứt hoạt động hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh đối với nhà thầu là hộ kinh doanh).

2. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu.

3. Đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu.

4. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của pháp luật đấu thầu;

5. Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự (chủ hộ không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự trong trường hợp nhà thầu là hộ kinh doanh);

6. Trong thời hạn 03 năm trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có nhân sự (ký kết hợp đồng lao động với nhà thầu tại thời điểm nhân sự thực hiện hành vi vi phạm) bị tòa án kết án có hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định của pháp luật về hình sự nhằm mục đích cho nhà thầu đó trúng thầu.[(4)]

7. Không thực hiện các hành vi tham nhũng, hối lộ, thông thầu, cản trở và các hành vi vi phạm quy định khác của pháp luật đấu thầu khi tham dự gói thầu này.

8. Đáp ứng quy định về cấp doanh nghiệp theo yêu cầu của E-HSMT đối với trường hợp gói thầu xây lắp có giá không quá 05 tỷ đồng.

9. Những thông tin kê khai trong E-HSDT là trung thực.

10. Trường hợp trúng thầu, E-HSDT và các văn bản bổ sung, làm rõ E-HSDT tạo thành thỏa thuận ràng buộc trách nhiệm giữa hai bên cho tới khi hợp đồng được ký kết.

11. Nếu E-HSDT của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định tại Mục 37.1 E-CDNT của E-HSMT.

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

12. Có đủ năng lực, kinh nghiệm để thực hiện gói thầu(5).

13. Bố trí nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu đáp ứng theo yêu cầu của E-HSMT.

14. Trường hợp chúng tôi không nộp bản gốc bảo đảm dự thầu theo yêu cầu của Chủ đầu tư quy định tại Mục 18.5 E-CDNT; trong trường hợp giá trị bảo đảm dự thầu nhỏ hơn 50 triệu đồng, không nộp tiền mặt, thư bảo lãnh dự thầu hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh theo quy định tại Mục 18.7 E-CDNT thì chúng tôi sẽ bị đánh giá không bảo đảm uy tín khi tham dự thầu, nêu tên trên Hệ thống và tài khoản của chúng tôi sẽ bị khóa trong vòng 06 tháng kể từ ngày Chủ đầu tư công khai tên chúng tôi trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, trừ trường hợp bất khả kháng(6).

Ghi chú:

(1) Đơn dự thầu được ký bằng chữ ký số của nhà thầu khi nhà thầu nộp E-HSDT.

(2) Trường hợp đối với gói thầu áp dụng đấu thầu trước, pháp luật không có yêu cầu nhà thầu thực hiện bảo đảm dự thầu thì bỏ nội dung về giá trị và hiệu lực của bảo đảm dự thầu.

(3) Trong trường hợp giá trị bảo đảm dự thầu nhỏ hơn 50 triệu đồng thì không áp dụng nội dung này.

(4) E-HSMT không được yêu cầu nhà thầu phải nộp lý lịch tư pháp của nhân sự để chứng minh cho nội dung đánh giá này.

(5) Trường hợp gói thầu áp dụng hình thức chào hàng cạnh tranh mà E-HSMT không yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm của nhà thầu.

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

Mẫu số 03

(Webform trên Hệ thống và Scan đính kèm theo E-HSDT)

THỎA THUẬN LIÊN DANH

Ngày: ___

Gói thầu: _____ *[Ghi Theo hệ thống đấu thầu]*

Thuộc dự án/dự toán mua sắm: ____ *[Ghi Theo hệ thống đấu thầu]*

Căn cứ [(1)] _____

Căn cứ[(1)]

Căn cứ E-HSMT Gói thầu: _____ *[Ghi Theo hệ thống đấu thầu]* với số E-TBMT*:__ [Ghi Theo hệ thống đấu thầu]*

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký thỏa thuận liên danh, gồm có:

Tên thành viên liên danh thứ nhất:____

Mã số thuế: ___*;*

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

Tên thành viên liên danh thứ hai:____

Mã số thuế: ___ *;*

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

...

Tên thành viên liên danh thứ n:____

Mã số thuế: ___ *;*

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

...

Các bên (sau đây gọi là thành viên) thống nhất ký kết thỏa thuận liên danh với các nội dung sau:

Điều 1. Nguyên tắc chung

1. Các thành viên tự nguyện hình thành liên danh để tham dự thầu gói thầu____ thuộc dự án/dự toán mua sắm ____ .

2. Các thành viên thống nhất tên gọi của liên danh cho mọi giao dịch liên quan đến gói thầu này là: ____ *[Ghi tên của liên danh]*.

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

3. Các thành viên cam kết không thành viên nào được tự ý tham gia độc lập hoặc liên danh với thành viên khác để tham gia gói thầu này. Trường hợp trúng thầu, tất cả các thành viên của liên danh sẽ tham gia ký kết hợp đồng và không thành viên nào có quyền từ chối thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ đã quy định trong hợp đồng. Trường hợp thành viên của liên danh từ chối hoàn thành trách nhiệm riêng của mình như đã thỏa thuận hoặc vi phạm các quy định của hợp đồng đã ký kết thì thành viên đó bị xử lý như sau:

- Bồi thường thiệt hại cho các bên trong liên danh;

- Cùng các thành viên trong liên danh bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Chủ đầu tư theo quy định nêu trong hợp đồng (tương ứng theo tỷ lệ của từng thành viên đã quy định tại Điều 2 Thỏa thuận này);

- Hình thức xử lý khác ____ [ghi rõ hình thức xử lý khác].

Điều 2. Phân công trách nhiệm

Các thành viên thống nhất phân công trách nhiệm để thực hiện gói thầu ____ *[Ghi theo hệ thống đấu thầu]* thuộc dự án/dự toán mua sắm ____ đối với từng thành viên như sau:

1. Thành viên đứng đầu liên danh:

Các bên nhất trí phân công ____ làm thành viên đứng đầu liên danh, đại diện cho liên danh trong những phần việc sau(2):

- Sử dụng tài khoản, chứng thư số để nộp E-HSDT cho cả liên danh.

[-Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với Bên mời thầu trong quá trình tham dự thầu và văn bản giải trình, làm rõ E-HSDT hoặc văn bản đề nghị rút E-HSDT;

- Thực hiện bảo đảm dự thầu cho cả liên danh;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Thực hiện bảo đảm thực hiện hợp đồng cho cả liên danh trong trường hợp liên danh trúng thầu;

- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà thầu có kiến nghị;

- Thực hiện tất cả các nghĩa vụ của liên danh không được nêu trong Bảng phân công trách nhiệm giữa các thành viên liên danh ở mục 3 dưới đây;

- Thực hiện các công việc khác trừ việc ký kết hợp đồng ____ [ghi rõ nội dung các công việc khác (nếu có)].

2. Các thành viên trong liên danh thỏa thuận phân công trách nhiệm thực hiện công việc theo bảng dưới đây (3):

STT	Tên các thành viên trong liên danh	Nội dung công việc đảm nhận	Tỷ lệ % giá trị đảm nhận so với tổng giá dự thầu
1	Tên thành viên đứng đầu liên danh	- ___ - ___	- ___% - ___%
2	Tên thành viên thứ 2	- ___ - ___	- ___% - ___%
....	....	....	.....
Tổng cộng		**Toàn bộ công việc của gói thầu**	**100%**

3. Phương thức thanh toán cho liên danh trong trường hợp trúng thầu và ký hợp đồng với chủ đầu tư như sau:

- Chủ đầu tư sẽ thanh toán trực tiếp cho từng thành viên liên danh theo tiến độ thanh toán

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

được qui định trong hợp đồng với giá trị được phân chia tương ứng với tỷ lệ khối lượng công việc đã được các thành viên liên danh thống nhất và nêu trong cột (4) Bảng phân công trách nhiệm ở mục 2 của thỏa thuận liên danh này.

- Từng thành viên của Liên danh sẽ phát hành Hóa đơn hợp pháp đúng với phần giá trị công việc đã được thành viên liên danh đó thực hiện theo tiến độ từng đợt thanh toán được qui định trong hợp đồng.

Điều 3. Hiệu lực của thỏa thuận liên danh

1. Thỏa thuận liên danh có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Thỏa thuận liên danh chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:

- Trong trường hợp liên danh trúng thầu, Thỏa thuận liên danh này là một phần không tách rời của hợp đồng ký kết với Chủ đầu tư và chỉ chấm dứt hiệu lực khi các bên hoàn thành trách nhiệm, nghĩa vụ của mình và thanh lý xong hợp đồng;

- Các bên hoàn thành trách nhiệm, nghĩa vụ của mình và tiến hành thanh lý hợp đồng;

- Các bên cùng thỏa thuận chấm dứt;

- Nhà thầu liên danh không trúng thầu;

- Hủy thầu gói thầu ____ *[Ghi Theo hệ thống đấu thầu]* thuộc dự án/dự toán mua sắm ____ *[Ghi Theo hệ thống đấu thầu]* theo thông báo của Chủ đầu tư, Bên mời thầu.

Thỏa thuận liên danh được lập trên sự chấp thuận của tất cả các thành viên.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN ĐỨNG ĐẦU LIÊN DANH

[xác nhận, chữ ký số]

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN LIÊN DANH

[xác nhận, chữ ký số]

Ghi chú:

(1) Hệ thống tự động cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật theo quy định hiện hành.

(2) Việc phân công trách nhiệm bao gồm một hoặc nhiều công việc như đã nêu.

(3) Nhà thầu phải ghi rõ nội dung công việc cụ thể và ước tính giá trị tương ứng mà từng thành viên trong liên danh sẽ thực hiện, trách nhiệm chung, trách nhiệm riêng của từng thành viên, kể cả thành viên đứng đầu liên danh.

Việc phân chia công việc trong liên danh phải căn cứ các hạng mục nêu trong bảng tổng hợp giá dự thầu quy định tại Mẫu số 11 (11A hoặc 11B hoặc 11C hoặc 11D hoặc 11E) Chương IV; không được phân chia các công việc không thuộc các hạng mục này hoặc không thuộc quá trình sản xuất các hạng mục này.

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

Mẫu số 04A

BẢO LÃNH DỰ THẦU[(1)]

(áp dụng đối với nhà thầu độc lập)

Bên thụ hưởng (Bên nhận bảo lãnh)**: ___** *[ghi tên và địa chỉ của Chủ đầu tư quy định tại Mục 1.1 E-BDL hoặc tên Bên mời thầu quy định tại Mục 5.1 (c) E-BDL]*

Ngày phát hành bảo lãnh: ___ *[ghi ngày phát hành bảo lãnh]*

BẢO LÃNH DỰ THẦU số: ___ *[ghi số trích yếu của Bảo lãnh dự thầu]*

Bên bảo lãnh: ___ *[ghi tên và địa chỉ nơi phát hành, nếu những thông tin này chưa được thể hiện ở phần tiêu đề trên giấy in]*

Chúng tôi được thông báo rằng Bên được bảo lãnh là_____ *[ghi tên nhà thầu]* (sau đây gọi là "Nhà thầu") sẽ tham dự thầu để thực hiện gói thầu_____ *[ghi tên gói thầu]* thuộc dự án/dự toán mua sắm _____ *[ghi tên dự án/dự toán mua sắm]* theo Thư mời thầu/E-TBMT số____ *[ghi số trích yếu của Thư mời thầu/E-TBMT]*.

Chúng tôi cam kết với Bên thụ hưởng rằng chúng tôi bảo lãnh cho nhà thầu bằng một khoản tiền là____ *[ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng]*.

Bảo lãnh này có hiệu lực trong___[(2)] ngày, kể từ ngày____ tháng___ năm___[(3)].

Theo yêu cầu của Nhà thầu, chúng tôi, với tư cách là Bên bảo lãnh, **cam kết[(4)] không hủy ngang và vô điều kiện thanh toán** cho Bên thụ hưởng một khoản tiền là____ *[ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng]* **trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày** nhận được văn bản thông báo từ Bên thụ hưởng về vi phạm của Nhà thầu trong các trường hợp sau đây, **trong đó nêu rõ mà không cần chứng minh**:

1. Sau thời điểm đóng thầu và trong thời gian có hiệu lực của E-HSDT, nhà thầu có văn bản rút E-HSDT hoặc từ chối thực hiện một hoặc các công việc đã đề xuất trong E-HSDT theo yêu cầu của E-HSMT;

2. Nhà thầu có hành vi vi phạm pháp luật về đấu thầu dẫn đến phải hủy thầu;

3. Nhà thầu không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng;

4. Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối đối chiếu tài liệu trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo mời đối chiếu tài liệu hoặc đã đối chiếu tài liệu nhưng từ chối ký biên bản đối chiếu tài liệu, **hoặc Nhà thầu rút lại các cam kết trong E-HSDT dẫn đến việc ký kết hợp đồng không thành công,** trừ trường hợp bất khả kháng;

5. Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối hoàn thiện hợp đồng trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được thông báo trúng thầu của bên mời thầu, trừ trường hợp bất khả kháng;

6. Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối ký kết hợp đồng trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thiện hợp đồng, trừ trường hợp bất khả kháng.

Số tiền bảo lãnh nêu trên sẽ được thanh toán ngay bởi Bên bảo lãnh cho Bên thụ hưởng cho dù có sự tranh cãi hoặc phản đối nào của Bên yêu cầu bảo lãnh hoặc của Bên bảo lãnh hoặc của bất kì bên thứ ba nào khác, và bất kể có hay không sự tranh chấp giữa Bên yêu cầu bảo lãnh và Bên thụ hưởng về hoặc liên quan tới Gói thầu hoặc về bất cứ vấn đề khác và cho dù những tranh chấp này, nếu có, đã được giải quyết, dàn xếp, kiện tụng hoặc phân xử bằng bất kỳ hình thức nào.

Trường hợp Nhà thầu trúng thầu, bảo lãnh này sẽ hết hiệu lực ngay sau khi Nhà thầu ký kết hợp đồng và nộp bảo lãnh thực hiện hợp đồng cho Bên thụ hưởng theo thỏa thuận trong hợp đồng đó.

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

Trường hợp Nhà thầu không trúng thầu, bảo lãnh này sẽ hết hiệu lực ngay sau khi chúng tôi nhận được bản chụp văn bản thông báo kết quả lựa chọn Nhà thầu hoặc trong vòng 30 ngày kể từ ngày hết thời hạn hiệu lực của E-HSDT, tùy theo thời điểm nào đến trước.

Bất cứ yêu cầu bồi thường nào theo bảo lãnh này đều phải được gửi đến văn phòng chúng tôi trước hoặc trong ngày cuối cùng có hiệu lực của bảo lãnh này. Chúng tôi cam kết thanh toán vô điều kiện, không hủy ngang cho Chủ đầu tư bất cứ khoản tiền nào trong giới hạn số tiền bảo lãnh nêu trên khi có yêu cầu bồi thường của Chủ đầu tư.

Đại diện hợp pháp của ngân hàng

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Trường hợp bảo lãnh dự thầu vi phạm một trong các quy định như: có giá trị thấp hơn, thời gian hiệu lực ngắn hơn so với yêu cầu quy định tại Mục 18.2 E-BDL, không đúng tên đơn vị thụ hưởng, không phải là bản gốc, không có chữ ký hợp lệ, ký trước khi Chủ đầu tư phát hành E-HSMT, hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho Chủ đầu tư, Bên mời thầu thì bảo lãnh dự thầu được coi là không hợp lệ.

(2) Ghi theo quy định về thời gian hiệu lực tại Mục 18.2 E-BDL.

(3) Ghi ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định tại E-TBMT. Thời gian có hiệu lực của bảo lãnh dự thầu được tính kể từ ngày có thời điểm đóng thầu đến ngày cuối cùng có hiệu lực của bảo lãnh dự thầu (thời điểm kết thúc hiệu lực của bảo lãnh dự thầu nằm trong ngày cuối cùng có hiệu lực của bảo lãnh dự thầu mà không cần thiết phải đến hết 24 giờ của ngày đó).

(4) Trường hợp bảo lãnh dự thầu thiếu một hoặc một số nội dung cam kết nêu trên thì bị coi là điều kiện gây bất lợi cho Chủ đầu tư, Bên mời thầu theo quy định tại Mục 18.3 E-CDNT và thư bảo lãnh được coi là không hợp lệ.

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

BẢO LÃNH DỰ THẦU[(1)]

(áp dụng đối với nhà thầu liên danh)

Bên thụ hưởng (Bên nhận bảo lãnh)**:___** *[ghi tên và địa chỉ của Chủ đầu tư quy định tại Mục 1.1 E-BDL hoặc ghi tên Bên mời thầu quy định tại Mục 5.1 (c) E-BDL]*

Ngày phát hành bảo lãnh:___ *[ghi ngày phát hành bảo lãnh]*

BẢO LÃNH DỰ THẦU số:___ *[ghi số trích yếu của Bảo lãnh dự thầu]*

Bên bảo lãnh:___*[ghi tên và địa chỉ nơi phát hành, nếu những thông tin này chưa được thể hiện ở phần tiêu đề trên giấy in]*

Chúng tôi được thông báo rằng Bên được bảo lãnh là ____ *[ghi tên nhà thầu][(2)]* (sau đây gọi là "Nhà thầu") sẽ tham dự thầu để thực hiện gói thầu____ *[ghi tên gói thầu]* thuộc dự án/dự toán mua sắm ____ *[ghi tên dự án/dự toán mua sắm]* theo Thư mời thầu/E-TBMT số____ *[ghi số trích yếu của Thư mời thầu/E-TBMT]*.

Chúng tôi cam kết với Bên thụ hưởng rằng chúng tôi bảo lãnh cho nhà thầu tham dự thầu gói thầu này bằng một khoản tiền là ____ *[ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng]*.

Bảo lãnh này có hiệu lực trong___[(3)] ngày, kể từ ngày____tháng___ năm___[(4)].

Theo yêu cầu của Nhà thầu, chúng tôi, với tư cách là Bên bảo lãnh, **cam kết[(4)] không hủy ngang và vô điều kiện thanh toán** cho Bên thụ hưởng một khoản tiền là____ *[ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng]* **trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày** nhận được văn bản thông báo từ Bên thụ hưởng về vi phạm của Nhà thầu trong các trường hợp sau đây, **trong đó nêu rõ mà không cần chứng minh**:

1. Sau thời điểm đóng thầu và trong thời gian có hiệu lực của E-HSDT, nhà thầu có văn bản rút E-HSDT hoặc từ chối thực hiện một hoặc các công việc đã đề xuất trong E-HSDT theo yêu cầu của E-HSMT;

2. Nhà thầu có hành vi vi phạm pháp luật về đấu thầu dẫn đến phải hủy thầu;

3. Nhà thầu không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng;

4. Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối đối chiếu tài liệu trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo mời đối chiếu tài liệu hoặc đã đối chiếu tài liệu nhưng từ chối ký biên bản đối chiếu tài liệu, **hoặc Nhà thầu rút lại các cam kết trong E-HSDT dẫn đến việc ký kết hợp đồng không thành công,** trừ trường hợp bất khả kháng;

5. Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối hoàn thiện hợp đồng trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được thông báo trúng thầu của bên mời thầu, trừ trường hợp bất khả kháng;

6. Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối ký kết hợp đồng trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thiện hợp đồng, trừ trường hợp bất khả kháng;

7. Nếu bất kỳ thành viên nào trong liên danh ____ *[ghi đầy đủ tên của nhà thầu liên danh]* vi phạm quy định của pháp luật dẫn đến không được hoàn trả bảo đảm dự thầu theo quy định tại điểm b khoản 18.5 E-CDNT thì bảo đảm dự thầu của tất cả thành viên trong liên danh sẽ không được hoàn trả.

Số tiền bảo lãnh nêu trên sẽ được thanh toán ngay bởi Bên bảo lãnh cho Bên thụ hưởng cho dù có sự tranh cãi hoặc phản đối nào của Bên yêu cầu bảo lãnh hoặc của Bên bảo lãnh hoặc của bất kì bên thứ ba nào khác, và bất kể có hay không sự tranh chấp giữa Bên yêu cầu bảo lãnh và Bên thụ hưởng về hoặc liên quan tới Gói thầu hoặc về bất cứ vấn đề khác và cho dù những tranh chấp này, nếu có, đã được giải quyết, dàn xếp, kiện tụng hoặc phân xử bằng bất kỳ hình thức nào.

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

Trường hợp nhà thầu trúng thầu, bảo lãnh này sẽ hết hiệu lực ngay sau khi nhà thầu ký kết hợp đồng và nộp bảo lãnh thực hiện hợp đồng cho Bên thụ hưởng theo thỏa thuận trong hợp đồng đó.

Trường hợp nhà thầu không trúng thầu, bảo lãnh này sẽ hết hiệu lực ngay sau khi chúng tôi nhận được bản chụp văn bản thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu hoặc trong vòng 30 ngày kể từ khi hết thời hạn hiệu lực của E-HSDT, tùy theo thời điểm nào đến trước.

Bất cứ yêu cầu bồi thường nào theo bảo lãnh này đều phải được gửi đến văn phòng chúng tôi trước hoặc trong ngày cuối cùng có hiệu lực của bảo lãnh này. Chúng tôi cam kết thanh toán vô điều kiện, không hủy ngang cho Chủ đầu tư bất cứ khoản tiền nào trong giới hạn số tiền bảo lãnh nêu trên khi có yêu cầu bồi thường của Chủ đầu tư.

Đại diện hợp pháp của ngân hàng

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Trường hợp bảo lãnh dự thầu vi phạm một trong các quy định như: có giá trị thấp hơn, thời gian hiệu lực ngắn hơn so với yêu cầu quy định tại Mục 18.2 E-BDL, không đúng tên đơn vị thụ hưởng, không phải là bản gốc, không có chữ ký hợp lệ, ký trước khi Chủ đầu tư phát hành E-HSMT, hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho Chủ đầu tư, Bên mời thầu thì bảo lãnh dự thầu được coi là không hợp lệ.

(2) Tên nhà thầu có thể là một trong các trường hợp sau đây:

- Tên của cả nhà thầu liên danh, ví dụ nhà thầu liên danh A + B tham dự thầu thì tên nhà thầu ghi là "Nhà thầu liên danh A + B";

- Tên của thành viên chịu trách nhiệm thực hiện bảo lãnh dự thầu cho cả liên danh hoặc cho thành viên khác trong liên danh, ví dụ nhà thầu liên danh A + B + C tham dự thầu, trường hợp trong thoả thuận liên danh phân công cho nhà thầu A thực hiện bảo đảm dự thầu cho cả liên danh thì tên nhà thầu ghi là "nhà thầu A (thay mặt cho nhà thầu liên danh A + B +C)", trường hợp trong thỏa thuận liên danh phân công nhà thầu B thực hiện bảo đảm dự thầu cho nhà thầu B và C thì tên nhà thầu ghi là "Nhà thầu B (thay mặt cho nhà thầu B + C)";

- Tên của thành viên liên danh thực hiện riêng rẽ bảo lãnh dự thầu;

- Trường hợp trong thỏa thuận liên danh không phân công cụ thể trách nhiệm thực hiện bảo đảm dự thầu của các thành viên trong liên danh nhưng tổng giá trị bảo đảm dự thầu của các thành viên liên danh đã thực hiện, đính kèm trong E-HSDT đáp ứng yêu cầu của E-HSMT thì vẫn được đánh giá là đáp ứng về giá trị bảo đảm dự thầu.

(3) Ghi theo quy định về thời gian hiệu lực tại Mục 18.2 E-BDL.

(4) Ghi ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định tại E-TBMT. Thời gian có hiệu lực của bảo lãnh dự thầu được tính kể từ ngày có thời điểm đóng thầu đến ngày cuối cùng có hiệu lực của bảo lãnh dự thầu (thời điểm kết thúc hiệu lực của bảo lãnh dự thầu nằm trong ngày cuối cùng có hiệu lực của bảo lãnh dự thầu mà không cần thiết phải đến hết 24 giờ của ngày đó).

(5) Trường hợp bảo lãnh dự thầu thiếu một hoặc một số cam kết trong các nội dung cam kết nêu trên thì bị coi là có điều kiện gây bất lợi cho Chủ đầu tư, Bên mời thầu theo quy định tại Mục 18.3 E-CDNT và thư bảo lãnh được coi là không hợp lệ.

Mẫu số 04C (Scan đính kèm)

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

BẢO LÃNH DỰ THẦU[(1)]

(áp dụng trong trường hợp Đặt cọc/Chuyển khoản vào tài khoản của Vietsovpetro)

Ngày: ……. (*Ngày ký hồ sơ mời thầu*)
Tên gói thầu:…….. (*Tên gói thầu theo hồ sơ mời thầu*)
Tên dự án: …… (*Tên dự án*)
Hồ sơ mời thầu số: VT/DV-….……
Kính gửi: _____ (*tên đầy đủ và địa chỉ của người đại diện*)

Căn cứ vào gói thầu nêu trên, chúng tôi *[ghi tên nhà thầu*] xin xác nhận như sau:

1. Thay vì nộp Bảo đảm dự thầu do ngân hàng phát hành, *[điền tên nhà thầu*] thực hiện bảo đảm dự thầu cho [*tên gói thầu*] bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của Vietsovpetro một khoản tiền đặt cọc tương đương với số tiền Bảo đảm dự thầu. được chỉ định trong E-HSMT, là [*chỉ định bằng số, bằng chữ và loại tiền gửi*]
2. Nhà thầu xác nhận rằng Nhà thầu sẽ tuân thủ tất cả các điều kiện theo quy định tại mẫu Bảo đảm dự thầu của E-HSMT. (*Trường hợp Nhà thầu xác nhận không đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo mẫu Bảo đảm dự thầu trong HSMT thì hồ sơ dự thầu của Nhà thầu sẽ không được đánh giá)*
3. Sau [*điền thời hạn hiệu lực của bảo đảm dự thầu*] ngày kể từ ngày đóng thầu……., Vietsovpetro sẽ chuyển số tiền đặt cọc trên vào tài khoản *của [điền tên nhà thầu*]. [*điền tên nhà thầu*] sẽ chịu trách nhiệm thanh toán mọi khoản phí ngân hàng liên quan đến việc chuyển nhượng này.
4. Tài khoản ngân hàng của Vietsovpetro:

   Tên người thụ hưởng: Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro

   Ngân hàng thụ hưởng: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Vũng Tàu

   Số tài khoản: 008.100.00000.11 (VNĐ)

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Trường hợp bảo lãnh dự thầu vi phạm một trong các quy định như: có giá trị thấp hơn, không phải là bản gốc, không có chữ ký hợp lệ, ký trước khi Chủ đầu tư phát hành E-HSMT, hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho Chủ đầu tư, Bên mời thầu thì bảo lãnh dự thầu được coi là không hợp lệ. Bảo lãnh dự thầu này là bảo lãnh dự thầu không hủy ngang. Trường hợp cần thiết, đối với các gói thầu có quy mô lớn, để bảo đảm quyền lợi của Chủ đầu tư, Bên mời thầu trong việc tịch thu giá trị bảo đảm dự thầu khi nhà thầu vi phạm quy định nêu tại Bảo lãnh dự thầu, Chủ đầu tư, Bên mời thầu có thể yêu cầu nhà thầu cung cấp các tài liệu để chứng minh bảo lãnh dự thầu đã nộp trong E-HSDT là bảo lãnh dự thầu không hủy ngang.

(2) Nhà thầu đính kèm Ủy nhiệm chi hoặc văn bản chứng minh đã chuyển khoản vào tài khoản của Vietsovpetro kèm theo thư này.

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

Mẫu số 05A (Scan đính kèm)

BẢN KÊ KHAI THÔNG TIN VỀ NHÀ THẦU

Ngày: _____
Số hiệu và tên gói thầu: _____

Tên nhà thầu:__ *[ghi tên nhà thầu]*
Trong trường hợp liên danh, ghi tên của từng thành viên trong liên danh
Nơi nhà thầu đăng ký kinh doanh, hoạt động:___*[ghi tên tỉnh/thành phố nơi đăng ký kinh doanh, hoạt động]*
Năm thành lập công ty:____*[ghi năm thành lập công ty]*
Địa chỉ hợp pháp của nhà thầu:__*[tại nơi đăng ký]*
Thông tin về đại diện hợp pháp của nhà thầu Tên: _____ Địa chỉ: _____ Số điện thoại/fax: _____ Địa chỉ email: _____
1. Kèm theo là bản chụp một trong các tài liệu sau đây: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền của nước mà nhà thầu đang hoạt động cấp. 2. Trình bày sơ đồ tổ chức của nhà thầu.

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

Mẫu số 05B (Scan đính kèm)

BẢN KÊ KHAI THÔNG TIN VỀ CÁC THÀNH VIÊN CỦA NHÀ THẦU LIÊN DANH(1)

Ngày: _____
Số hiệu và tên gói thầu: _____

Tên nhà thầu liên danh:
Tên thành viên của nhà thầu liên danh:
Quốc gia nơi đăng ký công ty của thành viên liên danh:
Năm thành lập công ty của thành viên liên danh:
Địa chỉ hợp pháp của thành viên liên danh tại quốc gia đăng ký:
Thông tin về đại diện hợp pháp của thành viên liên danh Tên: _____ Địa chỉ: _____ Số điện thoại/fax: _____ Địa chỉ e-mail: _____
1. Kèm theo là bản chụp một trong các tài liệu sau đây: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đầu tư, Quyết định thành lập hoặc Giấy đăng ký hoạt động hợp pháp... 2. Trình bày sơ đồ tổ chức.

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Trường hợp nhà thầu liên danh thì từng thành viên của nhà thầu liên danh phải kê khai theo Mẫu này.

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

Mẫu số 05C (Scan đính kèm)

BẢNG KÊ KHAI XÁC ĐỊNH QUY MÔ DOANH NGHIỆP

Doanh nghiệp: .....
Mã số thuế: .....
Địa chỉ trụ sở chính: .....
Người đại diện theo pháp luật: .....
Chức vụ: .....
Số điện thoại: ..... Email: .....

Quy mô / Lĩnh vực	Doanh nghiệp siêu nhỏ		Doanh nghiệp nhỏ	
	Tổng doanh thu / Tổng nguồn vốn	**Số lao động bình quân**	**Tổng doanh thu / Tổng nguồn vốn**	**Số lao động bình quân**
Công nghiệp - Xây dựng				
Thương mại - Dịch vụ				
Lĩnh vực khác …				

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

- Căn cứ áp dụng **Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021** của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các văn bản có liên quan khác để xác định quy mô doanh nghiệp.

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

Mẫu số 05D (Scan đính kèm)

HỢP ĐỒNG TƯƠNG TỰ DO NHÀ THẦU THỰC HIỆN

Tên nhà thầu: _____[ghi tên đầy đủ của nhà thầu].

Thông tin về từng hợp đồng, mỗi hợp đồng cần bảo đảm các thông tin sau đây:

Tên và số hợp đồng	*[ghi tên đầy đủ của hợp đồng, số ký hiệu]*		
Ngày ký hợp đồng	*[ghi ngày, tháng, năm]*		
Ngày hoàn thành	*[ghi ngày, tháng, năm]*		
Giá hợp đồng	*[ghi tổng giá hợp đồng theo số tiền và đồng tiền đã ký]*		Tương đương ____ VND
Trường hợp là thành viên liên danh, ghi tóm tắt phần công việc đảm nhận trong liên danh và giá trị phần hợp đồng mà nhà thầu đảm nhận	*[ghi tóm tắt phần công việc đảm nhận trong liên danh]*	*[ghi phần trăm giá trị phần hợp đồng đảm nhận trong tổng giá hợp đồng; số tiền và đồng tiền đã ký]*	Tương đương ___ VND
Tên dự án/dự toán mua sắm:	*[ghi tên đầy đủ của dự án/dự toán mua sắm có hợp đồng đang kê khai]*		
Tên Chủ đầu tư:	*[ghi tên đầy đủ của Chủ đầu tư trong hợp đồng đang kê khai]*		
Địa chỉ: Điện thoại/fax: E-mail:	*[ghi đầy đủ địa chỉ hiện tại của Chủ đầu tư]* *[ghi số điện thoại, số fax kể cả mã quốc gia, mã vùng]* *[ghi địa chỉ e-mail]*		
Mô tả tính chất tương tự theo quy định tại Mục 2.1 Chương III (2)			
1. Loại kết cấu, cấp công trình	*[Loại kết cấu, cấp công trình được xác định theo quy định của pháp luật xây dựng tại thời điểm phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình theo hợp đồng này]*		
2. Giá trị hợp đồng đã thực hiện	*[ghi giá trị hợp đồng thực tế đã thực hiện căn cứ theo giá trị nghiệm thu, thanh lý hợp đồng]*		
3. Các nội dung công việc chính của hợp đồng đã thực hiện	*[ghi thông tin trong hợp đồng]*		
4. Phương pháp, công nghệ	*[ghi thông tin trong hợp đồng]*		
5. Các nội dung khác	*[ghi thông tin (nếu có)]*		

Nhà thầu phải gửi kèm theo bản chụp toàn bộ Hợp đồng, văn bản, tài liệu liên quan đến các hợp đồng đó (xác nhận của Chủ đầu tư về hợp đồng đã hoàn thành theo các nội dung liên quan trong bảng trên bằng tài liệu chứng minh bao gồm:

- **Toàn bộ Hợp đồng, Biên bản nghiệm thu, Hóa đơn GTGT: yêu cầu bắt buộc.**
- **Bảng xác nhận khối lượng hoàn thành, biên bản thanh lý, quyết toán hợp đồng.**

Ghi chú:

Nhà thầu nghiên cứu kỹ E-HSMT và đề xuất các hợp đồng tương tự để bảo đảm đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

(1) Trong trường hợp liên danh, từng thành viên trong liên danh kê khai theo Mẫu này. Trường hợp nhà thầu có nhiều hợp đồng tương tự thì kê khai từng hợp đồng theo Mẫu này.

(2) Nhà thầu chỉ kê khai nội dung tương tự với yêu cầu của gói thầu.

(3) Trường hợp giá trị hợp đồng không tính bằng VND thì quy đổi sang VND theo tỷ giá theo quy định tại Mục 2.1 Chương III để làm cơ sở đánh giá.

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

Mẫu số 06A (Scan đính kèm)

BẢNG ĐỀ XUẤT NHÂN SỰ CHỦ CHỐT

Nhà thầu phải kê khai những nhân sự chủ chốt theo quy định tại điểm a Mục 2.2 Chương III và phải chứng minh khả năng sẵn sàng huy động các nhân sự này để tham gia thực hiện gói thầu. Nhân sự chủ chốt có thể thuộc biên chế của nhà thầu hoặc do nhà thầu huy động Trường hợp nhân sự chủ chốt mà nhà thầu đề xuất trong E-HSDT không đáp ứng yêu cầu hoặc không chứng minh được khả năng huy động nhân sự (bao gồm cả trường hợp nhân sự đã huy động cho hợp đồng khác có thời gian làm việc trùng với thời gian thực hiện gói thầu này), bên mời thầu cho phép nhà thầu bổ sung, thay thế. Nhà thầu chỉ được phép bổ sung, thay thế một lần đối với từng vị trí nhân sự trong một khoảng thời gian phù hợp nhưng không ít hơn 03 ngày làm việc. Trường hợp nhà thầu không có nhân sự thay thế đáp ứng yêu cầu của E-HSMT thì nhà thầu bị loại. Trong mọi trường hợp, nếu nhà thầu kê khai nhân sự không trung thực thì nhà thầu không được thay thế nhân sự khác, E-HSDT của nhà thầu bị loại và nhà thầu sẽ bị coi là gian lận.

Trường hợp nhà thầu tham dự nhiều gói thầu trong cùng khoảng thời gian và nhân sự của nhà thầu đề xuất cho các gói thầu này trùng nhau thì E-HSDT của nhà thầu vẫn được xem xét, đánh giá. Tuy nhiên, nếu nhà thầu được xếp hạng thứ nhất ở nhiều gói thầu và thời gian huy động nhân sự để thực hiện các gói thầu này là trùng lặp, không bảo đảm huy động được đầy đủ nhân sự theo đúng tiến độ, yêu cầu của gói thầu thì nhà thầu được lựa chọn một trong các gói thầu mà nhà thầu xếp hạng thứ nhất.

STT	Họ và Tên	Vị trí công việc
1		*[ghi cụ thể vị trí công việc đảm nhận trong gói thầu]*
2	.	
…		

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

Mẫu số 06B (Scan đính kèm)

BẢNG LÝ LỊCH CHUYÊN MÔN CỦA NHÂN SỰ CHỦ CHỐT

Thông tin nhân sự						Công việc hiện tại					
Stt	**Tên**	**Căn cước công dân/Hộ chiếu**	**Vị trí**	**Ngày, tháng, năm sinh**	**Chứng chỉ/Trình độ chuyên môn**	**Tên người sử dụng lao động**	**Địa chỉ của người sử dụng lao động**	**Chức danh**	**Số năm làm việc cho người sử dụng lao động hiện tại**	**Người liên lạc (trưởng phòng / cán bộ phụ trách nhân sự)**	**Điện thoại/ Fax/ Email**
1	[ghi tên nhân sự chủ chốt 1]										
2	[ghi tên nhân sự chủ chốt 2]										
…											
n	[ghi tên nhân sự chủ chốt n]										

Nhà thầu phải cung cấp tất cả các thông tin được yêu cầu và chuẩn bị tài liệu để đối chiếu (bản chụp được chứng thực các văn bằng, chứng chỉ có liên quan, kinh nghiệm chuyên môn kê khai tại Mẫu số 6C Chương IV) trong quá trình đối chiếu tài liệu.

Ghi chú:

Nhà thầu gửi kèm theo bản sao hợp đồng lao động; bản chụp bằng tốt nghiệp, chứng chỉ hành nghề chuyên môn … của các nhân sự chủ chốt được kê khai trong E-HSDT phù hợp với yêu cầu chi tiết nêu tại Yêu cầu kỹ thuật theo Phụ lục của E-HSMT.

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

Mẫu số 06C (Scan đính kèm)

BẢNG KINH NGHIỆM CHUYÊN MÔN

STT	Tên nhân sự chủ chốt	Từ ngày	Đến ngày	Công ty/Dự án/Chức vụ/Hợp đồng/ Kinh nghiệm chuyên môn và quản lý có liên quan
1	[ghi tên nhân sự chủ chốt 1]	...	...	...
2				
…	…			

Liệt kê theo trình tự thời gian quá trình công tác của chuyên gia, không cần liệt kê các công việc đã làm không phù hợp hoặc không liên quan với công việc đang yêu cầu.

Nhà thầu phải cung cấp tất cả các thông tin được yêu cầu và chuẩn bị tài liệu để đối chiếu trong quá trình đối chiếu tài liệu.

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

Mẫu số 06D (Scan đính kèm)

BẢNG KÊ KHAI THIẾT BỊ THI CÔNG CHỦ YẾU

Nhà thầu phải kê khai những thiết bị thi công chủ yếu theo quy định tại điểm b Mục 2.2 Chương III và phải chứng minh khả năng sẵn sàng huy động các thiết bị này để tham gia thực hiện gói thầu. Thiết bị thi công chủ yếu có thể thuộc sở hữu của nhà thầu hoặc do nhà thầu huy động. Trường hợp thiết bị thi công chủ yếu mà nhà thầu đề xuất trong E-HSDT không đáp ứng yêu cầu bên mời thầu cho phép nhà thầu bổ sung, thay thế. Nhà thầu chỉ được phép bổ sung, thay thế một lần đối với từng thiết bị trong một khoảng thời gian phù hợp nhưng không ít hơn 03 ngày làm việc. Trường hợp nhà thầu không có thiết bị thay thế đáp ứng yêu cầu của E-HSMT thì nhà thầu bị loại. Trong mọi trường hợp, nếu nhà thầu kê khai thiết bị không trung thực thì nhà thầu không được thay thế nhân sự, thiết bị khác, E-HSDT của nhà thầu bị loại và nhà thầu sẽ bị coi là gian lận.

Trường hợp nhà thầu tham dự nhiều gói thầu trong cùng khoảng thời gian và thiết bị của nhà thầu đề xuất cho các gói thầu này trùng nhau thì E-HSDT của nhà thầu vẫn được xem xét, đánh giá. Tuy nhiên, nếu nhà thầu được xếp hạng thứ nhất ở nhiều gói thầu và thời gian huy động thiết bị để thực hiện các gói thầu này là trùng lặp, không bảo đảm huy động được đầy đủ thiết bị theo đúng tiến độ, yêu cầu của gói thầu thì nhà thầu được lựa chọn một trong các gói thầu mà nhà thầu xếp hạng thứ nhất.

STT	Thông tin thiết bị								Hiện trạng		
	Loại thiết bị	Tên nhà sản xuất	Đời máy (model)	Công suất	Năm sản xuất	Tính năng	Xuất xứ	Số đăng ký/đăng kiểm (nếu có)	Địa điểm hiện tại của thiết bị	Thông tin về tình hình huy động, sử dụng thiết bị hiện tại	Nguồn thiết bị (Sở hữu của nhà thầu/đi thuê/cho thuê/chế tạo đặc biệt)
1											
2											
…											

Đối với các thiết bị không thuộc sở hữu của mình thì nhà thầu phải kê khai thêm các thông tin dưới đây:

Chủ sở hữu						Thỏa thuận
Loại thiết bị	Tên chủ sở hữu	Địa chỉ chủ sở hữu	Số điện thoại	Số Fax	Telex	Thông tin chi tiết về thỏa thuận thuê/cho thuê/chế tạo thiết bị cụ thể cho dự án

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

Mẫu số 07 (Scan đính kèm)

HỢP ĐỒNG XÂY LẮP, EPC, EC, PC, CHÌA KHÓA TRAO TAY KHÔNG HOÀN THÀNH DO LỖI CỦA NHÀ THẦU TRONG QUÁ KHỨ[(1)]

Tên nhà thầu: _____
Ngày: _____
Tên thành viên của nhà thầu liên danh (nếu có):_____

Các hợp đồng xây lắp, EPC, EC, PC không hoàn thành do lỗi của nhà thầu trong quá khứ theo quy định tại Mục 2.1 Chương III			
☐ Không có hợp đồng xây lắp, EPC, EC, PC không hoàn thành do lỗi của nhà thầu kể từ ngày **01 tháng 01 năm 2022** theo quy định tại tiêu chí đánh giá 1 trong Bảng tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm thuộc Mục 2.1 Chương III. ☐ Có hợp đồng xây lắp, EPC, EC, PC đã ký nhưng không hoàn thành do lỗi của nhà thầu tính từ ngày **01 tháng 01 năm 2022** theo quy định tại tiêu chí đánh giá 1 trong Bảng tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm thuộc Mục 2.1 Chương III.			
Năm	**Phần việc hợp đồng không hoàn thành**	**Mô tả hợp đồng**	**Tổng giá trị hợp đồng** (giá trị, loại đồng tiền, tỷ giá hối đoái, giá trị tương đương bằng VND)
		Mô tả hợp đồng: _____ Tên Chủ đầu tư: _____ Địa chỉ: _____ Nguyên nhân không hoàn thành hợp đồng:_____	

Ghi chú:

(1) Nhà thầu phải kê khai chính xác, trung thực các hợp đồng xây lắp, EPC, EC, PC không hoàn thành do lỗi của nhà thầu trong quá khứ; trường hợp Bên mời thầu phát hiện nhà thầu có hợp đồng xây lắp, EPC, EC, PC không hoàn thành do lỗi của nhà thầu trong quá khứ mà không kê khai thì nhà thầu được coi là có hành vi gian lận và E-HSDT của nhà thầu sẽ bị loại. Trường hợp nhà thầu liên danh thì từng thành viên liên danh phải kê khai theo Mẫu này.

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

Mẫu số 08A (Scan đính kèm)

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA NHÀ THẦU [1]

Tên nhà thầu: _____

Ngày: _____

Tên thành viên của nhà thầu liên danh (nếu có):_____

	Năm tài chính của nhà thầu từ ngày ___ tháng ___ đến ngày ___ tháng ____ ***(nhà thầu điền nội dung này)***		
	Số liệu tài chính trong 03 năm (2022, 2023, 2024) gần nhất theo yêu cầu của E-HSMT		
	Năm 1:	Năm 2:	Năm 3:
Tổng tài sản			
Tổng nợ			
Giá trị tài sản ròng			
Doanh thu hằng năm (không bao gồm cả thuế VAT)			
Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT)[2]			
Lợi nhuận trước thuế			
Lợi nhuận sau thuế			

Ghi chú:

(1) Trường hợp nhà thầu liên danh thì từng thành viên liên danh phải kê khai theo Mẫu này.

(2) Để xác định doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT), nhà thầu chia tổng doanh thu của các năm (không bao gồm thuế VAT) cho số năm dựa trên thông tin đã được cung cấp.

Doanh thu hằng năm được tính bằng tổng doanh thu trong báo cáo tài chính của năm đó (chưa bao gồm thuế VAT).

Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) = tổng doanh thu từng năm (không bao gồm thuế VAT) theo yêu cầu của E-HSMT/số năm.

Trường hợp nhà thầu mới thành lập không đủ số năm theo yêu cầu của E-HSMT thì Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) được tính trên cơ sở số năm mà nhà thầu có số liệu tài chính.

Doanh thu hằng năm (không bao gồm thuế VAT) được trích xuất từ hồ sơ năng lực của nhà thầu. Trường hợp nhà thầu nhận thấy doanh thu hằng năm (không bao gồm thuế VAT) trong

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

hồ sơ năng lực của nhà thầu chưa được Hệ thống cập nhật từ Hệ thống thuế điện tử và Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp thì nhà thầu tự cập nhật thông tin về doanh thu hằng năm (không bao gồm thuế VAT) vào hồ sơ năng lực để tham dự thầu nhưng bảo đảm phù hợp với số liệu nhà thầu đã kê khai trên Hệ thống Thuế điện tử tại thời điểm đóng thầu. Trong trường hợp này, nhà thầu phải chuẩn bị các tài liệu để đối chiếu các thông tin mà nhà thầu kê khai trong quá trình đối chiếu tài liệu như sau:

Bản sao các báo cáo tài chính (các bảng cân đối kế toán bao gồm tất cả thuyết minh có liên quan, và các báo cáo kết quả kinh doanh) cho các năm như đã nêu trên, tuân thủ các điều kiện sau:

1. Phản ánh tình hình tài chính của nhà thầu hoặc thành viên liên danh (nếu là nhà thầu liên danh) mà không phải tình hình tài chính của một chủ thể liên kết như công ty mẹ liên kết với công ty con hoặc công ty liên kết với nhà thầu hoặc thành viên liên danh.

2. Các báo cáo tài chính phải hoàn chỉnh, đầy đủ nội dung theo quy định.

3. Các báo cáo tài chính phải tương ứng với các kỳ kế toán đã hoàn thành kèm theo bản chụp được chứng thực một trong các tài liệu sau đây:

- Biên bản kiểm tra quyết toán thuế;

- Tờ khai tự quyết toán thuế (thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp) có xác nhận của cơ quan thuế về thời điểm đã nộp tờ khai;

- Tài liệu chứng minh việc nhà thầu đã kê khai quyết toán thuế điện tử;

- Văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế (xác nhận số nộp cả năm) về việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế;

- Báo cáo kiểm toán (nếu có);

- Các tài liệu khác.

Các tài liệu trên đây phải phù hợp với số liệu nhà thầu đã kê khai trên Hệ thống Thuế điện tử tại thời điểm đóng thầu.

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

Mẫu số 08B (Scan đính kèm)

NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH [(1)]

Nêu rõ các nguồn tài chính dự kiến, chẳng hạn như các tài sản có khả năng thanh khoản cao, hạn mức tín dụng khả dụng (hạn mức tín dụng còn được sử dụng) [(*)] hoặc các nguồn tài chính khác (không bao gồm các khoản tạm ứng thanh toán theo hợp đồng) có sẵn để đáp ứng yêu cầu về nguồn lực tài chính được nêu trong Mẫu số 08C Chương này.

Nguồn lực tài chính của nhà thầu		
STT	**Nguồn tài chính**	**Số tiền (VND)**
1		
2		
3		
4		
5		
…		
Tổng nguồn lực tài chính của nhà thầu (TNL)		

Ghi chú:

(1) Từng nhà thầu hoặc thành viên liên danh phải cung cấp thông tin về nguồn lực tài chính của mình, kèm theo tài liệu chứng minh.

Nguồn lực tài chính mà nhà thầu dự kiến huy động để thực hiện gói thầu được tính theo công thức sau:

NLTC = TNL – ĐTH

Trong đó:

- NLTC là nguồn lực tài chính mà nhà thầu dự kiến huy động để thực hiện gói thầu;

- TNL là tổng nguồn lực tài chính của nhà thầu (nêu tại Mẫu này);

- ĐTH là tổng yêu cầu về nguồn lực tài chính hàng tháng cho các hợp đồng đang thực hiện (nêu tại Mẫu số 08C).

Nhà thầu được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về nguồn lực tài chính cho gói thầu nếu có nguồn lực tài chính dự kiến huy động để thực hiện gói thầu (NLTC) tối thiểu bằng giá trị yêu cầu tại tiêu chí đánh giá 3.3 Bảng số 01: Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực tài chính và kinh nghiệm Mục 2.1 Chương III.

Trường hợp E-HSMT có yêu cầu về cam kết cung cấp tín dụng và trong E-HSDT của nhà thầu có nộp kèm theo bản cam kết cung cấp tín dụng của tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, trong đó cam kết sẽ cung cấp tín dụng cho nhà thầu để thực hiện gói đang xét đáp ứng quy định tại tiêu chí đánh giá 3.3 Bảng tiêu chuẩn đánh giá về năng lực tài chính và kinh nghiệm Mục 2.1 Chương III <u>trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng</u> thì nhà thầu

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về nguồn lực tài chính cho gói thầu. Bản cam kết cung cấp tín dụng bao gồm các điều kiện để được ngân hàng cấp tín dụng theo quy định của pháp luật về tín dụng vẫn được chấp nhận; bên cạnh việc sử dụng cam kết cung cấp tín dụng, nhà thầu vẫn phải kê khai thông tin theo Mẫu này và Mẫu số 08C.

(2) Tài sản có khả năng thanh khoản cao là tiền mặt và tương đương tiền mặt, các công cụ tài chính ngắn hạn, các chứng khoán sẵn sàng để bán, chứng khoán dễ bán, các khoản phải thu thương mại, các khoản phải thu tài chính ngắn hạn và các tài sản khác mà có thể chuyển đổi thành tiền mặt trong vòng một năm.

(*) Hạn mức tín dụng khả dụng (hạn mức còn được sử dụng) là tổng hạn mức tín dụng còn lại trong tất cả Hợp đồng tín dụng mà Nhà thầu được phép sử dụng.

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

Mẫu số 08C (Scan đính kèm)

NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH HÀNG THÁNG CHO CÁC HỢP ĐỒNG ĐANG THỰC HIỆN [1]

STT	Tên hợp đồng	Người liên hệ của Chủ đầu tư (địa chỉ, điện thoại, fax)	Ngày hoàn thành hợp đồng	Thời hạn còn lại của hợp đồng tính bằng tháng (A)[2]	Giá trị hợp đồng chưa thanh toán, bao gồm cả thuế (B)[3]	Yêu cầu về nguồn lực tài chính hàng tháng (B/A)
1						
2						
3						
4						
…						
A. Tổng yêu cầu về nguồn lực tài chính hàng tháng cho các hợp đồng đang thực hiện (ĐTH)						

Ghi chú:

(1) Từng nhà thầu hoặc thành viên liên danh phải cung cấp thông tin được nêu dưới đây để tính toán tổng các yêu cầu về nguồn lực tài chính, bằng tổng của: (i) các cam kết hiện tại của nhà thầu (hoặc từng thành viên trong liên danh) trong tất cả các hợp đồng mà nhà thầu (hoặc từng thành trong viên liên danh) đang thực hiện hoặc sẽ được thực hiện; (ii) yêu cầu về nguồn lực tài chính đối với hợp đồng đang xét. Ngoài ra, nhà thầu cũng phải cung cấp thông tin về bất kỳ nghĩa vụ tài chính nào khác có thể ảnh hưởng đáng kể đến việc thực hiện hợp đồng đang xét nếu nhà thầu được trao hợp đồng.

(2) Thời hạn còn lại của hợp đồng tính tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu.

(3) Giá trị hợp đồng còn lại chưa được thanh toán tính tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu.

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

Mẫu số 09A (Scan đính kèm)

PHẠM VI CÔNG VIỆC SỬ DỤNG NHÀ THẦU PHỤ [1]

STT	Tên nhà thầu phụ[2]	Phạm vi công việc[3]	Khối lượng công việc[4]	Giá trị % ước tính[5]	Hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận với nhà thầu phụ[6]
1					
2					
3					
4					
…					

Ghi chú:

(1) Trường hợp E-HSMT có quy định về việc sử dụng nhà thầu phụ thì nhà thầu kê khai theo Mẫu này.

(2) Nhà thầu ghi cụ thể tên nhà thầu phụ. Trường hợp khi tham dự thầu chưa xác định được cụ thể danh tính của nhà thầu phụ thì không phải kê khai vào cột này mà chỉ kê khai vào cột "Phạm vi công việc". Nếu nhà thầu trúng thầu thì khi huy động nhà thầu phụ thực hiện công việc đã kê khai phải được sự chấp thuận của Chủ đầu tư.

(3) Nhà thầu ghi cụ thể tên hạng mục công việc dành cho nhà thầu phụ.

(4) Nhà thầu ghi cụ thể khối lượng công việc dành cho nhà thầu phụ.

(5) Nhà thầu ghi cụ thể giá trị % công việc mà nhà thầu phụ đảm nhận so với giá dự thầu nhưng không được vượt quá tỷ lệ phần trăm (%) quy định tại Mục 30.3 E-BDL. Trường hợp nhà thầu liên danh, thành viên liên danh được sử dụng nhà thầu phụ đối với phần công việc đảm nhận theo tỷ lệ % quy định tại Mục 30.3 E-BDL.

(6) Nhà thầu ghi cụ thể số hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận và đính kèm bản scan các tài liệu này trong E-HSDT. Trường hợp khi tham dự thầu chưa xác định được nhà thầu phụ thì để trống cột này.

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

Mẫu số 09B (Scan đính kèm)

BẢNG KÊ KHAI NHÀ THẦU PHỤ ĐẶC BIỆT [1]

(không áp dụng)

Nhà thầu phải cung cấp tài liệu chứng minh đáp ứng yêu cầu quy định tại khoản 2.3 Mục 2 Chương III.

STT	Tên nhà thầu phụ đặc biệt[2]	Phạm vi công việc[3]	Khối lượng công việc[4]	Giá trị % ước tính[5]	Hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận với nhà thầu phụ đặc biệt[6]
1					
2					
3					
4					
…					

Ghi chú:

(1) Trường hợp sử dụng nhà thầu phụ đặc biệt thì kê khai theo Mẫu này.

(2) Nhà thầu ghi cụ thể tên nhà thầu phụ đặc biệt.

(3) Chủ đầu tư ghi cụ thể tên hạng mục công việc sẽ được sử dụng nhà thầu phụ đặc biệt.

(4) Nhà thầu ghi cụ thể khối lượng công việc dành cho nhà thầu phụ đặc biệt.

(5) Nhà thầu ghi cụ thể giá trị % công việc mà nhà thầu phụ đặc biệt đảm nhận so với giá trị gói thầu.

(6) Nhà thầu ghi cụ thể số hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận và đính kèm bản scan các tài liệu này trong E-HSDT.

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

Mẫu số 09C (Scan đính kèm)

DANH SÁCH CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY THÀNH VIÊN ĐẢM NHẬN PHẦN CÔNG VIỆC CỦA GÓI THẦU[1]

STT	Tên công ty con, công ty thành viên[2]	Công việc đảm nhận trong gói thầu[3]	Giá trị % so với giá dự thầu[4]	Ghi chú
1				
2				
3				
4				
5				
…				

Ghi chú:

(1) Trường hợp nhà thầu tham dự thầu là công ty mẹ (ví dụ như Tổng công ty) huy động công ty con, công ty thành viên thực hiện một phần công việc gói thầu thì phải kê khai cụ thể tại bảng này. Việc đánh giá kinh nghiệm thực hiện hợp đồng tương tự căn cứ vào giá trị, khối lượng công việc do công ty mẹ, công ty con đảm nhiệm trong gói thầu. Trường hợp nhà thầu tham dự thầu không phải là công ty mẹ thì không áp dụng Mẫu này.

(2) Ghi cụ thể tên công ty con, công ty thành viên.

(3) Ghi cụ thể phần công việc đảm nhận của công ty con, công ty thành viên.

(4) Ghi cụ thể giá trị % công việc của công ty con, công ty thành viên đảm nhận so với giá dự thầu.

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

Mẫu số 10 (Scan đính kèm)

BẢNG TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

Nhà thầu đề xuất tiến độ thực hiện phù hợp với yêu cầu của Chủ đầu tư và phù hợp với đề xuất kỹ thuật của nhà thầu

STT	**Công trình**	**Địa điểm**	**Thời gian hoàn thành công trình**		**Thời gian hoàn thành công trình do Nhà thầu đề xuất** *[ghi số ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực]*
			Thời gian hoàn thành công trình sớm nhất *[ghi số ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực]*	**Thời gian hoàn thành công trình muộn nhất** *[ghi số ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực]*	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*

Ghi chú:

(2), (3), (4), (5): Trích xuất từ Mẫu số 01F Chương này.

(6): Nhà thầu đề xuất.

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

Mẫu số 11A (Scan đính kèm)

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ DỰ THẦU [(1)]

(Đối với hợp đồng trọn gói)

STT	Mô tả công việc [(2)]	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá theo các mục [(3)]	Thành tiền
I	**Hạng mục: *"Nạo vét hệ thống cống thoát nước trong tiểu khu 1, 2" – DV-4680/25-DSNO-HMH***				
1	……..	……	……	……	……
2	……..	……	……	……	……
	……..	……	……	……	……
Tổng giá dự thầu (đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)): **Mức thuế GTGT áp dụng theo quy định hiện hành là: 8%**					**X1**

Ghi chú:

(1) Giá dự thầu của nhà thầu được coi là đã bao gồm toàn bộ các chi phí cần thiết để thực hiện gói thầu theo đúng thiết kế và yêu cầu kỹ thuật nêu trong E-HSMT, không tiến hành hiệu chỉnh sai lệch trong trường hợp hạng mục công việc mà nhà thầu đề xuất trong bảng tổng hợp giá dự thầu khác so với bảng kê hạng mục công việc nêu trong E-HSMT, trừ trường hợp công việc được đề xuất khác đó ngoài phạm vi yêu cầu trong E-HSMT (ngoài khối lượng để hoàn thành theo thiết kế). Trong trường hợp này, phần công việc ngoài phạm vi yêu cầu trong E-HSMT sẽ được coi là chào thừa và được hiệu chỉnh theo quy định.

- Giá dự thầu là tổng giá trị của các hạng mục ghi trong cột "Mô tả công việc". Giá dự thầu của nhà thầu phải bao gồm chi phí cho các loại thuế, phí, lệ phí và chi phí dự phòng (nếu có). Nhà thầu phải tính toán các chi phí nêu trên và phân bổ vào trong giá dự thầu.

(2) Nhà thầu có trách nhiệm rà soát lại bảng kê hạng mục công việc nêu trong E-HSMT. Nhà thầu phải tự bổ sung và chào giá cho các hạng mục công việc mà nhà thầu phát hiện chưa bao gồm trong bảng kê hạng mục công việc nhưng cần thiết để hoàn thành công việc theo thiết kế. Trường hợp nhà thầu không bổ sung các hạng mục công việc thiếu so với thiết kế, nhà thầu được coi là đã phân bổ giá của các hạng mục công việc này vào các hạng mục công việc khác của gói thầu. Nhà thầu có trách nhiệm hoàn thành công việc theo thiết kế và đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật với giá đã chào. Trường hợp phát hiện bảng kê hạng mục công việc thừa so với thiết kế, nhà thầu loại hạng mục thừa ra khỏi bảng tổng hợp giá dự thầu.

(3) Nhà thầu có trách nhiệm phân bổ chi phí dự phòng (nếu có) vào giá dự thầu. Nhà thầu không được chào riêng chi phí dự phòng. Trường hợp nhà thầu chào riêng chi phí dự phòng thì được coi là chào thừa và sẽ bị hiệu chỉnh sai lệch.

(4) Khi thực hiện hợp đồng, trường hợp nhà thầu hoàn thành toàn bộ gói thầu theo đúng hồ sơ thiết kế, yêu cầu kỹ thuật thì tổng số tiền mà nhà thầu được thanh toán cho đến khi hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng bằng đúng giá ghi trong hợp đồng.

Trường hợp nhà thầu phát hiện khối lượng của các hạng mục công việc nêu trong cột "Mô tả công việc – Khối lượng tham khảo" chưa chính xác so với thiết kế, nhà thầu

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

có thể <u>lập một bảng chào giá riêng cho phần khối lượng sai khác</u> này để Bên mời thầu xem xét. Nhà thầu không được tính toán phần khối lượng sai khác này vào giá dự thầu.

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

Mẫu số 11B

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ DỰ THẦU – Không áp dụng.

(Đối với loại hợp đồng theo đơn giá cố định)

STT	Mô tả công việc mời thầu	Yêu cầu kỹ thuật/Chỉ dẫn kỹ thuật chính	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính	Đơn giá dự thầu	Thành tiền
						(Cột 4 x 6)
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
I	**Các hạng mục**					**A=A1+A2+…**
I.1	***Hạng mục 1***					**A1**
1	*…*					
2	*…*					
I.2	***Hạng mục 2***					**A2**
1	*…*					
2	*…*					
..	*…*					**…**
II	**Chi phí dự phòng**					
1	*Chi phí dự phòng cho khối lượng phát sinh(*)*		b1%			***B1 = b1% x A***
2	*Chi phí công nhật*					***Y1***
3	*Chi phí cho các khoản tạm tính khác*					***Y2***
Tổng giá dự thầu (đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)):						**X2=A+B1+Y1+Y2**

Ghi chú:

(6): nhà thầu ghi đơn giá dự thầu của từng hạng mục. Giá dự thầu của nhà thầu phải bao gồm chi phí cho các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) và chi phí dự phòng.

(7) Nhà thầu tính.

(*): được trích xuất từ bảng mời thầu của Chủ đầu tư. Chi phí dự phòng chỉ được sử dụng khi có phát sinh khối lượng công việc trong thực tế.

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

Mẫu số 11C

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ DỰ THẦU – Không áp dụng.
(Đối với loại hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh)

Mẫu số 11D

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ DỰ THẦU – Không áp dụng.
(Đối với loại hợp đồng theo kết quả đầu ra)

Mẫu số 11E

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ DỰ THẦU – Không áp dụng.
(Đối với loại hợp đồng hỗn hợp)

Mẫu số 12A

BẢNG KÊ CÔNG NHẬT – Không áp dụng.

Mẫu số 12B

BẢNG KÊ CÁC KHOẢN TẠM TÍNH – Không áp dụng.

Mẫu số 12C

BẢNG KÊ SỐ LIỆU ĐIỀU CHỈNH – Không áp dụng.
(*áp dụng cho hợp đồng theo đơn điều chỉnh)*

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Phạm vi công việc của gói thầu.

a) Về gói thầu:

- ***Tên gói thầu: "Nạo vét hệ thống cống thoát nước trong tiểu khu 1, 2" – DV-4680/25-DSNO-HMH.***
- *Chủ đầu tư:* Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro.
- *Đơn vị quản lý và khai thác công trình:* Ban ĐSNO-VPLV thuộc Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro.
- *Nguồn vốn:*
  + Nguồn tài chính: Quỹ Nhà ở, Mục số 29.05.01.00.
  + Mục số I.1.1.7 – Kế hoạch sử dụng và bảo trì các căn hộ và các dãy nhà tại Tiểu khu 1,2 và Mai Anh năm 2025-2026.
- **Đơn hàng số DV-4680/25-DSNO ngày 03/12/2025** v/v *"Nạo vét hệ thống cống thoát nước trong tiểu khu 1, 2"*.
- Quyết định về việc phê duyệt BCKTKT hạng mục công trình: *"Nạo vét hệ thống cống thoát nước trong tiểu khu 1, 2"* số 1559/QĐSX-XDCB ngày 23/10/2025.
- *Kế hoạch lựa chọn nhà thầu:* số ...../25-KHLCNT-PTM/BMĐH ngày ...../...../2025 đã được Tổng Giám đốc Vietsovpetro phê duyệt ngày ...../...../2025.

b) Địa điểm xây dựng:

- *Vị trí:* Tiểu khu 1, 2 thuộc Vietsovpetro; Số 02, Đường Pasteur, phường Tam Thắng, Thành phố Hồ Chí Minh.
- *Hiện trạng mặt bằng:* xem hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công.
- *Hạ tầng kỹ thuật hiện có tại khu vực lận cận với công trình:* Hệ thống cấp nước, thoát nước, cấp điện, đường giao thông nội bộ hiện có ...

c) Loại công trình và chức năng: *Công trình dân dụng*.

2. Hiện trạng, Mục tiêu, hiệu quả và Quy mô sửa chữa các hạng mục công trình:

- Chi tiết xem Thuyết minh thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật theo Hồ sơ thiết kế Bản vẽ thi công từng hạng mục đã được phê duyệt theo Hồ sơ mời thầu.

3. Phương án sửa chữa, cải tạo, Giải pháp thiết kế sửa chữa:

- Chi tiết xem Yêu cầu kỹ thuật, Thuyết minh thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật theo Hồ sơ thiết kế Bản vẽ thi công từng hạng mục đã được phê duyệt theo Hồ sơ mời thầu.

Ghi chú: **Phần mô tả quy mô chi tiết gói thầu và các thông số như trên chỉ có tính chất tham khảo, chi tiết đề nghị xem Yêu cầu kỹ thuật, Thuyết minh Báo cáo kinh tế kỹ thuật, Hồ sơ thiết kế Bản vẽ thi công và các tài liệu liên quan được phê duyệt đính kèm.**

4. Thời hạn hoàn thành.

- Thời hạn hoàn thành là một trong những Tiêu chuẩn xét thầu. Do vậy nhà thầu căn cứ vào Tiến độ thi công và Thời hạn của Hồ sơ mời thầu đưa ra, khi lập Tiến độ thi công và Thời hạn cho công trình theo năng lực của mình thể hiện trong Hồ sơ dự thầu, phải đảm bảo yêu cầu về thời hạn.
- Thời hạn hoàn thành công trình được ghi trong Đơn dự thầu được coi như văn bản chính thức và sẽ được Liên doanh Việt-Nga Vietsovpetro chấp thuận ghi trong thông báo trúng thầu.

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

Yêu cầu về thời hạn hoàn thành công trình:

- Tổng thời gian thực hiện hợp đồng: tổng tiến độ thi công công trình không quá **90 ngày** *(không bao gồm ngày Lễ, ngày Tết, thứ 7, chủ nhật),* được tính từ ngày ký kết hợp đồng và Bên A bàn giao mặt bằng thi công cho tới khi chuyển sang thực hiện nghĩa vụ bảo hành theo quy định.

  Việc nghiệm thu được thực hiện 1 lần: Sau khi Bên B hoàn thành toàn bộ 100% khối lượng công việc theo quy định của hợp đồng.

  Thời hạn khởi công chậm nhất là 07 ngày sau khi bàn giao mặt bằng thi công.

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Tiến độ thi công chi tiết:

- Nhà thầu căn cứ vào tiến độ thi công đã lập trong Hồ sơ dự thầu để lập tiến độ thi công chi tiết và thực hiện đúng tiến độ đó. Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro sẽ căn cứ vào tiến độ nhận được do nhà thầu cung cấp để theo dõi thực hiện.

Sửa đổi tiến độ thi công:

- Vào bất cứ lúc nào nếu Giám sát kỹ thuật của Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro nhận thấy tiến độ thi công thực tế của Công trình không phù hợp với Tiến độ đã xác định, thì Giám sát kỹ thuật của Vietsovpetro yêu cầu nhà thầu đưa ra ngay tiến độ thi công sửa đổi, bổ sung đảm bảo điều chỉnh cần thiết, nhằm thi công công trình đúng thời hạn Hợp đồng.
- Mọi thay đổi tiến độ thi công đó phải được sự chấp thuận bằng văn bản của Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro.

Ngoài yêu cầu thời hạn hoàn thành cho toàn bộ công trình còn có yêu cầu tiến độ hoàn thành cho từng hạng mục công trình , nhà thầu lập bảng yêu cầu tiến độ hoàn thành.

STT	Hạng mục công trình	Ngày bắt đầu	Ngày hoàn thành
1			
2			
…			

III. Bảng khối lượng công việc :

Khối lượng công việc mà nhà thầu phải thực hiện làm căn cứ để nhà thầu tính toán giá đề xuất chỉ định thầu được quy định **Chi tiết khối lượng tại Mẫu số 1 của HSMT - Bảng khối lượng công việc và Phụ lục 2** thuộc "Phần thứ tư" của HSMT, bao gồm:

- **Bảng khối lượng công việc phần xây dựng hạng mục.**

- **Nhà thầu được yêu cầu chào đúng, đủ và chính xác đủ đơn vị tính theo Yêu cầu kỹ thuật, Bảng khối lượng, Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được Chủ đầu tư phê duyệt. Loại hợp đồng là trọn gói tương ứng với phạm vi Khối lượng công việc thể hiện đầy đủ trong Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công (chi phí hạng mục chung được phân bổ và đơn giá dự thầu theo quy định).**
- **Nhà thầu phải nghiên cứu, xem xét kỹ lưỡng trên cơ sở Yêu cầu kỹ thuật, Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công kèm theo HSMT và Bảng khối lượng công việc.**
- **Nhà thầu phải chào đúng và đủ theo khối lượng mời thầu, <u>không được tách và chia lẻ</u> khối lượng theo khối lượng yêu cầu.**
- **Trường hợp nhà thầu phát hiện khối lượng của các hạng mục công việc nêu trong cột "Mô tả công việc – Khối lượng tham khảo" chưa chính xác so với thiết kế, nhà thầu có thể <u>lập một bảng chào giá riêng cho phần khối lượng sai khác</u> này để Bên mời thầu xem xét. Nhà thầu không được tính toán phần khối lượng sai khác này vào giá dự thầu.**

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

IV. Hồ sơ thiết kế thi công & dự toán, Danh mục thiết bị, vật tư, vật liệu công trình

1. Hồ sơ thiết kế gồm: Danh mục bản vẽ của Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công (..... trang), và các bản vẽ theo danh mục (bao gồm cả thuyết minh thiết kế).
2. Danh mục tổng hợp thiết bị, vật tư và vật liệu của Công trình.

(Chi tiết nội dung các tài liệu nêu ở chương này xem ở phụ lục của HSMT).

V. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật[1]

Xem Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật theo Hồ sơ thiết kế thi công tại Phụ lục theo E-HSMT .

1. Quy định kỹ thuật chính xác và rõ ràng là một điều kiện tiên quyết để các nhà thầu đáp ứng một cách thực tế và cạnh tranh các yêu cầu của Chủ đầu tư mà không đặt điều kiện cho E-HSDT của Nhà thầu. Quy định kỹ thuật phải được soạn thảo để không làm hạn chế cạnh tranh, đồng thời nêu rõ các yêu cầu về trình độ tay nghề, vật tư và hiệu suất sử dụng của các hàng hóa và dịch vụ được cung cấp. Quy định kỹ thuật cần yêu cầu rằng tất cả hàng hóa và vật tư được sử dụng trong Công trình đều mới, chưa từng qua sử dụng, thuộc thế hệ mới nhất, đã đưa vào tất cả các cải tiến về thiết kế và vật liệu trừ khi được quy định khác đi trong hợp đồng.

2. Trong yêu cầu về mặt kỹ thuật không được đưa ra các điều kiện nhằm hạn chế sự tham gia của nhà thầu hoặc nhằm tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà thầu gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng, đồng thời cũng không đưa ra các yêu cầu quá cao dẫn đến làm tăng giá dự thầu, không được nêu yêu cầu về nhãn hiệu, xuất xứ cụ thể của vật tư, máy móc, thiết bị.

3. Trường hợp đặc biệt cần thiết phải nêu nhãn hiệu, catalô của một nhà sản xuất nào đó, hoặc vật tư, máy móc, thiết bị nào đó để tham khảo, minh họa cho yêu cầu về mặt kỹ thuật của vật tư, máy móc, thiết bị thì phải ghi kèm theo cụm từ "hoặc tương đương" sau nhãn hiệu, catalô nêu ra và quy định rõ khái niệm tương đương nghĩa là có đặc tính kỹ thuật tương tự, có tính năng sử dụng là tương đương với các vật tư, máy móc, thiết bị đã nêu để không tạo định hướng cho một sản phẩm hoặc cho một nhà thầu nào đó.

4. Yêu cầu về bảo hành, bảo trì, duy tu bảo dưỡng (nếu có);

5. Đấu thầu bền vững: Trường hợp có yêu cầu về đấu thầu bền vững thì chủ đầu tư cần đưa ra quy định bảo đảm sự thân thiện với môi trường, xã hội (sử dụng vật tư, vật liệu xây dựng, thiết bị được chứng nhận nhãn năng lượng, nhãn sinh thái, vật liệu không nung, vật liệu bền vững, thân thiện môi trường, vật liệu có khả năng tái chế, tái sử dụng; biện pháp thi công nhằm hạn chế mức độ xả thải, rác thải, ô nhiễm môi trường, giảm thiểu tác động tiêu cực tới mặt bằng, khu vực thi công…) nhưng phải bảo đảm các quy định này là rõ ràng, không làm hạn chế sự tham gia của nhà thầu.

6. Đối với phạm vi công việc gói thầu áp dụng loại hợp đồng theo kết quả đầu ra, các yêu cầu về kỹ thuật do Chủ đầu tư đưa ra cần chú trọng vào sản phẩm đầu ra như tiêu chuẩn, quy cách, thông số kỹ thuật, chất lượng... của các công việc này. Chủ đầu tư cũng cần nêu các tiêu chuẩn thi công nhà thầu phải đáp ứng, tuy nhiên, các tiêu chuẩn này không nhằm mục đích hạn chế sự tham gia của nhà thầu. Nhà thầu có thể áp dụng các tiêu chuẩn khác nhưng phải chứng minh các tiêu chuẩn này tương đương hoặc cao hơn tiêu chuẩn do Chủ đầu tư yêu cầu. Về cơ bản, E-HSMT không cần nêu quy trình, phương pháp thực hiện dịch vụ cụ thể mà nhà thầu phải tuân theo. Nhà thầu được quyền đề xuất quy trình, phương pháp thực hiện mà nhà thầu thấy là thích hợp để thực hiện gói thầu.

Yêu cầu về kỹ thuật cần thể hiện các mức độ đáp ứng yêu cầu về kết quả đầu ra tương ứng với số tiền bị giảm trừ giá trị thanh toán trong quá trình khai thác công trình; yêu cầu về chất lượng, độ bền công trình và các yêu cầu khác.

[1] Trường hợp hồ sơ chỉ dẫn kỹ thuật đã được lập riêng thì dẫn chiếu đến hồ sơ chỉ dẫn kỹ thuật.

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ MẶT KỸ THUẬT:

1. CÁC YÊU CẦU VỀ TIÊU CHUẨN, QUI PHẠM KỸ THUẬT, ÁP DỤNG ĐỂ THI CÔNG, KIỂM TRA & NGHIỆM THU.

- Tiêu chuẩn thi công công trình là Tiêu chuẩn Việt Nam và phù hợp với yêu cầu chỉ dẫn trong Hồ sơ thiết kế được duyệt.
- Các yêu cầu kỹ thuật liên quan được qui định trong các phần của hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công được duyệt gồm: (a) Thuyết minh thiết kế thuộc hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công, (b) các phần yêu cầu kỹ thuật (phần kiến trúc-kết cấu công trình, phần điện, phần thiết bị công nghệ kèm theo các bản vẽ của Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, (c) Danh mục thiết bị, vật tư và vật liệu công trình.
- Những chi tiết không quy định rõ phải áp dụng theo những tiêu chuẩn, quy phạm hiện hành do nhà nước Việt nam ban hành.

2. YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC TỔ CHỨC KỸ THUẬT THI CÔNG, GIÁM SÁT THI CÔNG XÂY DỰNG:

- Trong HSDT, Nhà thầu phải cung cấp sơ đồ tổ chức thực hiện dự án (cung cấp thiết bị, vật tư, vật liệu công trình, vật tư phục vụ thi công và thực hiện thi công) và có đủ nhân sự qui định tại mẫu của HSMT.
- Các nhân sự phải là người có đủ năng lực đáp ứng các yêu cầu được pháp luật quy định cho các chức danh này trong hoạt động xây dựng. Nhà thầu phải cung cấp lý lịch kỹ thuật, bản sao bằng tốt nghiệp đại học, chứng chỉ hành nghề theo qui định, chứng nhận của khách hàng hay các giấy tờ khác để Vietsovpetro đánh giá năng lực.
- Chỉ huy trưởng thi công và phụ trách kỹ thuật thi công phải là người có đủ năng lực đáp ứng các yêu cầu trong Quy định điều kiện năng của chỉ huy trưởng công trình theo Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ v/v Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.
- Công nhân kỹ thuật, lao động chuyên môn có năng lực thực hiện công việc phù hợp với yêu cầu. Nhà thầu phải cung cấp danh sách và trình độ tay nghề chuyên môn của tất cả công nhân kỹ thuật tham gia công trình
- Có đủ năng lực để đảm bảo thực hiện được hợp đồng nếu được trúng thầu.
- Thi công theo đúng Hồ sơ thiết kế kỹ thuật đã được phê duyệt và các quy định hiện hành của nhà nước Việt Nam.
- Các thiết bị, phương tiện, máy móc thiết bị phải đầy đủ, đúng chủng loại theo quy định và theo định mức đảm bảo đáp ứng phục vụ tất cả các công tác thi công của hạng mục công trình. Nhà thầu phải liệt kê danh mục, số lượng và đặc tính kỹ thuật chủ yếu của tất cả thiết bị, phương tiện máy móc huy động thực hiện công trình.
- Các thiết bị, phương tiện, máy móc, dụng cụ thi công phải có lý lịch, đăng kiểm, thiết bị thi công phải được mua bảo hiểm.
- Nhà thầu phải xác nhận trong HSDT về yêu cầu giấy phép cho người vận hành thiết bị, máy móc. Nhà thầu phải cung cấp bản sao giấy phép do cơ quan có thẩm quyền cấp và đang có hiệu lực cho người vận hành, cho máy móc, phương tiện dụng cụ thi công đòi hỏi phải có giấy phép.
- Nhà thầu phải có cam kết đảm bảo việc huy động nhân sự cho công trình và không được tự ý thay đổi danh sách đã được chấp thuận trong khi xét thầu khi không được sự đồng ý của Vietsovpetro.

3. YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC CUNG CẤP THIẾT BỊ, VẬT TƯ CHO CÔNG TRÌNH :

- Các thiết bị, vật tư cấp cho công trình phải: đầy đủ, đúng chủng loại, có các đặc tính, chỉ tiêu kỹ thuật đúng với thiết kế, các yêu cầu về chỉ tiêu kỹ thuật chủ yếu của thiết bị, vật tư công trình nêu ở Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, các yêu cầu về chủng loại vật tư công trình nêu ở phần "Danh mục thiết bị vật tư, vật liệu của công trình" - phụ lục của HSMT), có chứng chỉ chất lượng do Nhà cung cấp hợp pháp cấp.

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

- Hàng hóa cung cấp theo danh mục thiết bị, vật tư của công trình quy định tại Phụ lục 3 của HSMT) phải là:
  + Hàng mới 100% và được sản xuất từ năm 2024 trở về sau.
  + Có chứng chỉ xuất xứ.
  + Có chứng chỉ kiểm tra chất lượng hàng hóa do nhà sản xuất cấp.
  + Chứng chỉ chất lượng do Nhà cung cấp hợp pháp cấp.
  + Có phiếu xuất xưởng phù hợp.
  + Có cam kết bảo hành sản phẩm tại Việt Nam của nhà thầu theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất, với thời gian bảo hành theo nhà sản xuất nhưng không ít hơn **12 tháng.**
  + Chứng chỉ kiểm định của cơ quan đăng kiểm cấp đối với thiết bị nâng hạ.
- Các catalogues, tài liệu kỹ thuật chứng minh các chỉ tiêu kỹ thuật đáp ứng với HSMT.
- Đảm bảo cung cấp thiết bị, vật tư đúng tiến độ yêu cầu.

4. YÊU CẦU VỀ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH VÀ VẬT TƯ THIẾT BỊ :

4.1. Chất lượng công trình phải được đảm bảo theo yêu cầu của Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã phê duyệt và theo các tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên ngành nêu trong hồ sơ thiết kế và các quy trình quy phạm hiện hành.

4.2. Chất lượng thiết bị, vật tư và vật liệu của CÔNG TRÌNH do nhà thầu tự lo để thực hiện hoàn thành công trình phải đạt theo yêu cầu nêu trong HSMT và Hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt (bao gồm các yêu cầu về chủng loại, mã hàng hóa, xuất xứ, nhà sản xuất thiết bị, vật tư và vật liệu nêu ở phần "Danh mục thiết bị, vật tư, vật liệu công trình" đính kèm HSMT).

4.3 Tất cả vật tư, thiết bị trước khi đưa vào thi công lắp đặt phải có phiếu xuất xưởng (xuất xứ), phiếu kiểm nghiệm được Chủ đầu tư, đơn vị giám sát của Chủ đầu tư (nếu có) kiểm tra chấp thuận.

- **Chi tiết thiết bị, vật tư chính đề nghị xem bảng thống kê vật tư chính kèm theo HSMT.**
- **Nhà thầu phải chào cụ thể và chính xác chủng loại, mã hiệu thiết bị, vật tư theo bảng thống kê vật tư chính (phụ lục 3 của HSMT).**

5. YÊU CẦU VỀ AN TOÀN LAO ĐỘNG, VỆ SINH MÔI TRƯỜNG, AN TOÀN GIAO THÔNG :

- Đưa ra các biện pháp bảo đảm an toàn cho người, thiết bị và công trình trong quá trình thi công công trình phù hợp với quy định hiện hành của nhà nước.
- Nhà thầu phải tuân thủ các quy định hiện hành về an toàn đang áp dụng trong Liên doanh Việt-Nga Vietsovpetro như: *"Quy chế về quản lý An toàn – Sức khỏe – Môi trường đối với các nhà thầu làm việc trên các công trình của Liên doanh Việt-Nga Vietsovpetro"* số VSP-000-ATMT-448, Rev.6 đã được Tổng Giám đốc Vietsovpetro phê duyệt ngày 16/06/2025, ngày hiệu lực 20/06/2025, quy định về an toàn, sức khỏe và bảo vệ môi trường của nhà thầu trong thời gian tiến hành thi công công trình; thường xuyên cập nhật các Biên bản Hội thảo định kỳ về An toàn – Sức khỏe – Môi trường trong các quý được Tổng Giám đốc Vietsovpetro phê duyệt, các chỉ thị về an toàn lao động, vệ sinh môi trường có liên quan.
- Đảm bảo vệ sinh môi trường: tuân thủ các quy định hiện hành của Vietsovpetro về an toàn lao động, vệ sinh môi trường, an ninh, các yêu cầu về an toàn giao thông trong khu vực Vietsovpetro quản lý;
- Cán bộ công nhân thực hiện thi công công trình phải có giấy chứng nhận đã học an toàn lao động theo quy định hiện hành.

6. YÊU CẦU VỀ TRÌNH TỰ THI CÔNG, LẮP ĐẶT VÀ KỸ THUẬT THI CÔNG :

Nhà thầu phải nêu trong HSDT:

- Đề xuất biện pháp tổ chức thi công và biện pháp thi công, qui trình chế tạo bao gồm các bước và trình tự thực hiện công việc kèm theo thuyết minh, đáp ứng các yêu cầu ở phần Thuyết

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

minh thiết kế và Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công (Phụ lục của HSMT).

- Lập tiến độ thi công đảm bảo:
  + Tính hợp lý về tiến độ hoàn thành giữa các công tác, giữa các hạng mục liên quan.
  + Tổng tiến độ đáp ứng được thời hạn hợp đồng thi công quy định.
- Lập tiến độ cung ứng: vật tư, vật liệu, thiết bị cấp cho công trình phù hợp với tiến độ thi công
- Lập tiến độ cung ứng: phương tiện, máy móc, thiết bị, dụng cụ thi công phù hợp với tiến độ thi công.
- Lập biểu đồ cung ứng: nhân lực tương ứng với tiến độ thi công.

7. CÁC YÊU CẦU VỀ VẬN HÀNH THỬ NGHIỆM, AN TOÀN (ĐỐI VỚI PHẦN HỆ THỐNG ỐNG CẤP NƯỚC, THIẾT BỊ CỦA GÓI THẦU):

- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm lắp đặt và kết nối vào hệ thống hiện có Chủ đầu tư.

- Nhà thầu phải tuân thủ các quy định về vận hành thử nghiệm và an toàn nêu trong nêu trong các tiêu chuẩn quy định tại phần Thuyết minh thiết kế và Hồ sơ thiết kế (Phụ lục của HSMT) và các tiêu chuẩn ngành hiện hành khác.

8. YÊU CẦU VỀ PHỐI HỢP VỚI CHỦ ĐẦU TƯ, VỚI TƯ VẤN THIẾT KẾ CỦA CHỦ ĐẦU TƯ VÀ NHÀ THẦU CỦA CHỦ ĐẦU TƯ THỰC HIỆN CUNG CẤP VÀ LẮP ĐẶT THIẾT BỊ CHÍNH CỦA CÔNG TRÌNH CỦA CHỦ ĐẦU TƯ:

Trong HSĐX, nhà thầu phải có quy trình phối hợp triển khai thực hiện dự án, trong đó nêu rõ:

- Kế hoạch họp thống nhất với Chủ đầu tư về phương án trước khi triển khai dự án.
- Kế hoạch làm việc với người chịu trách nhiệm của Chủ đầu tư theo dõi dự án và phối hợp với các bên của Chủ đầu tư để triển khai công việc (Phòng Xây dựng Cơ bản, Ban ĐSNO-VPLV của Chủ đầu tư).
- Nhà thầu phải có trách nhiệm phối hợp công việc với Tư vấn thiết kế của Chủ đầu tư và đảm bảo điều kiện để Tư vấn thiết kế thực hiện công tác giám sát tác giả vào bất kỳ thời điểm thi công theo yêu cầu của Chủ đầu tư.
- Nhà thầu thi công xây dựng phải chịu trách nhiệm chính về phần công việc giao diện giữa gói thầu này với các gói thầu có liên quan của dự án và phải có trách nhiệm phối hợp giữa các nhà thầu, chủ đầu tư, tư vấn giám sát của Chủ đầu tư và các bộ phận liên quan để đảm bảo thực hiện dự án đúng tiến độ và đảm bảo chất lượng.

9. CÁC YÊU CẦU KHÁC THEO ĐẶC THÙ CỦA GÓI THẦU:

Công trình thi công tại khu vực đang diễn ra các hoạt động thuộc sự quản lý của Ban ĐSNO-VPLV vì vậy nhà thầu được yêu cầu phải có kế hoạch thi công phù hợp với các quy định hiện hành của Chủ đầu tư đảm bảo không gây cản trở hoạt động sinh hoạt bình thường, đáp ứng các yêu cầu về đảm bảo an ninh trật tự, an toàn, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ của Vietsovpetro tại khu vực thi công trong thời gian thi công.

IV. Các bản vẽ

Liệt kê các bản vẽ (theo Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công)

STT	Ký hiệu	Tên bản vẽ	Phiên bản / ngày phát hành
1			
…			

Danh mục bản vẽ của Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công (..... trang), và các bản vẽ theo danh mục (bao gồm cả thuyết minh thiết kế) theo Hồ sơ thiết kế thi công công trình theo Phụ lục của HSMT.

VI. CÁC YÊU CẦU KHÁC ĐỐI VỚI NHÀ THẦU XÂY LẮP:

1. Trách nhiệm của nhà thầu:

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

- Nhà thầu sẽ thực hiện gói thầu với giá trúng thầu tương ứng với bản khối lượng cùng với các điều khoản cụ thể về thanh toán, những công tác đã mô tả đề ra trong xây dựng công trình và bản vẽ thiết kế công trình do Chủ đầu tư đã giao trong HSMT. Ngoài trừ những việc phát sinh mà nhà thầu đã đề nghị bằng danh sách riêng, giá khoán gọn, còn bao gồm cả những chi phí không dự tính trước hoặc cả dự phòng phí cần thiết cho việc hoàn thành công trình.
- Khi nhận hồ sơ mời thầu, nhà thầu phải nghiên cứu và hiểu tường tận, đầy đủ toàn bộ nội dung công tác, các điều kiện cụ thể của từng công việc.
- Nhà thầu có trách nhiệm lường trước sự biến động của giá cả để chào giá hợp lý.
- Giá trị hợp đồng sẽ được điều chỉnh nếu khối lượng thi công giảm trong thực tế xây dựng.
- Những khối lượng hoặc số lượng phát sinh không phải do nhà thầu gây ra được các bên liên quan xác nhận và được lãnh đạo Vietsovpetro phê duyệt sẽ được thanh toán cho nhà thầu
- Trong quá trình thi công không làm hư hỏng các công trình bên trong như hệ thống điện , chiếu sáng v..vv, nếu có gây thiệt hại thì phải bồi thường.
- Thi công phải đảm bảo vệ sinh môi trường, nếu vi phạm phải chịu xử lý theo luật định.
- Trong thời gian 30 ngày sau khi công trình hoàn thành, nhà thầu phải lập xong và nộp Hồ sơ hoàn công cho Chủ đầu tư.
- Nhà thầu phải mua các loại bảo hiểm theo qui định.
- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm an toàn lao động trong suốt quá trình nhà thầu thi công và phải thực hiện bảo hiểm công trình và con người làm việc tại công trường cũng như cả bảo hiểm với bên thứ ba.
- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm bảo hành công trình theo qui chế bảo hành hiện hành.
- Chuyển nhượng hợp đồng hoặc giao thầu lại: Nhà thầu không được phép chuyển nhượng toàn bộ hợp đồng hay bất kỳ phần việc nào của hợp đồng. Nhà thầu không được phép giao thầu lại bất kỳ phần việc nào của công trình dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được bên mời thầu chấp thuận bằng văn bản.

2. Những trách nhiệm khác của nhà thầu theo luật pháp qui định.

Ngoài những điều ghi trong văn kiện hợp đồng, nhà thầu phải tuân theo pháp luật và những qui định hiện hành của Nhà nước có liên quan. Nếu những yêu cầu đó có liên quan đến sự thay đổi những công tác như đã mô tả trong văn kiện hợp đồng mà nhà thầu đã thông báo cho Chủ đầu tư trước khi thực hiện và được Chủ đầu tư chấp thuận được thanh toán thêm theo các qui định hiện hành trong xây dựng cơ bản.

3. Văn kiện hợp đồng.

Cùng với bản hợp đồng giao nhận thầu xây lắp được ký kết giữa chủ đầu tư (Vietsovpetro) và nhà thầu, văn kiện hợp đồng còn bao gồm các văn bản sau đây:

- Đơn dự thầu.
- Thông báo trúng thầu.
- Những điều kiện chung và điều kiện riêng xây dựng công trình
- Hồ sơ thiết kế được duyệt.
- Những thay đổi, bổ sung điều kiện hợp đồng.
- Bảng giải trình giá dự thầu.
- Tiến độ thi công.
- Những nội dung đã thống nhất trong phụ lục cùng với những văn bản hay những khối lượng công việc nhằm tăng hay giảm giá trị công trình theo quyết định của Chủ đầu tư. Mọi văn bản có hiệu lực ngang nhau (không trái với pháp luật hiện hành).

4. Giám sát thi công.

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

- Giám sát kỹ thuật công trình có trách nhiệm và quyền bất kỳ lúc nào cũng tiếp cận vị trí thi công để kiểm tra công tác của nhà thầu, nhà thầu có trách nhiệm hỗ trợ giám sát kỹ thuật công trình nói trên.
- Toàn bộ vật liệu, thiết bị, bán thành phẩm sản xuất chỉ được vào công trình sau khi có văn bản nghiệm thu của giám sát kỹ thuật công trình. Mọi vật liệu thi công không được giám sát kỹ thuật thi công chấp nhận thì phải chuyển khỏi phạm vi công trình.
- Khi phát hiện những bất hợp lý trong thiết kế thi công có thể gây tổn hại đến công trình hoặc gây thiệt hại vật chất cho bên mời thầu thì nhà thầu phải báo cáo bằng văn bản cho giám sát kỹ thuật công trình và bên mời thầu biết để thông báo cho tổ chức thiết kế có biện pháp xử lý.
- Mọi vật tư thay thế chất lượng tương đương phải có nguồn gốc, chứng chỉ của nhà sản xuất, phải báo cáo tổ chức thiết kế cho phần thay thế và bên mời thầu cho phép bằng văn bản mới đưa vào công trường.
- Các phần khuất của công trình trước khi che khuất phải có biên bản nghiệm thu kiểm định chất lượng và bản vẽ hoàn công của công trình khuất đã hoàn thành, nếu nhà thầu không chịu tuân theo những quy định trên thì mọi tổn thất do phục hồi công trình ở hiện trạng cũ do nhà thầu chịu.
- Nhà thầu phải chấp nhận tạm thời đình hoãn công tác thi công, không được đòi bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của giám sát kỹ thuật công trình và bên mời thầu trong một số công việc sau: Do an ninh và an toàn bảo vệ môi trường hoặc do nguyên nhân thời tiết khí hậu.
- Công tác giám sát thi công sẽ được tuân thủ theo qui định tại Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng và các quy định hiện hành của nhà nước liên quan.

5. Hướng dẫn của Chủ đầu tư.

6. Nhà thầu phải tuân thủ mọi văn bản hướng dẫn của Chủ đầu tư, hoặc người đại diện của Chủ đầu tư gửi tới nhà thầu. Những văn bản hướng dẫn của Chủ đầu tư cũng phải được nhà thầu xác nhận bằng văn bản. Trong vòng 05 ngày sau khi nhận đượcc các văn bản trên, nếu nhà thầu không có văn bản phản đối thì coi như văn bản hướng dẫn của Chủ đầu tư có hiệu lực kể từ ngày ký và các vấn đề nêu trong văn bản hướng dẫn của Chủ đầu tư được hiểu là nhà thầu chấp nhận.

7. Thay đổi và phát sinh công tác:

Chủ đầu tư có quyền thay đổi công tác khi thấy cần thiết, nêu những phát sinh đó thuộc phạm vi công việc quy đinh trong HSMT đã được phê duyệt thì nhà thầu sẽ được thanh toán phần tăng, hoặc giảm theo mức giá trong đơn dự thầu, còn nếu không thuộc phạm vi công việc của HSMT thì tính theo đơn giá do nhà nước qui định tại thời điểm phê duyệt. Nhà thầu sẽ không được thanh toán thêm nếu các yêu cầu thay đổi là do nhà thầu làm thiếu, sai sót công tác, vật tư khiếm khuyết hoặc bất kỳ sự vi phạm hợp đồng của nhà thầu.

8. Việc kiểm soát của nhà thầu ở công trường.

Nhà thầu không được giao quyền kiểm soát công trường cho bên thứ ba dưới mọi hình thức. Nhà thầu luôn phải có trách nghiệm điều hành trên công trường và phải thông báo cho Chủ đầu tư bằng văn bản tên của người điều hành công trường.

Nhà thầu chỉ được thuê nhà thầu phụ khi có văn bản chấp thuận của Chủ đầu tư.

Nhà thầu phải sử dụng mọi biện pháp thích đáng để quản lý giám sát trên công trường trong việc sử dụng biện pháp thi công hoặc công trình tạm để bảo vệ công trình, vật tư rời, hàng hóa và những tài sản liên quan trong công trường để khỏi bị thiệt hại, mất mát hay bất cứ nguyên do nào hoặc để tránh tai nạn trên công trường.

Chủ đầu tư có thể yêu cầu nhà thầu sa thải khỏi công trường bất cứ ai nếu có thể gây ra thiệt hại chất lượng, gây mất an toán, chậm trễ việc hoàn thiện công trình.

9. Chất lượng tay nghề thợ và chất lượng vật tư

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

Tất cả những yêu cầu chất lượng tay nghề thợ, chất luợng vật tư phải đảm bảo đúng giá trị như bản thiết kế chỉ ra, nếu trường hợp không được mô tả chi tiết hay không có trong bản vẽ thì chất lượng vẫn phải bảo đảm theo mục đích sử dụng và tất cả phải đảm bảo các tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam hiện hành có liên quan.

10. Công việc không hoàn chỉnh

Chủ đầu tư có thẩm quyền mọi lúc ra lệnh kiểm tra tại chỗ và xác định nguyên nhân thiếu xót. Trong trường hợp làm công tác không hoàn chỉnh hay dùng những vật tư kém chất lượng không đảm bảo kỹ thuật thì Chủ đầu tư có quyền:

- Ra lệnh hủy bỏ hay thay thế.
- Thay thế vật liệu khác.
- Khi cần thiết, Chủ đầu tư có thể xem xét lại giá trị thanh toán cho đến khi các công việc nêu trên đã được sửa chữa.

11. Thời gian thi công:

- Ngày bắt đầu thi công được coi như ngày có hiệu lực của hợp đồng để tính tổng thời gian hoàn thành công trình theo HSDT và được ghi trong thông báo trúng thầu.
- Thời gian thi công: tính từ ngày ký kết hợp đồng cho tới khi chuyển sang thực hiện nghĩa vụ bảo hành và Chủ đầu tư bàn giao mặt bằng thi công
- Thời điểm khởi công và hoàn thành: theo hợp đồng xây lắp.
- Nhà thầu thi công sau khi có Biên bản bàn giao địa điểm xây dựng của Chủ đầu tư.
- Nhà thầu phải khởi công công trình trong vòng 05 ngày kể từ ngày bàn giao mặt bằng thi công.
- Nếu nhà thầu không hoàn thành đúng thời hạn qui định thì nhà thầu sẽ bị trả tiền phạt qui định theo hợp đồng.
- Trường hợp trở ngại mà công trình không khởi công theo đúng quy định thì thời gian đình trệ chỉ được công nhận khi nhà thầu thông báo cho Chủ đầu tư và được Chủ đầu tư chấp nhận.
- Nhà thầu có quyền yêu cầu gia hạn cho nguyên nhân trì hoãn bởi:
  - Chủ đầu tư yêu cầu thay đổi hay bổ sung công việc.
  - Những vi phạm hợp đồng do Chủ đầu tư hay những vấn đề khác mà Chủ đầu tự chịu trách nhiệm.
- Nhà thầu lập tiến độ thi công cho từng hạng mục công việc, Chủ đầu tư sẽ giám sát thi công các hạng mục này theo tiến độ đã lập.

12. Bồi thường

- Nhà thầu phải bồi thường các thiệt hại cá nhân (tai nạn lao động) hay những tổn thất mà lỗi do nhà thầu gây nên.
- Nhà thầu phải bồi thường cho Chủ đầu tư tất cả mọi mất mát tài sản mà nguyên nhân là do vi phạm hợp đồng của nhà thầu hay một vài nhà thầu phụ trực tiếp hay gián tiếp gây ra.

13. Cấp điện và nước thi công, hạ tầng kỹ thuật, các giấy phép liên quan tới thi công.

- Nhà thầu được phép sử dụng hệ thống điện lưới, nước trong khu vực công trình theo đúng các quy định sử dụng điện, nước và liên hệ với bộ phận có trách nhiệm của Vietsovpetro đang quản lý tại khu vực xây dựng để được chỉ dẫn.
- Kho bãi công trường nhà thầu tự tổ chức và bảo quản.

14. Rào tạm bao che công trình:

- Rào tạm trong quá trình thi công nhằm bảo vệ an toàn, an ninh thi công thuộc trách nhiệm của nhà thầu. Kết cấu hàng rào phải đủ vững chắc trong suốt quá trình thi công, rào phải che kín đủ chiều cao.
- Bao che công trình xây dựng.

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

- Bao che công trình xây dựng trước hết nhằm mục đích bảo đảm an toàn cho người lao động, công trình kế cận, người và phương tiện giao thông đi lại cạnh công trường, vật liệu phủ bao quanh công trình phải phù hợp cùng với quy định hiện hành

15. Định vị, vạch tuyến: không áp dụng

16. Bảo đảm chất lượng công trình:

- Nhà thầu phải đảm bảo chất lượng công tác xây lắp của công trình, các kích thước hình học, chất lượng vật liệu xây dựng, các kết cấu gia công sẵn. Công tác hoàn thiện toàn bộ chất lượng công việc này được đảm bảo bằng các chứng chỉ của nhà sản xuất, chứng chỉ thí nghiệm, bản vẽ hoàn công v..vv.
- Nhà thầu phải làm tốt công tác thí nghiệm đảm bảo chất lượng công trình được thể hiện đầy đủ trong nhật ký theo dõi chất lượng công trình.
- Nhà thầu không được phép tự ý thay đổi các loại vật liệu và qui cách kỹ thuật nêu trong bản vẽ thiết kế cung như nêu trong bản vẽ đề xuất của nhà thầu. Mọi sự thay đổi phải được chấp thuận của cơ quan thiết kế và bên mời thầu bằng văn bản chính thức.
- Đối với phần công trình khuất phải có biên bản nghiệm thu trước khi bị che khuất theo quy định.

17. Bảo hiểm công trình

- Nhà thầu phải mua bảo hiểm vật tư, thiết bị, nhà xưởng phục vụ thi công, bảo hiểm tai nạn đối với người lao động, bảo hiểm trách nhiệm dân dự đối với người thứ 3. Phí bảo hiểm tính vào chi phí sản xuất của nhà thầu.
- Bên mời thầu không chịu trách nhiệm về các vấn đề liên quan tới bảo hiểm của nhà thầu.
- Mọi sự cố xảy ra nhà thầu phải tự xử lý không ảnh hưởng đến tiến độ thi công công trình và không có bất kỳ sự tham gia nào của bên mời thầu.

18. Sửa chữa hư hỏng:

- Nhà thầu phải tiến hành sửa chữa mọi hư hỏng và bồi thường thiệt hại do việc thi công gây ra bằng chi phí của mình.
- Trong trường hợp gây ra do kiểm định chất lượng và phải thiết kế sửa chữa bổ sung thì chi phí này do nhà thầu chịu.
- Việc sửa chữa này không được tính để kéo dài thời gian thi công công trình

19. Công trình kế cận và công trình công cộng

Toàn bộ hoạt động thi công công trình phải được thực hiện sao cho không gây trở ngại, hư hỏng, tổn thất cho công trình kế cận và công trình công cộng.

Mọi sự cố xảy ra nhà thầu phải tự xử lý không ảnh hưởng tới tiến độ thi công công trình và không có bất kỳ sự tham gia nào của Chủ đầu tư.

20. Bảo đảm thực hiện hợp đồng:

- Bên B phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng dưới hình thức Bảo lãnh thực hiện hợp đồng phát hành bởi một ngân hàng hợp pháp tại Việt Nam.
- Giá trị Bảo lãnh thực hiện hợp đồng là **3%** giá trị hợp đồng. Thời gian hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng: bao gồm thời gian thực hiện Hợp đồng và kéo dài cho tới khi CÔNG TRÌNH được nghiệm thu, bàn giao và Bên B chuyển sang thực hiện nghĩa vụ bảo hành theo quy định.
- Bên B phải gửi Bảo lãnh thực hiện hợp đồng cho Bên A trong vòng 07 ngày sau khi Hai bên đã ký Hợp đồng để đảm bảo trách nhiệm thực hiện Hợp đồng của Bên B.
- Bên A phải trả lại Bảo lãnh thực hiện hợp đồng cho Bên B trong vòng 07 ngày sau khi nhận được một bản sao Biên bản nghiệm thu và Bảo lãnh bảo hành công trình.
- Trong trường hợp công việc không hoàn tất theo tiến độ quy định trong hợp đồng thì Bên B phải gia hạn Bảo lãnh thực hiện hợp đồng cho thời gian kéo dài tương ứng.

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

21. Bảo hành công trình

- Nhà thầu chịu trách nhiệm bảo hành công trình trong thời gian 12 tháng kể từ ngày công trình được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.
- Trong thời gian bảo hành nếu công trình có sự cố kỹ thuật hoặc hư hỏng nhà thầu phải chịu chi phí sửa chữa đó.
- Chứng nhận hết thời gian bảo hành. Sau thời gian bảo hành, nếu công trình không có sự cố kỹ thuật hoặc hư hỏng sẽ được bên mời thầu cấp giấy chứng nhận hết thời hạn bảo hành công trình và gửi thông báo cho Ngân hàng tháo khoán việc bảo lãnh bảo hành công trình.

22. Nghiệm thu

- Toàn bộ những phần công tác và bộ phận công trình mà nhà thầu hoàn thành trên công trường sẽ được nghiệm thu theo điều kiện quản lý chất lượng công trình xây dựng hiện hành. Thủ tục nghiệm thu sẽ được tiến hành đối với vật liệu, thiết bị, công tác xây dựng và lắp đặt, công tác hoàn thiện kích thước hình học của các chi tiết.
- Nhà thầu phải hoàn thành hồ sơ nghiệm thu bao gồm các chứng chỉ chứa đựng các yêu cầu nêu trên theo điều kiện cụ thể của công trình.
- Nhà thầu phải hoàn thành bản vẽ hoàn công tất cả phần việc của công trình xây dựng.
- Biên bản nghiệm thu cuối cùng sẽ được cấp cho nhà thầu sau khi toàn bộ công việc của hạng mục, công trình đã hoàn thành, thỏa mãn các điều kiện thử nghiệm bàn giao.
- Công tác nghiệm thu sẽ được tuân thủ theo qui định tại Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng, và các quy định hiện hành khác.

23. Các qui định kỹ thuật cụ thể:

Nhà thầu có trách nhiệm nghiêm chỉnh thực hiện các quy định cụ thể trong các văn bản hiện hành của Nhà nước về quản lý chất lượng công trình đặc biệt là phải tuân thủ theo qui định tại Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng và các quy định hiện hành khác của Nhà nước liên quan.

24. Điều khoản chung:

Mọi sự thay đổi các điều khoản thỏa thuận hợp đồng phải được sự thống nhất của Chủ đầu tư và nhà thầu bằng phụ lục cụ thể. Nếu xảy ra tranh chấp không thể tự thỏa thuận được thì hai bên sẽ giải quyết tại Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam bên cạnh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tại Hà nội.

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

Phần 3. ĐIỀU KIỆN HỢP ĐỒNG VÀ BIỂU MẪU HỢP ĐỒNG

Chương VI. ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG

Điều kiện hợp đồng bao gồm E-ĐKC, E-ĐKCT của Hợp đồng và Phụ lục Hợp đồng (nếu có) thể hiện quyền lợi và nghĩa vụ của các bên.

E-ĐKC Hợp đồng được áp dụng cho tất cả các hợp đồng của các gói thầu khác nhau. Chỉ được sử dụng mà không được sửa đổi các quy định tại Chương này. E-ĐKCT quy định cụ thể các nội dung tương ứng với E-ĐKC khi áp dụng đối với từng gói thầu nhằm bổ sung thông tin cần thiết để hoàn chỉnh hợp đồng, đảm bảo tính khả thi cho việc ký kết và thực hiện hợp đồng

Đối với gói thầu áp dụng loại hợp đồng hợp đồng theo kết quả đầu ra, tùy theo chất lượng đầu ra mà nhà thầu sẽ được thanh toán với giá trị khác nhau. Nếu nhà thầu thực hiện đúng yêu cầu của E-HSMT, nhà thầu sẽ được thanh toán 100% giá trị hợp đồng (đối với hợp đồng trọn gói) hoặc bằng 100% giá trị theo khối lượng công việc thực tế nhân với đơn giá (đối với hợp đồng theo đơn giá cố định, hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh). Nếu nhà thầu không đảm bảo chất lượng công trình như đã đề xuất thì nhà thầu chỉ được thanh toán tương ứng với chất lượng đã hoàn thành.

Để áp dụng điều khoản về giảm trừ thanh toán, Chủ đầu tư, Bên mời thầu cần xây dựng phụ lục Hợp đồng, trong đó nêu rõ yêu cầu về chất lượng đầu ra; mức độ chất lượng có thể chấp nhận được; biện pháp kiểm tra, đánh giá, xác định mức độ đáp ứng về chất lượng của công trình (ví dụ lấy mẫu phân tích, phương pháp và trình tự thủ tục sẽ áp dụng để đánh giá…); mức độ giảm trừ thanh toán theo kỳ thanh toán.

Trường hợp Chủ đầu tư, Bên mời thầu có nguồn lực tài chính để khuyến khích nhà thầu khi nhà thầu hoàn thành việc cung cấp dịch vụ với chất lượng xuất sắc, có thể bổ sung điều khoản về "tăng giá trị thanh toán" trên nguyên tắc tương tự như đối với điều khoản giảm trừ thanh toán vào E-ĐKC và E-ĐKCT.

	A. Các quy định chung
1. Định nghĩa	Trong hợp đồng này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau: 1.1. "Bản vẽ" là các bản vẽ của công trình, bao gồm các bản vẽ, bảng tính toán, thông tin kỹ thuật của công trình theo hợp đồng và bất kỳ bản vẽ điều chỉnh hoặc bổ sung nào do Chủ đầu tư phát hành theo hợp đồng hoặc do nhà thầu lập đã được Chủ đầu tư chấp thuận; 1.2. Biên bản nghiệm thu là biên bản được lập, phát hành theo quy định của pháp luật về xây dựng; 1.3. "Bất khả kháng" là những sự kiện hoặc tình huống nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên và không thể lường trước, không thể tránh được mà nguyên nhân không phải do sơ suất hoặc thiếu chú ý của các bên. Sự kiện bất khả kháng có thể bao gồm nhưng không giới hạn bởi chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch và cấm vận hàng hóa; 1.4. "Chủ đầu tư" là bên thuê Nhà thầu thực hiện công trình và được quy định tại **E-ĐKCT**; 1.5. "Đại diện Chủ đầu tư" là người được Chủ đầu tư nêu ra trong hợp đồng hoặc được ủy quyền theo từng thời gian và điều hành công việc thay mặt cho Chủ đầu tư. 1.6. "Bản xác nhận hoàn thành việc bảo hành công trình xây dựng" là văn bản được Chủ đầu tư phát hành trên cơ sở Nhà thầu đã khắc phục sửa chữa

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

	các sai sót của công trình trong thời hạn bảo hành công trình; 1.7. "Công trình" là các Công trình chính và Công trình tạm, hoặc một trong hai loại công trình này tùy từng trường hợp theo quy định **E-ĐKCT**; 1.8. "Công trình tạm" là các công trình cần thiết phục vụ thi công công trình, hạng mục công trình; 1.9. "Công trình chính" là các công trình mà Nhà thầu thi công theo hợp đồng; 1.10. "Công trường" là khu vực được xác định trong **E-ĐKCT**; 1.11. "Giá hợp đồng" là giá trị ghi trong hợp đồng giữa chủ đầu tư và nhà thầu. 1.12. "Hợp đồng" là thỏa thuận giữa Chủ đầu tư và Nhà thầu để thực hiện, hoàn thành công trình, thể hiện bằng văn bản, được hai bên ký kết, bao gồm cả phụ lục và tài liệu kèm theo; 1.13. "Năm" là năm dương lịch; 1.14. "Tháng" là tháng dương lịch; 1.15. "Ngày" là ngày dương lịch; 1.16. "Ngày hoàn thành" là ngày hoàn thành công trình được Chủ đầu tư xác nhận theo **E-ĐKCT**; 1.17. "Ngày hoàn thành dự kiến" là ngày mà dự kiến Nhà thầu sẽ hoàn thành công trình. Ngày hoàn thành dự kiến được quy định tại **E-ĐKCT**; 1.18. "Ngày khởi công" là ngày được ghi trong **E-ĐKCT**. Đó là ngày chậm nhất mà Nhà thầu phải bắt đầu thực hiện công trình. Ngày khởi công không nhất thiết phải trùng với ngày tiếp nhận mặt bằng công trường; 1.19. "Nhà thầu" là nhà thầu trúng thầu (có thể là nhà thầu độc lập hoặc liên danh) và được quy định tại **E-ĐKCT**; 1.20. "Đại diện Nhà thầu" là người được Nhà thầu nêu ra trong hợp đồng hoặc được Nhà thầu ủy quyền bằng văn bản và điều hành công việc thay mặt Nhà thầu. 1.21. "Nhà thầu phụ" là tổ chức, cá nhân ký hợp đồng với nhà thầu để tham gia thực hiện công việc xây lắp; 1.22. "Nhà xưởng" là bất kỳ bộ phận không tách rời nào của công trình có chức năng cơ điện, hoá học hay sinh học; 1.23. "Sai sót" là bất kỳ phần nào của công trình chưa hoàn thành theo đúng hợp đồng; 1.24. "Sự kiện bồi thường" là các sự kiện được xác định theo Mục 48 E-ĐKC; 1.25. "Thay đổi" là các yêu cầu bằng văn bản của Chủ đầu tư làm thay đổi công trình; 1.26. "Thiết bị" là nhà xưởng, xe, máy móc của Nhà thầu được tạm thời mang đến công trường để thi công công trình; 1.27. "Thời hạn bảo hành công trình xây dựng" là thời gian Nhà thầu chịu trách nhiệm pháp lý về sửa chữa các sai sót đối với công trình. Thời hạn bảo hành được tính từ ngày công trình được nghiệm thu, bàn giao; 1.28. "Thông số kỹ thuật" là các yêu cầu kỹ thuật của công trình kèm

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

	trong Hợp đồng và bất kỳ thay đổi hay bổ sung nào được Chủ đầu tư đưa ra hay phê duyệt; 1.29. "Nhà thầu tư vấn" là tổ chức, cá nhân do Chủ đầu tư ký hợp đồng thuê để thực hiện một hoặc một số công việc chuyên môn liên quan đến việc quản lý thực hiện hợp đồng. Tên nhà thầu tư vấn được quy định tại **E-ĐKCT**; 1.30. "Tư vấn thiết kế" là tư vấn thực hiện việc thiết kế xây dựng công trình. 1.31. "Đại diện nhà thầu tư vấn" là người được nhà thầu tư vấn ủy quyền làm đại diện để thực hiện các nhiệm vụ do nhà thầu tư vấn giao. 1.32. "Vật tư" là nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu và công cụ, dụng cụ, máy móc thiết bị sử dụng trong công trình; 1.33. "Thời gian thực hiện hợp đồng" được tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến khi các bên đã hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng đã ký.
2. Tài liệu hợp đồng và thứ tự ưu tiên	2.1. Đối với trường hợp hoàn thành từng phần theo quy định tại **E-ĐKCT**, các thuật ngữ "Công trình", "Ngày hoàn thành" và "Ngày hoàn thành dự kiến" quy định tại E-ĐKC được hiểu là áp dụng tương ứng cho từng phần của Công trình. 2.2. Tất cả các tài liệu nêu tại Mục 2.3 E-ĐKC (bao gồm cả các phần của tài liệu) sẽ cấu thành Hợp đồng để tạo thành thể thống nhất, có tính tương hỗ, bổ sung và giải thích cho nhau. 2.3. Các tài liệu cấu thành Hợp đồng được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên sau đây: a) Văn bản Hợp đồng, kèm theo các phụ lục hợp đồng; b) E-ĐKCT của hợp đồng được điền đầy đủ toàn bộ nội dung và bao gồm cả các nội dung hiệu chỉnh, bổ sung, làm rõ trong quá trình lựa chọn nhà thầu, hoàn thiện hợp đồng (nếu có); c) Biên bản hoàn thiện hợp đồng; d) E-ĐKC của hợp đồng; đ) Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu; e) Thư chấp thuận E-HSDT và trao hợp đồng; g) E-HSDT và các tài liệu làm rõ E-HSDT của Nhà thầu; h) E-HSMT và các tài liệu sửa đổi E-HSMT (nếu có); i) Các tài liệu khác quy định tại **E-ĐKCT**. 2.4. Tài liệu hợp đồng là một phần của hồ sơ hợp đồng và được các bên ký số để tạo thành hợp đồng điện tử bao gồm: a) Văn bản hợp đồng; b) Điều kiện cụ thể của hợp đồng được điền đầy đủ toàn bộ nội dung và bao gồm cả các nội dung hiệu chỉnh, bổ sung, làm rõ trong quá trình lựa chọn nhà thầu, hoàn thiện hợp đồng (nếu có); c) Phụ lục hợp đồng gồm danh mục chi tiết về phạm vi công việc, biểu giá, tiến độ thực hiện (nếu có); d) Tài liệu khác (nếu có).

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

3. Luật và ngôn ngữ	Luật điều chỉnh hợp đồng là luật Việt Nam, ngôn ngữ của hợp đồng là tiếng Việt.
4. Thông báo	4.1. Bất cứ thông báo nào của một bên gửi cho bên kia liên quan đến hợp đồng phải được thể hiện bằng văn bản. Thuật ngữ "bằng văn bản" hay "văn bản" là bản ghi bằng tay, đánh máy, được in ra hoặc dưới dạng điện tử và sau đó được lưu trữ lâu dài. 4.2. Thông báo của một bên sẽ được coi là có hiệu lực kể từ ngày bên kia nhận được hoặc theo ngày hiệu lực nêu trong thông báo, tùy theo ngày nào đến muộn hơn.
5. Bảo đảm thực hiện hợp đồng	5.1. Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được nộp lên Chủ đầu tư không muộn hơn ngày quy định tại Thư chấp thuận E-HSDT và trao hợp đồng. Bảo đảm thực hiện hợp đồng được thực hiện bằng một hoặc các hình thức sau: a) Đặt cọc bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản của Chủ đầu tư hoặc Séc bảo chi đối với bảo đảm thực hiện hợp đồng có giá trị dưới 50 triệu đồng và thời gian có hiệu lực của Séc bảo chi phù hợp với thời gian thực hiện gói thầu. b) Nộp thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng trong nước, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam; c) Nộp giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ trong nước, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam. Bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định tại điểm b và điểm c khoản này là bảo đảm không có điều kiện (trả tiền khi có yêu cầu), theo mẫu quy định tại Phần 3 hoặc một mẫu khác được Chủ đầu tư chấp thuận. 5.2. Bảo đảm thực hiện hợp đồng có giá trị và hiệu lực quy định tại **E-ĐKCT**. 5.3. Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được trả cho Chủ đầu tư để bồi thường cho bất kỳ tổn thất nào phát sinh do Nhà thầu không hoàn thành các nghĩa vụ hợp đồng. 5.4. Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định tại **E-ĐKCT**.
6. An toàn, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường	An toàn lao động, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ 6.1. An toàn lao động a) Nhà thầu phải lập các biện pháp an toàn cho người và công trình trên công trường xây dựng, kể cả các công trình phụ cận; b) Biện pháp an toàn, nội quy về an toàn lao động phải được thể hiện công khai trên công trường xây dựng để mọi người biết và chấp hành; những vị trí nguy hiểm trên công trường phải bố trí người hướng dẫn, cảnh báo đề phòng tai nạn; c) Các bên có liên quan phải thường xuyên kiểm tra giám sát công tác an toàn lao động trên công trường. Khi phát hiện có vi phạm về an toàn lao động thì phải đình chỉ thi công xây dựng. Tổ chức, cá nhân để xảy ra vi phạm về an toàn lao động thuộc phạm vi quản lý của mình phải chịu trách nhiệm trước pháp luật; d) Nhà thầu có trách nhiệm đào tạo, hướng dẫn, phổ biến các quy định về an toàn lao động cho người lao động của mình. Đối với một số công việc yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thì người lao động phải có giấy chứng

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

	nhận đào tạo về an toàn lao động; đ) Nhà thầu có trách nhiệm cấp đầy đủ các trang bị bảo hộ lao động, an toàn lao động cho người lao động. Khi có sự cố về an toàn lao động, nhà thầu thi công xây dựng và các bên có liên quan có trách nhiệm tổ chức xử lý và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về an toàn lao động theo quy định của pháp luật, đồng thời chịu trách nhiệm khắc phục và bồi thường những thiệt hại do Nhà thầu không bảo đảm an toàn lao động gây ra. 6.2. Bảo vệ môi trường a) Nhà thầu phải thực hiện các biện pháp bảo đảm về môi trường cho người lao động trên công trường và bảo vệ môi trường xung quanh, bao gồm có biện pháp chống bụi, chống ồn, xử lý phế thải và thu dọn hiện trường; phải thực hiện các biện pháp bao che, thu dọn phế thải đưa đến đúng nơi quy định; b) Trong quá trình vận chuyển vật liệu xây dựng, phế thải phải có biện pháp che chắn bảo đảm an toàn, vệ sinh môi trường; c) Các bên phải có trách nhiệm kiểm tra giám sát việc thực hiện bảo vệ môi trường xây dựng, đồng thời chịu sự kiểm tra giám sát của cơ quan quản lý nhà nước về môi trường. Trường hợp nhà thầu thi công xây dựng không tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường thì chủ đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước về môi trường có quyền tạm ngừng thi công xây dựng và yêu cầu nhà thầu thực hiện đúng biện pháp bảo vệ môi trường. d) Tổ chức, cá nhân để xảy ra các hành vi làm tổn hại đến môi trường trong quá trình thi công xây dựng công trình phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra. 6.3. Phòng chống cháy nổ: Các bên tham gia hợp đồng xây dựng phải tuân thủ các quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy.
7. Quyền và nghĩa vụ chung của Chủ đầu tư	7.1. Quyền của Chủ đầu tư: a) Chủ đầu tư có quyền kiểm tra, giám sát nhưng không được gây cản trở hoạt động thi công bình thường của Nhà thầu và bất kỳ chậm trễ, trì hoãn hay yêu cầu bổ sung kéo dài nào trong việc kiểm tra/kiểm định của Chủ đầu tư thì đều không được tính vào tiến độ thi công của Nhà thầu; b) Nếu Chủ đầu tư xét thấy mình có quyền với bất kỳ khoản thanh toán nào theo bất cứ điều nào hoặc các quy định khác liên quan đến hợp đồng thì phải thông báo và cung cấp các chi tiết cụ thể cho Nhà thầu. c) Trường hợp Chủ đầu tư nhận thấy vấn đề hoặc tình huống dẫn tới khiếu nại phải thông báo cho Nhà thầu càng sớm càng tốt. Các thông tin chi tiết phải xác định cụ thể điều khoản hoặc cơ sở khiếu nại khác và phải bao gồm chứng minh của số tiền và sự kéo dài mà Chủ đầu tư tự cho mình có quyền được hưởng liên quan đến hợp đồng. Chủ đầu tư sau đó phải quyết định: - Số tiền (nếu có) mà Chủ đầu tư có quyền yêu cầu Nhà thầu thanh toán; - Kéo dài (nếu có) thời hạn thông báo sai sót; Chủ đầu tư có thể khấu trừ số tiền này từ bất kỳ khoản nợ hay sẽ nợ nào của Nhà thầu. Chủ đầu tư chỉ được quyền trừ hoặc giảm số tiền từ tổng số được xác nhận khoản nợ của Nhà thầu hoặc theo một khiếu nại nào khác đối với

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

	Nhà thầu theo khoản này; - Các quyền khác theo quy định của pháp luật. 7.2. Nghĩa vụ của Chủ đầu tư a) Xin giấy phép xây dựng theo quy định; b) Bàn giao toàn bộ hoặc từng phần mặt bằng xây dựng cho Nhà thầu quản lý, sử dụng phù hợp với tiến độ và các thỏa thuận của hợp đồng; c) Thông báo bằng văn bản cho Nhà thầu về nhân lực chính của Chủ đầu tư tham gia quản lý và thực hiện hợp đồng; d) Bố trí đủ nguồn vốn để thanh toán cho Nhà thầu theo tiến độ thanh toán trong hợp đồng; đ) Cung cấp kịp thời hồ sơ thiết kế và các tài liệu có liên quan, vật tư (nếu có) theo thỏa thuận trong hợp đồng và quy định của pháp luật có liên quan; e) Xem xét và chấp thuận bằng văn bản đối với các đề xuất liên quan đến thiết kế, thi công của Nhà thầu trong quá trình thi công xây dựng công trình. Nếu trong khoảng thời gian này mà Chủ đầu tư không trả lời thì coi như Chủ đầu tư đã chấp thuận đề nghị hay yêu cầu của Nhà thầu; g) Chủ đầu tư phải có sẵn để cung cấp cho Nhà thầu toàn bộ các số liệu liên quan mà Chủ đầu tư có về điều kiện địa hình, địa chất, thủy văn và những nội dung của công tác khảo sát về công trường, bao gồm cả các yếu tố môi trường liên quan đến hợp đồng.
8. Quyền và nghĩa vụ chung của Nhà thầu	8.1. Quyền của Nhà thầu a) Được quyền đề xuất với Chủ đầu tư về khối lượng phát sinh ngoài hợp đồng; từ chối thực hiện công việc ngoài phạm vi hợp đồng khi chưa được hai bên thống nhất và những yêu cầu trái pháp luật của Chủ đầu tư. b) Được thay đổi các biện pháp thi công sau khi được Chủ đầu tư chấp thuận nhằm đẩy nhanh tiến độ, bảo đảm chất lượng, an toàn, hiệu quả công trình trên cơ sở giá hợp đồng đã ký kết. 8.2. Nghĩa vụ của Nhà thầu a) Nhà thầu phải thi công xây dựng công trình đúng thiết kế, tiêu chuẩn dự án, quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng, bảo đảm chất lượng, tiến độ, an toàn, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ. b) Nhà thầu phải lập biện pháp tổ chức thi công, ghi nhật ký thi công xây dựng công trình, lập hồ sơ thanh toán, lập hồ sơ hoàn công, lập quyết toán hợp đồng, thí nghiệm vật liệu, kiểm định, thiết bị, sản phẩm xây dựng theo đúng quy định của hợp đồng. c) Nhà thầu phải giữ bí mật thông tin liên quan đến hợp đồng hoặc pháp luật có quy định liên quan đến bảo mật thông tin. d) Nhà thầu phải trả lời bằng văn bản các đề nghị hay yêu cầu của Chủ đầu tư trong khoảng thời gian quy định tại **E-ĐKCT**, nếu trong khoảng thời gian quy định Nhà thầu không trả lời thì được coi là Nhà thầu đã chấp nhận đề nghị hay yêu cầu của Chủ đầu tư. 8.3. Báo cáo về nhân lực và thiết bị của Nhà thầu Nhà thầu phải trình cho Chủ đầu tư những thông tin chi tiết về số lượng nhân lực tối thiểu, thiết bị chủ yếu của Nhà thầu trên công trường.

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

	8.4. Hợp tác - Nhà thầu phải có trách nhiệm hợp tác trong công việc đối với nhân sự của Chủ đầu tư và các Nhà thầu khác trong dự án. Hợp tác có thể bao gồm việc sử dụng các thiết bị, công trình tạm, đường vào công trường… của nhà thầu trong trường hợp cần thiết, cấp bách. Trong trường hợp này, nếu phát sinh chi phí ngoài giá hợp đồng thì các bên xem xét thỏa thuận bổ sung chi phí này. - Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về các hoạt động thi công xây lắp của mình trên công trường và phối hợp hoạt động của các Nhà thầu khác ở phạm vi (nếu có) được nêu rõ trong E-HSMT của Chủ đầu tư. 8.5. Định vị các mốc - Nhà thầu phải định vị công trình theo các mốc và cao trình tham chiếu được xác định trong hợp đồng. Nhà thầu sẽ chịu trách nhiệm về việc định vị đúng tất cả các hạng mục của công trình và phải điều chỉnh sai sót về vị trí, cao độ, kích thước hoặc căn tuyến của công trình. - Chủ đầu tư sẽ phải chịu trách nhiệm về bất kỳ sai sót nào về việc cung cấp thông tin trong các mục được chỉ ra trên đây hoặc các thông báo để tham chiếu đó *(các điểm mốc, tuyến và cao trình chuẩn),* nhưng Nhà thầu phải cố gắng để kiểm chứng độ chính xác của chúng trước khi sử dụng. 8.6. Điều kiện về công trường Nhà thầu được coi là đã thẩm tra và xem xét công trường, khu vực xung quanh công trường, các số liệu và thông tin có sẵn nêu trên và đã được thỏa mãn trước khi nộp thầu, bao gồm: a) Địa hình của công trường, bao gồm cả các điều kiện địa chất công trình khi mà trong E-HSMT hoặc tài liệu làm rõ đã có báo cáo khảo sát địa chất công trình; b) Điều kiện địa chất thủy văn và khí hậu; c) Mức độ và tính chất của công việc và vật liệu cần thiết cho việc thi công, hoàn thành công trình và sửa chữa sai sót. d) Các quy định của pháp luật về lao động; đ) Các yêu cầu của Nhà thầu về đường vào, ăn, ở, phương tiện, nhân lực, điều kiện giao thông, nước và các dịch vụ khác. Nhà thầu được coi là đã thỏa mãn về tính đúng, đủ của điều kiện công trường để xác định giá hợp đồng. Nếu gặp phải các điều kiện địa chất bất lợi mà Nhà thầu cho là không lường trước được thì Nhà thầu phải thông báo cho Chủ đầu tư biết một cách sớm nhất có thể. Thông báo này sẽ mô tả các điều kiện địa chất sao cho Chủ đầu tư có thể kiểm tra được và phải nêu lý do tại sao Nhà thầu coi các điều kiện địa chất đó là không lường trước được. Nhà thầu phải tiếp tục thi công xây dựng công trình, sử dụng các biện pháp thỏa đáng, hợp lý, thích ứng với điều kiện địa chất đó và phải tuân theo chỉ dẫn của Chủ đầu tư đưa ra (nếu có). Trường hợp chỉ dẫn của Chủ đầu tư tạo ra sự thay đổi thì các bên có thể xem xét tiêu chí để thống nhất áp dụng theo Điều 15 E-ĐKC. 8.7. Đường đi và phương tiện Nhà thầu phải chịu toàn bộ chi phí và lệ phí cho các quyền về đường đi lại chuyên dùng hoặc tạm thời mà Nhà thầu cần có, bao gồm lối vào công trường. Nhà thầu cũng phải có thêm các phương tiện khác bên ngoài công

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

	trường cần cho công việc bằng kinh phí của mình. Nhà thầu phải nỗ lực để tránh làm hư hỏng đường, cầu do việc sử dụng, đi lại của Nhà thầu hoặc người của Nhà thầu gây ra. Những nỗ lực này phải bao gồm việc sử dụng đúng các phương tiện và tuyến đường thích hợp. Trừ khi được quy định khác trong các điều kiện và điều khoản này: a) Nhà thầu không được sử dụng và chiếm lĩnh toàn bộ đường đi, vỉa hè bất kể nó là công cộng hay thuộc quyền kiểm soát của Chủ đầu tư hoặc những người khác; b) Nhà thầu *(trong quan hệ giữa các bên)* sẽ phải chịu trách nhiệm sửa chữa nếu Nhà thầu làm hỏng khi sử dụng các tuyến đường đó; c) Nhà thầu phải cung cấp các biển hiệu, biển chỉ dẫn cần thiết dọc tuyến đường và phải xin phép nếu các cơ quan liên quan yêu cầu cho việc sử dụng các tuyến đường, biển hiệu, biển chỉ dẫn; d) Chủ đầu tư không chịu trách nhiệm về bất cứ khiếu nại nào có thể nảy sinh từ việc sử dụng hoặc các việc liên quan khác đối với các tuyến đường đi lại; đ) Chủ đầu tư không bảo đảm sự thích hợp hoặc sẵn có các tuyến đường riêng biệt nào; e) Chi phí do sự không thích hợp hoặc không có sẵn các tuyến đường cho yêu cầu sử dụng của Nhà thầu sẽ do Nhà thầu chịu. 8.8. Vận chuyển vật tư thiết bị (trừ khi có quy định khác) a) Nhà thầu phải thông báo cho Chủ đầu tư không muộn hơn thời gian quy định tại **E-ĐKCT**, trước ngày mà mọi vật tư, thiết bị được vận chuyển tới công trường (bao gồm cả đóng gói, xếp hàng, vận chuyển, nhận, dỡ hàng, lưu kho và bảo vệ vật tư thiết bị); b) Nhà thầu phải bồi thường và gánh chịu thiệt hại cho Chủ đầu tư đối với các hư hỏng, mất mát và chi phí (kể cả lệ phí và phí tư pháp) do việc vận chuyển vật tư thiết bị của Nhà thầu. 8.9. Thiết bị Nhà thầu Nhà thầu phải chịu trách nhiệm đối với toàn bộ thiết bị của mình. Khi được đưa tới công trình, thiết bị của Nhà thầu phải dùng riêng cho việc thi công công trình. Nhà thầu không được di chuyển ra khỏi công trường bất kỳ một loại thiết bị chủ yếu nào nếu không được sự đồng ý của Chủ đầu tư. Tuy nhiên, không yêu cầu phải có sự đồng ý của Chủ đầu tư đối với các xe cộ vận chuyển vật tư, thiết bị hoặc nhân lực của Nhà thầu ra khỏi công trường. 8.10. Thiết bị và vật liệu do Chủ đầu tư cấp *(nếu có)* a) Chủ đầu tư phải chịu trách nhiệm đối với thiết bị, vật liệu của mình cấp cho Nhà thầu. b) Nhà thầu phải chịu trách nhiệm đối với từng thiết bị, vật liệu của Chủ đầu tư trong khi người của Nhà thầu vận hành, lái, điều khiển, sử dụng, quản lý hoặc kiểm soát nó. Chủ đầu tư phải cung cấp miễn phí, "các vật liệu do mình cung cấp" (nếu có) theo các chi tiết nêu trong các yêu cầu của Chủ đầu tư. Chủ đầu tư phải chịu rủi ro và dùng chi phí của mình, cung cấp những vật tư này tại thời điểm và địa điểm được quy định trong hợp đồng. Nhà thầu phải kiểm tra những vật liệu này và phải thông báo kịp thời cho Chủ đầu tư về sự thiếu

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

	hụt, sai sót hoặc không có của những vật liệu này. Trừ khi hai bên có thỏa thuận khác, Chủ đầu tư phải xác định ngay sự thiếu hụt, sai sót như đã được thông báo. Sau khi được kiểm tra, vật liệu cấp không sẽ phải được Nhà thầu bảo quản và giám sát cẩn thận. Trách nhiệm kiểm tra, bảo quản của Nhà thầu không tách Chủ đầu tư khỏi trách nhiệm đối với sự thiếu hụt, sai sót, lỗi không thấy rõ khi kiểm tra. 8.11. Hoạt động của Nhà thầu trên công trường Nhà thầu phải giới hạn các hoạt động của mình trong phạm vi công trường và khu vực bổ sung mà Nhà thầu có và được Chủ đầu tư đồng ý là nơi làm việc. Nhà thầu phải có sự chú ý cần thiết để giữ cho thiết bị của Nhà thầu và nhân lực của Nhà thầu chỉ hoạt động trong phạm vi công trường và các khu vực bổ sung và giữ cho không lấn sang khu vực lân cận. Trong thời gian thi công công trình, Nhà thầu phải giữ cho công trường không có các cản trở không cần thiết, và phải cất giữ hoặc sắp xếp thiết bị hoặc vật liệu thừa của mình. Nhà thầu phải dọn sạch rác và dỡ bỏ công trình tạm ra khỏi công trường khi không cần nữa. Sau khi biên bản nghiệm thu công trình đã được cấp, Nhà thầu phải dọn sạch và đưa đi tất cả thiết bị của Nhà thầu, nguyên vật liệu thừa, phế thải xây dựng, rác và công trình tạm. Nhà thầu phải để lại những khu vực đó của công trường và công trình trong trạng thái sạch sẽ và an toàn. Tuy nhiên, Nhà thầu có thể để lại công trường, trong giai đoạn thông báo sai sót, những vật tư thiết bị cần để Nhà thầu hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng. Nếu tất cả những vật tư, thiết bị này không được dọn khỏi công trường trong trong thời gian quy định **E-ĐKCT** sau khi Chủ đầu tư cấp biên bản nghiệm thu, bàn giao; Chủ đầu tư có thể bán hoặc thải bỏ vật tư thiết bị, số tiền thu được từ việc bán vật tư, thiết bị sẽ trả cho Nhà thầu sau khi đã thanh toán các chi phí phát sinh cho Chủ đầu tư. 8.12. Các vấn đề khác có liên quan Tất cả các cổ vật, đồng tiền, đồ cổ hoặc các di vật khác hoặc các hạng mục địa chất hoặc khảo cổ được tìm thấy trên công trường sẽ được đặt dưới sự bảo quản và thẩm quyền của Chủ đầu tư. Nhà thầu phải chú ý không cho người của mình hoặc người khác lấy đi hoặc làm hư hỏng các đồ vật tìm thấy này. Khi phát hiện ra những đồ vật này, Nhà thầu phải thông báo ngay cho Chủ đầu tư để hướng dẫn giải quyết.
9. Quyền và nghĩa vụ của Nhà thầu tư vấn quản lý dự án (nếu có)	Trường hợp Chủ đầu tư thuê tư vấn quản lý dự án thì Nhà thầu tư vấn quản lý dự án có quyền và nghĩa vụ sau đây: 9.1. Quyền của Nhà thầu tư vấn Nhà thầu tư vấn sẽ thực hiện các nhiệm vụ do Chủ đầu tư quy định trong hợp đồng. Nhà thầu tư vấn có thể bao gồm những cá nhân có trình độ chuyên môn phù hợp và có đủ năng lực để thực hiện những công việc này. Nhà thầu tư vấn không có quyền sửa đổi hợp đồng. Nhà thầu tư vấn có thể thực hiện quyền hạn được gắn với chức danh nhà tư vấn như đã được xác định hoặc được bao hàm do thấy cần thiết trong hợp đồng. Nếu Nhà thầu tư vấn được yêu cầu phải có sự chấp thuận của Chủ đầu tư trước khi thực thi một quyền hạn được xác định cụ thể thì những yêu cầu này phải được nói rõ trong hợp đồng. Chủ đầu tư cam kết không áp đặt đối với quyền hạn của

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

	Nhà thầu tư vấn, trừ những gì đã thỏa thuận với Nhà thầu. Tuy nhiên, mỗi khi Nhà thầu tư vấn thực thi một quyền hạn được xác định cụ thể mà cần có sự chấp thuận của Chủ đầu tư *(vì mục đích của hợp đồng)* thì được xem như Chủ đầu tư đã chấp thuận. Trừ khi được nêu khác đi trong điều kiện này thì: a) Mỗi khi thực thi nhiệm vụ hoặc thực hiện một quyền hạn đã được xác định cụ thể hoặc bao hàm trong hợp đồng, Nhà thầu tư vấn được xem là làm việc cho Chủ đầu tư; b) Nhà thầu tư vấn không có quyền giảm bớt bất kỳ nhiệm vụ, nghĩa vụ hoặc trách nhiệm nào theo hợp đồng hay cho một bên nào; c) Bất kỳ sự chấp thuận, kiểm tra, xác nhận, đồng ý, xem xét, giám sát, chỉ dẫn, thông báo, đề xuất, yêu cầu, kiểm định hoặc hành động tương tự nào của Nhà thầu tư vấn (bao gồm cả trường hợp không có sự phản đối) cũng không hề miễn cho Nhà thầu khỏi bất kỳ trách nhiệm nào theo hợp đồng, bao gồm cả trách nhiệm đối với các sai sót, bỏ sót, không nhất quán và không tuân thủ đúng. 9.2. Ủy quyền của Nhà thầu tư vấn Nhà thầu tư vấn có thể phân công nhiệm vụ và ủy quyền cho một số cá nhân nhất định sau khi được sự chấp thuận của Chủ đầu tư. Những cá nhân này có thể là một Nhà thầu tư vấn thường trú hoặc giám sát viên độc lập được chỉ định để giám sát hoặc chạy thử các hạng mục thiết bị, vật liệu. Sự phân công, ủy quyền hoặc hủy bỏ sự phân công, ủy quyền của nhà tư vấn phải thể hiện bằng văn bản và chỉ có hiệu lực khi nào Chủ đầu tư nhận được văn bản đó. Tuy nhiên, trừ khi có thỏa thuận khác của hai bên trong hợp đồng hoặc của Chủ đầu tư, Nhà thầu tư vấn sẽ không ủy quyền để quyết định bất kỳ vấn đề gì. Các cá nhân này phải là những người có đủ trình độ, năng lực để thực hiện các nhiệm vụ theo ủy quyền. Mỗi cá nhân được phân công nhiệm vụ hoặc được ủy quyền, chỉ được quyền đưa ra chỉ dẫn cho Nhà thầu trong phạm vi được xác định trong sự ủy quyền. Bất kỳ sự chấp thuận, kiểm tra, xác nhận, đồng ý, xem xét, giám sát, chỉ dẫn, thông báo, đề xuất, yêu cầu, kiểm định hoặc hành động tương tự nào của một cá nhân phù hợp với sự ủy quyền sẽ có cùng hiệu lực như là việc thực hiện công việc của chính Nhà thầu tư vấn. Tuy nhiên: a) Bất kỳ một sự không thành công trong công việc, không chấp thuận một công việc, thiết bị hoặc vật liệu nào đó, sẽ không có nghĩa là sự phê duyệt và do vậy, sẽ không phương hại đến quyền của Nhà thầu tư vấn trong việc bác bỏ công việc, thiết bị hoặc vật liệu đó; b) Nếu Nhà thầu có điều gì hoài nghi đối với một quyết định hoặc chỉ dẫn nào đó của các cá nhân này thì Nhà thầu có thể nêu vấn đề đó với Nhà thầu tư vấn là người sẽ nhanh chóng khẳng định, đảo ngược hoặc thay đổi quyết định hoặc chỉ dẫn đó. 9.3. Chỉ dẫn của Nhà thầu tư vấn Nhà thầu tư vấn có thể đưa ra cho Nhà thầu bất kỳ lúc nào các chỉ dẫn và bản vẽ bổ sung hoặc sửa đổi cần thiết cho việc thi công xây dựng công trình và sửa chữa mọi sai sót, tất cả phải phù hợp với hợp đồng. Nhà thầu sẽ chỉ nhận các chỉ dẫn của Nhà thầu tư vấn hoặc người được ủy quyền. Chủ đầu tư phải tuân theo các chỉ dẫn do nhà tư vấn hoặc người được ủy

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

	quyền đưa ra về bất kỳ vấn đề nào có liên quan đến hợp đồng. Khi có thể, các chỉ dẫn của Nhà thầu tư vấn và người được ủy quyền phải được đưa ra ở dạng văn bản. Trường hợp Nhà thầu tư vấn hoặc người được ủy quyền đưa ra chỉ dẫn bằng lời nói hoặc nhận được đề nghị chỉ dẫn bằng văn bản nhưng không trả lời bằng văn bản trong khoảng thời gian quy định tại **E-ĐKCT** thì đề nghị hoặc yêu cầu đó chính là chỉ dẫn bằng văn bản của Nhà thầu tư vấn hoặc người được ủy quyền *(trường hợp cụ thể do các bên quy định trong hợp đồng).* 9.4. Thay thế Nhà thầu tư vấn Nếu Chủ đầu tư có ý định thay thế Nhà thầu tư vấn thì phải thông báo cho Nhà thầu thông tin chi tiết tương ứng của Nhà thầu tư vấn được dự kiến thay thế. Chủ đầu tư không được thay thế Nhà thầu tư vấn bằng một người mà Nhà thầu có ý kiến từ chối một cách có lý do bằng cách gửi thông báo cho Chủ đầu tư các chi tiết, lý lẽ để giải thích. 9.5. Quyết định của Nhà thầu tư vấn *(trường hợp Chủ đầu tư không thuê Nhà thầu tư vấn thì khoản này áp dụng cho chính Chủ đầu tư)* Những điều kiện này quy định rằng, Nhà thầu tư vấn *(thay mặt cho Chủ đầu tư)* sẽ tiến hành công việc theo khoản này để đồng ý hay quyết định một vấn đề, nhà tư vấn phải trao đổi ý kiến với từng bên để cố gắng đạt được sự thống nhất chung. Trường hợp không đạt được sự thống nhất, nhà tư vấn sẽ đưa ra một quyết định khách quan phù hợp với hợp đồng, có xem xét thích đáng đến những sự việc có liên quan.
10. Quyền và nghĩa vụ của Nhà thầu tư vấn giám sát thi công xây dựng (nếu có)	Trường hợp Chủ đầu tư thuê tư vấn giám sát thi công xây dựng thì Nhà thầu tư tư vấn giám sát thi công xây dựng có quyền và nghĩa vụ sau đây: 10.1. Quyền của Nhà thầu tư vấn giám sát thi công xây dựng Nhà thầu tư vấn giám sát thi công xây dựng thực hiện các nhiệm vụ do Chủ đầu tư giao trong hợp đồng và các quy định cụ thể theo quy định của pháp luật. Tư vấn giám sát có thể bao gồm những cá nhân có trình độ chuyên môn phù hợp và có đủ năng lực để thực hiện những công việc này. Tư vấn giám sát không có quyền sửa đổi hợp đồng. Tư vấn giám sát có thể thực hiện quyền hạn được gắn với chức danh Tư vấn giám sát như đã được xác định hoặc được bao hàm do thấy cần thiết trong hợp đồng. Nếu Tư vấn giám sát được yêu cầu phải có sự chấp thuận của Chủ đầu tư trước khi thực thi một quyền hạn được xác định cụ thể thì những yêu cầu này phải được nói rõ trong hợp đồng. Chủ đầu tư cam kết không áp đặt đối với quyền hạn của Tư vấn giám sát, trừ những gì đã thỏa thuận với Nhà thầu. Trừ khi được nêu khác đi trong điều kiện này thì: a) Tư vấn giám sát không có quyền giảm bớt bất kỳ nhiệm vụ, nghĩa vụ hoặc trách nhiệm nào theo hợp đồng hay cho một bên nào; b) Bất kỳ sự chấp thuận, kiểm tra, xác nhận, đồng ý, xem xét, giám sát, thông báo, yêu cầu, kiểm định hoặc hành động tương tự nào của Tư vấn giám sát (bao gồm cả trường hợp không có sự phản đối) cũng không hề miễn cho Chủ đầu tư khỏi bất kỳ trách nhiệm nào theo hợp đồng, bao gồm cả trách nhiệm đối với các sai sót, bỏ sót, không nhất quán và không tuân thủ đúng. 10.2. Trách nhiệm của Tư vấn giám sát Giám sát chất lượng thi công xây dựng công trình *(nếu không thuê tư vấn giám sát thì công việc này thuộc trách nhiệm của Chủ đầu tư).* Nội dung

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

	giám sát chất lượng thi công xây dựng công trình thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng. 10.3. Thay thế Tư vấn giám sát Nếu Chủ đầu tư có ý định thay thế Tư vấn giám sát thì phải thông báo cho Nhà thầu thông tin chi tiết tương ứng của Tư vấn giám sát được dự kiến thay thế. Chủ đầu tư không được thay thế Tư vấn giám sát bằng một người mà Nhà thầu có ý kiến từ chối một cách có lý do bằng cách gửi thông báo cho Chủ đầu tư các chi tiết, lý lẽ để giải thích.
11. Nhà thầu phụ	11.1. Nhà thầu được ký kết hợp đồng với các nhà thầu phụ trong danh sách các nhà thầu phụ quy định tại **E-ĐKCT** để thực hiện một phần công việc nêu trong E-HSDT. Việc sử dụng nhà thầu phụ sẽ không làm thay đổi các nghĩa vụ của Nhà thầu. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm trước Chủ đầu tư về khối lượng, chất lượng, tiến độ và các nghĩa vụ khác đối với phần việc do nhà thầu phụ thực hiện. Việc thay thế, bổ sung nhà thầu phụ trong danh sách các nhà thầu phụ nêu trong E-HSDT hoặc thay đổi nội dung thầu phụ nêu trong E-HSDT chỉ được thực hiện khi được chủ đầu tư, tư vấn giám sát chấp thuận và không vượt mức tối đa giá trị công việc dành cho nhà thầu phụ nêu trong hợp đồng; việc sử dụng nhà thầu phụ phải phù hợp với nhu cầu của nhà thầu trong thực hiện hợp đồng, nhà thầu phụ phải đáp ứng về năng lực, kinh nghiệm theo yêu cầu của nhà thầu; 11.2. Giá trị công việc mà các nhà thầu phụ quy định tại Mục 11.1 E-ĐKC thực hiện không được vượt quá tỷ lệ phần trăm theo giá hợp đồng quy định tại **E-ĐKCT**. 11.3. Nhà thầu có trách nhiệm thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho nhà thầu phụ theo các điều khoản thỏa thuận giữa Nhà thầu và nhà thầu phụ. Chủ đầu tư có thể thanh toán trực tiếp cho Nhà thầu phụ trên cơ sở đề xuất thanh toán của Nhà thầu *(hoặc theo thỏa thuận khác của các bên).* 11.4. Yêu cầu khác về nhà thầu phụ quy định tại **E-ĐKCT**.
12. Hợp tác với các Nhà thầu khác	Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Nhà thầu phải hợp tác với các nhà thầu khác và các đơn vị liên quan cùng làm việc trên công trường trong khoảng thời gian làm việc của các nhà thầu, đơn vị liên quan đó theo kế hoạch. Trường hợp thay đổi kế hoạch làm việc của các nhà thầu khác, Chủ đầu tư sẽ thông báo bằng văn bản cho Nhà thầu về những thay đổi đó. Trường hợp có quy định trong Thông số kỹ thuật hoặc theo yêu cầu của Chủ đầu tư, Nhà thầu phải hợp tác với và tạo điều kiện phù hợp cho nhân sự của Chủ đầu tư và các nhân sự khác tiến hành đánh giá tác động môi trường và xã hội. Chủ đầu tư phải thông báo trước cho Nhà thầu về việc này.
13. Nhân sự và Thiết bị	13.1. Nhà thầu phải huy động các nhân sự chủ chốt và sử dụng các thiết bị đã kê khai trong E-HSDT hoặc đã bổ sung để thực hiện công trình. Chủ đầu tư chỉ chấp thuận đề xuất thay thế nhân sự chủ chốt và thiết bị trong trường hợp kinh nghiệm, năng lực của nhân sự thay thế và chất lượng, tính năng của thiết bị thay thế là tương đương hoặc cao hơn so với đề xuất trong E-HSDT. 13.2. Trường hợp Chủ đầu tư yêu cầu Nhà thầu cho nhân sự của Nhà thầu thôi việc với lý do chính đáng, Nhà thầu phải bảo đảm rằng người đó sẽ rời khỏi công trường trong vòng 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư và không còn được thực hiện bất kỳ công việc nào liên quan đến hợp đồng. Trong trường hợp cần thiết, Nhà thầu phải bổ sung ngay

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

	một nhân sự thay thế có năng lực, kinh nghiệm tương đương hoặc cao hơn. 13.3. Trường hợp Chủ đầu tư xác định một nhân sự của Nhà thầu có các hành vi tham nhũng, gian lận, thông đồng, ép buộc hoặc gây trở ngại trong quá trình thực hiện công trình thì nhân sự đó sẽ bị buộc thôi việc theo Mục 13.2 E-ĐKC.
14. Điện, nước và an ninh công trường	14.1 Điện, nước trên công trường a) Trừ trường hợp quy định ở điểm b Mục này, Nhà thầu phải chịu trách nhiệm cung cấp điện, nước và các dịch vụ khác mà Nhà thầu cần. b) Nhà thầu có quyền sử dụng việc cung cấp điện, nước và dịch vụ khác có thể có trên công trường cho mục đích thi công công trình mà các chi tiết và giá đã được đưa ra trong các yêu cầu của Chủ đầu tư; Nhà thầu có trách nhiệm bảo vệ nguồn điện, nước để phục vụ thi công công trình. Nhà thầu phải tự mình chịu rủi ro và dùng chi phí của mình, cung cấp máy móc thiết bị cần thiết để sử dụng những dịch vụ này và để đo số lượng tiêu thụ. Số lượng tiêu thụ và số tiền phải trả cho các dịch vụ trên Nhà thầu phải thanh toán theo quy định của hợp đồng. 14.2. An ninh công trường Trừ khi có quy định khác trong những điều kiện riêng: a) Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về việc cho phép những người không có nhiệm vụ vào công trường; b) Những người có nhiệm vụ được vào công trường gồm nhân lực của Nhà thầu và của Chủ đầu tư và những người khác do Chủ đầu tư (hoặc người thay mặt) thông báo cho Nhà thầu biết.
15. Bất khả kháng	15.1. Nhà thầu không bị tịch thu bảo lãnh thực hiện hợp đồng, không phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại hay bị phạt hoặc bị chấm dứt hợp đồng nếu rơi vào các sự kiện bất khả kháng gây cản trở tiến độ thực hiện hợp đồng hoặc không thể thực hiện nghĩa vụ hợp đồng. 15.2. Khi xảy ra sự việc bất khả kháng, việc một bên không thực hiện được bất kỳ một nghĩa vụ nào của mình sẽ không bị coi là vi phạm hay phá vỡ Hợp đồng, với điều kiện bên bị ảnh hưởng bởi vụ việc này: (a) đã tiến hành những biện pháp ngăn ngừa hợp lý, cẩn trọng và các biện pháp thay thế cần thiết, tất cả với mục đích thực hiện được những điều khoản và điều kiện của Hợp đồng này, và (b) phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ của mình trong phạm vi Hợp đồng chừng nào việc thực hiện này còn hợp lý và thực tế. 15.3. Trong hợp đồng này, bất khả kháng được hiểu là các sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên và không thể lường trước, không thể tránh được và khiến cho việc thực hiện hợp đồng là không khả thi mà nguyên nhân không phải do sơ suất hoặc thiếu chú ý của các bên. Sự kiện bất khả kháng có thể bao gồm nhưng không giới hạn bởi chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch hoặc các chính sách, quy định của Nhà nước. 15.4. Khi xảy ra sự kiện bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho bên kia về sự kiện đó và nguyên nhân gây ra sự kiện trong vòng 14 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng. Đồng thời, chuyển cho bên kia giấy xác nhận về sự kiện bất khả kháng đó được cấp bởi một tổ chức có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

	Nhà thầu bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để hạn chế hậu quả của sự việc bất khả kháng. 15.5. Thời hạn mà một bên phải hoàn thành một công việc theo Hợp đồng này được gia hạn thêm một khoảng thời gian bằng đúng thời gian bên đó không thể thực hiện được công việc do sự kiện bất khả kháng gây ra.
16. Rủi ro của Chủ đầu tư và Nhà thầu	Chủ đầu tư chịu mọi rủi ro mà Hợp đồng này xác định là rủi ro của Chủ đầu tư, Nhà thầu chịu mọi rủi ro mà Hợp đồng này xác định là rủi ro của Nhà thầu.
17. Rủi ro của Chủ đầu tư	17.1. Kể từ Ngày khởi công cho đến ngày Chủ đầu tư phát hành Chứng nhận hết thời hạn bảo hành công trình, Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về các rủi ro sau đây: a) Rủi ro về thương tích, tử vong đối với con người, mất mát hoặc hư hỏng tài sản (ngoại trừ Công trình, Vật tư, Nhà xưởng, Thiết bị) do lỗi của Chủ đầu tư hoặc nhân sự của Chủ đầu tư; b) Rủi ro về tổn thất, hư hại đối với Công trình, Vật tư, Nhà xưởng, Thiết bị do lỗi của Chủ đầu tư, do thiết kế của Chủ đầu tư hoặc do bất khả kháng. 17.2. Kể từ Ngày hoàn thành cho đến ngày Chủ đầu tư phát hành Chứng nhận hết thời hạn bảo hành công trình, Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về các rủi ro tổn thất hay hư hại công trình, nhà xưởng, vật tư, trừ trường hợp tổn thất hay hư hại đó bắt nguồn từ: (a) Một sai sót còn tồn tại vào ngày hoàn thành; (b) Một sự việc xảy ra trước ngày hoàn thành và không phải là rủi ro của Chủ đầu tư; (c) Các hoạt động của Nhà thầu trên công trường sau ngày hoàn thành.
18. Rủi ro của Nhà thầu	Nhà thầu chịu trách nhiệm về các rủi ro không phải là rủi ro của Chủ đầu tư, bao gồm rủi ro về thương tích, tử vong, mất mát hay hư hỏng tài sản (bao gồm cả công trình, vật tư, nhà xưởng, thiết bị) kể từ Ngày khởi công cho đến ngày Chủ đầu tư phát hành Chứng nhận hết thời hạn bảo hành công trình.
19. Bảo hiểm	19.1. Yêu cầu về bảo hiểm được quy định tại **E-ĐKCT**. 19.2. Nhà thầu phải thực hiện mua bảo hiểm đối với các thiết bị, nhân lực của Nhà thầu, bảo hiểm đối với bên thứ ba.
20. Bảo hành	20.1. Sau khi nhận được biên bản nghiệm thu công trình, hạng mục công trình để đưa vào sử dụng, Nhà thầu phải: a) Thực hiện việc bảo hành công trình trong thời gian quy định tại **E-ĐKCT**; b) Trường hợp Chủ đầu tư trả tiền giữ lại trong các giai đoạn thanh toán cho bảo hành thì Nhà thầu phải nộp cho Chủ đầu tư bảo lãnh để thực hiện nghĩa vụ bảo hành công trình trong vòng 21 ngày trước ngày nhận được biên bản nghiệm thu công trình, hạng mục công trình để đưa vào sử dụng. Bảo lãnh bảo hành phải có giá trị cho đến hết thời gian bảo hành. 20.2. Trong thời gian bảo hành công trình Nhà thầu phải sửa chữa mọi sai

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

	sót, khiếm khuyết do lỗi của Nhà thầu gây ra trong quá trình thi công công trình bằng chi phí của Nhà thầu. Việc sửa chữa các lỗi này phải được bắt đầu trong vòng không quá 21 ngày sau khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư về các lỗi này. Nếu quá thời hạn này mà Nhà thầu không bắt đầu thực hiện các công việc sửa chữa thì Chủ đầu tư có quyền thuê một Nhà thầu khác (bên thứ ba) thực hiện các công việc này và toàn bộ chi phí cho việc sửa chữa để chi trả cho bên thứ ba sẽ do Nhà thầu chịu và được khấu trừ vào tiền bảo hành của Nhà thầu và thông báo cho Nhà thầu giá trị trên, Nhà thầu buộc phải chấp thuận giá trị trên.
21. Thông tin về Công trường	Nhà thầu có trách nhiệm nghiên cứu các thông tin về Công trường được nêu trong **E-ĐKCT** và các thông tin khác có liên quan.
22. Bảo đảm an ninh Công trường	Nhà thầu chịu trách nhiệm bảo đảm an ninh Công trường. Người không có nhiệm vụ liên quan thì không được vào Công trường. Người được phép vào Công trường chỉ bao gồm Nhân sự của Nhà thầu, Nhân sự của Chủ đầu tư, người được Chủ đầu tư thông báo bằng bằng văn bản cho Nhà thầu về việc được phép vào Công trường (bao gồm các nhà thầu khác của Chủ đầu tư trên Công trường). Nhà thầu phải trình Chủ đầu tư phê duyệt kế hoạch đảm bảo an ninh Công trường. Nhà thầu phải (i) tiến hành kiểm tra lý lịch (nếu cần thiết) đối với các nhân sự thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an ninh Công trường; (ii) đào tạo cho các nhân sự đảm bảo an ninh Công trường (hoặc đảm bảo họ đã được đào tạo đầy đủ) về việc sử dụng vũ lực, và về thái độ ứng xử phù hợp đối với Nhân sự của Nhà thầu, Nhân sự của Chủ đầu tư và các cộng đồng bị ảnh hưởng; (iii) yêu cầu các nhân sự đảm bảo an ninh Công trường tuân thủ quy định của pháp luật và các yêu cầu khác quy định trong Thông số kỹ thuật Nhà thầu không được cho phép các nhân sự đảm bảo an ninh Công trường sử dụng vũ lực trong quá trình thực hiện nhiệm vụ trừ trường hợp phòng ngừa và tự vệ phù hợp với bản chất và mức độ của các mối đe dọa. Khi bố trí công tác bảo đảm an ninh Công trường, Nhà thầu phải tuân thủ các yêu cầu khác quy định trong Thông số kỹ thuật.
23. Cổ vật phát hiện tại Công trường	23.1. Bất kỳ đồ vật gì có tính chất lịch sử hay có giá trị đáng kể được phát hiện tại công trường sẽ là tài sản của Nước Cộng hoà xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Nhà thầu phải thực hiện tất cả các biện pháp bảo vệ hợp lý, bao gồm lập hàng rào quanh khu vực có những phát hiện đó để tránh gây thêm tác động và ngăn ngừa Nhân sự của Nhà thầu hoặc những người khác di dời hoặc phá hoại các phát hiện đó. Nhà thầu phải thông báo ngay cho Chủ đầu tư về việc phát hiện này để giải quyết theo quy định của pháp luật. 23.2. Trường hợp việc thực hiện hợp đồng bị chậm do việc phát hiện cổ vật hoặc Nhà thầu phải tham gia việc xử lý, bảo quản, vận chuyển cổ vật thì Nhà thầu phải thông báo cho Chủ đầu tư để xem xét, giải quyết.
24. Quyền sử dụng Công trường	Chủ đầu tư phải giao quyền sử dụng Công trường cho Nhà thầu vào ngày quy định tại **E-ĐKCT**. Nếu một phần nào đó của Công trường chưa được giao cho Nhà thầu sử dụng vào ngày quy định tại **E-ĐKCT** thì Chủ đầu tư sẽ được xem là gây chậm trễ cho việc bắt đầu các hoạt động liên quan và điều này sẽ được xác định là một Sự kiện bồi thường.

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

25. Ra vào Công trường	Nhà thầu phải cho phép Chủ đầu tư hay bất kỳ người nào khác được Chủ đầu tư uỷ quyền ra vào Công trường và ra vào bất kỳ nơi nào đang thực hiện hoặc dự kiến sẽ thực hiện công việc có liên quan đến Hợp đồng.
26. Tư vấn giám sát	26.1. Tư vấn giám sát có trách nhiệm thực hiện các công việc nêu trong Hợp đồng. 26.2. Tư vấn giám sát có thể đưa ra chỉ dẫn cho Nhà thầu về việc thi công xây dựng Công trình và sửa chữa sai sót vào bất kỳ lúc nào. Nhà thầu phải tuân theo các chỉ dẫn của Tư vấn giám sát. Nhà thầu và nhà thầu phụ có trách nhiệm lưu giữ các tài liệu, báo cáo và sổ sách ghi chép chính xác và có hệ thống về Công trình, thể hiện rõ những thay đổi về thời gian và chi phí liên quan đến Công trình. 26.3. Trường hợp Chủ đầu tư thay đổi Tư vấn giám sát, Chủ đầu tư sẽ thông báo bằng văn bản cho Nhà thầu.
27. Giải quyết tranh chấp	27.1. Chủ đầu tư và Nhà thầu có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải. 27.2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian quy định tại **E-ĐKCT** kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì một bên có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo cơ chế được xác định tại **E-ĐKCT**.
	B. Quản lý thời gian
28. Ngày khởi công và Ngày hoàn thành dự kiến	Nhà thầu có thể bắt đầu thực hiện công trình vào Ngày khởi công quy định tại **E-ĐKCT** và phải tiến hành thi công công trình theo đúng Biểu tiến độ thi công chi tiết do Nhà thầu trình và được Chủ đầu tư chấp thuận. Nhà thầu phải hoàn thành công trình vào Ngày hoàn thành dự kiến quy định tại **E-ĐKCT**.
29. Biểu tiến độ thi công chi tiết	29.1. Trong khoảng thời gian quy định tại **E-ĐKCT**, Nhà thầu phải trình Chủ đầu tư xem xét, chấp thuận Biểu tiến độ thi công chi tiết bao gồm các nội dung sau: a) Trình tự thực hiện công việc của Nhà thầu và thời gian thi công dự tính cho mỗi giai đoạn chính của Công trình; b) Quá trình và thời gian kiểm tra, kiểm định được nêu cụ thể trong Hợp đồng; c) Báo cáo kèm theo gồm: báo cáo chung về các phương pháp mà Nhà thầu dự kiến áp dụng và các giai đoạn chính trong việc thi công công trình; số lượng nhân sự và thiết bị của Nhà thầu cần thiết trên Công trường cho mỗi giai đoạn chính. Đối với hợp đồng trọn gói, các hoạt động trong Biểu tiến độ thi công chi tiết phải phù hợp với Bảng kê các hoạt động. 29.2. Nhà thầu phải thực hiện theo Biểu tiến độ thi công chi tiết sau khi bảng này được Chủ đầu tư chấp thuận. 29.3. Việc Chủ đầu tư chấp thuận Biểu tiến độ thi công chi tiết sẽ không thay thế các nghĩa vụ của Nhà thầu. Nhà thầu có thể điều chỉnh Biểu tiến độ thi công chi tiết (trong đó thể hiện rõ tác động của các Thay đổi và Sự kiện bồi thường) và trình lại cho Chủ đầu tư vào bất kỳ thời điểm nào.

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

	29.4. Nhà thầu phải theo dõi tiến độ Công trình và trình Chủ đầu tư xem xét báo cáo tiến độ và Biểu tiến độ thi công chi tiết đã cập nhật (trong đó thể hiện rõ tiến độ thực tế, tác động đối với các công việc còn lại) vào những thời điểm không muộn hơn thời gian quy định tại **E-ĐKCT**. Trường hợp Nhà thầu không trình Biểu tiến độ thi công chi tiết đã cập nhật vào những thời điểm trên, Chủ đầu tư có thể giữ lại một số tiền quy định tại **E-ĐKCT** trong kỳ thanh toán tiếp theo. Số tiền này sẽ được thanh toán ở kỳ thanh toán kế tiếp sau khi Nhà thầu trình Biểu tiến độ thi công chi tiết đã cập nhật. Đối với hợp đồng trọn gói, Nhà thầu phải nộp Bảng kê các hoạt động đã cập nhật trong vòng 14 ngày kể từ khi có yêu cầu của Chủ đầu tư. Ngoài các báo cáo tiến độ, Nhà thầu phải lập tức thông báo cho Chủ đầu tư bất kỳ nghi vấn, sự cố hoặc tai nạn trong Công trường, đã hoặc sẽ chắc chắn gây ảnh hưởng bất lợi đáng kể đối với môi trường, các cộng đồng bị ảnh hưởng. Nhân sự của Chủ đầu tư hoặc Nhân sự của Nhà thầu. Điều này bao gồm bất kỳ sự cố, tai nạn gây tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng, ảnh hưởng bất lợi đáng kể. Nhà thầu phải lập tức thông báo cho Chủ đầu tư bất kỳ nghi vấn, sự cố hoặc tai nạn xảy ra trong các cơ sở của các Nhà thầu phụ hoặc nhà cung cấp liên quan đến Công trình, đã hoặc sẽ chắc chắn gây ảnh hưởng bất lợi đáng kể đối với môi trường, các cộng đồng bị ảnh hưởng. Nhân sự của Chủ đầu tư, Nhân sự của Nhà thầu, và Nhân sự của các Nhà thầu phụ và các nhà cung cấp, ngay khi được biết về nghi vấn, sự cố hoặc tai nạn đó. Thông báo của Nhà thầu phải bao gồm đầy đủ thông tin về các sự cố và tai nạn như vậy. Nhà thầu phải cung cấp đầy đủ chi tiết về các sự cố hay tai nạn đó cho Chủ đầu tư trong khoảng thời gian được Chủ đầu tư chấp thuận. Nhà thầu phải yêu cầu các Nhà thầu phụ và các nhà cung cấp của mình lập tức thông báo cho Nhà thầu các sự cố và tai nạn như quy định trong Khoản này.
30. Thay đổi tiến độ thực hiện hợp đồng	Chủ đầu tư và Nhà thầu sẽ thương thảo về việc gia hạn tiến độ thực hiện Hợp đồnFg trong các trường hợp sau đây: 30.1. Trường hợp bất khả kháng hoặc phát sinh các điều kiện bất lợi, cản trở nhà thầu trong việc thực hiện hợp đồng và không liên quan đến vi phạm hoặc sơ suất của các bên tham gia hợp đồng; 30.2. Thay đổi, điều chỉnh dự án, phạm vi công việc, phạm vi cung cấp, thiết kế, giải pháp thi công chủ đạo, biện pháp cung cấp do yêu cầu khách quan làm ảnh hưởng đến tiến độ hợp đồng; 30.3. Một hoặc các bên đề xuất sáng kiến, cải tiến thực hiện hợp đồng mà cần thay đổi tiến độ nhằm mục đích mang lại lợi ích cao hơn cho chủ đầu tư; 30.4. Việc bàn giao mặt bằng không đúng với thỏa thuận trong hợp đồng, tạm dừng hợp đồng do lỗi của chủ đầu tư ảnh hưởng đến tiến độ hợp đồng mà không do lỗi của nhà thầu; 30.5. Tạm dừng thực hiện công việc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà không do lỗi của chủ đầu tư, nhà thầu. 30.6. Chủ đầu tư chậm trễ không có lý do trong việc cấp Biên bản nghiệm thu công trình; 30.7. Các trường hợp khác được mô tả tại **E-ĐKCT.**
31. Đẩy nhanh	31.1. Trường hợp Chủ đầu tư cần Nhà thầu hoàn thành trước Ngày hoàn

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

tiến độ	thành dự kiến, Chủ đầu tư phải yêu cầu Nhà thầu đề xuất các chi phí phát sinh nhằm đẩy nhanh tiến độ. Nếu Chủ đầu tư chấp nhận các chi phí mà Nhà thầu đề xuất thì Ngày hoàn thành dự kiến sẽ được điều chỉnh cho phù hợp và được Chủ đầu tư và Nhà thầu xác nhận. 31.2. Nếu các chi phí phát sinh do Nhà thầu đề xuất để đẩy nhanh tiến độ được Chủ đầu tư chấp thuận thì Giá hợp đồng sẽ được điều chỉnh và các chi phí phát sinh sẽ được xem là một thay đổi của hợp đồng.
32. Trì hoãn theo yêu cầu của Chủ đầu tư	Chủ đầu tư có thể yêu cầu Nhà thầu hoãn việc khởi công hay thực hiện chậm tiến độ đối với bất kỳ hoạt động nào của Công trình.
	C. Quản lý chất lượng
33. Kiểm tra chất lượng vật tư, máy móc, thiết bị	33.1. Nhà thầu phải đảm bảo tất cả vật tư, máy móc, thiết bị đáp ứng đúng yêu cầu kỹ thuật. 33.2. Nhà thầu phải cung cấp mẫu, kết quả kiểm nghiệm đối với vật tư, máy móc, thiết bị quy định tại **E-ĐKCT** để kiểm tra và làm cơ sở nghiệm thu công trình. 33.3. Chủ đầu tư sẽ kiểm tra vật tư, máy móc, thiết bị tại nơi khai thác, nơi sản xuất hoặc tại công trường vào bất kỳ thời điểm nào. 33.4. Nhà thầu phải đảm bảo bố trí cán bộ và các điều kiện cần thiết cho việc kiểm tra vật tư, máy móc, thiết bị nêu trên.
34. Yêu cầu về chất lượng, kiểm tra giám sát và nghiệm thu công việc	34.1. Yêu cầu về chất lượng sản phẩm Yêu cầu về chất lượng sản phẩm của hợp đồng thi công xây dựng như sau: a) Công trình phải được thi công theo bản vẽ thiết kế (kể cả phần sửa đổi được Chủ đầu tư chấp thuận), chỉ dẫn kỹ thuật được nêu trong E-HSMT phù hợp với hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn được áp dụng cho dự án và các quy định về chất lượng công trình, xây dựng của nhà nước có liên quan; Nhà thầu phải có sơ đồ và thuyết minh hệ thống quản lý chất lượng thi công, giám sát chất lượng thi công của mình. b) Nhà thầu phải cung cấp cho Chủ đầu tư các kết quả thí nghiệm vật liệu, sản phẩm của công việc hoàn thành. Các kết quả thí nghiệm này phải được thực hiện bởi phòng thí nghiệm hợp chuẩn theo quy định. 34.2. Kiểm tra, giám sát của Chủ đầu tư a) Chủ đầu tư được quyền vào các nơi trên công trường và các nơi khai thác nguyên vật liệu tự nhiên của Nhà thầu phục vụ cho gói thầu để kiểm tra; b) Trong quá trình sản xuất, gia công, chế tạo và xây dựng ở khu vực, trên công trường được quy định trong hợp đồng Chủ đầu tư được quyền kiểm tra, kiểm định, đo lường, thử các loại vật liệu và kiểm tra quá trình gia công, chế tạo thiết bị, sản xuất vật liệu. Nhà thầu phải tạo mọi điều kiện cho người của Chủ đầu tư để tiến hành các hoạt động này, bao gồm cả việc cho phép ra vào, cung cấp các phương tiện đi lại ở khu vực trên công trường, các giấy phép và thiết bị an toàn. Những hoạt động này không làm giảm nghĩa vụ hoặc trách nhiệm của Nhà thầu. Đối với các công việc mà người của Chủ đầu tư được quyền xem xét đo lường và kiểm định, Nhà thầu phải thông báo cho Chủ đầu tư biết khi bất kỳ công việc nào như vậy đã xong và trước khi được phủ lập, hoặc không còn

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

	được nhìn thấy hoặc đóng gói để lưu kho hoặc vận chuyển. Chủ đầu tư phải tiến hành ngay việc kiểm tra, giám định, đo lường hoặc kiểm định không được chậm trễ mà không cần lý do, hoặc thông báo ngay cho Nhà thầu việc Chủ đầu tư không kiểm tra, giám định, đo lường hoặc kiểm định để Nhà thầu có thể tiếp tục các công việc tiếp theo. Trong trường hợp Chủ đầu tư không tham gia quá trình này thì Chủ đầu tư không được khiếu nại về các vấn đề trên. 34.3. Nghiệm thu sản phẩm các công việc hoàn thành: Theo quy định pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực. Căn cứ nghiệm thu sản phẩm của hợp đồng là các bản vẽ thiết kế (kể cả phần sửa đổi, bổ sung được Chủ đầu tư chấp thuận); thuyết minh kỹ thuật; các quy chuẩn, tiêu chuẩn có liên quan; chứng chỉ kết quả thí nghiệm; biểu mẫu hồ sơ nghiệm thu bàn giao và các quy định khác có liên quan.
35. Xác định các sai sót trong công trình	Chủ đầu tư phải kiểm tra, đánh giá chất lượng công việc của Nhà thầu và thông báo cho Nhà thầu về bất kỳ sai sót nào được phát hiện. Việc kiểm tra của Chủ đầu tư không làm thay đổi trách nhiệm của Nhà thầu. Chủ đầu tư có thể chỉ thị Nhà thầu tìm kiếm xem công trình có sai sót hay không và Nhà thầu phải kiểm tra, thử nghiệm bất kỳ phần việc nào mà Chủ đầu tư cho là có thể có sai sót.
36. Thử nghiệm	36.1. Nếu Chủ đầu tư chỉ thị Nhà thầu tiến hành một thử nghiệm không được quy định tại phần Thông số kỹ thuật nhằm kiểm tra xem có sai sót hay không và sau đó kết quả thử nghiệm cho thấy có sai sót thì Nhà thầu sẽ phải trả chi phí lấy mẫu và thử nghiệm. Nếu không có sai sót thì việc lấy mẫu, thử nghiệm đó sẽ được coi là một Sự kiện bồi thường. 36.2. Trước khi bắt đầu thử nghiệm, Nhà thầu phải trình Chủ đầu tư các tài liệu hoàn công, các sổ tay vận hành và bảo trì phù hợp với đặc tính kỹ thuật với đầy đủ chi tiết để vận hành, bảo trì, tháo dỡ, lắp đặt, điều chỉnh và sửa chữa. 36.3. Nhà thầu phải cung cấp các máy móc, sự trợ giúp, tài liệu và các thông tin khác, điện, thiết bị, nhiên liệu, vật dụng, dụng cụ, người lao động, vật liệu và nhân viên có trình độ và kinh nghiệm cần thiết để tiến hành thử nghiệm cụ thể một cách hiệu quả. Nhà thầu phải thống nhất với Chủ đầu tư về thời gian, địa điểm tiến hành thử nghiệm của thiết bị, vật liệu và các hạng mục công trình. 36.4. Chủ đầu tư phải thông báo trước cho Nhà thầu về việc tham gia vào lần thử nghiệm. Nếu Chủ đầu tư không tham gia vào lần thử nghiệm tại địa điểm và thời gian đã thỏa thuận, Nhà thầu có thể tiến hành thử nghiệm và coi như việc thử nghiệm đã được tiến hành với sự có mặt của Chủ đầu tư, trừ khi có thỏa thuận khác giữa các bên. 36.5. Nhà thầu phải trình cho Chủ đầu tư các báo cáo có xác nhận về các lần thử nghiệm và các bên ký biên bản thử nghiệm làm cơ sở thanh lý hợp đồng theo quy định.
37. Sửa chữa khắc phục Sai sót	37.1. Kể từ Ngày hoàn thành cho đến khi kết thúc Thời hạn bảo hành công trình, Chủ đầu tư phải thông báo cho Nhà thầu về các Sai sót trong công trình. Thời hạn bảo hành công trình phải được gia hạn cho đến khi các Sai sót được sửa chữa xong. 37.2. Mỗi lần có thông báo về Sai sót trong Công trình, Nhà thầu phải tiến hành sửa chữa Sai sót đó trong khoảng thời gian quy định mà Chủ đầu tư đã

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

	thông báo. 37.3. Nếu Nhà thầu không sửa chữa được các sai sót hay hư hỏng trong khoảng thời gian hợp lý, Chủ đầu tư hoặc đại diện của Chủ đầu tư có thể ấn định ngày để sửa chữa các sai sót hay hư hỏng và thông báo cho Nhà thầu biết về ngày này.
38. Sai sót không được sửa chữa	38.1. Nếu Nhà thầu không sửa chữa được các sai sót hay hư hỏng vào ngày đã được thông báo, Chủ đầu tư có thể tự tiến hành công việc hoặc thuê người khác sửa chữa và Nhà thầu phải chịu mọi chi phí (Nhà thầu không được kiến nghị về chi phí sửa chữa nếu không cung cấp được tài liệu chứng minh sự thiếu chính xác trong cách xác định chi phí sửa chữa của Chủ đầu tư), Nhà thầu sẽ không phải chịu trách nhiệm về công việc sửa chữa nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tiếp tục nghĩa vụ của mình đối với công trình theo hợp đồng. 38.2. Nếu sai sót hoặc hư hỏng dẫn đến việc Chủ đầu tư không sử dụng được công trình hay phần lớn công trình cho mục đích đã định thì Chủ đầu tư sẽ chấm dứt hợp đồng; khi đó, Nhà thầu sẽ phải bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Chủ đầu tư theo hợp đồng và theo các quy định pháp luật. 38.3. Nếu sai sót hoặc hư hỏng không thể sửa chữa ngay trên công trường được và được Chủ đầu tư đồng ý, Nhà thầu có thể chuyển khỏi công trường thiết bị hoặc cấu kiện bị sai sót hay hư hỏng để sửa chữa.
39. Dự báo về sự cố	Nhà thầu cần dự báo sớm cho Chủ đầu tư về các sự việc có thể sắp xảy ra mà tác động xấu đến chất lượng công trình, làm tăng giá hợp đồng hay làm chậm trễ việc thực hiện hợp đồng. Chủ đầu tư có thể yêu cầu Nhà thầu dự báo về ảnh hưởng của sự việc này đối với giá hợp đồng và thời gian thực hiện hợp đồng. Nhà thầu phải hợp tác với Chủ đầu tư để đưa ra các biện pháp khắc phục.
	D. Quản lý chi phí
40. Loại hợp đồng	Loại hợp đồng theo quy định tại **E-ĐKCT**.
41. Giá hợp đồng và bảng giá hợp đồng	41.1. Giá hợp đồng được ghi tại **E-ĐKCT.** 41.2. Đối với hợp đồng trọn gói, Bảng giá hợp đồng quy định tại Phụ lục bảng giá hợp đồng là một bộ phận không tách rời của hợp đồng này, bao gồm các hạng mục công việc và thành tiền của các hạng mục đó. Nhà thầu phải thực hiện tất cả các hạng mục công việc để hoàn thành công trình theo thiết kế được duyệt, bảo đảm tiến độ, chất lượng theo đúng yêu cầu của gói thầu. Giá hợp đồng đã bao gồm toàn bộ các chi phí về thuế, phí, lệ phí (nếu có) và chi phí dự phòng. Giá hợp đồng không thay đổi trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng đối với phạm vi công việc, yêu cầu kỹ thuật và điều khoản quy định trong hợp đồng, trừ trường hợp bất khả kháng và thay đổi phạm vi công việc phải thực hiện dẫn đến giá hợp đồng thay đổi. 41.3. Đối với hợp đồng theo đơn giá cố định, đơn giá điều chỉnh, Bảng giá hợp đồng quy định tại Phụ lục bảng giá hợp đồng là một bộ phận không tách rời của hợp đồng này, bao gồm các hạng mục công việc mà Nhà thầu phải thực hiện và thành tiền của các hạng mục đó.

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

42. Tạm ứng	42.1. Chủ đầu tư phải cấp cho Nhà thầu khoản tiền tạm ứng theo quy định tại **E-ĐKCT**, sau khi Nhà thầu nộp Bảo lãnh tiền tạm ứng tương đương với khoản tiền tạm ứng. Bảo lãnh tiền tạm ứng phải được phát hành bởi một ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và có hiệu lực cho đến khi hoàn trả hết khoản tiền tạm ứng; giá trị của Bảo lãnh tiền tạm ứng, giá trị chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh tạm ứng sẽ được giảm dần theo số tiền tạm ứng mà Nhà thầu hoàn trả. Không tính lãi đối với tiền tạm ứng. 42.2. Nhà thầu chỉ được sử dụng tiền tạm ứng cho việc trả lương cho người lao động, mua hoặc huy động thiết bị, nhà xưởng, vật tư và các chi phí huy động cần thiết cho việc thực hiện Hợp đồng. Nhà thầu phải chứng minh rằng khoản tiền tạm ứng đã được sử dụng đúng mục đích, đúng đối tượng bằng cách nộp bản sao các hóa đơn chứng từ hoặc tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư. Nhà thầu sẽ bị thu Bảo lãnh tiền tạm ứng trong trường hợp sử dụng tiền tạm ứng không đúng mục đích. 42.3. Tiền tạm ứng phải được hoàn trả bằng cách khấu trừ một tỷ lệ nhất định trong các khoản thanh toán đến hạn cho Nhà thầu, theo bảng kê tỷ lệ phần trăm công việc đã hoàn thành làm cơ sở thanh toán. Khoản tiền tạm ứng hay hoàn trả tiền tạm ứng sẽ không được tính đến khi định giá các công việc đã thực hiện, các Thay đổi Hợp đồng, các Sự kiện bồi thường, thưởng hợp đồng hoặc Bồi thường thiệt hại. 42.4. Tiền tạm ứng được thu hồi dần qua các lần thanh toán khối lượng hoàn thành của hợp đồng và đảm bảo thu hồi hết khi giá trị thanh toán đạt 80% giá hợp đồng đã ký (trừ trường hợp được người có thẩm quyền cho tạm ứng ở mức cao hơn).
43. Hồ sơ thanh toán	43.1. Hồ sơ thanh toán đối với hợp đồng trọn gói: a) Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành trong giai đoạn thanh toán có xác nhận của đại diện Chủ đầu tư và Nhà thầu; biên bản nghiệm thu khối lượng này là bản xác nhận hoàn thành công trình, hạng mục công trình, khối lượng công việc phù hợp với phạm vi công việc phải thực hiện theo hợp đồng mà không cần xác nhận khối lượng hoàn thành chi tiết; b) Đề nghị thanh toán của Nhà thầu cần thể hiện các nội dung: giá trị khối lượng hoàn thành theo Hợp đồng, giá trị khối lượng các công việc phát sinh (nếu có), giảm trừ tiền tạm ứng, giá trị đề nghị thanh toán trong giai đoạn sau khi đã bù trừ các khoản này có xác nhận của đại diện Chủ đầu tư và Nhà thầu. 43.2. Hồ sơ thanh toán đối với hợp đồng theo đơn giá cố định: a) Biên bản nghiệm thu khối lượng thực hiện trong giai đoạn thanh toán có xác nhận của đại diện nhà thầu, chủ đầu tư và tư vấn giám sát (nếu có); b) Bản xác nhận khối lượng điều chỉnh tăng hoặc giảm so với hợp đồng có xác nhận của đại diện nhà thầu, chủ đầu tư và tư vấn giám sát (nếu có); c) Bảng tính giá trị đề nghị thanh toán trên cơ sở khối lượng công việc hoàn thành đã được xác nhận và đơn giá ghi trong hợp đồng; d) Đề nghị thanh toán của nhà thầu, trong đó nêu rõ khối lượng đã hoàn thành và giá trị hoàn thành, giá trị tăng (giảm) so với hợp đồng, giá trị đã tạm ứng, giá trị đề nghị thanh toán trong giai đoạn thanh toán. 43.3. Hồ sơ thanh toán đối với hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh:

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

	a) Biên bản nghiệm thu khối lượng thực hiện trong giai đoạn thanh toán có xác nhận của đại diện nhà thầu, chủ đầu tư và tư vấn giám sát (nếu có); b) Bản xác nhận khối lượng điều chỉnh tăng hoặc giảm so với hợp đồng có xác nhận của đại diện nhà thầu, chủ đầu tư và tư vấn giám sát (nếu có); c) Bảng tính giá trị đề nghị thanh toán trên cơ sở khối lượng công việc hoàn thành đã được xác nhận và đơn giá ghi trong hợp đồng hoặc đơn giá được điều chỉnh theo quy định của hợp đồng; d) Đề nghị thanh toán của nhà thầu, trong đó nêu rõ khối lượng đã hoàn thành và giá trị hoàn thành, giá trị tăng (giảm) so với hợp đồng, giá trị đã tạm ứng, giá trị đề nghị thanh toán trong giai đoạn thanh toán. 43.4. Hồ sơ thanh toán đối với hợp đồng theo kết quả đầu ra: a) Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành trong giai đoạn thanh toán có xác nhận của đại diện nhà thầu, chủ đầu tư và tư vấn giám sát (nếu có); biên bản nghiệm thu khối lượng này là bản xác nhận khối lượng hoàn thành, mức độ hoàn thành theo quy định của Hợp đồng. b) Đề nghị thanh toán của Nhà thầu cần thể hiện các nội dung: giá trị khối lượng hoàn thành theo Hợp đồng, mức độ hoàn thành, giá trị khối lượng các công việc phát sinh (nếu có), giảm trừ tiền tạm ứng, giá trị đề nghị thanh toán trong giai đoạn sau khi đã bù trừ các khoản này.
44. Thanh toán	44.1. Việc thanh toán thực hiện theo quy định tại **E-ĐKCT**. Trường hợp Chủ đầu tư thanh toán chậm, Nhà thầu sẽ được trả lãi trên số tiền thanh toán chậm vào lần thanh toán kế tiếp. Lãi suất thanh toán chậm được tính từ ngày phải thanh toán theo thỏa thuận hoặc kế hoạch phải thanh toán cho đến ngày thanh toán thực tế và mức lãi suất áp dụng là mức lãi suất hiện hành đối với các khoản vay thương mại bằng VND. 44.2. Đồng tiền thanh toán là: VND.
45. Điều chỉnh thuế	Việc điều chỉnh thuế thực hiện theo quy định tại **E-ĐKCT**.
46. Tiền giữ lại	46.1. Mỗi lần thanh toán cho Nhà thầu, Chủ đầu tư sẽ giữ lại một phần theo quy định tại **E-ĐKCT** cho đến khi hoàn thành toàn bộ công trình. 46.2. Tiền giữ lại sẽ được hoàn trả cho Nhà thầu khi kết thúc Thời hạn bảo hành và Chủ đầu tư đã xác nhận rằng mọi sai sót mà Chủ đầu tư thông báo cho Nhà thầu trước khi kết thúc thời hạn đó đã được sửa chữa. Nhà thầu có thể thay thế tiền giữ lại bằng thư bảo lãnh của ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.
47. Sửa đổi hợp đồng	47.1. Chủ đầu tư có thể yêu cầu Nhà thầu sửa đổi, bổ sung các nội dung sau đây trong phạm vi công việc của hợp đồng: a) Thay đổi về chất lượng và các thông số của một hạng mục công việc nào đó; b) Thay đổi về thiết kế; c) Thay đổi các mốc hoàn thành và thời gian thực hiện hợp đồng; d) Các trường khác quy định tại **E-ĐKCT** 47.2. Trường hợp việc sửa đổi, bổ sung các nội dung trong phạm vi công việc của hợp đồng quy định tại Mục 47.1 E-ĐKC làm thay đổi chi phí hoặc

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

	thời gian thực hiện bất kỳ điều khoản nào trong hợp đồng, giá hợp đồng hoặc ngày hoàn thành phải được điều chỉnh tương ứng và hai bên tiến hành sửa đổi hợp đồng. Yêu cầu của Nhà thầu về việc điều chỉnh giá hợp đồng, ngày hoàn thành phải được thực hiện trong vòng 28 ngày, kể từ ngày Nhà thầu nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung nội dung công việc của hợp đồng. 47.3. Chủ đầu tư và Nhà thầu sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết văn bản sửa đổi hợp đồng trong trường hợp sửa đổi hợp đồng. 47.4. Trường hợp điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng mà không làm kéo dài thời gian thực hiện hợp đồng thì chủ đầu tư và nhà thầu thỏa thuận, thống nhất việc điều chỉnh. Trường hợp điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng làm kéo dài thời gian thực hiện hợp đồng thì chủ đầu tư và nhà thầu chỉ được thỏa thuận, thống nhất việc điều chỉnh sau khi được người có thẩm quyền cho phép. Việc điều chỉnh tiến độ thi công tuân thủ quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực. 47.5. Trường hợp phạm vi công việc nêu trong hợp đồng có sự thay đổi ảnh hưởng tới giá hợp đồng, hai bên thỏa thuận, thống nhất về thay đổi nội dung công việc, giá hợp đồng để làm cơ sở ký kết văn bản sửa đổi hợp đồng. 47.6. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, Nhà thầu có thể đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí bao gồm ít nhất các nội dung sau đây: a) Nội dung giải pháp, giải thích sự khác biệt so với các yêu cầu theo hợp đồng đã ký kết; b) Phân tích toàn diện chi phí và lợi ích của giải pháp bao gồm mô tả và ước tính các chi phí (bao gồm cả chi phí vòng đời) có thể phát sinh cho Chủ đầu tư trong trường hợp chấp thuận đề xuất của Nhà thầu; c) Tác động của giải pháp đối với hiệu quả thực hiện hợp đồng; d) Mô tả các công việc cần thực hiện. 47.7. Chủ đầu tư có thể chấp thuận đề xuất của Nhà thầu nếu đề xuất này chứng minh được một trong các lợi ích dưới đây mà không làm ảnh hưởng đến các công năng cần thiết của Công trình: a) Rút ngắn thời gian thực hiện hợp đồng; b) Giảm giá hợp đồng hoặc chi phí vòng đời cho Chủ đầu tư; c) Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoặc tính bền vững của Công trình; d) Bất kỳ lợi ích nào khác cho Chủ đầu tư. Trường hợp đề xuất của Nhà thầu được Chủ đầu tư chấp thuận và làm giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu theo tỷ lệ quy định tại **E-ĐKCT** đối với phần giá trị giảm giá hợp đồng. Trường hợp đề xuất của Nhà thầu được Chủ đầu tư chấp thuận và làm tăng giá hợp đồng nhưng giảm chi phí vòng đời do tác động của các yếu tố quy định tại các điểm a, b, c và d Mục này, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu theo phần giá trị tăng giá hợp đồng.
48. Sự kiện bồi thường	48.1. Các sự kiện sau đây sẽ được xem là Sự kiện bồi thường: a) Chủ đầu tư không giao một phần mặt bằng Công trường vào Ngày tiếp nhận Công trường theo quy định tại Mục 24 E-ĐKC; b) Chủ đầu tư sửa đổi lịch hoạt động của các Nhà thầu khác, làm ảnh hưởng

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

	đến công việc của Nhà thầu trong Hợp đồng này; c) Chủ đầu tư thông báo trì hoãn công việc hoặc không cấp Bản vẽ, Thông số kỹ thuật hay các chỉ thị cần thiết để thực hiện Công trình đúng thời hạn; d) Chủ đầu tư yêu cầu Nhà thầu tiến hành các thử nghiệm bổ sung nhưng kết quả không tìm thấy Sai sót; đ) Chủ đầu tư không phê chuẩn hợp đồng sử dụng Nhà thầu phụ mà không có lý do xác đáng, hợp lý; e) Điều kiện nền đất công trường xấu hơn nhiều so với dự kiến tại thời điểm trước khi có Thư Chấp Thuận mà dự kiến đó đã được đưa ra một cách hợp lý dựa trên các thông tin cung cấp cho các nhà thầu (bao gồm các Báo Cáo Khảo Sát Công Trường), các thông tin có sẵn khác và kết quả thị sát Công Trường. g) Chủ đầu tư yêu cầu giải quyết tình huống đột xuất hoặc công việc phát sinh cần thiết để bảo đảm an toàn công trình hoặc các lý do khác; h) Các nhà thầu khác và cơ quan, đơn vị liên quan hoặc Chủ Đầu Tư không làm việc vào các ngày đã nêu trong Hợp Đồng và không làm việc trong các điều kiện đã nêu trong Hợp Đồng, gây ra chậm trễ hoặc làm phát sinh chi phí cho Nhà Thầu. i) Tạm ứng chậm; k) Nhà thầu chịu ảnh hưởng từ rủi ro của Chủ đầu tư; l) Chủ đầu tư chậm cấp giấy chứng nhận hoàn thành công trình mà không có lý do hợp lý. 48.2. Nếu Sự kiện bồi thường làm tăng chi phí hay cản trở việc hoàn thành công việc trước Ngày hoàn thành dự kiến, giá hợp đồng sẽ được điều chỉnh tăng lên, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được gia hạn. Chủ đầu tư phải xem xét quyết định việc điều chỉnh giá hợp đồng và gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng. 48.3. Sau khi Nhà thầu cung cấp thông tin chứng minh ảnh hưởng của từng Sự kiện bồi thường đối với dự toán chi phí của Nhà thầu, Chủ đầu tư phải xem xét, đánh giá và điều chỉnh giá hợp đồng cho phù hợp. Nếu dự toán của Nhà thầu không hợp lý thì Chủ đầu tư sẽ điều chỉnh giá hợp đồng dựa trên dự toán phù hợp theo đúng quy định do Chủ đầu tư lập. 48.4. Nhà thầu có thể không được bồi thường khi các quyền lợi của Chủ đầu tư bị ảnh hưởng nặng nề do việc Nhà thầu không cảnh báo sớm hoặc không hợp tác với Chủ đầu tư.
49. Phạt vi phạm và thưởng hợp đồng	49.1. Nhà thầu bị phạt theo mức quy định tại **E-ĐKCT** cho mỗi ngày chậm hoàn thành công trình so với ngày hoàn thành dự kiến hoặc ngày hoàn thành dự kiến được gia hạn. Tổng số tiền phạt không vượt quá tổng số tiền quy định tại **E-ĐKCT**. Chủ đầu tư có thể khấu trừ khoản tiền phạt từ các khoản thanh toán đến hạn của Nhà thầu. 49.2. Việc bồi thường thiệt hại thực hiện theo quy định tại **E-ĐKCT**. 49.3. Việc thưởng hợp đồng được thực hiện theo quy định tại **E-ĐKCT**.
50. Công nhật	50.1. Trường hợp phát sinh Công nhật thì chi phí Công nhật do Nhà thầu đề xuất trong E-HSDT sẽ chỉ được áp dụng khi Chủ đầu tư có thông báo trước bằng văn bản về việc các công việc phát sinh sẽ được thanh toán theo Công

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

	nhật. 50.2. Tất cả công việc thanh toán theo Công nhật phải được Nhà thầu ghi lại. 50.3. Nhà thầu được thanh toán các chi phí Công nhật sau khi Chủ đầu tư chấp thuận bản kê khai chi phí Công nhật.
51. Chi phí sửa chữa	Những tổn thất hoặc hư hại của Công trình hoặc Vật tư đưa vào sử dụng cho Công trình trong khoảng thời gian từ Ngày khởi công đến khi kết thúc Thời hạn bảo hành sẽ do Nhà thầu sửa chữa và tự chi trả chi phí sửa chữa, nếu các tổn thất hay hư hại đó xảy ra do các hành động hay sơ suất của Nhà thầu.
	E. Kết thúc hợp đồng
52. Nghiệm thu	Chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu theo quy định của pháp luật xây dựng hiện hành. Biên bản nghiệm thu phải được đại diện Chủ đầu tư, Tư vấn giám sát và Nhà thầu ký xác nhận.
53. Hoàn thành	Nhà thầu phải yêu cầu Chủ đầu tư cấp Giấy chứng nhận hoàn thành công trình và Chủ đầu tư sẽ cấp Giấy chứng nhận sau khi xác định Công trình đã được hoàn thành.
54. Bàn giao	Chủ đầu tư cần tiếp nhận công trường và công trình theo thời gian được quy định tại **E-ĐKCT** kể từ khi Nhà thầu được cấp Biên bản nghiệm thu công trình. Bàn giao hạng mục công trình, công trình thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng.
55. Bản vẽ hoàn công, hướng dẫn vận hành	55.1. Nhà thầu phải hoàn thành và nộp cho Chủ đầu tư bản vẽ hoàn công theo quy định của pháp luật hiện hành, tài liệu hướng dẫn quy trình vận hành thiết bị lắp đặt (nếu có) vào ngày quy định tại **E-ĐKCT**. 55.2. Nếu Nhà thầu không nộp bản vẽ hoàn công hoặc hướng dẫn vận hành vào ngày quy định tại **E-ĐKCT** hoặc các tài liệu này không được Chủ đầu tư chấp nhận, Chủ đầu tư sẽ giữ lại số tiền quy định tại **E-ĐKCT** từ khoản thanh toán đến hạn cho Nhà thầu.
56. Quyết toán và thanh lý hợp đồng	56.1. Quyết toán hợp đồng Quyết toán hợp đồng xây dựng theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực và gồm các quy định sau: a) Sau khi nhận được biên bản nghiệm thu đã hoàn thành toàn bộ nội dung công việc theo quy định của hợp đồng, Nhà thầu sẽ trình cho Chủ đầu tư hồ sơ quyết toán hợp đồng với các tài liệu trình bày chi tiết theo mẫu mà Chủ đầu tư đã chấp thuận trong khoảng thời gian quy định tại **E-ĐKCT**, bao gồm các tài liệu sau: - Biên bản nghiệm thu hoàn thành toàn bộ công việc thuộc phạm vi hợp đồng; - Bảng xác nhận giá trị khối lượng công việc phát sinh (nếu có) ngoài phạm vi hợp đồng; - Bảng tính giá trị quyết toán hợp đồng, trong đó nêu rõ phần đã thanh toán và giá trị còn lại mà Chủ đầu tư có trách nhiệm thanh toán cho Nhà thầu; - Hồ sơ hoàn công, nhật ký thi công xây dựng công trình;

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

	- Các tài liệu khác theo thỏa thuận trong hợp đồng *(nếu có)*. b) Thời hạn Nhà thầu giao nộp hồ sơ quyết toán hợp đồng không được quá số ngày quy định tại **E-ĐKCT**, kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc cần thực hiện theo hợp đồng, bao gồm cả công việc phát sinh (nếu có). 56.2. Thanh lý hợp đồng Thanh lý hợp đồng xây dựng theo quy định pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực và các quy định sau: a) Hợp đồng được thanh lý trong trường hợp: - Các bên hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng đã ký; - Hợp đồng bị chấm dứt (hủy bỏ) theo quy định của pháp luật. b) Việc thanh lý hợp đồng phải được thực hiện trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày các bên hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng đã ký hoặc trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày hợp đồng bị chấm dứt (hủy bỏ) theo quy định của pháp luật và không quá 90 ngày đối với những hợp đồng có quy mô lớn, phức tạp. 56.3. Chấm dứt trách nhiệm của Chủ đầu tư Chủ đầu tư sẽ không chịu trách nhiệm với Nhà thầu về bất cứ việc gì và vấn đề gì theo hợp đồng hoặc liên quan đến hợp đồng sau khi thanh lý hợp đồng.
57. Chấm dứt hợp đồng	57.1. Chủ đầu tư hoặc Nhà thầu có thể chấm dứt Hợp đồng nếu bên kia có vi phạm cơ bản Hợp đồng. 57.2. Các vi phạm cơ bản Hợp đồng bao gồm, nhưng không chỉ hạn chế ở các trường hợp sau đây: a) Nhà thầu dừng thi công 28 ngày trong khi việc dừng thi công này không có trong Biểu tiến độ thi công và chưa được Chủ đầu tư cho phép; b) Chủ đầu tư yêu cầu Nhà thầu trì hoãn tiến độ Công trình và không rút lại chỉ thị này trong vòng 28 ngày kể từ ngày ban hành văn bản yêu cầu Nhà thầu trì hoãn tiến độ; c) Chủ đầu tư hoặc Nhà thầu bị phá sản hoặc phải thanh lý tài sản để tái cơ cấu hoặc sáp nhập; d) Nhà thầu có một giấy đề nghị thanh toán cho các khối lượng công việc hoàn thành đã được nghiệm thu theo quy định nhưng không được Chủ đầu tư thanh toán trong vòng 28 ngày kể từ ngày Nhà thầu gửi đề nghị thanh toán; đ) Nhà thầu không sửa chữa những sai sót gây ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng Công trình trong khoảng thời gian mà Chủ đầu tư yêu cầu; e) Nhà thầu không duy trì Bảo lãnh tiền tạm ứng, Bảo lãnh thực hiện hợp đồng theo quy định; g) Nhà thầu chậm trễ việc hoàn thành Công trình và số tiền phạt hợp đồng tương đương với tổng số tiền tối đa bị phạt; 57.3. Khi Nhà thầu vi phạm Hợp đồng do một nguyên nhân khác ngoài các trường hợp liệt kê trong Mục 57.2 E-ĐKC nêu trên, Chủ đầu tư sẽ quyết định đó có phải một vi phạm cơ bản với Hợp đồng hay không. 57.4. Nếu Hợp đồng bị chấm dứt, Nhà thầu phải ngừng công việc ngay lập

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

	tức, giữ Công trường an toàn và rời khỏi Công trường càng sớm càng tốt.
58. Thanh toán khi chấm dứt hợp đồng	58.1. Nếu hợp đồng bị chấm dứt do lỗi của Nhà thầu quy định tại Mục 57 E-ĐKC, Chủ đầu tư sẽ lập biên bản xác nhận giá trị các công việc đã thực hiện, vật liệu đã mua trừ đi khoản tiền tạm ứng của Nhà thầu đã nhận. Nếu số tiền tạm ứng nhiều hơn giá trị các công việc đã thực hiện, vật liệu đã mua thì nhà thầu phải có trách nhiệm hoàn trả lại cho Chủ đầu tư khoản tiền chênh lệch này. Trường hợp ngược lại, Chủ đầu tư có trách nhiệm thanh toán cho nhà thầu. 58.2. Nếu hợp đồng bị chấm dứt do lỗi của Chủ đầu tư quy định tại Mục 57 E-ĐKC hoặc do bất khả kháng, Chủ đầu tư sẽ lập biên bản xác nhận giá trị các công việc đã thực hiện, vật liệu đã mua, chi phí hợp lý cho việc di chuyển máy móc, thiết bị, hồi hương nhân sự mà Nhà thầu thuê cho công trình và chi phí của Nhà thầu về việc bảo vệ công trình, trừ đi khoản tiền tạm ứng mà Nhà thầu đã nhận. Chủ đầu tư có trách nhiệm thanh toán cho Nhà thầu khoản tiền chênh lệch này.
59. Tài sản	Tất cả Vật tư trên công trường, Nhà xưởng, Thiết bị, Công trình tạm và Công trình đều sẽ là tài sản của Chủ đầu tư nếu Hợp đồng bị chấm dứt do lỗi của Nhà thầu.
60. Chấm dứt hợp đồng do bất khả kháng	Nếu việc thực hiện hợp đồng bị dừng lại do bất khả kháng thì Chủ đầu tư phải chứng nhận hợp đồng bị chấm dứt do bất khả kháng. Nhà thầu phải bảo đảm an toàn cho Công trường và dừng công việc càng nhanh càng tốt sau khi nhận được giấy chứng nhận của Chủ đầu tư; Nhà thầu sẽ được thanh toán cho tất cả các công việc đã thực hiện trước khi có giấy chứng nhận hợp đồng bị chấm dứt do bất khả kháng.

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ **E-ĐKCT** phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

A. Các quy định chung	
E-ĐKC 1.4	Chủ đầu tư là: Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro. - Địa chỉ : số 105 Lê Lợi, phường Vũng Tàu, Thành phố Hồ Chí Minh. - Điện thoại: (0254) 3 839 871 Fax: (0254) 3 839 857 - Tài khoản: 008.1.00.000001.1 tại Ngân hàng Cổ phần Thương mại Ngoại thương – Chi nhánh Vũng Tàu. - Mã số thuế : 3500102414 E-mail: vspadmin@vietsov.com.vn
E-ĐKC 1.7	Công trình bao gồm: - Tên công việc: *"Nạo vét hệ thống cống thoát nước trong tiểu khu 1, 2" – DV-4680/25-DSNO-HMH.* - Địa điểm thi công: Tiểu khu 1, 2 thuộc Vietsovpetro; Số 02, Đường Pasteur, phường Tam Thắng, Thành phố Hồ Chí Minh. - Quan hệ với các gói thầu khác trong Dự án: không.
E-ĐKC 1.10	Địa điểm Công trường tại Tiểu khu 1, 2 thuộc Vietsovpetro; Số 02, Đường Pasteur, phường Tam Thắng, Thành phố Hồ Chí Minh. và được xác định trong Bản vẽ thuộc Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và Yêu cầu kỹ thuật theo HSMT.
E-ĐKC 1.16	Ngày hoàn thành là: "dự kiến ngày 05/09/2026" Trong vòng **90 ngày** *(không bao gồm ngày Lễ, ngày Tết, thứ 7, chủ nhật)* sau khi ký kết hợp đồng và bàn giao mặt bằng thi công cho nhà thầu theo quy định hiện hành.
E-ĐKC 1.17	Ngày hoàn thành dự kiến cho toàn bộ Công trình là: "dự kiến ngày 05/09/2026" Trong vòng **90 ngày** *(không bao gồm ngày Lễ, ngày Tết, thứ 7, chủ nhật)* sau khi ký kết hợp đồng và bàn giao mặt bằng thi công cho nhà thầu theo quy định hiện hành. Việc nghiệm thu được thực hiện 1 lần: Sau khi Bên B hoàn thành toàn bộ 100% khối lượng công việc theo quy định của hợp đồng.
E-ĐKC 1.18	Ngày khởi công: "dự kiến 15/04/2026" sau khi ký hợp đồng và Chủ đầu tư bàn giao mặt bằng thi công cho nhà thầu.
E-ĐKC 1.19	Nhà thầu là: ___ *[ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu]*.
E-ĐKC 1.29	- Tư vấn quản lý dự án: không. - Tư vấn giám sát là: Vietsovpetro tự thực hiện. Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

	+ Địa chỉ : số 105 Lê Lợi, phường Vũng Tàu, Tp. Hồ Chí Minh. + Điện thoại: (0254) 3 839 871 Fax: (0254) 3 839 857 E-mail: vspadmin@vietsov.com.vn
E-ĐKC 2.1	Hoàn thành từng phần: Nhà thầu được yêu cầu hoàn thành toàn bộ hạng mục công trình.
E-ĐKC 2.3(i)	Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng: a) Văn bản thông báo trúng thầu. b) Điều kiện cụ thể của hợp đồng. c) Điều kiện chung của hợp đồng. d) Hồ sơ mời thầu của bên giao thầu, đ) Các bản vẽ thiết kế và các chỉ dẫn kỹ thuật; e) Hồ sơ dự thầu của bên nhận thầu. g) Biên bản đàm phán hợp đồng, các văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng. h) Các phụ lục của hợp đồng i) Các tài liệu khác có liên quan (Các tài liệu - phụ lục bổ sung trong quá trình thực hiện Hợp đồng).
E-ĐKC 5.2	- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 3% giá hợp đồng. - Thời gian hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng là: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến khi công trình được nghiệm thu, bàn giao và Nhà thầu chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định. - Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được Chủ đầu tư chấp thuận và tuân thủ mẫu số 15 Chương VIII. Nếu các điều khoản của bảo đảm thực hiện hợp đồng nêu rõ ngày hết hiệu lực và Nhà thầu chưa hoàn thành các nghĩa vụ của hợp đồng vào thời điểm 07 ngày trước ngày bảo đảm thực hiện hợp đồng của Nhà thầu đã nộp cho Chủ đầu tư hết hiệu lực, Nhà thầu sẽ phải gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng cho tới khi công việc đã được hoàn thành và mọi sai sót đã được sửa chữa xong.
E-ĐKC 5.4	- Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Chủ đầu tư phải hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Nhà thầu ngay sau khi hoặc không chậm hơn 15 ngày kể từ khi công trình được nghiệm thu, bàn giao, đồng thời Nhà thầu đã chuyển sang thực hiện nghĩa vụ bảo hành theo quy định.
E-ĐKC 8.2(d)	Nhà thầu có văn bản trả lời yêu cầu của Chủ đầu tư trong khoảng thời gian không quá 05 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu.
E-ĐKC 8.8(a)	Nhà thầu có văn bản thông báo trong khoảng thời gian tối thiểu 03 ngày, trước ngày vật tư, thiết bị được vận chuyển tới công trường
E-ĐKC 8.11	Thời gian di dời vật tư, thiết bị ra khỏi công trường: 07 ngày kể từ ngày biên bản nghiệm thu công trình được cấp.
E-ĐKC 9.3	Nhà tư vấn đưa ra chỉ dẫn trả dưới dạng văn bản trong thời hạn không quá 05 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị chỉ dẫn của các bên liên quan.

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

E-ĐKC 11.1	Danh sách nhà thầu phụ: phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSDT.
E-ĐKC 11.2	Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 20% giá hợp đồng.
E-ĐKC 11.4	Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ: không quy định.
E-ĐKC 19.1	Yêu cầu về bảo hiểm: kể từ ngày khởi công cho đến hết thời hạn bảo hành công trình, Nhà thầu phải mua bảo hiểm cho vật tư, máy móc, thiết bị, nhà xưởng phục vụ thi công, bảo hiểm đối với người lao động, bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với người thứ ba cho rủi ro của Nhà thầu… theo đúng quy định hiện hành của pháp luật về xây dựng.
E-ĐKC 20.1(a)	Thời gian bảo hành công trình: trong vòng 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao Công trình.
E-ĐKC 21	Thông tin về Công trường là: Địa điểm Công trường tại: Tiểu khu 1, 2 thuộc Vietsovpetro; Số 02, Đường Pasteur, phường Tam Thắng, Thành phố Hồ Chí Minh.
E-ĐKC 24	Ngày tiếp nhận, sử dụng Công trường là: Dự kiến sau khi ký hợp đồng và Chủ đầu tư bàn giao mặt bằng thi công cho nhà thầu.
E-ĐKC 27.2	Thời gian để tiến hành hòa giải: 30 ngày. Giải quyết tranh chấp: 30 ngày. Cơ quan xử lý tranh chấp: Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam bên cạnh Phòng Thương mại và Công nghiệp Viêt Nam tại Hà nội. Chi phí tranh chấp: Do bên thua kiện chịu.
B. Quản lý thời gian	
E-ĐKC 28	- Ngày khởi công: 15/04/2026 - Ngày hoàn thành dự kiến: 05/09/2026
E-ĐKC 29.1	Nhà thầu phải trình Chủ đầu tư Biểu tiến độ thi công chi tiết trong vòng 07 ngày từ ngày ký Hợp đồng.
E-ĐKC 29.4	- Thời gian cập nhật Biểu tiến độ thi công chi tiết: 05 ngày. - Số tiền giữ lại nếu nộp muộn Biểu tiến độ thi công chi tiết cập nhật: 20% giá trị khối lượng của kế hoạch thi công kỳ thực hiện gần nhất.
E-ĐKC 30.7	Các trường hợp khác: các trường hợp gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng khác (nếu có) theo mẫu dự thảo hợp đồng kèm theo.
C. Quản lý chất lượng	
E-ĐKC 33.2	Vật tư, máy móc, thiết bị: Yêu cầu Nhà thầu trình mẫu vật tư thiết bị để thực hiện trước khi đưa vào thi công công trình theo đúng quy định hiện hành về xây dựng, Các vật tư và thiết bị là: ximăng PC40, sắt thép các loại, cát bêtông, đá 1x2, sơn trong nhà, sơn ngoài nhà, dây dẫn điện, thiết bị điện, tủ điện các loại, vật tư

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

	nước và các thiết bị có liên quan khác ….
D. Quản lý chi phí	
E-ĐKC 40	Loại hợp đồng: hợp đồng trọn gói.
E-ĐKC 41.1	Giá hợp đồng: Cố định.
E-ĐKC 42.1	- Tạm ứng: 20% giá trị hợp đồng (chưa bao gồm thuế GTGT). - Các chứng từ để tạm ứng gồm: Hợp đồng kinh tế được hai bên ký kết, bảo lãnh hợp đồng, bảo lãnh tiền tạm ứng, biên bản bàn giao mặt bằng thi công, giấy đề nghị tạm ứng, hóa đơn tài chính, các tài liệu có liên quan khác .... - Thời gian tạm ứng: dự kiến sau khi ký hợp đồng và Chủ đầu tư bàn giao mặt bằng thi công cho nhà thầu. - Hoàn trả tạm ứng: Nhà thầu hoàn 100% giá trị tạm ứng ngay trong lần thanh toán tiếp theo.
E-ĐKC 44.1	Phương thức thanh toán: Chuyển khoản qua ngân hàng. Thời hạn thanh toán: 30 ngày làm việc sau khi bên A nhận đủ hồ sơ yêu cầu thanh toán hợp lệ. Hồ sơ thanh toán do Bên nhận thầu lập bao gồm các tài liệu chủ yếu sau (chi tiết theo dự thảo hợp đồng)
E-ĐKC 45	Điều chỉnh thuế: không được phép áp dụng điều chỉnh thuế.
E-ĐKC 46.1	Phần tiền giữ lại từ số tiền thanh toán là: 10% giá trị khối lượng của kế hoạch thi công kỳ thực hiện gần nhất.
E-ĐKC 47.1(d)	Trường hợp sửa đổi hợp đồng: theo quy định của Dự thảo hợp đồng kèm theo và phù hợp với quy định của pháp luật.
E-ĐKC 47.7	Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu ____ % *[nêu tỷ lệ thanh toán, thường không quá 50%]* giá trị giảm giá hợp đồng: không áp dụng.
E-ĐKC 49.1	Mức phạt: 0,5% giá trị khối lượng bị chậm cho mỗi ngày chậm tiến độ bàn giao công trình đưa vào sử dụng. Tổng giá trị bồi thường thiệt hại tối đa cho toàn bộ công trình: 12% giá trị khối lượng chậm tiến độ của Hợp đồng.
E-ĐKC 49.2	Bồi thường thiệt hại: *"*Áp dụng*"*. - Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế;
E-ĐKC 49.3	Thưởng hợp đồng: không áp dụng.
	E. Kết thúc hợp đồng
E-ĐKC 54	Thời gian bàn giao công trình: "ngày 05/09/2026" trong vòng 07 ngày sau khi hai bên ký biên bản nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng.
E-ĐKC 55.1	Thời gian nộp bản vẽ hoàn công: "ngày 05/10/2026" trong vòng 30

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

	ngày sau khi công trình thi công xong.
E-ĐKC 55.2	Số tiền giữ lại: Nhà thầu nộp bảo lãnh thực hiện bảo hành công trình tương đương 5% giá trị Hợp đồng để thay thế tiền giữ lại bảo hành công trình với thời gian hiệu lực của bảo lãnh là 12 tháng kể từ ngày Chủ đầu tư phê duyệt Biên bản nghiệm thu công trình hoàn thành đưa vào sử dụng.
E-ĐKC 56.1(a)	Nhà thầu phải nộp hồ sơ quyết toán công trình trong 30 ngày kể từ ngày nhận được biên bản nghiệm thu đã hoàn thành toàn bộ nội dung công việc theo quy định của hợp đồng.

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

Chương VIII. BIỂU MẪU HỢP ĐỒNG

Mục này bao gồm các biểu mẫu mà sau khi ghi thông tin hoàn chỉnh sẽ trở thành một phần của Hợp đồng. Mẫu bảo lãnh thực hiện hợp đồng và Mẫu bảo lãnh tiền tạm ứng dành cho Nhà thầu trúng thầu ghi thông tin và hoàn chỉnh sau khi được trao hợp đồng.

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

Mẫu số 13

THƯ CHẤP THUẬN E-HSDT VÀ TRAO HỢP ĐỒNG[1]

____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: _____ *[ghi tên và địa chỉ của Nhà thầu trúng thầu]* (sau đây gọi tắt là "Nhà thầu")

Về việc: *Thông báo chấp thuận E-HSDT và trao hợp đồng*

Căn cứ Quyết định số___ ngày___ tháng___ năm___ của _____ *[ghi tên chủ đầu tư]* (sau đây gọi tắt là "Chủ đầu tư") về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu_____ *[ghi tên, số hiệu gói thầu]*, Bên mời thầu_____ *[ghi tên Bên mời thầu]* (sau đây gọi tắt là "Bên mời thầu) thông báo: Chủ đầu tư đã chấp thuận E-HSDT và trao hợp đồng cho Nhà thầu để thực hiện gói thầu____ *[ghi tên, số hiệu gói thầu]* với giá hợp đồng là _____ *[ghi giá trúng thầu trong quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu]* với thời gian thực hiện gói thầu là___ *[ghi thời gian thực hiện gói thầu trong quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu]*.

Đề nghị đại diện hợp pháp của Nhà thầu tiến hành hoàn thiện và ký kết hợp đồng với Chủ đầu tư, Bên mời thầu theo kế hoạch như sau:

Trường hợp hoàn thiện hợp đồng thông qua phương tiện điện tử:

- Thời gian hoàn thiện hợp đồng:___ *[ghi thời gian hoàn thiện hợp đồng];*

- Địa chỉ phương tiện điện tử:___ *[ghi đường link, tên đăng nhập, mật khẩu (nếu có)…];*

- Việc ký biên bản hoàn thiện hợp đồng (nếu có) thực hiện trên Hệ thống.

Trường hợp hoàn thiện hợp đồng trực tiếp:

- Thời gian hoàn thiện hợp đồng:___ *[ghi thời gian hoàn thiện hợp đồng]*, tại địa điểm[2]____ *[ghi địa điểm hoàn thiện hợp đồng]*.

Đề nghị Nhà thầu thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo Mẫu số 15 Phần 3 của E-HSMT với số tiền___ và thời gian hiệu lực___ *[ghi số tiền tương ứng và thời gian có hiệu lực theo quy định tại Mục 5.2 E-ĐKCT của E-HSMT]*.

Văn bản này là một phần không thể tách rời của hồ sơ hợp đồng. Sau khi nhận được văn bản này, Nhà thầu hoàn thiện, ký kết hợp đồng và thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo yêu cầu nêu trên. Chủ đầu tư sẽ từ chối hoàn thiện, ký kết hợp đồng với Nhà thầu trong trường hợp phát hiện năng lực hiện tại của Nhà thầu không đáp ứng yêu cầu thực hiện gói thầu.

Nếu đến ngày___tháng___năm___[3] mà Nhà thầu không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng hoặc từ chối hoàn thiện, ký kết hợp đồng hoặc không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo các yêu cầu nêu trên thì Nhà thầu sẽ bị loại và không được nhận lại bảo đảm dự thầu.

Đại diện hợp pháp của Bên mời thầu

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Trong quá trình hoàn thiện hợp đồng, các bên phải điền đầy đủ và đưa toàn bộ nội dung, bao gồm cả các nội dung hiệu chỉnh, bổ sung, làm rõ trong quá trình lựa chọn nhà thầu, thương thảo hợp đồng (nếu có), hoàn thiện hợp đồng (nếu có) vào điều kiện cụ thể của hợp đồng để hình thành tài liệu hợp đồng điện tử.

(2) Khuyến khích thực hiện hoàn thiện hợp đồng qua phương tiện điện tử. Trường hợp việc hoàn thiện hợp đồng thực hiện trực tiếp thì Chủ đầu tư điền thông tin về địa điểm (văn phòng, cơ quan Chủ đầu tư…) để Nhà thầu đến tiến hành hoàn thiện hợp đồng.

(3) Ghi thời gian phù hợp với thời gian quy định trong Mẫu bảo lãnh dự thầu.

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

Mẫu số 14

BIỂU MẪU VỀ HỢP ĐỒNG

(Áp dụng theo Thông tư số 02/2023/TT-BXD ngày 3/3/2023 của Bộ Xây dựng v/v Hướng dẫn một số nội dung về hợp đồng xây dựng và Mẫu hợp đồng kèm theo).

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

****

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ……/……../ 2025.

HỢP ĐỒNG THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH (dự thảo)

Số : ..……..../25/T-N3/DSNO1-……..…..

Công trình: ***"Nạo vét hệ thống cống thoát nước trong tiểu khu 1, 2" – DV-4680/25-DSNO-HMH***

Giữa

LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO

và

CÔNG TY .....

(Áp dụng theo Thông tư số 02/2023/TT-BXD ngày 3/3/2023 của Bộ Xây dựng v/v Hướng dẫn một số nội dung về hợp đồng xây dựng)

Tp. Hồ Chí Minh, 2025

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

MỤC LỤC

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

PHẦN 1. THÔNG TIN GIAO DỊCH CỦA CHỦ ĐẦU TƯ VÀ NHÀ THẦU

PHẦN 2. CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

PHẦN 3. ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG

Điều 1. Giải thích từ ngữ

Điều 2. Hồ sơ hợp đồng và thứ tự ưu tiên

Điều 3. Luật và ngôn ngữ sử dụng

Điều 4. Thông báo

Điều 5. Bảo đảm thực hiện và bảo lãnh tạm ứng hợp đồng

Điều 6. Nội dung và khối lượng công việc

Điều 7. Yêu cầu về chất lượng sản phẩm và nghiệm thu, bàn giao sản phẩm hợp đồng thi công xây dựng

Điều 8. Thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng

Điều 9. Giá hợp đồng, tạm ứng và thanh toán

Điều 10. Điều chỉnh đơn giá, khối lượng công việc, một số nội dung khác trong hợp đồng và giá hợp đồng xây dựng

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ chung của Chủ đầu tư

Điều 12. Quyền và nghĩa vụ chung của Nhà thầu

Điều 13. Quyền và nghĩa vụ của Nhà thầu tư vấn (áp dụng đối với trường hợp Chủ đầu tư ký hợp đồng thuê tư vấn quản lý dự án) (không áp dụng)

Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Nhà thầu tư vấn (áp dụng đối với trường hợp Chủ đầu tư ký hợp đồng thuê tư vấn giám sát thi công xây dựng) (không áp dụng)

Điều 15. Nhà thầu phụ

Điều 16. An toàn lao động, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ

Điều 17. Điện, nước và an ninh công trường

Điều 18. Tạm dừng và chấm dứt hợp đồng bởi Chủ đầu tư

Điều 19. Tạm dừng và chấm dứt hợp đồng bởi Nhà thầu

Điều 20. Bảo hiểm và bảo hành

Điều 21. Rủi ro và bất khả kháng

Điều 22. Sự kiện bồi thường

Điều 23. Thưởng hợp đồng, phạt vi phạm hợp đồng

Điều 24. Khiếu nại và xử lý các tranh chấp

Điều 25. Quyết toán và thanh lý hợp đồng

Điều 26. Hiệu lực của hợp đồng

Điều 27. Điều khoản chung

PHẦN 4. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Điều 1. Giải thích từ ngữ

Điều 2. Hồ sơ hợp đồng và thứ tự ưu tiên

Điều 3. Luật và ngôn ngữ sử dụng

Điều 4. Thông báo

Điều 5. Bảo đảm thực hiện và bảo lãnh tạm ứng hợp đồng

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

Điều 6. Nội dung và khối lượng công việc

Điều 7. Yêu cầu về chất lượng sản phẩm và nghiệm thu, bàn giao sản phẩm hợp đồng thi công xây dựng

Điều 8. Thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng

Điều 9. Giá Hợp đồng, tạm ứng và thanh toán

Điều 10. Điều chỉnh đơn giá, khối lượng công việc, một số nội dung khác trong hợp đồng và giá hợp đồng xây dựng

Điều 15. Nhà thầu phụ

Điều 22. Sự kiện bồi thường

Điều 24. Khiếu nại và xử lý các tranh chấp

Điều 25. Quyết toán và thanh lý hợp đồng

Điều 26. Hiệu lực của hợp đồng

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

ĐKC	Điều kiện chung
ĐKCT	Điều kiện cụ thể
HSMT	Hồ sơ mời thầu
HSDT	Hồ sơ dự thầu
Nghị định 37/2015/NĐ-CP	Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng
Nghị định 50/2021/NĐ-CP	Nghị định số 50/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng
Nghị định 06/2021/NĐ-CP	Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng
Nghị định số 175/2024/NĐ-CP	Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.
VNĐ	Đồng Việt Nam
PDF	Định dạng tài liệu được cố định theo tiêu chuẩn của hãng Adobe Systems để tài liệu được hiển thị như nhau trên mọi môi trường làm việc
Excel	Định dạng tài liệu theo dạng bảng biểu của hãng Microsoft dùng trong việc tính toán, nhập dữ liệu
Word	Định dạng tài liệu theo dạng văn bản của hãng Microsoft dùng trong việc trình bày, nhập dữ liệu

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

PHẦN 1. THÔNG TIN GIAO DỊCH CỦA CHỦ ĐẦU TƯ VÀ NHÀ THẦU

Hôm nay ngày …..... tháng …..... năm 2025 tại thành phố Hồ Chí Minh, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

1. CHỦ ĐẦU TƯ (viết tắt là "Bên A"):

Tên giao dịch:	:	**LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO**
Đại diện là	:	**Ông Trần Quốc Thắng**
Chức vụ	:	Phó Tổng Giám đốc *(Theo Giấy ủy quyền của Tổng Giám đốc Vietsovpetro số 77/UQ-PL ngày 18/03/2025)*
Địa chỉ	:	số 105, đường Lê Lợi, phường Vũng Tàu, Thành phố Hồ Chí Minh.
Tài khoản	:	008.1.00.000001.1 tại Ngân hàng Cổ phần Thương mại Ngoại thương – Chi nhánh Vũng Tàu.
Mã số thuế	:	3500102414
Điện thoại	:	(0254) 3 838971, (0254) 3 838972, Fax: (0254) 3 839857
Email	:	vspadmin@vietsov.com.vn

2. NHÀ THẦU (viết tắt là "Bên B"):

Tên giao dịch:	:	**CÔNG TY .....**
Đại diện là	:	.....
Chức vụ	:	.....
Địa chỉ	:	.....
Tài khoản số	:	.....
Mã số thuế	:	.....
Điện thoại	:	..... Fax: .....
Email	:	.....

là bên còn lại.

Bên A và Bên B được gọi riêng là "Bên" và gọi chung là "Các Bên".

Hai Bên cùng thống nhất ký hợp đồng thi công xây dựng của gói thầu: *"Nạo vét hệ thống cống thoát nước trong tiểu khu 1, 2" – DV-4680/25-DSNO-HMH* như sau:

PHẦN 2. CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

Các căn cứ :

Bộ Luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

Nghị định số 50/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;

Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ v/v Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về Hợp đồng xây dựng. Nghị định số 50/2021/NĐ-CP ngày 1/4/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng.

Thông tư số 02/2023/TT-BXD ngày 3/3/2023 của Bộ Xây dựng v/v Hướng dẫn một số nội dung về hợp đồng xây dựng.

Các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan của Nhà nước Việt Nam và quy định hiện hành của Liên doanh Việt-Nga Vietsovpetro.

Báo cáo kết quả lựa chọn nhà thầu số ...../25-BC-PTM/BMĐH ngày ...../...../2025, gói thầu *"Nạo vét hệ thống cống thoát nước trong tiểu khu 1, 2" – DV-4680/25-DSNO-HMH* kèm theo Biên bản đàm phán số ...../25-BC-PTM/BMĐH ngày ...../...../2025 đã được Lãnh đạo Vietsovpetro phê duyệt ngày ...../...../2025.

Nhu cầu của Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro và khả năng đáp ứng của Công ty .....

Thư chấp thuận hồ sơ dự thầu và trao hợp đồng số TUQ-...../TM ngày ...../...../2025 của Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro.

Các văn bản liên quan khác.

PHẦN 3. ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG

Điều 1. Giải thích từ ngữ

Trong hợp đồng này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1.1. *Bên* là Chủ đầu tư hoặc Nhà thầu tùy theo ngữ cảnh (yêu cầu) diễn đạt.

1.2. *Bảng tiên lượng* là bảng kê chi tiết khối lượng và giá các công việc trong hợp đồng.

1.3. *Bản vẽ thiết kế* là tất cả các bản vẽ, bảng tính toán và thông tin kỹ thuật tương tự của công trình do Chủ đầu tư cấp cho Nhà thầu hoặc do Nhà thầu lập đã được Chủ đầu tư chấp thuận.

1.4. *Biên bản nghiệm thu* là biên bản được phát hành theo Điều 7 [Yêu cầu về chất lượng sản phẩm và nghiệm thu, bàn giao sản phẩm hợp đồng thi công xây dựng].

1.5. *Chỉ dẫn kỹ thuật* là tập hợp các yêu cầu kỹ thuật dựa trên các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn được áp dụng cho công trình, thiết kế xây dựng công trình để hướng dẫn, quy định về vật liệu, sản phẩm, thiết bị sử dụng cho công trình và các công tác thi công, giám sát, nghiệm thu công trình xây dựng.

1.6. *Chủ đầu tư* là Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro [quy định tại **ĐKCT**].

1.7. *Công trình* là công trình chính và công trình tạm hoặc là một trong hai loại công trình này [quy định tại **ĐKCT**].

1.8. *Công trình chính* là các hạng mục công trình *"Nạo vét hệ thống cống thoát nước trong tiểu khu 1, 2"* mà Nhà thầu thi công theo hợp đồng.

1.9. *Công trình tạm* là các công trình phục vụ thi công công trình, hạng mục công trình.

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

1.10. *Công trường* là địa điểm Chủ đầu tư giao cho Nhà thầu để thi công công trình cũng như bất kỳ địa điểm nào khác được quy định trong hợp đồng [quy định tại **ĐKCT**].

1.11. *Dự án* là : (không quy định).

1.12. *Đại diện Chủ đầu tư* là người được Chủ đầu tư nêu ra trong hợp đồng hoặc được ủy quyền theo từng thời gian và điều hành công việc thay mặt cho Chủ đầu tư là Ban đời sống nhà ở và văn phòng làm việc *(Ban ĐSNO-VPLV),* phòng Xây dựng cơ bản *(Phòng XDCB)*, phòng Thương mại *(Phòng TM)*, phòng Kế toán *(Phòng KT)* và các phòng ban chức năng của Vietsovpetro.

1.13. *Đại diện Nhà thầu* là người được Nhà thầu nêu ra trong hợp đồng hoặc được Nhà thầu ủy quyền bằng văn bản và điều hành công việc thay mặt Nhà thầu là Ông....., Giám đốc Công ty .....

1.14. *Đại diện nhà tư vấn* là người được nhà tư vấn ủy quyền làm đại diện để thực hiện các nhiệm vụ do nhà tư vấn giao.

1.15. *Hạng mục công trình* là một công trình chính hoặc một phần công trình chính.

1.16. *Hồ sơ dự thầu* của Nhà thầu là toàn bộ tài liệu do Nhà thầu lập theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu và được nộp cho bên mời thầu theo quy định tại Phụ lục số 3 [Hồ sơ dự thầu của Nhà thầu].

1.17. *Hồ sơ mời thầu* của Chủ đầu tư là toàn bộ tài liệu theo quy định tại Phụ lục số 1 [Hồ sơ mời thầu của Chủ đầu tư].

1.18. *Hợp đồng* là thỏa thuận giữa Chủ đầu tư và Nhà thầu, thể hiện bằng văn bản, được hai bên ký kết, bao gồm cả phụ lục và các tài liệu kèm theo theo quy định tại Điều 2 [Hồ sơ hợp đồng và thứ tự ưu tiên].

1.19. *Luật* là toàn bộ hệ thống luật pháp của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

1.20. *Ngày* được hiểu là ngày dương lịch và tháng được hiểu là tháng dương lịch.

1.21. *Ngày khởi công* là ngày được thông báo theo khoản 8.2 [Ngày khởi công, thời gian thực hiện hợp đồng] [quy định tại **ĐKCT**].

1.22. *Ngày làm việc* là ngày dương lịch, trừ ngày chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật.

1.23. *Nhà thầ*u là Công ty ..... [quy định tại **ĐKCT**].

1.24. *Nhà thầu phụ* là Nhà thầu ký hợp đồng với Nhà thầu để thi công một phần công việc của Nhà thầu.

1.25. *Nhà tư vấn* là tổ chức, cá nhân do Chủ đầu tư ký hợp đồng thuê để thực hiện một hoặc một số công việc chuyên môn liên quan đến việc quản lý thực hiện hợp đồng (Nhà tư vấn có thể là tư vấn quản lý dự án hoặc tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình).

1.26. *Rủi ro và bất khả kháng* được định nghĩa tại Điều 21 [Rủi ro và bất khả kháng].

1.27. *Thay đổi* là sự thay đổi (điều chỉnh) phạm vi công việc, chỉ dẫn kỹ thuật, bản vẽ thiết kế, giá hợp đồng hoặc tiến độ thi công, các nội dung khác của hợp đồng có sự chấp thuận bằng văn bản của Chủ đầu tư.

1.28. *Thiết bị của Chủ đầu tư* là máy móc, phương tiện do Chủ đầu tư cấp cho Nhà thầu sử dụng để thi công công trình, như đã nêu trong Phụ lục số 1 [Hồ sơ mời thầu của Chủ đầu tư].

1.29. *Thiết bị của Nhà thầu* là toàn bộ thiết bị máy móc, phương tiện, xe cộ và các phương tiện, thiết bị khác yêu cầu phải có để Nhà thầu thi công, hoàn thành công trình và sửa chữa bất cứ sai sót nào (nếu có).

1.30. *Tư vấn thiết kế* là tư vấn thực hiện việc thiết kế xây dựng công trình.

Điều 2. Hồ sơ hợp đồng và thứ tự ưu tiên

2.1. Hồ sơ hợp đồng xây dựng gồm thỏa thuận hợp đồng này và các tài liệu kèm theo hợp đồng [quy định tại **ĐKCT**].

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

2.2. Tất cả các tài liệu nêu tại khoản 2.3 Điều này (bao gồm cả các phần của tài liệu) sẽ cấu thành hợp đồng để tạo thành thể thống nhất, có tính tương hỗ, bổ sung và giải thích cho nhau.

2.3. Các tài liệu kèm theo hợp đồng là một bộ phận không tách rời của hợp đồng, bao gồm:

a) Hợp đồng, các tài liệu kèm theo hợp đồng và các phụ lục hợp đồng (Thông số kỹ thuật, bản vẽ thiết kế, mô tả công việc mời thầu nêu trong bảng tổng hợp giá dự thầu,....);

b) Thư chấp thuận HSDT và trao hợp đồng;

c) Biên bản thương thảo;

d) Biên bản hoàn thiện hợp đồng;

đ) Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;

e) HSDT và các văn bản làm rõ HSDT của nhà thầu;

g) HSMT và các tài liệu bổ sung HSMT (nếu có);

h) Các tài liệu khác có liên quan.

2.4. Thứ tự ưu tiên áp dụng các tài liệu kèm theo hợp đồng do các bên thỏa thuận áp dụng, trường hợp các bên không thỏa thuận thì áp dụng theo thứ tự ưu tiên quy định tại khoản 2.3 Điều này [quy định tại **ĐKCT**].

Điều 3. Luật và ngôn ngữ sử dụng

3.1. Hợp đồng này chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam [quy định tại **ĐKCT**].

3.2. Ngôn ngữ sử dụng cho hợp đồng là tiếng Việt. Trường hợp có sử dụng từ hai thứ ngôn ngữ trở lên thì các bên phải thỏa thuận về ngôn ngữ sử dụng trong quá trình giao dịch hợp đồng và thứ tự ưu tiên sử dụng ngôn ngữ để giải quyết tranh chấp hợp đồng xây dựng.

Điều 4. Thông báo

4.1. Bất cứ thông báo nào của một bên gửi cho bên kia liên quan đến hợp đồng phải được thể hiện bằng văn bản. Thuật ngữ "bằng văn bản" hay "văn bản" là bản ghi bằng tay, đánh máy, được in ra hoặc thông qua phương tiện điện tử dưới hình thức thông điệp dữ liệu theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử và sau đó được lưu trữ lâu dài.

4.2. Thông báo của một bên phải được người đại diện có thẩm quyền hoặc người được ủy quyền ký kết sẽ được coi là có hiệu lực tại thời điểm ... (do hai bên ấn định trên cơ sở quy định tại khoản 2 Điều 388 Bộ Luật Dân sự) [quy định tại **ĐKCT**].

Điều 5. Bảo đảm thực hiện và bảo lãnh tạm ứng hợp đồng

5.1. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

Nhà thầu phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng dưới hình thức Bảo lãnh thực hiện hợp đồng phát hành bởi một Ngân hàng hợp pháp tại Việt Nam.

Nhà thầu phải nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng tương đương 3% giá trị hợp đồng cho Chủ đầu tư trong vòng 07 ngày trước thời điểm hợp đồng có hiệu lực theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP [quy định tại **ĐKCT**]. Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được Chủ đầu tư chấp thuận và phải tuân theo mẫu ở Phụ lục số 9 [Bảo đảm thực hiện hợp đồng]. Trường hợp Nhà thầu là Nhà thầu liên danh thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 16 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ.

Trong thời gian quy định tại mục 5.1 nêu trên, Nhà thầu phải nộp bản gốc bảo lãnh thực hiện hợp đồng cho Chủ đầu tư. Nếu sau thời gian quy định nói trên, Chủ đầu tư không nhận được bảo lãnh thực hiện Hợp đồng thì Chủ đầu tư có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng và thu hồi tiền bảo lãnh dự thầu của Nhà thầu theo quy định tại Mục 18 E-CDNT của hồ sơ mời thầu.

Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải có giá trị và có hiệu lực tới khi Nhà thầu đã thi công, hoàn thành công trình, hoặc hạng mục công trình tương ứng với hợp đồng đã ký kết được Chủ đầu tư nghiệm thu và chuyển sang nghĩa vụ bảo hành công trình. Nếu các điều khoản của bảo đảm thực

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

hiện hợp đồng nêu rõ ngày hết hạn và Nhà thầu chưa hoàn thành các nghĩa vụ của hợp đồng vào thời điểm 07 ngày trước ngày hết hạn, Nhà thầu sẽ phải gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng cho tới khi công việc đã được hoàn thành và mọi sai sót đã được sửa chữa xong.

Nhà thầu sẽ không được nhận lại bảo đảm thực hiện hợp đồng trong trường hợp từ chối thực hiện hợp đồng đã có hiệu lực và các trường hợp có liên quan khác …. Chủ đầu tư phải hoàn trả cho Nhà thầu bảo đảm thực hiện hợp đồng khi Nhà thầu đã hoàn thành các công việc theo hợp đồng và chuyển sang nghĩa vụ bảo hành.

5.2. Bảo lãnh tiền tạm ứng

Trước khi Chủ đầu tư tạm ứng hợp đồng cho Nhà thầu thì Nhà thầu phải nộp cho Chủ đầu tư bảo lãnh tạm ứng hợp đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 18 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 6 Điều 1 Nghị định số 50/2021/NĐ-CP [quy định tại **ĐKCT**].

Bảo lãnh tiền tạm ứng phải được phát hành bởi một ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và có hiệu lực cho đến khi hoàn trả hết khoản tiền tạm ứng; giá trị của bảo lãnh tiền tạm ứng sẽ được giảm dần theo số tiền tạm ứng mà Nhà thầu hoàn trả. Không tính lãi đối với tiền tạm ứng.

Giá trị của bảo lãnh tạm ứng hợp đồng bao gồm cả dự phòng (nếu có) sẽ được khấu trừ tương ứng với giá trị giảm trừ tiền tạm ứng qua mỗi lần thanh toán (theo thỏa thuận của các bên) và đảm bảo theo quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 18 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP.

Giá trị của bảo lãnh tạm ứng hợp đồng sẽ được thu hồi toàn bộ trong lần thanh toán tiếp theo.

5.3. Mức tạm ứng hợp đồng là mức tối đa theo thẩm quyền quy định tại pháp luật hợp đồng.

Điều 6. Nội dung và khối lượng công việc

6.1. Nhà thầu thực hiện việc thi công xây dựng công trình theo bản vẽ thiết kế (kể cả phần sửa đổi được Chủ đầu tư chấp thuận), chỉ dẫn kỹ thuật được mô tả trong Phụ lục số 1 [Hồ sơ mời thầu của Chủ đầu tư]; Phụ lục số 3 [Hồ sơ dự thầu của Nhà thầu] được Chủ đầu tư chấp thuận và biên bản đàm phán hợp đồng, đảm bảo chất lượng, tiến độ, giá cả, an toàn và các thỏa thuận khác trong hợp đồng.

6.2. Nội dung và khối lượng công việc của hợp đồng thi công xây dựng được quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP và có thể bao gồm toàn bộ hoặc một số công việc sau:

a) Bàn giao và tiếp nhận, quản lý mặt bằng xây dựng, tiếp nhận và bảo quản tim, cốt, mốc giới công trình;

b) Cung cấp vật liệu xây dựng, nhân lực, máy và thiết bị thi công để thi công xây dựng công trình theo hợp đồng;

c) Thi công xây dựng công trình theo đúng hồ sơ thiết kế được phê duyệt và quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng hiện hành;

d) Thực hiện trắc đạc, quan trắc công trình theo yêu cầu thiết kế. Thực hiện thí nghiệm, kiểm tra chạy thử đơn động và chạy thử liên động theo kế hoạch trước khi đề nghị nghiệm thu;

đ) Kiểm soát chất lượng công việc xây dựng và lắp đặt thiết bị; giám sát thi công xây dựng công trình đối với công việc xây dựng do Nhà thầu phụ thực hiện trong trường hợp là Nhà thầu chính hoặc tổng thầu;

e) Xử lý, khắc phục các sai sót, khiếm khuyết về chất lượng trong quá trình thi công xây dựng (nếu có);

g) Thí nghiệm kiểm tra chất lượng vật liệu xây dựng, cấu kiện xây dựng;

h) Thực hiện nghiệm thu công việc chuyển bước thi công, nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng hoặc bộ phận công trình xây dựng, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng;

i) Thực hiện các công tác bảo đảm an toàn, bảo vệ và vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ;

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

k) Bảo vệ công trường, mặt bằng thi công trong phạm vi hợp đồng thi công;

l) Thực hiện các công tác bảo đảm an ninh trật tự cho khu vực công trường;

m) Hợp tác với các Nhà thầu khác trên công trường (nếu có);

n) Thu dọn công trường và bàn giao sản phẩm xây dựng sau khi hoàn thành;

o) Các công việc khác trong quá trình thực hiện hợp đồng theo thỏa thuận của hợp đồng, các tài liệu kèm theo hợp đồng và quy định của pháp luật.

6.3. Phạm vi công việc thực hiện đối với hợp đồng thi công xây dựng: Là việc cung cấp vật liệu xây dựng, nhân lực, máy và thiết bị thi công và thi công xây dựng công trình theo đúng hồ sơ thiết kế được phê duyệt [quy định tại **ĐKCT**].

Điều 7. Yêu cầu về chất lượng sản phẩm và nghiệm thu, bàn giao sản phẩm hợp đồng thi công xây dựng

7.1. Yêu cầu về chất lượng sản phẩm của hợp đồng thi công xây dựng

Yêu cầu về chất lượng sản phẩm của hợp đồng thi công xây dựng quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP như sau:

a) Công trình phải được thi công theo bản vẽ thiết kế (kể cả phần sửa đổi được Chủ đầu tư chấp thuận), chỉ dẫn kỹ thuật được nêu trong hồ sơ mời thầu phù hợp với hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn được áp dụng cho dự án và các quy định về chất lượng công trình, xây dựng của nhà nước có liên quan; Nhà thầu phải có sơ đồ và thuyết minh hệ thống quản lý chất lượng thi công, giám sát chất lượng thi công của mình.

b) Nhà thầu phải cung cấp cho Chủ đầu tư các kết quả thí nghiệm vật liệu, sản phẩm của công việc hoàn thành. Các kết quả thí nghiệm này phải được thực hiện bởi phòng thí nghiệm hợp chuẩn theo quy định.

c) Nhà thầu đảm bảo vật tư, thiết bị được cung cấp có nguồn gốc xuất xứ như quy định của hồ sơ hợp đồng.

7.2. Kiểm tra, giám sát của Chủ đầu tư

a) Chủ đầu tư được quyền vào các nơi trên công trường và các nơi khai thác nguyên vật liệu tự nhiên của Nhà thầu phục vụ cho gói thầu để kiểm tra;

b) Trong quá trình sản xuất, gia công, chế tạo và xây dựng ở khu vực, trên công trường được quy định trong hợp đồng Chủ đầu tư được quyền kiểm tra, kiểm định, đo lường, thử các loại vật liệu và kiểm tra quá trình gia công, chế tạo thiết bị, sản xuất vật liệu.

Nhà thầu phải tạo mọi điều kiện cho người của Chủ đầu tư để tiến hành các hoạt động này, bao gồm cả việc cho phép ra vào, cung cấp các phương tiện đi lại ở khu vực trên công trường, các giấy phép và thiết bị an toàn. Những hoạt động này không làm giảm nghĩa vụ hoặc trách nhiệm của Nhà thầu.

Đối với các công việc mà người của Chủ đầu tư được quyền xem xét đo lường và kiểm định, Nhà thầu phải thông báo cho Chủ đầu tư biết khi bất kỳ công việc nào như vậy đã xong và trước khi được phủ lập, hoặc không còn được nhìn thấy hoặc đóng gói để lưu kho hoặc vận chuyển. Chủ đầu tư phải tiến hành ngay việc kiểm tra, giám định, đo lường hoặc kiểm định không được chậm trễ mà không cần lý do, hoặc thông báo ngay cho Nhà thầu việc Chủ đầu tư không kiểm tra, giám định, đo lường hoặc kiểm định để Nhà thầu có thể tiếp tục các công việc tiếp theo. Trong trường hợp Chủ đầu tư không tham gia quá trình này thì Chủ đầu tư không được khiếu nại về các vấn đề trên.

7.3. Nghiệm thu sản phẩm các công việc hoàn thành: Theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP và Nghị định số 06/2021/NĐ-CP. Căn cứ nghiệm thu sản phẩm của hợp đồng là các bản vẽ thiết kế (kể cả phần sửa đổi, bổ sung được Chủ đầu tư chấp thuận); thuyết minh kỹ thuật; các quy chuẩn, tiêu chuẩn có liên quan; chứng chỉ kết quả thí nghiệm; biểu mẫu hồ sơ nghiệm thu bàn giao và các quy định khác có liên quan.

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

Việc nghiệm thu được thực hiện 1 lần : Sau khi Bên B hoàn thành toàn bộ 100% khối lượng công việc theo quy định của hợp đồng.

Các mẫu Biên bản, Báo cáo ... kiểm tra và nghiệm thu kèm theo được thực hiện phù hợp theo ***"Quy trình về giám sát công tác xây lắp trên các công trình bờ"*** **số VSP-000-XDCB-609 ngày 24/10/2025 đã được Tổng Giám đốc Vietsovpetro phê duyệt** và cập nhật theo phiên bản mới nhất của Vietsovpetro.

7.4. Chạy thử của công trình (nếu có)

Trước khi bắt đầu chạy thử khi hoàn thành, Nhà thầu phải trình Chủ đầu tư các tài liệu hoàn công, các sổ tay vận hành và bảo trì phù hợp với đặc tính kỹ thuật với đầy đủ chi tiết để vận hành, bảo trì, tháo dỡ, lắp đặt, điều chỉnh và sửa chữa.

Nhà thầu phải cung cấp các máy móc, sự trợ giúp, tài liệu và các thông tin khác, điện, thiết bị, nhiên liệu, vật dụng, dụng cụ, người lao động, vật liệu và nhân viên có trình độ và kinh nghiệm cần thiết để tiến hành chạy thử cụ thể một cách hiệu quả. Nhà thầu phải thống nhất với Chủ đầu tư về thời gian, địa điểm tiến hành chạy thử của thiết bị, vật liệu và các hạng mục công trình.

Chủ đầu tư phải thông báo trước 01 ngày [quy định tại **ĐKCT**] cho Nhà thầu về ý định của mình là sẽ tham gia vào lần chạy thử. Nếu Chủ đầu tư không tham gia vào lần chạy thử tại địa điểm và thời gian đã thỏa thuận, Nhà thầu có thể tiến hành chạy thử và việc chạy thử coi như đã được tiến hành với sự có mặt của Chủ đầu tư, trừ khi có thỏa thuận khác giữa các bên.

Nếu Nhà thầu phải chịu sự chậm trễ hay chịu các chi phí do tuân thủ các hướng dẫn của Chủ đầu tư, hay do sự chậm trễ thuộc trách nhiệm của Chủ đầu tư, Nhà thầu phải thông báo cho Chủ đầu tư biết và được:

a) Gia hạn thời gian do sự chậm trễ;

b) Thanh toán mọi chi phí cộng thêm vào giá hợp đồng.

Nhà thầu phải trình cho Chủ đầu tư các báo cáo có xác nhận về các lần chạy thử và các bên ký biên bản chạy thử làm cơ sở thanh lý hợp đồng theo quy định.

7.5. Nghiệm thu, bàn giao công trình và các hạng mục công trình

Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng [quy định tại **ĐKCT**].

7.6. Trách nhiệm của Nhà thầu đối với các sai sót

a) Bằng kinh phí của mình Nhà thầu phải hoàn thành các công việc còn tồn đọng vào ngày đã nêu trong biên bản nghiệm thu, bàn giao trong khoảng thời gian hợp lý mà Chủ đầu tư yêu cầu nhưng đảm bảo không vượt quá khoảng thời gian thực hiện các công việc còn tồn đọng đó quy định trong hợp đồng.

b) Trường hợp không sửa chữa được sai sót

- Nếu Nhà thầu không sửa chữa được các sai sót hay hư hỏng trong khoảng thời gian hợp lý, Chủ đầu tư hoặc đại diện của Chủ đầu tư có thể ấn định ngày để sửa chữa các sai sót hay hư hỏng và thông báo cho Nhà thầu biết về ngày này.

- Nếu Nhà thầu không sửa chữa được các sai sót hay hư hỏng vào ngày đã được thông báo, Chủ đầu tư có thể tự tiến hành công việc hoặc thuê người khác sửa chữa và Nhà thầu phải chịu mọi chi phí (Nhà thầu không được kiến nghị về chi phí sửa chữa nếu không cung cấp được tài liệu chứng minh sự thiếu chính xác trong cách xác định chi phí sửa chữa của Chủ đầu tư), Nhà thầu sẽ không phải chịu trách nhiệm về công việc sửa chữa nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tiếp tục nghĩa vụ của mình đối với công trình theo hợp đồng.

c) Nếu sai sót hoặc hư hỏng dẫn đến việc Chủ đầu tư không sử dụng được công trình hay phần lớn công trình cho mục đích đã định thì Chủ đầu tư sẽ chấm dứt hợp đồng; khi đó, Nhà thầu sẽ phải bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Chủ đầu tư theo hợp đồng và theo các quy định pháp luật.

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

d) Nếu sai sót hoặc hư hỏng không thể sửa chữa ngay trên công trường được và được Chủ đầu tư đồng ý, Nhà thầu có thể chuyển khỏi công trường thiết bị hoặc cấu kiện bị sai sót hay hư hỏng để sửa chữa.

7.7. Các kiểm định thêm

Nếu việc sửa chữa sai sót hoặc hư hỏng làm ảnh hưởng đến sự vận hành của công trình, Chủ đầu tư có thể yêu cầu tiến hành lại bất cứ cuộc kiểm định nào nêu trong hợp đồng, bao gồm cả các cuộc kiểm định khi hoàn thành và kiểm định sau khi hoàn thành. Yêu cầu này được thông báo trong khoảng thời gian 30 ngày sau khi đã sửa chữa sai sót hoặc hư hỏng.

Các kiểm định này phải được tiến hành theo các điều kiện được áp dụng cho các kiểm định trước, chỉ khác là được tiến hành bằng kinh phí của Nhà thầu.

7.8. Những nghĩa vụ chưa được hoàn thành

Sau khi đã cấp biên bản nghiệm thu, bàn giao, mỗi bên sẽ phải chịu trách nhiệm hoàn thành các nghĩa vụ vẫn chưa được thực hiện tại thời điểm đó. Hợp đồng vẫn được coi là có hiệu lực đối với nội dung và phạm vi của những nghĩa vụ chưa được hoàn thành.

Điều 8. Thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng

8.1. Thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng thi công xây dựng theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP.

8.2. Ngày khởi công, thời gian thực hiện hợp đồng

Ngày khởi công công trình: tính từ ngày Bên A bàn giao mặt bằng thi công cho Bên B cùng với việc ký kết Biên bản bàn giao mặt bằng thi công [quy định tại **ĐKCT**].

Nhà thầu sẽ bắt đầu tiến hành thi công xây dựng công trình *(ngay sau ngày khởi công)* và sẽ thực hiện thi công xây dựng công trình đúng thời gian thực hiện hợp đồng mà không được chậm trễ.

Nhà thầu phải hoàn thành toàn bộ công việc theo nội dung của hợp đồng trong khoảng thời gian **90 ngày** *(không bao gồm ngày Lễ, ngày Tết, thứ 7, chủ nhật)* kể từ ngày khởi công công trình trình [quy định tại **ĐKCT**].

8.3. Tiến độ thực hiện hợp đồng

Căn cứ vào thời gian thực hiện hợp đồng Nhà thầu phải lập tiến độ chi tiết để trình cho Chủ đầu tư trong vòng 05 ngày [quy định tại **ĐKCT**] sau ngày khởi công Nhà thầu cũng phải trình tiến độ thi công đã được sửa đổi nếu tiến độ thi công trước đó không phù hợp với tiến độ thực tế hoặc không phù hợp với nghĩa vụ của Nhà thầu. Trừ khi được quy định khác trong hợp đồng, mỗi bản tiến độ thi công sẽ bao gồm:

a) Trình tự thực hiện công việc của Nhà thầu và thời gian thi công cho mỗi giai đoạn chính của công trình;

b) Quá trình và thời gian kiểm tra, kiểm định;

c) Báo cáo tiến độ Nhà thầu phải thể hiện:

- Biện pháp tổ chức thi công trên công trường và các giai đoạn chính trong việc thi công công trình;

- Nhà thầu được phép điều chỉnh tiến độ chi tiết theo tuần, tháng nhưng phải phù hợp với tiến độ tổng thể của hợp đồng.

Nhà thầu phải thực hiện theo tiến độ thi công và nghĩa vụ của mình theo hợp đồng. Nếu bản tiến độ thi công này không phù hợp với hợp đồng thì Chủ đầu tư sẽ thông báo cho Nhà thầu trong vòng 02 ngày sau khi nhận được bản tiến độ thi công của Nhà thầu và các bên thống nhất về tiến độ thi công phù hợp với thực tế. Chủ đầu tư sẽ được phép dựa vào bản tiến độ thi công phù hợp với thực tế này để yêu cầu Nhà thầu thực hiện theo tiến độ của hợp đồng.

Trường hợp Nhà thầu thông báo cho Chủ đầu tư về các tình huống cụ thể có thể xảy ra trong tương lai có tác động xấu hoặc làm chậm việc thi công công trình hay làm tăng giá hợp đồng.

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

Trong trường hợp đó, Chủ đầu tư hoặc nhà tư vấn có thể yêu cầu Nhà thầu báo cáo về những ảnh hưởng của các tình huống trong tương lai và đề xuất theo khoản 8.4 [Điều chỉnh tiến độ hợp đồng thi công xây dựng]. Nhà thầu phải nộp cho Chủ đầu tư một bản tiến độ thi công sửa đổi phù hợp với khoản này.

8.4. Điều chỉnh tiến độ hợp đồng thi công xây dựng

a) Điều chỉnh tiến độ hợp đồng thi công xây dựng theo quy định tại Điều 39 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP [quy định tại **ĐKCT**] và Điều 5 Thông tư này.

b) Chủ đầu tư và Nhà thầu sẽ thương thảo về việc gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng trong các trường hợp sau đây:

- Chủ đầu tư không trao cho Nhà thầu quyền tiếp cận, sử dụng các phần hoặc toàn bộ công trường theo thời gian quy định;

- Chủ đầu tư chậm trễ không có lý do trong việc cấp biên bản nghiệm thu công trình;

- Nhà thầu tuân thủ các hướng dẫn của Chủ đầu tư khi các hướng dẫn của Chủ đầu tư đúng quy định, mới phát sinh, không nằm trong thỏa thuận đã có trước đó.

c) Nhà thầu được phép theo Điều 24 [Khiếu nại và xử lý các tranh chấp] gia hạn thời gian hoàn thành nếu do một trong những lý do sau đây:

- Có sự thay đổi phạm vi công việc, thiết kế, biện pháp thi công theo yêu cầu của Chủ đầu tư làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện hợp đồng;

- Do ảnh hưởng của các trường hợp bất khả kháng;

- Sự chậm trễ, trở ngại trên công trường do Chủ đầu tư, nhân lực của Chủ đầu tư hay các Nhà thầu khác của Chủ đầu tư gây ra như: việc bàn giao mặt bằng không đúng với các thỏa thuận trong hợp đồng, các thủ tục liên quan ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện hợp đồng mà không do lỗi của Nhà thầu gây ra;

- Do Chủ đầu tư không hoặc chậm thanh toán vốn theo quy định của hợp đồng.

8.5. Đẩy nhanh tiến độ

Trường hợp Chủ đầu tư cần Nhà thầu hoàn thành trước ngày hoàn thành dự kiến, Chủ đầu tư phải yêu cầu Nhà thầu đề xuất các chi phí phát sinh nhằm đẩy nhanh tiến độ. Nếu Chủ đầu tư chấp nhận các chi phí mà Nhà thầu đề xuất thì ngày hoàn thành dự kiến sẽ được điều chỉnh cho phù hợp và được Chủ đầu tư, Nhà thầu xác nhận.

Nếu các chi phí phát sinh do Nhà thầu đề xuất để đẩy nhanh tiến độ được Chủ đầu tư chấp thuận thì giá hợp đồng sẽ được điều chỉnh và các chi phí phát sinh sẽ được xem là một thay đổi của hợp đồng.

8.6. Khắc phục tiến độ chậm trễ

Khi tiến độ đã bị chậm hơn so với tiến độ thi công như các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng của công việc đó mà không phải do những nguyên nhân đã nêu trong khoản 8.4 Điều này, khi đó Chủ đầu tư yêu cầu Nhà thầu trình một bản tiến độ thi công được sửa đổi để thực hiện tiến độ hoàn thành, trong thời gian yêu cầu.

Điều 9. Giá hợp đồng, tạm ứng và thanh toán

9.1. Loại hợp đồng theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị định số 50/2021/NĐ-CP.

9.2. Giá hợp đồng theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 5 Điều 1 Nghị định số 50/2021/NĐ-CP. Đối với hợp đồng tổng thầu thi công giá hợp đồng đã bao gồm chi phí tổng thầu thi công xây dựng.

Tổng giá trị Hợp đồng đã bao gồm **thuế GTGT 8%** và các chí phí cần thiết khác, là: **..... đồng** *(Bằng chữ: .....)* [quy định tại **ĐKCT**].

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

Thuế GTGT được tính theo Luật và các văn bản pháp luật hiện hành tại thời điểm Bên B phát hóa đơn.

Hợp đồng này là Hợp đồng trọn gói.

Chi tiết giá Hợp đồng được nêu trong Phụ lục số 2 [Giá hợp đồng, tạm ứng, thanh toán].

Giá hợp đồng trên đã bao gồm toàn bộ các chi phí để thực hiện công việc theo hợp đồng, bản quyền, lợi nhuận của Nhà thầu và tất cả các loại thuế, phí liên quan đến công việc theo quy định của pháp luật.

Giá hợp đồng chỉ được điều chỉnh theo quy định tại Điều 10 [Điều chỉnh giá hợp đồng].

9.3. Tạm ứng

a) Tiền tạm ứng [quy định tại **ĐKCT**] được thu hồi toàn bộ trong lần thanh toán tiếp theo.

b) Tiền tạm ứng phải được hoàn trả bằng cách khấu trừ một tỷ lệ nhất định trong các khoản thanh toán đến hạn cho Nhà thầu, theo bảng kê tỷ lệ phần trăm công việc đã hoàn thành làm cơ sở thanh toán. Khoản tiền tạm ứng hay hoàn trả tiền tạm ứng sẽ không được tính đến khi định giá các công việc đã thực hiện, các thay đổi hợp đồng, các sự kiện bồi thường, thưởng hợp đồng hoặc bồi thường thiệt hại.

Trường hợp tạm ứng vẫn chưa được hoàn trả trước khi ký biên bản nghiệm thu công trình và trước khi chấm dứt hợp đồng theo Điều 18 [Tạm ngừng và chấm dứt hợp đồng bởi Chủ đầu tư], Điều 19 [Tạm ngừng và chấm dứt hợp đồng bởi Nhà thầu] hoặc Điều 21 [Rủi ro và bất khả kháng] (tùy từng trường hợp), khi đó toàn bộ số tiền tạm ứng chưa thu hồi được này sẽ là nợ đến hạn và Nhà thầu phải chịu trách nhiệm thanh toán cho Chủ đầu tư trong thời gian 15 ngày.

c) Nhà thầu phải sử dụng tiền tạm ứng theo đúng quy định tại khoản 6 Điều 18 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP. Tiền tạm ứng chỉ được sử dụng cho việc trả lương cho người lao động, mua hoặc huy động thiết bị, nhà xưởng, vật tư và các chi phí huy động cần thiết cho việc thực hiện hợp đồng.

9.4. Thanh toán [quy định tại **ĐKCT**]

a) Giá hợp đồng trọn gói:

* Việc thanh toán được chia làm 01 lần:

- Thanh toán giữa kỳ: không quy định.

- Lần 1 - Quyết toán: Sau khi hoàn thành toàn bộ công tác sửa chữa xây dựng, cung cấp thiết bị, vật tư được Bên A nghiệm thu, Hồ sơ quyết toán hạng mục công trình được Lãnh đạo Bên A phê duyệt, Bên A sẽ thanh toán số tiền còn lại cho Bên B sau khi nhận được Hồ sơ quyết toán (bản gốc) và bảo lãnh bảo hành công trình *(giá trị tạm ứng được thu hồi toàn bộ trong lần thanh toán này).*

b) Giá hợp đồng theo đơn giá cố định: Việc thanh toán được thực hiện trên cơ sở khối lượng công việc thực tế hoàn thành được nghiệm thu hàng tháng *(hoặc theo thời điểm cụ thể do các bên thỏa thuận)* nhân với đơn giá trong hợp đồng - Không áp dụng.

c) Giá hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh: Việc thanh toán được thực hiện trên cơ sở khối lượng công việc thực tế hoàn thành được nghiệm thu hàng tháng *(hoặc theo thời điểm cụ thể do các bên thỏa thuận)* nhân với đơn giá đã điều chỉnh theo Điều 10 [Điều chỉnh đơn giá, khối lượng công việc, một số nội dung khác trong hợp đồng và giá hợp đồng xây dựng] - Không áp dụng.

9.5. Thời hạn thanh toán

a) Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho Nhà thầu trong vòng 30 ngày làm việc, kể từ ngày Chủ đầu tư nhận được hồ sơ thanh toán hợp lệ của Nhà thầu [quy định tại **ĐKCT**].

b) Trường hợp Chủ đầu tư thanh toán không đúng thời hạn và không đầy đủ theo thỏa thuận trong hợp đồng thì phải bồi thường cho Nhà thầu theo quy định tại khoản 2 Điều 43 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP - Không áp dụng.

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

9.6. Thanh toán tiền bị giữ lại

Chủ đầu tư sẽ thanh toán toàn bộ các khoản tiền bị giữ lại cho Nhà thầu [quy định tại **ĐKCT**] khi các bên đã đủ căn cứ để xác định giá trị của các lần thanh toán và khi Nhà thầu hoàn thành nghĩa vụ bảo hành công trình theo quy định tại Điều 19 [Bảo hiểm và bảo hành]

9.7. Đồng tiền và hình thức thanh toán

a) Đồng tiền thanh toán: giá hợp đồng sẽ được thanh toán bằng đồng tiền Việt Nam (VNĐ)

b) Hình thức thanh toán: thanh toán bằng hình thức chuyển khoản.

9.8. Hồ sơ thanh toán [quy định tại **ĐKCT**]

a) Giá hợp đồng trọn gói:

- Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành trong giai đoạn thanh toán *(theo mẫu biên bản nghiệm thu chất lượng có thể ghi khối lượng công việc việc chi tiết hoặc không ghi khối lượng công việc chi tiết mà ghi tỷ lệ phần trăm hoàn thành hoặc theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu)* có xác nhận của đại diện Chủ đầu tư hoặc đại diện nhà tư vấn *(nếu có)* và đại diện Nhà thầu; biên bản nghiệm thu khối lượng này là bản xác nhận hoàn thành công trình, hạng mục công trình, khối lượng công việc phù hợp với phạm vi công việc phải thực hiện theo hợp đồng mà không cần xác nhận khối lượng hoàn thành chi tiết;

- Bảng xác định giá trị khối lượng phát sinh *(nếu có)* nằm ngoài phạm vi công việc phải thực hiện theo hợp đồng đã ký kết có xác nhận của đại diện Chủ đầu tư hoặc đại diện nhà tư vấn *(nếu có)* và đại diện Nhà thầu;

- Đề nghị thanh toán của Nhà thầu cần thể hiện các nội dung: giá trị khối lượng hoàn thành theo hợp đồng, giá trị khối lượng các công việc phát sinh *(nếu có)*, giảm trừ tiền tạm ứng, giá trị đề nghị thanh toán trong giai đoạn sau khi đã bù trừ các khoản này có xác nhận của đại diện Chủ đầu tư và đại diện Nhà thầu.

b) Giá hợp đồng theo đơn giá cố định: Không áp dụng.

- Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành thực tế trong giai đoạn thanh toán có xác nhận của đại diện Chủ đầu tư hoặc đại diện nhà tư vấn *(nếu có)* và đại diện Nhà thầu *(theo mẫu biên bản nghiệm thu chất lượng có ghi khối lượng);*

- Bảng xác định giá trị cho những công việc chưa có đơn giá trong hợp đồng *(nếu có),* trong đó cần thể hiện cả khối lượng và đơn giá cho các công việc này có xác nhận của đại diện Chủ đầu tư hoặc đại diện nhà tư vấn giám sát thực hiện hợp đồng *(nếu có)* và đại diện Nhà thầu;

- Đề nghị thanh toán của Nhà thầu cần thể hiện các nội dung: Giá trị khối lượng hoàn thành theo hợp đồng, giá trị khối lượng các công việc phát sinh (nếu có), giảm trừ tiền tạm ứng, giá trị đề nghị thanh toán trong giai đoạn sau khi đã bù trừ các khoản này có xác nhận của đại diện Chủ đầu tư và đại diện Nhà thầu.

c) Giá hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh: Không áp dụng.

- Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành thực tế trong giai đoạn thanh toán có xác nhận của đại diện Chủ đầu tư hoặc đại diện nhà tư vấn *(nếu có)* và đại diện Nhà thầu *(theo mẫu biên bản nghiệm thu chất lượng có ghi khối lượng);*

- Bảng xác định đơn giá đã điều chỉnh do trượt giá (còn gọi là đơn giá thanh toán) theo Điều 10 [Điều chỉnh đơn giá, khối lượng công việc, một số nội dung khác trong hợp đồng và giá hợp đồng xây dựng] có xác nhận của đại diện Chủ đầu tư, đại diện nhà tư vấn *(nếu có)* và đại diện Nhà thầu;

- Đề nghị thanh toán của Nhà thầu cần thể hiện các nội dung: Giá trị khối lượng hoàn thành theo hợp đồng, giá trị khối lượng các công việc phát sinh *(nếu có),* giảm trừ tiền tạm ứng, giá trị đề nghị thanh toán trong giai đoạn sau khi đã bù trừ các khoản này có xác nhận của đại diện Chủ đầu tư và đại diện Nhà thầu.

Điều 10. Điều chỉnh đơn giá, khối lượng công việc, một số nội dung khác trong hợp đồng và giá hợp đồng xây dựng

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

10.1. Khi điều chỉnh đơn giá hợp đồng xây dựng theo quy định tại Điều 6 Thông tư hướng dẫn một số nội dung về hợp đồng xây dựng.

10.2. Việc điều chỉnh khối lượng công việc và một số nội dung khác trong hợp đồng theo quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 6 Thông tư hướng dẫn một số nội dung về hợp đồng xây dựng [quy định tại **ĐKCT**].

10.3. Điều chỉnh giá hợp đồng xây dựng theo hướng dẫn tại Phụ lục I Thông tư hướng dẫn một số nội dung về hợp đồng xây dựng [quy định tại **ĐKCT**].

10.4. Giá hợp đồng được điều chỉnh trong một số trường hợp quy định tại Điều 22 [Sự kiện bồi thường].

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ chung của Chủ đầu tư

11.1. Quyền của Chủ đầu tư

a) Chủ đầu tư có quyền kiểm tra, giám sát nhưng không được gây cản trở hoạt động thi công bình thường của Nhà thầu và bất kỳ chậm trễ, trì hoãn hay yêu cầu bổ sung kéo dài nào trong việc kiểm tra/kiểm định của Chủ đầu tư thì đều không được tính vào tiến độ thi công của Nhà thầu;

b) Nếu Chủ đầu tư xét thấy mình có quyền với bất kỳ khoản thanh toán nào theo bất cứ điều nào hoặc các quy định khác liên quan đến hợp đồng thì phải thông báo và cung cấp các chi tiết cụ thể cho Nhà thầu.

c) Trường hợp Chủ đầu tư nhận thấy vấn đề hoặc tình huống dẫn tới khiếu nại phải thông báo cho Nhà thầu càng sớm càng tốt. Các thông tin chi tiết phải xác định cụ thể điều khoản hoặc cơ sở khiếu nại khác và phải bao gồm chứng minh của số tiền và sự kéo dài mà Chủ đầu tư tự cho mình có quyền được hưởng liên quan đến hợp đồng. Chủ đầu tư sau đó phải quyết định:

- Số tiền *(nếu có)* mà Chủ đầu tư có quyền yêu cầu Nhà thầu thanh toán;

- Kéo dài *(nếu có)* thời hạn thông báo sai sót;

Chủ đầu tư có thể khấu trừ số tiền này từ bất kỳ khoản nợ hay sẽ nợ nào của Nhà thầu. Chủ đầu tư chỉ được quyền trừ hoặc giảm số tiền từ tổng số được xác nhận khoản nợ của Nhà thầu hoặc theo một khiếu nại nào khác đối với Nhà thầu theo khoản này;

- Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

11.2. Nghĩa vụ của Chủ đầu tư

a) Phải xin giấy phép xây dựng theo quy định;

b) Bàn giao toàn bộ hoặc từng phần mặt bằng xây dựng cho Nhà thầu quản lý, sử dụng phù hợp với tiến độ và các thỏa thuận của hợp đồng;

c) Cử và thông báo bằng văn bản cho Nhà thầu về nhân lực chính tham gia quản lý và thực hiện hợp đồng;

d) Bố trí đủ nguồn vốn để thanh toán cho Nhà thầu theo tiến độ thanh toán trong hợp đồng;

đ) Thuê tư vấn giúp Chủ đầu tư giám sát theo quy định tại Điều 13 hoặc Điều 14 của hợp đồng này [Quyền và nghĩa vụ của nhà tư vấn];

e) Cung cấp kịp thời hồ sơ thiết kế và các tài liệu có liên quan, vật tư *(nếu có)* theo thỏa thuận trong hợp đồng và quy định của pháp luật có liên quan;

g) Xem xét và chấp thuận kịp thời trong thời gian 05 ngày bằng văn bản các đề xuất liên quan đến thiết kế, thi công của Nhà thầu trong quá trình thi công xây dựng công trình. Nếu trong khoảng thời gian này mà Chủ đầu tư không trả lời thì coi như Chủ đầu tư đã chấp thuận đề nghị hay yêu cầu của Nhà thầu;

h) Chủ đầu tư phải có sẵn để cung cấp cho Nhà thầu toàn bộ các số liệu liên quan mà Chủ đầu tư có về điều kiện địa hình, địa chất, thủy văn và những nội dung của công tác khảo sát về công trường, bao gồm cả các yếu tố môi trường liên quan đến hợp đồng.

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

Điều 12. Quyền và nghĩa vụ chung của Nhà thầu

12.1. Quyền của Nhà thầu

a) Được quyền đề xuất với Chủ đầu tư về khối lượng phát sinh ngoài hợp đồng quy định tại Điều 4 Thông tư hướng dẫn một số nội dung về hợp đồng xây dựng; từ chối thực hiện công việc ngoài phạm vi hợp đồng khi chưa được hai bên thống nhất và những yêu cầu trái pháp luật của Chủ đầu tư.

b) Được thay đổi các biện pháp thi công sau khi được Chủ đầu tư chấp thuận nhằm đẩy nhanh tiến độ, bảo đảm chất lượng, an toàn, hiệu quả công trình trên cơ sở giá hợp đồng đã ký kết.

c) Tiếp cận công trường:

- Chủ đầu tư phải bàn giao cho Nhà thầu mặt bằng thi công công trình để Nhà thầu thực hiện hợp đồng trong thời gian 30 ngày và tùy thuộc vào tình hình thực tế mặt bằng khi thi công.

- Trường hợp Nhà thầu không nhận được mặt bằng thi công công trình do sự chậm trễ của Chủ đầu tư và phải gánh chịu chi phí phát sinh trong thời gian này thì Nhà thầu được thanh toán chi phí phát sinh và cộng thêm vào trong giá hợp đồng.

Nếu do sai sót hoặc sự chậm trễ của Nhà thầu thì Nhà thầu sẽ không được quyền hưởng việc gia hạn thời gian, chi phí này.

12.2. Nghĩa vụ của Nhà thầu

a) Nhà thầu phải huy động các nhân sự chủ chốt và sử dụng các thiết bị đã kê khai trong HSDT (HSĐX) hoặc đã bổ sung để thực hiện công trình. Chủ đầu tư chỉ chấp thuận đề xuất thay thế nhân sự chủ chốt và thiết bị trong trường hợp kinh nghiệm, năng lực của nhân sự thay thế và chất lượng, tính năng của thiết bị thay thế là tương đương hoặc cao hơn so với đề xuất trong HSDT, đảm bảo đúng quy định.

b) Trường hợp Chủ đầu tư yêu cầu Nhà thầu không sử dụng nhân sự của Nhà thầu cho việc thực hiện hợp đồng của Chủ đầu tư với lý do chính đáng, Nhà thầu phải bảo đảm rằng người đó sẽ rời khỏi công trường trong vòng 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư và không còn được thực hiện bất kỳ công việc nào liên quan đến hợp đồng. Trong trường hợp cần thiết, Nhà thầu phải bổ sung ngay một nhân sự thay thế có năng lực, kinh nghiệm tương đương hoặc cao hơn.

c) Trường hợp Chủ đầu tư xác định một nhân sự của Nhà thầu tham gia các hành vi tham nhũng, gian lận, thông đồng, ép buộc hoặc gây trở ngại trong quá trình thực hiện công trình, các hành vi vi phạm pháp luật khác thì nhân sự đó sẽ bị buộc thôi việc.

d) Nhà thầu phải thi công xây dựng công trình đúng thiết kế, tiêu chuẩn dự án, quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng, bảo đảm chất lượng, tiến độ, an toàn, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ.

đ) Nhà thầu phải lập biện pháp tổ chức thi công, ghi nhật ký thi công xây dựng công trình, lập hồ sơ thanh toán, lập hồ sơ hoàn công, lập quyết toán hợp đồng, thí nghiệm vật liệu, kiểm định, thiết bị, sản phẩm xây dựng theo đúng quy định của hợp đồng.

e) Nhà thầu phải giữ bí mật thông tin liên quan đến hợp đồng hoặc pháp luật có quy định liên quan đến bảo mật thông tin.

g) Nhà thầu phải trả lời bằng văn bản các đề nghị hay yêu cầu của Chủ đầu tư trong khoảng thời gian 05 ngày, nếu trong khoảng thời gian này mà Nhà thầu không trả lời thì được coi như Nhà thầu đã chấp nhận đề nghị hay yêu cầu của Chủ đầu tư.

12.3. Quyền và nghĩa vụ của tổng thầu thi công xây dựng

a) Tổng thầu thi công xây dựng có các quyền quy định tại khoản 1 Điều 28 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP và các quyền sau:

- Kiểm soát toàn bộ các phương tiện và biện pháp thi công trong phạm vi công trường của toàn bộ dự án.

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

- Lựa chọn Nhà thầu phụ thông qua đấu thầu hoặc chỉ định thầu phù hợp với hợp đồng tổng thầu thi công xây dựng đã ký, Điều 47 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP và quy định pháp luật về đầu tư xây dựng công trình, hợp đồng xây dựng.

- Bổ sung hoặc thay thế các Nhà thầu phụ (nếu cần) để đảm bảo chất lượng, giá cả và tiến độ thực hiện các công việc của hợp đồng sau khi được Chủ đầu tư chấp thuận.

b) Tổng thầu thi công xây dựng có nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 28 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP và các nghĩa vụ sau:

- Tổ chức điều hành công trường, điều phối các Nhà thầu phụ về việc sử dụng hợp lý các công trình phụ trợ, các công trình phục vụ thi công để tránh lãng phí; sử dụng, bảo vệ mặt bằng và giữ gìn an ninh trật tự công trường. Các Nhà thầu phụ phải tuân thủ sự chỉ đạo điều hành của tổng thầu thi công xây dựng về việc điều hành công trường.

- Lập và thỏa thuận với Chủ đầu tư về kế hoạch tiến độ thực hiện các giai đoạn thi công và hạng mục công trình chủ yếu, kế hoạch thanh toán của hợp đồng.

- Tổ chức việc mua sắm, chế tạo và cung ứng vật tư, thiết bị theo yêu cầu và tiến độ thực hiện hợp đồng tổng thầu; thỏa thuận và thống nhất với Chủ đầu tư về nội dung hồ sơ mời thầu mua sắm các thiết bị công nghệ chủ yếu và chi phí mua sắm thiết bị của hợp đồng trên cơ sở kết quả đấu thầu về thiết bị (nếu có thỏa thuận trong hợp đồng).

- Tổ chức hệ thống quản lý chất lượng, đảm bảo chất lượng các công việc thực hiện theo quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng và theo các thỏa thuận hợp đồng.

- Tổ chức, điều phối và quản lý các hoạt động trên công trường; thực hiện biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ, an toàn lao động và an ninh trên công trường.

- Chủ động phối hợp với Chủ đầu tư trong việc tổ chức đào tạo cán bộ quản lý và công nhân vận hành sử dụng công trình; thực hiện việc chuyển giao công nghệ, bàn giao các bản vẽ, tài liệu kỹ thuật có liên quan đến vận hành, sử dụng và bảo trì công trình cho Chủ đầu tư.

- Thực hiện các công việc thử nghiệm, hiệu chỉnh, vận hành chạy thử đồng bộ công trình và bàn giao công trình hoàn thành cho Chủ đầu tư theo thỏa thuận hợp đồng và theo quy định của nhà nước.

- Thực hiện bảo hành công trình theo quy định của nhà nước.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Chủ đầu tư về chất lượng, tiến độ thực hiện công việc theo hợp đồng đã ký kết, kể cả phần việc do Nhà thầu phụ thực hiện và phải bồi thường vật chất cho những thiệt hại do lỗi của mình gây ra.

12.4. Nhân lực của Nhà thầu

Nhân lực của Nhà thầu phải có trình độ chuyên môn, kỹ năng và kinh nghiệm phù hợp về nghề nghiệp, công việc của họ. Chủ đầu tư có thể yêu cầu Nhà thầu sa thải *(hay tác động để sa thải)* bất cứ nhân lực nào ở công trường hay công trình, kể cả đại diện của Nhà thầu nếu những người đó: có thái độ sai trái hoặc thiếu cẩn thận; thiếu năng lực hoặc bất cẩn; không tuân thủ bất kỳ điều khoản nào của hợp đồng; gây phương hại đến an toàn, sức khỏe hoặc bảo vệ môi trường.

Khi đó, Nhà thầu sẽ chỉ định *(hoặc buộc phải chỉ định)* một người khác thích hợp để thay thế. Nhà thầu phải luôn đảm bảo trật tự, an toàn cho người và tài sản trên công trường.

12.5. Báo cáo về nhân lực và thiết bị của Nhà thầu

Nhà thầu phải trình cho Chủ đầu tư những chi tiết về số lượng nhân lực tối thiểu, thiết bị chủ yếu của Nhà thầu trên công trường.

12.6. Hợp tác

Nhà thầu phải có trách nhiệm thực hiện việc hợp tác trong công việc đối với: nhân lực của Chủ đầu tư; các Nhà thầu khác do Chủ đầu tư thuê;

Các dịch vụ cho những người này và các Nhà thầu khác có thể bao gồm việc sử dụng thiết bị của Nhà thầu, các công trình tạm hoặc việc bố trí đường vào công trường là trách nhiệm của Nhà thầu.

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

Trường hợp các dịch vụ này làm phát sinh chi phí ngoài giá hợp đồng thì các bên xem xét thỏa thuận bổ sung chi phí này.

Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về các hoạt động thi công xây lắp của mình trên công trường, phải phối hợp các hoạt động của mình với hoạt động của các Nhà thầu khác ở phạm vi *(nếu có)* được nêu rõ trong hồ sơ mời thầu của Chủ đầu tư.

12.7. Định vị các mốc

Nhà thầu phải định vị công trình theo các mốc và cao trình tham chiếu được xác định trong hợp đồng. Nhà thầu sẽ chịu trách nhiệm về việc định vị đúng tất cả các hạng mục của công trình và phải điều chỉnh sai sót về vị trí, cao độ, kích thước hoặc căn tuyến của công trình.

Chủ đầu tư sẽ phải chịu trách nhiệm về bất kỳ sai sót nào về việc cung cấp thông tin trong các mục được chỉ ra trên đây hoặc các thông báo để tham chiếu đó *(các điểm mốc, tuyến và cao trình chuẩn),* nhưng Nhà thầu phải cố gắng để kiểm chứng độ chính xác của chúng trước khi sử dụng.

Trường hợp, Nhà thầu bị chậm trễ và phải chịu chi phí mà không phải do lỗi của mình gây ra, thì Nhà thầu sẽ thông báo cho Chủ đầu tư và có quyền thực hiện theo Điều 24 của hợp đồng [Khiếu nại và xử lý các tranh chấp].

12.8. Điều kiện về công trường

Nhà thầu được coi là đã thẩm tra và xem xét công trường, khu vực xung quanh công trường, các số liệu và thông tin có sẵn nêu trên và đã được thỏa mãn trước khi nộp thầu, bao gồm:

a) Địa hình của công trường, bao gồm cả các điều kiện địa chất công trình khi mà trong HSMT (HSYC) hoặc tài liệu làm rõ đã có báo cáo khảo sát địa chất công trình;

b) Điều kiện địa chất thủy văn và khí hậu;

c) Mức độ và tính chất của công việc và vật liệu cần thiết cho việc thi công, hoàn thành công trình và sửa chữa sai sót.

d) Các quy định của pháp luật về lao động;

đ) Các yêu cầu của Nhà thầu về đường vào, ăn, ở, phương tiện, nhân lực, điều kiện giao thông, nước và các dịch vụ khác.

Nhà thầu được coi là đã thỏa mãn về tính đúng, đủ của điều kiện công trường để xác định giá hợp đồng.

Nếu Nhà thầu gặp phải các điều kiện địa chất bất lợi mà Nhà thầu cho là không lường trước được, thì Nhà thầu phải thông báo cho Chủ đầu tư biết một cách sớm nhất có thể. Thông báo này sẽ mô tả các điều kiện địa chất sao cho Chủ đầu tư có thể kiểm tra được và phải nêu lý do tại sao Nhà thầu coi các điều kiện địa chất đó là không lường trước được. Nhà thầu phải tiếp tục thi công xây dựng công trình, sử dụng các biện pháp thỏa đáng và hợp lý và thích ứng với điều kiện địa chất đó và phải tuân theo bất kỳ chỉ dẫn nào mà Chủ đầu tư có thể đưa ra. Nếu một chỉ dẫn tạo ra sự thay đổi, thì các bên xem xét tiêu chí để thống nhất áp dụng theo Điều 21 của hợp đồng [Rủi ro và bất khả kháng].

12.9. Đường đi và phương tiện

Nhà thầu phải chịu toàn bộ chi phí và lệ phí cho các quyền về đường đi lại chuyên dùng hoặc tạm thời mà Nhà thầu cần có, bao gồm lối vào công trường. Nhà thầu cũng phải có thêm các phương tiện khác bên ngoài công trường cần cho công việc bằng kinh phí của mình.

Nhà thầu phải nỗ lực để tránh làm hư hỏng đường, cầu do việc sử dụng, đi lại của Nhà thầu hoặc người của Nhà thầu gây ra. Những nỗ lực này phải bao gồm việc sử dụng đúng các phương tiện và tuyến đường thích hợp.

Trừ khi được quy định khác trong các điều kiện và điều khoản này:

a) Nhà thầu không được sử dụng và chiếm lĩnh toàn bộ đường đi, vỉa hè bất kể nó là công cộng hay thuộc quyền kiểm soát của Chủ đầu tư hoặc những người khác;

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

b) Nhà thầu *(trong quan hệ giữa các bên)* sẽ phải chịu trách nhiệm sửa chữa nếu Nhà thầu làm hỏng khi sử dụng các tuyến đường đó;

c) Nhà thầu phải cung cấp các biển hiệu, biển chỉ dẫn cần thiết dọc tuyến đường và phải xin phép nếu các cơ quan liên quan yêu cầu cho việc sử dụng các tuyến đường, biển hiệu, biển chỉ dẫn;

d) Chủ đầu tư không chịu trách nhiệm về bất cứ khiếu nại nào có thể nảy sinh từ việc sử dụng hoặc các việc liên quan khác đối với các tuyến đường đi lại;

đ) Chủ đầu tư không bảo đảm sự thích hợp hoặc sẵn có các tuyến đường riêng biệt nào;

e) Chi phí do sự không thích hợp hoặc không có sẵn các tuyến đường cho yêu cầu sử dụng của Nhà thầu sẽ do Nhà thầu chịu.

12.10. Vận chuyển vật tư thiết bị (trừ khi có quy định khác)

a) Nhà thầu phải thông báo cho Chủ đầu tư không muộn hơn 05 ngày, trước ngày mà mọi vật tư, thiết bị được vận chuyển tới công trường (bao gồm cả đóng gói, xếp hàng, vận chuyển, nhận, dỡ hàng, lưu kho và bảo vệ vật tư thiết bị);

b) Nhà thầu phải bồi thường và gánh chịu thiệt hại cho Chủ đầu tư đối với các hư hỏng, mất mát và chi phí (kể cả lệ phí và phí tư pháp) do việc vận chuyển vật tư thiết bị của Nhà thầu.

12.11. Thiết bị Nhà thầu

Nhà thầu phải chịu trách nhiệm đối với toàn bộ thiết bị của mình. Khi được đưa tới công trình, thiết bị của Nhà thầu phải dùng riêng cho việc thi công công trình. Nhà thầu không được di chuyển ra khỏi công trường bất kỳ một loại thiết bị chủ yếu nào nếu không được sự đồng ý của Chủ đầu tư. Tuy nhiên, không yêu cầu phải có sự đồng ý của Chủ đầu tư đối với các xe cộ vận chuyển vật tư, thiết bị hoặc nhân lực của Nhà thầu ra khỏi công trường.

12.12. Thiết bị và vật liệu do Chủ đầu tư cấp *(nếu có)*

a) Chủ đầu tư phải chịu trách nhiệm đối với thiết bị, vật liệu của mình cấp cho Nhà thầu.

b) Nhà thầu phải chịu trách nhiệm đối với từng thiết bị, vật liệu của Chủ đầu tư trong khi người của Nhà thầu vận hành, lái, điều khiển, sử dụng, quản lý hoặc kiểm soát nó.

Số lượng thích hợp và số tiền phải trả (với giá đã nêu) để sử dụng thiết bị của Chủ đầu tư đã được thỏa thuận trong hợp đồng. Nhà thầu phải thanh toán số tiền này cho Chủ đầu tư.

Chủ đầu tư phải cung cấp, miễn phí "các vật liệu do mình cung cấp" *(nếu có)* theo các chi tiết nêu trong các yêu cầu của Chủ đầu tư. Chủ đầu tư phải chịu rủi ro và dùng chi phí của mình, cung cấp những vật tư này tại thời điểm và địa điểm được quy định trong hợp đồng. Nhà thầu phải kiểm tra những vật liệu này và phải thông báo kịp thời cho Chủ đầu tư về sự thiếu hụt, sai sót hoặc không có của những vật liệu này. Trừ khi hai bên có thỏa thuận khác, Chủ đầu tư phải xác định ngay sự thiếu hụt, sai sót như đã được thông báo.

Sau khi được kiểm tra, vật liệu do Chủ đầu tư cấp sẽ phải được Nhà thầu bảo quản và giám sát cẩn thận. Trách nhiệm kiểm tra, bảo quản của Nhà thầu không làm giảm trách nhiệm của Chủ đầu tư đối với sự thiếu hụt, sai sót, lỗi không thấy rõ khi kiểm tra.

12.13. Hoạt động của Nhà thầu trên công trường

Nhà thầu phải giới hạn các hoạt động của mình trong phạm vi công trường và khu vực bổ sung mà Nhà thầu có và được Chủ đầu tư đồng ý là nơi làm việc. Nhà thầu phải có sự chú ý cần thiết để giữ cho thiết bị của Nhà thầu và nhân lực của Nhà thầu chỉ hoạt động trong phạm vi công trường và các khu vực bổ sung và giữ cho không lấn sang khu vực lân cận. Trong thời gian thi công công trình, Nhà thầu phải giữ cho công trường không có các cản trở không cần thiết, và phải cất giữ hoặc sắp xếp thiết bị hoặc vật liệu thừa của mình. Nhà thầu phải dọn sạch rác và dỡ bỏ công trình tạm ra khỏi công trường khi không cần nữa.

Sau khi biên bản nghiệm thu công trình đã được cấp, Nhà thầu phải dọn sạch và đưa đi tất cả thiết bị của Nhà thầu, nguyên vật liệu thừa, phế thải xây dựng, rác và công trình tạm. Nhà thầu phải để lại những khu vực đó của công trường và công trình trong trạng thái sạch sẽ và an toàn. Tuy

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

nhiên, Nhà thầu có thể để lại công trường, trong giai đoạn thông báo sai sót, những vật tư thiết bị cần để Nhà thầu hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng.

Nếu tất cả những vật tư, thiết bị này không được dọn khỏi công trường trong vòng 07 ngày sau khi Chủ đầu tư cấp biên bản nghiệm thu, bàn giao; Chủ đầu tư có thể bán hoặc thải bỏ vật tư thiết bị, số tiền thu được từ việc bán vật tư, thiết bị sẽ trả cho Nhà thầu sau khi đã thanh toán các chi phí phát sinh cho Chủ đầu tư.

12.14. Các vấn đề khác có liên quan

Tất cả các cổ vật, đồng tiền, đồ cổ hoặc các di vật khác hoặc các hạng mục địa chất hoặc khảo cổ được tìm thấy trên công trường sẽ được đặt dưới sự bảo quản và thẩm quyền của Chủ đầu tư. Nhà thầu phải chú ý không cho người của mình hoặc người khác lấy đi hoặc làm hư hỏng các đồ vật tìm thấy này.

Khi phát hiện ra những đồ vật này, Nhà thầu phải thông báo ngay cho Chủ đầu tư để hướng dẫn giải quyết. Nếu Nhà thầu gặp phải sự chậm trễ và phải chịu chi phí để thực hiện hướng dẫn thi Nhà thầu phải thông báo cho Chủ đầu tư và có quyền theo Điều 24 của hợp đồng [Khiếu nại và xử lý các tranh chấp].

Điều 13. Quyền và nghĩa vụ của Nhà thầu tư vấn (áp dụng đối với trường hợp Chủ đầu tư ký hợp đồng thuê tư vấn quản lý dự án).

Không quy định *(Vietsovpetro không thuê tư vấn quản lý dự án).*

Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Nhà thầu tư vấn (áp dụng đối với trường hợp Chủ đầu tư ký hợp đồng thuê tư vấn giám sát thi công xây dựng).

Không quy định *(Vietsovpetro tự thực hiện công tác giám sát).*

Nội dung giám sát chất lượng thi công xây dựng công trình thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

Điều 15. Nhà thầu phụ

15.1. Khi ký hợp đồng thầu phụ [quy định tại **ĐKCT**], Nhà thầu phải thực hiện theo các quy định sau:

a) Đối với các Nhà thầu phụ không có trong danh sách thầu phụ kèm theo hợp đồng thì phải được Chủ đầu tư chấp thuận [quy định tại **ĐKCT**];

b) Nhà thầu phải chịu trách nhiệm trước Chủ đầu tư về khối lượng, tiến độ, chất lượng, an toàn lao động, bảo vệ môi trường và sai sót của mình và các công việc/nghĩa vụ khác đối với phần việc do các Nhà thầu phụ thực hiện;

c) Nhà thầu không được giao cho Nhà thầu phụ thực hiện vượt quá 30% giá trị hợp đồng.

15.2. Nhà thầu phụ do Chủ đầu tư chỉ định *(nếu có)*

a) Nhà thầu phụ do Chủ đầu tư chỉ định là một Nhà thầu được Chủ đầu tư chỉ định cho Nhà thầu thuê làm Nhà thầu phụ để thực hiện một số phần việc chuyên ngành có yêu cầu kỹ thuật cao hoặc khi Nhà thầu không đáp ứng được tiến độ thực hiện hợp đồng sau khi Chủ đầu tư đã yêu cầu.

b) Nhà thầu có quyền từ chối Nhà thầu phụ do Chủ đầu tư chỉ định nếu công việc Nhà thầu đang thực hiện vẫn tuân thủ đúng các thỏa thuận trong hợp đồng hoặc có đầy đủ cơ sở cho rằng Nhà thầu phụ do Chủ đầu tư chỉ định không đáp ứng được các yêu cầu theo hợp đồng.

15.3. Chủ đầu tư có thể thanh toán trực tiếp cho Nhà thầu phụ trên cơ sở đề xuất thanh toán của Nhà thầu *(hoặc theo thỏa thuận khác của các bên).*

15.4. Hợp tác với Nhà thầu khác.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Nhà thầu phải hợp tác với các Nhà thầu khác và các đơn vị liên quan cùng làm việc trên công trường trong khoảng thời gian làm việc của các Nhà thầu, đơn vị liên quan đó theo kế hoạch. Trường hợp thay đổi kế hoạch làm việc của các Nhà thầu khác, Chủ đầu tư sẽ thông báo bằng văn bản cho Nhà thầu về những thay đổi đó.

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

Trường hợp có quy định trong thông số kỹ thuật hoặc theo yêu cầu của Chủ đầu tư, Nhà thầu phải hợp tác và tạo điều kiện phù hợp cho nhân sự của Chủ đầu tư và các nhân sự khác tiến hành đánh giá tác động môi trường và xã hội. Chủ đầu tư phải thông báo trước cho Nhà thầu về việc này.

15.5. Hợp đồng thầu phụ thực hiện theo quy định tại Điều 47 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP và các quy định pháp luật khác có liên quan. Các nội dung trong hợp đồng thầu phụ có thể tham khảo các mẫu hợp đồng tại phụ lục kèm theo Thông tư hướng dẫn một số nội dung về hợp đồng xây dựng.

Điều 16. An toàn lao động, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ

16.1. An toàn lao động

a) Nhà thầu phải lập các biện pháp an toàn cho người và công trình trên công trường xây dựng, kể cả các công trình phụ cận.

b) Biện pháp an toàn, nội quy về an toàn lao động phải được thể hiện công khai trên công trường xây dựng để mọi người biết và chấp hành; những vị trí nguy hiểm trên công trường phải bố trí người hướng dẫn, cảnh báo đề phòng tai nạn.

c) Các bên có liên quan phải thường xuyên kiểm tra giám sát công tác an toàn lao động trên công trường. Khi phát hiện có vi phạm về an toàn lao động thì phải đình chỉ thi công xây dựng. Tổ chức, cá nhân để xảy ra vi phạm về an toàn lao động thuộc phạm vi quản lý của mình phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

d) Nhà thầu có trách nhiệm đào tạo, hướng dẫn, phổ biến các quy định về an toàn lao động cho người lao động của mình. Đối với một số công việc yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thì người lao động phải có giấy chứng nhận đào tạo về an toàn lao động.

đ) Nhà thầu có trách nhiệm cấp đầy đủ các trang bị bảo hộ lao động, an toàn lao động cho người lao động.

Khi có sự cố về an toàn lao động, Nhà thầu thi công xây dựng và các bên có liên quan có trách nhiệm tổ chức xử lý và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về an toàn lao động theo quy định của pháp luật đồng thời chịu trách nhiệm khắc phục và bồi thường những thiệt hại do Nhà thầu không bảo đảm an toàn lao động gây ra.

16.2. Bảo vệ môi trường

a) Nhà thầu phải thực hiện các biện pháp bảo đảm về môi trường cho người lao động trên công trường và bảo vệ môi trường xung quanh, bao gồm có biện pháp chống bụi, chống ồn, xử lý phế thải và thu dọn hiện trường. Phải thực hiện các biện pháp bao che, thu dọn phế thải đưa đến đúng nơi quy định.

b) Trong quá trình vận chuyển vật liệu xây dựng, phế thải phải có biện pháp che chắn bảo đảm an toàn, vệ sinh môi trường.

c) Các bên phải có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện bảo vệ môi trường xây dựng, đồng thời chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước về môi trường. Trường hợp Nhà thầu thi công xây dựng không tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường thì Chủ đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước về môi trường có quyền tạm ngừng thi công xây dựng và yêu cầu Nhà thầu thực hiện đúng biện pháp bảo vệ môi trường.

d) Tổ chức, cá nhân để xảy ra các hành vi làm tổn hại đến môi trường trong quá trình thi công xây dựng công trình phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra.

16.3. Phòng chống cháy nổ

Các bên tham gia hợp đồng xây dựng phải tuân thủ các quy định của nhà nước về phòng chống cháy nổ.

16.4 Bên B phải tuân thủ *"Quy định về quản lý An toàn – Sức khỏe – Môi trường đối với các nhà thầu"* số VSP-000-ATMT-448, Rev.6 đã được Tổng Giám đốc Vietsovpetro phê duyệt ngày 16/06/2025, ngày hiệu lực 20/06/2025, quy định về an toàn, sức khỏe và bảo vệ môi trường của

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

Bên A trong thời gian tiến hành thi công sửa chữa và các văn bản, tài liệu về công tác an toàn hiện hành có liên quan.

Điều 17. Điện, nước và an ninh công trường

Việc sử dụng điện, nước và an ninh công trường tuân thủ theo các quy định hiện hành của Vietsovpetro về việc thi công sửa chữa công trình trên bờ.

17.1. Điện, nước trên công trường

Bên B được phép sử dụng miễn phí điện lưới, nước tại các khu vực của Công trường nằm trong Tiểu khu 1 – Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro theo đúng các quy định sử dụng điện, nước và liên hệ với bộ phận có trách nhiệm của Vietsovpetro đang quản lý tại khu vực xây dựng để được chỉ dẫn.

17.2. An ninh công trường

Trừ khi có quy định khác trong những điều kiện riêng:

a) Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về việc cho phép những người không có nhiệm vụ vào công trường;

b) Những người có nhiệm vụ được vào công trường gồm nhân lực của Nhà thầu và của Chủ đầu tư và những người khác do Chủ đầu tư (hoặc người thay mặt) thông báo cho Nhà thầu biết.

Điều 18. Tạm dừng và chấm dứt hợp đồng bởi Chủ đầu tư

18.1. Tạm dừng thực hiện công việc của hợp đồng bởi Chủ đầu tư:

Nếu Nhà thầu không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng, Chủ đầu tư có thể ra thông báo yêu cầu Nhà thầu phải thực hiện và sửa chữa các sai hỏng trong khoảng thời gian hợp lý, cụ thể.

Chủ đầu tư quyết định dừng thực hiện công việc trong hợp đồng và yêu cầu khắc phục hậu quả khi Nhà thầu không đáp ứng các yêu cầu về chất lượng công trình, an toàn lao động, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ và tiến độ theo hợp đồng đã ký kết.

Trước khi tạm dừng, Chủ đầu tư thông báo bằng văn bản cho Nhà thầu không ít hơn 05 ngày và trong thông báo sẽ nêu rõ lý do tạm dừng.

18.2. Chấm dứt hợp đồng bởi Chủ đầu tư

Chủ đầu tư sẽ được quyền chấm dứt hợp đồng nếu Nhà thầu:

a) Không thực hiện theo bảo đảm thực hiện hợp đồng hoặc một thông báo theo khoản 18.1 của hợp đồng này [Tạm dừng thực hiện công việc của Hợp đồng bởi Chủ đầu tư];

b) Bỏ dở công trình hoặc thể hiện rõ ràng ý định không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng;

c) Không có lý do chính đáng mà 07 ngày liên tục không thực hiện công việc theo Hợp đồng;

d) Giao thầu phụ lớn hơn 30% giá trị công trình hoặc chuyển nhượng hợp đồng mà không có sự thỏa thuận của Chủ đầu tư;

đ) Bị phá sản hoặc vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản, phải thương lượng với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự giám sát của người quản lý tài sản, người được ủy quyền hoặc người quản lý vì lợi ích của chủ nợ hoặc đã có hành động hoặc sự kiện nào xảy ra (theo các luật được áp dụng) có ảnh hưởng tương tự tới các hoạt động hoặc sự kiện này;

Nếu có ở một trong những trường hợp này, Chủ đầu tư có thể bằng cách thông báo cho Nhà thầu trước 05 ngày, chấm dứt hợp đồng và trục xuất Nhà thầu ra khỏi công trường. Tuy nhiên, trong trường hợp của điểm (đ) Chủ đầu tư có thể thông báo chấm dứt hợp đồng ngay lập tức.

Sự lựa chọn của Chủ đầu tư trong việc quyết định chấm dứt hợp đồng sẽ không được làm ảnh hưởng đến các quyền lợi khác của Chủ đầu tư theo hợp đồng.

Nhà thầu phải rời công trường và chuyển các vật tư, vật liệu cần thiết, các tài liệu của Nhà thầu và các hồ sơ thiết kế khác của Nhà thầu cho Chủ đầu tư. Tuy nhiên, Nhà thầu sẽ cố gắng hết mức để

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

tuân thủ ngay lập tức các hướng dẫn hợp lý được nêu trong thông báo, bảo vệ tính mạng và tài sản hay cho sự an toàn của công trình.

Sau khi chấm dứt hợp đồng, Chủ đầu tư có thể hoàn thành công trình và sắp đặt cho các đơn vị khác thực hiện. Chủ đầu tư và các đơn vị này khi đó có thể sử dụng bất cứ vật tư, vật liệu, tài liệu nào của Nhà thầu và các tài liệu thiết kế khác do Nhà thầu thực hiện hoặc do đại diện Nhà thầu thực hiện.

Chủ đầu tư sẽ thông báo cho Nhà thầu giải phóng các thiết bị, công trình tạm của nhà thầu ở tại hoặc gần công trường. Ngay khi nhận được thông báo, trong thời gian 07 ngày, Nhà thầu phải tiến hành tháo dỡ, di chuyển các thiết bị, công trình tạm này.

Căn cứ Điều 41 của Nghị định 37/2015/NĐ-CP quy định về quyền chấm dứt hợp đồng của Chủ đầu tư trong trường hợp: Nhà thầu từ chối thực hiện công việc theo hợp đồng hoặc 56 ngày liên tục không thực hiện công việc theo hợp đồng/ không nhận bàn giao mặt bằng thi công theo thông báo của Chủ đầu tư, dẫn đến vi phạm tiến độ thực hiện theo thỏa thuận hợp đồng, trừ trường hợp được phép tạm dừng hợp đồng.

18.3. Xác định giá vào ngày chấm dứt hợp đồng

Ngay khi thông báo chấm dứt theo khoản 18.2 của hợp đồng [Chấm dứt hợp đồng bởi Chủ đầu tư] có hiệu lực, Chủ đầu tư sẽ xem xét đồng ý hoặc xác định giá trị của công trình, vật tư, vật liệu và tài liệu của Nhà thầu và các khoản tiền phải thanh toán cho Nhà thầu cho các công việc được thực hiện theo đúng hợp đồng.

18.4. Thanh toán sau khi chấm dứt hợp đồng

Sau khi thông báo chấm dứt hợp đồng theo khoản 18.2 của hợp đồng này [Chấm dứt Hợp đồng bởi Chủ đầu tư] có hiệu lực, Chủ đầu tư có thể:

a) Không thanh toán thêm cho Nhà thầu cho đến khi chi phí thi công, hoàn thành và sửa chữa các sai sót và hư hỏng do chậm trễ trong thời gian hoàn thành (nếu có) và các chi phí khác mà Chủ đầu tư chấp thuận đã được xác định;

b) Thu lại từ Nhà thầu các phí tổn do hư hỏng, mất mát mà Chủ đầu tư phải chịu và các chi phí thêm khác của việc hoàn thành công trình, sau khi tính đến bất kỳ một khoản nợ nào đối với Nhà thầu. Sau khi đã thu hồi lại từ các mất mát, hư hỏng và các chi phí thêm, Chủ đầu tư sẽ thanh toán phần tiền cân đối còn lại cho Nhà thầu.

Điều 19. Tạm dừng và chấm dứt hợp đồng bởi Nhà thầu

19.1. Quyền tạm dừng công việc của Nhà thầu

Nếu Chủ đầu tư không tuân thủ khoản 9.5 của hợp đồng [Thời hạn thanh toán] vượt quá 45 ngày; Nhà thầu có thể, sau khi thông báo cho Chủ đầu tư không muộn hơn 07 ngày, sẽ tạm dừng công việc *(hoặc giảm tỷ lệ công việc)* trừ khi và cho đến khi Nhà thầu được thanh toán theo các điều khoản của hợp đồng, tùy từng trường hợp và như đã mô tả trong thông báo.

Việc tạm dừng công việc của Nhà thầu theo khoản này không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Nhà thầu đối với các chi phí tài chính và để chấm dứt hợp đồng theo khoản 19.2 của Hợp đồng [Chấm dứt hợp đồng bởi Nhà thầu].

Nếu Nhà thầu tiếp đó nhận được thanh toán trước khi thông báo chấm dứt hợp đồng, Nhà thầu phải tiếp tục tiến hành công việc trở lại như bình thường ngay khi có thể được.

Nếu Nhà thầu phải chịu sự chậm trễ và các chi phí phát sinh là hậu quả của việc tạm dừng công việc *(hoặc do giảm tỷ lệ công việc)* theo khoản này, Nhà thầu phải thông báo cho Chủ đầu tư và theo Điều 24 của Hợp đồng [Khiếu nại và xử lý các tranh chấp].

19.2. Chấm dứt hợp đồng bởi Nhà thầu

Nhà thầu được quyền chấm dứt hợp đồng nếu:

a) Nhà thầu không nhận được số tiền được thanh toán trong vòng 45 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ;

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

b) Chủ đầu tư về cơ bản không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng;

c) Việc tạm ngừng bị kéo dài quá 45 ngày;

d) Chủ đầu tư bị phá sản, vỡ nợ, đóng cửa, bị quản lý tài sản phải điều đình với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự điều hành của người được ủy thác hoặc người đại diện cho quyền lợi của chủ nợ hoặc nếu đã có hành động hoặc sự kiện nào đó xảy ra (theo các Luật hiện hành) có tác dụng tương tự tới các hành động hoặc sự kiện đó.

Trong bất cứ sự kiện hoặc trường hợp nào được nêu trên, Nhà thầu có thể bằng thông báo trước 30 ngày cho Chủ đầu tư để chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên trong trường hợp của điểm d Nhà thầu có thể thông báo chấm dứt hợp đồng ngay lập tức.

19.3. Dừng công việc và di dời thiết bị Nhà thầu

Sau khi nhận được thông báo chấm dứt hợp đồng, Nhà thầu sẽ ngay lập tức:

a) Dừng tất cả các công việc thêm, ngoại trừ các công việc đã được Chủ đầu tư hướng dẫn để bảo vệ con người và tài sản hoặc an toàn của công trình;

b) Chuyển giao cho Chủ đầu tư toàn bộ tài liệu của Nhà thầu, thiết bị, các vật liệu và các công việc khác mà Nhà thầu đã được thanh toán;

c) Di dời tất cả vật tư, vật liệu khỏi công trường, ngoại trừ các thứ cần thiết cho việc an toàn và rời khỏi công trường.

19.4. Thanh toán khi chấm dứt hợp đồng

Sau khi thông báo chấm dứt hợp đồng theo khoản 19.2 của Hợp đồng [Chấm dứt hợp đồng bởi Nhà thầu] đã có hiệu lực, Chủ đầu tư sẽ ngay lập tức:

a) Trả lại bảo lãnh thực hiện cho Nhà thầu;

b) Thanh toán cho Nhà thầu.

Điều 20. Bảo hiểm và bảo hành

20.1. Bảo hiểm và bảo hành theo hợp đồng xây dựng thực hiện theo quy định tại Điều 46 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP và các quy định tại khoản 20.2, khoản 20.3 Điều này.

20.2. Bảo hiểm

- Chủ đầu tư phải mua bảo hiểm công trình xây dựng theo quy định. Chủ đầu tư đã mua bảo hiểm công trình, khi có tổn thất, thiệt hại xảy ra đối với công trình, mà tổn thất, thiệt hại đó thuộc phạm vi công việc của Nhà thầu, Nhà thầu phải thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định để được bồi thường. Chủ đầu tư sẽ không chịu trách nhiệm đối với những trường hợp Nhà thầu không thực hiện những thủ tục trên. Trường hợp Nhà thầu được bồi thường thì Nhà thầu phải chịu mức khấu trừ theo quy định của hợp đồng cung cấp dịch vụ bảo hiểm xây dựng công trình ký giữa Chủ đầu tư và đơn vị cung cấp dịch vụ bảo hiểm;

- Nhà thầu phải thực hiện mua bảo hiểm đối với các thiết bị, nhân lực của Nhà thầu, bảo hiểm đối với bên thứ 3.

20.3. Bảo hành

Sau khi nhận được biên bản nghiệm thu công trình, hạng mục công trình để đưa vào sử dụng, Nhà thầu phải:

- Thực hiện việc bảo hành công trình trong thời gian 12 tháng.

- Trường hợp, Chủ đầu tư trả tiền giữ lại trong các giai đoạn thanh toán cho bảo hành thì Nhà thầu phải nộp cho Chủ đầu tư bảo lãnh để thực hiện nghĩa vụ bảo hành công trình trong vòng 21 ngày trước ngày nhận được biên bản nghiệm thu công trình, hạng mục công trình để đưa vào sử dụng. Bảo lãnh bảo hành phải có giá trị cho đến hết thời gian bảo hành và phải do một thể nhân hoặc pháp nhân cấp và phải theo mẫu quy định như trong Phụ lục số... [các biểu mẫu] hoặc mẫu khác thì phải được Chủ đầu tư chấp thuận.

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

- Trong thời gian bảo hành công trình Nhà thầu phải sửa chữa mọi sai sót, khiếm khuyết do lỗi của Nhà thầu gây ra trong quá trình thi công công trình bằng chi phí của Nhà thầu. Việc sửa chữa các lỗi này phải được bắt đầu trong vòng không quá 21 ngày sau khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư về các lỗi này. Nếu quá thời hạn này mà Nhà thầu không bắt đầu thực hiện các công việc sửa chữa thì Chủ đầu tư có quyền thuê một Nhà thầu khác (bên thứ ba) thực hiện các công việc này và toàn bộ chi phí cho việc sửa chữa để chi trả cho bên thứ ba sẽ do Nhà thầu chịu và được khấu trừ vào tiền bảo hành của Nhà thầu và thông báo cho Nhà thầu giá trị trên, Nhà thầu buộc phải chấp thuận giá trị trên.

Điều 21. Rủi ro và bất khả kháng

21.1. Rủi ro và bất khả kháng

a) Rủi ro là nguy cơ ảnh hưởng tiêu cực đến việc thực hiện Hợp đồng.

b) Bất khả kháng là một sự kiện rủi ro xảy ra một cách khách quan không thể chống đỡ nổi khi nó xảy ra, không thể khắc phục được và không thể lường trước khi ký kết Hợp đồng mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép như: thiên tai (động đất, bão, lũ, lụt, lốc, sóng thần, lở đất hay hoạt động núi lửa), chiến tranh, bạo loạn, xung đột vũ trang, cấm vận, hỏa hoạn, dịch bệnh (Epidemic, Pandemic) được WHO/Quốc gia công bố, lệnh phong tỏa Vùng/Quốc gia do Chính quyền sở tại áp đặt ...

c) Bên gặp sự kiện bất khả kháng dẫn đến việc không thực hiện được nghĩa vụ theo hợp đồng do ảnh hưởng trực tiếp bởi các sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải ngay lập tức thông báo cho bên kia biết, bao gồm cung cấp thông tin, giải trình về sự ảnh hưởng trực tiếp của sự kiện bất khả kháng đến việc vi phạm thực hiện hợp đồng kèm chứng cứ chứng minh, các biện pháp đã được thực hiện để khắc phục vấn đề và giảm thiểu tổn thất. Việc chậm thông báo, cung cấp thông tin và giải trình nếu trễ hơn 10 ngày lịch sau khi sự kiện bất khả kháng xảy ra sẽ làm cho bên gặp bất khả kháng mất quyền miễn trách sau này vì lý do bất khả kháng.

d) Văn bản xác nhận của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam hoặc cơ quan có thẩm quyền ở nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng là bằng chứng đủ để chứng minh sự kiện và thời gian xảy ra bất khả kháng.

e) Các khó khăn trong sản xuất như thiếu vật tư, điện, nhân công, đình công… không được coi là bất khả kháng và không miễn cho Nhà thầu nghĩa vụ thực hiện hợp đồng; Các thông tin từ trang báo, mạng và các phương tiện truyền thông khác chỉ mang tính chất tham khảo.

21.2. Hậu quả của các rủi ro

Nếu và trong chừng mực nào đó mọi rủi ro được liệt kê trong khoản 21.1 của hợp đồng này dẫn đến mất mát hay hư hỏng cho công trình, bất động sản, vật tư thiết bị hay các tài liệu của Nhà thầu, thì Nhà thầu phải ngay lập tức gửi thông báo cho Chủ đầu tư và sửa chữa những mất mát, hư hỏng trong phạm vi Chủ đầu tư yêu cầu.

21.3. Trách nhiệm của Nhà thầu đối với rủi ro

Nhà thầu sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với việc bảo đảm công trình và hàng hóa từ ngày khởi công cho đến ngày phát hành biên bản nghiệm thu hoặc coi như được phát hành theo khoản 7.5 của hợp đồng [Nghiệm thu, bàn giao công trình và các hạng mục công trình] cho công trình, khi trách nhiệm được chuyển qua Chủ đầu tư. Nếu biên bản nghiệm thu được phát hành (hoặc coi như đã phát hành) cho bất cứ hạng mục hay công trình nào, thì trách nhiệm bảo đảm bất kỳ hạng mục nào của công trình đó được chuyển cho Chủ đầu tư.

Sau khi trách nhiệm được chuyển một cách phù hợp cho Chủ đầu tư, Nhà thầu sẽ nhận trách nhiệm bảo đảm đến bất kỳ công việc nào còn tồn lại chưa giải quyết xong vào ngày được nêu trong biên bản nghiệm thu cho đến khi các công việc này được hoàn thành.

Nếu bất cứ việc mất mát hay hư hỏng nào xảy ra cho công trình, vật tư, thiết bị hoặc tài liệu của Nhà thầu nào trong khoảng thời gian Nhà thầu đang chịu trách nhiệm bảo đảm, được liệt kê trong khoản 21.3 của hợp đồng [Trách nhiệm của Nhà thầu đối với rủi ro], Nhà thầu sẽ phải sửa những

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

mất mát hay hư hỏng bằng sự rủi ro và chi phí của Nhà thầu, để công trình, vật tư, thiết bị và tài liệu của Nhà thầu đúng với hợp đồng.

Nhà thầu phải chịu trách nhiệm đối với bất cứ một hỏng hóc hay mất mát xảy ra sau khi biên bản nghiệm thu đã được phát hành và cả những việc xảy ra trước đó thuộc trách nhiệm của Nhà thầu và quy định tại khoản 1 Điều 51 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP.

21.4. Bồi thường rủi ro

Nhà thầu phải bồi thường và gánh chịu những tổn hại cho Chủ đầu tư, các nhân viên của Chủ đầu tư đối với các khiếu nại, hỏng hóc, mất mát và các chi phí (bao gồm phí và các chi phí pháp lý) có liên quan đến:

a) Tổn hại thân thể, bệnh tật, ốm đau hay chết của bất cứ người nào xảy ra do nguyên nhân thi công, hoàn thành công trình và sửa chữa các sai sót, trừ khi có thể quy cho việc cẩu thả, cố ý làm hoặc vi phạm hợp đồng bởi Chủ đầu tư, các nhân viên của Chủ đầu tư hoặc bất kỳ đại diện riêng nào của họ;

b) Hỏng hóc hay mất mát của bất cứ tài sản nào, là bất động sản hay của cá nhân (không phải là công trình), ở phạm vi mà những hỏng hóc hay mất mát này:

- Phát sinh từ hoặc trong quá trình tiến hành hoặc do nguyên nhân của thi công và hoàn thành công trình và sửa chữa các sai sót;

- Được quy cho sự bất cẩn, cố ý làm hoặc vi phạm hợp đồng bởi Nhà thầu, nhân lực của Nhà thầu hoặc bất cứ người nào trực tiếp hay gián tiếp được họ thuê.

Chủ đầu tư phải bồi thường và gánh chịu những tổn hại cho Nhà thầu, các nhân viên của Nhà thầu đối với các khiếu nại, thiệt hại, mất mát, chi phí, phí (gồm phí và các phí pháp lý) liên quan đến tổn hại thân thể, ốm đau, bệnh, tật hay chết được quy cho sự cẩu thả, cố ý làm hoặc vi phạm hợp đồng bởi Chủ đầu tư, các nhân viên của Chủ đầu tư.

21.5. Thông báo về bất khả kháng

Nếu một bên bị cản trở thực hiện bất cứ nghĩa vụ của mình theo hợp đồng do tình trạng bất khả kháng, bên đó phải gửi thông báo cho bên kia về sự việc hoặc trường hợp gây nên tình trạng bất khả kháng và phải nêu rõ các nghĩa vụ, công việc đã và sẽ bị cản trở. Thông báo phải được gửi sớm nhất sau khi bên đó nhận biết được tình trạng hoặc lẽ ra đã nhận biết được về sự việc hoặc trường hợp gây nên tình trạng bất khả kháng.

Bên đó, khi đã thông báo, phải được miễn cho việc thực hiện công việc thuộc nghĩa vụ trong thời gian mà tình trạng bất khả kháng cản trở việc thực hiện của họ.

Dẫu cho có các quy định nào khác của khoản này, thì bất khả kháng cũng không áp dụng đối với các nghĩa vụ thanh toán tiền của bất cứ bên nào cho bên kia theo hợp đồng.

21.6. Các hậu quả của bất khả kháng

Nếu Nhà thầu bị cản trở thực hiện bất kỳ nhiệm vụ nào của mình theo hợp đồng do bất khả kháng mà đã thông báo theo khoản 21.5 của hợp đồng [Thông báo về bất khả kháng] và chịu sự chậm trễ và chịu chi phí do bất khả kháng, Nhà thầu sẽ có quyền theo Điều 24 của hợp đồng [Khiếu nại và xử lý các tranh chấp]:

a) Kéo dài thời gian do sự chậm trễ này, nếu việc hoàn thành bị và sẽ bị chậm trễ theo khoản 8.3 của hợp đồng [Gia hạn thời gian hoàn thành];

b) Nếu sự việc hay trường hợp thuộc loại được mô tả trong khoản 21.1 của hợp đồng [Rủi ro và bất khả kháng] được thanh toán các chi phí này.

Sau khi nhận được thông báo này, Chủ đầu tư phải xem xét để nhất trí hay quyết định các vấn đề này.

21.7. Chấm dứt hợp đồng do bất khả kháng, thanh toán, hết trách nhiệm nếu việc thực hiện công trình cơ bản đang được tiến hành bị cản trở liên tục trong thời gian ... ngày do bất khả kháng đã được thông báo theo khoản 21.5 của hợp đồng [Thông báo về bất khả kháng] hoặc trong nhiều

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

khoảng thời gian mà tổng số là trên ... ngày do bất khả kháng đã được thông báo, thì một trong hai bên có thể gửi thông báo chấm dứt hợp đồng cho bên kia. Trong trường hợp này, việc chấm dứt hợp đồng sẽ có hiệu lực ... ngày sau khi có thông báo.

Đối với trường hợp chấm dứt này, Chủ đầu tư sẽ phải thanh toán cho Nhà thầu:

a) Các khoản thanh toán cho bất kỳ công việc nào đã được thực hiện mà giá đã được nêu trong hợp đồng;

b) Chi phí cho thiết bị và vật tư được đặt hàng cho công trình đã được chuyển tới cho Nhà thầu, hoặc những thứ Nhà thầu có trách nhiệm chấp nhận giao hàng: thiết bị và vật tư này sẽ trở thành tài sản (và là rủi ro) của Chủ đầu tư khi đã được Chủ đầu tư thanh toán và Nhà thầu sẽ để cho Chủ đầu tư tùy ý sử dụng;

c) Mọi chi phí hoặc trách nhiệm khác mà trong trường hợp bất khả kháng Nhà thầu phải chịu để hoàn thành công trình;

d) Chi phí di chuyển các công trình tạm và thiết bị của Nhà thầu khỏi công trình;

d) Chi phí bồi thường cho đội ngũ nhân viên và người lao động được Nhà thầu thuê trong toàn bộ thời gian liên quan đến công trình vào thời điểm chấm dứt hợp đồng.

Điều 22. Sự kiện bồi thường

22.1. Các sự kiện sau đây sẽ được xem là sự kiện bồi thường

a) Chủ đầu tư không giao một phần mặt bằng công trường vào ngày tiếp nhận công trường theo quy định;

b) Chủ đầu tư sửa đổi lịch hoạt động của các Nhà thầu khác, làm ảnh hưởng đến công việc của Nhà thầu trong hợp đồng này;

c) Chủ đầu tư thông báo trì hoãn công việc hoặc không cấp bản vẽ, thông số kỹ thuật hay các chỉ thị cần thiết để thực hiện công trình đúng thời hạn;

d) Chủ đầu tư yêu cầu Nhà thầu tiến hành các thử nghiệm bổ sung nhưng kết quả không tìm thấy sai sót;

đ) Chủ đầu tư không phê chuẩn hợp đồng sử dụng Nhà thầu phụ mà không có lý do xác đáng, hợp lý;

e) Điều kiện nền đất công trường xấu hơn nhiều so với dự kiến tại thời điểm trước khi có thư chấp thuận mà dự kiến đó đã được đưa ra một cách hợp lý dựa trên các thông tin cung cấp cho các Nhà thầu (bao gồm các Báo cáo khảo sát công trường), các thông tin có sẵn khác và kết quả thị sát công trường.

g) Chủ đầu tư yêu cầu giải quyết tình huống đột xuất hoặc công việc phát sinh cần thiết để bảo đảm an toàn công trình hoặc các lý do khác;

h) Các Nhà thầu khác và cơ quan, đơn vị liên quan hoặc Chủ đầu tư không làm việc vào các ngày đã nêu trong hợp đồng và không làm việc trong các điều kiện đã nêu trong hợp đồng, gây ra chậm trễ hoặc làm phát sinh chi phí cho Nhà thầu.

i) Tạm ứng chậm;

k) Nhà thầu chịu ảnh hưởng từ rủi ro của Chủ đầu tư;

l) Chủ đầu tư chậm cấp giấy chứng nhận hoàn thành công trình mà không có lý do hợp lý.

22.2. Nếu sự kiện bồi thường [quy định tại **ĐKCT**] làm tăng chi phí hay cản trở việc hoàn thành công việc trước ngày hoàn thành dự kiến, thì giá hợp đồng sẽ được điều chỉnh tăng lên, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được gia hạn. Chủ đầu tư phải xem xét quyết định việc điều chỉnh giá hợp đồng và gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng.

22.3. Sau khi Nhà thầu cung cấp thông tin chứng minh ảnh hưởng của từng sự kiện bồi thường đối với dự toán chi phí của Nhà thầu, Chủ đầu tư phải xem xét, đánh giá và điều chỉnh giá hợp đồng

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

cho phù hợp. Nếu dự toán của Nhà thầu không hợp lý thì Chủ đầu tư sẽ điều chỉnh giá hợp đồng dựa trên dự toán phù hợp theo đúng quy định do Chủ đầu tư lập.

Nhà thầu có thể không được bồi thường khi các quyền lợi của Chủ đầu tư bị ảnh hưởng nặng nề do việc Nhà thầu không cảnh báo sớm hoặc không hợp tác với Chủ đầu tư.

Điều 23. Thưởng hợp đồng, phạt vi phạm hợp đồng

23.1. Thưởng hợp đồng: Không quy định.

23.2. Phạt vi phạm hợp đồng

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu Bên B vi phạm về tiến độ thực hiện hợp đồng mà không do các sự kiện bất khả kháng hoặc không do lỗi của Bên A gây ra, Bên B sẽ bị phạt như sau:

- Chậm từ ngày thứ 1 đến ngày thứ 10: 0,2%/giá trị phần vi phạm/ngày.
- Chậm từ ngày thứ 11 trở đi: 0,4%/giá trị phần vi phạm/ngày.

Tổng giá trị của tiền phạt cao nhất cho việc vi phạm tiến độ là 12% (mười hai phần trăm) giá trị hợp đồng bị vi phạm. Chi tiết theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 15 Điều 1 Nghị định số 50/2021/NĐ-CP.

Trường hợp nhà thầu chậm gia hạn hiệu lực bảo lãnh khi có yêu cầu của Vietsovpetro bằng văn bản: phạt 0,2% giá trị bảo lãnh/ mỗi ngày chậm. Tổng giá trị phạt không vượt quá 8% giá trị bảo lãnh tương ứng.

23.3 Trong trường hợp Bên B không thực hiện công việc (hoặc một phần công việc), ngoài việc áp dụng quy định tại khoản 21.1-21.2 của điều 21 thì Bên A có quyền:

- Chỉ định Bên thứ 3 có khả năng thực hiện công việc. Trong trường hợp đó Bên B có trách nhiệm ký hợp đồng với bên được chỉ định để tiếp tục thực hiện công việc cho Bên A. Hoặc;
- Trực tiếp ký hợp đồng thực hiện công việc với Bên thứ 3 để tiếp tục thực hiện công việc của hợp đồng, Trong trường hợp đó Bên B phải trả khoản tiền chênh lệch và các chi phí liên quan nếu có. Hoặc;
- Tự sửa chữa hư hỏng, thiếu sót của công việc bằng nhân lực, chi phí của mình và Bên B phải trả Bên A đầy đủ các chi phí thực tế phát sinh này.

Điều 24. Khiếu nại và xử lý các tranh chấp

24.1. Khiếu nại

Thực hiện theo quy định tại Điều 44 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP.

24.2. Xử lý các tranh chấp

Thực hiện theo quy định tại Điều 45 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP.

Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng, các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải [quy định tại **ĐKCT**].

Trường hợp thương lượng không có kết quả thì trong vòng 45 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp hợp đồng không thể hòa giải, các bên sẽ gửi vấn đề lên trọng tài để xử lý tranh chấp theo các quy tắc của Việt Nam [quy định tại **ĐKCT**]. Quyết định của trọng tài (hoặc Tòa án Nhân dân) là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên.

24.3. Hợp đồng bị vô hiệu, chấm dứt không ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều khoản về giải quyết tranh chấp.

Điều 25. Quyết toán và thanh lý hợp đồng

25.1. Quyết toán hợp đồng

Quyết toán hợp đồng xây dựng theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 50/2021/NĐ-CP, quy định pháp luật khác có liên quan và gồm các quy định sau:

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

Trong vòng 20 ngày [quy định tại **ĐKCT**] sau khi nhận được biên bản nghiệm thu đã hoàn thành toàn bộ nội dung công việc theo quy định của hợp đồng, Nhà thầu sẽ trình cho Chủ đầu tư 04 (bộ) quyết toán hợp đồng với các tài liệu trình bày chi tiết theo mẫu mà Chủ đầu tư đã chấp thuận, bao gồm các tài liệu sau:

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành toàn bộ công việc thuộc phạm vi hợp đồng;

- Bảng xác nhận giá trị khối lượng công việc phát sinh (nếu có) ngoài phạm vi hợp đồng;

- Bảng tính giá trị quyết toán hợp đồng, trong đó nêu rõ phần đã thanh toán và giá trị còn lại mà Chủ đầu tư có trách nhiệm thanh toán cho Nhà thầu;

- Hồ sơ hoàn công, nhật ký thi công xây dựng công trình;

- Các tài liệu khác theo thỏa thuận trong hợp đồng *(nếu có).*

Thời hạn Nhà thầu giao nộp hồ sơ quyết toán hợp đồng không được quá 45 ngày kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc cần thực hiện theo hợp đồng, bao gồm cả công việc phát sinh (nếu có).

25.2. Thanh lý hợp đồng

Thanh lý hợp đồng xây dựng theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 8 Điều 1 Nghị định số 50/2021/NĐ-CP và các quy định sau:

a) Hợp đồng được thanh lý trong trường hợp:

- Các bên hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng đã ký;

- Hợp đồng bị chấm dứt (hủy bỏ) theo quy định của Điều 18 của hợp đồng [Tạm dừng và chấm dứt Hợp đồng bởi Chủ đầu tư], Điều 19 của hợp đồng [Tạm dừng và chấm dứt hợp đồng bởi Nhà thầu].

b) Việc thanh lý hợp đồng phải được hoàn tất trong thời hạn 15 ngày [quy định tại **ĐKCT**] kể từ ngày các bên tham gia hợp đồng hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng hoặc hợp đồng bị chấm dứt (hủy bỏ) theo điểm a khoản 2 Điều này.

25.3. Chấm dứt trách nhiệm của Chủ đầu tư

Chủ đầu tư sẽ không chịu trách nhiệm với Nhà thầu về bất cứ việc gì và vấn đề gì theo hợp đồng hoặc liên quan đến hợp đồng sau khi thanh lý hợp đồng.

Điều 26. Hiệu lực của hợp đồng

26.1. Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều đã quy định trong hợp đồng này. Số bản, trang, Phụ lục và ngôn ngữ hợp đồng [quy định tại **ĐKCT**].

26.2. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ thời điểm [quy định tại **ĐKCT**] và sau khi Chủ đầu tư đã nhận được bảo đảm thực hiện hợp đồng.

26.3. Tính pháp lý của hợp đồng xây dựng:

a) Hợp đồng có hiệu lực là cơ sở pháp lý mà Chủ đầu tư, Nhà thầu và các bên liên quan có nghĩa vụ thực hiện;

b) Hợp đồng có hiệu lực là cơ sở để giải quyết tranh chấp giữa các bên. Các tranh chấp phát sinh ngoài hợp đồng sẽ được giải quyết trên cơ sở các quy định, của pháp luật có liên quan.

Điều 27. Điều khoản chung

27.1. Hai bên cam kết thực hiện đúng những Điều đã quy định trong hợp đồng này. Khi một bên có kiến nghị, đề xuất, yêu cầu thì bên kia phải có trách nhiệm trả lời.

27.2. Hợp đồng này bao gồm ….. trang và ….. phụ lục (..... trang, theo thứ tự các phụ lục được ghi tại Điều 2, Khoản 2.3), được lập thành 06 bản bằng tiếng Việt. Chủ đầu tư sẽ giữ 04 bản tiếng Việt. Nhà thầu sẽ giữ 02 bản tiếng Việt.

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

PHẦN 4. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Điều 1. Giải thích từ ngữ

Trong hợp đồng này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1.6. *Chủ đầu tư* là Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro.

1.7. *Công trình* bao gồm :

- Tên hạng mục công trình: *"Nạo vét hệ thống cống thoát nước trong tiểu khu 1, 2" – DV-4680/25-DSNO-HMH.*

- Địa điểm thi công:

Tiểu khu 1, 2 thuộc Vietsovpetro; Số 02, Đường Pasteur, phường Tam Thắng, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Quan hệ với các gói thầu khác trong Dự án: không.

1.10. Địa điểm Công trường tại: Tiểu khu 1, 2 thuộc Vietsovpetro; Số 02, Đường Pasteur, phường Tam Thắng, Thành phố Hồ Chí Minh và được xác định trong Bản vẽ thuộc Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và Yêu cầu kỹ thuật theo HSMT.

Thông tin về công trường là: Chi tiết theo Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và Yêu cầu kỹ thuật theo HSMT.

1.21. *Ngày khởi công* là: sau khi hợp đồng có hiệu lực và Chủ đầu tư bàn giao mặt bằng thi công cho nhà thầu.

1.23. *Nhà thầu* là: Công ty .....

Điều 2. Hồ sơ hợp đồng và thứ tự ưu tiên

2.1. Hồ sơ hợp đồng xây dựng gồm thỏa thuận hợp đồng này và các tài liệu kèm theo hợp đồng.

2.2. Các tài liệu kèm theo hợp đồng là một bộ phận không tách rời của hợp đồng, bao gồm:

a) Văn bản thông báo trúng thầu.

b) Điều kiện cụ thể của hợp đồng.

c) Điều kiện chung của hợp đồng.

d) Hồ sơ mời thầu của Chủ đầu tư,

đ) Các bản vẽ thiết kế và các chỉ dẫn kỹ thuật;

e) Hồ sơ dự thầu của Nhà thầu.

g) Biên bản đàm phán hợp đồng, các văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng.

h) Các phụ lục của hợp đồng, bao gồm: Phụ lục số 1 [*Hồ sơ mời thầu của Chủ đầu tư, Phạm vi công việc & Yêu cầu kỹ thuật*], Phụ lục số 2 [*Bảng tổng hợp giá trị và đơn giá hợp đồng*], Phụ lục số 3 [*Biên bản đàm phán, Hồ sơ dự thầu*], Phụ lục số 4 [*Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán*], Phụ lục số 5 [*Danh mục vật tư, vật liệu của Công trình*], Phụ lục số 6 [*Tiến độ chi tiết thực hiện hợp đồng*], Phụ lục số 7 [*Bố trí nhân lực thực hiện hợp đồng*], Phụ lục số 8 [*Các quy trình, phương án kỹ thuật và biện pháp thi công chi tiết, quản lý, đảm bảo chất lượng, an toàn và bảo vệ môi trường*], Phụ lục số 9 [*Mẫu bảo lãnh thực hiện hợp đồng*], Phụ lục số 10 [*Mẫu bảo lãnh tiền tạm ứng*], Phụ lục số 11 [*Mẫu bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành theo hợp đồng*], Phụ lục số 12 [*Mẫu yêu cầu/kiến nghị*], Phụ lục số 13 [*Thỏa thuận liên danh*], Phụ lục số 14 [*Mẫu thư tín giao dịch thực hiện hợp đồng*], và các Phụ lục có liên quan khác.

i) Các tài liệu khác có liên quan (Các tài liệu - phụ lục bổ sung trong quá trình thực hiện Hợp đồng).

2.3. Thứ tự ưu tiên áp dụng các tài liệu kèm theo hợp đồng theo thứ tự quy định tại khoản 2 Điều này

Trường hợp có tranh chấp, mâu thuẫn giữa phụ lục và hợp đồng thì văn bản hợp đồng là tài liệu tham chiếu.

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

Điều 3. Luật và ngôn ngữ sử dụng

3.1. Hợp đồng này chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 4. Thông báo

4.2. Thông báo của một bên phải được người đại diện có thẩm quyền hoặc người được ủy quyền ký kết sẽ được coi là có hiệu lực tại thời điểm:

a) Đề nghị được chuyển đến nơi cư trú, nếu bên được đề nghị là cá nhân; được chuyển đến trụ sở, nếu bên được đề nghị là pháp nhân;

b) Đề nghị được đưa vào hệ thống thông tin chính thức của bên được đề nghị;

c) Khi bên được đề nghị biết được đề nghị giao kết hợp đồng thông qua các phương thức khác.

Điều 5. Bảo đảm thực hiện và bảo lãnh tạm ứng hợp đồng

5.1. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng là 3% giá trị hợp đồng và loại tiền là đồng Việt Nam.

- Thời gian gửi bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Chủ đầu tư: trong vòng 07 ngày làm việc sau khi hợp đồng đã được ký kết. Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được Chủ đầu tư chấp thuận và thông tin chính theo mẫu ở Phụ lục số 9 [Bảo đảm thực hiện hợp đồng].

- Thời gian Nhà thầu phải gia hạn bảo đảm thực hiện là: 07 ngày làm việc trước ngày hết hạn bảo đảm thực hiện.

- Thời gian thanh toán nợ cho Chủ đầu tư là: 30 ngày sau khi thỏa thuận hoặc quyết định phải trả.

- Thời gian sửa chữa sai sót là: 05 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Chủ đầu tư.

- Thời gian trả lại bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Nhà thầu là: 05 ngày sau khi cấp biên bản nghiệm thu hoàn thành và đã nhận được bảo đảm bảo hành.

5.2. Bảo lãnh tiền tạm ứng :

Thời gian nộp bảo lãnh tiền tạm ứng là : Nhà thầu nộp bảo lãnh tiền tạm ứng cùng hồ sơ đề nghị tạm ứng đầy đủ theo quy định của hợp đồng, trong vòng 15 ngày sau khi hợp đồng có hiệu lực cùng với việc ký kết xong Biên bản bàn giao mặt bằng thi công.

Điều 6. Nội dung và khối lượng công việc

6.3. Trường hợp Chủ đầu tư cung cấp một số hay toàn bộ vật tư, máy thi công thì các bên cần thể hiện rõ trong hợp đồng; bao gồm cả về khối lượng, chất lượng, thời gian, địa điểm cung cấp – không quy định.

Điều 7. Yêu cầu về chất lượng sản phẩm và nghiệm thu, bàn giao sản phẩm hợp đồng thi công xây dựng

7.4. Chạy thử của công trình (nếu có)

Thời gian chạy thử là : không quy định.

7.5. Nghiệm thu, bàn giao công trình và các hạng mục công trình

Thời gian phản hồi Nhà thầu là: trong vòng 05 ngày kể từ khi nhận được đề nghị nghiệm thu công trình của Nhà thầu.

Điều 8. Thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng

8.2. Ngày khởi công, thời gian thực hiện hợp đồng

- *"Ngày khởi công công trình/ Ngày bắt đầu công việc"* tính từ ngày Bên A bàn giao mặt bằng thi công cho Bên B cùng với việc ký kết Biên bản bàn giao mặt bằng thi công.
- Bên B sẽ bắt đầu tiến hành thi công xây dựng/sửa chữa hạng mục công trình *(ngay sau ngày khởi công)* và sẽ thực hiện thi công xây dựng công trình đúng thời gian thực hiện Hợp đồng mà không được chậm trễ.

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

- *"Ngày khởi công"* và *"Ngày hoàn thành"* toàn bộ công việc phải được ghi rõ trong Biên bản nghiệm thu hoàn thành toàn bộ công việc xây lắp được Hội đồng nghiệm thu Hai Bên ký xác nhận.
- Thời gian hoàn thành toàn bộ công việc : Bên B phải hoàn thành toàn bộ công việc theo nội dung của Hợp đồng trong khoảng thời gian **90 ngày** *(không bao gồm ngày Lễ, ngày Tết, thứ 7, chủ nhật)* kể từ ngày khởi công công trình.
- Thời gian thông báo trước cho Nhà thầu về ngày bắt đầu công việc là 05 ngày.
- **Bên A có trách nhiệm bàn giao mặt bằng thi công cho Bên B trong vòng 30 ngày kể từ ngày ký hợp đồng trừ trường hợp bất khả kháng. Bên B có trách nhiệm tiếp nhận bàn giao mặt bằng cùng với việc ký kết Biên bản bào giao mặt bằng thi công theo quy định, trường hợp Bên B không tiếp nhận, từ chối hoặc trì hoãn việc tiếp nhận bàn giao mặt bằng sẽ bị xử lý theo quy định của hợp đồng và quy định hiện hành của Nhà nước về xây dựng.**

8.3. Tiến độ thực hiện hợp đồng

- Thời gian trình tiến độ chi tiết thực hiện công việc là: 05 ngày sau ngày bắt đầu công việc.

- Thời gian phản hồi cho Nhà thầu về tiến độ đề xuất là: 03 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư nhận được bảng tiến độ của Nhà thầu.

8.4 Điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng

Trong trường hợp có lý do hợp lý (những nguyên nhân bất khả kháng, các lỗi do Bên A gây ra …) thì Bên B được gia hạn kéo dài tiến độ thực hiện công việc với thời gian tương ứng.

Các lý do phải được ghi nhận dưới hình thức văn bản (các Biên bản xác nhận …) được lập trên cơ sở nhật ký thi công công trình.

Định kỳ 2 tuần 1 lần, Nhà thầu phải gửi Công văn báo cáo tiến độ thực hiện kèm theo Kế hoạch hoàn thành công việc cho Phòng Xây dựng cơ bản của Chủ đầu tư để theo dõi giám sát quá trình thực hiện hợp đồng.

Điều 9. Giá Hợp đồng, tạm ứng và thanh toán

9.2. Giá hợp đồng

a) Hợp đồng này là hợp đồng trọn gói.

b) Giá hợp đồng gồm:

(i) Bằng Việt Nam Đồng: **..... đồng** *(Bằng chữ: .....).*

Thuế GTGT được tính theo Luật và các văn bản pháp luật hiện hành tại thời điểm Bên B phát hóa đơn.

iii) Khoản bổ sung hay giảm trừ: không quy định.

9.3. Bảo lãnh tạm ứng, tạm ứng

a) Bên A tạm ứng cho Bên B 20% giá trị hợp đồng *(chưa bao gồm thuế GTGT)* sau khi Bên A nhận được hồ sơ đề nghị tạm ứng của Bên B.

b) Tiền tạm ứng sẽ được thu hồi toàn bộ trong lần thanh toán tiếp theo.

c) Hồ sơ tạm ứng (bản gốc) các chứng từ sau:

- Công văn đề nghị tạm ứng của Bên B.
- Biên bản bàn giao mặt bằng thi công *(mẫu biên bản theo Phụ lục 5 thuộc "Quy trình về giám sát công tác xây lắp trên các công trình bờ" số VSP-000-XDCB-609 ngày 24/10/2025 đã được Tổng Giám đốc Vietsovpetro phê duyệt).*
- Bảo lãnh thực hiện Hợp đồng theo quy định tại Điều khoản 5.1 [Bảo đảm thực hiện hợp đồng] và theo mẫu quy định tại Phụ lục số 9 của Hợp đồng.

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

- Bảo lãnh tiền tạm ứng hợp đồng theo mẫu quy định tại Phụ lục số 10 của Hợp đồng *(bảo lãnh tạm ứng có giá trị bằng số tiền tạm ứng và có hiệu lực đến thời điểm Chủ đầu tư thu hồi hết toàn bộ số tiền tạm ứng).*

Bảo lãnh tiền tạm ứng có hiệu lực kể từ ngày nhà thầu nhận được khoản tạm ứng theo hợp đồng cho tới Ngày Biên bản nghiệm thu hoàn thành toàn bộ Công việc được Lãnh đạo Bên A phê duyệt cộng thêm 15 ngày hoặc khi chủ đầu tư thu hồi hết số tiền tạm ứng, tùy theo ngày nào đến sớm hơn. Trong trường hợp đến ngày hết hiệu lực của Bảo lãnh tiền tạm ứng mà Biên bản nghiệm thu hoàn thành toàn bộ Công việc chưa được Lãnh đạo Bên A phê duyệt, nhà thầu phải thực hiện gia hạn thời hạn Bảo lãnh tiền tạm ứng.

9.4. Thanh toán

Đồng tiền sử dụng để thanh toán hợp đồng xây dựng là đồng tiền Việt Nam.

- Hình thức thanh toán: thanh toán bằng hình thức chuyển khoản.

9.5. Thời hạn thanh toán

Tiến độ thanh toán được chia làm: 01 lần;

a) Thanh toán giữa kỳ: không quy định.

b) Quyết toán: Sau khi hoàn thành toàn bộ công tác sửa chữa xây dựng, cung cấp thiết bị, vật tư được Bên A nghiệm thu, Hồ sơ quyết toán hạng mục công trình được Lãnh đạo Bên A phê duyệt, Bên A sẽ thanh toán số tiền còn lại cho Bên B sau khi nhận được hồ sơ quyết toán (bản gốc) và bảo lãnh bảo hành công trình *(giá trị tạm ứng được thu hồi toàn bộ trong lần thanh toán này).*

9.6. Thanh toán tiền bị giữ lại

Phần tiền giữ lại từ số tiền thanh toán: không áp dụng.

9.8. Hồ sơ thanh toán

a) Hồ sơ thanh toán:

- Hồ sơ tạm ứng (bản gốc): 01 bộ.
- Hồ sơ quyết toán: 04 bộ, trong đó: 01 bộ gốc + 03 bộ sao (riêng các bảng tính giá trị quyết toán được Lãnh đạo Bên A phê duyệt là 04 bộ gốc).

b) Hồ sơ quyết toán bao gồm các tài liệu chủ yếu sau:

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành toàn bộ công việc do Bên B lập được Hội đồng nghiệm thu Bên A và Bên B ký xác nhận ***(trong đó ghi rõ ngày khởi công và ngày hoàn thành)*** *(mẫu biên bản theo Phụ lục 12 thuộc "Quy trình về giám sát công tác xây lắp trên các công trình bờ" số VSP-000-XDCB-609 ngày 24/10/2025 đã được Tổng Giám đốc Vietsovpetro phê duyệt).*
- Bảng xác nhận khối lượng công việc hoàn thành toàn bộ 100% theo phạm vi Hợp đồng do Bên B lập, được đại diện Bên A, Bên B ký xác nhận và Phó Tổng Giám đốc phụ trách của Bên A phê duyệt *(mẫu biên bản theo Phụ lục 13 thuộc "Quy trình về giám sát công tác xây lắp trên các công trình bờ" số VSP-000-XDCB-609 ngày 24/10/2025 đã được Tổng Giám đốc Vietsovpetro phê duyệt).*
- Hồ sơ quyết toán và Bảng giá trị quyết toán hạng mục công trình do Bên B lập, được đại diện Bên A *(Ban ĐSNO&VPLV, Phòng XDCB, Phòng TM, Phòng KT)*, đại diện Bên B ký xác nhận và Lãnh đạo Vietsovpetro phê duyệt và theo mẫu quy định tại Phụ lục số 11 của Hợp đồng.
- Bảng tổng hợp Danh mục thiết bị, vật tư và vật liệu Công trình quy định trong hợp đồng do Bên B lập, đã thể hiện đầy đủ tất cả các chứng chỉ (CO, CQ, Phiếu xuất xưởng, Biên bản thử nghiệm, Chứng chỉ bảo hành ...) được đại diện Bên A *(Ban ĐSNO&VPLV, Phòng XDCB)* và Bên B ký xác nhận, trong đó bao gồm chi tiết:
  + Chứng chỉ xuất xứ (CO) *(nếu có)* do Phòng thương mại của nước sản xuất hoặc nước xuất khẩu hàng cấp đối với thiết bị, vật tư nhập khẩu (nếu có) quy định trong Hợp đồng của

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

Công trình (*bản gốc hoặc bản sao được công chứng hợp lệ của văn phòng công chứng hợp pháp tại Việt Nam hoặc bản sao có ký xác nhận và đóng dấu của nhà nhập khẩu / nhà phân phối).*

+ Chứng chỉ chất lượng (CQ) do nhà sản xuất cấp *(bản gốc hoặc bản sao được ký xác nhận và đóng dấu của nhà sản xuất, nhà phân phối)* đối với thiết bị, vật tư chính, vật liệu quy định trong hợp đồng, xác nhận rằng thiết bị, vật tư, vật liệu được sản xuất từ năm 2024 trở đi.
+ Phiếu xuất xưởng *(bản gốc hoặc bản sao được ký xác nhận và đóng dấu của nhà sản xuất, nhà phân phối)* cho thiết bị, vật tư, vật liệu trong nước quy định trong Hợp đồng của Công trình.
+ Biên bản thử nghiệm do nhà sản xuất cấp *(nếu có)*.

Các chứng chỉ của thiết bị, vật tư và vật liệu công trình nêu trên được thể hiện trong Bảng Danh mục vật tư và vật liệu công trình quy định của hợp đồng, được Bên B cung cấp và lưu trong Hồ sơ hoàn công công trình.

- Quyết định Tổng Giám đốc Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro v/v phê duyệt Biên bản nghiệm thu hạng mục công trình hoàn thành đưa vào sử dụng.
- Hồ sơ hoàn công, Nhật ký thi công xây dựng công trình kèm theo Biên bản bàn giao hồ sơ chất lượng công trình được đại diện bên A *(Phòng XDCB)* ký xác nhận.
- Biên bản thanh quyết toán hợp đồng do Bên B lập, trong đó nêu rõ phần đã thanh toán và giá trị còn lại mà Chủ đầu tư có trách nhiệm thanh toán cho Nhà thầu được đại diện hai Bên ký xác nhận và Lãnh đạo Bên A phê duyệt.
- Chứng chỉ bảo hành (Cam kết bảo hành công trình).
- Bảo lãnh bảo hành do một ngân hàng hợp pháp tại Việt Nam phát hành, có giá trị bằng 5% giá trị quyết toán Công trình và có hiệu lực trong vòng 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao Công trình.
- Công văn đề nghị quyết toán của Bên B.
- Hóa đơn GTGT của Bên B theo quy định.
- Các tài liệu có liên quan khác theo quy định hiện hành (nếu có) ...

c) Thời hạn thanh toán là: Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho nhà thầu trong vòng 30 (ba mươi) ngày làm việc, kể từ ngày chủ đầu tư nhận được đầy đủ bộ hồ sơ thanh toán hợp lệ của nhà thầu.

9.9 Tài khoản nhận thanh toán của Bên B:

Tài khoản thụ hưởng của Công ty .....**:**

- Chủ tài khoản: Công ty.....
- Số tài khoản: ……..
- Công ty phát hành hóa đơn GTGT của Bên B: Công ty .....

❖ Tài khoản nhận thanh toán của Bên B đối với nhà thầu liên danh:

- Bên A sẽ thanh toán trực tiếp cho từng thành viên liên danh của Bên B theo tiến độ thanh toán được qui định trong hợp đồng với giá trị được phân chia tương ứng với tỷ lệ khối lượng công việc đã được các thành viên liên danh thống nhất và nêu trong Bảng phân công trách nhiệm tại Điều 2 của thỏa thuận liên danh theo Hồ sơ dự thầu và Công văn làm rõ có liên quan.
- Từng thành viên của Liên danh sẽ phát hành Hóa đơn GTGT hợp pháp đúng với phần giá trị công việc đã được thành viên liên danh đó thực hiện theo tiến độ từng đợt thanh toán được qui định trong hợp đồng.
- Thành viên đứng đầu liên danh - Công ty ..... thực hiện tất cả các nghĩa vụ của liên danh không được nêu trong Bảng phân công trách nhiệm giữa các thành viên liên danh trong thỏa thuận liên danh.

Tài khoản thụ hưởng của Liên danh …….:

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

- ✓ Công ty …….. :
  - *Chủ tài khoản:* Công ty ……..;
  - Số tài khoản: ……...
  - Công ty phát hành hóa đơn GTGT : ……...
- ✓ Công ty ……..:
  - *Chủ tài khoản:* Công ty ……..;
  - Số tài khoản: ……...
  - Công ty phát hành hóa đơn GTGT : ……..

Điều 10. Điều chỉnh đơn giá, khối lượng công việc, một số nội dung khác trong hợp đồng và giá hợp đồng xây dựng

10.2. Việc điều chỉnh khối lượng công việc và một số nội dung khác trong hợp đồng.

Khối lượng điều chỉnh : Việc điều chỉnh khối lượng công việc trong hợp đồng xây dựng thực hiện theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 50/2021/NĐ-CP.

Đối với điều chỉnh một số nội dung khác trong hợp đồng theo quy định pháp luật hiện hành về xây dựng.

10.3. Điều chỉnh giá hợp đồng xây dựng

Hợp đồng này là trọn gói, Giá hợp đồng là không đổi trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng đối với khối lượng các công việc thuộc phạm vi hợp đồng.

Phương pháp điều chỉnh theo hướng dẫn tại Phụ lục I Thông tư hướng dẫn một số nội dung về hợp đồng xây dựng.

Điều 15. Nhà thầu phụ

15.1. Danh sách Nhà thầu phụ: danh sách Nhà thầu phụ phù hợp với danh sách Nhà thầu phụ nêu trong HSDT.

Giá trị công việc mà Nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 30% giá hợp đồng.

15.5. Nêu các yêu cầu cần thiết khác về Nhà thầu phụ: không quy định.

Điều 22. Sự kiện bồi thường

22.2. Bồi thường thiệt hại: "Áp dụng".

- Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế;

Điều 24. Khiếu nại và xử lý các tranh chấp

24.2. Xử lý các tranh chấp

Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng, các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải.

Thời gian tiến hành Trọng tài phân xử là: 30 ngày kể từ khi thông báo không thỏa mãn được đưa ra bởi một bên.

Hình thức giải quyết tranh chấp: trường hợp thương lượng không có kết quả thì trong vòng 45 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp Hợp đồng không thể hòa giải, các bên sẽ gửi vấn đề lên Trung tâm trọng tài quốc tế bên cạnh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tại Hà Nội để phân xử theo pháp luật hiện hành của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Quyết định của trọng tài là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên.

Điều 25. Quyết toán và thanh lý hợp đồng

25.1. Quyết toán hợp đồng

- Thời gian trình hồ sơ quyết toán hợp đồng 20 ngày kể từ ngày nhận được biên bản nghiệm thu và xác nhận của Chủ đầu tư.

- Số lượng hồ sơ quyết toán hợp đồng là: 04 (Bộ) quyết toán Hợp đồng.

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

25.2. Thanh lý hợp đồng

Thời gian tiến hành thanh lý hợp đồng là 15 ngày kể từ ngày các bên tham gia hợp đồng hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng hoặc hợp đồng bị chấm dứt (hủy bỏ) theo điểm a khoản 2 Điều này.

Điều 26. Hiệu lực của hợp đồng

26.1. Hợp đồng này bao gồm ….. trang, và ….. Phụ lục (..... trang, theo thứ tự các phụ lục được ghi tại Điều 2, Khoản 2.3) được lập thành 06 bản bằng tiếng Việt có hiệu lực pháp lý như nhau. Chủ đầu tư sẽ giữ 04 bản bằng tiếng Việt. Nhà thầu sẽ giữ 02 bản bằng tiếng Việt.

26.2. Bất kỳ sửa đổi, bổ sung nào đối với hợp đồng này đều phải được hai bên thỏa thuận bằng văn bản. Mọi giao dịch trong quá trình thực hiện Hợp đồng được các Bên thực hiện bằng văn bản và gửi theo đường bưu chính hoặc theo số Fax tới địa chỉ đăng ký hoặc số Fax của mỗi Bên đã ghi trong hợp đồng này và email đến địa chỉ email theo mẫu Phụ lục số 13 (a, b) kèm theo.

26.3 Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và sau khi Chủ đầu tư đã nhận được bảo đảm thực hiện Hợp đồng của Nhà thầu theo Điều 5 Hợp đồng nhưng không muộn hơn 7 ngày làm việc so với ngày được ghi trên Hợp đồng và tiếp tục cho đến khi hai bên thực hiện hết trách nhiệm của mình như quy định trong hợp đồng.

ĐẠI DIỆN BÊN A	**ĐẠI DIỆN BÊN B**

Ghi chú:

Trường hợp Nhà thầu liên danh thì trong hợp đồng phải bao gồm thông tin của tất cả các thành viên liên danh. Đại diện hợp pháp của từng thành viên trong liên danh phải ký tên, đóng dấu vào hợp đồng.

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

PHỤ LỤC BẢNG GIÁ HỢP ĐỒNG

(Kèm theo hợp đồng số _____, ngày ____ tháng ____ năm ____)

Phụ lục này được lập trên cơ sở yêu cầu nêu trong E-HSMT, E-HSDT và những thỏa thuận đã đạt được trong quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng, bao gồm giá (thành tiền) cho từng hạng mục, nội dung công việc.

Giá (thành tiền) cho từng hạng mục, nội dung công việc đã bao gồm các chi phí về thuế, phí, lệ phí (nếu có) theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định và chi phí dự phòng.

BẢNG GIÁ HỢP ĐỒNG

STT	Mô tả công việc (2)	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá theo các mục (3)	Thành tiền
I	**Hạng mục: *"Nạo vét hệ thống cống thoát nước trong tiểu khu 1, 2" – DV-4680/25-DSNO-HMH***				
1	……..	……	……	……	……
2	……..	……	……	……	……
	……..	……	……	……	……
Tổng giá dự thầu (đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)): **Mức thuế GTGT áp dụng theo quy định hiện hành là: 8%**					X1

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CHỦ ĐẦU TƯ
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

Mẫu số 15

BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

Kính gửi: ……..

Liên quan tới Hợp đồng _____ về việc _____ (sau đây được gọi là "Hợp đồng") được ký giữa _____ (sau đây gọi là "BÊN ĐƯỢC BẢO LÃNH") và _____(sau đây gọi là "BÊN THỤ HƯỞNG"), chúng tôi, _____có trụ sở chính tại ____ (sau đây gọi là "BÊN BẢO LÃNH") **phát hành Thư bảo lãnh không hủy ngang và vô điều kiện cho bên thụ hưởng với số tiền là** _____ (Bằng chữ: _____) (sau đây gọi là "THƯ BẢO LÃNH").

THƯ BẢO LÃNH này có hiệu lực kể từ ngày phát hành và sẽ duy trì hiệu lực cho đến _____sau đây gọi là "Ngày hết hiệu lực". Đối với bất cứ sự gia hạn, đổi mới hoặc chuyển nhượng Hợp đồng vượt quá thời gian được quy định trong THƯ BẢO LÃNH này, BÊN THỤ HƯỞNG sẽ không cần phải thông báo hoặc được sự đồng thuận của BÊN BẢO LÃNH. THƯ BẢO LÃNH này sẽ được gia hạn dựa trên yêu cầu bằng văn bản từ BÊN ĐƯỢC BẢO LÃNH để đảm bảo cho thời gian gia hạn, đổi mới hoặc chuyển nhượng của Hợp đồng.

BÊN BẢO LÃNH cam kết không hủy ngang và vô điều kiện thanh toán ngay cho BÊN THỤ HƯỞNG một khoản tiền hay những khoản tiền, theo chỉ thị của BÊN THỤ HƯỞNG, tổng không vượt quá số tiền bảo lãnh nêu trên trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu của BÊN THỤ HƯỞNG ghi rõ BÊN ĐƯỢC BẢO LÃNH đã vi phạm nghĩa vụ theo Hợp đồng.

Sau Ngày hết hiệu lực, THƯ BẢO LÃNH này sẽ tự động không còn giá trị cho dù bản gốc THƯ BẢO LÃNH và các Thư sửa đổi liên quan (nếu có) có được gửi trả lại BÊN BẢO LÃNH hay không.

Số tiền bảo lãnh nêu trên sẽ được thanh toán ngay bởi BÊN BẢO LÃNH cho BÊN THỤ HƯỞNG cho dù có sự tranh cãi hoặc phản đối nào của BÊN ĐƯỢC BẢO LÃNH hoặc của BÊN BẢO LÃNH hoặc của bất kì bên thứ ba nào khác, và bất kể có hay không sự tranh chấp giữa BÊN ĐƯỢC BẢO LÃNH và BÊN THỤ HƯỞNG về hoặc liên quan tới Hợp đồng hoặc về bất cứ vấn đề khác và cho dù những tranh chấp này, nếu có, đã được giải quyết, dàn xếp, kiện tụng hoặc phân xử bằng bất kỳ hình thức nào.

BÊN BẢO LÃNH hoặc BÊN ĐƯỢC BẢO LÃNH sẽ không được giải trừ bất cứ nghĩa vụ nào theo THƯ BẢO LÃNH này cho dù có bất cứ sự sửa đổi, thay đổi, thanh toán sai lệch, gia hạn nào liên quan tới Hợp đồng hay bất kỳ sự trì hoãn ân hạn nào của BÊN THỤ HƯỞNG trong hoặc liên quan đến bất cứ vấn đề gì của Hợp đồng.

Việc đòi tiền nhiều lần theo bảo lãnh này là được phép và theo đó, Số tiền bảo lãnh nêu trên sẽ tự động giảm tương ứng với số tiền mà Ngân hàng đã thực hiện thanh toán cho Bên thụ hưởng theo Thư bảo lãnh.

Thư bảo lãnh được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật Việt Nam. Bất kỳ tranh chấp nào phát sinh từ hoặc liên quan đến Thư bảo lãnh sẽ [do Tòa án nhân dân có thẩm quyền của Việt Nam giải quyết theo quy định của pháp luật] / [sẽ được giải quyết tại Trung tâm Trọng tài quốc tế Việt Nam (VIAC) bên cạnh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam theo quy tắc tố tụng trọng tài của VIAC].

THƯ BẢO LÃNH này được phát hành duy nhất 01 (một) bản tiếng Việt và không được phép chuyển nhượng.

NGÂN HÀNG BẢO LÃNH
(Ký tên và đóng dấu)

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

Ghi chú:

**** Trong trường hợp đến ngày hết hiệu lực của Bảo lãnh thực hiện hợp đồng mà Biên bản nghiệm thu hoàn thành toàn bộ công việc chưa được Lãnh đạo Bên A phê duyệt,* nhà thầu phải thực hiện gia hạn thời hạn Bảo lãnh thực hiện hợp đồng.**

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

Mẫu số 16

BẢO LÃNH TIỀN TẠM ỨNG

____, ngày ___ tháng ___ năm _____

Kính gửi: Liên doanh Việt-Nga Vietsovpetro

Theo điều khoản về tạm ứng nêu trong điều kiện cụ thể của hợp đồng số ____, ____ *[Ghi tên và địa chỉ của nhà thầu]* (sau đây gọi là nhà thầu) phải nộp cho Liên doanh Việt-Nga Vietsovpetro một bảo lãnh ngân hàng để bảo đảm nhà thầu sử dụng đúng mục đích khoản tiền tạm ứng _____ *[Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng]* cho việc thực hiện hợp đồng;

Chúng tôi, _____ *[Ghi tên của ngân hàng]* ở _____ *[Ghi tên quốc gia hoặc vùng lãnh thổ]* có trụ sở đăng ký tại _____ *[Ghi địa chỉ của ngân hàng(1)]* (sau đây gọi là "ngân hàng"), theo yêu cầu của Liên doanh Việt-Nga Vietsovpetro, **đồng ý vô điều kiện, không hủy ngang và không yêu cầu nhà thầu phải xem xét trước,** thanh toán cho Liên doanh Việt-Nga Vietsovpetro một khoản tiền không vượt quá ____ *[Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng]*.

Ngoài ra, chúng tôi đồng ý rằng các thay đổi, bổ sung hoặc điều chỉnh các điều kiện của hợp đồng hoặc của bất kỳ tài liệu nào liên quan tới hợp đồng được ký giữa nhà thầu và Liên doanh Việt-Nga Vietsovpetro sẽ không làm thay đổi bất kỳ nghĩa vụ nào của chúng tôi theo bảo lãnh này.

Giá trị của bảo lãnh này sẽ được giảm dần tương ứng với số tiền tạm ứng mà Liên doanh Việt-Nga Vietsovpetro thu hồi qua các kỳ thanh toán quy định tại Điều 3 (Giá trị hợp đồng và thanh toán) của Hợp đồng sau khi nhà thầu xuất trình văn bản xác nhận của Liên doanh Việt-Nga Vietsovpetro về số tiền đã thu hồi trong các kỳ thanh toán.

Bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày nhà thầu nhận được khoản tạm ứng theo hợp đồng cho tới khi Liên doanh Việt-Nga Vietsovpetro thu hồi hết số tiền tạm ứng.

Đại diện hợp pháp của ngân hàng
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Địa chỉ ngân hàng: Ghi rõ địa chỉ, số điện thoại, số fax, e-mail để liên hệ.

**** Trong trường hợp đến ngày hết hiệu lực của Bảo lãnh tiền tạm ứng mà Biên bản nghiệm thu hoàn thành toàn bộ Công việc chưa được Lãnh đạo Bên A phê duyệt, nhà thầu phải thực hiện gia hạn thời hạn Bảo lãnh tiền tạm ứng.***

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

Phần 4. PHỤ LỤC

<u>Tên gói thầu:</u> "Nạo vét hệ thống cống thoát nước trong tiểu khu 1, 2" – DV-4680/25-DSNO-HMH".

Phụ lục của E-HSMT gồm các tài liệu thuộc Đơn hàng, Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và Báo cáo kinh tế kỹ thuật đã được Chủ đầu tư phê duyệt như sau :

- **Yêu cầu kỹ thuật, Thuyết minh kỹ thuật (Chỉ dẫn kỹ thuật) và Hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công :**
  - + Yêu cầu kỹ thuật : **07** trang.
  - + Thuyết minh thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật theo BCKTKT: **21** trang.
  - + Danh mục bản vẽ + các bản vẽ: **99** trang.
- Bảng khối lượng công việc của hạng mục: **01** trang.
- Bảng Danh mục vật tư, thiết bị chính của hạng mục : **01** trang.
- Bảng tiêu chuẩn đánh giá về mặt kỹ thuật: **06** trang.

<u>Ghi chú:</u>

- Nhà thầu thực hiện phạm vi công việc theo đúng yêu cầu của Hồ sơ kỹ thuật: Hồ sơ thiết kế thi công và dự toán, Yêu cầu kỹ thuật, Bảng khối lượng, Danh mục vật tư, thiết bị chính và các yêu cầu quy định trong phần thuyết minh của gói thầu: *" Nạo vét hệ thống cống thoát nước trong tiểu khu 1, 2"* đã được Tổng Giám đốc Vietsovpetro phê duyệt tại:

+ Quyết định về việc phê duyệt BCKTKT hạng mục công trình: *" Nạo vét hệ thống cống thoát nước trong tiểu khu 1, 2"* số 1559/QĐSX-XDCB ngày 23/10/2025.

Bên mời thầu gửi kèm file mềm Bảng khối lượng công việc: File mềm này chỉ có tính chất tham khảo và hỗ trợ nhà thầu trong công tác lập E-HSMT. Nhà thầu có trách nhiệm kiểm tra nội dung mô tả công việc, đơn vị tính, khối lượng để lập E-HSDT chính xác theo yêu cầu.

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

DANH MỤC- СПЕЦИФИКАЦИЯ

Tên hàng hóa/Dịch vụ - На приобретение товаров/услуг: Nạo vét hệ thống cống thoát nước trong tiểu khu 1, 2/ Очистка системы канализации в М/р 1 и 2.

Số ĐHXN - № заявки: 90.DSNO-0142/25-DV

STT П/п	Mã Vật Tư Код МТР	Tên VTTB/dịch vụ (Việt/Nga hoặc Anh) Наименование МТР/услуг (вьетнам./русс. или англ.)	Đặc Tính Kỹ Thuật Технические характеристики	ĐVT Ед. Изм.	Số Lượng Кол-во	Ghi Chú Примечание
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
II. DỊCH VỤ						
1	998.003.00001	Nạo vét hệ thống cống thoát nước trong tiểu khu 1, 2/ Очистка системы канализации в М/р 1 и 2.		Lot	1,00	

(*) : New items

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

LIÊN DOANH VIỆT-NGA
VIETSOVPETRO
BAN ĐSNO-VPLV

PHÊ DUYỆT
Phó Tổng Giám Đốc XDCB

Đặng Đức Phong

YÊU CẦU KỸ THUẬT

Тех.требование

Gói thầu: "Nạo vét hệ thống cống thoát nước trong Tiểu khu 1, 2"

Пакет: "Очистка системы канализации в М/р 1 и 2"

I. Mục đích sử dụng dịch vụ:

Hệ thống cống thoát nước khu ở tập thể của Vietsovpetro vào mùa mưa thường xuyên bị ngập úng. Do đó, việc kiểm tra, nạo vét hệ thống cống thoát nước định kỳ nhằm duy trì việc thoát nước thải sinh hoạt, thoát nước mưa cho toàn bộ khu vực, tránh ngập úng gây ô nhiễm và không đảm bảo an toàn vệ sinh môi trường, nâng cao điều kiện sống và sinh hoạt cho cư dân đang sinh sống trong các khu tập thể.

II. Yêu cầu chung đối với dịch vụ:

1. Phạm vi công việc của gói thầu:

Hệ thống thoát nước khu vực Tiểu khu 1, 2 và Mai Anh bao gồm 5951.1m cống từ D114-D800; 265m rãnh thoát nước 0,3*0,3m; 0,4*0,4m và 495 hố ga các loại, phân bổ theo các tuyến trong khu vực, cụ thể như sau:

✓ **Khu vực tiểu khu 2:**

- ***Tuyến 1-2 (Đường Pasteur***):
  + Cống D800 dài 405.5m, Hố ga KT1,4*1,4*1,8m – số lượng: 01 cái, Hố ga KT1,4*1,4*1,7m - số lượng: 09 cái, Hố ga KT1,4*1,4*1,5m - số lượng: 01 cái, Hố ga KT1,4*1,4*1,4m - số lượng: 03 cái, Hố ga KT0,4*0,6*1m - số lượng: 12 cái.
- ***Tuyến 2-3 (Sau lưng trung tâm y tế)***:
  + Cống D600 dài 121m, hố ga KT1,4*1,4m*1.8m - số lượng: 3 cái;
  + Cống D400 dài 38m, hố ga KT1,4*1,4*1,2m - số lượng: 3 cái;
- ***Tuyến 3-4 (Bên hông trung tâm y tế giáp với nhà B6)***:
  + Cống D600 dài 91.5m, Hố ga KT1,4*1,4*1,7m - số lượng: 1 cái, Hố ga KT1,4*1,4*1,4m - số lượng: 2 cái, Hố ga KT1,4*1,4*1,3m - số lượng: 1 cái.
- ***Tuyến 4-13B (Đầu hồi nhà B3 đến sân bóng chuyền nhà B4):***
  + Cống D800 dài 44m, Hố ga KT1,4*1,4*1,4m - số lượng: 3 cái, Hố ga KT0,4*0,6*1m - số lượng: 3 cái.
- ***Tuyến 5-6 (Nhà B5, B7 ra bải rác)***:

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 2376/25-DH-NOVP
Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

+ Cống D600 dài 120.5m, Hố ga KT1,4*1,4*1,4m - số lượng: 2 cái, Hố ga KT1,4*1,4*1,3m - số lượng: 4 cái, Hố ga KT1,4*1,4*1,2m - số lượng: 4 cái, Hố ga KT1,4*1,4*1m - số lượng: 2 cái;
+ Cống D400 dài 116.5m; Hố ga KT1,4*1,4*1,3m - số lượng: 7 cái;
+ Cống D300 dài 81m; hố ga KT1*1*1,3m – số lượng: 10 cái; hố ga KT0,4*0,6*1m – số lượng: 8 cái;
+ Mương B400 dài 28m.

- ***Tuyến 6A-7 (Bên hông Trường Trần Phú)**:*
  + Cống D600 dài 139m, Hố ga KT1,4*1,4*1,5m – số lượng: 3 cái, Hố ga KT1,4*1,4*1,2m – số lượng: 2 cái.
- ***Tuyến 7-8 (Sau lưng nhà B1)**:*
  + Cống D400 dài 137.5m, Hố ga KT1,4*1,4*1,3m – số lượng: 6 cái;
- ***Tuyến 8-4 (Từ đường Pasteur qua nhà B4)**:*
  + Cống D800 dài 120.2m, Hố ga KT1,4*1,4*1,6m - số lượng: 06 cái; Hố ga KT1,4*1,4*1,4m - số lượng: 01 cái, Hố ga KT0,4*0,6*1m - số lượng: 5 cái.
- ***Tuyến 9-10 (Giữa nhà B2 và B3)**:*
  + Cống D600 dài 100.5m, hố ga 1,4*1,4*1,4m – số lượng: 3 cái; hố ga 1,4*1,4*1,2m – số lượng: 6 cái;
  + Cống D400 dài 27.5m, hố ga KT0,4*0,6*1m – số lượng: 5 cái.
- ***Tuyến 11-12 (Giữa nhà B1 và B2)***:
  + Cống D600 dài 136.5m, Hố ga KT1,4*1,4*1,5m – số lượng: 2 cái, Hố ga KT1,4*1,4*1,4m – số lượng: 3 cái, Hố ga KT1,4*1,4*1,3m – số lượng: 2 cái, Hố ga KT1,4*1,4*1,2m – số lượng: 5 cái;
  + Cống D400 dài 37.5m, hố ga KT0,4*0,6*1m – số lượng: 5 cái.
- ***Tuyến 13-14-15-16-17-18 (Từ Trung tâm văn hóa vào nhà B10)**:*
  + Cống D600 dài 331.5m, Hố ga KT1,4*1,4*1,6m – số lượng: 11 cái, hố ga 1,4*2m – số lượng: 3 cái, Hố ga KT1,4*1,4*1,5m – số lượng: 11 cái, Hố ga KT1,4*1,4*1,4m – số lượng: 3 cái, Hố ga KT1,4*1,4*1,3m – số lượng: 15 cái;
  + Cống D400 dài 373m, hố ga KT1*1*1,5m – số lượng: 2 cái, hố ga KT1*1*1,3m – số lượng: 6 cái, hố ga KT1*1*1,1m – số lượng: 5 cái, hố ga KT0,4*0,6*1m – số lượng: 7 cái;
  + Cống D200 dài 16.5m.
- ***Tuyến 13A-13B (Từ nhà B3 ra Nguyễn Tri Phương)**:*
  + Cống D600 dài 152m, Hố ga 1,4*1,4*1,7m – số lượng: 01 cái, Hố ga 1,4*1,4*1,5m – số lượng: 4 cái, Hố ga 0,4*0,6*1m – số lượng: 4 cái.
- ***Tuyến 20-21 (Lối vào nhà A5, A6)**:*
  + Cống D400 dài 309m, Hố ga KT1,4*1,4*1,6m – số lượng: 8 cái, Hố ga KT1,4*1,4*1,5m – số lượng: 4 cái, Hố ga KT1,4*1,4*1,3m – số lượng: 11 cái, Hố ga KT0,4*0,6*1m – số lượng: 8 cái.
- ***Tuyến 22 (Xung quanh nhà A12)*:**
  + Cống D600 dài 124m, cống D400 dài 9m, Hố ga KT1,4*1,4*1,5m – số lượng: 11 cái, Hố ga KT0,4*0,6*1m – số lượng: 7 cái.
- ***Tuyến 23 (Xung quanh nhà A11)**:*

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 2376/25-DH-NOVP
Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

+ Cống D400 dài 159.5m, hố ga KT1,4*1,4*1,3m – số lượng: 11 cái, hố ga KT1*1*1m – số lượng: 3 cái, hố ga KT0,4*0,6*1m – số lượng: 10 cái.

- ***Tuyến 24 (Xung quanh nhà A10)**:*
  + Cống D400 dài 203.5m, hố ga KT1,4*1,4*1,3m – số lượng: 7 cái, hố ga KT1*1*1,3m – số lượng: 1 cái;
  + Cống D300 dài 34.5m, hố ga KT1*1*1,1m – số lượng: 3 cái, hố ga KT0,4*0,6*1m – số lượng: 9 cái.

✓ **Khu vực Tiểu khu 1:**

- ***Tuyến 25-26 (Lối vào nhà A7, A8 và trước nhà A9)**:*
  + Cống D400, dài 310.5m, Hố ga KT1,4*1,4*1,3m – số lượng: 10 cái, Hố ga KT1*1*1,3m – số lượng: 3 cái, Hố ga KT 0,4*0,6*1m – số lượng: 1 cái.
- ***Tuyến 27 (Phía sau trường học)**:*
  + Cống D400 dài 199m, Hố ga KT1,4*1,4*1m – số lượng: 3 cái, Hố ga KT1,4*1,4*1,6m – số lượng: 2 cái, Hố ga 0,4*0,6*1m – số lượng: 2 cái.
- ***Tuyến 28-29 (Từ TTTM ra cổng Nguyễn Thái Học)**:*
  + Cống D400 dài 235.5m, Hố ga KT1,4*1,4*1,6m – số lượng: 6 cái, Hố ga KT1,4*1,4*1,3m – số lượng: 4 cái, Hố ga KT1*1*1,3m – số lượng: 1 cái, Hố ga 0,4*0,6*1m – số lượng: 3 cái.
- ***Tuyến 30-31 (Xung quanh TTTM và Trường học mẫu giáo)**:*
  + Cống D400 dài 365m, Cống D114 dài 28m, Hố ga KT1,4*1,4*1,3m – số lượng: 16 cái, Hố ga KT 1,4*1,4*1m – số lượng: 6 cái, Hố ga KT 1*1*1,3m – số lượng: 5 cái, Hố ga KT 1*1*1m – số lượng: 4 cái, Hố ga KT0,4*0,6*1m – số lượng: 3 cái.
- ***Tuyến 32–33–34-35 (Xung quanh nhà A1, A2, A3, A4)**:*
  + Cống D400 dài 654m, Hố ga KT1,4*1,4*1,4m – số lượng: 1 cái, Hố ga KT1,4*1,4*1,3m – số lượng: 47 cái, Hố ga 0,4*0,6*1m – số lượng: 4 cái.
- ***Tuyến 36-37 (Từ trạm biến áp đến đầu hồi nhà A16)**:*
  + Cống D600 dài 202.5m, Cống D200 dài 27m, Hố ga KT 1,4*1,4*1,8m – số lượng: 01 cái, Hố ga KT1,4*1,4*1,5m – số lượng: 8 cái, Hố ga KT 1*1*1m – số lượng: 1 cái, Mương thoát nước B300, dài 237m.
- ***Tuyến 38-39-40-41 (Xung quanh nhà A13, A14, A15, A16)**:*
  + Cống D400 dài 429.4m, Hố ga KT1,4*1,4*1,2m – số lượng: 2 cái, Hố ga KT1,4*1,4*1,7m – số lượng: 1 cái, Hố ga KT1*1*1,7m – số lượng: 2 cái, Hố ga KT1*1*1,6m – số lượng: 6 cái, Hố ga KT1*1*1,5m – số lượng: 3 cái, Hố ga KT 1*1*1,2m – số lượng: 32 cái, Hố ga 0,4*0,6*1m – số lượng: 8 cái.

✓ **Khu vực Mai Anh:**

Tuyến cống phía sau khu nhà Mai Anh:

+ Cống D400 dài 38.5m, cống D150 dài 32.5m, Hố ga KT 1*1*1,5m – số lượng: 1 cái, Hố ga 1*1*1,2m – số lượng: 3 cái, Hố ga KT1*1*1m – số lượng: 5 cái.

Trình tự nạo vét tiến hành theo từng khu vực đảm bảo tất cả các tuyến được nạo vét sạch sẽ và liên thông:

- Tiến hành tháo dỡ tấm đan bê tông, nắp ga gang đậy bề mặt hố ga của hệ thống cống thoát nước toàn khu vực Tiểu khu 1, 2 và Mai Anh. Triển khai công tác nạo vét bằng thủ công kết hợp với công tác dùng máy tời kéo cầu sắt nạo vét bùn, rác trong đường cống ra cho vào bao và kết hợp sử dụng xe bồn hút sạch chất thải lỏng sau đó vận chuyển đến điểm đổ thải theo

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 2376/25-DH-NOVP
Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

quy định. Hoàn trả mặt bằng và dọn dẹp vệ sinh môi trường sau khi hoàn thiện công tác thi công.

- Khối lượng nạo vét tính trung bình 1/3 thể tích cống/hố ga.
- Khối lượng nắp tấm đan bằng BTCT hao hụt (bị vỡ trong khi tháo dỡ để triển khai công tác thi công) tạm tính là 15% cho các loại hố ga (kích thước 1*1m; 1,4*1,4m; 1,4*2m), sử dụng BTCT mác 200#, dày 100mm, viền xung quanh sử dụng thép V100*100*8mm.

Số TT	Nội dung	Đơn vị	TK1	TK2	Mai Anh	Tổng SL	Tổng KL nạo vét-m^3
1	Cống D800	M		569.7		**569.7**	95.4
2	Cống D600	M	202.5	1316.5		**1519**	143.1
3	Cống D400	M	2193.4	1411.0	38.5	**3642.9**	152.51
4	Cống D300	M		115.5		**115.5**	2.72
5	Cống D200	M	27	16.5		**43.5**	0.45
6	Cống D150	M			32.5	**32.5**	0.19
7	Cống D114	M	28			**28**	0.1
8	Rãnh B300	M	237			**237**	7.11
9	Rãnh B400	M		28		**28**	1.49
	Tổng KL nạo vét cống						**403.07**
1	Hố ga 1*1*1m	Hố	5	3	5	**13**	1.56
2	Hố ga 1*1*1,1m	Hố		8		**8**	1.06
3	Hố ga 1*1*1,2m	Hố	32		3	**35**	5.04
4	Hố ga 1*1*1,3m	Hố	9	17		**26**	4.06
5	Hố ga 1*1*1,5m	Hố	3	2	1	**6**	1.08
6	Hố ga 1*1*1,6m	Hố	6			**6**	1.15
7	Hố ga 1*1*1,7m	Hố	2			**2**	0.41
8	Hố ga 1,4*1,4*1m	Hố	9	2		**11**	3.67
9	Hố ga 1,4*1,4*1,2m	Hố	2	20		**22**	8.8
10	Hố ga 1,4*1,4*1,3m	Hố	77	64		**141**	61.12
11	Hố ga 1,4*1,4*1,4m	Hố	1	22		**23**	10.7
12	Hố ga 1,4*1,4*1,5m	Hố	8	36		**44**	22.0
13	Hố ga 1,4*1,4*1,6m	Hố	8	25		**33**	17.6
14	Hố ga 1,4*1,4*1,7m	Hố	1	11		**12**	6.8
15	Hố ga 1,4*1,4*1,8m	Hố	1	4		**5**	3.0
16	Hố ga 1,4*2,0*1,5m	Hố	1	3		**4**	3.2

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 2376/25-DH-NOVP
Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

17	Hố ga 0,4*0,6*1m	Hố	21	83		**104**	5.2
	Tổng KL nạo vét hố ga						**156.45**
1	Tấm đan hố ga 1*1m (kt 0,4*0,8m)	Tấm	96*2*15%			**29**	
2	Tấm đan hố ga 1,4*1,4m&1,4*2,0m (kt 0,6*1,2m)	Tấm	(291*2+4*3)*15%			**90**	

Khối lượng công việc: Khối lượng công việc được thể hiện chi tiết tại *Bảng khối lượng công việc* đính kèm.

Địa điểm xây dựng: Tiểu khu 1-2, khu nhà ở của CBCNV Liên doanh Việt-Nga Vietsovpetro – số 2 Pasteur, phường Tam Thắng , Tp. Hồ Chí Minh.

2. **Thời hạn hoàn thành:** Dự kiến trong quý II-2026.

III. Yêu cầu về tiến độ thực hiện:

Nhà thầu phải hoàn thành toàn bộ công việc theo thiết kế bản vẽ thi công và bảng khối lượng công việc trong thời gian **90 ngày (Không gồm ngày Thứ Bảy, Chủ Nhật, ngày Lễ, Tết)** kể từ ngày hai bên ký biên bản bàn giao mặt bằng thi công. Nhà thầu phải lập bảng tiến độ chi tiết cho từng công việc trong hồ sơ mời thầu.

IV. Yêu cầu về kỹ thuật/ chỉ dẫn kỹ thuật:

1. Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu và kết quả thực hiện hợp đồng:

Nhà thầu không bị đánh giá về uy tín trong việc tham dự thầu theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP trong vòng 03 năm tính đến thời điểm đóng thầu. Các hợp đồng nhà thầu đã thực hiện đều đạt chất lượng, không có hợp đồng chậm tiến độ; không có hợp đồng không hoàn thành hoặc bị chấm dứt hợp đồng do lỗi nhà thầu.

2. Yêu cầu về biện pháp thi công, giải pháp kỹ thuật:

Nhà thầu phải mô tả đầy đủ các biện pháp, quy trình thi công, các bước nghiệm thu, kế hoạch chất lượng (trình tự; thành phần; tài liệu phục vụ công tác nghiệm thu) cho tất cả các công tác trong phạm vi công việc trong hồ sơ mời thầu; Thuyết minh giải pháp kỹ thuật cho từng biện pháp; Có các bản vẽ thể hiện biện pháp tổ chức thi công.

3. Yêu cầu về bảng tiến độ chi tiết:

Nhà thầu phải lập bảng tiến độ chi tiết cho từng công việc trong hồ sơ thiết kế mang tính hợp lý và khả thi, phù hợp với tiến độ cung cấp vật tư, thiết bị; biểu đồ nhân lực và kế hoạch điều động thiết bị thi công.

4. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, thiết bị lắp đặt cho hạng mục công trình:

Các vật tư chính và thiết bị cho công trình phải đáp ứng yêu cầu theo *"Bảng danh mục vật tư thiết bị chính"* đính kèm.

Nhà thầu chào thầu vật tư, thiết bị phải kê khai đầy đủ, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, ghi rõ tên hãng sản xuất và nơi sản xuất, nước sản xuất, năm sản xuất, ký mã hiệu của vật tư, vật liệu

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 2376/25-DH-NOVP
Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

các thông số kỹ thuật phù hợp với yêu cầu thiết kế. Có bảng tiến độ cung cấp vật tư, thiết bị. Vật tư, thiết bị mới 100%, sản xuất sau năm 2024.

Trong trường hợp nhà thầu chào vật tư, thiết bị tương đương phải đảm bảo: Tương đương về các đặc tính kỹ thuật và giá trị sản phẩm.

5. Yêu cầu về thiết bị thi công chủ yếu:

Có danh sách đầy đủ thiết bị thuộc sở hữu nhà thầu hoặc đi thuê phù hợp với công suất và tiến độ thi công. Có kế hoạch điều động các thiết bị thi công.

6. Yêu cầu về an toàn lao động, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ:

Nhà thầu phải có các biện pháp về đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ phù hợp với quy mô của công trình. Nhà thầu phải tuyệt đối tuân thủ Quy chế số VSP-000-ATMT-448 về quản lý an toàn-sức khoẻ-môi trường đối với các nhà thầu làm việc trên các công trình của Liên doanh Việt-Nga Vietsovpetro (kèm theo HSMT).

Nhà thầu phải có cam kết chất thải trong quá trình nạo vét cống thoát nước phải được tập kết đúng nơi quy định của cơ quan quản lý chất thải.

7. Tổ chức hiện trường, danh sách cán bộ chủ chốt, công nhân:

Nhà thầu phải trình bày sơ đồ tổ chức hiện trường, đưa ra được danh sách các cán bộ chủ chốt tại công trình kèm theo lý lịch kỹ thuật và các thông tin đáp ứng các điều kiện năng lực hoạt động xây dựng, danh sách công nhân phục vụ thi công công trình, có biểu đồ nhân lực phù hợp với tiến độ thi công.

Cán bộ chủ chốt tại công trình: Tối thiểu 01 chỉ huy trưởng công trường tốt nghiệp đại học chuyên ngành xây dựng, 01 kỹ sư xây dựng dân dụng - công nghiệp, đáp ứng tối thiểu 05 năm kinh nghiệm.

- Công nhân phục vụ thi công công trình: Có chứng chỉ nghề đáp ứng công việc trong HSMT, có tối thiểu 03 năm kinh nghiệm.

Có thuyết minh sơ đồ tổ chức hiện trường, trong đó nêu rõ: chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực phụ trách của từng vị trí trong sơ đồ tổ chức.

8. Yêu cầu về bảo đảm chất lượng thi công công trình:

Nhà thầu phải trình bày quy trình/ biện pháp bảo đảm chất lượng thi công công trình:

- Sơ đồ quản lý chất lượng cho gói thầu;

- Quy trình/ biện pháp quản lý chất lượng vật tư, thiết bị bao gồm cả giải pháp xử lý vật tư thiết bị phát hiện không phù hợp với yêu cầu HSMT, giải pháp bảo quản vật tư thiết bị;

- Quy trình/ biện pháp quản lý chất lượng cho từng công tác thi công (trình tự, thành phần, các tài liệu phục vụ công tác nghiệm thu, các bước nghiệm thu...).

- Có cam kết bảo hành hạng mục công trình không dưới 12 tháng kể từ ngày hoàn thành công trình và bàn giao đưa vào sử dụng.

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 2376/25-DH-NOVP
Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

<u>Soạn thảo</u>:

*** Tổ phó tổ chuyên gia phụ trách kỹ thuật:**

Q. Trưởng Ban ĐSNO - VPLV

*** Các thành viên nhóm chuyên gia kỹ thuật:**

Phó Ban ĐSNO-VPLV

Chuyên viên Ban ĐSNO-VPLV

Chuyên viên Ban ĐSNO-VPLV

Kỹ sư Ban ĐSNO-VPLV

Chuyên viên phòng XDCB

Kỹ sư phòng XDCB

Chuyên viên phòng XDCB

<u>Đính kèm:</u>

- Bảng khối lượng công việc;
- Bảng danh mục vật tư chính;
- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công.

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 2376/25-DH-NOVP
Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

LIÊN DOANH VIỆT-NGA
VIETSOVPETRO
BAN ĐSNO-VPLV

PHÊ DUYỆT
Phó Tổng Giám Đốc XDCB

Đặng Đức Phong

TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ MẶT KỸ THUẬT HỒ SƠ DỰ THẦU
Критерия оценки

Gói thầu: "Nạo vét hệ thống cống thoát nước trong Tiểu khu 1, 2"
Пакет: "Очистка системы канализации в М/р 1 и 2"

STT	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa				Điểm tối thiểu
		Level 1	Level 2	Level 3	Level 4	
		điểm	%	%	%	điểm
1	**Giải pháp kỹ thuật**	**20**				**14**
1.1	Mức độ đáp ứng yêu cầu về vật tư.		30			
1.1.1	Có danh mục vật tư, thiết bị (bao gồm các vật tư, thiết bị liệt kê trong HSMT, trong bảng vật tư chính), vật tư, thiết bị kê khai đầy đủ có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, ghi rõ tên hãng sản xuất và nơi sản xuất, năm sản xuất, nước sản xuất, ký mã hiệu, các thông số kỹ thuật phù hợp với HSMT. Có tiến độ cung cấp vật tư, thiết bị hợp lý. Có cam kết xử lý chất thải đúng nơi quy định. Đối với vật tư, thiết bị tương đương đáp ứng yêu cầu trong HSMT.			100		
1.1.2	Có danh mục vật tư, thiết bị. Vật tư, thiết bị kê khai đầy đủ có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, ghi rõ tên hãng sản xuất, năm sản xuất và nơi sản xuất. Có tiến độ cung cấp vật tư, thiết bị hợp lý. Đối với vật tư, thiết bị tương đương đáp ứng yêu cầu trong HSMT. Có cam kết xử lý chất thải đúng nơi quy định. Không chứng minh các thông số kỹ thuật phù hợp với HSMT.			70		
1.1.3	Không có danh mục vật tư, thiết bị hoặc danh mục không đầy đủ, không có tiến độ cung cấp, không ghi rõ tên hãng sản xuất và nơi sản xuất, năm sản xuất, ký mã hiệu của vật tư, thiết bị. Không có cam kết xử lý chất thải đúng nơi quy định. Đối với vật tư, thiết bị tương đương không đáp ứng các yêu cầu trong HSMT.			0		
1.2	Giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công chủ yếu cho các công tác chính.		30			
1.2.1	Công tác chuẩn bị khởi công.			30		
	Có thuyết minh giải pháp kỹ thuật đầy đủ, hợp lý cho công tác chuẩn bị khởi công.				100	
	Có thuyết minh giải pháp kỹ thuật cho công tác chuẩn bị khởi công nhưng chưa đầy đủ, hợp lý.				70	
	Không có thuyết minh giải pháp kỹ thuật cho công tác chuẩn bị khởi công.				0	

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 2376/25-DH-NOVP

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

1.2.2	Công tác thi công			70		
	Có thuyết minh giải pháp kỹ thuật đầy đủ, hợp lý cho tất cả các công tác thi công.				100	
	Có thuyết minh giải pháp kỹ thuật cho các công tác thi công chính nhưng chưa đầy đủ, hợp lý.				70	
	Không có thuyết minh giải pháp kỹ thuật cho các công tác thi công chính.				0	
1.3	Tổ chức mặt bằng công trường:		20			
1.3.1	Mặt bằng bố trí công trường, thiết bị thi công, kho bãi tập kết vật liệu, đường tạm thi công.			60		
	Có bản vẽ mặt bằng tổ chức thi công đầy đủ, chi tiết.				100	
	Có bản vẽ mặt bằng tổ chức thi công nhưng chưa đầy đủ, chi tiết.				70	
	Không có bản vẽ mặt bằng tổ chức thi công.				0	
1.3.2	Bố trí rào chắn, biển báo…;			10		
	Có bố trí rào chắn, biển báo thi công, biển cảnh báo... đầy đủ, chi tiết.				100	
	Có rào chắn, biển báo thi công, biển cảnh báo... nhưng chưa đầy đủ, chi tiết.				70	
	Không bố trí rào chắn, biển báo thi công, biển cảnh báo...				0	
1.3.3	Giải pháp cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công.			30		
	Có giải pháp cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công đầy đủ, chi tiết.				100	
	Có giải pháp cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công nhưng chưa đầy đủ, chi tiết.				70	
	Không có giải pháp cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công.				0	
1.4	Hệ thống tổ chức: Sơ đồ hệ thống tổ chức của Nhà thầu tại công trường: các bộ phập quản lý tiến độ, kỹ thuật, hành chính kế toán, chất lượng, vật tư, thiết bị, an toàn…, các tổ đội thi công.		20			
1.4.1	Có sơ đồ tổ chức hiện trường; có danh sách các cán bộ chủ chốt tại công trình kèm theo lý lịch kỹ thuật và các thông tin đáp ứng các điều kiện năng lực hoạt động xây dựng; có danh sách công nhân phục vụ thi công công trình; có biểu đồ nhân lực phù hợp với tiến độ thi công. Có thuyết minh sơ đồ tổ chức hiện trường, trong đó nêu rõ: chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực phụ trách của từng vị trí trong sơ đồ tổ chức.			100		
1.4.2	Có sơ đồ tổ chức hiện trường; có danh sách các cán bộ chủ chốt tại công trình kèm theo lý lịch kỹ thuật và các thông tin đáp ứng các điều kiện năng lực hoạt động xây dựng; có danh sách công nhân phục vụ thi công công trình. Có thuyết minh sơ đồ tổ chức hiện trường nhưng chưa nêu rõ: chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực phụ trách của từng vị trí trong sơ đồ tổ chức. Có biểu đồ nhân lực chưa phù hợp với tiến độ thi công.			70		

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 2376/25-DH-NOVP

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

1.4.3	Không có sơ đồ tổ chức hiện trường; không có danh sách các cán bộ chủ chốt tại công trình kèm theo lý lịch và danh sách công nhân kỹ thuật, lao động chuyên môn huy động cho công trình hoặc cán bộ chủ chốt, công nhân kỹ thuật thiếu các chứng chỉ theo yêu cầu trong HSMT; không có thuyết minh sơ đồ tổ chức hiện trường hoặc thuyết minh sơ đồ tổ chức hiện trường sơ sài; không có biểu đồ nhân lực.			0		
2	**Biện pháp tổ chức thi công**	**30**				**23**
2.1	Có mô tả đầy đủ các biện pháp, quy trình thi công, các bước nghiệm thu, kế hoạch chất lượng (trình tự; thành phần; tài liệu phục vụ công tác nghiệm thu) cho tất cả các công tác trong phạm vi công việc trong hồ sơ mời thầu; Có thuyết minh giải pháp kỹ thuật cho từng biện pháp; Các biện pháp và thuyết minh hợp lý. Có các bản vẽ thể hiện biện pháp tổ chức thi công.		100			
2.2	Có mô tả đầy đủ biện pháp, quy trình thi công, các bước nghiệm thu cho tất cả các công tác trong hồ sơ mời thầu nhưng một số điểm chưa hợp lý hoặc thiếu mô tả các biện pháp, quy trình thi công, các bước nghiệm thu và thuyết minh giải pháp kỹ thuật của các công tác thi công phụ.		70			
2.3	Không có mô tả hoặc mô tả thiếu biện pháp, quy trình thi công, các bước nghiệm thu, kế hoạch chất lượng của các công tác thi công chính, mô tả biện pháp thi công của các công tác không có trong hồ sơ mời thầu.		0			
3	**Tiến độ thi công**	**15**				**12**
3.1	Tổng tiến độ thi công:		70			
3.1.1	Thời gian hoàn thành công trình;			80		
	Có Bảng tiến độ thi công chi tiết bao gồm toàn bộ các công tác thi công chính. Đề xuất thời gian thi công hợp lý, khả thi theo đúng yêu cầu của HSMT				100	
	Bảng tiến độ thi công chi tiết thiếu công tác thi công chính. Thời gian thi công không hợp lý, khả thi hoặc vượt quá thời gian qui định trong HSMT				0	
3.1.2	Sự phối hợp giữa các công tác thi công, các tổ đội thi công			20		
	Hợp lý và khả thi.				100	
	Không hợp lý và không khả thi.				0	
3.2	Biểu đồ huy động		20			
3.2.1	Biểu đồ huy động nhân lực			30		
	Có biểu đồ huy động nhân lực hợp lý, khả thi.				100	
	Không có biểu đồ huy động nhân lực.				0	
3.2.2	Biểu đồ huy động vật liệu			40		
	Có biểu đồ huy động vật liệu hợp lý, khả thi.				100	
	Không có biểu đồ huy động vật liệu.				0	
3.2.3	Biểu đồ huy động thiết bị			30		
	Có biểu đồ huy động thiết bị thi công hợp lý, khả thi.				100	
	Không có biểu đồ huy động thiết bị thi công.				0	
3.3	Biện pháp bảo đảm tiến độ thi công, duy trì thi công khi mất điện		10			

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 2376/25-DH-NOVP

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

	Có biện pháp bảo đảm tiến độ thi công, duy trì thi công khi mất điện.			100		
	Không có biện pháp bảo đảm tiến độ thi công, duy trì thi công khi mất điện.			0		
4	**Biện pháp bảo đảm chất lượng**	**10**				**7**
4.1	Sơ đồ quản lý chất lượng		10			
	Có Sơ đồ quản lý chất lượng hợp lý, khả thi.			100		
	Không có Sơ đồ quản lý chất lượng.			0		
4.2	Quản lý chất lượng vật tư		30			
4.2.1	Lập bảng danh mục toàn bộ vật tư, vật liệu, thiết bị sẽ đưa vào gói thầu			40		
	Có bảng danh mục toàn bộ vật tư, vật liệu, thiết bị sẽ đưa vào gói thầu.				100	
	Không có bảng danh mục toàn bộ vật tư, vật liệu, thiết bị sẽ đưa vào gói thầu.				0	
4.2.2	Quy trình và các biện pháp quản lý chất lượng vật tư, vật liệu và thiết bị			50		
	Có Quy trình và các biện pháp quản lý chất lượng vật tư, vật liệu và thiết bị.				100	
	Không có Quy trình và các biện pháp quản lý chất lượng vật tư, vật liệu và thiết bị.				0	
4.2.3	Giải pháp xử lý vật tư, vật liệu và thiết bị phát hiện không phù hợp với yêu cầu của gói thầu			10		
	Có giải pháp xử lý.				100	
	Không có giải pháp xử lý.				0	
4.3	Quản lý chất lượng cho từng công tác thi công		40			
	Có đầy đủ biện pháp, quy trình quản lý chất lượng (trình tự, thành phần, tài liệu phục vụ công tác nghiệm thu, các bước nghiệm thu) cho từng công tác thi công.			100		
	Có nhưng chưa đầy đủ biện pháp, quy trình quản lý chất lượng (trình tự, thành phần, tài liệu phục vụ công tác nghiệm thu, các bước nghiệm thu) cho từng công tác thi công.			70		
	Không có biện pháp, quy trình quản lý chất lượng cho từng công tác thi công.			0		
4.4	Biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị, công trình khi mưa bão		10			
	Có Biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị, công trình khi mưa bão.			100		
	Không có Biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị, công trình khi mưa bão.			0		
4.5	Sửa chữa hư hỏng		10			
	Có biện pháp, quy trình sửa chữa hư hỏng trong quá trình thi công.			100		
	Không có biện pháp, quy trình sửa chữa hư hỏng trong quá trình thi công.			0		
5	**Vệ sinh môi trường, phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động**	**16**				**12**
5.1	Các biện pháp giảm thiểu, bảo vệ môi trường:		25			
5.1.1	Tiếng ồn;			20		
5.1.2	Bụi và khói;			20		

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 2376/25-DH-NOVP
Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

5.1.3	Rung;			20		
5.1.4	Kiểm soát nước thải;			20		
5.1.5	Kiểm soát rác thải, vệ sinh;			20		
5.2	Phòng cháy, chữa cháy:		25			
5.2.1	Quy định, quy phạm tiêu chuẩn;			30		
5.2.2	Các giải pháp, biện pháp, trang bị phương tiện phòng chống cháy nổ;			40		
5.2.3	Tổ chức bộ máy quản lý hệ thống phòng chống cháy nổ.			30		
5.3	An toàn lao động:		50			
5.3.1	Tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động;			20		
5.3.2	Biện pháp bảo đảm an toàn lao động cho từng công đoạn thi công;			50		
5.3.3	An toàn giao thông ra vào công trường;			10		
5.3.4	Bảo đảm an ninh công trường, quản lý nhân sự, thiết bị;			10		
5.3.5	Quản lý an toàn cho công trình và cư dân xung quanh công trường.			10		
6	**Bảo hành và bảo trì**	**3**				**3**
6.1	Có cam kết bảo hành hạng mục công trình không dưới 12 tháng kể từ ngày hoàn thành công trình và bàn giao đưa vào sử dụng.		100			
6.2	Không có cam kết bảo hành hạng mục công trình hoặc thời hạn bảo hành dưới 12 tháng kể từ ngày hoàn thành công trình và bàn giao đưa vào sử dụng.		0			
7	**Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu và kết quả thực hiện hợp đồng**	**6**				**4**
7.1	Nhà thầu không bị đánh giá về uy tín trong việc tham dự thầu theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP trong vòng 03 năm tính đến thời điểm đóng thầu. Tất cả các hợp đồng nhà thầu đã thực hiện đều đạt chất lượng, không có hợp đồng chậm tiến độ; không có hợp đồng không hoàn thành hoặc bị chấm dứt hợp đồng do lỗi nhà thầu.		100			
7.2	Nhà thầu không bị đánh giá về uy tín trong việc tham dự thầu theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP trong vòng 03 năm tính đến thời điểm đóng thầu. Có hợp đồng nhà thầu đã thực hiện không đạt chất lượng (vi phạm 01 lần), không có hợp đồng chậm tiến độ; không có hợp đồng không hoàn thành hoặc bị chấm dứt hợp đồng do lỗi nhà thầu.		70			
7.3	Nhà thầu bị đánh giá về uy tín trong việc tham dự thầu theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP trong vòng 03 năm gần đây tính đến thời điểm đóng thầu. Có hợp đồng nhà thầu đã thực hiện không đạt chất lượng (vi phạm 02 lần trở lên), có hợp đồng chậm tiến độ; có hợp dồng không hoàn thành hoặc bị chấm dứt hợp đồng do lỗi nhà thầu.		0			
	TỔNG CỘNG	**100**				**75**

- Mức độ đáp ứng của Hồ sơ dự thầu ở mỗi tiêu chí được đánh giá trong khoảng điểm giới hạn giữa các tiêu chí đó;

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 2376/25-DH-NOVP
Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

- Các Hồ sơ dự thầu đạt yêu cầu kỹ thuật khi đạt 3 điều kiện:
+ Có tổng số điểm từ 75 điểm trở lên;
+ Không có mục nào có điểm thấp hơn điểm tối thiểu tương ứng quy định cho mục đó;
+ Điểm của các mục 3.1.1 phải lớn hơn 0 điểm.

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 2376/25-DH-NOVP

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

CHỦ ĐẦU TƯ/ INVESTOR:

LIÊN DOANH VIỆT – NGA VIETSOVPETRO

BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

TECHNOLOGY ECONOMIC REPORT

CÔNG TRÌNH

Thuê tư vấn Lập BCKTKT nạo vét cống thoát nước trong Tiểu khu 1, 2 và Mai Anh

Project: Hire a consultant to prepare a technical report on dredging sewers in Sub-areas 1, 2 and Mai Anh

ĐỊA ĐIỂM / ADDRESS

Tại Tiểu khu 2 – Vietsovpetro, phường Tam Thắng, Tp Hồ Chí Minh

In Sub-zone 2 - Vietsovpetro, Tam Thang ward, Ho Chi Minh City.

ĐƠN VỊ LẬP DỰ TOÁN / SETTING UNIT

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG

Tháng 06/2025

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

TECHNOLOGY ECONOMIC REPORT

CÔNG TRÌNH

Thuê tư vấn Lập BCKTKT nạo vét cống thoát nước trong Tiểu khu 1, 2 và Mai Anh

Project: Hire a consultant to prepare a technical report on dredging sewers in Sub-areas 1, 2 and Mai Anh

Chủ đầu tư / Investor: Liên Doanh Việt - Nga Vietsovpetro

Tổng mức đầu tư / Total investment: 1.639.427.770 (VNĐ)

Đơn vị lập Dự toán / Unit setting: Cty CP Thương mại và Tư vấn Xây dựng

LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số ...857.../.XDCB
ngày 20 tháng 10 năm 2025
Ký tên: Lê Thị Thanh Tâm

LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 1539/QĐ-XDCB
ngày 23 tháng 10 năm 2025
Ký tên: Lê Thị Thanh Tâm

Đơn vị lập / setting unit
Cty CP Thương mại và Tư vấn Xây dựng

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG
M.S.D.N: 0107467277
Q.HÀ ĐÔNG - T.P HÀ NỘI

GIÁM ĐỐC
Nguyễn Xuân Lộc

Tháng 06/2025

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

MỤC LỤC / CATEGORY

Trang / paper

I. Tên hạng mục / Name category 2

II. Địa điểm xây dựng / Building address 2

III. Cơ sở pháp lý lập BCKTKT/ Legal basis 2

IV. Chủ đầu tư/ Investor 3

V. Đơn vị sử dụng / Units used 3

VI. Mục tiêu hiệu quả xây dựng / The goal of building 3

VII. Quy mô / Scale 3

VIII. Nguồn kinh phí xây dựng / Funding sources for construction 9

IX. Thời gian xây dựng / Time for building 10

X. Yêu cầu về an toàn phòng cháy chữa cháy / Fire safety 10

XI. Tổng mức đầu tư / Total investment 10

XII. Kết luận / Conclude 10

XIII. Phụ lục / Appendix 10

Địa chỉ: Số nhà No7D-LK 26 Khu đất dịch vụ LK6, LK7, LK10, LK11, Phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội.
Điện thoại: 024. 223.2985 Fax: 024. 223.2985 Email: congtycophantcc@gmail.com

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

THUYẾT MINH / NOTES
BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT/
TECHNOLOGY ECONOMIC REPORT

I. TÊN CÔNG TRÌNH / NAME CATEGORY

Tên công trình: Nạo vét cống thoát nước trong Tiểu khu 1, 2 và Mai Anh.

Project: Dredging drainage system in Sub-areas 1, 2 and Mai Anh.

II. ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG / BUILDING ADDRESS

Tại Tiểu khu 1, 2 & Mai Anh - Vietsovpetro, phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh/*At Sub-area 1, 2&Mai Anh - Vietsovpetro, Vung Tau ward, Ho Chi Minh city.*

III. CÁC CƠ SỞ PHÁP LÝ / LEGAL BASIS

1. Luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật Xây dựng ngày 17/06/2020
   Construction Law No. 50/2014/QH13 dated 18/06/2014; Law amending and supplementing a number of articles of the Law on Construction dated June 17, 2020
2. Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;
   Decree No. 175/2024/ND-CP dated December 30, 2024 of the Government detailing a number of articles and measures to implement the Construction Law on construction management.
3. Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;
   Decree No. 06/2021/ND-CP dated 26/01/2021 of the Government on the management and maintenance of the quality of buildings;
4. Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;
   Decree 10/2021/ND-CP dated 09/02//2021 of the Government on management of investment cost construction
5. Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ xây dựng về việc hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;
   Circular 11/2021/TT-BXD dated 31/08/2021 of the Ministry of Construction guiding the establishment and management of investment and construction costs of the project;
6. Tuyển tập tiêu chuẩn Xây dựng của Việt Nam;
   Construction standards anthology of Vietnam;
7. Danh mục các công trình công cộng cần sửa chữa và cải tạo tại tiểu khu 1,2 và Mai Anh năm 2025 – 2026 (Mục I/1.7) đã được Tổng giám đốc Liên danh Việt – Nga Vietsovpetro phê duyệt.
   Based on the list of small construction works, repairs and renovations in Sub-areas 1,2 anh Mai Anh in 2025-2026 (Section I/1.7) approved by the General Director of the VietNam-Russia Vietsovpetro.
8. Hợp đồng số: 04/25/ĐSNO-TVXAYDUNG ngày 11/02/2025 giữa Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro và Công ty CP thương mại và Tư vấn xây dựng về việc giao nhận thầu gói thầu thuê TV Lập BCKTKT "Nạo vét cống thoát nước trong Tiểu khu 1, 2 và Mai Anh".
   Contract No: 04/25/DSNO-TVXAYDUNG dated February 11, 2025 between the Vietnam - Russia Joint Venture Vietsovpetro and the Construction Consulting and

Địa chỉ: Số nhà No7D-LK 26 Khu đất dịch vụ LK6, LK7, LK10, LK11, Phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội.
Điện thoại: 024. 223.2985 Fax: 024. 223.2985 Email: congtycophantcc@gmail.com
Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

Trading Joint Stock Company on the contract awarding of the package h iring a consultant to prepare a Technical report on "Dredging drainage system in Sub-areas 1, 2 and Mai Anh".

9. Biên bản khảo sát hiện trạng số: 387/BB-XDCB công trình "Nạo vét cống thoát nước trong Tiểu khu 1, 2 và Mai Anh" được Phó Tổng Giám đốc Vietsovpetro phê duyệt ngày 15/05/2025.
Survey on the status quo no: 387/BB-XDCB the project " Dredging drainage system in Sub-areas 1, 2 and Mai Anh" approved by the Deputy General Director of Vietsovpetro dated 15/05/2025.

IV. CHỦ ĐẦU TƯ / INVESTOR

- Liên Doanh Việt - Nga Vietsovpetro.
Vietnam - Russia Vietsovpetro
- Địa chỉ: 105 Lê Lợi, phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh
Address: 105 Le Loi Street, Vung Tau Ward, Ho Chi Minh city.
- Điện thoại: 064839871 / *Call: 064839871*

V. ĐƠN VỊ QUẢN LÝ / UNITS USED

Ban ĐSNƠ - Vietsovpetro / *COЖuA3 - Vietsovpetro;*

VI. MỤC TIÊU VÀ HIỆU QUẢ XÂY DỰNG / THE GOAL OF BUILDING

- Việc kiểm tra, nạo vét hệ thống cống thoát nước định kỳ nhằm duy trì việc thoát nước thải sinh hoạt cho toàn bộ khu vực, tránh ngập úng gây ô nhiễm và không đảm bảo an toàn vệ sinh môi trường, nhất là vào mùa mưa.
Periodic inspection and dredging of the drainage system aims to maintain the drainage of domestic wastewater for the entire area, avoid flooding that causes pollution and does not ensure environmental hygiene and safety, especially during the rainy season.

VII. QUY MÔ CÔNG TRÌNH / SCALE

Hệ thống thoát nước khu vực Tiểu khu 1, 2 và Mai Anh bao gồm 5951.1m cống từ D114-D800; 265m rãnh thoát nước 0,3*0,3m; 0,4*0,4m và 495 hố ga các loại, phân bổ theo các tuyến trong khu vực, cụ thể như sau:

*The drainage system of Sub-areas 1, 2 and Mai Anh includes 5951.1m of sewers from D114-D800; 265m of drainage ditches 0.3*0.3m; 0.4*0.4m and 495 manholes of all kinds, distributed along routes in the area, specifically as follows:*

✓ **Khu vực tiểu khu 2 /*Sub-area 2:***

- ***Tuyến 1-2 (Đường Pasteur*) /*Spot 1-2 (Pasteur Street)***:
  + Cống D800 dài 405.5m, Hố ga KT1,4*1,4*1,8m – số lượng: 01 cái, Hố ga KT1,4*1,4*1,7m - số lượng: 09 cái, Hố ga KT1,4*1,4*1,5m - số lượng: 01 cái, Hố ga KT1,4*1,4*1,4m - số lượng: 03 cái, Hố ga KT0,4*0,6*1m - số lượng: 12 cái.

    *D800 sewer 405.5m length, Manhole KT1.4*1.4*1.8m - quantity: 01 piece, Manhole KT1.4*1.4*1.7m - quantity: 09 pieces, Manhole KT1.4*1.4*1.5m - quantity: 01 piece, Manhole KT1.4*1.4*1.4m - quantity: 03 pieces, Manhole KT0.4*0.6*1m - quantity: 12 pieces.*
- ***Tuyến 2-3 (Sau lưng trung tâm y tế) /Spot 2-3 (Behind the medical center)***:

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

+ Cống D600 dài 121m, Hố ga KT1,4*1,4*1,8m – số lượng: 3 cái;

*D600 sewer 121m long, Manhole KT1.4*1.4*1.8m - quantity: 3 pieces;*

+ Cống D400 dài 38m, hố ga KT1,4*1,4*1,2m - số lượng: 3 cái;

*D400 sewer is 38m length, manholes KT1,4*1,4*1,2m: 3 pieces;*

- ***Tuyến 3-4 (Bên hông trung tâm y tế giáp với nhà B6)** / Spot 3-4 (On the side of the medical center adjacent to building B6):*
  + Cống D600 dài 91.5m, Hố ga KT1,4*1,4*1,7m - số lượng: 1 cái, Hố ga KT1,4*1,4*1,4m - số lượng: 2 cái, Hố ga KT1,4*1,4*1,3m - số lượng: 1 cái.

    *D600 sewer 91.5m length, Manhole KT1.4*1.4*1.7m - quantity: 1 piece, Manhole KT1.4*1.4*1.4m - quantity: 2 pieces, Manhole KT1.4*1.4*1.3m - quantity: 1 pieces.*
- ***Tuyến 4-13B (Đầu hồi nhà B3 đến sân bóng chuyền nhà B4)** /Spot 4-13B (Gable end of building B3 to volleyball court of building B4):*
  + Cống D800 dài 44m, Hố ga KT1,4*1,4*1,4m - số lượng: 3 cái, Hố ga KT0,4*0,6*1m - số lượng: 3 cái.

    *D800 sewer 44m length, Manhole KT1.4*1.4*1.4m - quantity: 3 pieces, Manhole KT0.4*0.6*1m - quantity: 3 pieces.*
- ***Tuyến 5-6 (Nhà B5, B7 ra bải rác)** / Spot 6A-6B (Building B5, B7 to landfill):*
  + Cống D600 dài 120.5m, Hố ga KT1,4*1,4*1,4m - số lượng: 2 cái, Hố ga KT1,4*1,4*1,3m - số lượng: 4 cái, Hố ga KT1,4*1,4*1,2m - số lượng: 4 cái, Hố ga KT1,4*1,4*1m - số lượng: 2 cái;

    *D600 sewer 120.5m length, Manhole KT1.4*1.4*1.4m - quantity: 2 pieces, Manhole KT1.4*1.4*1.3m - quantity: 4 pieces, Manhole KT1.4*1.4*1.2m - quantity: 4 pieces, Manhole KT1.4*1.4*1m - quantity: 2 pieces.*
  + Cống D400 dài 116.5m; Hố ga KT1,4*1,4*1,3m - số lượng: 7 cái;

    *D400 sewer 116.5m length, manhole KT1,4*1,4*1,3m - quantity: 7 pieces;*
  + Cống D300 dài 81m; hố ga KT1*1*1,3m – số lượng: 10 cái; hố ga KT0,4*0,6*1m – số lượng: 8 cái;

    *D300 sewer 81m length, Manhole KT1*1*1,3m - quantity: 10 pieces, Manhole KT0.4*0.6*1m - quantity: 8 pieces.*
  + Mương B400 dài 28m / *B400 sewer 28m length;*
- ***Tuyến 6A-7 (Bên hông Trường Trần Phú)** /Spot 6-7 (Side of Tran Phu School):*
  + Cống D600 dài 139m, Hố ga KT1,4*1,4*1,5m – số lượng: 3 cái, Hố ga KT1,4*1,4*1,2m – số lượng: 2 cái.

    *D600 sewer is 139m length, Manhole KT1.4*1.4*1.5m - quantity: 3 pieces, Manhole KT1.4*1.4*1.2m - quantity: 2 pieces.*
- ***Tuyến 7-8 (Sau lưng nhà B1)** /Spot 7-8 (Behind building B1):*
  + Cống D400 dài 137.5m, Hố ga KT1,4*1,4*1,3m – số lượng: 6 cái;

    *D400 sewer 137.5m length, Manhole KT1.4*1.4*1.3m - quantity: 6 pieces.*
- ***Tuyến 8-4 (Từ đường Pasteur qua nhà B4)** /Spot 8-4 Route 8-4 (From Pasteur Street to B4 building):*
  + Cống D800 dài 120.2m, Hố ga KT1,4*1,4*1,6m - số lượng: 06 cái; Hố ga KT1,4*1,4*1,4m - số lượng: 01 cái, Hố ga KT0,4*0,6*1m - số lượng: 5 cái.

Địa chỉ: Số nhà No7D-LK 26 Khu đất dịch vụ LK6, LK7, LK10, LK11, Phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội.
Điện thoại: 024. 223.2985 Fax: 024. 223.2985 Email: congtycophantcc@gmail.com
Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

*D800 sewer 120.2m length, Manhole KT1.4*1.4*1.6m - quantity: 06 pieces; Manhole KT1.4*1.4*1.4m - quantity: 01 piece, Manhole KT0.4*0.6*1m - quantity: 5 pieces.*

- ***Tuyến 9-10 (Giữa nhà B2 và B3)*** */Spot 9-10 (Between B2 and B3):*
  + Cống D600 dài 100.5m, hố ga 1,4*1,4*1,4m – số lượng: 3 cái; hố ga 1,4*1,4*1,2m – số lượng: 6 cái.

    *D600 sewer is 100.5m length, manhole 1.4*1.4*1.4m - quantity: 3 pieces; manhole 1.4*1.4*1.2m - quantity: 6 pieces.*
  + Cống D400 dài 27.5m, hố ga KT0,4*0,6*1m – số lượng: 5 cái;

    *D400 sewer is 27.5m length, manholes KT0.4*0.6*1m - quantity: 5 pieces.*
- ***Tuyến 11-12 (Giữa nhà B1 và B2)*** */Spot 11-12 (Between B1 and B2 buildings)*
  + Cống D600 dài 136.5m, Hố ga KT1,4*1,4*1,5m – số lượng: 2 cái, Hố ga KT1,4*1,4*1,4m – số lượng: 3 cái, Hố ga KT1,4*1,4*1,3m – số lượng: 2 cái, Hố ga KT1,4*1,4*1,2m – số lượng: 5 cái.

    *D600 sewer is 136.5m length, Manhole KT1.4*1.4*1.5m - quantity: 2 pieces, Manhole KT1.4*1.4*1.4m - quantity: 3 pieces, Manhole KT1.4*1.4*1.3m - quantity: 2 pieces, Manhole KT1.4*1.4*1.2m - quantity: 5 pieces*
  + Cống D400 dài 37.5m, hố ga KT0,4*0,6*1m – số lượng: 5 cái */D400 sewer is 37.5m length, manholes KT0.4*0.6*1m:5 pieces;*
- ***Tuyến 13-14-15-16-17-18 (Từ Trung tâm văn hóa vào nhà B10)*** */Spot 13-14-15-16-17-18 (From Cultural Center to B10 building):*
  + Cống D600 dài 331.5m, Hố ga KT1,4*1,4*1,6m – số lượng: 11 cái, hố ga 1,4*2m – số lượng: 3 cái, Hố ga KT1,4*1,4*1,5m – số lượng: 11 cái, Hố ga KT1,4*1,4*1,4m – số lượng: 3 cái, Hố ga KT1,4*1,4*1,3m – số lượng: 15 cái.

    *D600 sewer is 331.5m length, Manhole KT1.4*1.4*1.6m - quantity: 11 pieces, Manhole 1.4*2m - quantity: 3 pieces, Manhole KT1.4*1.4*1.5m - quantity: 11 pieces, Manhole KT1.4*1.4*1.4m - quantity: 3 pieces, Manhole KT1.4*1.4*1.3m - quantity: 15 pieces.*
  + Cống D400 dài 373m, hố ga KT1*1*1,5m – số lượng: 2 cái, hố ga KT1*1*1,3m – số lượng: 6 cái, hố ga KT1*1*1,1m – số lượng: 5 cái, hố ga KT0,4*0,6*1m – số lượng: 7 cái.

    *D400 culvert is 373m length, manhole KT1*1*1.5m - quantity: 2 pieces, manhole KT1*1*1.3m - quantity: 6 pieces, manhole KT1*1*1.1m - quantity: 5 pieces, manhole KT0.4*0.6*1m - quantity: 7 pieces.*
  + Cống D200 dài 16.5m / *D200 sewer, 16.5m length.*
- ***Tuyến 13A-13B (Từ nhà B3 ra Nguyễn Tri Phương)*** */Spot 13A-13B (From building B3 to Nguyen Tri Phuong):*
  + Cống D600 dài 152m, Hố ga 1,4*1,4*1,7m – số lượng: 01 cái, Hố ga 1,4*1,4*1,5m – số lượng: 4 cái, Hố ga 0,4*0,6*1m – số lượng: 4 cái.

    *D600 sewer is 152m length, Manhole 1.4*1.4*1.7m - quantity: 01 piece, Manhole 1.4*1.4*1.5m - quantity: 4 pieces, Manhole 0.4*0.6*1m - quantity: 4 pieces.*
- ***Tuyến 20-21 (Lối vào nhà A5, A6)*** */Spot 20-21 (Entrance to houses A5, A6):*

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

+ Cống D400 dài 309m, Hố ga KT1,4*1,4*1,6m – số lượng: 8 cái, Hố ga KT1,4*1,4*1,5m – số lượng: 4 cái, Hố ga KT1,4*1,4*1,3m – số lượng: 11 cái, Hố ga KT0,4*0,6*1m – số lượng: 8 cái.

*D400 culvert 309m length, Manhole KT1.4*1.4*1.6m - quantity: 8 pieces, Manhole KT1.4*1.4*1.5m - quantity: 4 pieces, Manhole KT1.4*1.4*1.3m - quantity: 11 pieces, Manhole KT0.4*0.6*1m - quantity: 8 pieces.*

- ***Tuyến 22 (Xung quanh nhà A12)*** */Spot 22 (Around house A12)*
  + Cống D600 dài 124m, cống D400 dài 9m, Hố ga KT1,4*1,4*1,5m – số lượng: 11 cái, Hố ga KT0,4*0,6*1m – số lượng: 7 cái.

  *D600 sewer is 124m length, D400 sewer is 9m length, Manhole KT1.4*1.4*1.5m - quantity: 11 pieces, Manhole KT0.4*0.6*1m - quantity: 7 pieces.*
- ***Tuyến 23 (Xung quanh nhà A11)*** */Spot 23 (Around house A11):*
  + Cống D400 dài 159.5m, hố ga KT1,4*1,4*1,3m – số lượng: 11 cái, hố ga KT1*1*1m – số lượng: 3 cái, hố ga KT0,4*0,6*1m – số lượng: 10 cái.

  *D400 sewer is 159.5m length, manhole KT1.4*1.4*1.3m - quantity: 11 pieces, manhole KT1*1*1m - quantity: 3 pieces, manhole KT0.4*0.6*1m - quantity: 10 pieces;*
- ***Tuyến 24 (Xung quanh nhà A10)*** */ Spot 24 (Around house A10):*
  + Cống D400 dài 203.5m, hố ga KT1,4*1,4*1,3m – số lượng: 7 cái, hố ga KT1*1*1,3m – số lượng: 1 cái.

  *D400 sewer 203.5m length, manhole KT1.4*1.4*1.3m - quantity: 7 pieces, manhole KT1*1*1.3m - quantity: 1 pieces.*
  + Cống D300 dài 34.5m, hố ga KT1*1*1,1m – số lượng: 3 cái, hố ga KT0,4*0,6*1m – số lượng: 9 cái;

  *D300 sewer is 34.5m long, manhole KT1*1*1.1m - quantity: 3 pieces, manhole KT0.4*0.6*1m - quantity: 9 pieces.*

✓ **Khu vực Tiểu khu 1 / *Sub-area 1:***

- ***Tuyến 25-26 (Lối vào nhà A7, A8 và trước nhà A9)*** */Spot 25-26 (Entrance to house A7, A8 and in front of house A9):*
  + Cống D400, dài 310.5m, Hố ga KT1,4*1,4*1,3m – số lượng: 10 cái, Hố ga KT1*1*1,3m – số lượng: 3 cái, Hố ga KT 0,4*0,6*1m – số lượng: 1 cái.

  *D400 sewer, length 310.5m, Manhole KT1.4*1.4*1.3m - quantity: 10 pieces, Manhole KT1*1*1.3m - quantity: 3 pieces, Manhole KT 0.4*0.6*1m - quantity: 1 pieces.*
- ***Tuyến 27 (Phía sau trường học)*** */Spot 27 Line 27 (Behind the school):*
  + Cống D400 dài 199m, Hố ga KT1,4*1,4*1m – số lượng: 3 cái, Hố ga KT1,4*1,4*1,6m – số lượng: 2 cái, Hố ga 0,4*0,6*1m – số lượng: 2 cái.

  *D400 sewer is 199m length, Manhole KT1.4*1.4*1m - quantity: 3 pieces, Manhole KT1.4*1.4*1.6m - quantity: 2 pieces, Manhole 0.4*0.6*1m - quantity: 2 pieces.*
- ***Tuyến 28-29 (Từ TTTM ra cổng Nguyễn Thái Học)*** */Spot 28-29 (From the shopping center to Nguyen Thai Hoc gate):*

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

+ Cống D400 dài 235.5m, Hố ga KT1,4*1,4*1,6m – số lượng: 6 cái, Hố ga KT1,4*1,4*1,3m – số lượng: 4 cái, Hố ga KT1*1*1,3m – số lượng: 1 cái, Hố ga 0,4*0,6*1m – số lượng: 3 cái.

*D400 sewer 235.5m length, Manhole KT1.4*1.4*1.6m - quantity: 6 pieces, Manhole KT1.4*1.4*1.3m - quantity: 4 pieces, Manhole KT1*1*1.3m - quantity: 1 pieces, Manhole 0.4*0.6*1m - quantity: 3 pieces.*

- ***Tuyến 30-31 (Xung quanh TTTM và Trường học mẫu giáo)*** */Spot 30-31 (Around the shopping center and kindergarten):*

+ Cống D400 dài 365m, Cống D114 dài 28m, Hố ga KT1,4*1,4*1,3m – số lượng: 16 cái, Hố ga KT 1,4*1,4*1m – số lượng: 6 cái, Hố ga KT 1*1*1,3m – số lượng: 5 cái, Hố ga KT 1*1*1m – số lượng: 4 cái, Hố ga KT0,4*0,6*1m – số lượng: 3 cái.

*D400 sewer is 365m length, D114 sewer is 28m length, Manhole KT1.4*1.4*1.3m - quantity: 16 pieces, Manhole KT 1.4*1.4*1m - quantity: 6 pieces, Manhole KT 1*1*1.3m - quantity: 5 pieces, Manhole KT 1*1*1m - quantity: 4 pieces, Manhole KT0.4*0.6*1m - quantity: 3 pieces.*

- ***Tuyến 32–33–34-35 (Xung quanh nhà A1, A2, A3, A4)*** */Spot 32-33-34-35 (Around houses A1, A2, A3, A4):*

+ Cống D400 dài 654m, Hố ga KT1,4*1,4*1,4m – số lượng: 1 cái, Hố ga KT1,4*1,4*1,3m – số lượng: 47 cái, Hố ga 0,4*0,6*1m – số lượng: 4 cái.

*D400 sewer is 654m length, Manhole KT1.4*1.4*1.4m - quantity: 1 piece, Manhole KT1.4*1.4*1.3m - quantity: 47 pieces, Manhole 0.4*0.6*1m - quantity: 4 pieces.*

- ***Tuyến 36-37 (Từ trạm biến áp đến đầu hồi nhà A16)*** */Spot 36-37 (From transformer station to gable of A16 building):*

+ Cống D600 dài 202.5m, Cống D200 dài 27m, Hố ga KT 1,4*1,4*1,8m – số lượng: 01 cái, Hố ga KT1,4*1,4*1,5m – số lượng: 8 cái, Hố ga KT 1*1*1m – số lượng: 1 cái, Mương thoát nước B300, dài 237m.

*D600 sewer is 202.5m length, D200 sewer is 27m length, Manhole size 1.4*1.4*1.8m - quantity: 01 pieces, Manhole size 1.4*1.4*1.5m - quantity: 8 pieces, Manhole size 1*1*1m - quantity: 1 pieces, Drainage ditch B300, length 237m.*

- ***Tuyến 38-39-40-41 (Xung quanh nhà A13, A14, A15, A16)*** */Spot 38-39-40-41 (Around houses A13, A14, A15, A16):*

+ Cống D400 dài 429.4m, Hố ga KT1,4*1,4*1,2m – số lượng: 2 cái, Hố ga KT1,4*1,4*1,7m – số lượng: 1 cái, Hố ga KT1*1*1,7m – số lượng: 2 cái, Hố ga KT1*1*1,6m – số lượng: 6 cái, Hố ga KT1*1*1,5m – số lượng: 3 cái, Hố ga KT 1*1*1,2m – số lượng: 32 cái, Hố ga 0,4*0,6*1m – số lượng: 8 cái.

*D400 culvert 429.4m long, Manhole KT1.4*1.4*1.2m - quantity: 2 pieces, Manhole KT1.4*1.4*1.7m - quantity: 1 pieces, Manhole KT1*1*1.7m - quantity: 2 pieces, Manhole KT1*1*1.6m - quantity: 6 pieces, Manhole KT1*1*1.5m - quantity: 3 pieces, Manhole KT1*1*1.2m - quantity: 32 pieces, Manhole KT0.4*0.6*1m - quantity: 8 pieces.*

✓ **Khu vực Mai Anh /*Sub-area Mai Anh:***

Tuyến cống phía sau khu nhà Mai Anh /*Drainage behind Mai Anh building*:

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

+ Cống D400 dài 38.5m, cống D150 dài 32.5m, Hố ga KT 1*1*1,5m – số lượng: 1 cái, Hố ga 1*1*1,2m – số lượng: 3 cái, Hố ga KT1*1*1m – số lượng: 5 cái.

  *D400 sewer is 38.5m length, D150 sewer is 32.5m length, Manhole size 1*1*1.5m - quantity: 1 pieces, Manhole size 1*1*1.2m - quantity: 3 pieces, Manhole size 1*1*1m - quantity: 5 pieces.*

Trình tự nạo vét tiến hành theo từng khu vực đảm bảo tất cả các tuyến được nạo vét sạch sẽ và liên thông:

The dredging sequence is carried out in sections to ensure all lines are dredged cleanly and connected:

- Tiến hành tháo dỡ tấm đan bê tông, nắp ga gang đậy bề mặt hố ga của hệ thống cống thoát nước toàn khu vực Tiểu khu 1, 2 và Mai Anh. Triển khai công tác nạo vét bằng thủ công kết hợp với công tác dùng máy tời kéo cầu sắt nạo vét bùn, rác trong đường cống ra cho vào bao và kết hợp sử dụng xe bồn hút sạch chất thải lỏng sau đó vận chuyển đến điểm đổ thải theo quy định. Hoàn trả mặt bằng và dọn dẹp vệ sinh môi trường sau khi hoàn thiện công tác thi công.

  Dismantle the concrete slabs and cast iron manhole covers covering the surface of the sewer system in the entire Sub-area 1, 2 and Mai Anh. Implement manual dredging combined with using a winch to pull the iron bridge to dredge mud and garbage in the sewer and put them into bags, and combine using a tanker truck to clean up the liquid waste and then transport it to the designated dumping site. Restore the site and clean up the environment after completing the construction work.

- Khối lượng nạo vét tính trung bình 1/3 thể tích cống/hố ga.
- *Dredging volume is calculated on average as 1/3 of the sewer/manhole volume.*
- Khối lượng nắp tấm đan bằng BTCT hao hụt (bị vỡ trong khi tháo dỡ để triển khai công tác thi công) tạm tính là 15% cho các loại hố ga (kích thước 1*1m; 1,4*1,4m; 1,4*2m), sử dụng BTCT mác 200#, dày 100mm, viền xung quanh sử dụng thép V100*100*8mm.

  *The estimated loss of the concrete cover (broken during dismantling to carry out construction work) is 15% for manholes (size 1*1m and 1.4*1.4m), using 200# grade concrete, 50mm thick, and the surrounding border uses V100*100*8mm steel.*

Số TT	Nội dung	Đơn vị	TK1	TK2	Mai Anh	Tổng SL	Tổng KL nạo vét-m^3	Ghi chú
1	Cống D800	M		569.7		**569.7**	95.4	
2	Cống D600	M	202.5	1316.5		**1519**	143.1	
3	Cống D400	M	2193.4	1411	38.5	**3642.9**	152.51	
4	Cống D300	M		115.5		**115.5**	2.72	Cách tính KL: $D*(\pi.r^2).1/3$
5	Cống D200	M	27	16.5		**43.5**	0.45	
6	Cống D150	M			32.5	**32.5**	0.19	
7	Cống D114	M	28			**28**	0.1	
8	Rãnh B300	M	237			**237**	7.11	D*R*C*1/3

Địa chỉ: Số nhà No7D-LK 26 Khu đất dịch vụ LK6, LK7, LK10, LK11, Phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội.
Điện thoại: 024. 223.2985 Fax: 024. 223.2985 Email: congtycophantcc@gmail.com
Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

9	Rãnh B400	M		28		**28**	1.49	
	Tổng KL nạo vét cống						**403.07**	
1	Hố ga 1*1*1m	Hố	5	3	5	**13**	1.56	Cách tính KL: D*R*C*1/3 (k.thước lọt lòng)
2	Hố ga 1*1*1,1m	Hố		8		**8**	1.06	
3	Hố ga 1*1*1,2m	Hố	32		3	**35**	5.04	
4	Hố ga 1*1*1,3m	Hố	9	17		**26**	4.06	
5	Hố ga 1*1*1,5m	Hố	3	2	1	**6**	1.08	
6	Hố ga 1*1*1,6m	Hố	6			**6**	1.15	
7	Hố ga 1*1*1,7m	Hố	2			**2**	0.41	
8	Hố ga 1,4*1,4*1m	Hố	9	2		**11**	3.67	
9	Hố ga 1,4*1,4*1,2m	Hố	2	20		**22**	8.8	
10	Hố ga 1,4*1,4*1,3m	Hố	77	64		**141**	61.12	
11	Hố ga 1,4*1,4*1,4m	Hố	1	22		**23**	10.7	
12	Hố ga 1,4*1,4*1,5m	Hố	8	36		**44**	22.0	
13	Hố ga 1,4*1,4*1,6m	Hố	8	25		**33**	17.6	
14	Hố ga 1,4*1,4*1,7m	Hố	1	11		**12**	6.8	
15	Hố ga 1,4*1,4*1,8m	Hố	1	4		**5**	3.0	
16	Hố ga 1,4*2,0*1,5m	Hố	1	3		**4**	3.2	
17	Hố ga 0,4*0,6*1m	Hố	21	83		**104**	5.2	nắp gang
	Tổng KL nạo vét hố ga						**156.45**	
1	Tấm đan hố ga 1*1m (kt 0,4*0,8m)	Tấm	96*2*15%			**29**		15% tổng SL hố ga *-HG các loại: 2tấm* *-HG 1,4*2m: 3tấm*
2	Tấm đan hố ga 1,4*1,4m&1,4*2,0m (kt 0,6*1,2m)	Tấm	(291*2+4*3)*15%			**90**		

VIII. NGUỒN KINH PHÍ XÂY DỰNG / FUNDING SOURCES FOR CONSTRUCTION

Nguồn vốn để thực hiện gói thầu: Quỹ nhà ở (mục 29.05.01.00). Danh mục các công trình công cộng cần sửa chữa và cải tạo tại tiểu khu 1,2 và Mai Anh năm 2025 – 2026 (Mục I/1.7) đã được Tổng giám đốc Liên doanh Việt –Nga Vietsovpetro phê duyệt ngày 25/02/2025.

Source of capital for the package implementation: Housing Fund (item 29.05.01.00). List of public works requiring repair and renovation in sub-areas 1, 2 and Mai Anh in 2025 - 2026 (item I/1.7) was approved by the General Director of the Vietnam - Russia Joint Venture Vietsovpetro on February 25, 2025.

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

IX. THỜI GIAN XÂY DỰNG / TIME FOR BUILDING

Qúy I-IV/2026 / *Quarter I-IV of 2026.*

X. YÊU CẦU VỀ AN TOÀN PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY / FIRE SAFETY

- Luật phòng cháy và chữa cháy số 55/2024/QH15 ngày 29/11/2024;

  Law on Fire Prevention and Fighting No. 55/2024/QH15 dated November 29, 2024.
- Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

  Decree No. 105/2025/ND-CP dated May 15, 2025 detailing a number of articles and measures to implement the Law on Fire Prevention, Fire Fighting and Rescue;
- Nghị định số 23/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 02 năm 2018 quy định chế độ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc.

  Decree No. 23/2018/ND-CP dated February 23, 2018 regulating compulsory fire and explosion insurance regime.

XI. TỔNG MỨC ĐẦU TƯ/ TOTAL INVESTMENT:

Trong đó/ note:

- Chi phí xây dựng sau thuế: =

  Construction costs after tax
- Chi phí khảo sát và lập BCKTKT: =

  Consultancy costs

Tổng giá trị dự toán =

Total investment

XII. KẾT LUẬN / CONCLUDE

Công ty Cổ phần Thương mại và Tư vấn xây dựng hoàn thành việc Khảo sát và lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Nạo vét cống thoát nước trong tiểu khu 1, 2 và Mai Anh, theo đúng Biên bản khảo sát được duyệt, phù hợp với thực tế hiện trạng, đáp ứng các mục tiêu đề ra. Kính đề nghị Tổng giám đốc Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro xem xét phê duyệt.

Construction Consulting and Trading Joint Stock Company completed the Survey and made the economic and technical report for the Project: Dredging drainage system in Sub-areas 1, 2 and Mai Anh, according to the approved survey meet the objective set. Respectfully request approval's General Director - Vietsovpetro.

XIII. PHỤ LỤC / APPENDIX

- Cơ sở pháp lý - đính kèm/ *Legal basis - attach*
- Dự toán công trình/ Cost project
- Bản vẽ thiết kế kỹ thuật thi công/ *Drawing design.*

Địa chỉ: Số nhà No7D-LK 26 Khu đất dịch vụ LK6, LK7, LK10, LK11, Phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội.
Điện thoại: 024. 223.2985 Fax: 024. 223.2985 Email: congtycophantcc@gmail.com
Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

LD Việt – Nga Vietsovpetro
PHÒNG XDCB

Số: 387/BB-XDCB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Vũng Tàu, ngày 15 tháng 05 năm 2025

PHÊ DUYỆT
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC XDCB

Signed by: Đặng Đức Phong
Date: 15/05/2025 07:27:31
Certified by: Vietsovpetro CA

Đặng Đức Phong

BIÊN BẢN KHẢO SÁT HIỆN TRẠNG

Minutes of current status survey

Công trình: Nạo vét hệ thống cống thoát nước trong Tiểu khu 1, 2 và Mai Anh
Project: Dredging drainage system in Sub-areas 1, 2 and Mai Anh

A. CƠ SỞ PHÁP LÝ/ LEGAL BASIS

Căn cứ/ *Base:*

- Danh mục các công trình công cộng cần sửa chữa và cải tạo tại tiểu khu 1,2 và Mai Anh năm 2024 – 2025 (Mục I/2.2) đã được Tổng giám đốc Liên danh Việt – Nga Vietsovpetro phê duyệt.

  Based on the list of small construction works, repairs and renovations in Sub-areas 1,2 anh Mai Anh in 2024-2025 (Section I/2.2) approved by the General Director of the VietNam-Russia Vietsovpetro.

- Hợp đồng số 04/25/ĐSNO-TVXAYDUNG ngày 11/02/2025 giữa Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro và Công ty CP thương mại và Tư vấn xây dựng về việc giao nhận thầu gói thầu thuê TV Lập BCKTKT "Nạo vét hệ thống cống thoát nước trong Tiểu khu 1, 2 và Mai Anh".

  Contract No. 04/25/DSNO-TVXAYDUNG dated February 11, 2025 between the Vietnam - Russia Joint Venture Vietsovpetro and the Construction Consulting and Trading Joint Stock Company on the contract awarding of the package h iring a consultant to prepare a Technical report on "Dredging drainage system in Sub-areas 1, 2 and Mai Anh".

B. THỜI GIAN – THÀNH PHẦN KHẢO SÁT/ TIMES – SURVEY

- Thời gian: Từ ngày 15/2/2025 đến 25/02/2025/ *Survey time:*
- Thành phần/ *Survey component:*

*** Đại diện Vietsovpetro/ *Vietsovpetro's Represent***

- Ông: Tô Đình Tuệ — Chức vụ: Chuyên viên CC P.XDCB
- Bà: Lê Thị Thanh Tâm — Chức vụ: KS Phòng XDCB
- Ông: Filatov S.A. — Chức vụ: Chuyên viên P.XDCB
- Ông: Serov A.S. — Chức vụ: Phó Ban ĐSNO-VPLV
- Ông Nalyvaichuk I. V. — Chức vụ: CV Ban ĐSNO-VPLV
- Ông: Ngô Quốc Việt — Chức vụ: CV Ban ĐSNO-VPLV
- Ông: Nguyễn Ngọc Diệp — Chức vụ: KS Ban ĐSNO-VPLV
- Ông: Nguyễn Thanh Quang — Chức vụ: KTV Ban ĐSNO-VPLV

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH
Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 782/25-BB-XDCB/BMĐH

*** Đại diện đơn vị thiết kế/ *Representative design unit***

- Ông: Nguyễn Xuân Lộc Chức vụ: Giám đốc TCC
- Ông: Mai Văn Thường Chức vụ: KS. Cty TCC

C. HIỆN TRẠNG/ STATUS QUO:

- Hệ thống thoát nước thải của toàn bộ khu vực Tiểu khu 1, 2 và Mai Anh lâu ngày bị bùn đất, rác, chất thải gây ứ đọng, một số vị trí bị tắc nghẽn cục bộ mỗi khi trời mưa to. Việc kiểm tra, nạo vét hệ thống thoát nước định kỳ nhằm duy trì việc thoát nước thải sinh hoạt cho toàn bộ khu vực, tránh ngập úng gây ô nhiễm và không đảm bảo an toàn vệ sinh môi trường, nhất là vào mùa mưa.

  The drainage system of the entire area of Sub-areas 1, 2 and Mai Anh has been clogged with mud, garbage and waste for a long time, and some drainage locations are locally blocked when it rains heavily. Periodic inspection and dredging of the drainage system is to maintain the drainage of domestic wastewater for the entire area, avoid flooding causing pollution and not ensuring environmental hygiene and safety, especially in the rainy season.

- Hệ thống thoát nước khu vực bao gồm các tuyến cụ thể như sau

  The regional drainage system includes the following specific routes:

✓ **Khu vực tiểu khu 2 /*Sub-area 2:***

- ***Tuyến 1-2 (Đường Pasteur*) /*Spot 1-2 (Pasteur Street)***:
  + Cống D800 dài 408m /*D800 sewer is 408m length;*
  + Hố ga 1,4*1,4m: 13 cái /*Manholes 1.4*1.4m: 13 pieces*;
  + Hố ga 0,4*0,6m: 12 cái /*Manholes 0.4*0.6m: 12 pieces;*
- ***Tuyến 2-3 (Sau lưng trung tâm y tế) /Spot 2-3 (Behind the medical center)***:
  + Cống D600 dài 121.5m, hố ga 1,4*1,4m: 3 cái;
    *D600 sewer is 121.5m length, manholes 1.4*1.4m: 3 pieces;*
  + Cống D400 dài 41m, hố ga 1*1m: 3 cái;
    *D400 sewer is 41m length, manholes 1*1m: 3 pieces;*
- ***Tuyến 3-4 (Bên hông trung tâm y tế giáp với nhà B6) /** Spot 3-4 (On the side of the medical center adjacent to building B6):*
  + Cống D600 dài 135m /*Sewer D600, 135m length;*
  + Hố ga 1,4*1,4m: 5 cái /*Manhole 1.4*1.4m: 5 pieces;*
- ***Tuyến 4-13B (Đầu hồi nhà B3 đến sân bóng chuyền nhà B4) /** Spot 4-13B (Gable end of building B3 to volleyball court of building B4):*
  + Cống D800 dài 44m /*D800 sewer 44m length;*
  + Hố ga 1,4*1,4m: 3 cái /*Manhole 1.4*1.4m: 3 pieces;*
  + Hố ga 0,4*0,6m: 3 cái /*Manhole 0.4*0.6m: 3 pieces;*
- ***Tuyến 5-6 (Nhà B5, B7 ra bải rác) /** Spot 6A-6B (Building B5, B7 to landfill):*
  + Cống D600 dài 137m, Hố ga 1,4*1,4m - Số lượng: 10 cái;
    *D600 sewer 137m length, manhole 1.4*1.4m: 10 pieces,*
  + Cống D400 dài 136m; Hố ga 1*1m: 7 cái;
    *D400 sewer 136m length, manhole 1*1m: 7 pieces;*
  + Cống D300 dài 95m; Hố ga 1*1m:10 cái; Hố ga 0,4*0,6m: 8 cái
    *D300 sewer 95m length, Manhole 1*1m: 10 pieces, Manhole 0.4*0.6m: 8 pieces*

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH
Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 782/25-BB-XDCB/BMĐH

- ***Tuyến 6A-7 (Bên hông Trường Trần Phú)*** */Spot 6-7 (Side of Tran Phu School):*
  + Cống D600 dài 143m */D600 culvert 143m length;*
  + Hố ga 1,4*1,4m: 5 cái */Manhole 1.4*1.4m: 5 pieces;*
- ***Tuyến 7-8 (Sau lưng nhà B1)*** */Spot 7-8 (Behind building B1):*
  + Cống D400 dài 143m */D400 sewer, 143m length;*
  + Hố ga 1*1m: 6 cái */Manhole 1*1m: 6 pieces;*
- ***Tuyến 8-4 (Từ đường Pasteur qua nhà B4)*** */Spot 8-4 Route 8-4 (From Pasteur Street to B4 building):*
  + Cống D800 dài 129m */D800 sewer is 129m length;*
  + Hố ga 1,4*1,4m: 7 cái */Manholes 1.4*1.4m: 7 pieces;*
  + Hố ga 0,4*0,6m: 5 cái */Manholes 0.4*0.6m: 5 pieces.*
- ***Tuyến 9-10 (Giữa nhà B2 và B3)*** */Spot 9-10 (Between B2 and B3):*
  + Cống D600 dài 106m, hố ga 1,4*1,4m: 6 cái;
    *D600 sewer is 106m length, manhole 1.4*1.4m: 6 pieces;*
  + Cống D400 dài 29m, hố ga 1*1m: 2 cái, hố ga 0,4*0,6m: 4 cái;
    *D400 sewer is 29m length, manhole 1*1m: 2 pieces, manholes 0.4*0.6m: 4 pieces.*
- ***Tuyến 11-12 (Giữa nhà B1 và B2)*** */Spot 11-12 (Between B1 and B2 buildings)*
  + Cống D600 dài 144m, hố ga 1,4*1,4m: 7 cái;
    *D600 sewer is 144m length, manholes 1.4*1.4m:7 pieces;*
  + Cống D400 dài 34m, hố ga 1*1m: 3 cái, hố ga 0,4*0,6m: 5 cái */D400 sewer is 34m length, manholes are 1*1m: 3 pieces, manholes 0.4*0.6m:5 pieces;*
- ***Tuyến 13-14-15-16-17 (Từ Trung tâm văn hóa vào nhà B10)*** */Spot 13-14-15-16-17 (From Cultural Center to B10 building):*
  + Cống D600 dài 367m, hố ga 1,4*1,4m: 17 cái, hố ga 1,4*2m: 2 cái; */D600 sewer is 367m length, manholes 1.4*1.4m: 17 pieces; manholes 1.4*2m: 2 pieces*
  + Cống D400 dài 309m, hố ga 1*1m: 24 cái, hố ga 0,4*0,6m: 7 cái; */D400 sewer is 309m length, manholes are 1*1m = 24 pieces, manholes 0.4*0.6m: 7 pieces*
- ***Tuyến 13A-13B (Từ nhà B3 ra Nguyễn Tri Phương)*** */Spot 13A-13B (From building B3 to Nguyen Tri Phuong):*
  + Cống D600 dài 151m */D600 sewer, 151m length;*
  + Hố ga 1,4*1,4m: 5 cái */Manhole 1.4*1.4m: 5 pieces;*
  + Hố ga 0,4*0,6m: 4 cái */Manholes 0.4*0.6m: 4 pieces;*
- ***Tuyến 20-21 (Lối vào nhà A5, A6)*** */Spot 20-21 (Entrance to houses A5, A6):*
  + Cống D400 dài 324m */ D400 sewer, 324m length;*
  + Hố ga 1*1m: 19 cái */Manhole 1*1m: 19 pieces;*
  + Hố ga 0,4*0,6m: 8 cái */Manholes 0.4*0.6m: 8 pieces;*
- ***Tuyến 22 (Xung quanh nhà A12)*** */Spot 22 (Around house A12)*
  + Cống D800 dài 66m */D800 sewer is 66m length;*
  + Cống D600 dài 116m */D600 sewer is 116m length;*
  + Hố ga 1,4*1,4m: 14 cái */ Manhole 1.4*1.4m: 14 pieces;*
  + Hố ga 0,4*0,6m: 7 cái */Manholes 0.4*0.6m: 7 pieces;*
- ***Tuyến 23 (Xung quanh nhà A11)*** */Spot 23 (Around house A11):*

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH
Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 782/25-BB-XDCB/BMĐH

+ Cống D600 dài 105m, hố ga 1,4*1,4m: 8 cái;
*D600 sewer is 105m length, manhole is 1.4*1.4m: 8 pieces;*
+ Cống D400 dài 170m, hố ga 1*1m: 9 cái, hố ga 0,4*0,6m: 10 cái */D400 sewer is 170m length, manhole is 1*1m = 9 pieces, manholes 0.4*0.6m: 10 pieces;*

- ***Tuyến 24 (Xung quanh nhà A10) /*** *Spot 24 (Around house A10):*
+ Cống D400 dài 154m hố ga 1*1m: 13 cái;
*D400 sewer is 154m length, manhole 1*1m: 9 pieces;*
+ Cống D300 dài 43m, hố ga 0,4*0,6m: 9 cái;
*D300 sewer is 43m length, manholes 0.4*0.6m: 9 pieces.*

✓ **Khu vực Tiểu khu 1 /** ***Sub-area 1:***

- ***Tuyến 25-26 (Lối vào nhà A7, A8 và trước nhà A9)*** */Spot 25-26 (Entrance to house A7, A8 and in front of house A9):*
+ Cống D400, dài 313m */D400 sewer, 313m length;*
+ Hố ga KT1*1m: 16 cái */Manhole KT1*1m: 16 pieces;*
+ Hố ga KT 0,4*0,6m: 1 cái */Manhole KT0.4*0.6m: 1 pieces;*
- ***Tuyến 27 (Phía sau trường học****) /Spot 27 Line 27 (Behind the school):*
+ Cống D400 dài 203m */D400 sewer, 203m length;*
+ Hố ga KT1*1m: 12 cái */Manhole KT1*1m: 12 pieces;*
+ Hố ga 0,4*0,6m: 2 cái */Manhole KT0.4*0.6m: 2 pieces;*
- ***Tuyến 28-29 (Từ TTTM ra cổng Nguyễn Thái Học)*** */Spot 28-29 (From the shopping center to Nguyen Thai Hoc gate):*
+ Cống D400 dài 258m */D400 culvert is 258m length;*
+ Hố ga KT1*1m: 10 cái */ KT1*1 manhole: 10 pieces*
+ Hố ga 0,4*0,6m: 3 cái */Manhole KT0.4*0.6m: 3 pieces.*
- ***Tuyến 30-31 (Xung quanh TTTM và Trường học mẫu giáo)*** */Spot 30-31 (Around the shopping center and kindergarten):*
+ Cống D400 dài 528m */ D400 sewer, 528m length;*
+ Hố ga KT 1*1m: 30 cái */Manhole size 1*1m: 30 pieces;*
+ Hố ga 0,4*0,6m: 3 cái */Manhole size 0.4*0.6m: 3 pieces;*
- ***Tuyến 32–33–34-35 (Xung quanh nhà A1, A2, A3, A4) /****Spot 32-33-34-35 (Around houses A1, A2, A3, A4):*
+ Cống D400 dài 649m */ D400 sewer 649m length*;
+ Hố ga KT1*1m: 40 cái */Manhole KT1*1m = 40 pieces;*
+ Hố ga 0,4*0,6m: 4 cái */Manhole 0.4*0.6m = 4 pieces.*
- ***Tuyến 36-37 (Từ trạm biến áp đến đầu hồi nhà A16)*** */Spot 36-37 (From transformer station to gable of A16 building):*
+ Cống D600 dài 210m */D600 sewer 210m length;*
+ Hố ga KT 1,4*1,4m: 8 cái */Manhole KT 1.4-1.4m: 8 pieces;*
+ Rãnh thoát nước 0,3*0,3m, dài 269m */Trench 0.3*0.3m, 269m length;*
- ***Tuyến 38-39-40-41 (Xung quanh nhà A13, A14, A15, A16)*** */Spot 38-39-40-41 (Around houses A13, A14, A15, A16):*
+ Cống D400 dài 684m, hố ga KT1*1m: 41 cái, hố ga 0,4*0,6m: 9 cái; */D400 culvert 684m length, KT1*1m manhole: 41 pieces, 0.4*0.6m manhole: 9 pieces;*

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH
Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 782/25-BB-XDCB/BMĐH

✓ **Khu vực Mai Anh /*Sub-area Mai Anh:***

Tuyến cống phía sau khu nhà Mai Anh /*Drainage behind Mai Anh building*:

+ Cống D400 dài 37m /*D400 sewer length 37m*;
+ Hố ga KT 1,4*1,4m: 3 cái /*Manhole 1.4-1.4m: 3 pieces;*
+ Hố ga 1*1m: 5 cái /*Manhole 1*1m:5 pieces.*

HÌNH ẢNH HIỆN TRẠNG /*Current photo*






Phần hố ga thoát nước trục chính D800 và thoát nước mặt đường phía trước TTYT và Pasteur bị tắc nghẽn gây ứ đọng /*The main drainage manhole D800 and the road surface drainage in front of the Medical Center and Pasteur are clogged, causing stagnation.*




Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH
Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 782/25-BB-XDCB/BMĐH

Phần cống thoát thải của khu vực nhà Mai Anh do bùn đất, chất thải gây ứ đọng cục bộ
The drainage system of Mai Anh's house area is locally clogged with mud and waste.




Phần hố ga, cống thoát nước sau nhà B6 nước, chất thải nhiều
Manhole, drainage behind house B6, lots of water and waste




Phần hố ga thoát nước mặt /*The surface drainage pit is covered*
(rác thải, lá cây dày đặc gây tắc cống, ứ đọng nước không thoát được/ *garbage and leaves, causing blockage and water stagnation.*)




Hố ga thoát nước khu vực Trung tâm thương mại và trạm bơm nước tiểu khu 1 do bùn đất, chất thải gây ứ đọng

Drainage pit in the Commercial Center area and the water pumping station in area 1 due to mud and waste stagnation

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH
Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 782/25-BB-XDCB/BMĐH



Hố ga, cống xung quanh khu vực phòng xông hơi, BBQ bị sập, gây tắc nghẽn cục bộ, ứ đọng gây ô nhiễm môi trường xung quanh

Manholes and sewers around the sauna and BBQ area collapsed, causing local blockages and stagnation, polluting the surrounding environment.

D. PHƯƠNG ÁN SỬA CHỮA/ REPAIR PLAN

1. Hệ thống thoát nước / Drainage systems:

- Tiến hành tháo dỡ tấm đan bê tông, nắp ga gang đậy bề mặt hố ga của hệ thống cống thoát nước toàn khu vực Tiểu khu 1, 2 và Mai Anh. Triển khai công tác nạo vét bằng thủ công kết hợp với công tác dùng máy tời kéo cầu sắt nạo vét bùn, rác trong đường cống ra cho vào bao và kết hợp sử dụng xe bồn hút sạch chất thải lỏng sau đó vận chuyển đến điểm đổ thải theo quy định. Hoàn trả mặt bằng và dọn dẹp vệ sinh môi trường sau khi hoàn thiện công tác thi công.

  Dismantle the concrete slabs and cast iron manhole covers covering the surface of the sewer system in the entire Sub-area 1, 2 and Mai Anh. Implement manual dredging combined with using a winch to pull the iron bridge to dredge mud and garbage in the sewer and put them into bags, and combine using a tanker truck to clean up the liquid waste and then transport it to the designated dumping site. Restore the site and clean up the environment after completing the construction work.

- Trình tự nạo vét tiến hành theo từng khu vực đảm bảo tất cả các tuyến được nạo vét sạch sẽ và liên thông.

  The dredging sequence is carried out in sections to ensure all lines are dredged cleanly and connected.

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH
Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 782/25-BB-XDCB/BMĐH

- **Khối lượng tổng cho toàn bộ khu vực Tiểu Khu 1,2 & Mai Anh:**
  Total volume for the entire area of Sub-zone 1,2 & Mai Anh
  + Khối lượng nạo vét tính trung bình ½ thể tích cống/hố ga.
    Dredging volume is calculated on average as ½ of the sewer/manhole volume.
  + Khối lượng nắp tấm đan bằng BTCT hao hụt (bị vỡ trong khi tháo dỡ để triển khai công tác thi công) tạm tính là 15% cho các loại hố ga (kích thước 1*1m; 1,4*1,4m; 1,4*2m), sử dụng BTCT mác 200#, dày 100mm, viền xung quanh sử dụng thép V100*100*8mm.
    *The estimated loss of the concrete cover (broken during dismantling to carry out construction work) is 15% for manholes (size 1*1m and 1.4*1.4m), using 200# grade concrete, 50mm thick, and the surrounding border uses V100*100*8mm steel.*

Số TT	Nội dung	Đơn vị	TK1	TK2	Mai Anh	Tổng SL	Tổng KL nạo vét (m^3)	Ghi chú Cách tính KL
1	Cống D800	M		647		**647**	162.5	$D*(\pi.r^2).1/2$
2	Cống D600	M	210	1526		**1736**	245.3	
3	Cống D400	M	2636	1340	37	**4013**	252	
4	Cống D300	M		138		**138**	4.9	
5	Rãnh 0,3*0,3m	M	269			**269**	12.1	D*R*C*1/2
	Tổng KL nạo vét cống, rãnh						**676.8**	
1	Hố ga 1*1*1m	Hố	149	96	5	**250**	45	D*R*C*1/2 (k.thước lọt lòng)
2	Hố ga 1,4*1,4*1m	Hố	8	103	3	**114**	57	
3	Hố ga 1,4*2,0*1m	Hố		2		**2**	1.6	
4	Hố ga 0,4*0,6*1m	Hố	22	82		**104**	4.7	nắp gang
	Tổng KL nạo vét hố ga						**108.3**	
1	Tấm đan hố ga 1*1m (kt 0,4*0,8m)	Tấm	250*2*15%			**75**		15% tổng SL hố ga *-HG các loại: 2tấm* *-HG 1,4*2m: 3tấm*
2	Tấm đan hố ga 1,4*1,4m &1,4*2,0m (kt 0,6*1,2m)	Tấm	(114*2+2*3)*15%			**35**		

E. KẾT LUẬN/ *CONCLUDE:*

Biên bản này sau khi được Lãnh đạo Liên Việt – Nga Vietsovpetro phê duyệt sẽ là cơ sở để Công ty cổ phần thương mại và tư vấn xây dựng lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: "Nạo vét hệ thống cống thoát nước trong tiểu khu 1, 2 và Mai Anh".

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH
Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 782/25-BB-XDCB/BMĐH

This Minute, after being approved by the Leader of the Vietnam - Russia Joint Venture Vietsovpetro, will be the basis for the Construction Consultancy and Trading Joint Stock Company to preparation of technical and economic reports on pavement "Dredging drainage system in Sub-areas 1, 2 and Mai Anh".

Thỏa thuận/ *Agree*

Chữ ký của lãnh đạo đơn vị/ *Signature of unit leader*

Phòng XDCB *ОКС*	**Ban ĐSNƠ&VPLV** *начальник СОЖиАЗ*	**Đơn vị thiết kế** *Проектная организация*
Signed by: Nguyễn Hồng Giang Date: 14/05/2025 16:50:57 Certified by: Vietsovpetro CA	Signed by: Nguyễn Dy Khanh Date: 14/05/2025 20:24:11 Certified by: Vietsovpetro CA	
Nguyễn Hồng Giang	**Nguyễn Dy Khanh**	**Nguyễn Xuân Lộc**

Soạn thảo/ *Drafting*

Chữ ký của các thành viên khảo sát/ *Signatures of survey members*

Tô Đình Tuệ	Signed by: Tô Đình Tuệ Date: 14/05/2025 13:57:37 Certified by: Vietsovpetro CA	Nalyvaichuk I.V.	Signed by: Налывайчук Иван Вадимович Date: 14.05.2025 14:58:54 Certified by: Vietsovpetro CA
Lê Thị Thanh Tâm	Signed by: Lê Thị Thanh Tâm Date: 14/05/2025 11:09:21 Certified by: Vietsovpetro CA	Nguyễn Ngọc Diệp	Signed by: Nguyễn Ngọc Diệp Date: 14/05/2025 11:36:17 Certified by: Vietsovpetro CA
Filatov C.A.	Signed by: Филатов Сергей Александрович Date: 14.05.2025 11:10:43 Certified by: Vietsovpetro CA	Nguyễn Thanh Quang	Signed by: Nguyễn Thanh Quang Date: 14/05/2025 15:56:17 Certified by: Vietsovpetro CA
Serov A.S.	Signed by: Серов Алексей Сергеевич Date: 14.05.2025 15:25:08 Certified by: Vietsovpetro CA	Mai Văn Thường	
Ngô Quốc Việt	Signed by: Ngô Quốc Việt Date: 14/05/2025 14:08:50 Certified by: Vietsovpetro CA		

Nơi nhận: PXDCB, Bộ phận đề xuất xây dựng, Đơn vị thiết kế.

Recipients: PXDCB, Construction proposal department, Design unit.

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH
Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 782/25-BB-XDCB/BMĐH

LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO
ĐỊA CHỈ: SỐ 105 LÊ LỢI, PHƯỜNG VŨNG TÀU, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 1559/QĐ-XDCB
ngày 23 tháng 10 năm 2025
Ký tên: Lê Thị Thanh Tâm

HỒ SƠ THIẾT KẾ THI CÔNG

CONSTRUCTION DRAWINGS

DỰ ÁN: THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TIỂU KHU 1, 2 VÀ MAI ANH

Project: : Hire a consultant to prepare a technical report on dredging sewers in Sub-areas 1, 2 and Mai Anh

CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG
ĐỊA CHỈ: SỐ NHÀ No7D-LK 26 KHU ĐẤT DỊCH VỤ LK6, LK7, LK10, LK11, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
MST: 0107467277
TEL: 024.322 32985 FAX: 024.322 32985

XUẤT BẢN 01

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 1559/QĐ-XDCB
ngày 23 tháng 10 năm 2025
Ký tên: Lê Thị Thanh Tâm

HỒ SƠ THIẾT KẾ THI CÔNG

CONSTRUCTION DRAWINGS

DỰ ÁN: THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TIỂU KHU 1, 2 VÀ MAI ANH

Project: : Hire a consultant to prepare a technical report on dredging sewers in Sub-areas 1, 2 and Mai Anh

CHỦ ĐẦU TƯ

LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO

TƯ VẤN THIẾT KẾ

CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG

M.S.D.N: 0107487277 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG
Q. HÀ ĐÔNG - T.P HÀ NỘI

GIÁM ĐỐC
Nguyễn Xuân Lộc

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

DANH MỤC BẢN VẼ

STT	TÊN BẢN VẼ	KÝ HIỆU	GHI CHÚ
1	TMB THOÁT NƯỚC HIỆN TRẠNG	TN-01	
2	TMB THOÁT NƯỚC NẠO VÉT	TN-02	
3	BÌNH ĐỒ TRẮC DỌC HT D800 TỪ G01-G05	TN-TD-01	
4	BÌNH ĐỒ TRẮC DỌC HT D800 TỪ G05-G07A	TN-TD-02	
5	BÌNH ĐỒ TRẮC DỌC HT D800 TỪ G7A-G10	TN-TD-03	
6	BÌNH ĐỒ TRẮC DỌC HT D800 TỪ G10-G13	TN-TD-04	
7	BÌNH ĐỒ TRẮC DỌC HT D800 TỪ G9-G17	TN-TD-05	
8	BÌNH ĐỒ TRẮC DỌC HT D800 TỪ G17-G21	TN-TD-06	
9	BÌNH ĐỒ TRẮC DỌC HT D800 TỪ G21-G23	TN-TD-07	
10	BÌNH ĐỒ TRẮC DỌC HT D600 TỪ G13-G25	TN-TD-08	
11	BÌNH ĐỒ TRẮC DỌC HT D600 TỪ G25-G27	TN-TD-09	
12	BÌNH ĐỒ TRẮC DỌC HT D600 TỪ G27-G29	TN-TD-10	
13	BÌNH ĐỒ TRẮC DỌC HT D600 TỪ G29-G22	TN-TD-11	
14	BÌNH ĐỒ TRẮC DỌC HT D600 TỪ G32-G36	TN-TD-12	
15	BÌNH ĐỒ TRẮC DỌC HT D600 TỪ G36-G40	TN-TD-13	
16	BÌNH ĐỒ TRẮC DỌC HT D600 TỪ G40-G42	TN-TD-14	
17	BÌNH ĐỒ TRẮC DỌC HT D600 TỪ G42-G47	TN-TD-15	
18	BÌNH ĐỒ TRẮC DỌC HT D600 TỪ G47-G52	TN-TD-16	
19	BÌNH ĐỒ TRẮC DỌC HT D600 TỪ G53-G59	TN-TD-17	
20	BÌNH ĐỒ TRẮC DỌC HT D600 TỪ G59-G63	TN-TD-18	
21	BÌNH ĐỒ TRẮC DỌC HT D600 TỪ G63-G65	TN-TD-19	
22	BÌNH ĐỒ TRẮC DỌC HT D600 TỪ G65-G68	TN-TD-20	
23	BÌNH ĐỒ TRẮC DỌC HT D600 TỪ G65-G71	TN-TD-21	
24	BÌNH ĐỒ TRẮC DỌC HT D600 TỪ G71-G74	TN-TD-22	
25	BÌNH ĐỒ TRẮC DỌC HT D600 TỪ G74-G76	TN-TD-23	
26	BÌNH ĐỒ TRẮC DỌC HT D600 TỪ G76-G78	TN-TD-24	
27	BÌNH ĐỒ TRẮC DỌC HT D600 TỪ G05-G82	TN-TD-25	
28	BÌNH ĐỒ TRẮC DỌC HT D600 TỪ G82-G88	TN-TD-26	
29	BÌNH ĐỒ TRẮC DỌC HT D600 TỪ G88-G92	TN-TD-27	
30	BÌNH ĐỒ TRẮC DỌC HT D600 TỪ G81-G96	TN-TD-28	
31	BÌNH ĐỒ TRẮC DỌC HT D600 TỪ G96-G16	TN-TD-29	
32	BÌNH ĐỒ TRẮC DỌC HT D600 TỪ G82-G105	TN-TD-30	
33	BÌNH ĐỒ TRẮC DỌC HT D400 TỪ G80-GA03	TN-TD-31	
34	BÌNH ĐỒ TRẮC DỌC HT D400 TỪ GA03-G14	TN-TD-32	
35	BÌNH ĐỒ TRẮC DỌC HT D400 TỪ GA07-GA12	TN-TD-33	
36	BÌNH ĐỒ TRẮC DỌC HT D400 TỪ GA12-GA14	TN-TD-34	
37	BÌNH ĐỒ TRẮC DỌC HT D400 TỪ G72-GA17	TN-TD-35	
38	BÌNH ĐỒ TRẮC DỌC HT D400 TỪ G17-GA21	TN-TD-36	
39	BÌNH ĐỒ TRẮC DỌC HT D400 TỪ GA22-GA29	TN-TD-37	
40	BÌNH ĐỒ TRẮC DỌC HT D400 TỪ GA29-GA53	TN-TD-38	
41	BÌNH ĐỒ TRẮC DỌC HT D400 TỪ GA22-GA39	TN-TD-39	
42	BÌNH ĐỒ TRẮC DỌC HT D400 TỪ GA31-GA39	TN-TD-40	
43	BÌNH ĐỒ TRẮC DỌC HT D400 TỪ GA40-G62	TN-TD-41	
44	BÌNH ĐỒ TRẮC DỌC HT D400 TỪ GA45-G26	TN-TD-42	
45	BÌNH ĐỒ TRẮC DỌC HT D400 TỪ GA48-GA15	TN-TD-43	
46	BÌNH ĐỒ TRẮC DỌC HT D400 TỪ GA5[illegible]	TN-TD-44	
47	BÌNH ĐỒ TRẮC DỌC HT D400 TỪ GA5[illegible]	TN-TD-45	
48	BÌNH ĐỒ TRẮC DỌC HT D400 TỪ GA5[illegible]G33	TN-TD-46	
49	BÌNH ĐỒ TRẮC DỌC HT D400 TỪ GA5[illegible]-GA64	TN-TD-47	
50	BÌNH ĐỒ TRẮC DỌC HT D400 TỪ GA6[illegible]-G34	TN-TD-48	
51	BÌNH ĐỒ TRẮC DỌC HT D400 TỪ GA71-GA79	TN-TD-49	
52	BÌNH ĐỒ TRẮC DỌC HT D400 TỪ GA80-GA85	TN-TD-50	
53	BÌNH ĐỒ TRẮC DỌC HT D400 TỪ GA85-GA70	TN-TD-51	
54	BÌNH ĐỒ TRẮC DỌC HT D400 TỪ GA87-GA88	TN-TD-52	
55	BÌNH ĐỒ TRẮC DỌC HT D400 TỪ GA88-GA37	TN-TD-53	
56	BÌNH ĐỒ TRẮC DỌC HT D400 TỪ GA92-G38	TN-TD-54	
57	BÌNH ĐỒ TRẮC DỌC HT D400 TỪ GA97-GA102	TN-TD-55	
58	BÌNH ĐỒ TRẮC DỌC HT D400 TỪ GA102-GA104	TN-TD-56	
59	BÌNH ĐỒ TRẮC DỌC HT D400 TỪ GA104-GA106	TN-TD-57	
60	BÌNH ĐỒ TRẮC DỌC HT D400 TỪ GA106-GA109	TN-TD-58	
61	BÌNH ĐỒ TRẮC DỌC HT D400 TỪ GA109-GA111	TN-TD-59	
62	BÌNH ĐỒ TRẮC DỌC HT D400 TỪ GA111-GA115	TN-TD-60	
63	BÌNH ĐỒ TRẮC DỌC HT D400 TỪ GA115-GA118	TN-TD-61	
64	BÌNH ĐỒ TRẮC DỌC HT D400 TỪ GA118-GA123	TN-TD-62	
65	BÌNH ĐỒ TRẮC DỌC HT D400 TỪ GA119-GA130	TN-TD-63	
66	BÌNH ĐỒ TRẮC DỌC HT D400 TỪ GA130-GA137	TN-TD-64	
67	BÌNH ĐỒ TRẮC DỌC HT D400 TỪ GA134-G01	TN-TD-65	
68	BÌNH ĐỒ TRẮC DỌC HT D400 TỪ GA141-GA145	TN-TD-66	
69	BÌNH ĐỒ TRẮC DỌC HT D400 TỪ GA146-GA108	TN-TD-67	
70	BÌNH ĐỒ TRẮC DỌC HT D400 TỪ GA152-GA158	TN-TD-68	
71	BÌNH ĐỒ TRẮC DỌC HT D400 TỪ GA159-GA164	TN-TD-69	
72	BÌNH ĐỒ TRẮC DỌC HT D400 TỪ GA165-GA169	TN-TD-70	
73	BÌNH ĐỒ TRẮC DỌC HT D400 TỪ GA51-G18	TN-TD-71	
74	BÌNH ĐỒ TRẮC DỌC HT D400 TỪ GA54-GA57	TN-TD-72	
75	BÌNH ĐỒ TRẮC DỌC HT D400 TỪ GA57-G33	TN-TD-73	
76	BÌNH ĐỒ TRẮC DỌC HT D400 TỪ GA55-GA64	TN-TD-74	
77	BÌNH ĐỒ TRẮC DỌC HT D400 TỪ GA65-G34	TN-TD-75	
78	BÌNH ĐỒ TRẮC DỌC HT D400 TỪ GA71-GA79	TN-TD-76	
79	BÌNH ĐỒ TRẮC DỌC HT D400 TỪ GA80-GA85	TN-TD-77	
80	BÌNH ĐỒ TRẮC DỌC HT D400 TỪ GA85-GA70	TN-TD-78	
81	BÌNH ĐỒ TRẮC DỌC HT D400 TỪ GA87-GA88	TN-TD-79	
82	BÌNH ĐỒ TRẮC DỌC HT D400 TỪ GA88-G37	TN-TD-80	
83	BÌNH ĐỒ TRẮC DỌC HT D400 TỪ GA92-G38	TN-TD-81	
84	BÌNH ĐỒ TRẮC DỌC HT D400 TỪ GA97-GA102	TN-TD-82	
85	BÌNH ĐỒ TRẮC DỌC HT D400 TỪ GA102-GA104	TN-TD-83	
86	BÌNH ĐỒ TRẮC DỌC HT D400 TỪ GA104-GA106	TN-TD-84	
87	BÌNH ĐỒ TRẮC DỌC HT D400 TỪ GA170-GA173	TN-TD-85	
88	BÌNH ĐỒ TRẮC DỌC HT D400 TỪ GA174-GA173	TN-TD-86	
89	BÌNH ĐỒ TRẮC DỌC HT D400 TỪ GA181-GA187	TN-TD-87	
90	BÌNH ĐỒ TRẮC DỌC HT D400 TỪ GA187-GA180	TN-TD-88	
91	BÌNH ĐỒ TRẮC DỌC HT D400 TỪ GA198-GA116	TN-TD-89	
92	BÌNH ĐỒ TRẮC DỌC HT D400 TỪ GA203-GA211	TN-TD-90	
93	BÌNH ĐỒ TRẮC DỌC HT D400 TỪ GA211-GA113	TN-TD-91	
94	BÌNH ĐỒ TRẮC DỌC HT D400 TỪ GA220-GA111	TN-TD-92	
95	BÌNH ĐỒ TRẮC DỌC HT D400 TỪ GA220-GA185	TN-TD-93	
96	BÌNH ĐỒ TRẮC DỌC HT D400 TỪ GA228-G51	TN-TD-94	
97	BÌNH ĐỒ TRẮC DỌC HT D400 TỪ GAH10-GA138	TN-TD-95	
98	BÌNH ĐỒ TRẮC DỌC HT D400 TỪ GA228-G51	TN-TD-96	
99	CHI TIẾT HỐ GA - 1	TN-CT-01	
100	CHI TIẾT HỐ GA - 2	TN-CT-02	
101	CHI TIẾT HỐ GA - 3	TN-CT-03	
102	CHI TIẾT HỐ GA - 4	TN-CT-04	
103	CHI TIẾT HỐ GA - 5	TN-CT-05	
104	CHI TIẾT HỐ GA - 6	TN-CT-06	
105	CHI TIẾT HỐ GA - 7	TN-CT-07	
106	THỐNG KÊ KHỐI LƯỢNG	TN-TKKL-01	
107	MẶT BẰNG THOÁT NƯỚC KHU MAI ANH HT	TN-MA-01	
108	MẶT BẰNG THOÁT NƯỚC KHU MAI ANH NẠO VÉT	TN-MA-02	
109	CHI TIẾT HỐ GA - 1	TN-TKKL-01	

LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 1559/QĐ-XDCB
ngày 23 tháng 10 năm 2025
Ký tên: Lê Chí Thanh Tâm

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

DỰ ÁN:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

LẦN	NGÀY	NỘI DUNG	CHẤP THUẬN
1			
2			
3			
4			
5			
6			

CHỦ ĐẦU TƯ - CLIENT:
LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO
Đ/c : 105 Lê Lợi, phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG TRÌNH - PROJECT:
THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH
HIRE A CONSULTANT TO PREPARE A TECHNICAL REPORT ON DREDGING SEWERS IN SUB-AREAS 1, 2 AND MAI ANH

CƠ QUAN THIẾT KẾ - CONSULTANT:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG
TCC CONSULTANT
ĐỊA CHỈ: SỐ NHÀ NO01-LK 29 KHU ĐẤT DỊCH VỤ LK6, LK7, LK10, LK11
TEL: (024 322 32985) FAX: (024 322 32985)

GIÁM ĐỐC - DIRECTOR:
NGUYỄN XUÂN LỘC

CHỦ TRÌ - CH.DESIGNER:
KS NGÔ HOÀI AN

THIẾT KẾ - DESIGNER:
KS QUÁCH VĂN THANH

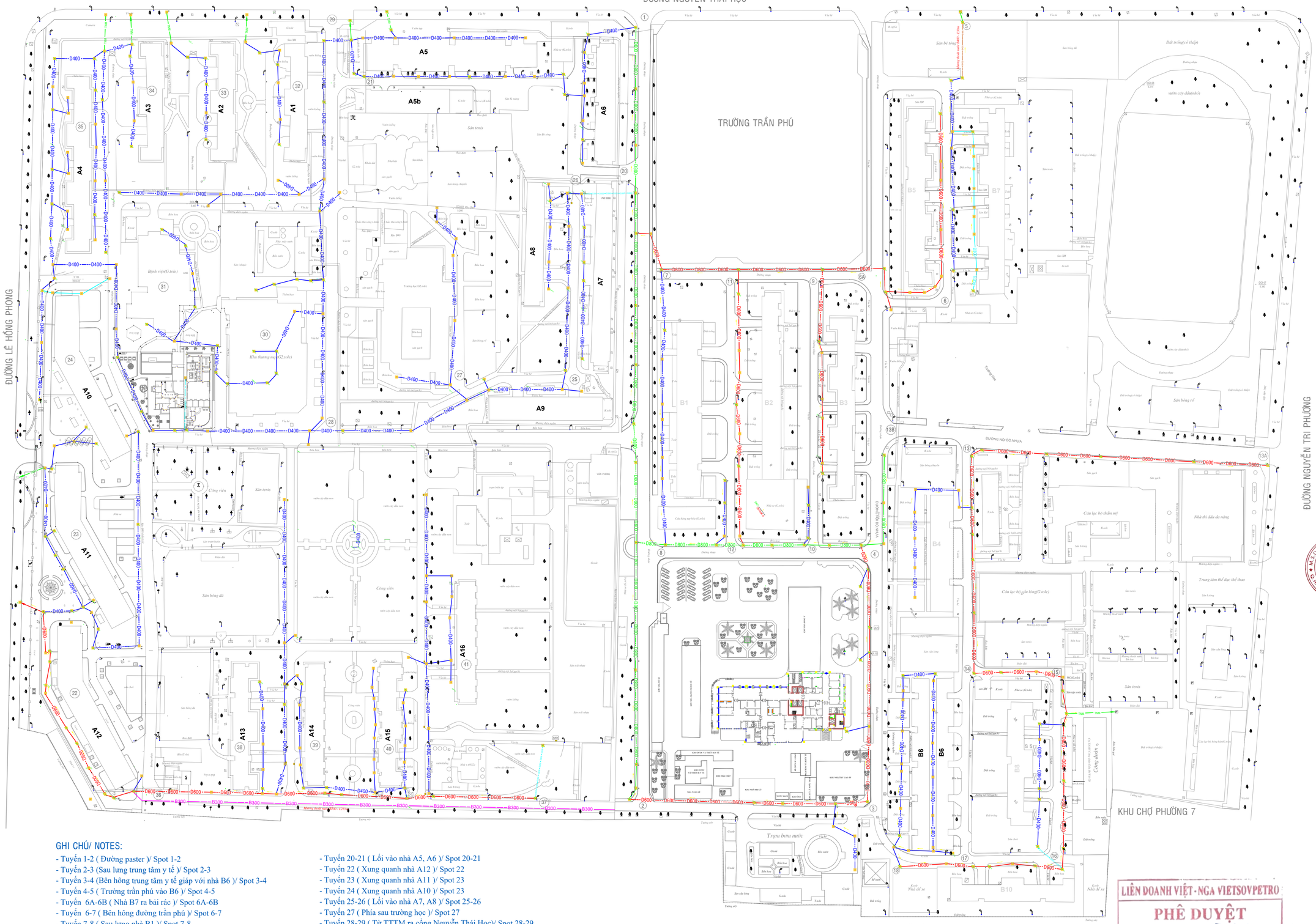
KIỂM - CHECK:
KS NGÔ HOÀI AN

HẠNG MỤC - ITEM:
THOÁT NƯỚC MƯA

TÊN BẢN VẼ - DRAWING TITLE:
DANH MỤC BẢN VẼ

GIAI ĐOẠN - PROJECT MILESTONE:
THIẾT KẾ THI CÔNG
CONSTRUCTION DESIGN

HỢP ĐỒNG SỐ- CONTRACT NO:	TỶ LỆ - SCALE:
04/25/HĐ/ĐSNO-TVXD	A1
HOÀN THÀNH - FINISH DATE:	KÝ HIỆU - SYMBOLS:
.../.../2025	TN-00



GHI CHÚ/ NOTES:

- Tuyến 1-2 (Đường paster)/ Spot 1-2
- Tuyến 2-3 (Sau lưng trung tâm y tế)/ Spot 2-3
- Tuyến 3-4 (Bên hông trung tâm y tế giáp với nhà B6)/ Spot 3-4
- Tuyến 4-5 (Trường trần phú vào B6)/ Spot 4-5
- Tuyến 6A-6B (Nhà B7 ra bải rác)/ Spot 6A-6B
- Tuyến 6-7 (Bên hông đường trần phú)/ Spot 6-7
- Tuyến 7-8 (Sau lưng nhà B1)/ Spot 7-8
- Tuyến 8-4 (Từ đường paster qua nhà B4)/ Spot 8-4
- Tuyến 9-10 (Giữa nhà B2 và B3)/ Spot 9-10
- Tuyến 11-12 (Giữa nhà B1 và B2)/ Spot 11-12
- Tuyến 13-14-15-16-17 (Từ trung tâm văn hóa vào nhà B10)/ Spot 13-14-15-16-17
- Tuyến 13A-13B (Từ nhà B3 ra nguyễn tri phương)/ Spot 13A-13B
- Tuyến 20-21 (Lối vào nhà A5, A6)/ Spot 20-21
- Tuyến 22 (Xung quanh nhà A12)/ Spot 22
- Tuyến 23 (Xung quanh nhà A11)/ Spot 23
- Tuyến 24 (Xung quanh nhà A10)/ Spot 23
- Tuyến 25-26 (Lối vào nhà A7, A8)/ Spot 25-26
- Tuyến 27 (Phía sau trường học)/ Spot 27
- Tuyến 28-29 (Từ TTTM ra cổng Nguyễn Thái Học)/ Spot 28-29
- Tuyến 30-31 (Xung quanh TTTM và Trường học mầm non)/ Spot 30-31
- Tuyến 32-33-34-35 (Xung quanh nhà A1,A2,A3,A4)/ Spot 32-33-34-35
- Tuyến 36-37 (Từ trạm biến áp đến đầu hồi nhà A16)/ Spot 36-37
- Tuyến 38-39-40-41 (Xung quanh nhà B13,B14,B15,B16)/ Spot 38-39-40-41

A1-A359 Hố ga hiện hữu và hố thu nước cần nạo vét/ Manhole

Cụm hố ga thu nước/ Manhole

Tuyến cống D300, D400, D600, D800 cần nạo vét/ Sewerage

MẶT BẰNG THOÁT NƯỚC HIỆN TRẠNG

CURRENT DRAINAGE

LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 1559/QĐ-XDCB
ngày 23 tháng 10 năm 2025
Ký tên: Lê Thị Thanh Tâm

DỰ ÁN:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

LẦN	NGÀY	NỘI DUNG	CHẤP THUẬN
1			
2			
3			
4			
5			
6			

CHỦ ĐẦU TƯ - CLIENT:

LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO

Đ/c : 105 Lê Lợi, phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG TRÌNH - PROJECT:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

HIRE A CONSULTANT TO PREPARE A TECHNICAL REPORT ON DREDGING SEWERS IN SUB-AREAS 1, 2 AND MAI ANH

CƠ QUAN THIẾT KẾ - CONSULTANT:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG

TCC CONSULTANT

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG
SỐ NHÀ N07D-LK 26 KHU ĐẤT DỊCH VỤ LK6, LK7, LK10, LK11, P. HÀ ĐÔNG, TP. HÀ NỘI
TEL: 024 322 32985 FAX: 024 322 32985

GIÁM ĐỐC - DIRECTOR:

NGUYỄN XUÂN LỘC

CHỦ TRÌ - CH.DESIGNER:

KS NGÔ HOÀI AN

THIẾT KẾ - DESIGNER:

KS QUÁCH VĂN THANH

KIỂM - CHECK:

KS NGÔ HOÀI AN

HẠNG MỤC - ITEM:

THOÁT NƯỚC MƯA

TÊN BẢN VẼ - DRAWING TITLE:

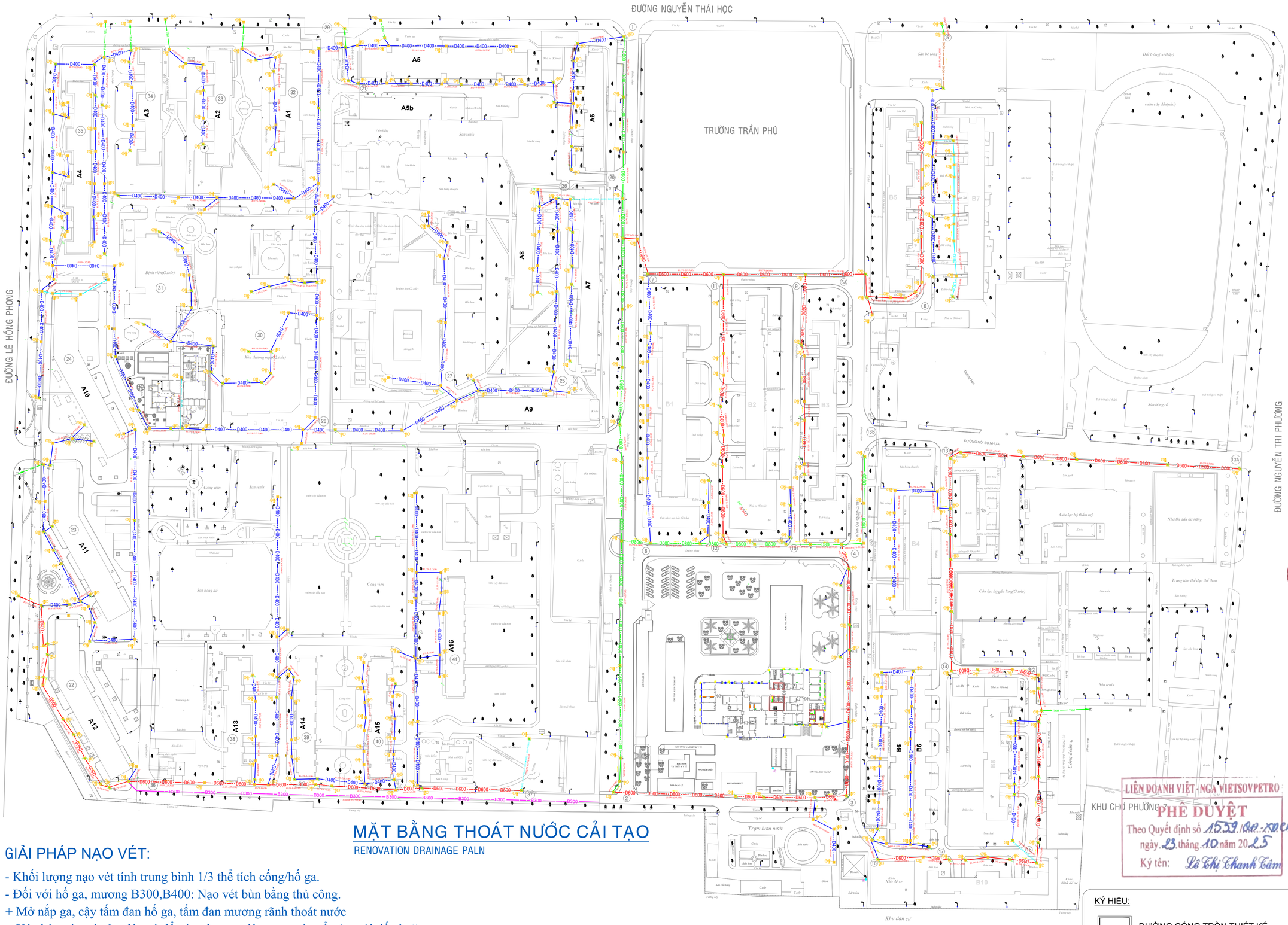
TỔNG MẶT BẰNG THOÁT NƯỚC HIỆN TRẠNG

GIAI ĐOẠN - PROJECT MILESTONE:

THIẾT KẾ THI CÔNG
CONSTRUCTION DESIGN

HỢP ĐỒNG SỐ- CONTRACT NO:	TỶ LỆ - SCALE:
04/25/HĐ/DSNO-TVXD	A1
HOÀN THÀNH - FINISH DATE:	KÝ HIỆU - SYMBOLS:
.../.../2025	TN-01

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH



MẶT BẰNG THOÁT NƯỚC CẢI TẠO

RENOVATION DRAINAGE PALN

GIẢI PHÁP NẠO VÉT:

- Khối lượng nạo vét tính trung bình 1/3 thể tích cống/hố ga.
- Đối với hố ga, mương B300,B400: Nạo vét bùn bằng thủ công.
+ Mở nắp ga, cậy tấm đan hố ga, tấm đan mương rãnh thoát nước
+ Xúc bùn vào xô, đưa lên và đổ vào phương tiện trung chuyển (xe cải tiến hoặc xe đẩy trung chuyển về nơi tập kết tạm.
- Đối với cống ngầm D300-:-D800: Nạo vét bằng thủ công kết hợp với công tác dùng máy tới kéo cầu sắt nạo vét bùn, rác trong đường cống ra cho vào bao.
+ Hút bùn đầy téc xe hút chân không được vận chuyển đến bãi đổ bùn.

A1-A359 Hố ga hiện hữu và hố thu nước cần nạo vét/ Manhole

Cụm hố ga thu nước/ Manhole

Tuyến cống B300, B400, D300, D400, D600, D800 cần nạo vét/ Sewerage

TÊN MỐC	TOẠ ĐỘ	
	X	Y
G63	426970.29	1145896.79
G64	426959.37	1145902.26

KÝ HIỆU:

ĐƯỜNG CỐNG TRÒN THIẾT KẾ

GA THĂM

5.67 / 4.31 / 3.27 GA1 — KÝ HIỆU GA

CAO ĐỘ THIẾT KẾ

CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG

CAO ĐỘ ĐÁY GA

D800-I1.35%-I34(M) — ĐƯỜNG KÍNH-ĐỘ DỐC-CHIỀU DÀI HƯỚNG THOÁT NƯỚC

LIÊN DOANH VIỆT-NGA VIETSOVPETRO
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 1559/QĐ-XDCB
ngày 23 tháng 10 năm 2025
Ký tên: Lê Thị Thanh Tâm

DỰ ÁN:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

LẦN	NGÀY	NỘI DUNG	CHẤP THUẬN
1			
2			
3			
4			
5			
6			

CHỦ ĐẦU TƯ - CLIENT:

LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO

Đ/c : 105 Lê Lợi, phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG TRÌNH - PROJECT:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

HIRE A CONSULTANT TO PREPARE A TECHNICAL REPORT ON DREDGING SEWERS IN SUB-AREAS 1, 2 AND MAI ANH

CƠ QUAN THIẾT KẾ - CONSULTANT:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG

TCC CONSULTANT

ĐỊA CHỈ: SỐ NHÀ N07D-LK 26 KHU ĐẤT DỊCH VỤ LK6, LK7, LK10, LK11, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TEL: 024 3 322 32985 FAX: 024 322 32985

GIÁM ĐỐC - DIRECTOR:

NGUYỄN XUÂN LỘC

CHỦ TRÌ - CH.DESIGNER:

KS NGÔ HOÀI AN

THIẾT KẾ - DESIGNER:

KS QUÁCH VĂN THANH

KIỂM - CHECK:

KS NGÔ HOÀI AN

HẠNG MỤC - ITEM:

THOÁT NƯỚC MƯA

TÊN BẢN VẼ - DRAWING TITLE:

TỔNG MẶT BẰNG THOÁT NƯỚC NẠO VÉT

GIAI ĐOẠN - PROJECT MILESTONE:

THIẾT KẾ THI CÔNG
CONSTRUCTION DESIGN

HỢP ĐỒNG SỐ- CONTRACT NO:	TỶ LỆ - SCALE:
04/25/HĐ/DSNO-TVXD	A1
HOÀN THÀNH - FINISH DATE:	KÝ HIỆU - SYMBOLS:
.../.../2025	TN-02

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

KÝ HIỆU:

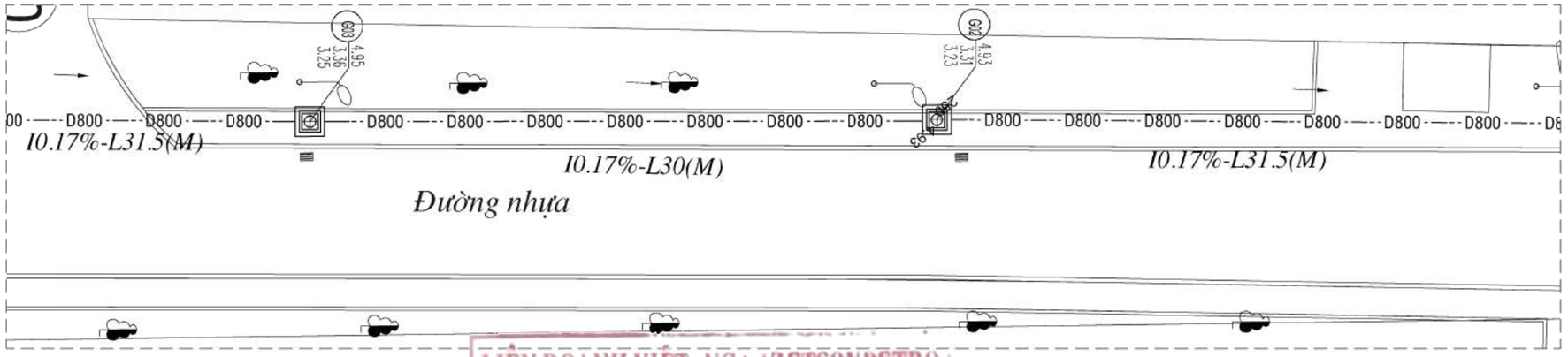
ĐƯỜNG CỐNG TRÒN THIẾT KẾ

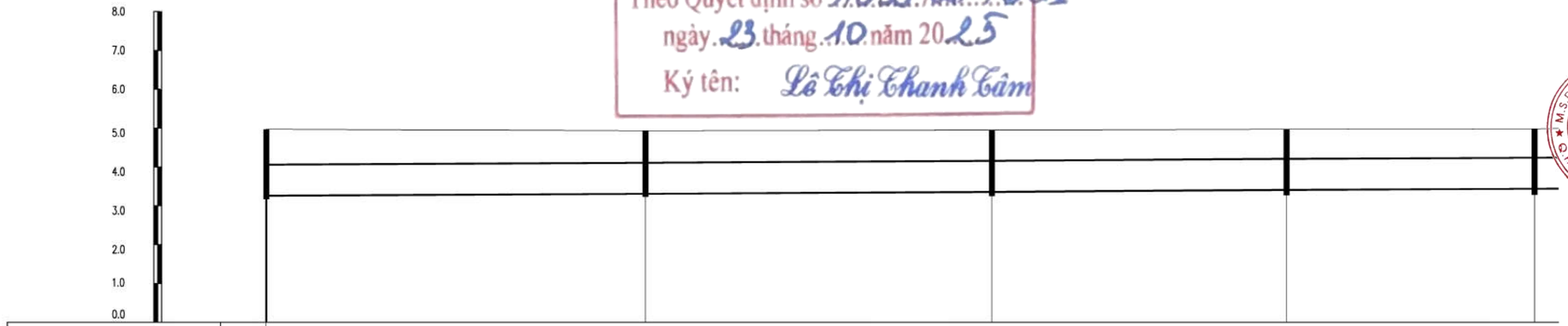
GA THĂM

5.67 / 4.31 / 3.27 GA1 — CAO ĐỘ THIẾT KẾ / CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG / CAO ĐỘ ĐÁY GA — KÝ HIỆU GA

D800-I1.35%-I34(M) — ĐƯỜNG KÍNH-ĐỘ DỐC-CHIỀU DÀI HƯỚNG THOÁT NƯỚC

TÊN GA	TOẠ ĐỘ	
	X	Y
G01	426542.99	1145925.30
G02	426569.37	1145906.17
G03	426593.49	1145888.80
G04	426613.91	1145873.84
G05	426631.23	1145861.51





VỊ TRÍ ĐẶT CỐNG – VẬT LIỆU BỀ MẶT	VỈA HÈ GẠCH TERAZO		VỈA HÈ GẠCH TERAZO		VỈA HÈ GẠCH TERAZO		VỈA HÈ GẠCH TERAZO			
TÊN HỐ GA	G01		G02		G03		G04		G05	
ĐƯỜNG KÍNH D(MM)	D800		D800		D800		D800			
KHOẢNG CÁCH – CHIỀU DÀI CỘNG DỒN (M)	0.00	31.50	31.50	30.00	61.50	31.5	93.00	20.00	113.00	
CAO ĐỘ MẶT ĐẤT (M)	4.97		4.93		4.95		4.97		4.98	
CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG (M)	3.26	3.26	3.31	3.31	3.36	3.36	3.41	3.41	3.44	3.44
ĐỘ DỐC (%)		0.17%		0.17%		0.17%		0.17%		
ĐỘ SÂU CHÔN CỐNG (M)	1.71	1.71	1.62	1.62	1.59	1.59	1.56	1.56	1.54	1.54

LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số 1559/QĐ-XDCB

ngày 23 tháng 10 năm 2025

Ký tên: Lê Thị Thanh Tâm

DỰ ÁN:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

LẦN	NGÀY	NỘI DUNG	CHẤP THUẬN
1			
2			
3			
4			
5			
6			

CHỦ ĐẦU TƯ - CLIENT:
LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO
Đc : 105 Lê Lợi, phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG TRÌNH - PROJECT:
THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH
HIRE A CONSULTANT TO PREPARE A TECHNICAL REPORT ON DREDGING SEWERS IN SUB-AREAS 1, 2 AND MAI ANH

CƠ QUAN THIẾT KẾ - CONSULTANT:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG
CCC CONSULTANT
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG
M.S.D.N: 0102467277 - C.T.C.P - Q. HÀ ĐÔNG - T.P HÀ NỘI
Địa chỉ: LK5, LK6, LK7, LK10, LK11, KĐT DỊCH VỤ LK5, LK7, LK10, LK11, P. HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TEL: 024 322 32585 FAX: 024 322 32585

GIÁM ĐỐC - DIRECTOR:
NGUYỄN XUÂN LỘC

CHỦ TRÌ - CH DESIGNER:
KS NGÔ HOÀI AN

THIẾT KẾ - DESIGNER:
KS QUÁCH VĂN THANH

KIỂM - CHECK:
KS NGÔ HOÀI AN

HẠNG MỤC - ITEM:
THOÁT NƯỚC MƯA

TÊN BẢN VẼ - DRAWING TITLE:
BÌNH ĐỒ -TRẮC DỌC HIỆN TRẠNG D800 TỪ GA G01-G05

GIAI ĐOẠN - PROJECT MILESTONE:
THIẾT KẾ THI CÔNG
CONSTRUCTION DESIGN

HỢP ĐỒNG SỐ- CONTRACT NO:	TỶ LỆ - SCALE:
04/25/HĐ/ĐSNO-TVXD	A3
HOÀN THÀNH - FINISH DATE:	KÝ HIỆU - SYMBOLS:
.../.../2025	TN-TD-01

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMDH

KÝ HIỆU:

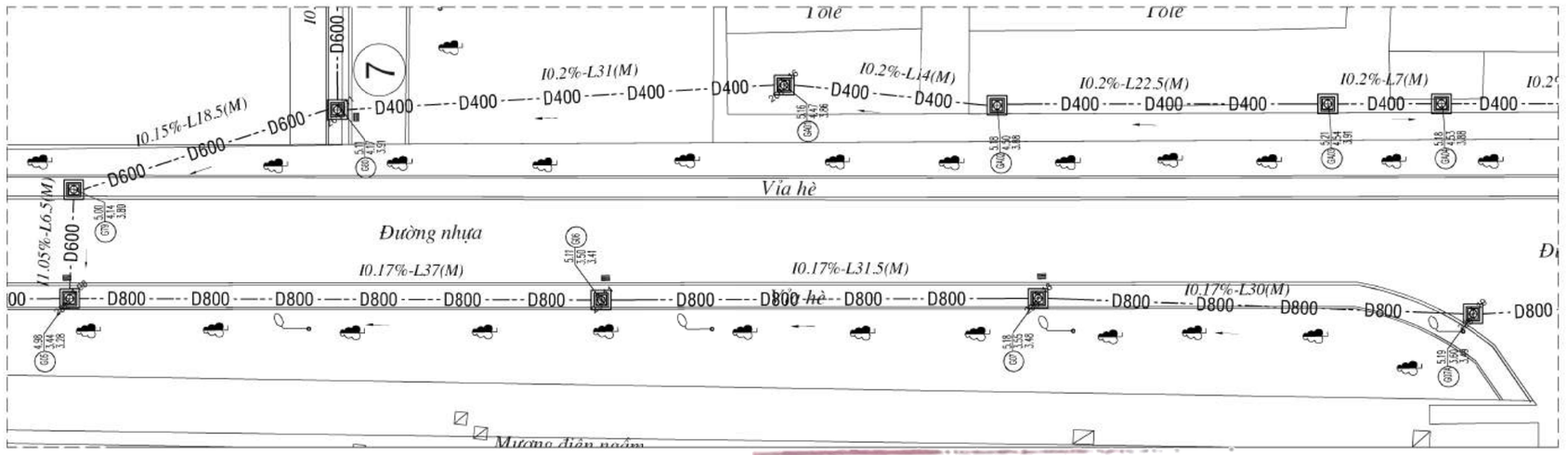
ĐƯỜNG CỐNG TRÒN THIẾT KẾ

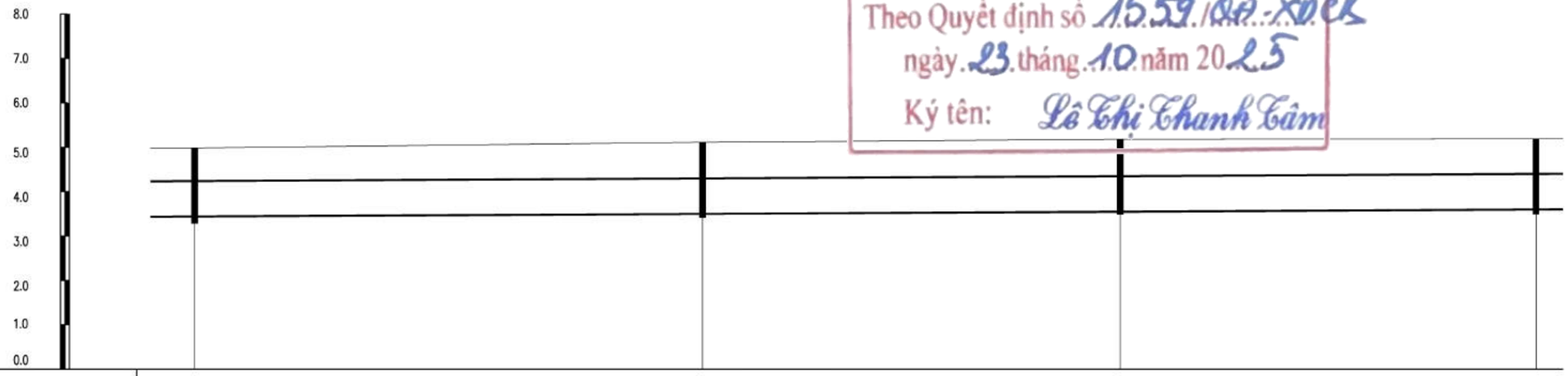
GA THĂM

5.67 / 4.31 / 3.27 GA1 — CAO ĐỘ THIẾT KẾ / CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG / CAO ĐỘ ĐÁY GA — KÝ HIỆU GA

D800-I1.35%-I34(M) — ĐƯỜNG KÍNH-ĐỘ DỐC-CHIỀU DÀI HƯỚNG THOÁT NƯỚC

TÊN GA	TOẠ ĐỘ	
	X	Y
G05	426631.23	1145861.51
G06	426662.04	1145839.05
G07	426687.53	1145820.72
G7A	426712.12	1145801.54





VỊ TRÍ ĐẶT CỐNG – VẬT LIỆU BỀ MẶT	VỈA HÈ GẠCH TERAZO		VỈA HÈ GẠCH TERAZO		VỈA HÈ GẠCH TERAZO			
TÊN HỐ GA	G05		G06		G07		G7A	
ĐƯỜNG KÍNH D(MM)	D800		D800		D800			
KHOẢNG CÁCH – CHIỀU DÀI CỘNG DỒN (M)	113.00	37.00	150.00	31.50	181.50	30.00	211.50	
CAO ĐỘ MẶT ĐẤT (M)	4.98		5.11		5.18		5.19	
CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG (M)	3.44	3.44	3.50	3.50	3.55	3.55	3.60	3.60
ĐỘ DỐC (%)	0.17%		0.17%		0.17%			
ĐỘ SÂU CHÔN CỐNG (M)	1.54	1.54	1.61	1.61	1.63	1.63	1.59	1.59

LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số 1559/QĐ-XDCB

ngày 23 tháng 10 năm 2025

Ký tên: Lê Thị Thanh Tâm

DỰ ÁN:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

LẦN	NGÀY	NỘI DUNG	CHẤP THUẬN
1			
2			
3			
4			
5			
6			

CHỦ ĐẦU TƯ - CLIENT:

LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO

Đc : 105 Lê Lợi, phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG TRÌNH - PROJECT:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

HIRE A CONSULTANT TO PREPARE A TECHNICAL REPORT ON DREDGING SEWERS IN SUB-AREAS 1, 2 AND MAI ANH

CƠ QUAN THIẾT KẾ - CONSULTANT:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG

TSCC CONSULTANT

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG

CHỈ HUY TRƯỞNG - DIRECTOR:

NGUYỄN XUÂN LỘC

CHỦ TRÌ - CH.DESIGNER:

KS NGÔ HOÀI AN

THIẾT KẾ - DESIGNER:

KS QUÁCH VĂN THANH

KIỂM - CHECK:

KS NGÔ HOÀI AN

HẠNG MỤC - ITEM:

THOÁT NƯỚC MƯA

TÊN BẢN VẼ - DRAWING TITLE:

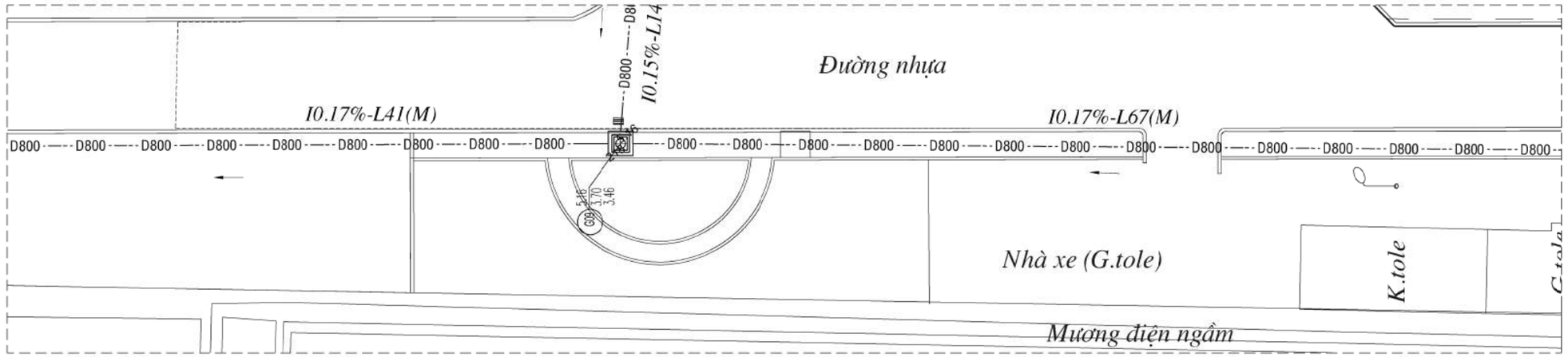
BÌNH ĐỒ -TRẮC DỌC HIỆN TRẠNG D800 TỪ GA G05 ĐẾN GA G07A

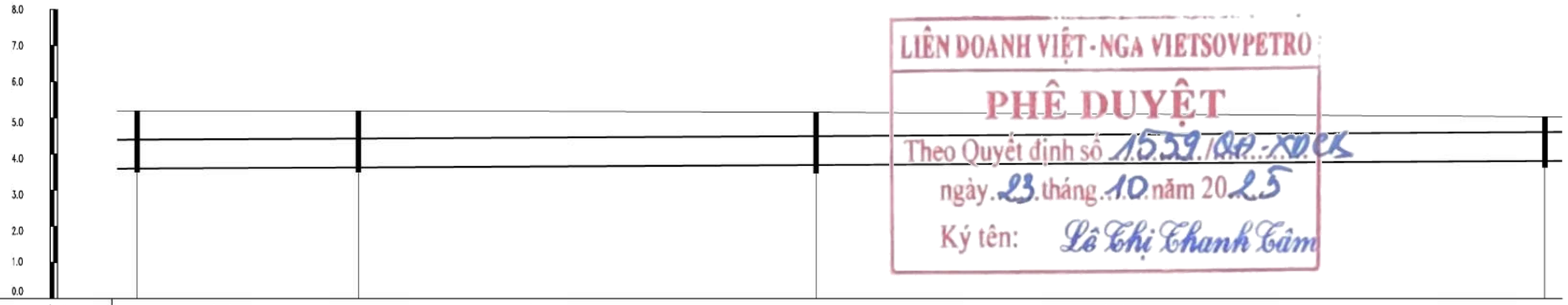
GIAI ĐOẠN - PROJECT MILESTONE:

THIẾT KẾ THI CÔNG
CONSTRUCTION DESIGN

HỢP ĐỒNG SỐ- CONTRACT NO:	TỶ LỆ - SCALE:
04/25/HĐ/ĐSNO-TVXD	A3
HOÀN THÀNH - FINISH DATE:	KÝ HIỆU - SYMBOLS:
.../.../2025	TN-TD-02

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH





LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 1559/QĐ-XDCK
ngày 23 tháng 10 năm 2025
Ký tên: Lê Thị Thanh Tâm

VỊ TRÍ ĐẶT CỐNG – VẬT LIỆU BỀ MẶT	VỈA HÈ GẠCH TERAZO		VỈA HÈ GẠCH TERAZO		VỈA HÈ GẠCH TERAZO			
TÊN HỐ GA	G7A		G08		G09		G10	
ĐƯỜNG KÍNH D(MM)	D800		D800		D800			
KHOẢNG CÁCH – CHIỀU DÀI CỘNG DỒN (M)	211.50	19.00	230.50	41.00	271.50	67.00	338.50	
CAO ĐỘ MẶT ĐẤT (M)	5.19		5.19		5.16		5.03	
CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG (M)	3.60	3.60	3.63	3.63	3.70	3.70	3.81	3.81
ĐỘ DỐC (%)		0.17%		0.17%		0.17%		
ĐỘ SÂU CHÔN CỐNG (M)	1.59	1.59	1.56	1.56	1.46	1.46	1.22	1.22

KÝ HIỆU:
- ĐƯỜNG CỐNG TRÒN THIẾT KẾ
- GA THĂM
- 5.67 / 4.31 / 3.27 (G1) — D800-I1.35%-I34(M)
- CAO ĐỘ THIẾT KẾ / CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG / CAO ĐỘ ĐÁY GA — KÝ HIỆU GA
- ĐƯỜNG KÍNH-ĐỘ DỐC-CHIỀU DÀI — HƯỚNG THOÁT NƯỚC

TÊN GA	TOẠ ĐỘ	
	X	Y
G7A	426712.12	1145801.54
G08	426729.37	1145790.43
G09	426763.71	1145765.77
G10	426817.95	1145725.89

DỰ ÁN:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

LẦN	NGÀY	NỘI DUNG	CHẤP THUẬN
1			
2			
3			
4			
5			
6			

CHỦ ĐẦU TƯ - CLIENT:
LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO
Đc : 105 Lê Lợi, phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG TRÌNH - PROJECT:
THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH
HIRE A CONSULTANT TO PREPARE A TECHNICAL REPORT ON DREDGING SEWERS IN SUB-AREAS 1, 2 AND MAI ANH

CƠ QUAN THIẾT KẾ - CONSULTANT:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG
TCC CONSULTANT
M.S.D.N: 0102467277-C.T.
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG
Q.HÀ ĐÔNG - T.P HÀ NỘI
TỔNG GIÁM ĐỐC - DIRECTOR:
NGUYỄN XUÂN LỘC
CHỦ TRÌ - CH.DESIGNER:
KS NGÔ HOÀI AN
THIẾT KẾ - DESIGNER:
KS QUÁCH VĂN THANH
KIỂM - CHECK:
KS NGÔ HOÀI AN
HẠNG MỤC - ITEM:
THOÁT NƯỚC MƯA
TÊN BẢN VẼ - DRAWING TITLE:
BÌNH ĐỒ -TRẮC DỌC HIỆN TRẠNG D800 TỪ GA G7A ĐẾN GA G10
GIAI ĐOẠN - PROJECT MILESTONE:
THIẾT KẾ THI CÔNG
CONSTRUCTION DESIGN

HỢP ĐỒNG SỐ- CONTRACT NO:	TỶ LỆ - SCALE:
04/25/HĐ/ĐSNO-TVXD	A3
HOÀN THÀNH - FINISH DATE:	KÝ HIỆU - SYMBOLS:
.../.../2025	TN-TD-03

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

KÝ HIỆU:

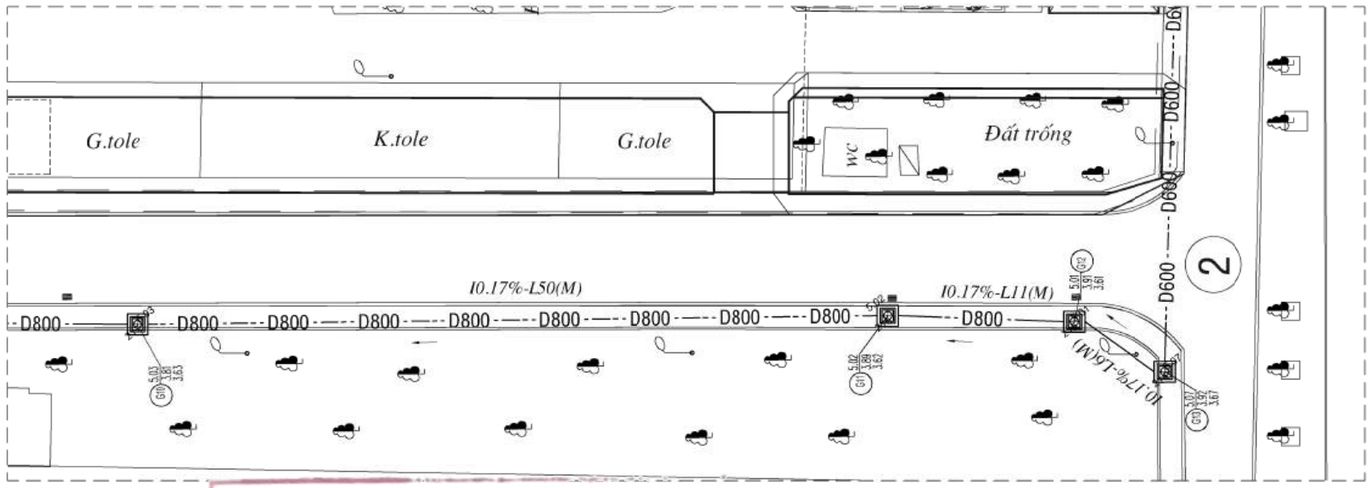
ĐƯỜNG CỐNG TRÒN THIẾT KẾ

GA THĂM

5.67 / 4.31 / 3.27 GA1 — CAO ĐỘ THIẾT KẾ / CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG / CAO ĐỘ ĐÁY GA — KÝ HIỆU GA

D800-I1.35%-I34(M) — ĐƯỜNG KÍNH-ĐỘ DỐC-CHIỀU DÀI HƯỚNG THOÁT NƯỚC

TÊN GA	TOẠ ĐỘ	
	X	Y
G10	426817.95	1145725.89
G11	426858.77	1145697.02
G12	426868.61	1145689.40
G13	426871.54	1145683.16



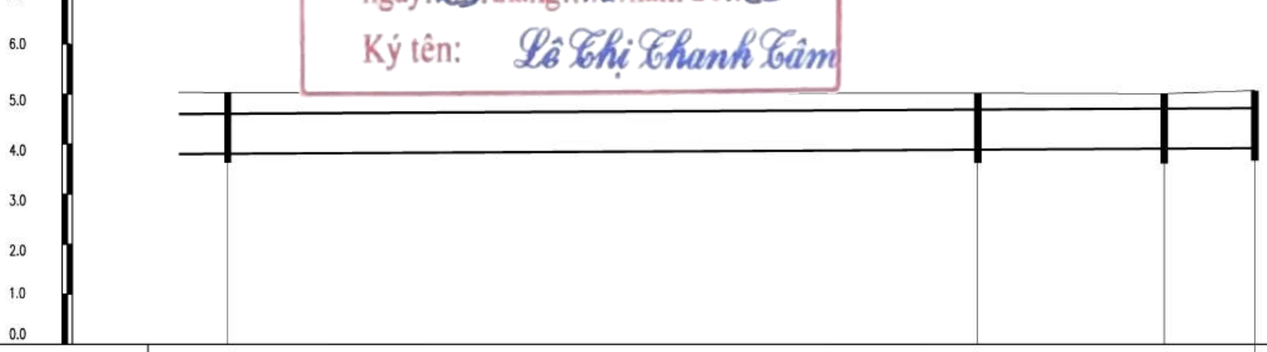
LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số 1559/QĐ-XDCB

ngày 23 tháng 10 năm 2025

Ký tên: Lê Thị Thanh Tâm



VỊ TRÍ ĐẶT CỐNG – VẬT LIỆU BỀ MẶT	VỈA HÈ GẠCH TERAZO								VỈA HÈ GẠCH TERAZO							
TÊN HỐ GA	G10								G11				G12		G13	
ĐƯỜNG KÍNH D(MM)	D800								D800				D800		D800	
KHOẢNG CÁCH – CHIỀU DÀI CỘNG DỒN (M)	338.50					50.00			388.50			11.00	399.50	6.00	405.50	
CAO ĐỘ MẶT ĐẤT (M)	5.03								5.02				5.01		5.07	
CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG (M)	3.81	3.81							3.89	3.89			3.91	3.91	3.92	3.92
ĐỘ DỐC (%)	0.17%								0.17%				0.17%			
ĐỘ SÂU CHÔN CỐNG (M)	1.22	1.22							1.13	1.13			1.10	1.10	1.15	1.15

DỰ ÁN:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

LẦN	NGÀY	NỘI DUNG	CHẤP THUẬN
1			
2			
3			
4			
5			
6			

CHỦ ĐẦU TƯ - CLIENT:
LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO

Đc : 105 Lê Lợi, phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG TRÌNH - PROJECT:
THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

HIRE A CONSULTANT TO PREPARE A TECHNICAL REPORT ON DREDGING SEWERS IN SUB-AREAS 1, 2 AND MAI ANH

CƠ QUAN THIẾT KẾ - CONSULTANT:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG

TCC CONSULTANT

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG

GIÁM ĐỐC - DIRECTOR:
NGUYỄN XUÂN LỘC

CHỦ TRÌ - CH.DESIGNER:
KS NGÔ HOÀI AN

THIẾT KẾ - DESIGNER:
KS QUÁCH VĂN THANH

KIỂM - CHECK:
KS NGÔ HOÀI AN

HẠNG MỤC - ITEM:
THOÁT NƯỚC MƯA

TÊN BẢN VẼ - DRAWING TITLE:
BÌNH ĐỒ -TRẮC DỌC HIỆN TRẠNG D800 TỪ GA G10 ĐẾN GA G13

GIAI ĐOẠN - PROJECT MILESTONE:
THIẾT KẾ THI CÔNG
CONSTRUCTION DESIGN

HỢP ĐỒNG SỐ- CONTRACT NO:	TỶ LỆ - SCALE:
04/25/HĐ/ĐSNO-TVXD	A3
HOÀN THÀNH - FINISH DATE:	KÝ HIỆU - SYMBOLS:
.../.../2025	TN-TD-04

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT.PTM/BMĐH

KÝ HIỆU:

ĐƯỜNG CỐNG TRÒN THIẾT KẾ

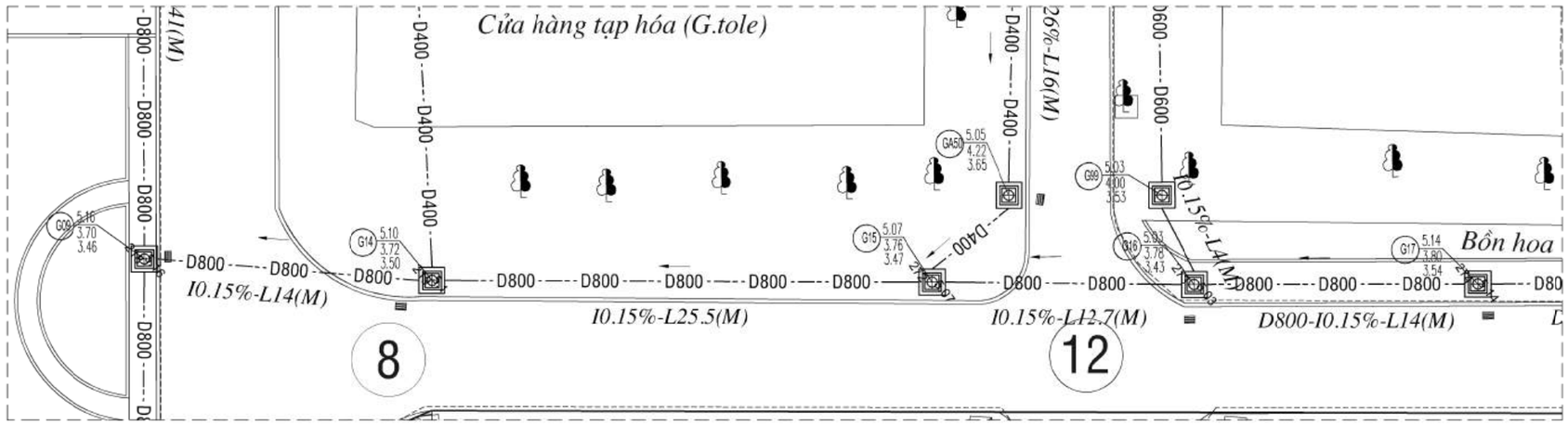
GA THĂM

CAO ĐỘ THIẾT KẾ / CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG / CAO ĐỘ ĐÁY GA — KÝ HIỆU GA

ĐƯỜNG KÍNH-ĐỘ DỐC-CHIỀU DÀI HƯỚNG THOÁT NƯỚC

D800-I1.35%-I34(M)

TÊN GA	TOẠ ĐỘ	
	X	Y
G09	426763.71	1145765.77
G14	426773.72	1145777.61
G15	426789.60	1145799.37
G16	426797.97	1145810.72
G17	426806.90	1145823.08



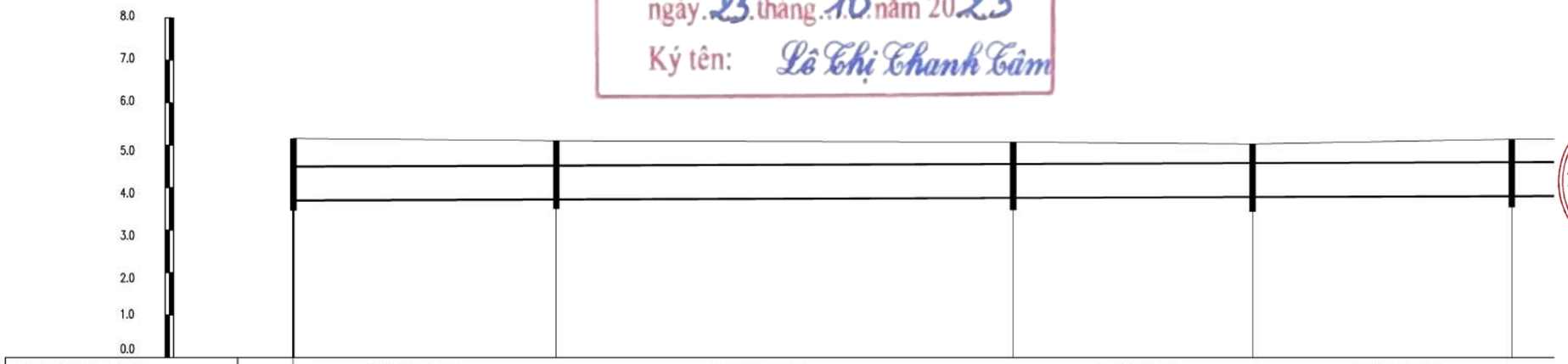
LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số 1559/QĐ-XDCB

ngày 23 tháng 10 năm 2025

Ký tên: Lê Thị Thanh Tâm



VỊ TRÍ ĐẶT CỐNG – VẬT LIỆU BỀ MẶT	VỈA HÈ GẠCH TERAZO	VỈA HÈ GẠCH TERAZO	VỈA HÈ GẠCH TERAZO	VỈA HÈ GẠCH TERAZO
TÊN HỐ GA	G09	G14	G15	G16	G17
ĐƯỜNG KÍNH D(MM)	D800	D800	D800	D800
KHOẢNG CÁCH – CHIỀU DÀI CỘNG DỒN (M)	0.00	14.00	14.00	25.50	39.50	12.70	52.20	14.00	66.20
CAO ĐỘ MẶT ĐẤT (M)	5.16	5.10	5.07	5.03	5.14
CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG (M)	3.70 / 3.70	3.72 / 3.72	3.76 / 3.76	3.78 / 3.78	3.80 / 3.80
ĐỘ DỐC (%)	0.15%	0.15%	0.15%	0.15%
ĐỘ SÂU CHÔN CỐNG (M)	1.46 / 1.46	1.38 / 1.38	1.31 / 1.31	1.25 / 1.25	1.34 / 1.34

DỰ ÁN:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

LẦN	NGÀY	NỘI DUNG	CHẤP THUẬN
1			
2			
3			
4			
5			
6			

CHỦ ĐẦU TƯ - CLIENT:

LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO

Đc : 105 Lê Lợi, phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG TRÌNH - PROJECT:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

HIRE A CONSULTANT TO PREPARE A TECHNICAL REPORT ON DREDGING SEWERS IN SUB-AREAS 1, 2 AND MAI ANH

CƠ QUAN THIẾT KẾ - CONSULTANT:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG

TCC CONSULTANT

GIÁM ĐỐC - DIRECTOR:

NGUYỄN XUÂN LỘC

CHỦ TRÌ - CH.DESIGNER:

KS NGÔ HOÀI AN

THIẾT KẾ - DESIGNER:

KS QUÁCH VĂN THANH

KIỂM - CHECK:

KS NGÔ HOÀI AN

HẠNG MỤC - ITEM:

THOÁT NƯỚC MƯA

TÊN BẢN VẼ - DRAWING TITLE:

BÌNH ĐỒ -TRẮC DỌC HIỆN TRẠNG D800 TỪ GA G09 ĐẾN GA G17

GIAI ĐOẠN - PROJECT MILESTONE:

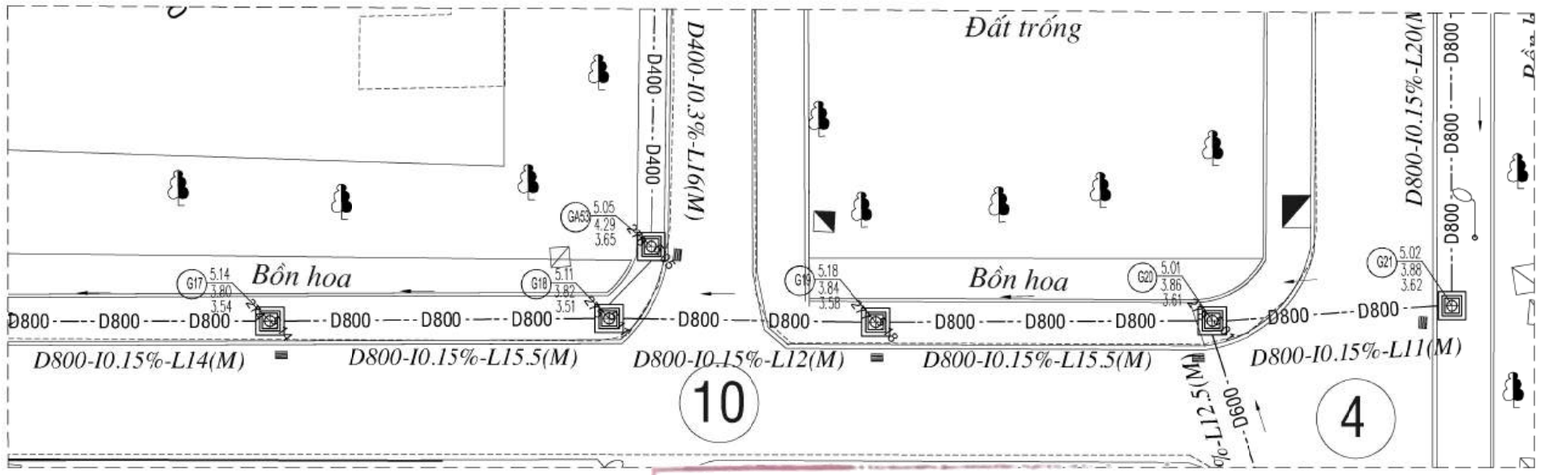
THIẾT KẾ THI CÔNG
CONSTRUCTION DESIGN

HỢP ĐỒNG SỐ- CONTRACT NO:	TỶ LỆ - SCALE:
04/25/HĐ/ĐSNO-TVXD	A3
HOÀN THÀNH - FINISH DATE:	KÝ HIỆU - SYMBOLS:
.../.../2025	TN-TD-05

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT.PTM/BMĐH

KÝ HIỆU:

- ĐƯỜNG CỐNG TRÒN THIẾT KẾ
- GA THĂM
- 4.67 / 4.31 / 3.27 (GA1): CAO ĐỘ THIẾT KẾ / CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG / CAO ĐỘ ĐÁY GA — KÝ HIỆU GA
- D800-I1.35%-I34(M): ĐƯỜNG KÍNH-ĐỘ DỐC-CHIỀU DÀI — HƯỚNG THOÁT NƯỚC



TÊN GA	TOẠ ĐỘ	
	X	Y
G17	426806.90	1145823.08
G18	426816.73	1145836.85
G19	426824.70	1145847.54
G20	426834.52	1145861.20
G21	426840.93	1145871.34



VỊ TRÍ ĐẶT CỐNG – VẬT LIỆU BỀ MẶT	VỈA HÈ GẠCH TERAZO		VỈA HÈ GẠCH TERAZO		VỈA HÈ GẠCH TERAZO		VỈA HÈ GẠCH TERAZO		
TÊN HỐ GA	G17		G18		G19		G20		G21
ĐƯỜNG KÍNH D(MM)	D800		D800		D800		D800		
KHOẢNG CÁCH – CHIỀU DÀI CỘNG DỒN (M)	66.20	15.50	81.70	12.00	93.70	15.50	109.20	11.00	120.20
CAO ĐỘ MẶT ĐẤT (M)	5.14		5.11		5.18		5.01		5.02
CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG (M)	3.80 / 3.80		3.82 / 3.82		3.84 / 3.84		3.86 / 3.86		3.88 / 3.88
ĐỘ DỐC (%)	0.15%		0.15%		0.15%		0.15%		
ĐỘ SÂU CHÔN CỐNG (M)	1.34 / 1.34		1.29 / 1.29		1.34 / 1.34		1.15 / 1.15		1.14 / 1.14

LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 1559/QĐ-XDCB
ngày 23 tháng 10 năm 2025
Ký tên: Lê Thị Thanh Tâm

DỰ ÁN:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

LẦN	NGÀY	NỘI DUNG	CHẤP THUẬN
1			
2			
3			
4			
5			
6			

CHỦ ĐẦU TƯ - CLIENT:
LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO
Đc : 105 Lê Lợi, phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG TRÌNH - PROJECT:
THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH
HIRE A CONSULTANT TO PREPARE A TECHNICAL REPORT ON DREDGING SEWERS IN SUB-AREAS 1, 2 AND MAI ANH

CƠ QUAN THIẾT KẾ - CONSULTANT:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG
TCC CONSULTANT
Đ/C: LÔ NHÀ NO7D, LK 26, KHU ĐẤT DỊCH VỤ LK6, LK7, LK10, LK11, PHƯỜNG VẠN PHÚC, QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TEL: (028) 322 32585 FAX: (028) 322 32585

GIÁM ĐỐC - DIRECTOR:
NGUYỄN XUÂN LỘC

CHỦ TRÌ - CH DESIGNER:
KS NGÔ HOÀI AN

THIẾT KẾ - DESIGNER:
KS QUÁCH VĂN THANH

KIỂM - CHECK:
KS NGÔ HOÀI AN

HẠNG MỤC - ITEM:
THOÁT NƯỚC MƯA

TÊN BẢN VẼ - DRAWING TITLE:
BÌNH ĐỒ -TRẮC DỌC HIỆN TRẠNG D800 TỪ GA G17 ĐẾN GA G21

GIAI ĐOẠN - PROJECT MILESTONE:
THIẾT KẾ THI CÔNG
CONSTRUCTION DESIGN

HỢP ĐỒNG SỐ- CONTRACT NO:	TỶ LỆ - SCALE:
04/25/HĐ/DSNO-TVXD	A3
HOÀN THÀNH - FINISH DATE:	KÝ HIỆU - SYMBOLS:
.../.../2025	TN-TD-06

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT PTM/BMĐH

KÝ HIỆU:

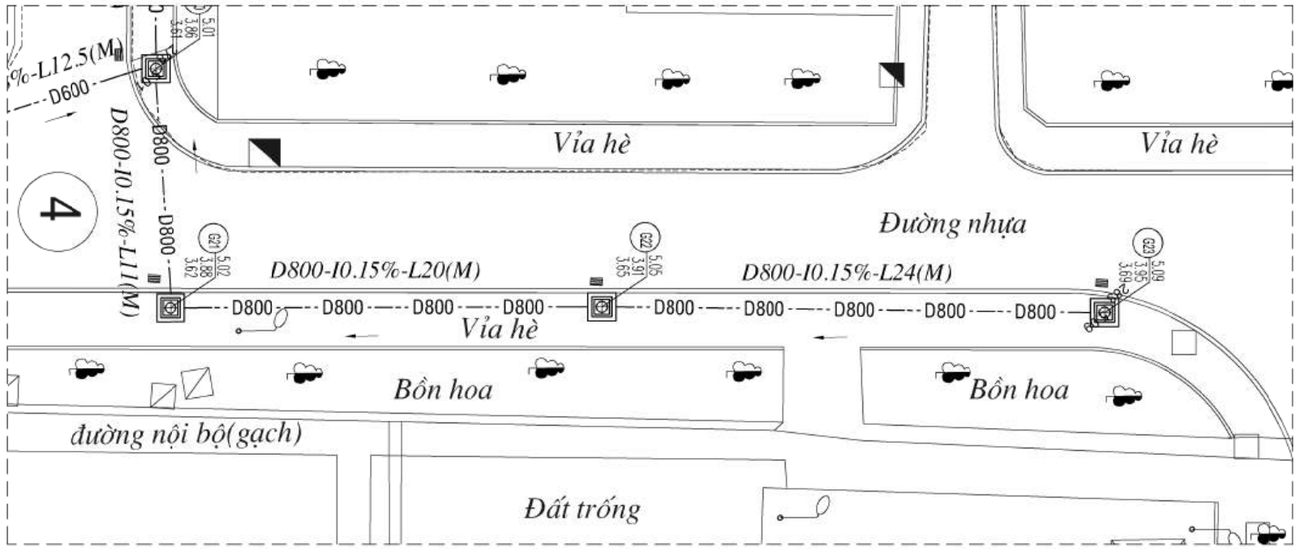
ĐƯỜNG CỐNG TRÒN THIẾT KẾ

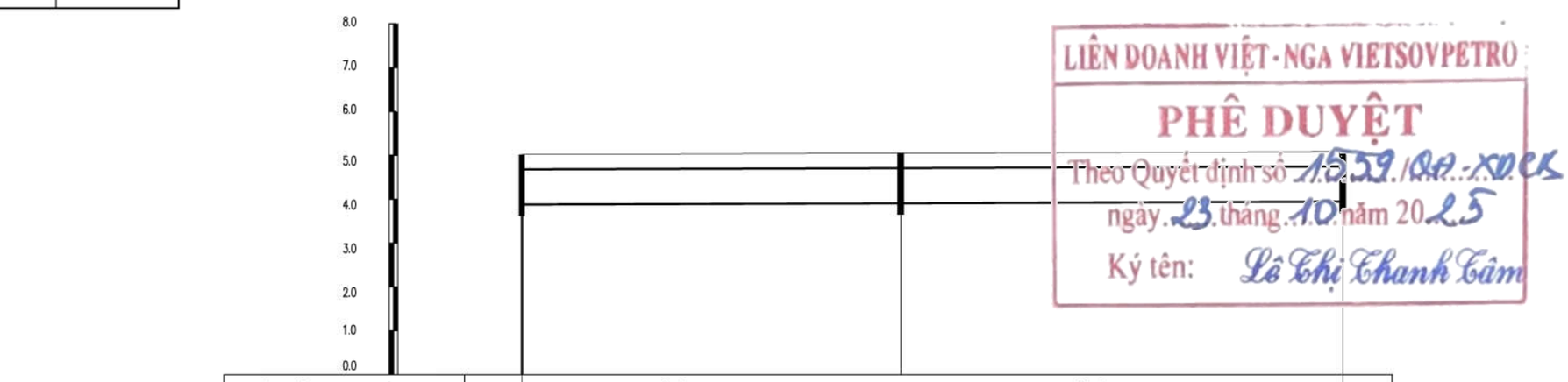
GA THĂM

5.67 / 4.37 / 3.27 (GA1) — CAO ĐỘ THIẾT KẾ / CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG / CAO ĐỘ ĐÁY GA — KÝ HIỆU GA

D800-I1.35%-I34(M) — ĐƯỜNG KÍNH-ĐỘ DỐC-CHIỀU DÀI HƯỚNG THOÁT NƯỚC

TÊN GA	TOẠ ĐỘ	
	X	Y
G21	426840.93	1145871.34
G22	426823.41	1145883.97
G23	426802.98	1145898.87





VỊ TRÍ ĐẶT CỐNG – VẬT LIỆU BỀ MẶT	VỈA HÈ GẠCH TERAZO		VỈA HÈ GẠCH TERAZO		
TÊN HỐ GA	G21		G22		G23
ĐƯỜNG KÍNH D(MM)		D800		D800	
KHOẢNG CÁCH – CHIỀU DÀI CỘNG DỒN (M)	120.20	20.00	140.20	24.00	164.20
CAO ĐỘ MẶT ĐẤT (M)	5.02		5.05		5.09
CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG (M)	3.88 / 3.88		3.91 / 3.91		3.95 / 3.95
ĐỘ DỐC (%)		0.15%		0.15%	
ĐỘ SÂU CHÔN CỐNG (M)	1.14 / 1.14		1.14 / 1.14		1.14 / 1.14

LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số 1539/QĐ-XDCB

ngày 23 tháng 10 năm 2025

Ký tên: Lê Thị Thanh Tâm

DỰ ÁN:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

LẦN	NGÀY	NỘI DUNG	CHẤP THUẬN
1			
2			
3			
4			
5			
6			

CHỦ ĐẦU TƯ - CLIENT:

LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO

Đc : 105 Lê Lợi, phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG TRÌNH - PROJECT:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

HIRE A CONSULTANT TO PREPARE A TECHNICAL REPORT ON DREDGING SEWERS IN SUB-AREAS 1, 2 AND MAI ANH

CƠ QUAN THIẾT KẾ - CONSULTANT:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG

CC CONSULTANT

GIÁM ĐỐC - DIRECTOR:

NGUYỄN XUÂN LỘC

CHỦ TRÌ - CH.DESIGNER:

KS NGÔ HOÀI AN

THIẾT KẾ - DESIGNER:

KS QUÁCH VĂN THANH

KIỂM - CHECK:

KS NGÔ HOÀI AN

HẠNG MỤC - ITEM:

THOÁT NƯỚC MƯA

TÊN BẢN VẼ - DRAWING TITLE:

BÌNH ĐỒ -TRẮC DỌC HIỆN TRẠNG D800 TỪ GA G21 ĐẾN GA G23

GIAI ĐOẠN - PROJECT MILESTONE:

THIẾT KẾ THI CÔNG
CONSTRUCTION DESIGN

HỢP ĐỒNG SỐ- CONTRACT NO:	TỶ LỆ - SCALE:
04/25/HĐ/ĐSNO-TVXD	A3
HOÀN THÀNH - FINISH DATE:	KÝ HIỆU - SYMBOLS:
.../.../2025	TN-TD-07

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMDH

KÝ HIỆU:

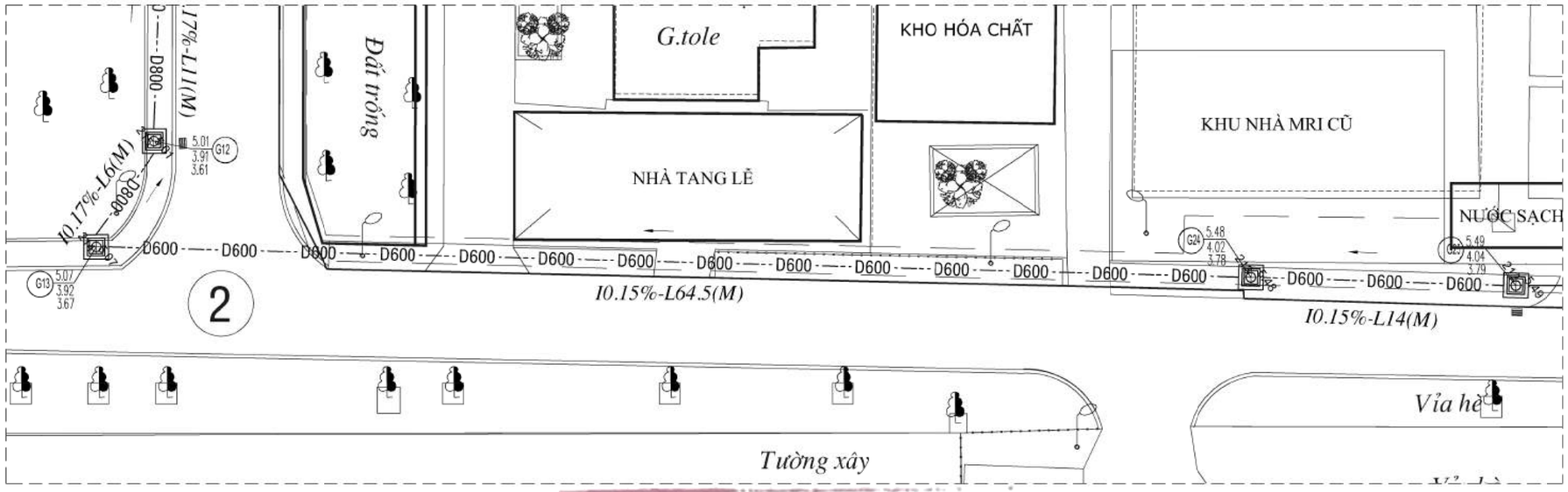
ĐƯỜNG CỐNG TRÒN THIẾT KẾ

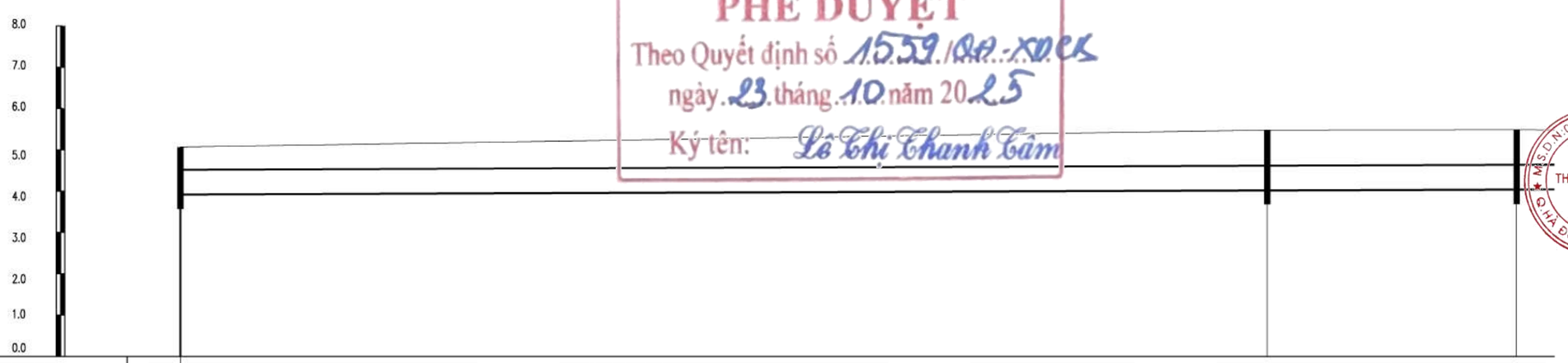
GA THĂM

5.67 / 4.31 / 3.27 (GA1) — CAO ĐỘ THIẾT KẾ / CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG / CAO ĐỘ ĐÁY GA — KÝ HIỆU GA

D800-I1.35%-I34(M) — ĐƯỜNG KÍNH-ĐỘ DỐC-CHIỀU DÀI HƯỚNG THOÁT NƯỚC

TÊN GA	TOẠ ĐỘ	
	X	Y
G13	426871.54	1145683.16
G24	426911.31	1145735.89
G25	426920.57	1145747.99





VỊ TRÍ ĐẶT CỐNG – VẬT LIỆU BỀ MẶT	VỈA HÈ GẠCH TERAZO			VỈA HÈ GẠCH TERAZO	
TÊN HỐ GA	G13			G24	G25
ĐƯỜNG KÍNH D(MM)	D600			D600	
KHOẢNG CÁCH – CHIỀU DÀI CỘNG DỒN (M)	0.00	64.50		64.50	14.00	78.50
CAO ĐỘ MẶT ĐẤT (M)	5.07			5.48		5.49
CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG (M)	3.92 / 3.92			4.02 / 4.02		4.04 / 4.04
ĐỘ DỐC (%)	0.15%			0.15%		
ĐỘ SÂU CHÔN CỐNG (M)	1.15 / 1.15			1.46 / 1.46		1.45 / 1.45

LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số 1559/QĐ-XDCB

ngày 23 tháng 10 năm 2025

Ký tên: Lê Thị Thanh Tâm

DỰ ÁN:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

LẦN	NGÀY	NỘI DUNG	CHẤP THUẬN
1			
2			
3			
4			
5			
6			

CHỦ ĐẦU TƯ - CLIENT:
LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO

Đc : 105 Lê Lợi, phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG TRÌNH - PROJECT:
THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

HIRE A CONSULTANT TO PREPARE A TECHNICAL REPORT ON DREDGING SEWERS IN SUB-AREAS 1, 2 AND MAI ANH

CƠ QUAN THIẾT KẾ - CONSULTANT:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG

CSC CONSULTANT

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG

M.S.D.N: 0102467277 - C.T.C.P - Đ. HÀ ĐÔNG - T.P HÀ NỘI

LK6, LK7, LK10, LK11 KHU ĐẤT ĐỊCH VỤ LK6, LK7, LK10, LK11 P. PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, T.P HÀ NỘI
TEL: 024 222 32585 FAX: 024 222 32585

GIÁM ĐỐC - DIRECTOR:
NGUYỄN XUÂN LỘC

CHỦ TRÌ - CH DESIGNER:
K/S NGÔ HOÀI AN

THIẾT KẾ - DESIGNER:
KS QUÁCH VĂN THANH

KIỂM - CHECK:
K/S NGÔ HOÀI AN

HẠNG MỤC - ITEM:
THOÁT NƯỚC MƯA

TÊN BẢN VẼ - DRAWING TITLE:
BÌNH ĐỒ -TRẮC DỌC HIỆN TRẠNG D600 TỪ GA G13 ĐẾN GA G25

GIAI ĐOẠN - PROJECT MILESTONE:
THIẾT KẾ THI CÔNG
CONSTRUCTION DESIGN

HỢP ĐỒNG SỐ- CONTRACT NO:	TỶ LỆ - SCALE:
04/25/HĐ/DSNO-TVXD	A3
HOÀN THÀNH - FINISH DATE:	KÝ HIỆU - SYMBOLS:
.../.../2025	TN-TD-08

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

KÝ HIỆU:

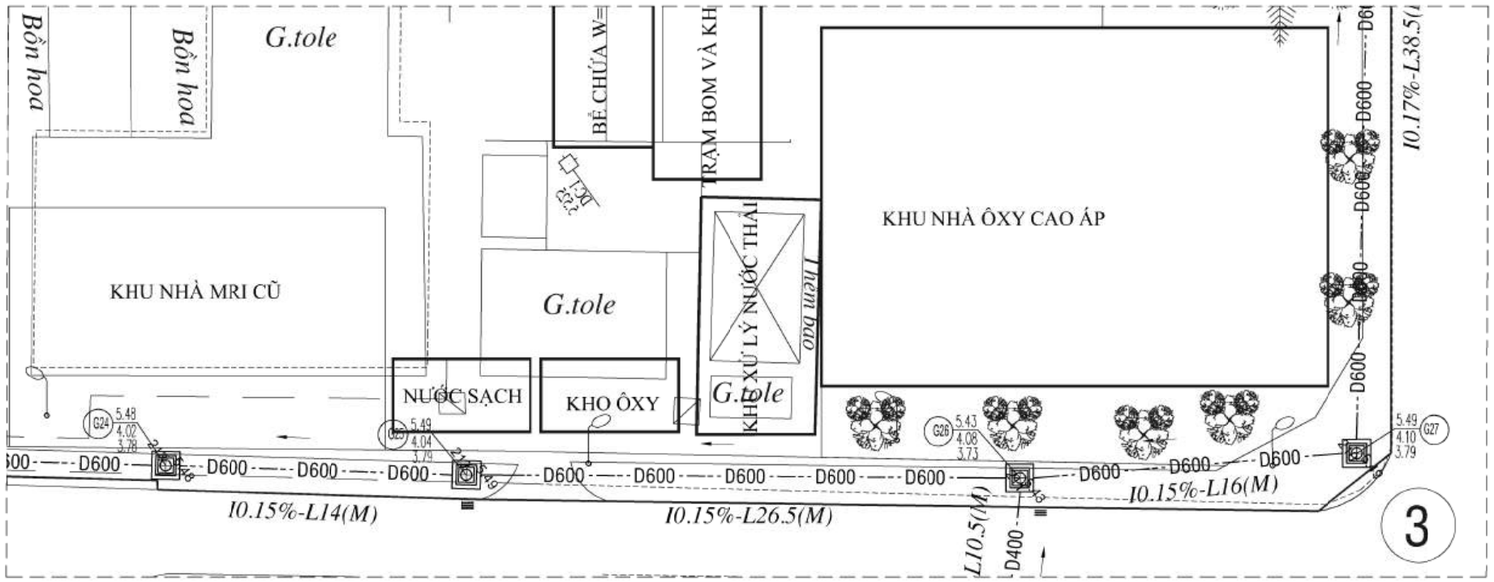
ĐƯỜNG CỐNG TRÒN THIẾT KẾ

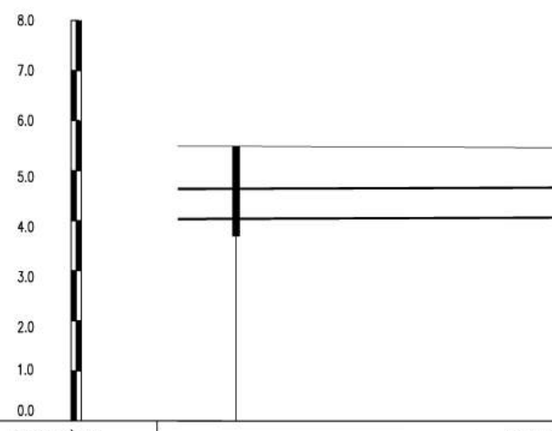
GA THĂM

5.67 / 4.31 / 3.27 (GA1) — CAO ĐỘ THIẾT KẾ / CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG / CAO ĐỘ ĐÁY GA — KÝ HIỆU GA

D800-I1.35%-I34(M) — ĐƯỜNG KÍNH-ĐỘ DỐC-CHIỀU DÀI — HƯỚNG THOÁT NƯỚC

TÊN GA	TOẠ ĐỘ	
	X	Y
G25	426920.57	1145747.99
G26	426937.30	1145769.91
G27	426946.24	1145784.34





VỊ TRÍ ĐẶT CỐNG – VẬT LIỆU BỀ MẶT	VỈA HÈ GẠCH TERAZO					
TÊN HỐ GA	G25		G26		G27	
ĐƯỜNG KÍNH D(MM)	D600		D600		D600	
KHOẢNG CÁCH – CHIỀU DÀI CỘNG DỒN (M)	78.50	26.50	105.00	16.00	121.00	
CAO ĐỘ MẶT ĐẤT (M)	5.49		5.43		5.49	
CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG (M)	4.04	4.04	4.08	4.08	4.10	4.10
ĐỘ DỐC (%)	0.15%			0.15%		
ĐỘ SÂU CHÔN CỐNG (M)	1.45	1.45	1.35	1.35	1.39	1.39

LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 1559/QĐ-XDCB
ngày 23 tháng 10 năm 2025
Ký tên: Lê Thị Thanh Tâm

DỰ ÁN:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

LẦN	NGÀY	NỘI DUNG	CHẤP THUẬN
1			
2			
3			
4			
5			
6			

CHỦ ĐẦU TƯ - CLIENT:
LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO
Đc : 105 Lê Lợi, phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG TRÌNH - PROJECT:
THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH
HIRE A CONSULTANT TO PREPARE A TECHNICAL REPORT ON DREDGING SEWERS IN SUB-AREAS 1, 2 AND MAI ANH

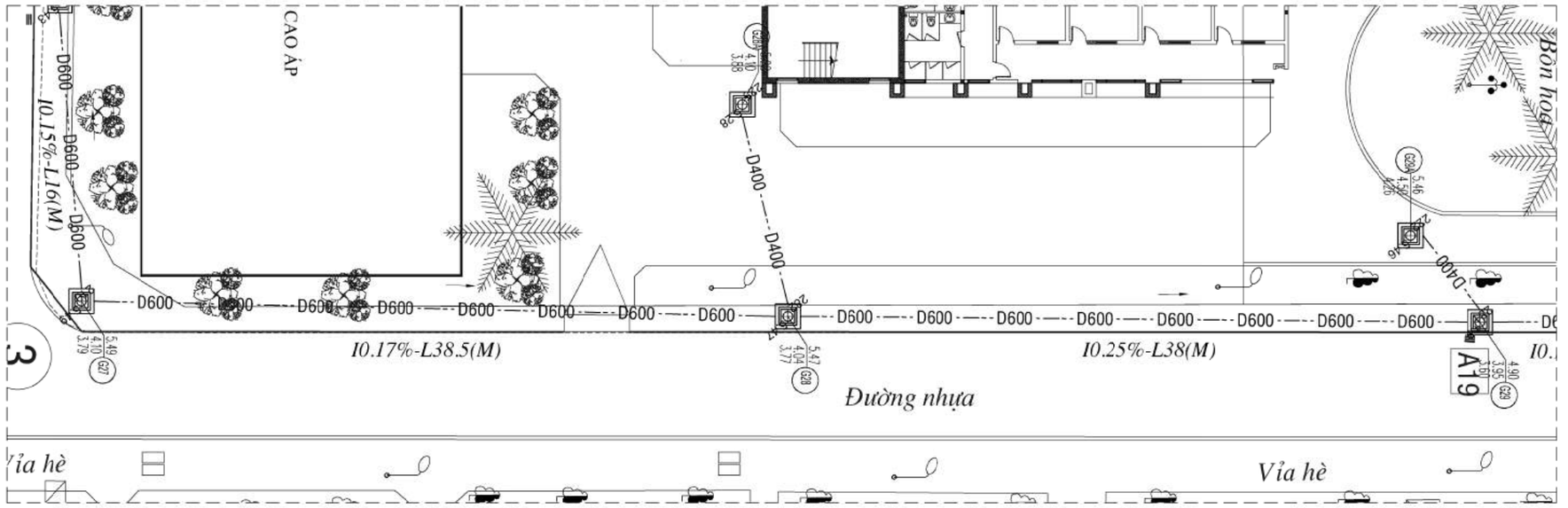
CƠ QUAN THIẾT KẾ - CONSULTANT:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG
CC CONSULTANT
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG
M.S.D.N: 0107867277 - C.T.C. - Q. HÀ ĐÔNG - T.P HÀ NỘI
Đ/C: SỐ NHÀ M1B01 LÔ 25 KHU ĐẤT DỊCH VỤ LK6, LK7, LK10, LK11, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TEL: 024 322 32585 FAX: 024 322 32585
GIÁM ĐỐC - DIRECTOR:
NGUYỄN XUÂN LỘC
CHỦ TRÌ - CH DESIGNER:
KS NGÔ HOÀI AN
THIẾT KẾ - DESIGNER:
KS QUÁCH VĂN THANH
KIỂM - CHECK:
KS NGÔ HOÀI AN
HẠNG MỤC - ITEM:
THOÁT NƯỚC MƯA
TÊN BẢN VẼ - DRAWING TITLE:
BÌNH ĐỒ -TRẮC DỌC HIỆN TRẠNG D600 TỪ GA G25 ĐẾN GA G27
GIAI ĐOẠN - PROJECT MILESTONE:
THIẾT KẾ THI CÔNG
CONSTRUCTION DESIGN
HỢP ĐỒNG SỐ- CONTRACT NO: 04/25/HĐ/DSNO-TVXD
TỶ LỆ - SCALE: A3
HOÀN THÀNH - FINISH DATE: .../.../2025
KÝ HIỆU - SYMBOLS: TN-TD-09

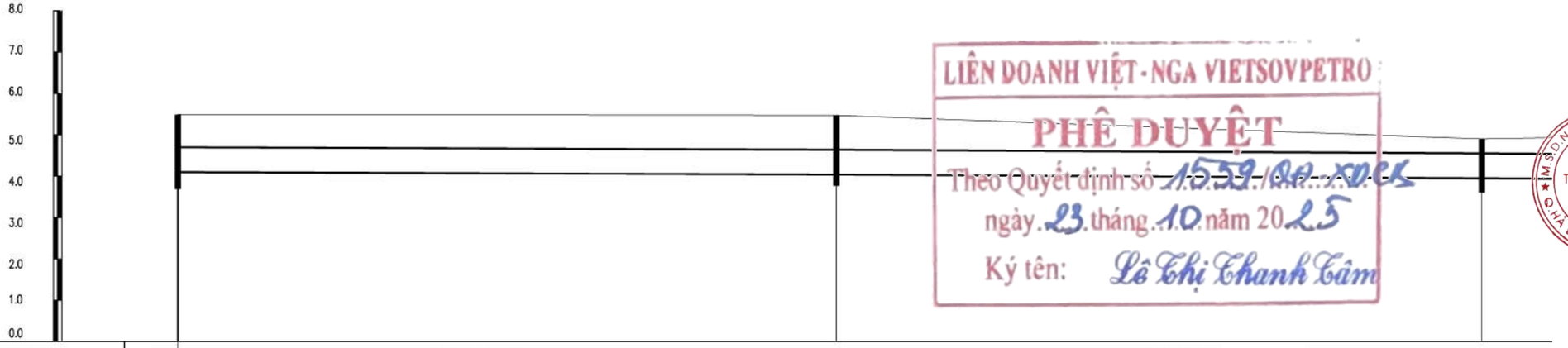
Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

KÝ HIỆU:

- ĐƯỜNG CỐNG TRÒN THIẾT KẾ
- GA THĂM
- 5.67 / 4.31 / 3.27 — GA1 — KÝ HIỆU GA
- CAO ĐỘ THIẾT KẾ / CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG / CAO ĐỘ ĐÁY GA
- D800-I1.35%-I34(M) — ĐƯỜNG KÍNH-ĐỘ DỐC-CHIỀU DÀI HƯỚNG THOÁT NƯỚC

TÊN GA	TOẠ ĐỘ	
	X	Y
G27	426946.24	1145784.34
G28	426914.51	1145808.38
G29	426883.10	1145831.54





VỊ TRÍ ĐẶT CỐNG – VẬT LIỆU BỀ MẶT	VỈA HÈ GẠCH TERAZO		VỈA HÈ GẠCH TERAZO		V
TÊN HỐ GA	G27		G28		G29
ĐƯỜNG KÍNH D(MM)		D600		D600	
KHOẢNG CÁCH – CHIỀU DÀI CỘNG DỒN (M)	121.00	38.50	159.00	38.00	171.00
CAO ĐỘ MẶT ĐẤT (M)	5.49		5.47		4.90
CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG (M)	4.10 / 4.10		4.04 / 4.04		3.95 / 3.95
ĐỘ DỐC (%)		0.17%		0.25%	
ĐỘ SÂU CHÔN CỐNG (M)	1.39 / 1.39		1.43 / 1.43		0.95 / 0.95

LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 1552/QĐ-XDCB
ngày 23 tháng 10 năm 2025
Ký tên: Lê Thị Thanh Tâm

DỰ ÁN:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

LẦN	NGÀY	NỘI DUNG	CHẤP THUẬN
1			
2			
3			
4			
5			
6			

CHỦ ĐẦU TƯ - CLIENT:
LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO
Đc : 105 Lê Lợi, phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG TRÌNH - PROJECT:
THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH
HIRE A CONSULTANT TO PREPARE A TECHNICAL REPORT ON DREDGING SEWERS IN SUB-AREAS 1, 2 AND MAI ANH

CƠ QUAN THIẾT KẾ - CONSULTANT:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG
VSCC CONSULTANT
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG
Q. HÀ ĐÔNG - T.P HÀ NỘI

GIÁM ĐỐC - DIRECTOR: NGUYỄN XUÂN LỘC
CHỦ TRÌ - CH DESIGNER: KS NGÔ HOÀI AN
THIẾT KẾ - DESIGNER: KS QUÁCH VĂN THANH
KIỂM - CHECK: KS NGÔ HOÀI AN
HẠNG MỤC - ITEM: THOÁT NƯỚC MƯA
TÊN BẢN VẼ - DRAWING TITLE: BÌNH ĐỒ -TRẮC DỌC HIỆN TRẠNG D600 TỪ GA G27 ĐẾN GA 29
GIAI ĐOẠN - PROJECT MILESTONE: THIẾT KẾ THI CÔNG CONSTRUCTION DESIGN

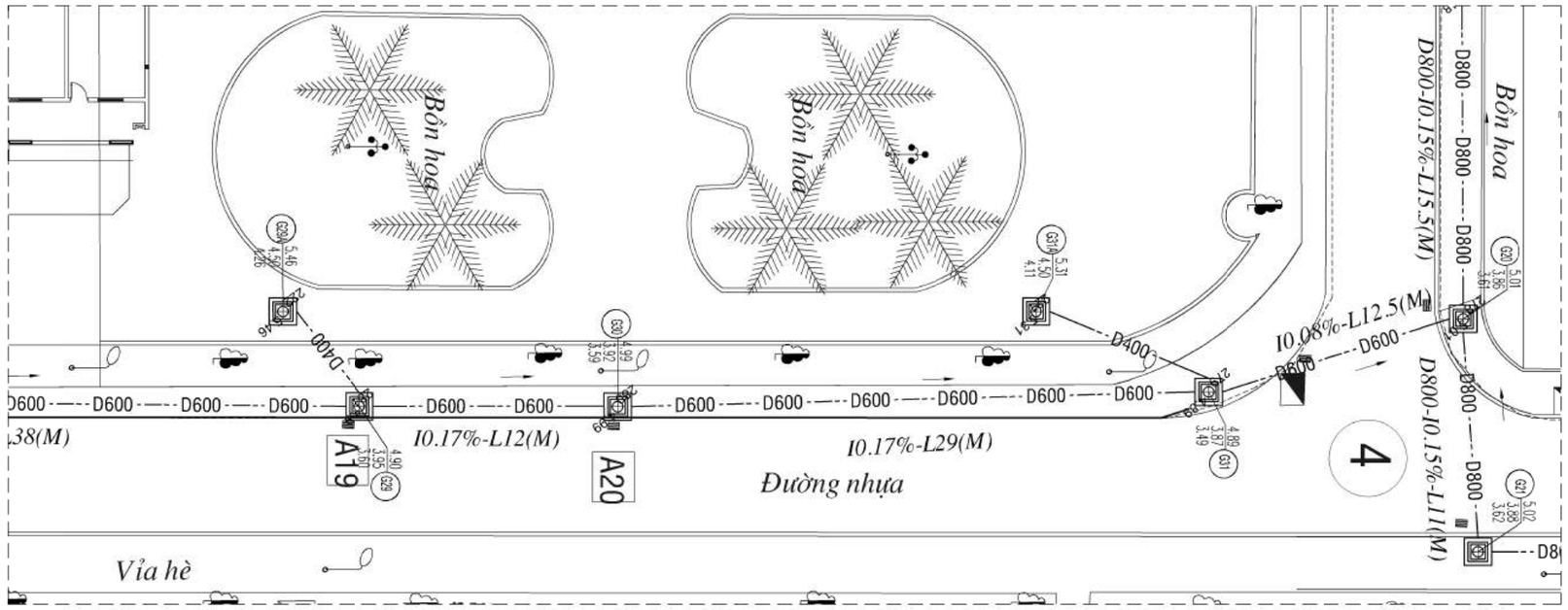
HỢP ĐỒNG SỐ- CONTRACT NO:	TỶ LỆ - SCALE:
04/25/HĐ/ĐSNO-TVXD	A3
HOÀN THÀNH - FINISH DATE: .../.../2025	KÝ HIỆU - SYMBOLS: TN-TD-10

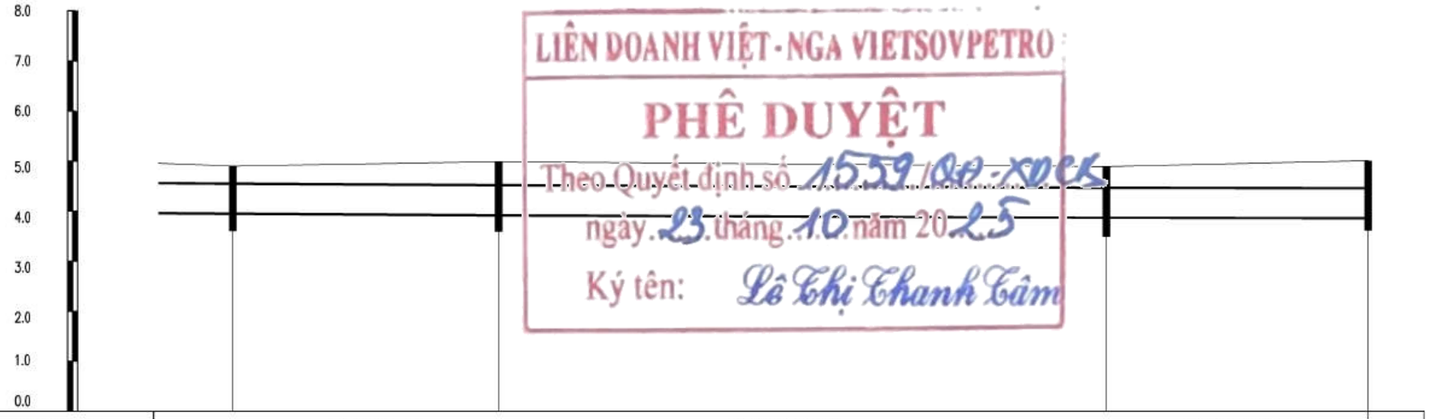
Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMDH

KÝ HIỆU:

- ĐƯỜNG CỐNG TRÒN THIẾT KẾ
- GA THĂM
- 5.67 / 4.31 / 3.27 (GA1) — CAO ĐỘ THIẾT KẾ / CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG / CAO ĐỘ ĐÁY GA — KÝ HIỆU GA
- D800-I1.35%-I34(M) — ĐƯỜNG KÍNH-ĐỘ DỐC-CHIỀU DÀI HƯỚNG THOÁT NƯỚC

TÊN GA	TOẠ ĐỘ	
	X	Y
G29	426883.10	1145831.54
G30	426872.37	1145839.34
G31	426847.32	1145856.56
G20	426834.52	1145861.20





VỊ TRÍ ĐẶT CỐNG – VẬT LIỆU BỀ MẶT	VỈA HÈ GẠCH TERAZO			VỈA HÈ GẠCH TERAZO			VỈA HÈ GẠCH TERAZO			
TÊN HỐ GA	G29			G30			G31			G20
ĐƯỜNG KÍNH D(MM)		D600			D600			D600		
KHOẢNG CÁCH – CHIỀU DÀI CỘNG DỒN (M)	171.00	12.00		200.00	29.00		212.50	12.50		212.20
CAO ĐỘ MẶT ĐẤT (M)	4.90			4.99			4.89			5.01
CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG (M)	3.95		3.95	3.92		3.92	3.87		3.87	3.86	3.86
ĐỘ DỐC (%)		0.17%			0.17%			0.08%		
ĐỘ SÂU CHÔN CỐNG (M)	0.95		0.95	1.07		1.07	1.02		1.02	1.15	1.15

LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 1559/QĐ-XDCB
ngày 23 tháng 10 năm 2025
Ký tên: Lê Thị Thanh Tâm

DỰ ÁN:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

LẦN	NGÀY	NỘI DUNG	CHẤP THUẬN
1			
2			
3			
4			
5			
6			

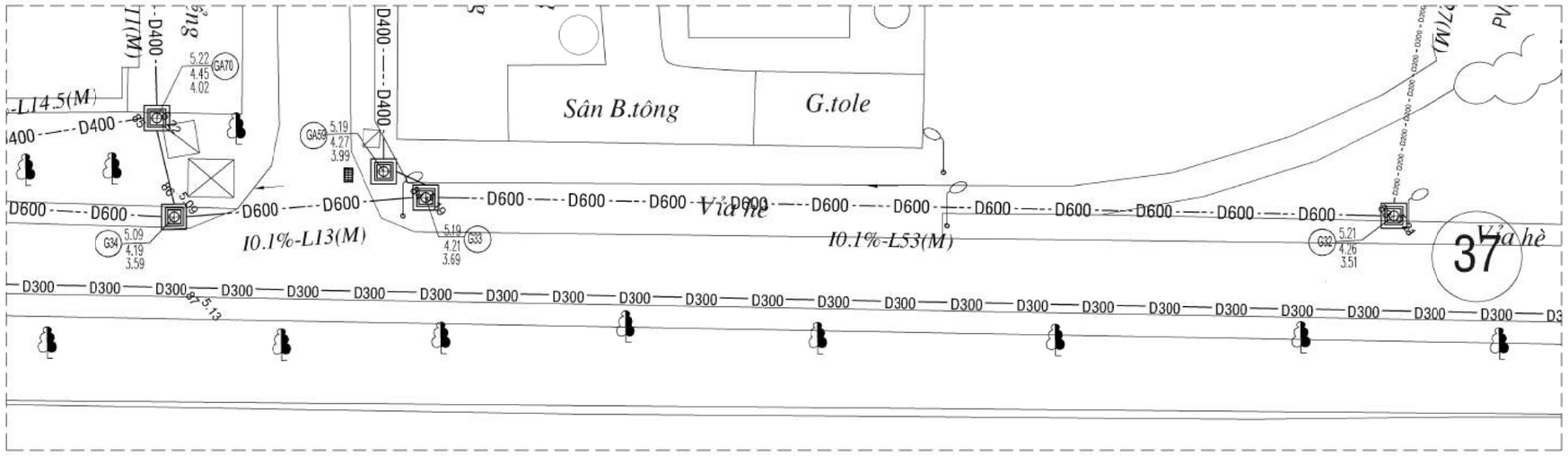
CHỦ ĐẦU TƯ - CLIENT:
LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO
Đc : 105 Lê Lợi, phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh

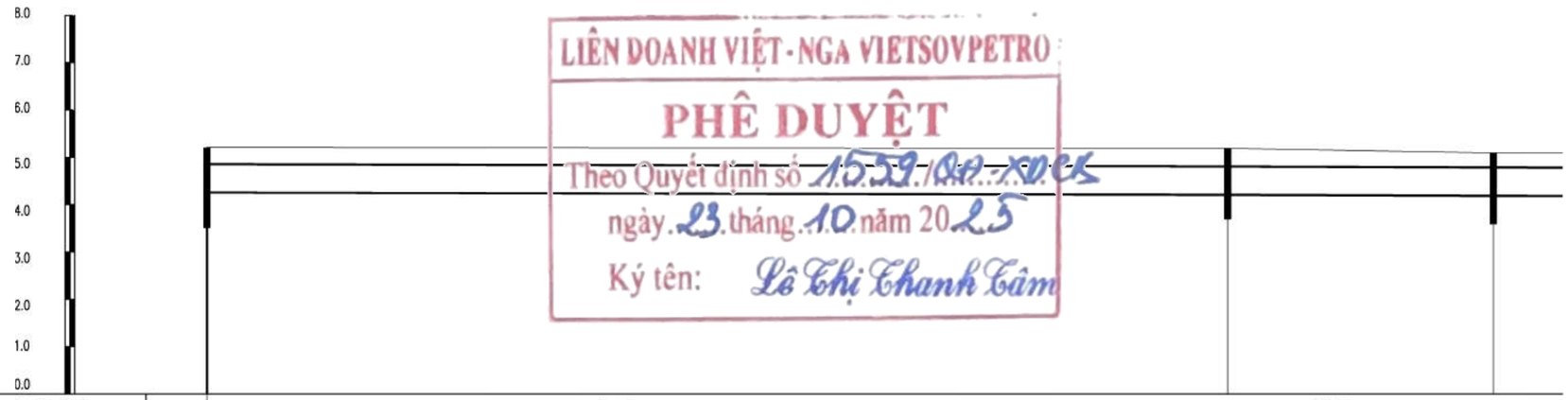
CÔNG TRÌNH - PROJECT:
THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH
HIRE A CONSULTANT TO PREPARE A TECHNICAL REPORT ON DREDGING SEWERS IN SUB-AREAS 1, 2 AND MAI ANH

CƠ QUAN THIẾT KẾ - CONSULTANT:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG
CONSULTANT
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG
M.S.D.N: 0107467277 - C.T.C.P - Q. HÀ ĐÔNG - T.P HÀ NỘI
GIÁM ĐỐC - DIRECTOR:
NGUYỄN XUÂN LỘC
CHỦ TRÌ - CH DESIGNER:
KS NGÔ HOÀI AN
THIẾT KẾ - DESIGNER:
KS QUÁCH VĂN THANH
KIỂM - CHECK:
KS NGÔ HOÀI AN
HẠNG MỤC - ITEM:
THOÁT NƯỚC MƯA
TÊN BẢN VẼ - DRAWING TITLE:
BÌNH ĐỒ -TRẮC DỌC HIỆN TRẠNG D600 TỪ GA G29 ĐẾN GA G22
GIAI ĐOẠN - PROJECT MILESTONE:
THIẾT KẾ THI CÔNG
CONSTRUCTION DESIGN

HỢP ĐỒNG SỐ- CONTRACT NO:	TỶ LỆ - SCALE:
04/25/HĐ/DSNO-TVXD	A3
HOÀN THÀNH - FINISH DATE:	KÝ HIỆU- SYMBOLS:
.../.../2025	TN-TD-11

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMDH





LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số 1539.00.XDCS

ngày 23 tháng 10 năm 2025

Ký tên: Lê Thị Thanh Tâm

VỊ TRÍ ĐẶT CỐNG – VẬT LIỆU BỀ MẶT	VỈA HÈ GẠCH TERAZO			VỈA HÈ GẠCH TERAZO	
TÊN HỐ GA	G32		G33		G34
ĐƯỜNG KÍNH D(MM)		D600		D600	
KHOẢNG CÁCH – CHIỀU DÀI CỘNG DỒN (M)	0.00	53.00	53.00	13.00	66.00
CAO ĐỘ MẶT ĐẤT (M)	5.21		5.19		5.09
CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG (M)	4.26	4.26	4.21	4.21	4.19	4.19
ĐỘ DỐC (%)		0.1%		0.1%	
ĐỘ SÂU CHÔN CỐNG (M)	0.95	0.95	0.98	0.98	0.90	0.90

KÝ HIỆU:

ĐƯỜNG CỐNG TRÒN THIẾT KẾ

GA THĂM

5.67 / 4.31 / 3.27 GA1 — CAO ĐỘ THIẾT KẾ / CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG / CAO ĐỘ ĐÁY GA — KÝ HIỆU GA

D800-I1.35%-I34(M) — ĐƯỜNG KÍNH-ĐỘ DỐC-CHIỀU DÀI HƯỚNG THOÁT NƯỚC

TÊN GA	TOẠ ĐỘ	
	X	Y
G32	426841.83	1145643.35
G33	426809.38	1145600.29
G34	426801.05	1145589.16

DỰ ÁN:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

LẦN	NGÀY	NỘI DUNG	CHẤP THUẬN
1			
2			
3			
4			
5			
6			

CHỦ ĐẦU TƯ - CLIENT:

LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO

Đc : 105 Lê Lợi, phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG TRÌNH - PROJECT:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

HIRE A CONSULTANT TO PREPARE A TECHNICAL REPORT ON DREDGING SEWERS IN SUB-AREAS 1, 2 AND MAI ANH

CƠ QUAN THIẾT KẾ - CONSULTANT:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG

TSC CONSULTANT

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG

Đ/C: SỐ NHÀ M07, LK 10 - 11 KHU ĐẤT ĐỊCH VỤ LK5, LK7, LK10, LK11, PHƯỜNG Q. HÀ ĐÔNG, TP. THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TEL: 024 322 32985 FAX: 024 322 32985

GIÁM ĐỐC - DIRECTOR:

NGUYỄN XUÂN LỘC

CHỦ TRÌ - CH.DESIGNER:

KS NGÔ HOÀI AN

THIẾT KẾ - DESIGNER:

KS QUÁCH VĂN THANH

KIỂM - CHECK:

KS NGÔ HOÀI AN

HẠNG MỤC - ITEM:

THOÁT NƯỚC MƯA

TÊN BẢN VẼ - DRAWING TITLE:

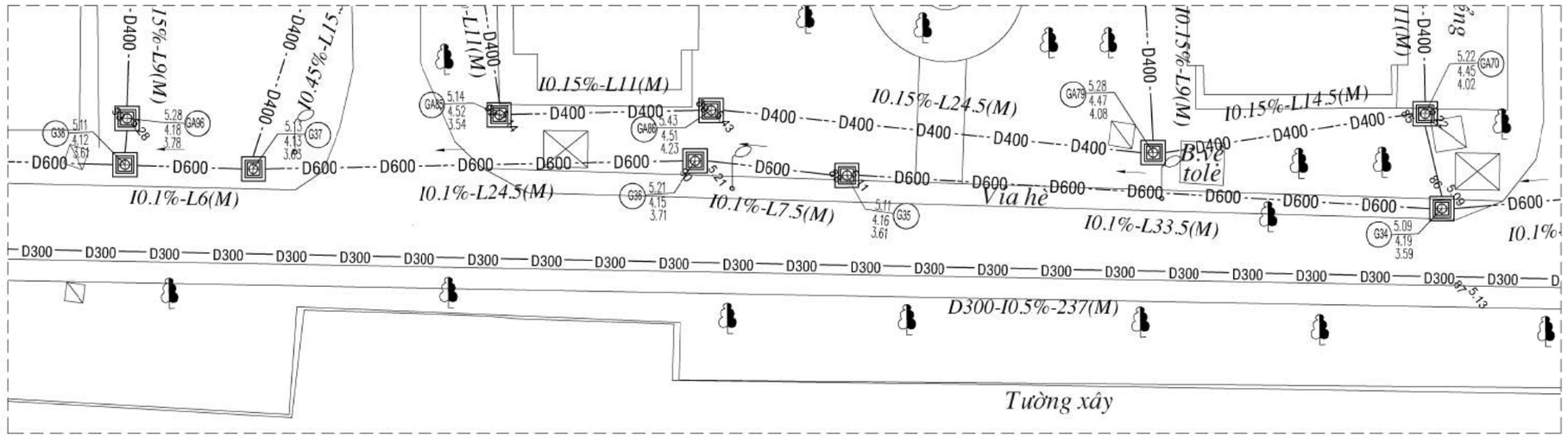
BÌNH ĐỒ -TRẮC DỌC HIỆN TRẠNG D600 TỪ GA G32 ĐẾN GA G36

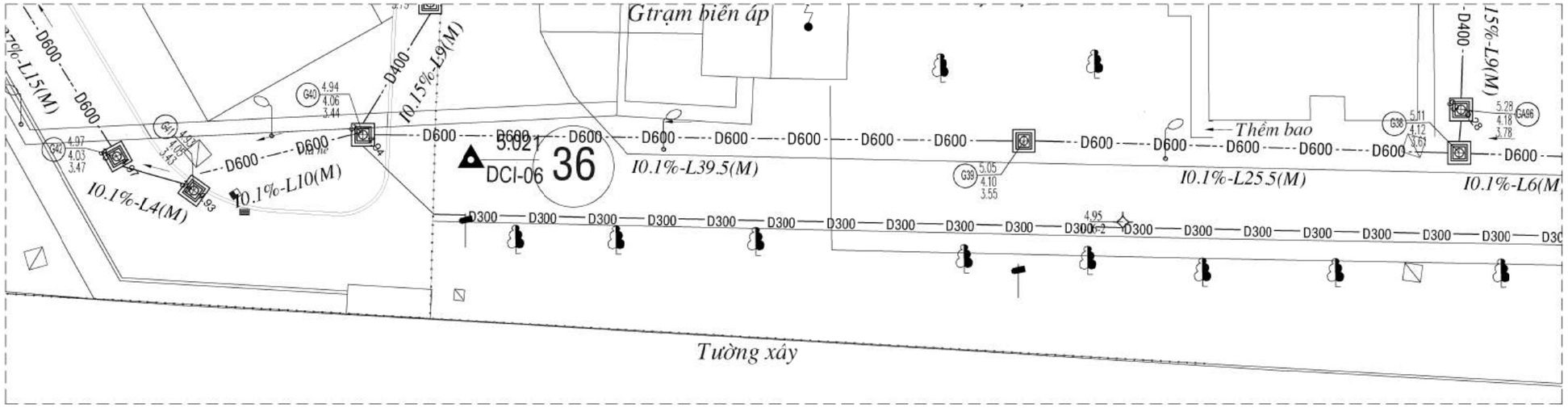
GIAI ĐOẠN - PROJECT MILESTONE:

THIẾT KẾ THI CÔNG
CONSTRUCTION DESIGN

HỢP ĐỒNG SỐ- CONTRACT NO:	TỶ LỆ - SCALE:
04/25/HĐ/ĐSNO-TVXD	A3
HOÀN THÀNH - FINISH DATE:	KÝ HIỆU - SYMBOLS:
.../.../2025	TN-TD-12

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMDH


D400
I5%-L9(M)
D400
D400
I0.45%-L15
D400
I-L11(M)
I0.15%-L11(M)
D400
D400
I0.15%-L24.5(M)
D400
I0.15%-L9(M)
I-L11(M)
I0.15%-L14.5(M)
D600
D600
D600





VỊ TRÍ ĐẶT CỐNG – VẬT LIỆU BỀ MẶT	VỈA HÈ GẠCH TERAZO															
TÊN HỐ GA	G38			G39				G40					G41		G42	
ĐƯỜNG KÍNH D(MM)	D600			D600				D600					D600		D600	
KHOẢNG CÁCH – CHIỀU DÀI CỘNG DỒN (M)	137.50	25.50		163.00	39.50			202.50	10.00				212.50	4.00	216.50	
CAO ĐỘ MẶT ĐẤT (M)	5.11			5.05				4.94					4.93		4.97	
CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG (M)	4.12	4.12		4.10	4.10			4.06	4.06				4.05	4.05	4.03	4.03
ĐỘ DỐC (%)		0.1%			0.1%				0.1%					0.1%		
ĐỘ SÂU CHÔN CỐNG (M)	0.99	0.99		0.95	0.95			0.88	0.88				0.88	0.88	0.94	0.94

KÝ HIỆU:

ĐƯỜNG CỐNG TRÒN THIẾT KẾ

GA THĂM

5.67 / 4.31 / 3.27 (GA1) — KÝ HIỆU GA
CAO ĐỘ THIẾT KẾ
CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG
CAO ĐỘ ĐÁY GA

D800-I1.35%-I34(M) — ĐƯỜNG KÍNH-ĐỘ DỐC-CHIỀU DÀI HƯỚNG THOÁT NƯỚC

TÊN GA	TOẠ ĐỘ	
	X	Y
G38	426755.19	1145528.02
G39	426738.79	1145506.63
G40	426714.45	1145473.70
G41	426711.09	1145463.17
G42	426706.57	1145460.55

LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số 1559/QĐ-XDCB

ngày 23 tháng 10 năm 2025

Ký tên: Lê Thị Thanh Tâm

DỰ ÁN:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

LẦN	NGÀY	NỘI DUNG	CHẤP THUẬN
1			
2			
3			
4			
5			
6			

CHỦ ĐẦU TƯ - CLIENT:
LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO

Đc : 105 Lê Lợi, phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG TRÌNH - PROJECT:
THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

HIRE A CONSULTANT TO PREPARE A TECHNICAL REPORT ON DREDGING SEWERS IN SUB-AREAS 1, 2 AND MAI ANH

CƠ QUAN THIẾT KẾ - CONSULTANT:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG

CONSULTANT

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG

GIÁM ĐỐC - DIRECTOR:
NGUYỄN XUÂN LỘC

CHỦ TRÌ - CH DESIGNER:
KS NGÔ HOÀI AN

THIẾT KẾ - DESIGNER:
KS QUÁCH VĂN THANH

KIỂM - CHECK:
KS NGÔ HOÀI AN

HẠNG MỤC - ITEM:
THOÁT NƯỚC MƯA

TÊN BẢN VẼ - DRAWING TITLE:
BÌNH ĐỒ -TRẮC DỌC HIỆN TRẠNG D600 TỪ GA G40 ĐẾN GA G42

GIAI ĐOẠN - PROJECT MILESTONE:
THIẾT KẾ THI CÔNG
CONSTRUCTION DESIGN

HỢP ĐỒNG SỐ- CONTRACT NO:	TỶ LỆ - SCALE:
04/25/HĐ/DSNO-TVXD	A3
HOÀN THÀNH - FINISH DATE:	KÝ HIỆU- SYMBOLS:
.../.../2025	TN-TD-14

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMDH

KÝ HIỆU:

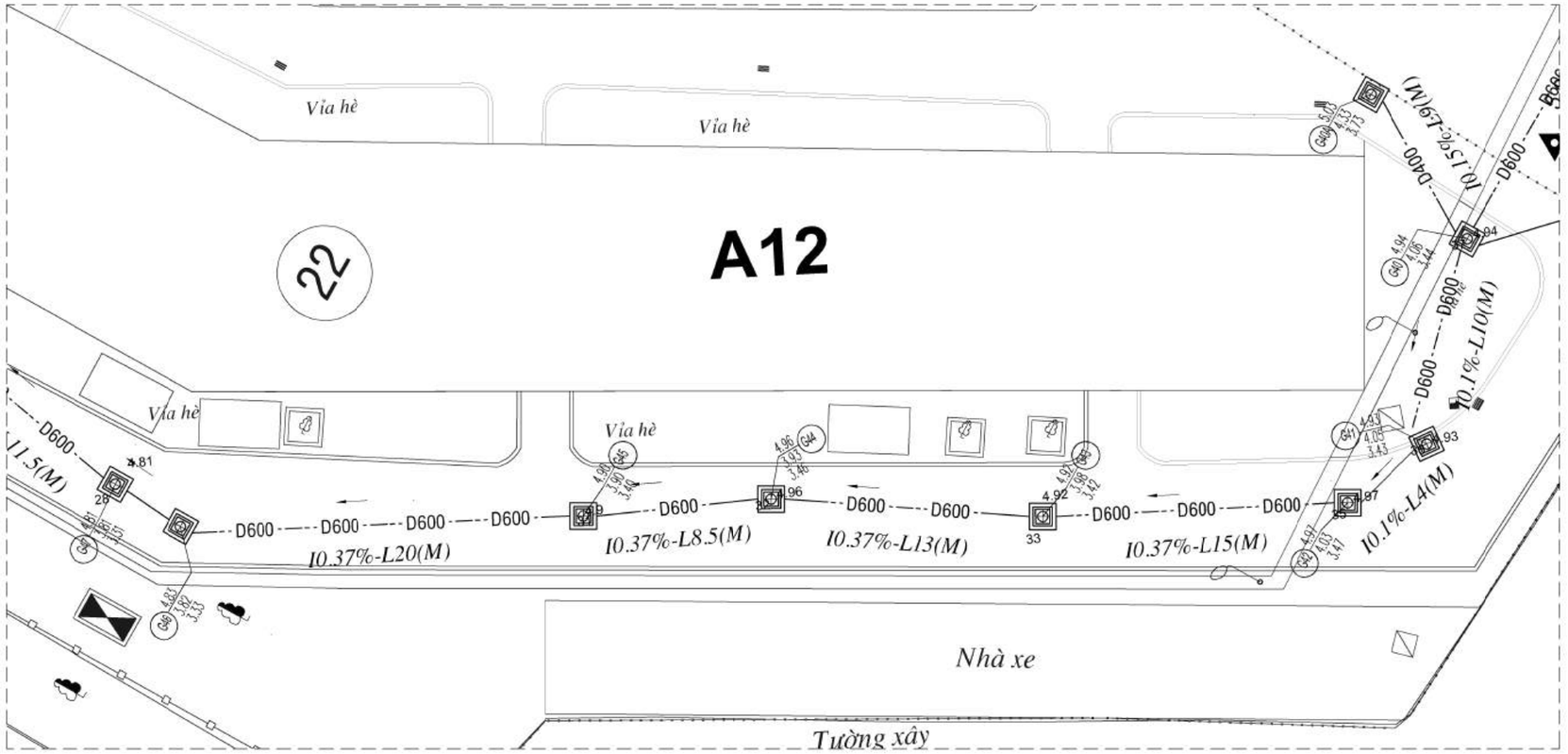
ĐƯỜNG CỐNG TRÒN THIẾT KẾ

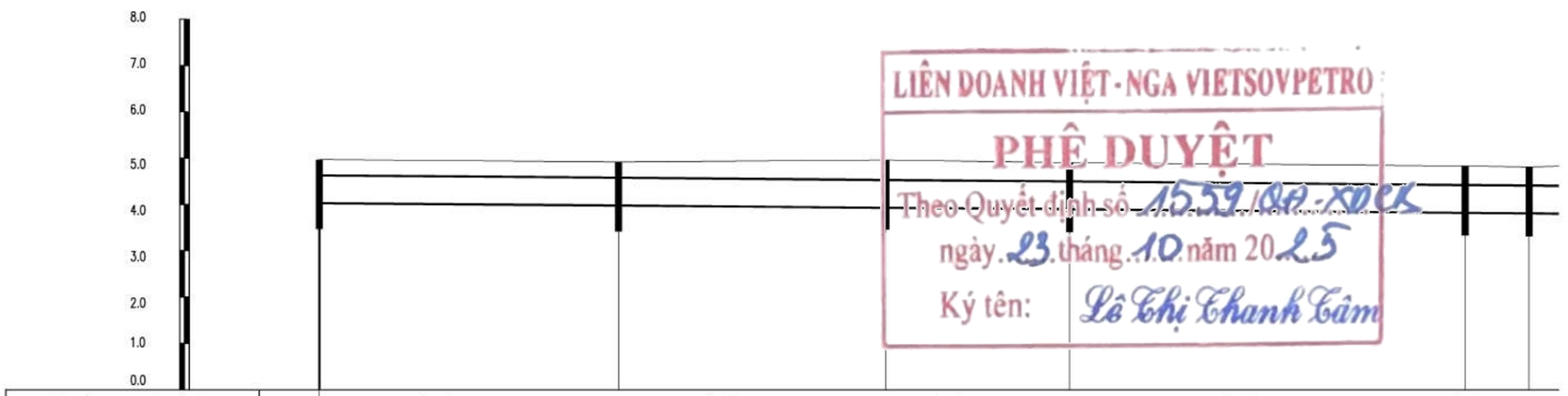
GA THĂM

5.67 / 4.31 / 3.27 GA1 — CAO ĐỘ THIẾT KẾ / CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG / CAO ĐỘ ĐÁY GA — KÝ HIỆU GA

D800-I1.35%-I34(M) — ĐƯỜNG KÍNH-ĐỘ DỐC-CHIỀU DÀI — HƯỚNG THOÁT NƯỚC

TÊN GA	TOẠ ĐỘ	
	X	Y
G42	426706.57	1145460.55
G43	426690.47	1145461.69
G44	426676.24	1145464.26
G45	426666.27	1145464.51
G46	426645.02	1145466.41
G47	426641.84	1145469.02





VỊ TRÍ ĐẶT CỐNG – VẬT LIỆU BỀ MẶT	VỈA HÈ GẠCH TERAZO		VỈA HÈ GẠCH TERAZO		VỈA HÈ GẠCH TERAZO		VỈA HÈ GẠCH TERAZO		VỈA HÈ GẠCH TERAZO	
TÊN HỐ GA	G42		G43		G44		G45		G46	G47
ĐƯỜNG KÍNH D(MM)	D600		D600		D600		D600		D600	
KHOẢNG CÁCH – CHIỀU DÀI CỘNG DỒN (M)	216.50	15.00	231.50	13.00	244.50	8.50	253.00	20.00	273.00	3.00 276.00
CAO ĐỘ MẶT ĐẤT (M)	4.97		4.92		4.96		4.90		4.83	4.81
CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG (M)	4.03	4.03	3.98	3.98	3.93	3.93	3.90	3.90	3.82	3.82 3.81 3.81
ĐỘ DỐC (%)		0.37%		0.37%		0.37%		0.37%		0.37%
ĐỘ SÂU CHÔN CỐNG (M)	0.94	0.94	0.94	0.94	1.03	1.03	1.00	1.00	1.01	1.01 1.00 1.00

LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 1559/QĐ-XDCB
ngày 23 tháng 10 năm 2025
Ký tên: Lê Thị Thanh Tâm

DỰ ÁN:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

LẦN	NGÀY	NỘI DUNG	CHẤP THUẬN
1			
2			
3			
4			
5			
6			

CHỦ ĐẦU TƯ - CLIENT:
LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO
Đc : 105 Lê Lợi, phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG TRÌNH - PROJECT:
THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH
HIRE A CONSULTANT TO PREPARE A TECHNICAL REPORT ON DREDGING SEWERS IN SUB-AREAS 1, 2 AND MAI ANH

CƠ QUAN THIẾT KẾ - CONSULTANT:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG
CONSULTANT
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG
GIÁM ĐỐC - DIRECTOR:
NGUYỄN XUÂN LỘC
CHỦ TRÌ - CH DESIGNER:
KS.NGÔ HOÀI AN
THIẾT KẾ - DESIGNER:
KS QUÁCH VĂN THANH
KIỂM - CHECK:
KS.NGÔ HOÀI AN
HẠNG MỤC - ITEM:
THOÁT NƯỚC MƯA
TÊN BẢN VẼ - DRAWING TITLE:
BÌNH ĐỒ -TRẮC DỌC HIỆN TRẠNG D600 TỪ GA G42 ĐẾN GA G47
GIAI ĐOẠN - PROJECT MILESTONE:
THIẾT KẾ THI CÔNG
CONSTRUCTION DESIGN

HỢP ĐỒNG SỐ- CONTRACT NO:	TỶ LỆ - SCALE:
04/25/HĐ/DSNO-TVXD	A3
HOÀN THÀNH - FINISH DATE:	KÝ HIỆU - SYMBOLS:
.../.../2025	TN-TD-15

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMDH

KÝ HIỆU:

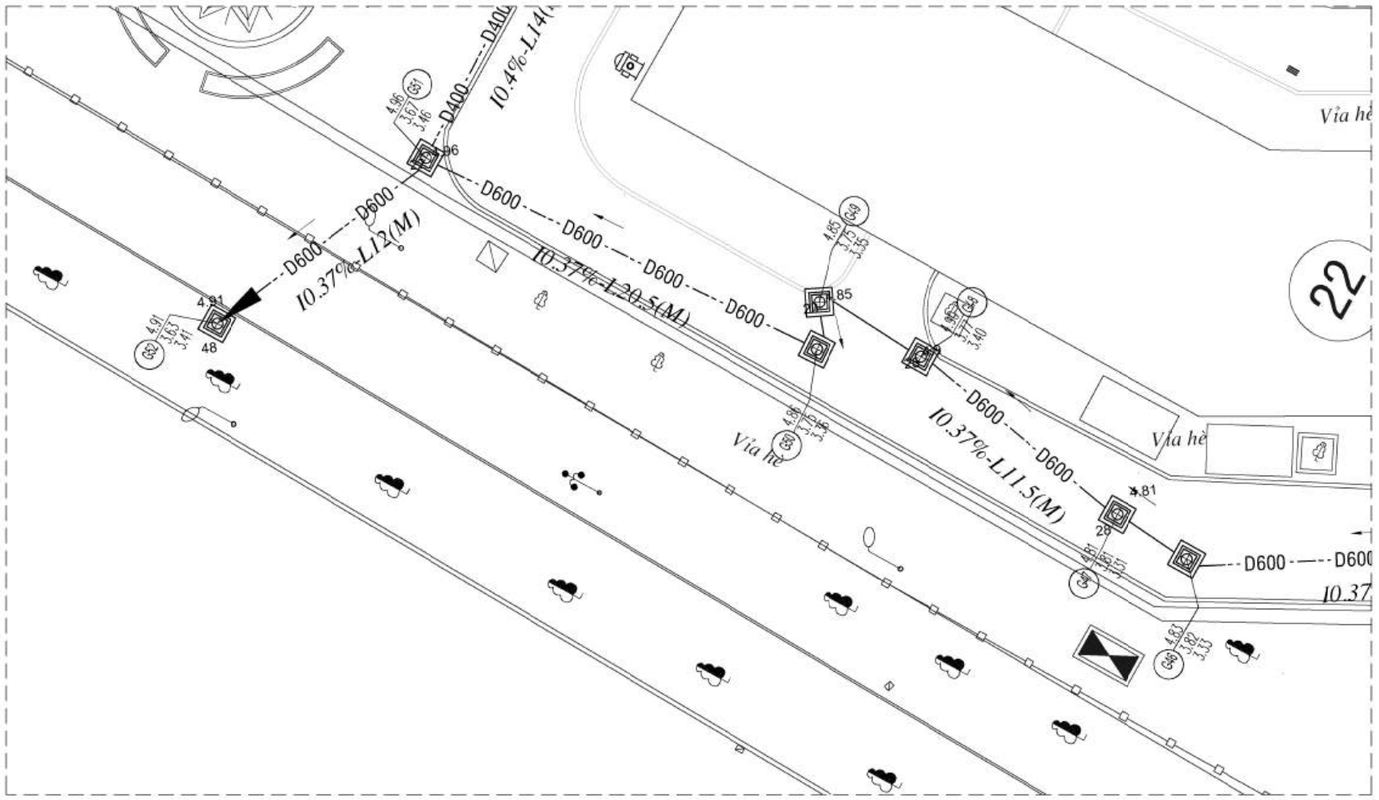
ĐƯỜNG CỐNG TRÒN THIẾT KẾ

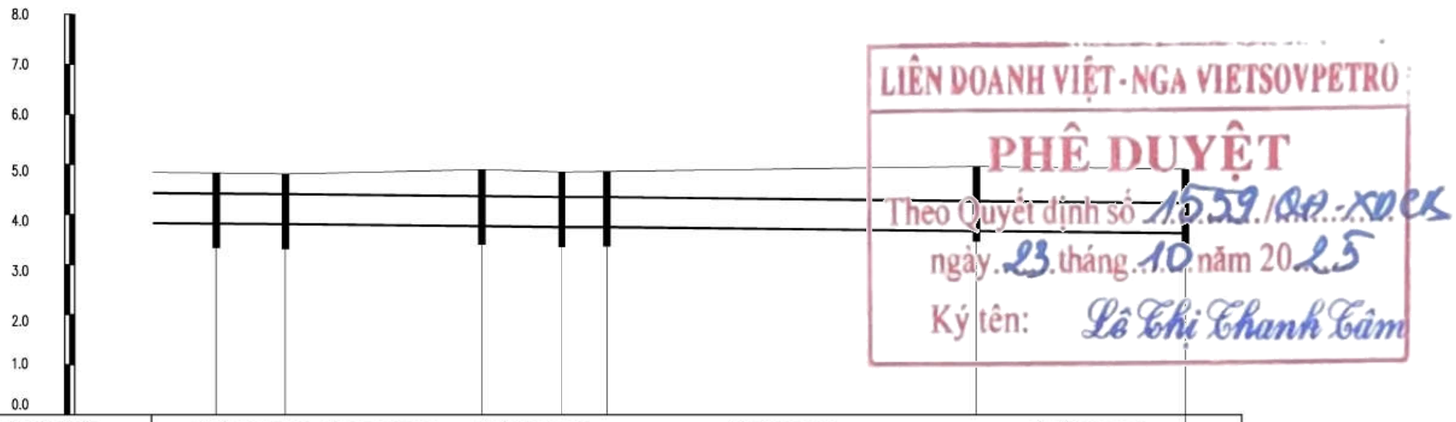
GA THĂM

5.67 / 4.31 / 3.27 G41 — CAO ĐỘ THIẾT KẾ / CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG / CAO ĐỘ ĐÁY GA — KÝ HIỆU GA

D800-I1.35%-I34(M) — ĐƯỜNG KÍNH-ĐỘ DỐC-CHIỀU DÀI HƯỚNG THOÁT NƯỚC

TÊN GA	TOẠ ĐỘ	
	X	Y
G46	426645.02	1145466.41
G47	426641.84	1145469.02
G48	426632.99	1145477.97
G49	426628.28	1145481.26
G50	426627.88	1145478.94
G51	426609.54	1145490.67
G52	426598.24	1145483.65





VỊ TRÍ ĐẶT CỐNG – VẬT LIỆU BỀ MẶT	VỈA HÈ GẠCH TERAZO		VỈA HÈ GẠCH TERAZO	VỈA HÈ GẠCH TERAZO			VỈA HÈ GẠCH TERAZO		VỈA HÈ GẠCH TERAZO	
TÊN HỐ GA	G46	G47		G48	G49	G50		G51		G52
ĐƯỜNG KÍNH D(MM)	D600		D600	D600			D600		D600	
KHOẢNG CÁCH – CHIỀU DÀI CỘNG DỒN (M)	273.00	276.00	11.50	287.50	292.50	294.00	20.50	314.50	12.00	326.50
CAO ĐỘ MẶT ĐẤT (M)	4.83	4.81		4.90	4.85	4.86		4.96		4.91
CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG (M)	3.82 / 3.82	3.81 / 3.81		3.77 / 3.77	3.75 / 3.75	3.75 / 3.75		3.67 / 3.67		3.63 / 3.63
ĐỘ DỐC (%)	0.37%		0.37%	0.37%			0.37%		0.37%	
ĐỘ SÂU CHÔN CỐNG (M)	1.01 / 1.01	1.00 / 1.00		1.13 / 1.13	1.10 / 1.10	1.11 / 1.11		1.29 / 1.29		1.28 / 1.28

LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 1559/QĐ-XDCB
ngày 23 tháng 10 năm 2025
Ký tên: Lê Thị Thanh Tâm

DỰ ÁN:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

LẦN	NGÀY	NỘI DUNG	CHẤP THUẬN
1			
2			
3			
4			
5			
6			

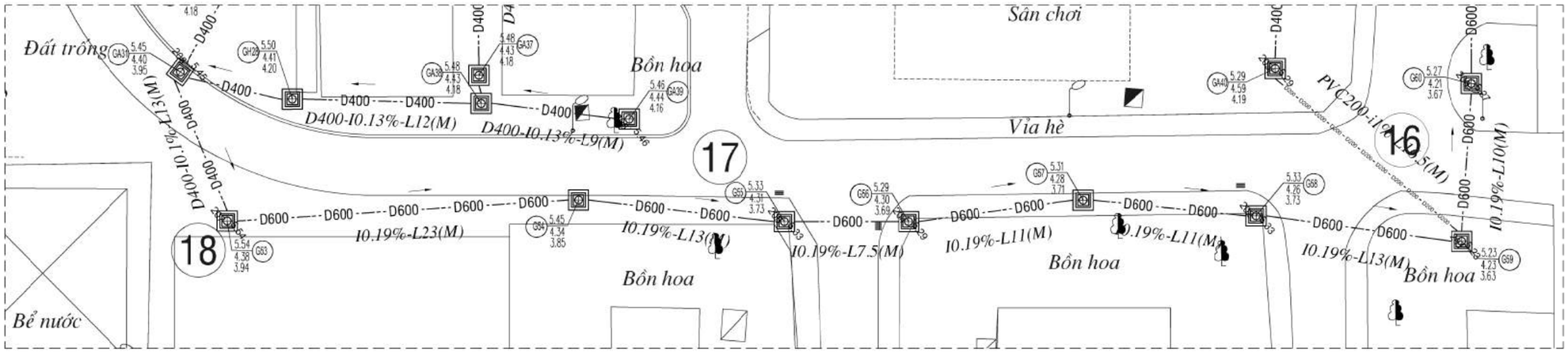
CHỦ ĐẦU TƯ - CLIENT:
LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO
Đc : 105 Lê Lợi, phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh

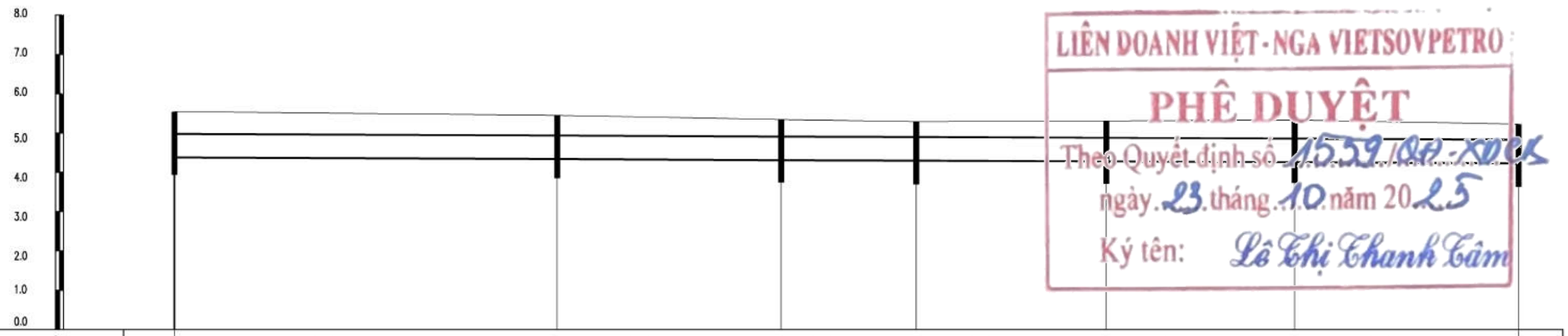
CÔNG TRÌNH - PROJECT:
THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH
HIRE A CONSULTANT TO PREPARE A TECHNICAL REPORT ON DREDGING SEWERS IN SUB-AREAS 1, 2 AND MAI ANH

CƠ QUAN THIẾT KẾ - CONSULTANT:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG
CONSULTANT
M.S.D.N: 0107467277 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG - Q.HÀ ĐÔNG - T.P HÀ NỘI
SỐ NHÀ NO7D-LK 20, KHU ĐẤT DỊCH VỤ LK6, LK7, LK10, LK11, KĐT MỚI GIA LÂM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TEL: 024 32 32585 FAX: 024 322 32585
GIÁM ĐỐC - DIRECTOR:
NGUYỄN XUÂN LỘC
CHỦ TRÌ - CH DESIGNER:
KS NGÔ HOÀI AN
THIẾT KẾ - DESIGNER:
KS QUÁCH VĂN THANH
KIỂM - CHECK:
KS NGÔ HOÀI AN
HẠNG MỤC - ITEM:
THOÁT NƯỚC MƯA
TÊN BẢN VẼ - DRAWING TITLE:
BÌNH ĐỒ -TRẮC DỌC HIỆN TRẠNG D600 TỪ GA G47 ĐẾN GA G52
GIAI ĐOẠN - PROJECT MILESTONE:
THIẾT KẾ THI CÔNG
CONSTRUCTION DESIGN

HỢP ĐỒNG SỐ- CONTRACT NO:	TỶ LỆ - SCALE:
04/25/HĐ/DSNO-TVXD	A3
HOÀN THÀNH - FINISH DATE:	KÝ HIỆU- SYMBOLS:
.../.../2025	TN-TD-16

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMDH





LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số 1559/QĐ-XDCS

ngày 23 tháng 10 năm 2025

Ký tên: Lê Thị Thanh Tâm

VỊ TRÍ ĐẶT CỐNG – VẬT LIỆU BỀ MẶT	VỈA HÈ GẠCH TERAZO													
TÊN HỐ GA	G53		G54		G55		G56		G57		G58		G59	
ĐƯỜNG KÍNH D(MM)	D600		D600		D600		D600		D600		D600			
KHOẢNG CÁCH – CHIỀU DÀI CỘNG DỒN (M)	0.00	23.00	23.00	13.00	36.00	7.50	43.50	11.00	54.50	11.00	65.50	13.00	78.50	
CAO ĐỘ MẶT ĐẤT (M)	5.54		5.45		5.33		5.29		5.31		5.33		5.23	
CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG (M)	4.38	4.38	4.34	4.34	4.31	4.31	4.30	4.30	4.28	4.28	4.26	4.26	4.23	4.23
ĐỘ DỐC (%)		0.19%		0.19%		0.19%		0.19%		0.19%		0.19%		
ĐỘ SÂU CHÔN CỐNG (M)	1.16	1.16	1.11	1.11	1.02	1.02	0.99	0.99	1.03	1.03	1.07	1.07	1.00	1.00

KÝ HIỆU:

ĐƯỜNG CỐNG TRÒN THIẾT KẾ

GA THĂM

5.67 / 4.31 / 3.27 (GA1) — CAO ĐỘ THIẾT KẾ / CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG / CAO ĐỘ ĐÁY GA — KÝ HIỆU GA

D800-I1.35%-I34(M) — ĐƯỜNG KÍNH-ĐỘ DỐC-CHIỀU DÀI — HƯỚNG THOÁT NƯỚC

TÊN GA	TOẠ ĐỘ	
	X	Y
G53	426984.10	1145778.13
G54	426997.25	1145798.75
G55	427006.84	1145809.43
G56	427011.90	1145816.42

TÊN GA	TOẠ ĐỘ	
	X	Y
G57	427017.82	1145827.13
G58	427025.73	1145836.19
G59	427035.55	1145846.71

DỰ ÁN:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

LẦN	NGÀY	NỘI DUNG	CHẤP THUẬN
1			
2			
3			
4			
5			
6			

CHỦ ĐẦU TƯ - CLIENT:

LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO

Đc : 105 Lê Lợi, phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG TRÌNH - PROJECT:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

HIRE A CONSULTANT TO PREPARE A TECHNICAL REPORT ON DREDGING SEWERS IN SUB-AREAS 1, 2 AND MAI ANH

CƠ QUAN THIẾT KẾ - CONSULTANT:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG

TCC CONSULTANT

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG — M.S.D.N: 0103467277 - C.T.C.P — Q. HÀ ĐÔNG - T.P HÀ NỘI

GIÁM ĐỐC - DIRECTOR:

NGUYỄN XUÂN LỘC

CHỦ TRÌ - CH.DESIGNER:

KS NGÔ HOÀI AN

THIẾT KẾ - DESIGNER:

KS QUÁCH VĂN THANH

KIỂM - CHECK:

KS NGÔ HOÀI AN

HẠNG MỤC - ITEM:

THOÁT NƯỚC MƯA

TÊN BẢN VẼ - DRAWING TITLE:

BÌNH ĐỒ -TRẮC DỌC HIỆN TRẠNG D600 TỪ GA G53 ĐẾN GA G59

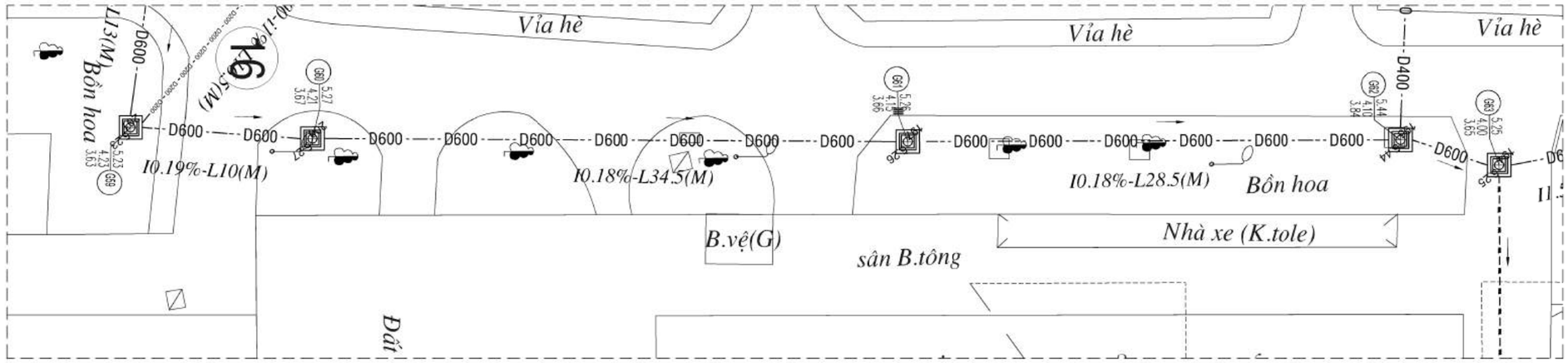
GIAI ĐOẠN - PROJECT MILESTONE:

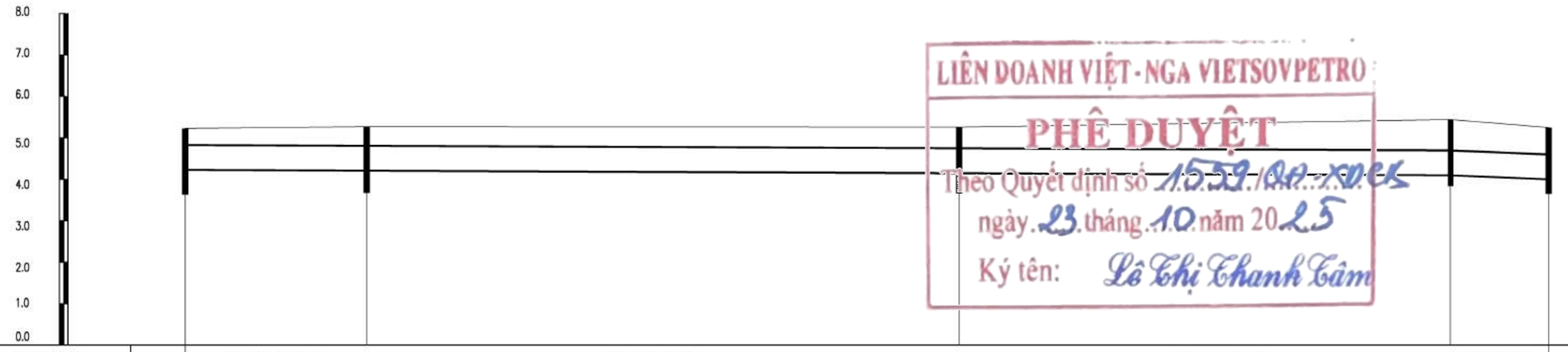
THIẾT KẾ THI CÔNG

CONSTRUCTION DESIGN

HỢP ĐỒNG SỐ- CONTRACT NO:	TỶ LỆ - SCALE:
04/25/HD/DSNO-TVXD	A3
HOÀN THÀNH - FINISH DATE:	KÝ HIỆU - SYMBOLS:
.../.../2025	TN-TD-17

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16700/25-HSMT-PTM/BMĐH





LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 1552/QĐ-XDCB
ngày 23 tháng 10 năm 2025
Ký tên: Lê Thị Thanh Tâm

VỊ TRÍ ĐẶT CỐNG – VẬT LIỆU BỀ MẶT	VỈA HÈ GẠCH TERAZO			VỈA HÈ GẠCH TERAZO			VỈA HÈ GẠCH TERAZO			VỈA HÈ GẠCH TERAZO		
TÊN HỐ GA	G59			G60			G61			G62		G63
ĐƯỜNG KÍNH D(MM)		D600			D600			D600			D600	
KHOẢNG CÁCH – CHIỀU DÀI CỘNG DỒN (M)	78.50	10.00	88.50		34.50		123.00	28.50		151.50	5.00	156.50
CAO ĐỘ MẶT ĐẤT (M)	5.23		5.27				5.26			5.44		5.25
CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG (M)	4.23	4.23	4.21	4.21			4.15	4.15		4.10	4.10	4.00	4.00
ĐỘ DỐC (%)		0.19%			0.18%			0.18%			2%	
ĐỘ SÂU CHÔN CỐNG (M)	1.00	1.00	1.06	1.06			1.11	1.11		1.34	1.34	1.25	1.25

KÝ HIỆU:

ĐƯỜNG CỐNG TRÒN THIẾT KẾ

GA THĂM

5.67 / 4.31 / 3.27 (GA1) — KÝ HIỆU GA
CAO ĐỘ THIẾT KẾ
CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG
CAO ĐỘ ĐÁY GA
D800-I1.35%-I34(M) — ĐƯỜNG KÍNH-ĐỘ DỐC-CHIỀU DÀI HƯỚNG THOÁT NƯỚC

TÊN GA	TOẠ ĐỘ	
	X	Y
G59	427035.55	1145846.71
G60	427027.06	1145853.68
G61	426998.24	1145874.79
G62	426974.19	1145892.10
G63	426970.29	1145896.79

DỰ ÁN:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

LẦN	NGÀY	NỘI DUNG	CHẤP THUẬN
1			
2			
3			
4			
5			
6			

CHỦ ĐẦU TƯ - CLIENT:
LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO
Đc : 105 Lê Lợi, phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG TRÌNH - PROJECT:
THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH
HIRE A CONSULTANT TO PREPARE A TECHNICAL REPORT ON DREDGING SEWERS IN SUB-AREAS 1, 2 AND MAI ANH

CƠ QUAN THIẾT KẾ - CONSULTANT:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG
TCC CONSULTANT
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG
Đ. HÀ ĐÔNG - T.P HÀ NỘI

GIÁM ĐỐC - DIRECTOR:
NGUYỄN XUÂN LỘC

CHỦ TRÌ - CH.DESIGNER:
KS NGÔ HOÀI AN

THIẾT KẾ - DESIGNER:
KS QUÁCH VĂN THANH

KIỂM - CHECK:
KS NGÔ HOÀI AN

HẠNG MỤC - ITEM:
THOÁT NƯỚC MƯA

TÊN BẢN VẼ - DRAWING TITLE:
BÌNH ĐỒ -TRẮC DỌC HIỆN TRẠNG D600 TỪ GA G59 ĐẾN GA G63

GIAI ĐOẠN - PROJECT MILESTONE:
THIẾT KẾ THI CÔNG
CONSTRUCTION DESIGN

HỢP ĐỒNG SỐ- CONTRACT NO:	TỶ LỆ - SCALE:
04/25/HĐ/ĐSNO-TVXD	A3
HOÀN THÀNH - FINISH DATE:	KÝ HIỆU - SYMBOLS:
.../.../2025	TN-TD-18

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMDH

KÝ HIỆU:

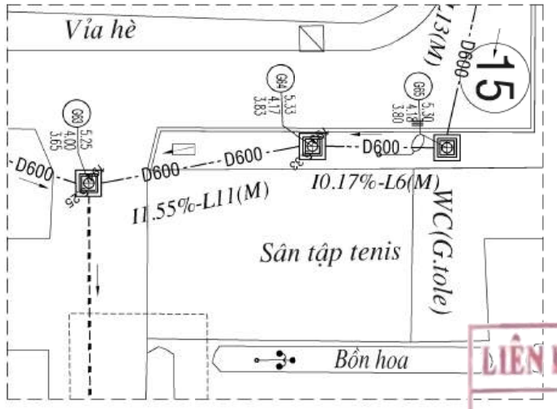
ĐƯỜNG CỐNG TRÒN THIẾT KẾ

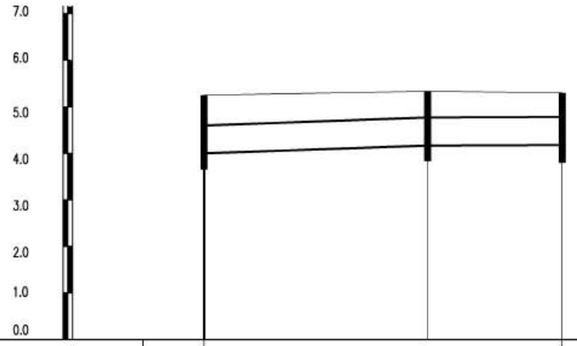
GA THĂM

CAO ĐỘ THIẾT KẾ / CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG / CAO ĐỘ ĐÁY GA — KÝ HIỆU GA

D800-I1.35%-I34(M) — ĐƯỜNG KÍNH-ĐỘ DỐC-CHIỀU DÀI / HƯỚNG THOÁT NƯỚC

TÊN GA	TOẠ ĐỘ	
	X	Y
G63	426970.29	1145896.79
G64	426959.37	1145902.26
G65	426953.55	1145906.58





VỊ TRÍ ĐẶT CỐNG – VẬT LIỆU BỀ MẶT		VỈA HÈ GẠCH TERAZO		VỈA HÈ GẠCH TERAZO	
TÊN HỐ GA	G63		G64		G65
ĐƯỜNG KÍNH D(MM)		D600		D600	
KHOẢNG CÁCH – CHIỀU DÀI CỘNG DỒN (M)	0.000	11.00	11.00	6.00	17.00
CAO ĐỘ MẶT ĐẤT (M)	5.25		5.33		5.30
CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG (M)	4.00 / 4.00		4.17 / 4.17		4.18 / 4.18
ĐỘ DỐC (%)		1.55%		0.17%	
ĐỘ SÂU CHÔN CỐNG (M)	1.25 / 1.25		1.16 / 1.16		1.12 / 1.12

LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số 1559/QĐ-XDCB

ngày 23 tháng 10 năm 2025

Ký tên: Lê Chí Thanh Tâm

DỰ ÁN:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

LẦN	NGÀY	NỘI DUNG	CHẤP THUẬN
1			
2			
3			
4			
5			
6			

CHỦ ĐẦU TƯ - CLIENT:
LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO
Đc.: 105 Lê Lợi, phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG TRÌNH - PROJECT:
THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH
HIRE A CONSULTANT TO PREPARE A TECHNICAL REPORT ON DREDGING SEWERS IN SUB-AREAS 1, 2 AND MAI ANH

CƠ QUAN THIẾT KẾ - CONSULTANT:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG
CONSULTANT
Đc: LK5, LK7, LK10, LK11 KHU ĐÔ THỊ DỊCH VỤ LK5, LK7, LK10, LK11 HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
T: 024 3202 2985 FAX: 024 320 32985
GIÁM ĐỐC - DIRECTOR:
NGUYỄN XUÂN LỘC
CHỦ TRÌ - CH.DESIGNER:
KS NGÔ HOÀI AN
THIẾT KẾ - DESIGNER:
KS QUÁCH VĂN THANH
KIỂM - CHECK:
KS NGÔ HOÀI AN
HẠNG MỤC - ITEM:
THOÁT NƯỚC MƯA
TÊN BẢN VẼ - DRAWING TITLE:
BÌNH ĐỒ -TRẮC DỌC HIỆN TRẠNG D600 TỪ GA G63 ĐẾN GA G65
GIAI ĐOẠN - PROJECT MILESTONE:
THIẾT KẾ THI CÔNG
CONSTRUCTION DESIGN

HỢP ĐỒNG SỐ- CONTRACT NO:	TỶ LỆ - SCALE:
04/25/HĐ/ĐSNO-TVXD	A3
HOÀN THÀNH - FINISH DATE:	KÝ HIỆU - SYMBOLS:
.../.../2025	TN-TD-19

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

KÝ HIỆU:

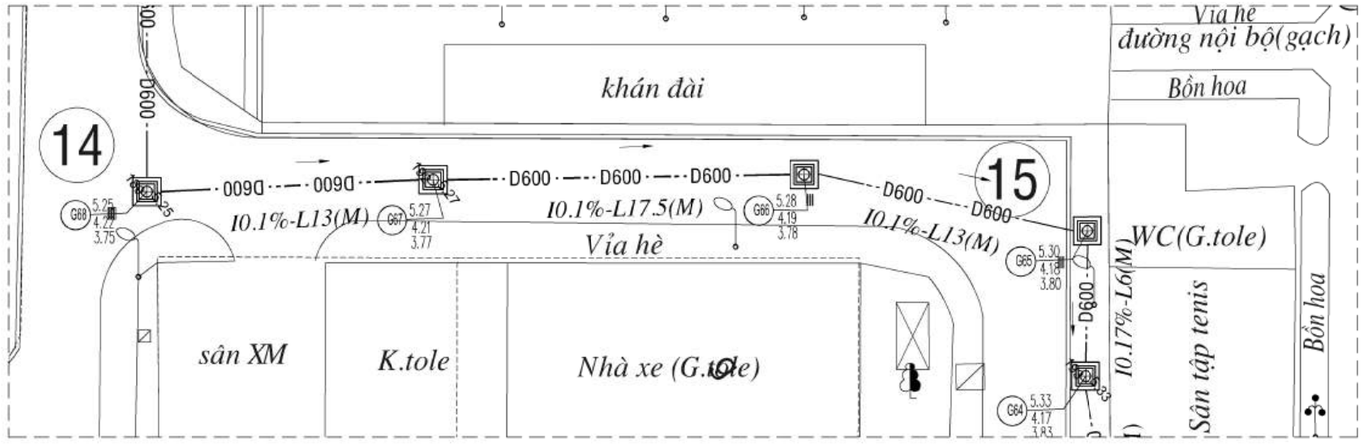
ĐƯỜNG CỐNG TRÒN THIẾT KẾ

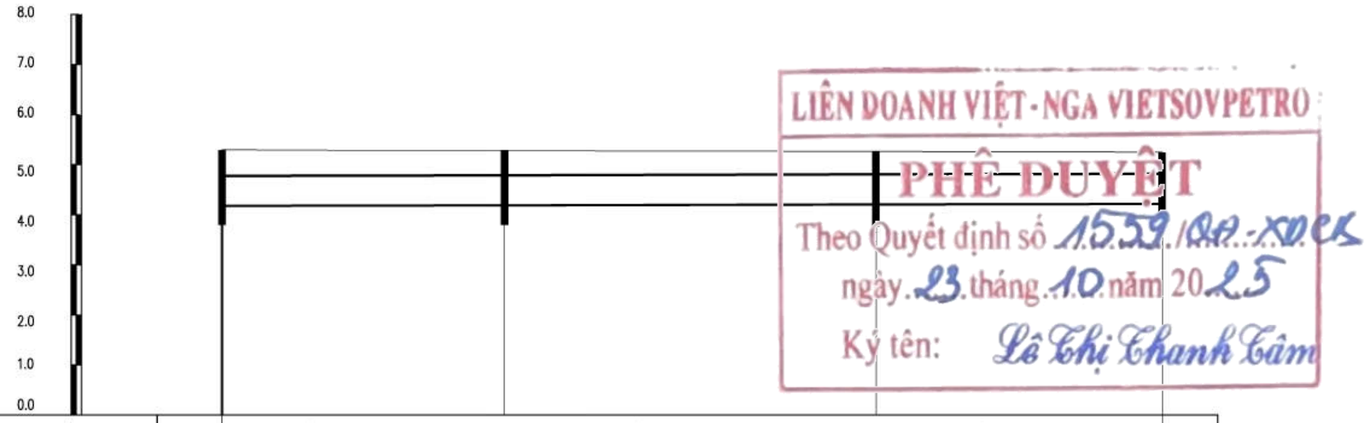
GA THĂM

5.67 / 4.31 / 3.27 (GA1) — CAO ĐỘ THIẾT KẾ / CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG / CAO ĐỘ ĐÁY GA — KÝ HIỆU GA

D800-I1.35%-I34(M) — ĐƯỜNG KÍNH-ĐỘ DỐC-CHIỀU DÀI HƯỚNG THOÁT NƯỚC

TÊN GA	TOẠ ĐỘ	
	X	Y
G65	426953.55	1145906.58
G66	426942.98	1145896.79
G67	426932.29	1145881.60
G68	426924.39	1145869.68





VỊ TRÍ ĐẶT CỐNG – VẬT LIỆU BỀ MẶT	VỈA HÈ GẠCH TERAZO		VỈA HÈ GẠCH TERAZO		VỈA HÈ GẠCH TERAZO		
TÊN HỐ GA	G65		G66		G67		G68
ĐƯỜNG KÍNH D(MM)		D600		D600		D600	
KHOẢNG CÁCH – CHIỀU DÀI CỘNG DỒN (M)	17.00	13.00	30.00	17.50	47.50	13.00	60.50
CAO ĐỘ MẶT ĐẤT (M)	5.30		5.28		5.27		5.25
CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG (M)	4.18 / 4.18		4.19 / 4.19		4.21 / 4.21		4.22 / 4.22
ĐỘ DỐC (%)		0.1%		0.1%		0.1%	
ĐỘ SÂU CHÔN CỐNG (M)	1.12 / 1.12		1.09 / 1.09		1.06 / 1.06		1.03 / 1.03

LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số 1559/QĐ-XDCB

ngày 23 tháng 10 năm 2025

Ký tên: Lê Thị Thanh Tâm

DỰ ÁN:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

LẦN	NGÀY	NỘI DUNG	CHẤP THUẬN
1			
2			
3			
4			
5			
6			

CHỦ ĐẦU TƯ - CLIENT:
LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO
Đc : 105 Lê Lợi, phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG TRÌNH - PROJECT:
THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH
HIRE A CONSULTANT TO PREPARE A TECHNICAL REPORT ON DREDGING SEWERS IN SUB-AREAS 1, 2 AND MAI ANH

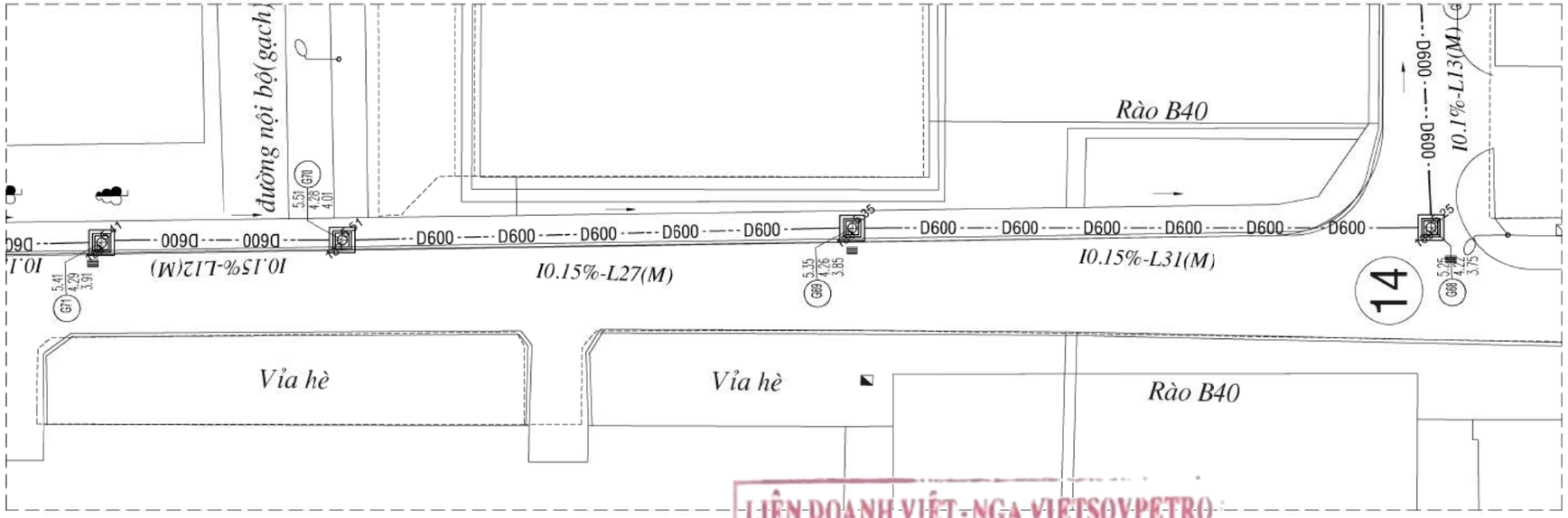
CƠ QUAN THIẾT KẾ - CONSULTANT:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG
TCC CONSULTANT
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG
GIÁM ĐỐC - DIRECTOR: NGUYỄN XUÂN LỘC
CHỦ TRÌ - CH DESIGNER: KS NGÔ HOÀI AN
THIẾT KẾ - DESIGNER: KS QUÁCH VĂN THANH
KIỂM - CHECK: KS NGÔ HOÀI AN
HẠNG MỤC - ITEM: THOÁT NƯỚC MƯA
TÊN BẢN VẼ - DRAWING TITLE: BÌNH ĐỒ -TRẮC DỌC HIỆN TRẠNG D600 TỪ GA G65 ĐẾN GA G68
GIAI ĐOẠN - PROJECT MILESTONE: THIẾT KẾ THI CÔNG CONSTRUCTION DESIGN
HỢP ĐỒNG SỐ- CONTRACT NO: 04/25/HĐ/DSNO-TVXD
TỶ LỆ - SCALE: A3
HOÀN THÀNH - FINISH DATE: .../.../2025
KÝ HIỆU - SYMBOLS: TN-TD-21

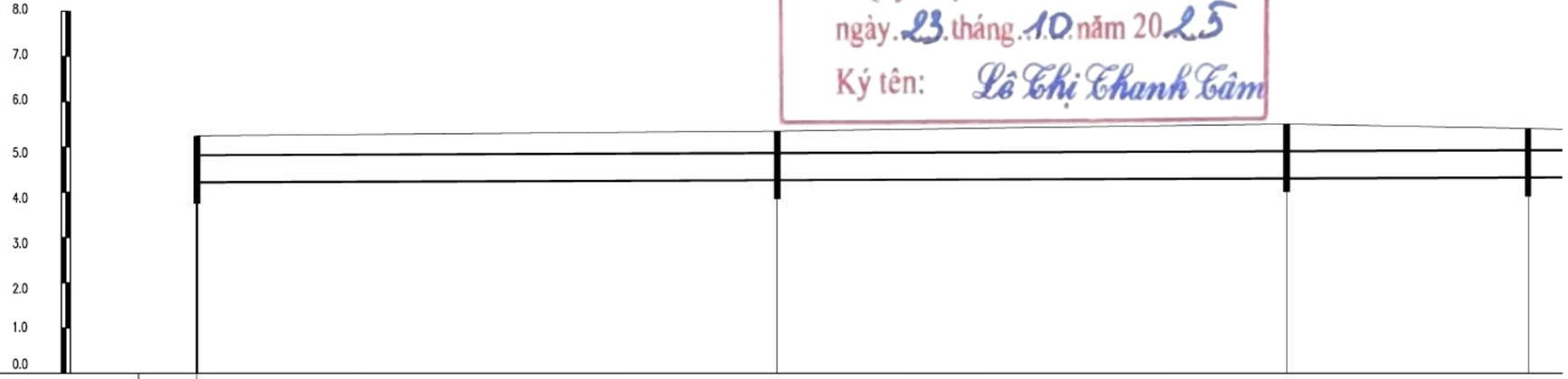
Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

KÝ HIỆU:

- ĐƯỜNG CONG TRÒN THIẾT KẾ
- GA THĂM
- 5.67 / 4.31 / 3.27 (GA1): CAO ĐỘ THIẾT KẾ / CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG / CAO ĐỘ ĐÁY GA — KÝ HIỆU GA
- D600-I1.35%-I34(M): ĐƯỜNG KÍNH-ĐỘ DỐC-CHIỀU DÀI — HƯỚNG THOÁT NƯỚC

TÊN GA	TOẠ ĐỘ	
	X	Y
G68	426924.39	1145869.68
G69	426898.44	1145888.46
G70	426875.22	1145904.47
G71	426864.34	1145912.17





VỊ TRÍ ĐẶT CỐNG – VẬT LIỆU BỀ MẶT	VỈA HÈ GẠCH TERAZO		VỈA HÈ GẠCH TERAZO		VỈA HÈ GẠCH TERAZO			
TÊN HỐ GA	G68		G69		G70		G71	
ĐƯỜNG KÍNH D(MM)		D600		D600		D600		
KHOẢNG CÁCH – CHIỀU DÀI CỘNG DỒN (M)	60.50	31.00	91.50	27.00	118.50	12.00	130.50	
CAO ĐỘ MẶT ĐẤT (M)	5.25		5.35		5.51		5.41	
CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG (M)	4.22	4.22	4.27	4.27	4.31	4.31	4.33	4.33
ĐỘ DỐC (%)		0.15%		0.15%		0.15%		
ĐỘ SÂU CHÔN CỐNG (M)	1.03	1.03	1.08	1.08	1.20	1.20	1.09	1.09

LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số 1559/QĐ-XDCB

ngày 23 tháng 10 năm 2025

Ký tên: Lê Thị Thanh Tâm

DỰ ÁN:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

LẦN	NGÀY	NỘI DUNG	CHẤP THUẬN
1			
2			
3			
4			
5			
6			

CHỦ ĐẦU TƯ - CLIENT:
LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO

Đc : 105 Lê Lợi, phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG TRÌNH - PROJECT:
THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

HIRE A CONSULTANT TO PREPARE A TECHNICAL REPORT ON DREDGING SEWERS IN SUB-AREAS 1, 2 AND MAI ANH

CƠ QUAN THIẾT KẾ - CONSULTANT:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG

CONS CONSULTANT

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG

GIÁM ĐỐC - DIRECTOR:
NGUYỄN XUÂN LỘC

CHỦ TRÌ - CH DESIGNER:
KS NGÔ HOÀI AN

THIẾT KẾ - DESIGNER:
KS QUÁCH VĂN THANH

KIỂM - CHECK:
KS NGÔ HOÀI AN

HẠNG MỤC - ITEM:
THOÁT NƯỚC MƯA

TÊN BẢN VẼ - DRAWING TITLE:
BÌNH ĐỒ -TRẮC DỌC HIỆN TRẠNG D600 TỪ GA G65 ĐẾN GA G71

GIAI ĐOẠN - PROJECT MILESTONE:
THIẾT KẾ THI CÔNG
CONSTRUCTION DESIGN

HỢP ĐỒNG SỐ- CONTRACT NO:	TỶ LỆ - SCALE:
04/25/HĐ/ĐSNO-TVXD	A3
HOÀN THÀNH - FINISH DATE:	KÝ HIỆU - SYMBOLS:
.../.../2025	TN-TD-22

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

KÝ HIỆU:

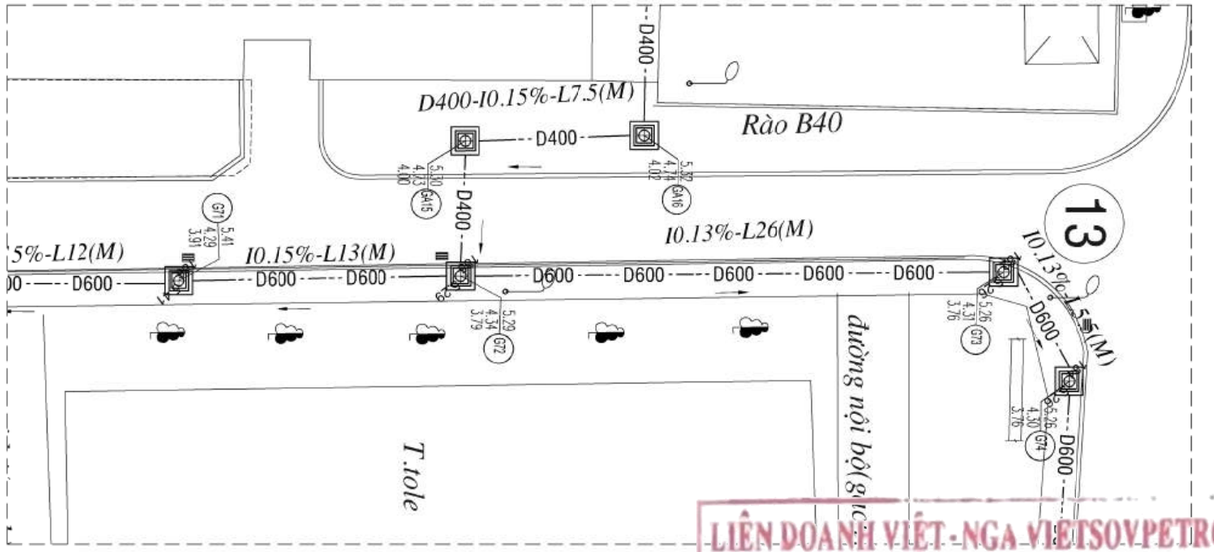
ĐƯỜNG CỐNG TRÒN THIẾT KẾ

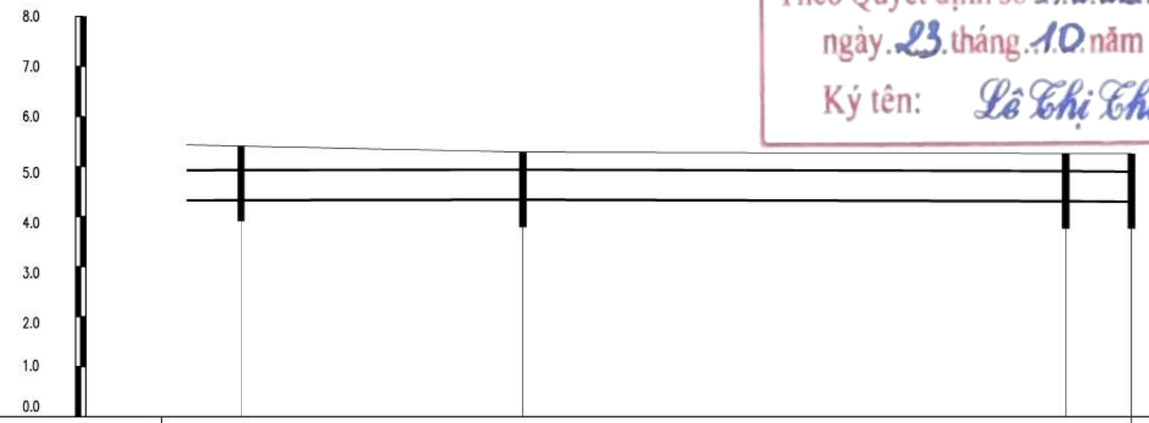
GA THĂM

5.67 / 4.31 / 3.27 GA1 — CAO ĐỘ THIẾT KẾ / CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG / CAO ĐỘ ĐÁY GA — KÝ HIỆU GA

D800-I1.35%-I34(M) — ĐƯỜNG KÍNH-ĐỘ DỐC-CHIỀU DÀI HƯỚNG THOÁT NƯỚC

TÊN GA	TOẠ ĐỘ	
	X	Y
G71	426864.34	1145912.17
G72	426852.82	1145920.23
G73	426830.70	1145936.02
G74	426831.26	1145942.34





VỊ TRÍ ĐẶT CỐNG – VẬT LIỆU BỀ MẶT	VỈA HÈ GẠCH TERAZO			VỈA HÈ GẠCH TERAZO			
TÊN HỐ GA	G71		G72			G73	G74
ĐƯỜNG KÍNH D(MM)		D600		D600		D600	
KHOẢNG CÁCH – CHIỀU DÀI CỘNG DỒN (M)	130.50	13.00	143.50	26.00		169.50	5.50 175.00
CAO ĐỘ MẶT ĐẤT (M)	5.41		5.29			5.26	5.26
CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG (M)	4.33 / 4.33		4.34 / 4.34			4.31 / 4.31	4.30 / 4.30
ĐỘ DỐC (%)		0.15%		0.13%			0.13%
ĐỘ SÂU CHÔN CỐNG (M)	1.09 / 1.09		0.95 / 0.95			0.95 / 0.95	0.96 / 0.96

LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số 1559/QĐ-XDCB

ngày 23 tháng 10 năm 2025

Ký tên: Lê Thị Thanh Tâm

DỰ ÁN:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

LẦN	NGÀY	NỘI DUNG	CHẤP THUẬN
1			
2			
3			
4			
5			
6			

CHỦ ĐẦU TƯ - CLIENT:
LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO
Đc : 105 Lê Lợi, phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG TRÌNH - PROJECT:
THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH
HIRE A CONSULTANT TO PREPARE A TECHNICAL REPORT ON DREDGING SEWERS IN SUB-AREAS 1, 2 AND MAI ANH

CƠ QUAN THIẾT KẾ - CONSULTANT:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG
TSC CONSULTANT
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG
GIÁM ĐỐC - DIRECTOR:
NGUYỄN XUÂN LỘC
CHỦ TRÌ - CH DESIGNER:
KS NGÔ HOÀI AN
THIẾT KẾ - DESIGNER:
KS QUÁCH VĂN THANH
KIỂM - CHECK:
KS NGÔ HOÀI AN
HẠNG MỤC - ITEM:
THOÁT NƯỚC MƯA
TÊN BẢN VẼ - DRAWING TITLE:
BÌNH ĐỒ -TRẮC DỌC HIỆN TRẠNG D600 TỪ GA G71 ĐẾN GA G74
GIAI ĐOẠN - PROJECT MILESTONE:
THIẾT KẾ THI CÔNG
CONSTRUCTION DESIGN
HỢP ĐỒNG SỐ- CONTRACT NO: 04/25/HĐ/DSNO-TVXD
TỶ LỆ - SCALE: A3
HOÀN THÀNH - FINISH DATE: .../.../2025
KÝ HIỆU - SYMBOLS: TN-TD-23

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

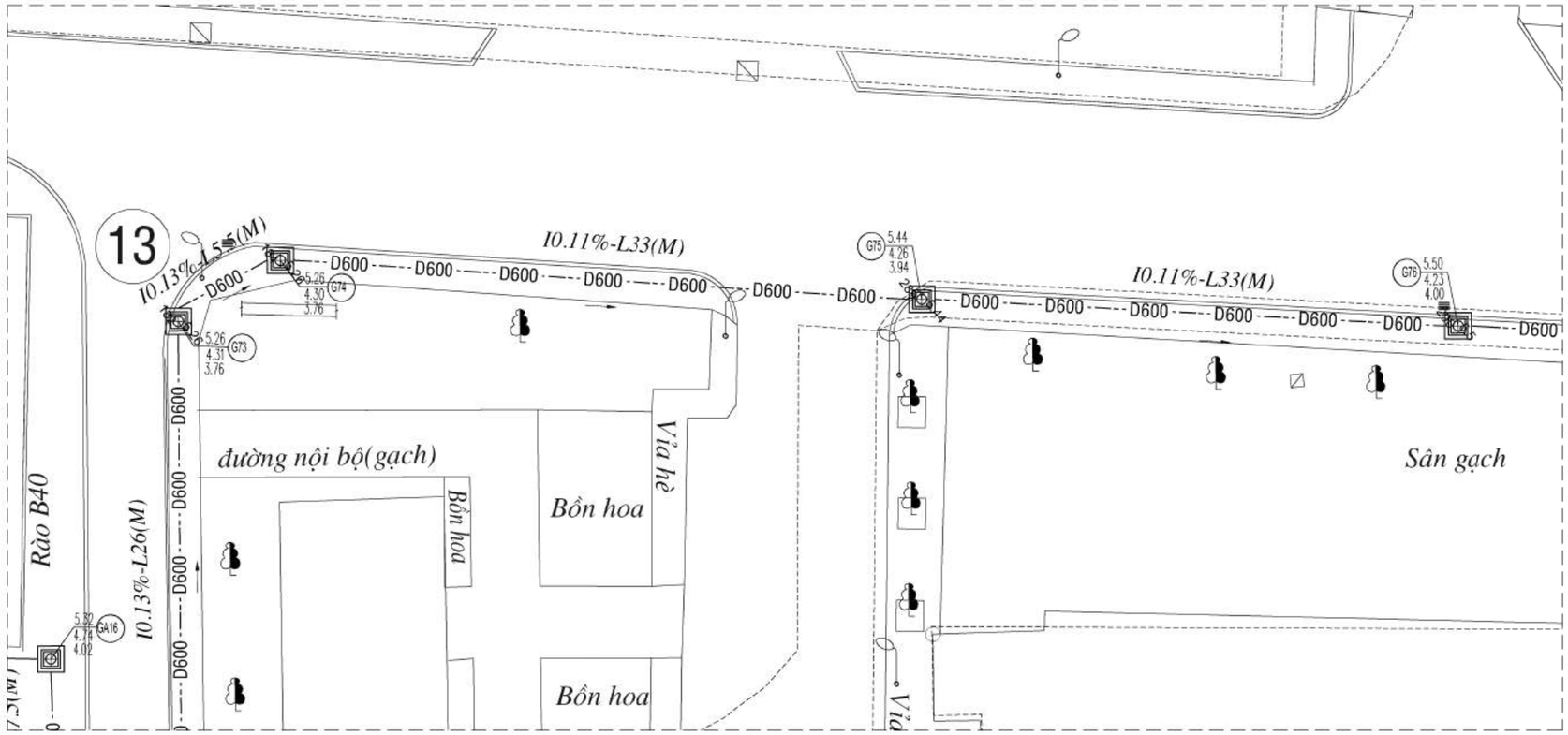
KÝ HIỆU:

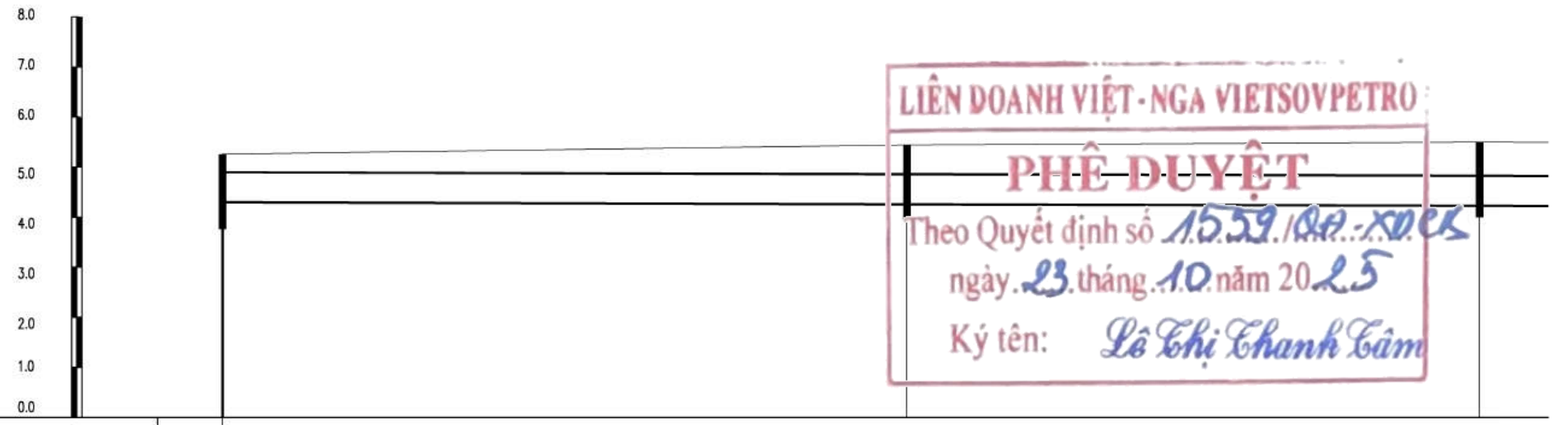
- ĐƯỜNG CỐNG TRÒN THIẾT KẾ
- GA THĂM

5.67 / 4.31 / 3.27 (GA1) — CAO ĐỘ THIẾT KẾ / CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG / CAO ĐỘ ĐÁY GA — KÝ HIỆU GA

D800-I1.35%-I34(M) — ĐƯỜNG KÍNH-ĐỘ DỐC-CHIỀU DÀI HƯỚNG THOÁT NƯỚC

TÊN GA	TOẠ ĐỘ	
	X	Y
G74	426831.26	1145942.34
G75	426853.03	1145968.84
G76	426870.94	1145991.14





VỊ TRÍ ĐẶT CỐNG – VẬT LIỆU BỀ MẶT	VỈA HÈ GẠCH TERAZO		VỈA HÈ GẠCH TERAZO	
TÊN HỐ GA	G74		G75	G76
ĐƯỜNG KÍNH D(MM)	D600		D600	
KHOẢNG CÁCH – CHIỀU DÀI CỘNG DỒN (M)	175.00	33.00	208.00	33 / 241.00
CAO ĐỘ MẶT ĐẤT (M)	5.26		5.44	5.50
CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG (M)	4.30 / 4.30		4.26 / 4.26	4.23 / 4.23
ĐỘ DỐC (%)	0.11%		0.11%	
ĐỘ SÂU CHÔN CỐNG (M)	0.96 / 0.96		1.18 / 1.18	1.27 / 1.27

LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 1559/QĐ-XDCB
ngày 23 tháng 10 năm 2025
Ký tên: Lê Thị Thanh Tâm

DỰ ÁN:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

LẦN	NGÀY	NỘI DUNG	CHẤP THUẬN
1			
2			
3			
4			
5			
6			

CHỦ ĐẦU TƯ - CLIENT:
LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO
Đc : 105 Lê Lợi, phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh

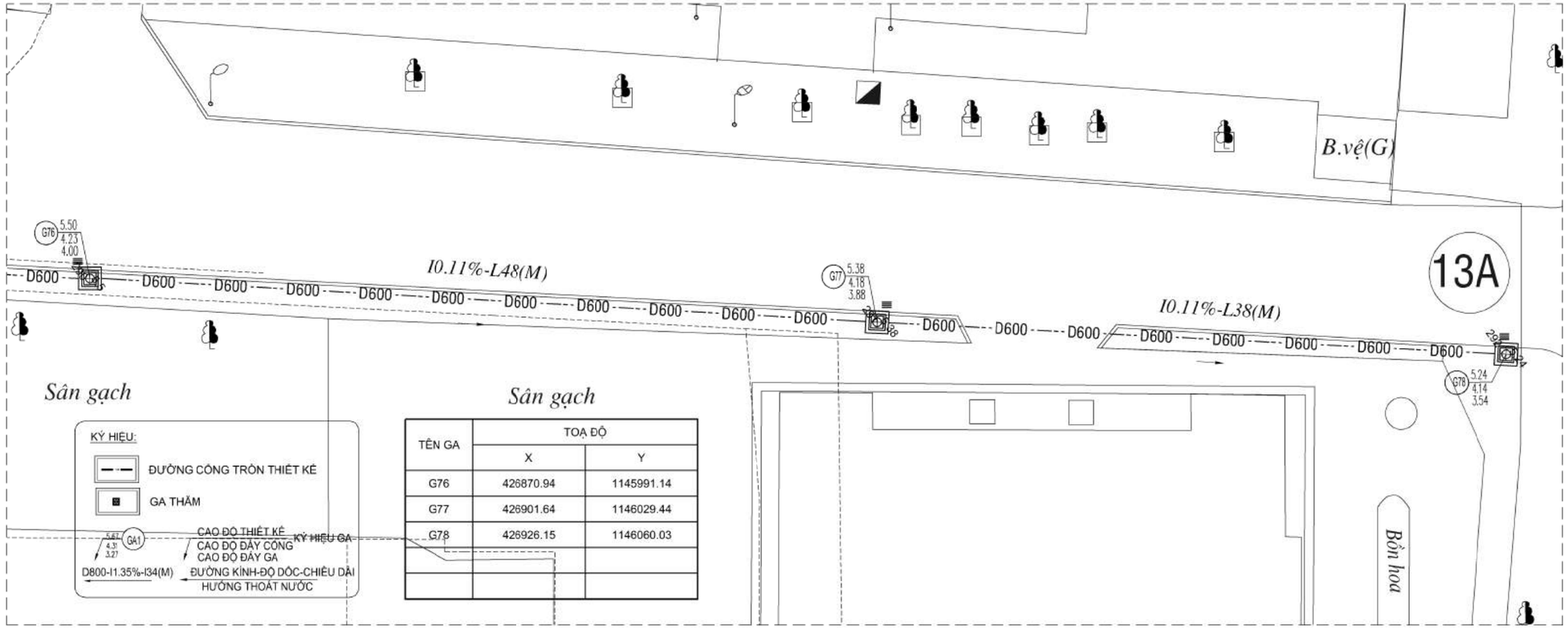
CÔNG TRÌNH - PROJECT:
THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH
HIRE A CONSULTANT TO PREPARE A TECHNICAL REPORT ON DREDGING SEWERS IN SUB-AREAS 1, 2 AND MAI ANH

CƠ QUAN THIẾT KẾ - CONSULTANT:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG
TCC CONSULTANT
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG
M.S.D.N: 0107467277 - C.T.C.P - Q. HÀ ĐÔNG - T.P HÀ NỘI

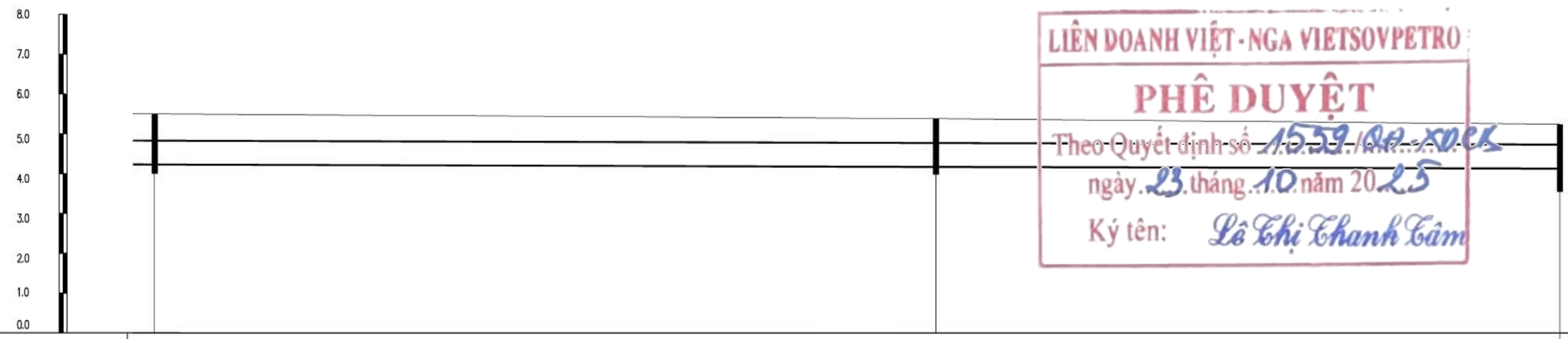
GIÁM ĐỐC - DIRECTOR: NGUYỄN XUÂN LỘC
CHỦ TRÌ - CH.DESIGNER: KS NGÔ HOÀI AN
THIẾT KẾ - DESIGNER: KS QUÁCH VĂN THANH
KIỂM - CHECK: KS NGÔ HOÀI AN
HẠNG MỤC - ITEM: THOÁT NƯỚC MƯA
TÊN BẢN VẼ - DRAWING TITLE: BÌNH ĐỒ -TRẮC DỌC HIỆN TRẠNG D600 TỪ GA G74 ĐẾN GA G76
GIAI ĐOẠN - PROJECT MILESTONE: THIẾT KẾ THI CÔNG CONSTRUCTION DESIGN

HỢP ĐỒNG SỐ- CONTRACT NO:	TỶ LỆ - SCALE:
04/25/HĐ/ĐSNO-TVXD	A3
HOÀN THÀNH - FINISH DATE:	KÝ HIỆU - SYMBOLS:
.../.../2025	TN-TD-24

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH



TÊN GA	TOẠ ĐỘ	
	X	Y
G76	426870.94	1145991.14
G77	426901.64	1146029.44
G78	426926.15	1146060.03



LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 1559/QĐ-XDCB
ngày 23 tháng 10 năm 2025
Ký tên: Lê Thị Thanh Tâm

VỊ TRÍ ĐẶT CỐNG – VẬT LIỆU BỀ MẶT	VỈA HÈ GẠCH TERAZO		VỈA HÈ GẠCH TERAZO	
TÊN HỐ GA	G76		G77	G78
ĐƯỜNG KÍNH D(MM)	D600		D600	
KHOẢNG CÁCH – CHIỀU DÀI CỘNG DỒN (M)	241.00	48.00	289.00	38.00 / 327.00
CAO ĐỘ MẶT ĐẤT (M)	5.50		5.38	5.24
CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG (M)	4.23 / 4.23		4.18 / 4.18	4.14 / 4.14
ĐỘ DỐC (%)	0.11%		0.11%	
ĐỘ SÂU CHÔN CỐNG (M)	1.27 / 1.27		1.21 / 1.21	1.11 / 1.11

DỰ ÁN:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

LẦN	NGÀY	NỘI DUNG	CHẤP THUẬN
1			
2			
3			
4			
5			
6			

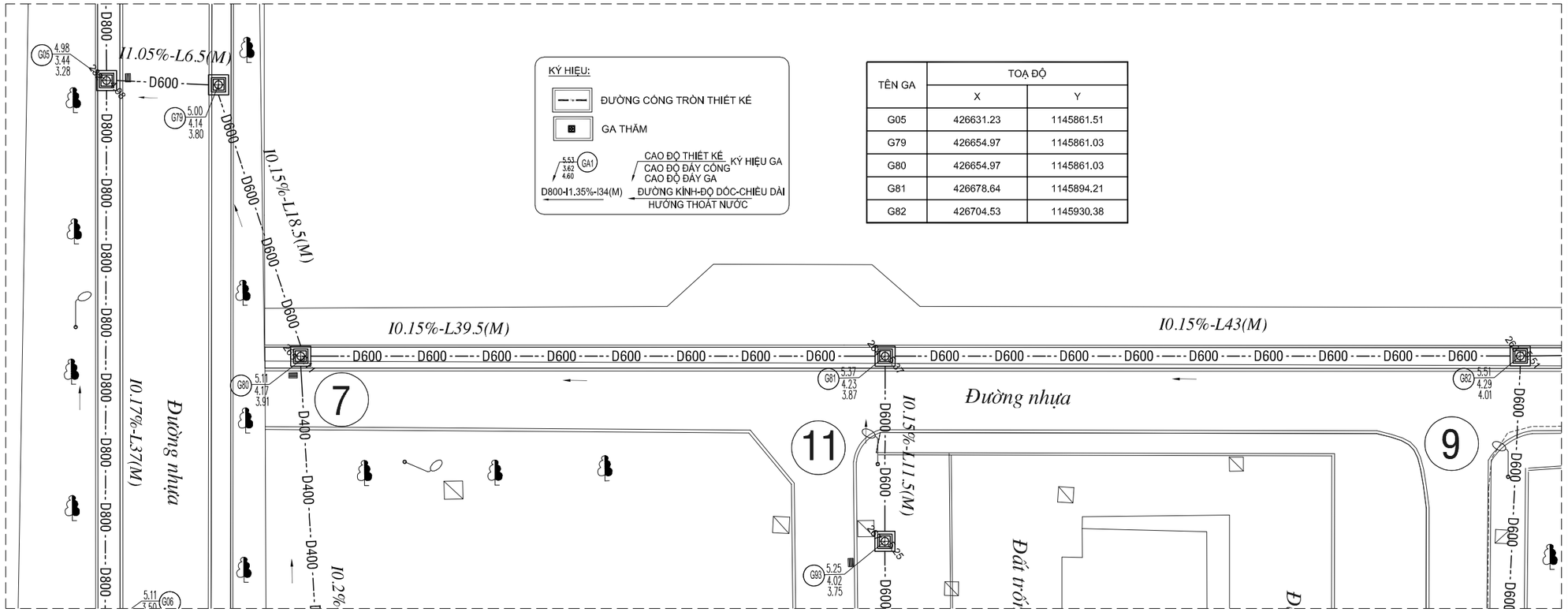
CHỦ ĐẦU TƯ - CLIENT:
LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO
Đc : 105 Lê Lợi, phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG TRÌNH - PROJECT:
THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH
HIRE A CONSULTANT TO PREPARE A TECHNICAL REPORT ON DREDGING SEWERS IN SUB-AREAS 1, 2 AND MAI ANH

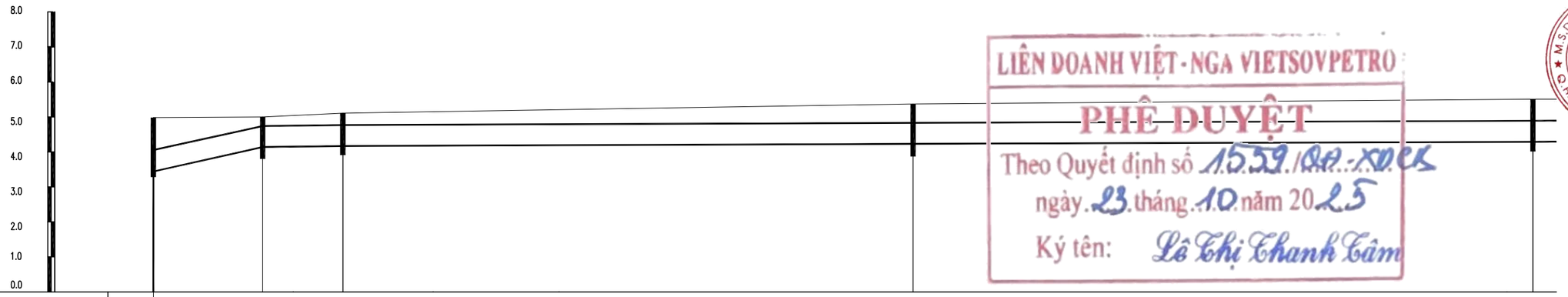
CƠ QUAN THIẾT KẾ - CONSULTANT:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG
MSC CONSULTANT
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG
M.S.D.N: 0107467277 - C.T.C.P - Q. HÀ ĐÔNG - T.P HÀ NỘI
TỔNG GIÁM ĐỐC - DIRECTOR:
NGUYỄN XUÂN LỘC
CHỦ TRÌ - CH.DESIGNER:
KS NGÔ HOÀI AN
THIẾT KẾ - DESIGNER:
KS QUÁCH VĂN THANH
KIỂM - CHECK:
KS NGÔ HOÀI AN
HẠNG MỤC - ITEM:
THOÁT NƯỚC MƯA
TÊN BẢN VẼ - DRAWING TITLE:
BÌNH ĐỒ -TRẮC DỌC HIỆN TRẠNG D600 TỪ GA G76 ĐẾN GA G78
GIAI ĐOẠN - PROJECT MILESTONE:
THIẾT KẾ THI CÔNG
CONSTRUCTION DESIGN

HỢP ĐỒNG SỐ- CONTRACT NO:	TỶ LỆ - SCALE:
04/25/HĐ/ĐSNO-TVXD	A3
HOÀN THÀNH - FINISH DATE:	KÝ HIỆU- SYMBOLS:
.../.../2025	TN-TD-25

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH



TÊN GA	TOẠ ĐỘ	
	X	Y
G05	426631.23	1145861.51
G79	426654.97	1145861.03
G80	426654.97	1145861.03
G81	426678.64	1145894.21
G82	426704.53	1145930.38



VỊ TRÍ ĐẶT CỐNG – VẬT LIỆU BỀ MẶT	VỈA HÈ GẠCH TERAZO	VỈA HÈ GẠCH TERAZO	VỈA HÈ GẠCH TERAZO	VỈA HÈ GẠCH TERAZO
TÊN HỐ GA	G05	G79	G80	G81	G82
ĐƯỜNG KÍNH D(MM)	D600	D600	D600	D600
KHOẢNG CÁCH – CHIỀU DÀI CỘNG DỒN (M)	0.00	6.50	6.50	18.50	25.00	39.50	64.50	43.00	107.50
CAO ĐỘ MẶT ĐẤT (M)	4.98	5.00	5.11	5.37	5.51
CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG (M)	3.44	3.44	4.14	4.14	4.17	4.17	4.23	4.23	4.29	4.29
ĐỘ DỐC (%)	1.05%	0.15%	0.15%	0.15%
ĐỘ SÂU CHÔN CỐNG (M)	1.54	1.54	0.86	0.86	0.94	0.94	1.14	1.14	1.22	1.22

LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 1559/QĐ-XDCB
ngày 23 tháng 10 năm 2025
Ký tên: Lê Thị Thanh Tâm

DỰ ÁN:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

LẦN	NGÀY	NỘI DUNG	CHẤP THUẬN
1			
2			
3			
4			
5			
6			

CHỦ ĐẦU TƯ - CLIENT:
LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO
Đc : 105 Lê Lợi, phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG TRÌNH - PROJECT:
THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH
HIRE A CONSULTANT TO PREPARE A TECHNICAL REPORT ON DREDGING SEWERS IN SUB-AREAS 1, 2 AND MAI ANH

CƠ QUAN THIẾT KẾ - CONSULTANT:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG
TCT CONSULTANT
CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐỊA CHỈ: LK 26 KHU ĐẤT DỊCH VỤ LK6, LK7, LK10, LK11 P.PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
FAX: 024 322 32985
GIÁM ĐỐC - DIRECTOR:
NGUYỄN XUÂN LỘC
CHỦ TRÌ - CH.DESIGNER:
KS NGÔ HOÀI AN
THIẾT KẾ - DESIGNER:
KS QUÁCH VĂN THANH
KIỂM - CHECK:
KS NGÔ HOÀI AN
HẠNG MỤC - ITEM:
THOÁT NƯỚC MƯA
TÊN BẢN VẼ - DRAWING TITLE:
BÌNH ĐỒ -TRẮC DỌC HIỆN TRẠNG D600 TỪ GA G05 ĐẾN GA G82
GIAI ĐOẠN - PROJECT MILESTONE:
THIẾT KẾ THI CÔNG
CONSTRUCTION DESIGN

HỢP ĐỒNG SỐ- CONTRACT NO:	TỶ LỆ - SCALE:
04/25/HĐ/DSNO-TVXD	A3
HOÀN THÀNH - FINISH DATE:	KÝ HIỆU - SYMBOLS:
.../.../2025	TN-TD-26

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

KÝ HIỆU:

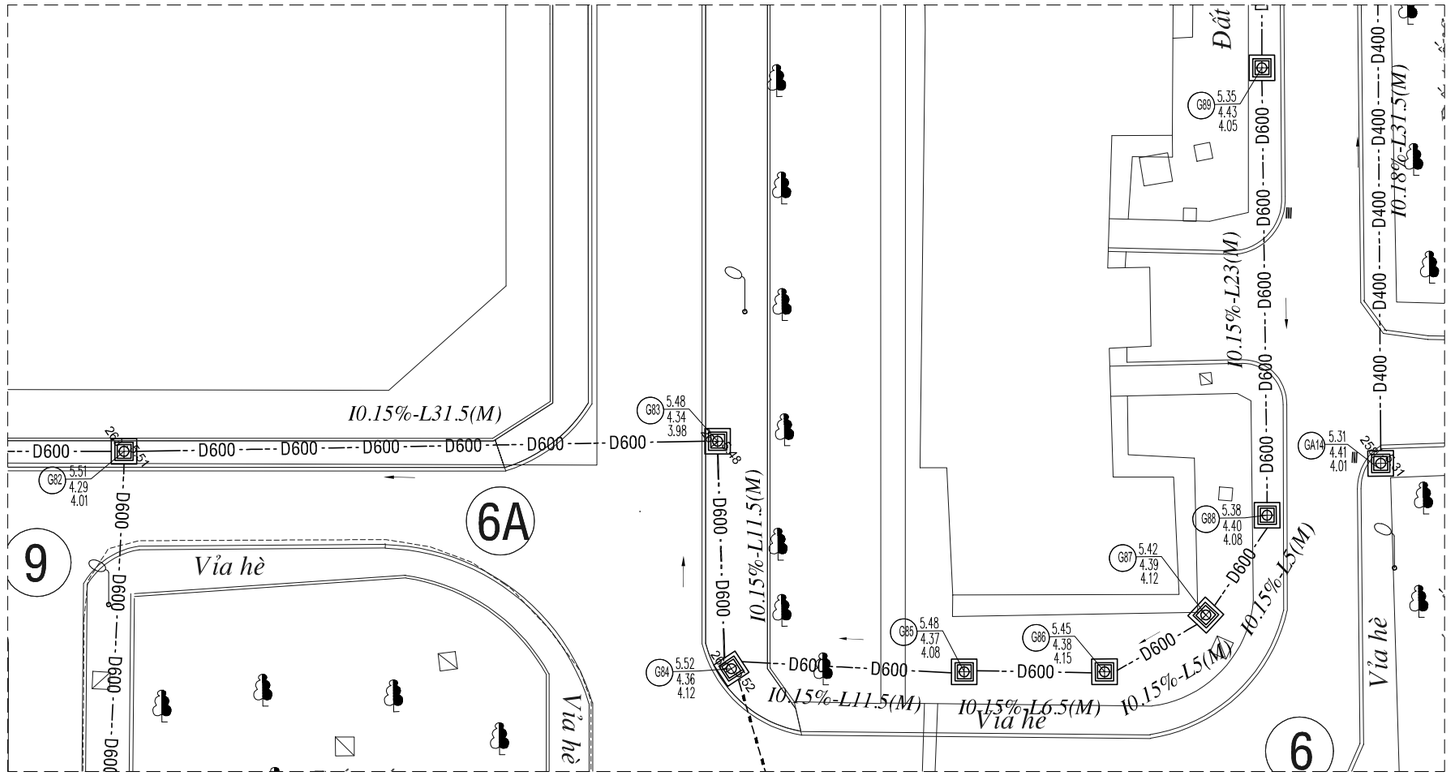
ĐƯỜNG CỐNG TRÒN THIẾT KẾ

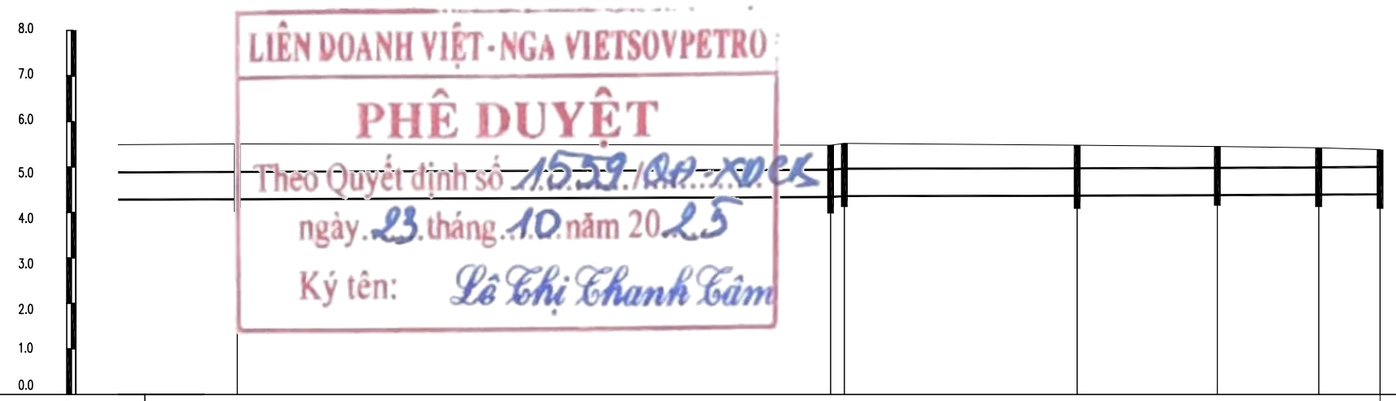
GA THĂM

5.53 / 3.62 / 4.60 (GA1) — CAO ĐỘ THIẾT KẾ / CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG / CAO ĐỘ ĐÁY GA — KÝ HIỆU GA

D800-I1.35%-I34(M) — ĐƯỜNG KÍNH-ĐỘ DỐC-CHIỀU DÀI — HƯỚNG THOÁT NƯỚC

TÊN GA	TOẠ ĐỘ	
	X	Y
G82	426704.53	1145930.38
G83	426723.33	1145956.84
G84	426733.90	1145950.12
G85	426741.55	1145960.38
G86	426746.07	1145966.63
G87	426746.81	1145972.97
G88	426744.35	1145978.92





LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 1539/QĐ-XDCK
ngày 23 tháng 10 năm 2025
Ký tên: Lê Thị Thanh Tâm

VỊ TRÍ ĐẶT CỐNG – VẬT LIỆU BỀ MẶT	VỈA HÈ GẠCH TERAZO																			
TÊN HỐ GA	G82				G83		G84			G85			G86			G87			G88	
ĐƯỜNG KÍNH D(MM)	D600				D600					D600			D600			D600			D600	
KHOẢNG CÁCH – CHIỀU DÀI CỘNG DỒN (M)	107.50		31.50		139.00	11.50	150.50		11.50	162.00		6.50	168.50		5.00	173.50		5.00	178.50	
CAO ĐỘ MẶT ĐẤT (M)	5.51				5.48		5.52			5.48			5.45			5.42			5.38	
CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG (M)	4.29	4.29			4.34	4.34	4.36	4.36		4.37	4.37		4.38	4.38		4.39	4.39		4.40	4.40
ĐỘ DỐC (%)	0.15%								0.15%			0.15%			0.15%			0.15%		
ĐỘ SÂU CHÔN CỐNG (M)	1.22	1.22			1.14	1.14	1.16	1.16		1.11	1.11		1.07	1.07		1.03	1.03		0.98	0.98

DỰ ÁN:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

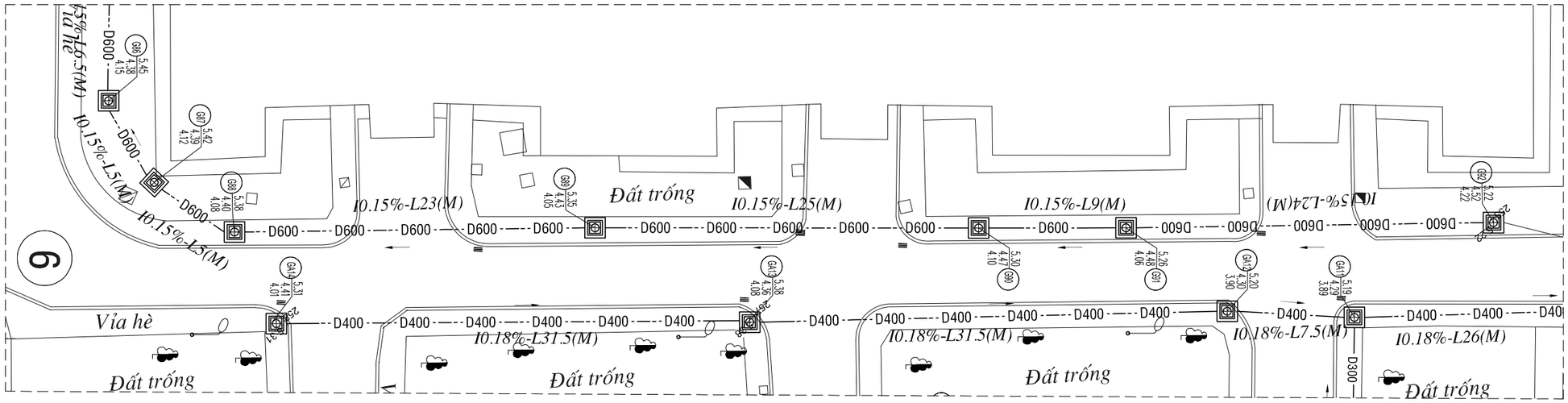
LẦN	NGÀY	NỘI DUNG	CHẤP THUẬN
1			
2			
3			
4			
5			
6			

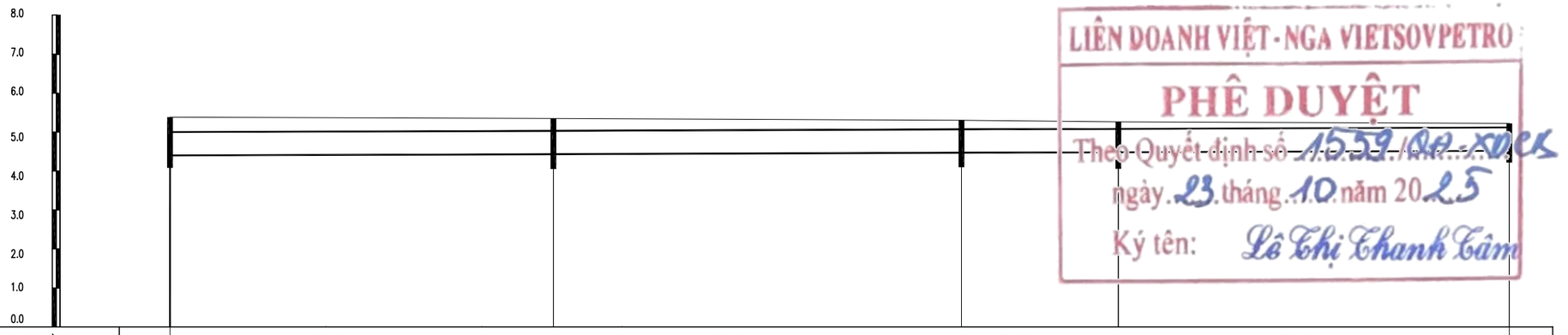
CHỦ ĐẦU TƯ - CLIENT:
LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO
Đc : 105 Lê Lợi, phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG TRÌNH - PROJECT:
THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH
HIRE A CONSULTANT TO PREPARE A TECHNICAL REPORT ON DREDGING SEWERS IN SUB-AREAS 1, 2 AND MAI ANH

CƠ QUAN THIẾT KẾ - CONSULTANT:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG
TCC CONSULTANT
ADDRESS: LK07-HA 26 KHU ĐẤT DỊCH VỤ LK6, LK7, LK10, LK11 PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, TP HÀ NỘI
TEL: 024 3968 3968 FAX: 024 322 32985
TỔNG GIÁM ĐỐC - DIRECTOR:
NGUYỄN XUÂN LỘC
CHỦ TRÌ - CH.DESIGNER:
KS NGÔ HOÀI AN
THIẾT KẾ - DESIGNER:
KS QUÁCH VĂN THANH
KIỂM - CHECK:
KS NGÔ HOÀI AN
HẠNG MỤC - ITEM:
THOÁT NƯỚC MƯA
TÊN BẢN VẼ - DRAWING TITLE:
BÌNH ĐỒ -TRẮC DỌC HIỆN TRẠNG D600 TỪ GA G82 ĐẾN GA G88
GIAI ĐOẠN - PROJECT MILESTONE:
THIẾT KẾ THI CÔNG
CONSTRUCTION DESIGN
HỢP ĐỒNG SỐ- CONTRACT NO: 04/25/HĐ/ĐSNO-TVXD
TỶ LỆ - SCALE: A3
HOÀN THÀNH - FINISH DATE: .../.../2025
KÝ HIỆU - SYMBOLS: TN-TD-27

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH





VỊ TRÍ ĐẶT CỐNG – VẬT LIỆU BỀ MẶT	VỈA HÈ GẠCH TERAZO		VỈA HÈ GẠCH TERAZO		VỈA HÈ GẠCH TERAZO		VỈA HÈ GẠCH TERAZO	
TÊN HỐ GA	G88		G89		G90		G91	G92
ĐƯỜNG KÍNH D(MM)		D600		D600		D600		D600
KHOẢNG CÁCH – CHIỀU DÀI CỘNG DỒN (M)	178.50	23.00	201.50	25.00	226.50	9.00	235.50	24.00 259.50
CAO ĐỘ MẶT ĐẤT (M)	5.38		5.35		5.30		5.26	5.22
CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG (M)	4.40	4.40	4.43	4.43	4.47	4.47	4.48	4.48 4.52 4.52
ĐỘ DỐC (%)		0.15%		0.15%		0.15%		0.15%
ĐỘ SÂU CHÔN CỐNG (M)	0.98	0.98	0.92	0.92	0.83	0.83	0.78	0.78 0.70 0.70

KÝ HIỆU:

- ĐƯỜNG CỐNG TRÒN THIẾT KẾ
- GA THĂM
- 5.53 / 3.62 / 4.60 GA1 — CAO ĐỘ THIẾT KẾ / CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG / CAO ĐỘ ĐÁY GA — KÝ HIỆU GA
- D800-I1.35%-I34(M) — ĐƯỜNG KÍNH-ĐỘ DỐC-CHIỀU DÀI — HƯỚNG THOÁT NƯỚC

TÊN GA	TOẠ ĐỘ	
	X	Y
G88	426744.35	1145978.92
G89	426724.27	1145993.12
G90	426703.08	1146008.49
G91	426694.94	1146014.40
G92	426674.42	1146028.82

LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 1539/QĐ-XDCB
ngày 23 tháng 10 năm 2025
Ký tên: Lê Thị Thanh Tâm

DỰ ÁN:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

LẦN	NGÀY	NỘI DUNG	CHẤP THUẬN
1			
2			
3			
4			
5			
6			

CHỦ ĐẦU TƯ - CLIENT:
LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO
Đc : 105 Lê Lợi, phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG TRÌNH - PROJECT:
THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH
HIRE A CONSULTANT TO PREPARE A TECHNICAL REPORT ON DREDGING SEWERS IN SUB-AREAS 1, 2 AND MAI ANH

CƠ QUAN THIẾT KẾ - CONSULTANT:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG
TCC CONSULTANT
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG
Địa chỉ: LK 26 KHU ĐẤT DỊCH VỤ LK6, LK7, LK10, LK11 PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Tel: 024 322 32985 FAX: 024 322 32985

TGĐ/GIÁM ĐỐC - DIRECTOR:
NGUYỄN XUÂN LỘC

CHỦ TRÌ - CH.DESIGNER:
KS NGÔ HOÀI AN

THIẾT KẾ - DESIGNER:
KS QUÁCH VĂN THANH

KIỂM - CHECK:
KS NGÔ HOÀI AN

HẠNG MỤC - ITEM:
THOÁT NƯỚC MƯA

TÊN BẢN VẼ - DRAWING TITLE:
BÌNH ĐỒ -TRẮC DỌC HIỆN TRẠNG D600 TỪ GA G88 ĐẾN GA G92

GIAI ĐOẠN - PROJECT MILESTONE:
THIẾT KẾ THI CÔNG
CONSTRUCTION DESIGN

HỢP ĐỒNG SỐ- CONTRACT NO:	TỶ LỆ - SCALE:
04/25/HĐ/ĐSNO-TVXD	A3
HOÀN THÀNH - FINISH DATE:	KÝ HIỆU - SYMBOLS:
.../.../2025	TN-TD-28

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

KÝ HIỆU:

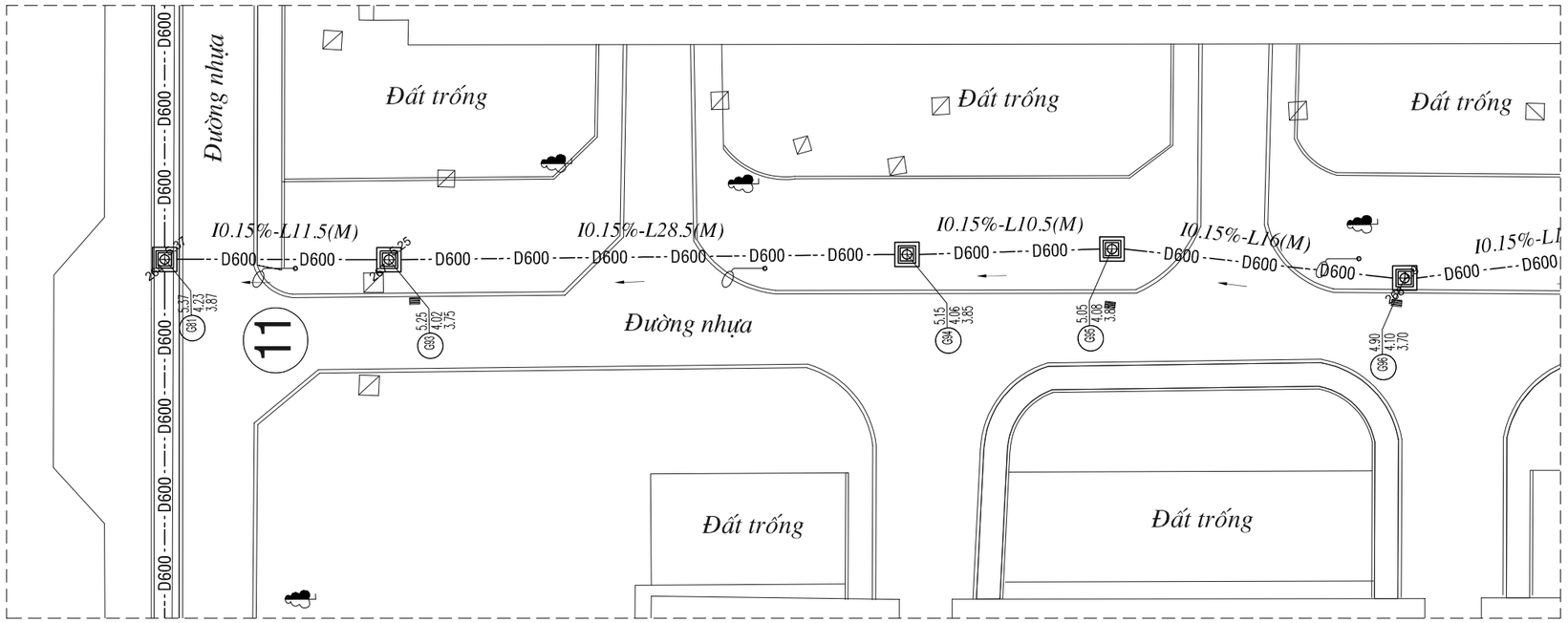
ĐƯỜNG CỐNG TRÒN THIẾT KẾ

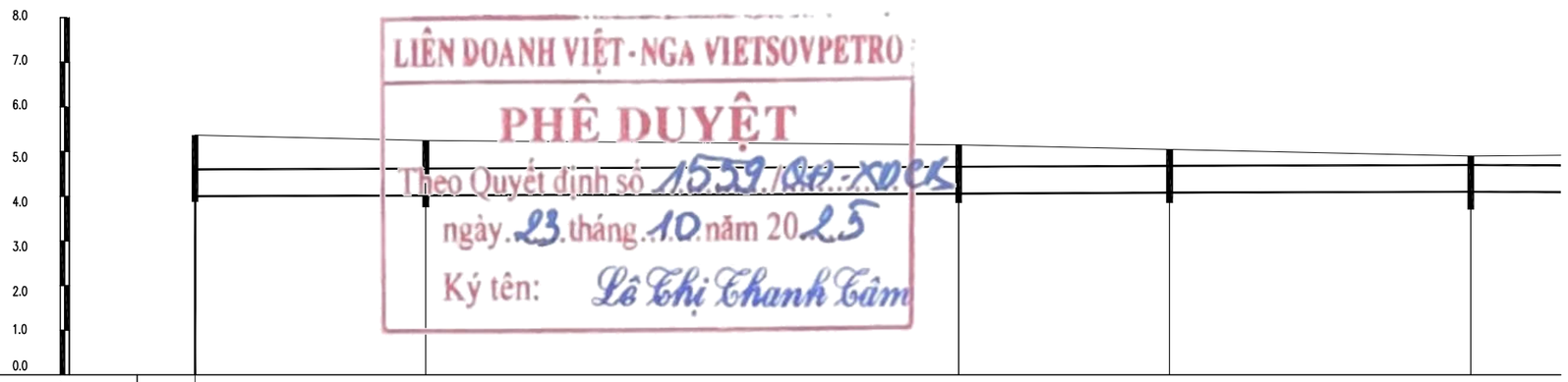
GA THĂM

5.53 / 3.62 / 4.60 (GA1) — CAO ĐỘ THIẾT KẾ / CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG / CAO ĐỘ ĐÁY GA — KÝ HIỆU GA

D800-I1.35%-I34(M) — ĐƯỜNG KÍNH-ĐỘ DỐC-CHIỀU DÀI / HƯỚNG THOÁT NƯỚC

TÊN GA	TOẠ ĐỘ	
	X	Y
G81	426678.64	1145894.21
G93	426689.08	1145886.62
G94	426713.40	1145869.37
G95	426723.13	1145862.70
G96	426735.66	1145851.25





VỊ TRÍ ĐẶT CỐNG – VẬT LIỆU BỀ MẶT	VỈA HÈ GẠCH TERAZO	VỈA HÈ GẠCH TERAZO	VỈA HÈ GẠCH TERAZO	VỈA HÈ GẠCH TERAZO	V
TÊN HỐ GA	G81	G93	G94	G95	G96
ĐƯỜNG KÍNH D(MM)	D600	D600	D600	D600	
KHOẢNG CÁCH – CHIỀU DÀI CỘNG DỒN (M)	0.00	11.50 / 11.50	28.50 / 40.00	10.50 / 50.50	16.00 / 66.50
CAO ĐỘ MẶT ĐẤT (M)	5.37	5.25	5.15	5.05	4.90
CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG (M)	4.23 / 4.23	4.02 / 4.02	4.06 / 4.06	4.08 / 4.08	4.10 / 4.10
ĐỘ DỐC (%)	0.15%	0.15%	0.15%	0.15%	
ĐỘ SÂU CHÔN CỐNG (M)	1.14 / 1.14	1.23 / 1.23	1.09 / 1.09	0.97 / 0.97	0.80 / 0.80

LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 1539/QĐ-XDCB
ngày 23 tháng 10 năm 2025
Ký tên: Lê Thị Thanh Tâm

DỰ ÁN:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

LẦN	NGÀY	NỘI DUNG	CHẤP THUẬN
1			
2			
3			
4			
5			
6			

CHỦ ĐẦU TƯ - CLIENT:
LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO
VIETSOVPETRO
Đc : 105 Lê Lợi, phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG TRÌNH - PROJECT:
THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH
HIRE A CONSULTANT TO PREPARE A TECHNICAL REPORT ON DREDGING SEWERS IN SUB-AREAS 1, 2 AND MAI ANH

CƠ QUAN THIẾT KẾ - CONSULTANT:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG
TCC CONSULTANT
Địa chỉ: 107D-HA-CK KINH ĐẤT DỊCH VỤ LK6, LK7, LK10, LK11 PHƯỜNG HÀ ĐÔNG-TP HÀ NỘI
Điện thoại: 024 3202 3565 FAX: 024 322 32985
M.S.D.N: 0103467277-C.T.Y CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG Q.HÀ ĐÔNG - T.P HÀ NỘI

TỔNG GIÁM ĐỐC - DIRECTOR:
NGUYỄN XUÂN LỘC

CHỦ TRÌ - CH.DESIGNER:
KS NGÔ HOÀI AN

THIẾT KẾ - DESIGNER:
KS QUÁCH VĂN THANH

KIỂM - CHECK:
KS NGÔ HOÀI AN

HẠNG MỤC - ITEM:
THOÁT NƯỚC MƯA

TÊN BẢN VẼ - DRAWING TITLE:
BÌNH ĐỒ -TRẮC DỌC HIỆN TRẠNG D600 TỪ GA G81 ĐẾN GA G96

GIAI ĐOẠN - PROJECT MILESTONE:
THIẾT KẾ THI CÔNG
CONSTRUCTION DESIGN

HỢP ĐỒNG SỐ- CONTRACT NO:	TỶ LỆ - SCALE:
04/25/HĐ/ĐSNO-TVXD	A3
HOÀN THÀNH - FINISH DATE:	KÝ HIỆU - SYMBOLS:
.../.../2025	TN-TD-29

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

KÝ HIỆU:

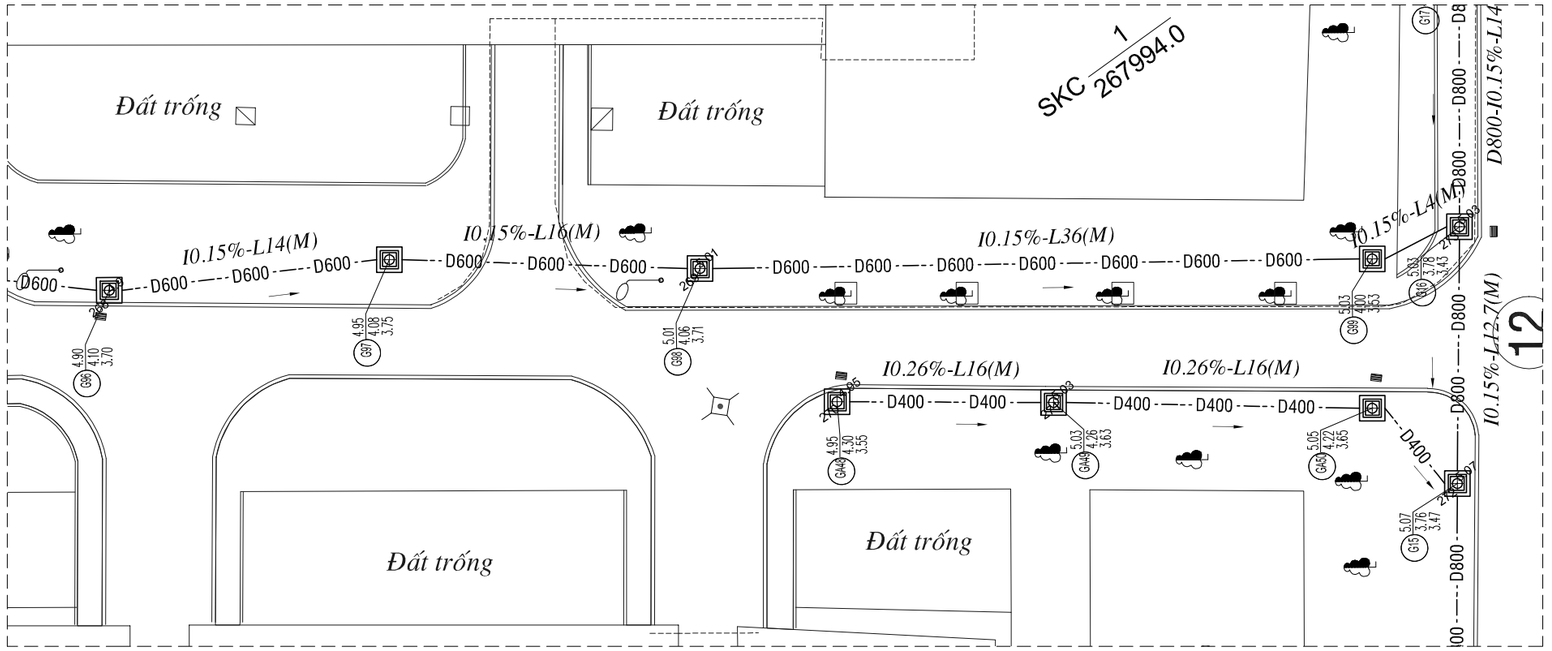
ĐƯỜNG CỐNG TRÒN THIẾT KẾ

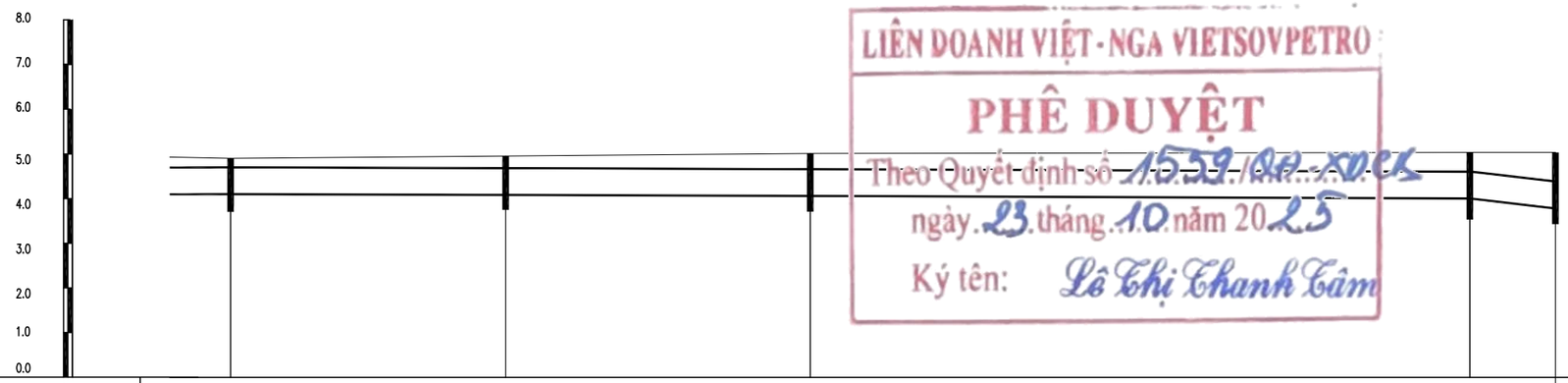
GA THĂM

5.53 / 3.62 / 4.60 (GA1) — CAO ĐỘ THIẾT KẾ / CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG / CAO ĐỘ ĐÁY GA — KÝ HIỆU GA

D800-I1.35%-L34(M) — ĐƯỜNG KÍNH-ĐỘ DỐC-CHIỀU DÀI — HƯỚNG THOÁT NƯỚC

TÊN GA	TOẠ ĐỘ	
	X	Y
G96	426735.66	1145851.25
G97	426749.27	1145843.79
G98	426762.81	1145833.37
G99	426793.05	1145812.11
G16	426797.97	1145810.72





VỊ TRÍ ĐẶT CỐNG – VẬT LIỆU BỀ MẶT	VỈA HÈ GẠCH TERAZO		VỈA HÈ GẠCH TERAZO		VỈA HÈ GẠCH TERAZO					
TÊN HỐ GA	G96		G97		G98			G99		G16
ĐƯỜNG KÍNH D(MM)	D600		D600		D600			D600		
KHOẢNG CÁCH – CHIỀU DÀI CỘNG DỒN (M)	66.50	14.00	80.50	16.00	96.50	36.00		132.50	4.00	136.50
CAO ĐỘ MẶT ĐẤT (M)	4.90		4.95		5.01			5.03		5.03
CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG (M)	4.10	4.10	4.08	4.08	4.06	4.06		4.00	4.00	3.78	3.78
ĐỘ DỐC (%)		0.15%		0.15%		0.15%			5.50%	
ĐỘ SÂU CHÔN CỐNG (M)	0.80	0.80	0.87	0.87	0.95	0.95		1.03	1.03	1.25	1.25

LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số 1559/QĐ-XDCB

ngày 23 tháng 10 năm 2025

Ký tên: Lê Thị Thanh Tâm

DỰ ÁN:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

LẦN	NGÀY	NỘI DUNG	CHẤP THUẬN
1			
2			
3			
4			
5			
6			

CHỦ ĐẦU TƯ - CLIENT:

LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO

Đc : 105 Lê Lợi, phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG TRÌNH - PROJECT:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

HIRE A CONSULTANT TO PREPARE A TECHNICAL REPORT ON DREDGING SEWERS IN SUB-AREAS 1, 2 AND MAI ANH

CƠ QUAN THIẾT KẾ - CONSULTANT:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG

TVC CONSULTANT

ĐỊA CHỈ: SỐ NHÀ N07D4K "KHU ĐẤT DỊCH VỤ LK6, LK7, LK10, LK11" PHƯỜNG CỔ NHUẾ 2, QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TEL: 024 322 32985 FAX: 024 322 32985

GIÁM ĐỐC - DIRECTOR:

NGUYỄN XUÂN LỘC

CHỦ TRÌ - CH.DESIGNER:

KS NGÔ HOÀI AN

THIẾT KẾ - DESIGNER:

KS QUÁCH VĂN THANH

KIỂM - CHECK:

KS NGÔ HOÀI AN

HẠNG MỤC - ITEM:

THOÁT NƯỚC MƯA

TÊN BẢN VẼ - DRAWING TITLE:

BÌNH ĐỒ -TRẮC DỌC HIỆN TRẠNG D600 TỪ GA G96 ĐẾN GA G16

GIAI ĐOẠN - PROJECT MILESTONE:

THIẾT KẾ THI CÔNG
CONSTRUCTION DESIGN

HỢP ĐỒNG SỐ- CONTRACT NO:	TỶ LỆ - SCALE:
04/25/HĐ/ĐSNO-TVXD	A3
HOÀN THÀNH - FINISH DATE:	KÝ HIỆU - SYMBOLS:
.../.../2025	TN-TD-30

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

KÝ HIỆU:

ĐƯỜNG CỐNG TRÒN THIẾT KẾ

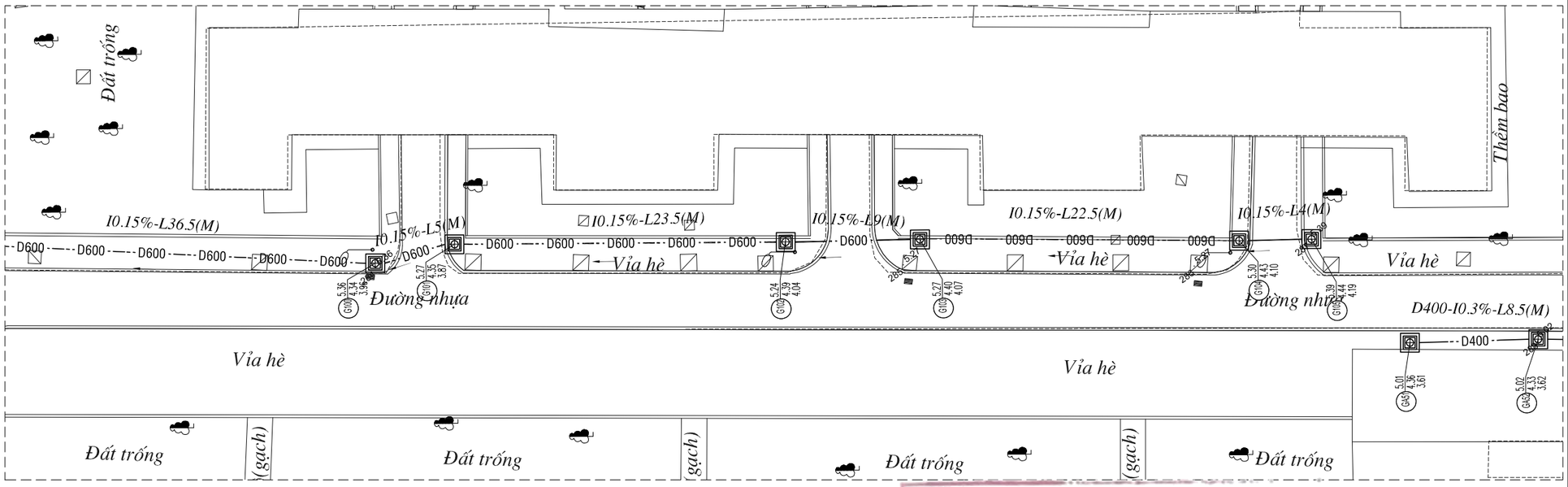
GA THĂM

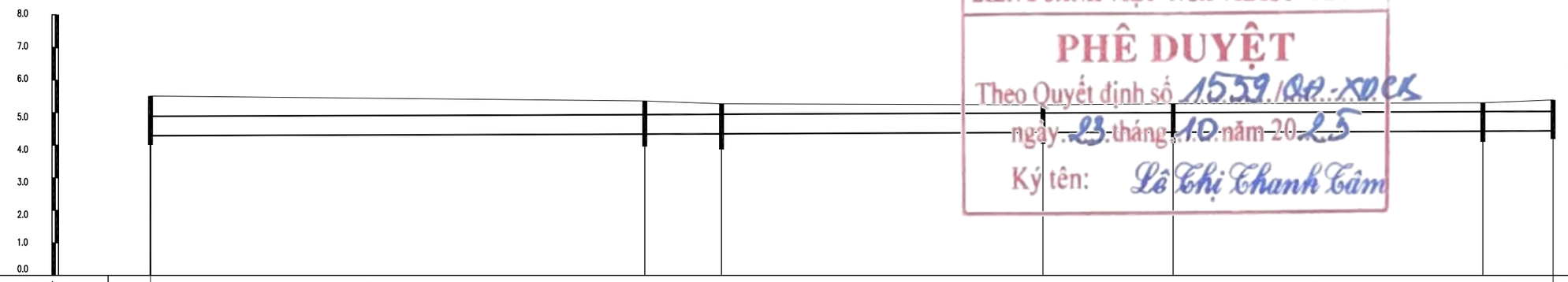
5.53 / 3.62 / 4.60 GA1 — CAO ĐỘ THIẾT KẾ / CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG / CAO ĐỘ ĐÁY GA — KÝ HIỆU GA

D800-I1.35%-I34(M) — ĐƯỜNG KÍNH-ĐỘ DỐC-CHIỀU DÀI / HƯỚNG THOÁT NƯỚC

TÊN GA	TOẠ ĐỘ	
	X	Y
G82	426704.53	1145930.38
G100	426734.17	1145906.14
G101	426739.95	1145904.12
G102	426760.02	1145889.79
G103	426768,22	1145884.08

TÊN GA	TOẠ ĐỘ	
	X	Y
G104	426787.41	1145870.06
G105	426791.74	1145867.03





VỊ TRÍ ĐẶT CỐNG – VẬT LIỆU BỀ MẶT	VỈA HÈ GẠCH TERAZO																			
TÊN HỐ GA	G82						G100		G101				G102			G103			G104			G105
ĐƯỜNG KÍNH D(MM)		D600					D600			D600			D600			D600			D600			
KHOẢNG CÁCH – CHIỀU DÀI CỘNG DỒN (M)	0.00			36.50			36.50	5.00	41.50		23.50		65.00	9.00	74.00		22.50		96.50	4.00	100.5	
CAO ĐỘ MẶT ĐẤT (M)	5.51						5.36		5.27				5.24		5.27				5.30		5.39	
CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG (M)	4.29	4.29					4.34	4.34	4.35	4.35			4.39	4.39	4.40	4.40			4.43	4.43	4.44	4.44
ĐỘ DỐC (%)			0.15%					0.15%			0.15%			0.15%			0.15%			0.15%		
ĐỘ SÂU CHÔN CỐNG (M)	1.22	1.22					1.02	1.02	0.92	0.92			0.85	0.85	0.87	0.87			0.87	0.87	0.95	0.95

LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số 1559/DD-XDCB

ngày 23 tháng 10 năm 2025

Ký tên: Lê Thị Thanh Tâm

DỰ ÁN:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

LẦN	NGÀY	NỘI DUNG	CHẤP THUẬN
1			
2			
3			
4			
5			
6			

CHỦ ĐẦU TƯ - CLIENT:

LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO

Đc : 105 Lê Lợi, phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG TRÌNH - PROJECT:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

HIRE A CONSULTANT TO PREPARE A TECHNICAL REPORT ON DREDGING SEWERS IN SUB-AREAS 1, 2 AND MAI ANH

CƠ QUAN THIẾT KẾ - CONSULTANT:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG

TCC CONSULTANT

ĐỊA CHỈ: LK 24, KHU ĐẤT DỊCH VỤ LK6, LK7, LK10, LK11 PHƯỜNG YÊN NGHĨA, QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

ĐT: 024 322 32965 FAX: 024 322 32965

GIÁM ĐỐC - DIRECTOR:

NGUYỄN XUÂN LỘC

CHỦ TRÌ - CH.DESIGNER:

KS NGÔ HOÀI AN

THIẾT KẾ - DESIGNER:

KS QUÁCH VĂN THANH

KIỂM - CHECK:

KS NGÔ HOÀI AN

HẠNG MỤC - ITEM:

THOÁT NƯỚC MƯA

TÊN BẢN VẼ - DRAWING TITLE:

BÌNH ĐỒ -TRẮC DỌC HIỆN TRẠNG D600 TỪ GA G82 ĐẾN GA G105

GIAI ĐOẠN - PROJECT MILESTONE:

THIẾT KẾ THI CÔNG

CONSTRUCTION DESIGN

HỢP ĐỒNG SỐ- CONTRACT NO:	TỶ LỆ - SCALE:
04/25/HĐ/ĐSNO-TVXD	A3
HOÀN THÀNH - FINISH DATE:	KÝ HIỆU - SYMBOLS:
.../.../2025	TN-TD-31

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

KÝ HIỆU:

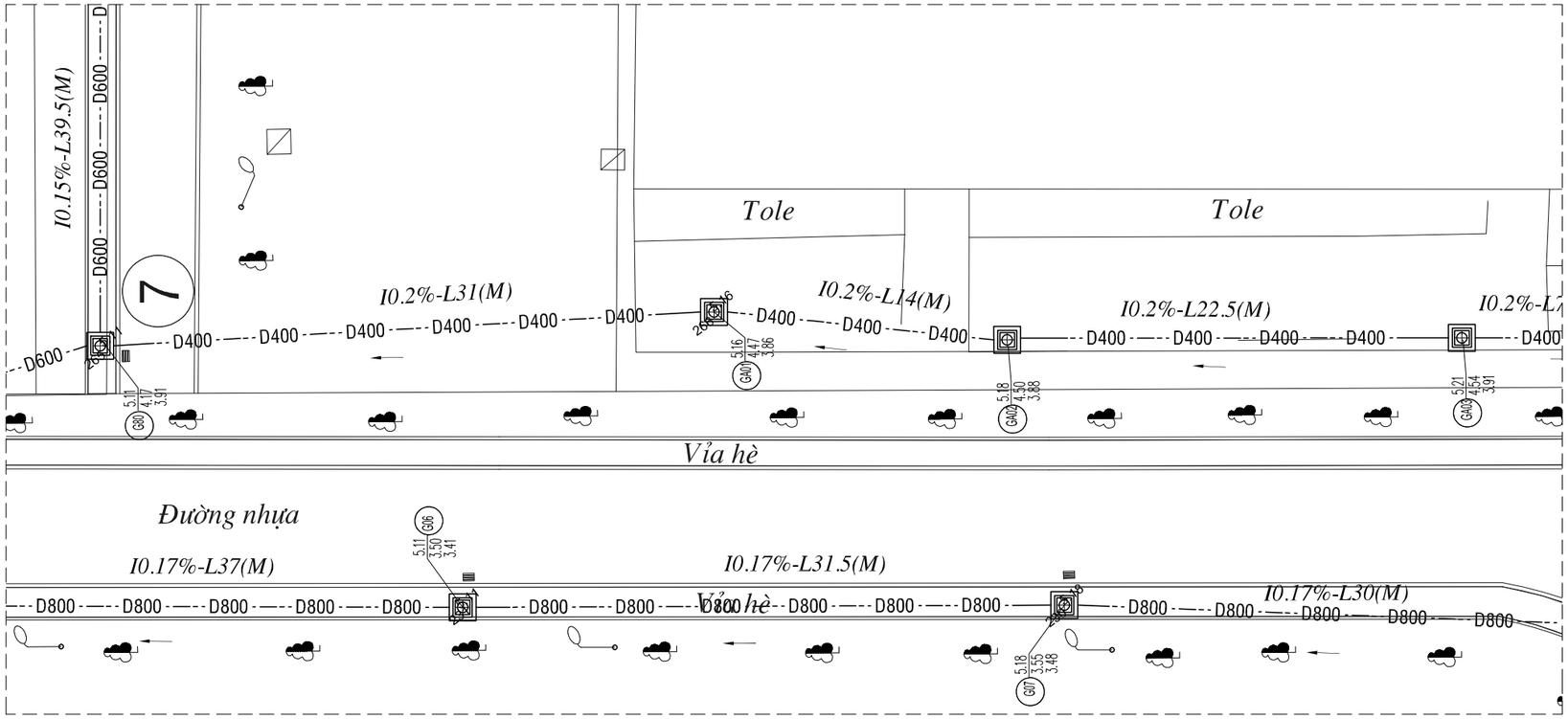
ĐƯỜNG CỐNG TRÒN THIẾT KẾ

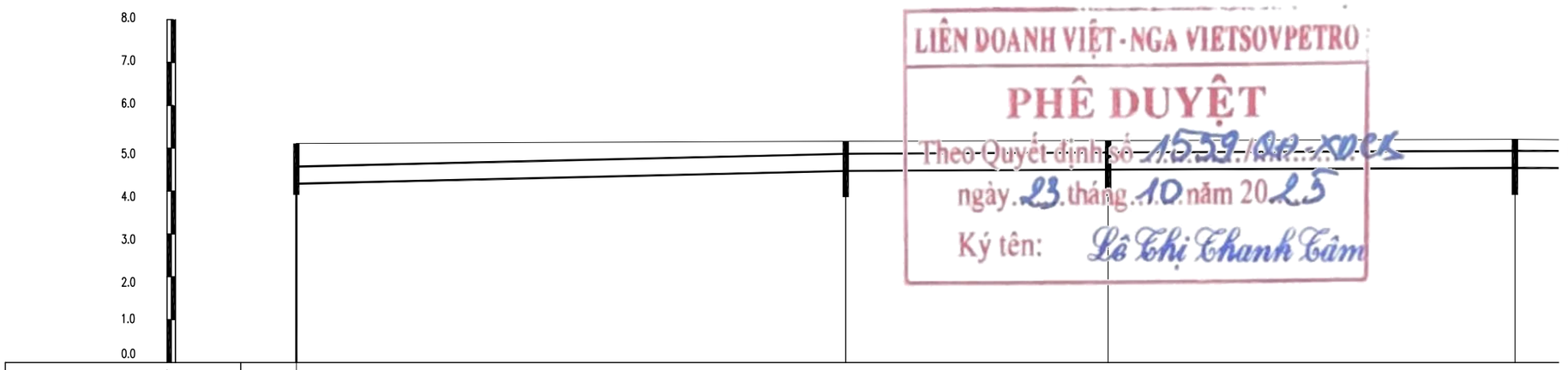
GA THĂM

5.36 / 4.51 / 3.26 GA1 — CAO ĐỘ THIẾT KẾ / CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG / CAO ĐỘ ĐÁY GA — KÝ HIỆU GA

D800-I1.35%-L34(M) — ĐƯỜNG KÍNH-ĐỘ DỐC-CHIỀU DÀI — HƯỚNG THOÁT NƯỚC

TÊN GA	TOẠ ĐỘ	
	X	Y
G80	426654.97	1145861.03
GA01	426681.71	1145843.83
GA02	426693.25	1145833.67
GA03	426712.52	1145819.84





VỊ TRÍ ĐẶT CỐNG – VẬT LIỆU BỀ MẶT	VỈA HÈ GẠCH TERAZO		VỈA HÈ GẠCH TERAZO		VỈA HÈ GẠCH TERAZO		VỈA H
TÊN HỐ GA	G80		GA01		GA02		GA03
ĐƯỜNG KÍNH D(MM)	D400		D400		D400		
KHOẢNG CÁCH – CHIỀU DÀI CỘNG DỒN (M)	0.00	31.00	31.00	14.00	45.00	22.50	67.50
CAO ĐỘ MẶT ĐẤT (M)	5.11		5.16		5.18		5.21
CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG (M)	4.17	4.17	4.47	4.47	4.50	4.50	4.54 4.54
ĐỘ DỐC (%)		0.2%		0.2%		0.2%	
ĐỘ SÂU CHÔN CỐNG (M)	0.94	0.94	0.69	0.69	0.68	0.68	0.67 0.67

LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 1539.QĐ-XDCB
ngày 23 tháng 10 năm 2025
Ký tên: Lê Thị Thanh Tâm

DỰ ÁN:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

LẦN	NGÀY	NỘI DUNG	CHẤP THUẬN
1			
2			
3			
4			
5			
6			

CHỦ ĐẦU TƯ - CLIENT:
LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO
Đc : 105 Lê Lợi, phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG TRÌNH - PROJECT:
THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH
HIRE A CONSULTANT TO PREPARE A TECHNICAL REPORT ON DREDGING SEWERS IN SUB-AREAS 1, 2 AND MAI ANH

CƠ QUAN THIẾT KẾ - CONSULTANT:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG
CC CONSULTANT
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG
Địa chỉ: LK6, LK7, LK10, LK11 KĐT MỚI GIÁP BÁT, PHƯỜNG HOÀNG LIỆT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Tel: 0243.6329... FAX: 024 322 32985

GIÁM ĐỐC - DIRECTOR:
NGUYỄN XUÂN LỘC

CHỦ TRÌ - CH.DESIGNER:
KS NGÔ HOÀI AN

THIẾT KẾ - DESIGNER:
KS QUÁCH VĂN THANH

KIỂM - CHECK:
KS NGÔ HOÀI AN

HẠNG MỤC - ITEM:
THOÁT NƯỚC MƯA

TÊN BẢN VẼ - DRAWING TITLE:
BÌNH ĐỒ TRẮC DỌC HIỆN TRẠNG TỪ GA G80 ĐẾN GA GA03

GIAI ĐOẠN - PROJECT MILESTONE:
THIẾT KẾ THI CÔNG
CONSTRUCTION DESIGN

HỢP ĐỒNG SỐ- CONTRACT NO:	TỶ LỆ - SCALE:
04/25/HĐ/DSNO-TVXD	A3
HOÀN THÀNH - FINISH DATE:	KÝ HIỆU - SYMBOLS:
.../.../2025	TN-TD-32

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMDH

KÝ HIỆU:

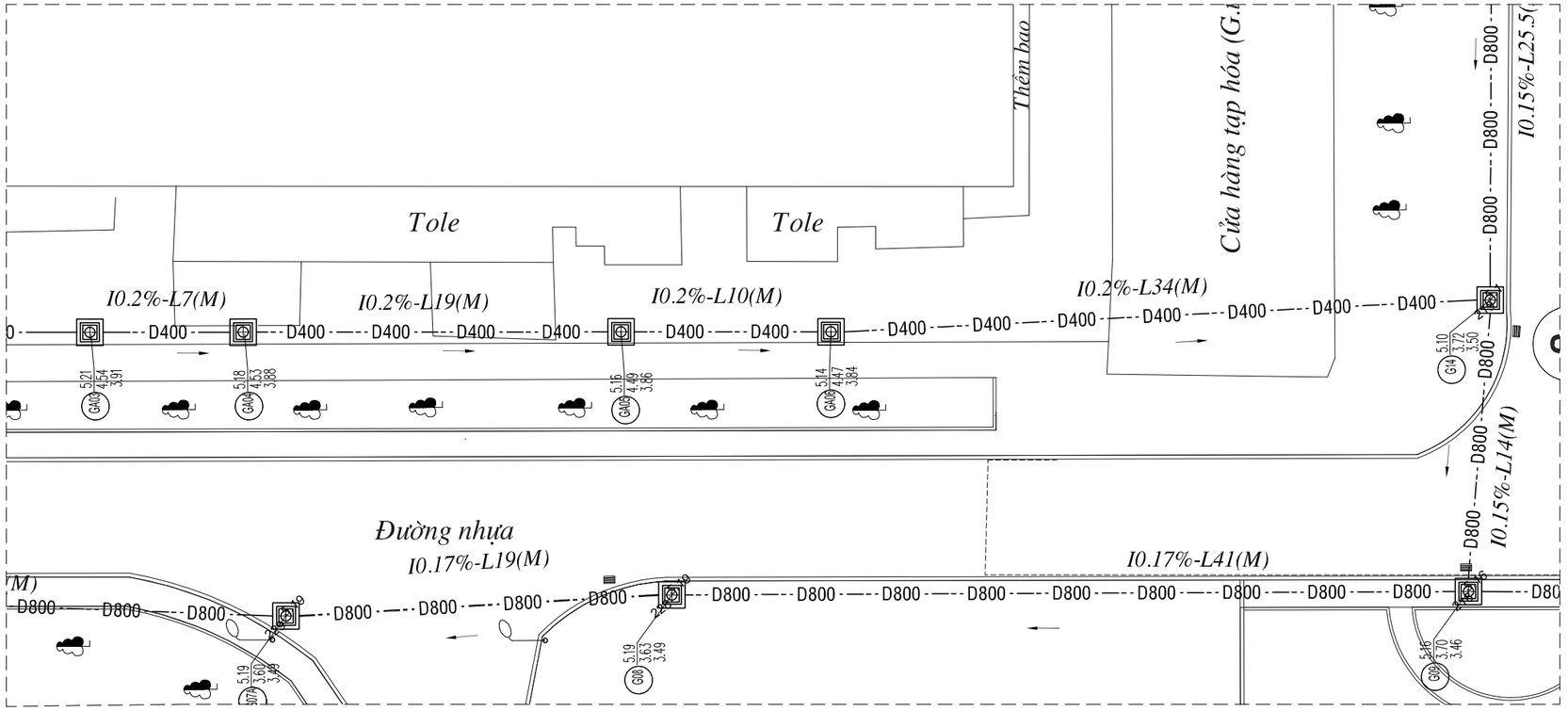
ĐƯỜNG CỐNG TRÒN THIẾT KẾ

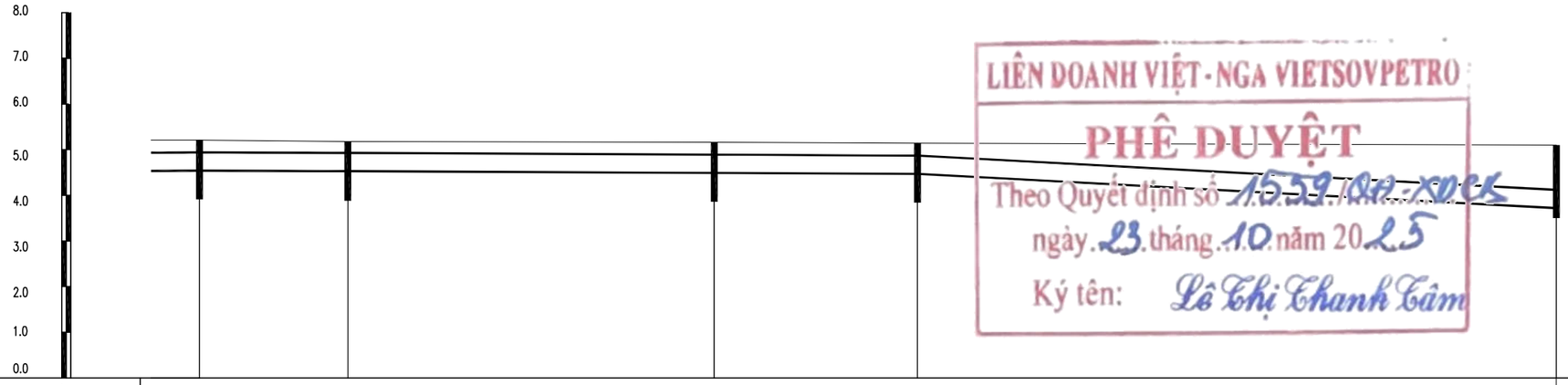
GA THĂM

5.36 / 4.51 / 3.26 GA1 — CAO ĐỘ THIẾT KẾ / CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG / CAO ĐỘ ĐÁY GA — KÝ HIỆU GA

D800-I1.35%-I34(M) — ĐƯỜNG KÍNH-ĐỘ DỐC-CHIỀU DÀI — HƯỚNG THOÁT NƯỚC

TÊN GA	TOẠ ĐỘ	
	X	Y
GA03	426712.52	1145819.84
GA04	426719.11	1145815.07
GA05	426735.37	1145803.31
GA06	426744.39	1145796.78
G14	426773.72	1145777.61





VỊ TRÍ ĐẶT CỐNG – VẬT LIỆU BỀ MẶT	VỈA HÈ GẠCH TERAZO			VỈA HÈ GẠCH TERAZO		VỈA HÈ GẠCH TERAZO			VỈA HÈ GẠCH TERAZO		
TÊN HỐ GA	GA03		GA04			GA05		GA06			G14
ĐƯỜNG KÍNH D(MM)		D400			D400		D400			D400	
KHOẢNG CÁCH – CHIỀU DÀI CỘNG DỒN (M)	67.50	7.00	74.50		19.00	93.50	10.00	103.50		34.00	137.50
CAO ĐỘ MẶT ĐẤT (M)	5.21		5.18			5.16		5.14			5.10
CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG (M)	4.54	4.54	4.53	4.53		4.49	4.49	4.47	4.47		3.72 3.72
ĐỘ DỐC (%)		0.2%			0.2%		0.2%			0.2%	
ĐỘ SÂU CHÔN CỐNG (M)	0.67	0.67	0.65	0.65		0.67	0.67	0.67	0.67		1.38 1.38

LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 1559.../QĐ-XDCB
ngày 23 tháng 10 năm 2025
Ký tên: Lê Thị Thanh Tâm

DỰ ÁN:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

LẦN	NGÀY	NỘI DUNG	CHẤP THUẬN
1			
2			
3			
4			
5			
6			

CHỦ ĐẦU TƯ - CLIENT:
LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO
Đc : 105 Lê Lợi, phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG TRÌNH - PROJECT:
THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH
HIRE A CONSULTANT TO PREPARE A TECHNICAL REPORT ON DREDGING SEWERS IN SUB-AREAS 1, 2 AND MAI ANH

CƠ QUAN THIẾT KẾ - CONSULTANT:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG
TCC CONSULTANT
Số 07-LK20, KHU ĐẤT DỊCH VỤ LK6, LK7, LK10, LK11 KĐT MỚI VÂN CANH, HOÀI ĐỨC, TP HÀ NỘI
TEL: 024 322 32485 FAX: 024 322 32985

GIÁM ĐỐC - DIRECTOR:
NGUYỄN XUÂN LỘC

CHỦ TRÌ - CH.DESIGNER:
KS NGÔ HOÀI AN

THIẾT KẾ - DESIGNER:
KS QUÁCH VĂN THANH

KIỂM - CHECK:
KS NGÔ HOÀI AN

HẠNG MỤC - ITEM:
THOÁT NƯỚC MƯA

TÊN BẢN VẼ - DRAWING TITLE:
BÌNH ĐỒ -TRẮC DỌC THIẾT KẾ TỪ GA GA03 ĐẾN GA G14

GIAI ĐOẠN - PROJECT MILESTONE:
THIẾT KẾ THI CÔNG
CONSTRUCTION DESIGN

HỢP ĐỒNG SỐ- CONTRACT NO:	TỶ LỆ - SCALE:
04/25/HĐ/ĐSNO-TVXD	A3
HOÀN THÀNH - FINISH DATE:	KÝ HIỆU - SYMBOLS:
.../.../2025	TN-TD-33

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

KÝ HIỆU:

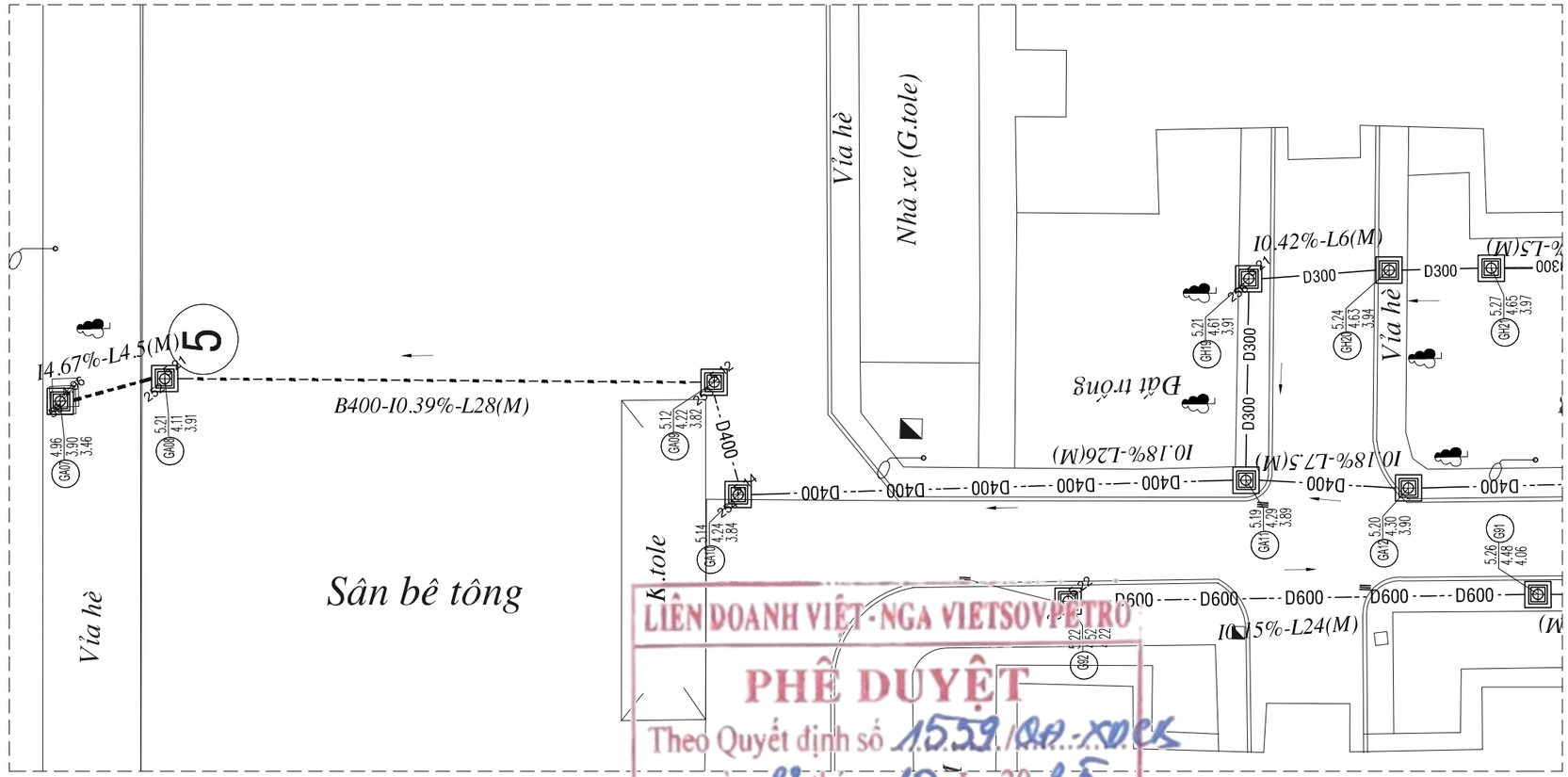
ĐƯỜNG CỐNG TRÒN THIẾT KẾ

GA THĂM

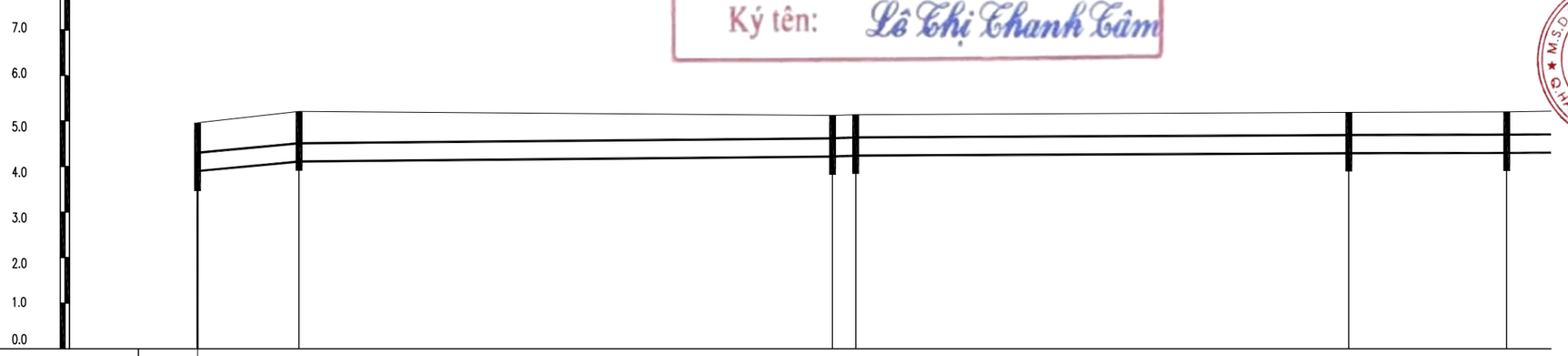
5.36 / 4.51 / 3.26 GA1 — CAO ĐỘ THIẾT KẾ / CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG / CAO ĐỘ ĐÁY GA — KÝ HIỆU GA

D800-I1.35%-I34(M) — ĐƯỜNG KÍNH-ĐỘ DỐC-CHIỀU DÀI — HƯỚNG THOÁT NƯỚC

TÊN GA	TOẠ ĐỘ	
	X	Y
GA07	426637.12	1146069.01
GA08	426642.34	1146066.71
GA09	426665.97	1146049.36
GA10	426663.49	1146043.75
GA11	426685.89	1146028.47
GA12	426692.67	1146023.04



LIÊN DOANH VIỆT-NGA VIETSOVPETRO
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 1559/QĐ-XDCK
ngày 23 tháng 10 năm 2025
Ký tên: Lê Chí Thanh Tâm



VỊ TRÍ ĐẶT CỐNG – VẬT LIỆU BỀ MẶT	VỈA HÈ GẠCH TERAZO		VỈA HÈ GẠCH TERAZO	VỈA HÈ GẠCH TERAZO		VỈA HÈ GẠCH TERAZO		VỈA HÈ GẠCH TERAZO		VỈA HÈ GẠCH TERAZO	
TÊN HỐ GA	GA07		GA08			GA09	GA10			GA11	GA12
ĐƯỜNG KÍNH D(MM)		D400		D400		D400		D400		D400	
KHOẢNG CÁCH – CHIỀU DÀI CỘNG DỒN (M)	0.00	15.00	15.00	28.00		43.00	5.00	48.00	26.00	74.00	7.50	81.50
CAO ĐỘ MẶT ĐẤT (M)	4.96		5.21			5.12		5.14		5.19		5.20
CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG (M)	3.90	3.90	4.11	4.11		4.22	4.22	4.24	4.24	4.29	4.29	4.30	4.30
ĐỘ DỐC (%)		0.2%		0.2%			0.2%		0.2%		0.2%	
ĐỘ SÂU CHÔN CỐNG (M)	1.06	1.06	1.10	1.10		0.90	0.90	0.90	0.90	0.90	0.90	0.90	0.90

DỰ ÁN:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

LẦN	NGÀY	NỘI DUNG	CHẤP THUẬN
1			
2			
3			
4			
5			
6			

CHỦ ĐẦU TƯ - CLIENT:
LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO
Đc : 105 Lê Lợi, phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG TRÌNH - PROJECT:
THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH
HIRE A CONSULTANT TO PREPARE A TECHNICAL REPORT ON DREDGING SEWERS IN SUB-AREAS 1, 2 AND MAI ANH

CƠ QUAN THIẾT KẾ - CONSULTANT:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG
TCS CONSULTANT
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG
ĐỊA CHỈ: LK 26 KHU ĐẤT DỊCH VỤ LK6, LK7, LK10, LK11 P.PHƯƠNG HÀ ĐÔNG, T.P HÀ NỘI
TEL: 024 6683 7777 FAX: 024 322 32985
M.S.D.N: 0107467277 - C.T.C.P - Q.HÀ ĐÔNG - T.P HÀ NỘI

GIÁM ĐỐC - DIRECTOR:
NGUYỄN XUÂN LỘC

CHỦ TRÌ - CH.DESIGNER:
KS NGÔ HOÀI AN

THIẾT KẾ - DESIGNER:
KS QUÁCH VĂN THANH

KIỂM - CHECK:
KS NGÔ HOÀI AN

HẠNG MỤC - ITEM:
THOÁT NƯỚC MƯA

TÊN BẢN VẼ - DRAWING TITLE:
BÌNH ĐỒ -TRẮC DỌC HIỆN TRẠNG TỪ GA GA07 ĐẾN GA GA12

GIAI ĐOẠN - PROJECT MILESTONE:
THIẾT KẾ THI CÔNG
CONSTRUCTION DESIGN

HỢP ĐỒNG SỐ- CONTRACT NO:	TỶ LỆ - SCALE:
04/25/HĐ/ĐSNO-TVXD	A3
HOÀN THÀNH - FINISH DATE:	KÝ HIỆU - SYMBOLS:
.../.../2025	TN-TD-34

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

KÝ HIỆU:

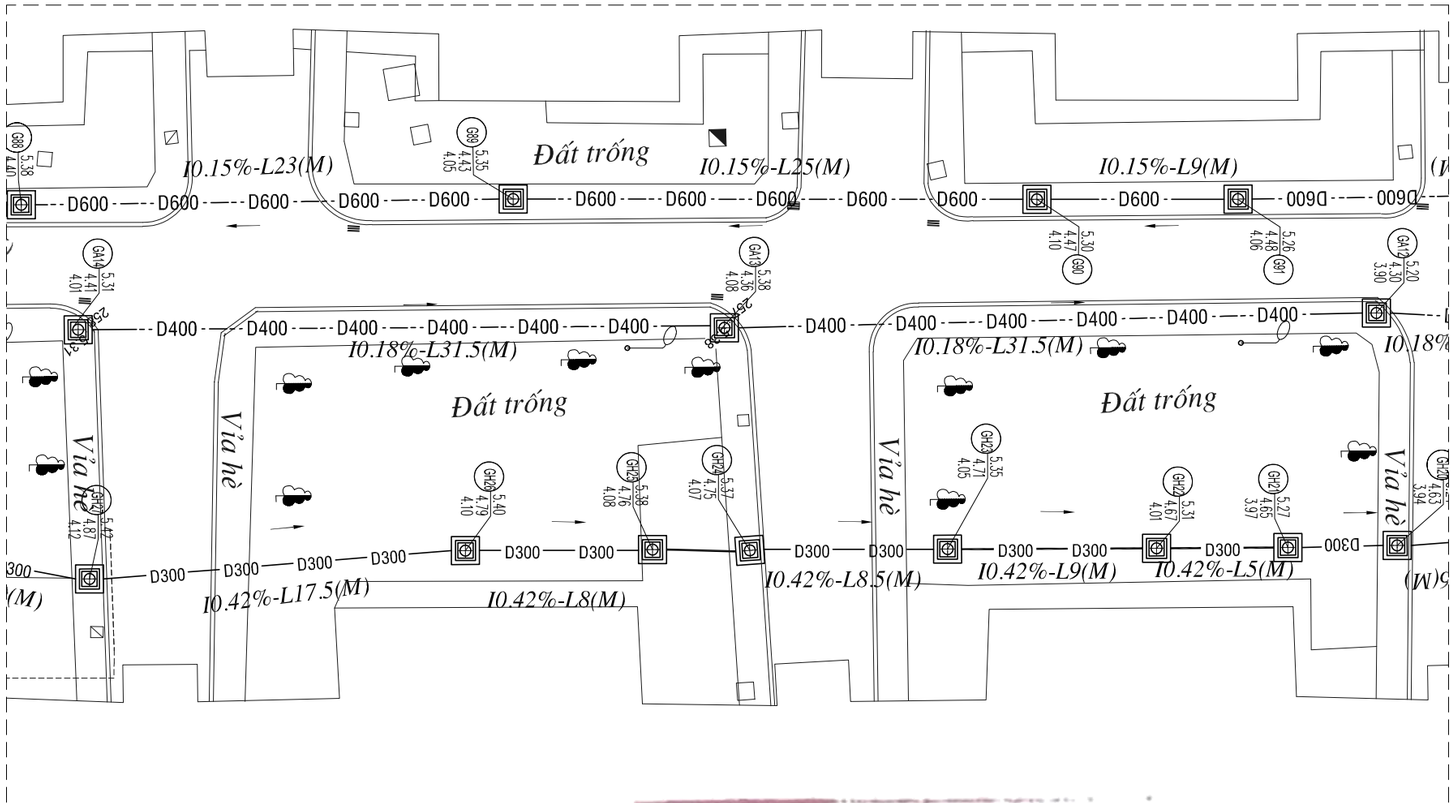
ĐƯỜNG CỐNG TRÒN THIẾT KẾ

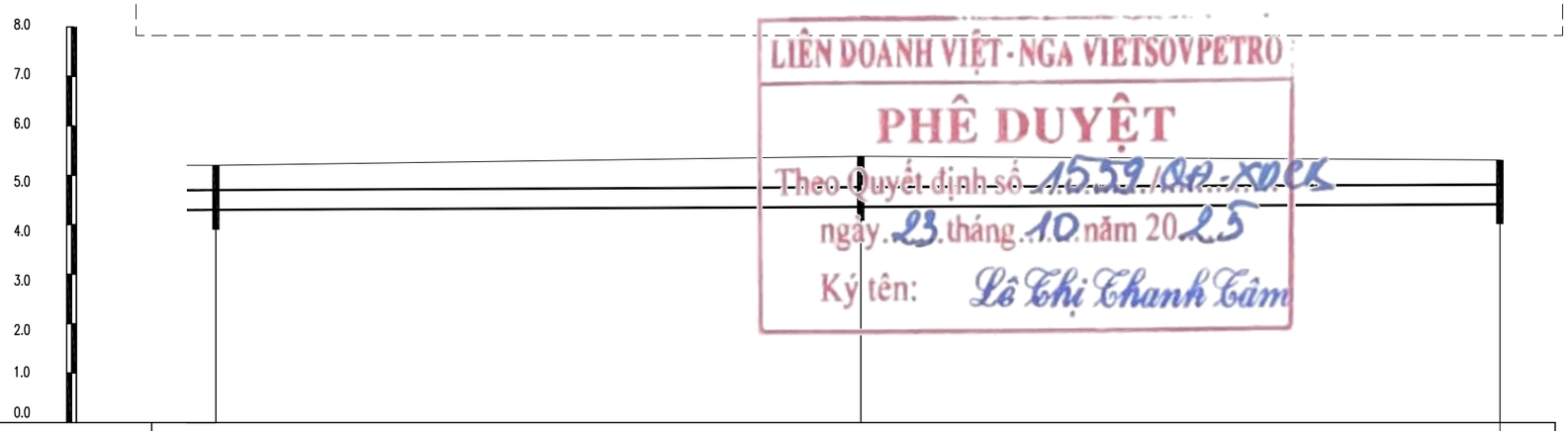
GA THĂM

5.36 / 4.51 / 3.26 GA1 — CAO ĐỘ THIẾT KẾ / CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG / CAO ĐỘ ĐÁY GA — KÝ HIỆU GA

D800-I1.35%-I34(M) — ĐƯỜNG KÍNH-ĐỘ DỐC-CHIỀU DÀI HƯỚNG THOÁT NƯỚC

TÊN GA	TOẠ ĐỘ	
	X	Y
GA12	426692.67	1146023.04
GA13	426719.13	1146004.47
GA14	426745.45	1145985.97





VỊ TRÍ ĐẶT CỐNG – VẬT LIỆU BỀ MẶT	VỈA HÈ GẠCH TERAZO			VỈA HÈ GẠCH TERAZO		
TÊN HỐ GA	GA12		GA13			GA14
ĐƯỜNG KÍNH D(MM)		D400			D400	
KHOẢNG CÁCH – CHIỀU DÀI CỘNG DỒN (M)	81.50	31.50	113.00		31.50	144.50
CAO ĐỘ MẶT ĐẤT (M)	5.20		5.38			5.31
CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG (M)	4.30	4.30	4.36	4.36		4.41 / 4.41
ĐỘ DỐC (%)		0.2%			0.2%	
ĐỘ SÂU CHÔN CỐNG (M)	0.90	0.90	1.02	1.02		0.90 / 0.90

LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 1559/QĐ-XDCB
ngày 23 tháng 10 năm 2025
Ký tên: Lê Thị Thanh Tâm

DỰ ÁN:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

LẦN	NGÀY	NỘI DUNG	CHẤP THUẬN
1			
2			
3			
4			
5			
6			

CHỦ ĐẦU TƯ - CLIENT:
LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO
Đc : 105 Lê Lợi, phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG TRÌNH - PROJECT:
THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH
HIRE A CONSULTANT TO PREPARE A TECHNICAL REPORT ON DREDGING SEWERS IN SUB-AREAS 1, 2 AND MAI ANH

CƠ QUAN THIẾT KẾ - CONSULTANT:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG
TCC CONSULTANT
Đ/C: SỐ N07D-LÔ 52 KHU ĐẤT DỊCH VỤ LK6, LK7, LK10, LK11 P.PHƯƠNG HÀ ĐÔNG, TP HÀ NỘI
TEL: 024 322 32765 FAX: 024 322 32985
GIÁM ĐỐC - DIRECTOR: NGUYỄN XUÂN LỘC
CHỦ TRÌ - CH.DESIGNER: KS NGÔ HOÀI AN
THIẾT KẾ - DESIGNER: KS QUÁCH VĂN THANH
KIỂM - CHECK: KS NGÔ HOÀI AN
HẠNG MỤC - ITEM: THOÁT NƯỚC MƯA
TÊN BẢN VẼ - DRAWING TITLE: BÌNH ĐỒ -TRẮC DỌC HIỆN TRẠNG TỪ GA GA12 ĐẾN GA GA14
GIAI ĐOẠN - PROJECT MILESTONE: THIẾT KẾ THI CÔNG CONSTRUCTION DESIGN

HỢP ĐỒNG SỐ- CONTRACT NO:	TỶ LỆ - SCALE:
04/25/HĐ/ĐSNO-TVXD	A3
HOÀN THÀNH - FINISH DATE:	KÝ HIỆU - SYMBOLS:
.../.../2025	TN-TD-35

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

KÝ HIỆU:

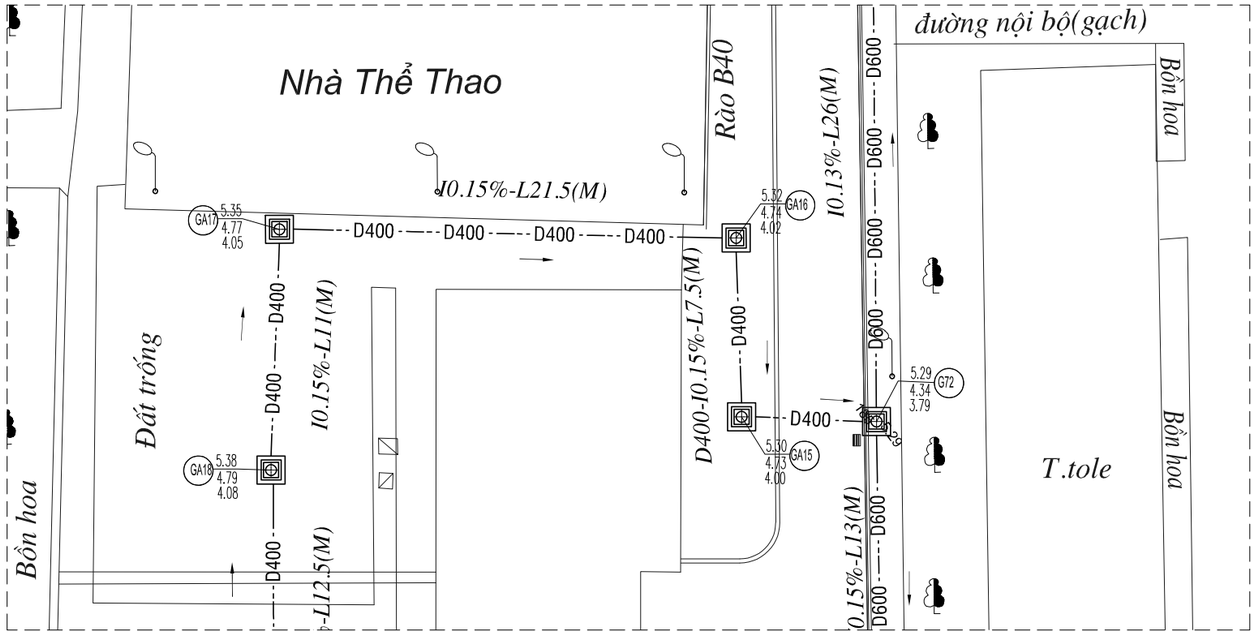
ĐƯỜNG CỐNG TRÒN THIẾT KẾ

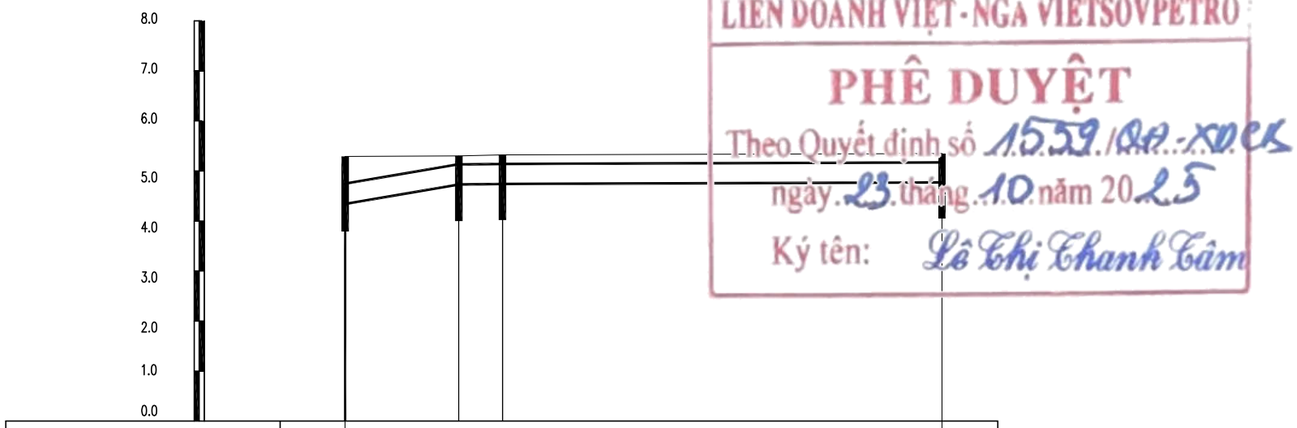
GA THĂM

5.36 / 4.51 / 3.26 GA1 — CAO ĐỘ THIẾT KẾ / CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG / CAO ĐỘ ĐÁY GA — KÝ HIỆU GA

D800-I1.35%-I34(M) — ĐƯỜNG KÍNH-ĐỘ DỐC-CHIỀU DÀI HƯỚNG THOÁT NƯỚC

TÊN GA	TOẠ ĐỘ	
	X	Y
G72	426634.49	1145814.95
GA15	426848.67	1145914.91
GA16	426841.28	1145919.93
GA17	426827.53	1145901.70





| | | |

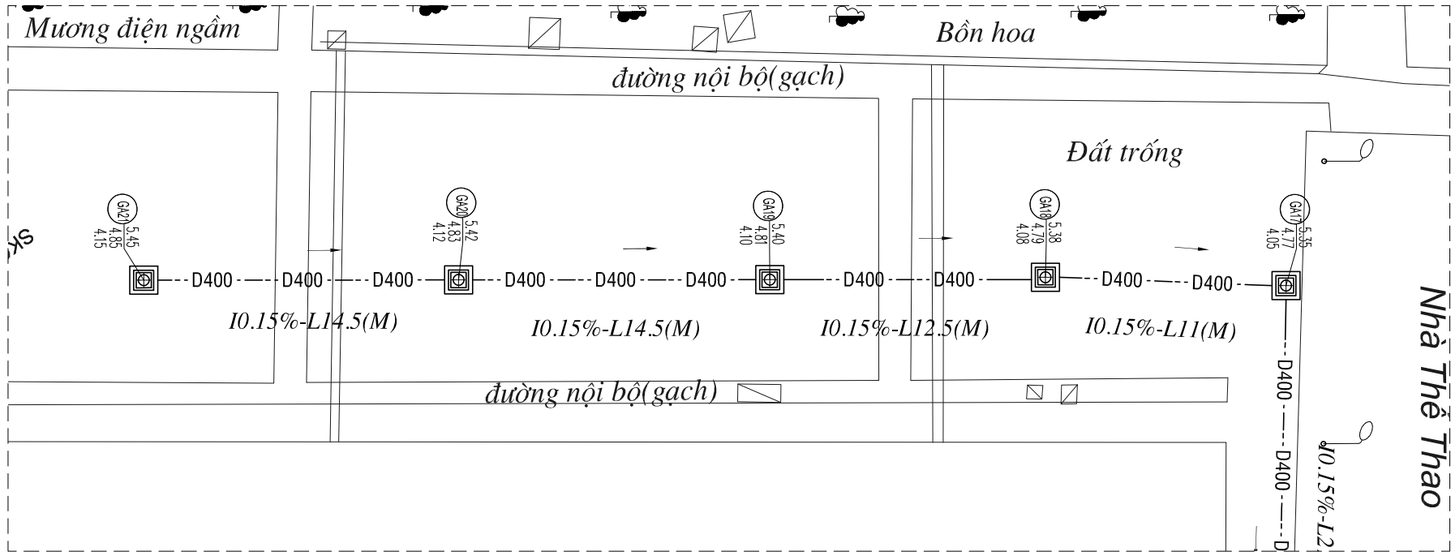
KÝ HIỆU:

ĐƯỜNG CONG TRÒN THIẾT KẾ

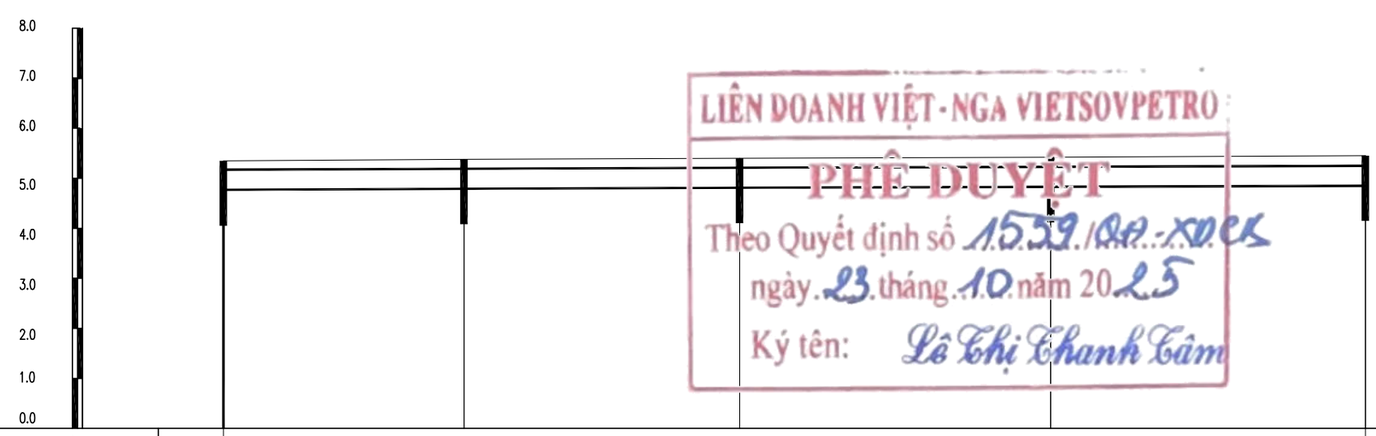
GA THĂM

5.36 / 4.51 / 3.26 GA1 — CAO ĐỘ THIẾT KẾ / CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG / CAO ĐỘ ĐÁY GA — KÝ HIỆU GA

D800-I1.35%-I34(M) — ĐƯỜNG KÍNH-ĐỘ DỐC-CHIỀU DÀI — HƯỚNG THOÁT NƯỚC



TÊN GA	TOẠ ĐỘ	
	X	Y
GA17	426827.53	1145901.70
GA18	426837.02	1145894.30
GA19	426848.26	1145886.32
GA20	426860.86	1145877.20
GA21	426873.60	1145867.98



VỊ TRÍ ĐẶT CỐNG – VẬT LIỆU BỀ MẶT	VỈA HÈ GẠCH TERAZO		VỈA HÈ GẠCH TERAZO		VỈA HÈ GẠCH TERAZO		VỈA HÈ GẠCH TERAZO			
TÊN HỐ GA	GA17		GA18		GA19		GA20		GA21	
ĐƯỜNG KÍNH D(MM)		D400		D400		D400		D400		
KHOẢNG CÁCH – CHIỀU DÀI CỘNG DỒN (M)	34.50	11.00	45.50	12.50	58.00	14.50	72.50	14.50	87.00	
CAO ĐỘ MẶT ĐẤT (M)	5.35		5.38		5.40		5.42		5.45	
CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG (M)	4.77	4.77	4.79	4.79	4.81	4.81	4.83	4.83	4.85	4.85
ĐỘ DỐC (%)		0.15%		0.15%		0.15%		0.15%		
ĐỘ SÂU CHÔN CỐNG (M)	0.58	0.58	0.59	0.59	0.59	0.59	0.59	0.59	0.60	0.60

LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 1539/QĐ-XDCB
ngày 23 tháng 10 năm 2025
Ký tên: Lê Thị Thanh Tâm

DỰ ÁN:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

LẦN	NGÀY	NỘI DUNG	CHẤP THUẬN
1			
2			
3			
4			
5			
6			

CHỦ ĐẦU TƯ - CLIENT:
LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO
Đc : 105 Lê Lợi, phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG TRÌNH - PROJECT:
THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH
HIRE A CONSULTANT TO PREPARE A TECHNICAL REPORT ON DREDGING SEWERS IN SUB-AREAS 1, 2 AND MAI ANH

CƠ QUAN THIẾT KẾ - CONSULTANT:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG
TCC CONSULTANT
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG
M.S.D.N: 0107467277 - T.P HÀ NỘI
ĐỊA CHỈ: LK 26 KHU ĐÔ THỊ DỊCH VỤ LK6, LK7, LK10, LK11 PHƯỜNG HÀ ĐÔNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TEL: 024 322 32985 FAX: 024 322 32985

GIÁM ĐỐC - DIRECTOR:
NGUYỄN XUÂN LỘC

CHỦ TRÌ - CH.DESIGNER:
KS NGÔ HOÀI AN

THIẾT KẾ - DESIGNER:
KS QUÁCH VĂN THANH

KIỂM - CHECK:
KS NGÔ HOÀI AN

HẠNG MỤC - ITEM:
THOÁT NƯỚC MƯA

TÊN BẢN VẼ - DRAWING TITLE:
BÌNH ĐỒ -TRẮC DỌC HIỆN TRẠNG TỪ GA GA17 ĐẾN GA GA21

GIAI ĐOẠN - PROJECT MILESTONE:
THIẾT KẾ THI CÔNG
CONSTRUCTION DESIGN

HỢP ĐỒNG SỐ- CONTRACT NO:	TỶ LỆ - SCALE:
04/25/HĐ/ĐSNO-TVXD	A3
HOÀN THÀNH - FINISH DATE:	KÝ HIỆU - SYMBOLS:
.../.../2025	TN-TD-37

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

KÝ HIỆU:

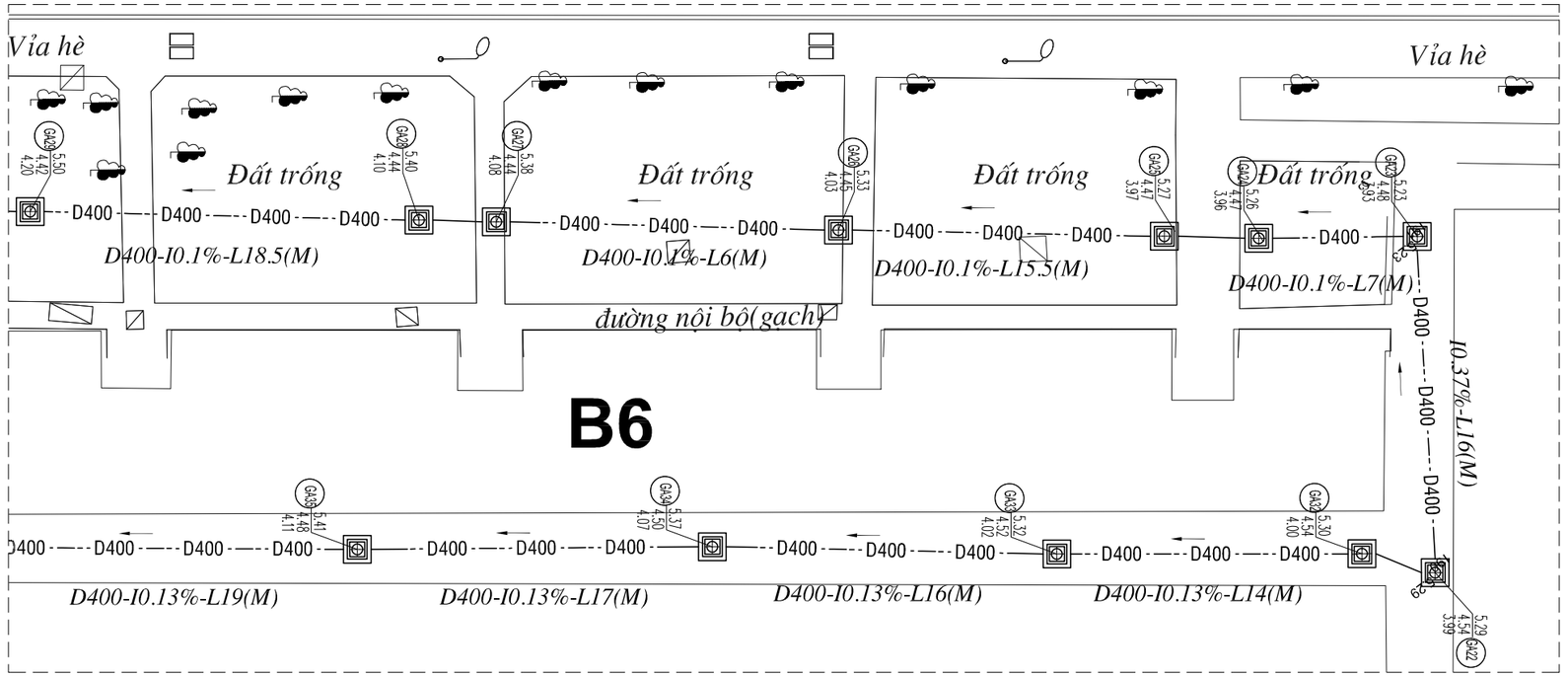
ĐƯỜNG CỐNG TRÒN THIẾT KẾ

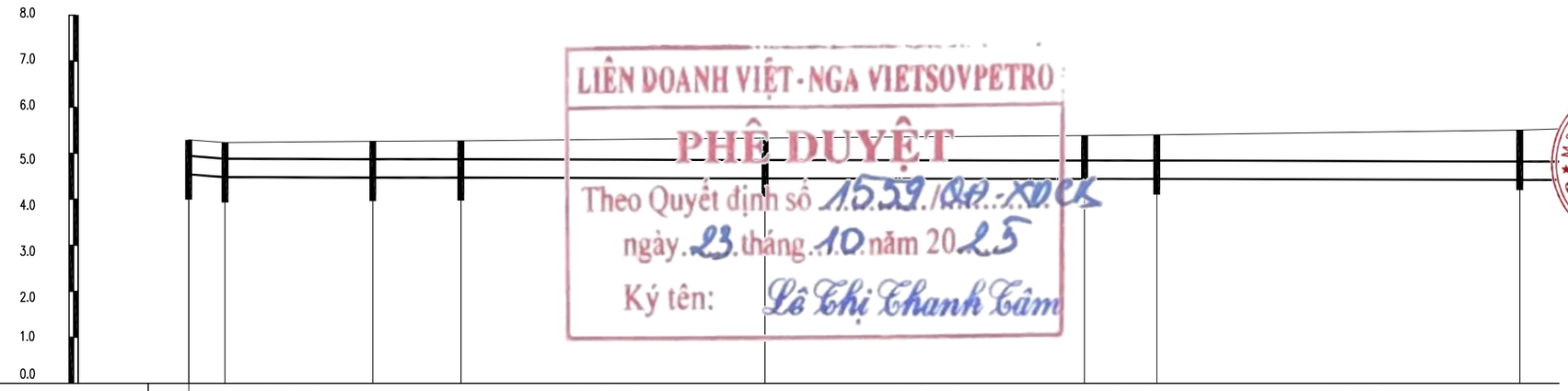
GA THĂM

5.36 / 4.51 / 3.26 GA1 — CAO ĐỘ THIẾT KẾ / CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG / CAO ĐỘ ĐÁY GA — KÝ HIỆU GA

D800-I1.35%-I34(M) — ĐƯỜNG KÍNH-ĐỘ DỐC-CHIỀU DÀI — HƯỚNG THOÁT NƯỚC

TÊN GA	TOẠ ĐỘ	
	X	Y
GA22	426912.50	1145853.01
GA23	426903.26	1145838.69
GA24	426909.81	1145834.05
GA25	426913.63	1145831.16
GA26	426926.81	1145821.21
GA27	426940.62	1145810.70
GA28	426943.74	1145808.33
GA29	426959.46	1145796.41





VỊ TRÍ ĐẶT CỐNG – VẬT LIỆU BỀ MẶT	NỀN ĐẤT TRỐNG	VỈA HÈ GẠCH TERAZO	NỀN ĐẤT TRỐNG	NỀN ĐẤT TRỐNG	NỀN ĐẤT TRỐNG	NỀN ĐẤT TRỐNG
TÊN HỐ GA	GA22 GA23	GA24 GA25	GA26	GA27 GA28		GA29
ĐƯỜNG KÍNH D(MM)	D400 D400	D400 D400	D400	D400 D400		
KHOẢNG CÁCH – CHIỀU DÀI CỘNG DỒN (M)	0.00 16.0 16.00 7.00	23.00 3.500 26.50	15.50 42.00	6.00 48.00 2.50 50.50	18.50	69.00
CAO ĐỘ MẶT ĐẤT (M)	5.29 5.23	5.26 5.27	5.33	5.38 5.40		5.50
CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG (M)	4.54 4.54 4.48 4.48	4.47 4.47 4.47 4.47	4.45 4.45	4.44 4.44 4.44 4.44		4.42 4.42
ĐỘ DỐC (%)	0.37% 0.1%	0.1% 0.1%	0.1%	0.1% 0.1%		0.1%
ĐỘ SÂU CHÔN CỐNG (M)	0.75 0.75 0.75 0.75	0.79 0.79 0.80 0.80	0.88 0.88	0.94 0.94 0.96 0.96		1.08 1.08

LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 1539/QĐ-XDCB
ngày 23 tháng 10 năm 2025
Ký tên: Lê Thị Thanh Tâm

DỰ ÁN:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

LẦN	NGÀY	NỘI DUNG	CHẤP THUẬN
1			
2			
3			
4			
5			
6			

CHỦ ĐẦU TƯ - CLIENT:
LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO
Đc : 105 Lê Lợi, phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG TRÌNH - PROJECT:
THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH
HIRE A CONSULTANT TO PREPARE A TECHNICAL REPORT ON DREDGING SEWERS IN SUB-AREAS 1, 2 AND MAI ANH

CƠ QUAN THIẾT KẾ - CONSULTANT:
CÔNG TY CỔ PHẦN
THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG
TSC CONSULTANT
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG
M.S.D.N: 0107467277 - C.T.C.P
Q. HÀ ĐÔNG - T.P HÀ NỘI
LK7D1K2 KĐT DỊCH VỤ LK6, LK7, LK10, LK11
PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, T.P HÀ NỘI
FAX: 024 322 32985

TỔNG GIÁM ĐỐC - DIRECTOR:
NGUYỄN XUÂN LỘC

CHỦ TRÌ - CH.DESIGNER:
KS NGÔ HOÀI AN

THIẾT KẾ - DESIGNER:
KS QUÁCH VĂN THANH

KIỂM - CHECK:
KS NGÔ HOÀI AN

HẠNG MỤC - ITEM:
THOÁT NƯỚC MƯA

TÊN BẢN VẼ - DRAWING TITLE:
BÌNH ĐỒ -TRẮC DỌC HIỆN TRẠNG TỪ GA GA22 ĐẾN GA GA29

GIAI ĐOẠN - PROJECT MILESTONE:
THIẾT KẾ THI CÔNG
CONSTRUCTION DESIGN

HỢP ĐỒNG SỐ- CONTRACT NO:	TỶ LỆ - SCALE:
04/25/HĐ/DSNO-TVXD	A3
HOÀN THÀNH - FINISH DATE:	KÝ HIỆU - SYMBOLS:
.../.../2025	TN-TD-38

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMDH

KÝ HIỆU:

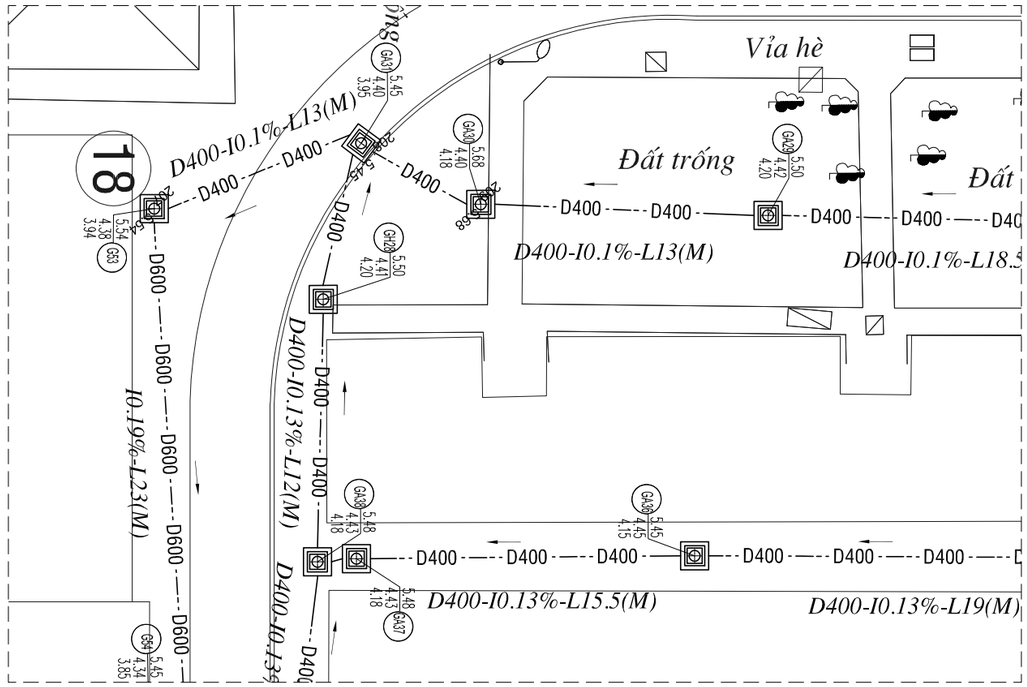
ĐƯỜNG CỐNG TRÒN THIẾT KẾ

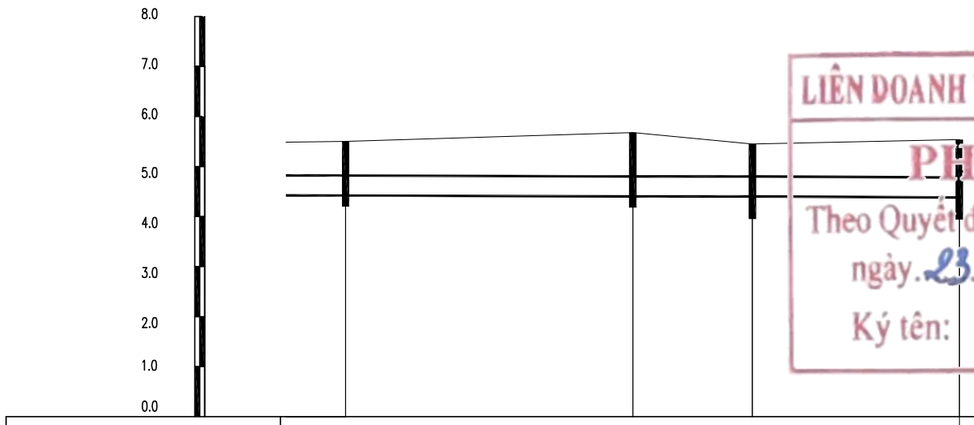
GA THĂM

5.36 / 4.51 / 3.26 GA1 — CAO ĐỘ THIẾT KẾ / CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG / CAO ĐỘ ĐÁY GA — KÝ HIỆU GA

D800-I1.35%-I34(M) — ĐƯỜNG KÍNH-ĐỘ DỐC-CHIỀU DÀI HƯỚNG THOÁT NƯỚC

TÊN GA	TOẠ ĐỘ	
	X	Y
GA29	426959.46	1145796.41
GA30	426970.76	1145787.54
GA31	426973.60	1145782.42
G53	426984.10	1145778.13





VỊ TRÍ ĐẶT CỐNG – VẬT LIỆU BỀ MẶT	NỀN ĐẤT TRỐNG		NỀN ĐẤT TRỐNG		VỈA HÈ GẠCH TERAZO	
TÊN HỐ GA	GA29		GA30	GA31		G53
ĐƯỜNG KÍNH D(MM)	D400		D400	D400		
KHOẢNG CÁCH – CHIỀU DÀI CỘNG DỒN (M)	69.00	13.00	82.00	5.50 / 87.50	13.00	100.50
CAO ĐỘ MẶT ĐẤT (M)	5.50		5.68	5.45		5.54
CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG (M)	4.42 / 4.42		4.40 / 4.40	4.40 / 4.40		4.38 / 4.38
ĐỘ DỐC (%)		0.1%		0.1%	0.1%	
ĐỘ SÂU CHÔN CỐNG (M)	1.08 / 1.08		1.28 / 1.28	1.05 / 1.05		1.16 / 1.16

LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 1559/QĐ-XDCB
ngày 23 tháng 10 năm 2025
Ký tên: Lê Thị Thanh Tâm

DỰ ÁN:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

LẦN	NGÀY	NỘI DUNG	CHẤP THUẬN
1			
2			
3			
4			
5			
6			

CHỦ ĐẦU TƯ - CLIENT:
LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO
VIETSOVPETRO
Đc : 105 Lê Lợi, phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG TRÌNH - PROJECT:
THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH
HIRE A CONSULTANT TO PREPARE A TECHNICAL REPORT ON DREDGING SEWERS IN SUB-AREAS 1, 2 AND MAI ANH

CƠ QUAN THIẾT KẾ - CONSULTANT:
CÔNG TY CỔ PHẦN
THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG
CONSULTANT
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG
CCDL LK2, KHU ĐẤT DỊCH VỤ LK6, LK7, LK10, LK11
PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
FAX: 024 322 32985
M.S.D.N: 0107467277 - C.T.C.P - HÀ ĐÔNG - T.P HÀ NỘI

TỔNG GIÁM ĐỐC - DIRECTOR:
NGUYỄN XUÂN LỘC

CHỦ TRÌ - CH.DESIGNER:
KS.NGÔ HOÀI AN

THIẾT KẾ - DESIGNER:
KS QUÁCH VĂN THANH

KIỂM - CHECK:
KS.NGÔ HOÀI AN

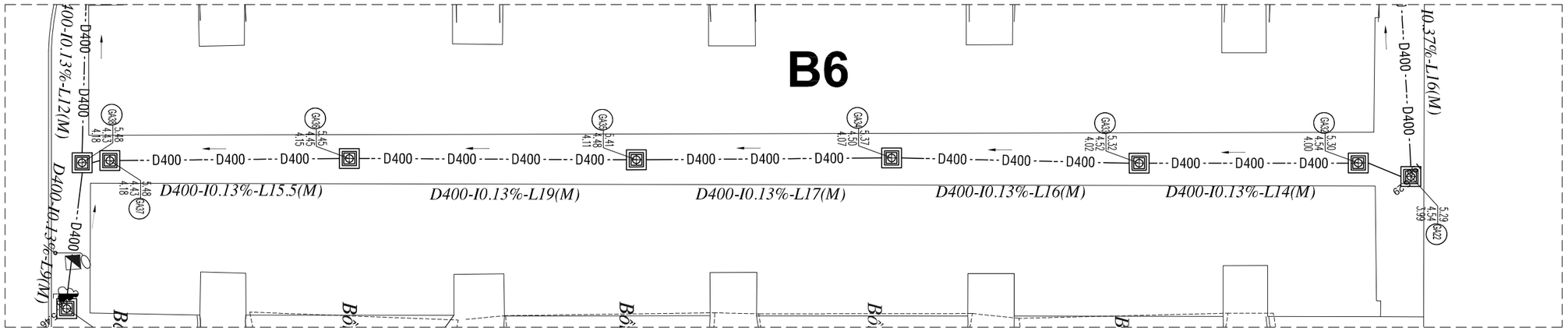
HẠNG MỤC - ITEM:
THOÁT NƯỚC MƯA

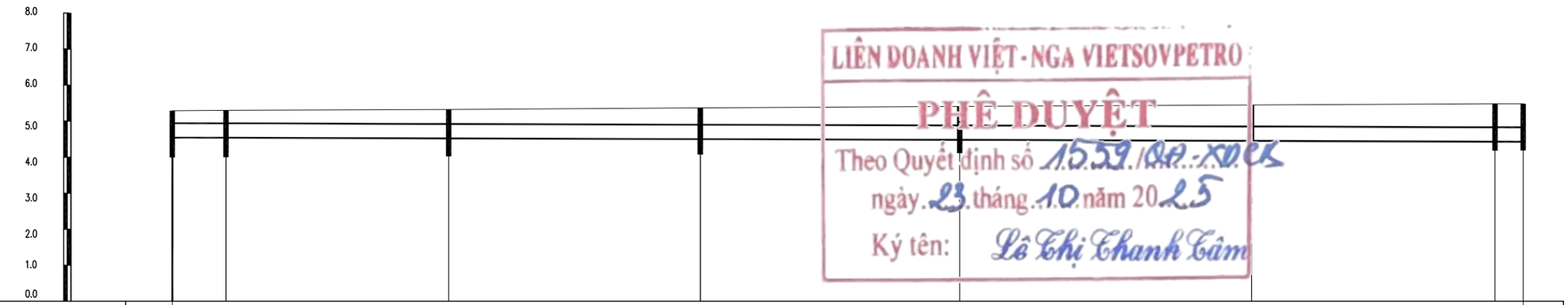
TÊN BẢN VẼ - DRAWING TITLE:
BÌNH ĐỒ -TRẮC DỌC HIỆN TRẠNG TỪ GA G29 ĐẾN GA G53

GIAI ĐOẠN - PROJECT MILESTONE:
THIẾT KẾ THI CÔNG
CONSTRUCTION DESIGN

HỢP ĐỒNG SỐ- CONTRACT NO:	TỶ LỆ - SCALE:
04/25/HĐ/ĐSNO-TVXD	A3
HOÀN THÀNH - FINISH DATE:	KÝ HIỆU - SYMBOLS:
.../.../2025	TN-TD-39

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMDH





LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số 1559/QĐ-XDCB

ngày 23 tháng 10 năm 2025

Ký tên: Lê Thị Thanh Tâm

VỊ TRÍ ĐẶT CỐNG – VẬT LIỆU BỀ MẶT	NỀN GẠCH	NỀN GẠCH	NỀN GẠCH	NỀN GẠCH	NỀN GẠCH	NỀN GẠCH
TÊN HỐ GA	GA22 GA32	GA33	GA34	GA35	GA36	GA37 GA38
ĐƯỜNG KÍNH D(MM)	D400	D400	D400	D400	D400	D400
KHOẢNG CÁCH – CHIỀU DÀI CỘNG DỒN (M)	0.00 2.50 2.50	14.00 16.50	16.00 32.50	17.00 49.50	19.00 68.50	15.50 84.00 1.00 85.00
CAO ĐỘ MẶT ĐẤT (M)	5.29 5.30	5.32	5.37	5.41	5.45	5.48 5.48
CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG (M)	4.54 4.54 4.54 4.54	4.52 4.52	4.50 4.50	4.48 4.48	4.45 4.45	4.43 4.43 4.43 4.43
ĐỘ DỐC (%)	0.15%	0.15%	0.15%	0.15%	0.15%	0.15%
ĐỘ SÂU CHÔN CỐNG (M)	0.75 0.75 0.76 0.76	0.80 0.80	0.87 0.87	0.93 0.93	1.00 1.00	1.05 1.05 1.05 1.05

KÝ HIỆU:

- ĐƯỜNG CONG TRÒN THIẾT KẾ
- GA THĂM
- 5.36 / 4.51 / 3.26 (GA1): CAO ĐỘ THIẾT KẾ / CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG / CAO ĐỘ ĐÁY GA — KÝ HIỆU GA
- D800-I1.35%-I34(M): ĐƯỜNG KÍNH-ĐỘ DỐC-CHIỀU DÀI — HƯỚNG THOÁT NƯỚC

TÊN GA	TOẠ ĐỘ	
	X	Y
GA22	426912.50	1145853.01
GA32	426914.95	1145850.05
GA33	426927.47	1145840.99
GA34	426941.40	1145830.44
GA35	426956.06	1145819.99
GA36	426972.40	1145808.02

TÊN GA	TOẠ ĐỘ	
	X	Y
GA37	426986.17	1145798.23
GA38	426987.85	1145797.21

DỰ ÁN:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

LẦN	NGÀY	NỘI DUNG	CHẤP THUẬN
1			
2			
3			
4			
5			
6			

CHỦ ĐẦU TƯ - CLIENT:

LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO

Đc : 105 Lê Lợi, phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG TRÌNH - PROJECT:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

HIRE A CONSULTANT TO PREPARE A TECHNICAL REPORT ON DREDGING SEWERS IN SUB-AREAS 1, 2 AND MAI ANH

CƠ QUAN THIẾT KẾ - CONSULTANT:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG

TCC CONSULTANT

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG

Đ/C: NHÀ N07 LK 26 KHU ĐẤT DỊCH VỤ LK6, LK7, LK10, LK11 PHƯỜNG HÀ CƯỜNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TEL: 024 322 32985 FAX: 024 322 32985

CHỦ NHIỆM - DIRECTOR:

NGUYỄN XUÂN LỘC

CHỦ TRÌ - CH.DESIGNER:

KS NGÔ HOÀI AN

THIẾT KẾ - DESIGNER:

KS QUÁCH VĂN THANH

KIỂM - CHECK:

KS NGÔ HOÀI AN

HẠNG MỤC - ITEM:

THOÁT NƯỚC MƯA

TÊN BẢN VẼ - DRAWING TITLE:

BÌNH ĐỒ -TRẮC DỌC HIỆN TRẠNG TỪ GA GA22 ĐẾN GA GA38

GIAI ĐOẠN - PROJECT MILESTONE:

THIẾT KẾ THI CÔNG
CONSTRUCTION DESIGN

HỢP ĐỒNG SỐ- CONTRACT NO:	TỶ LỆ - SCALE:
04/25/HĐ/DSNO-TVXD	A3
HOÀN THÀNH - FINISH DATE:	KÝ HIỆU - SYMBOLS:
.../.../2025	TN-TD-40

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

KÝ HIỆU:

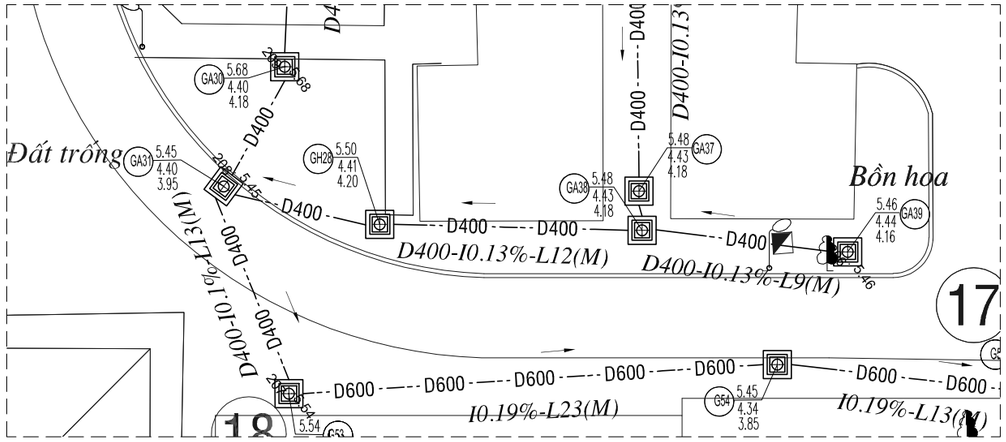
ĐƯỜNG CỐNG TRÒN THIẾT KẾ

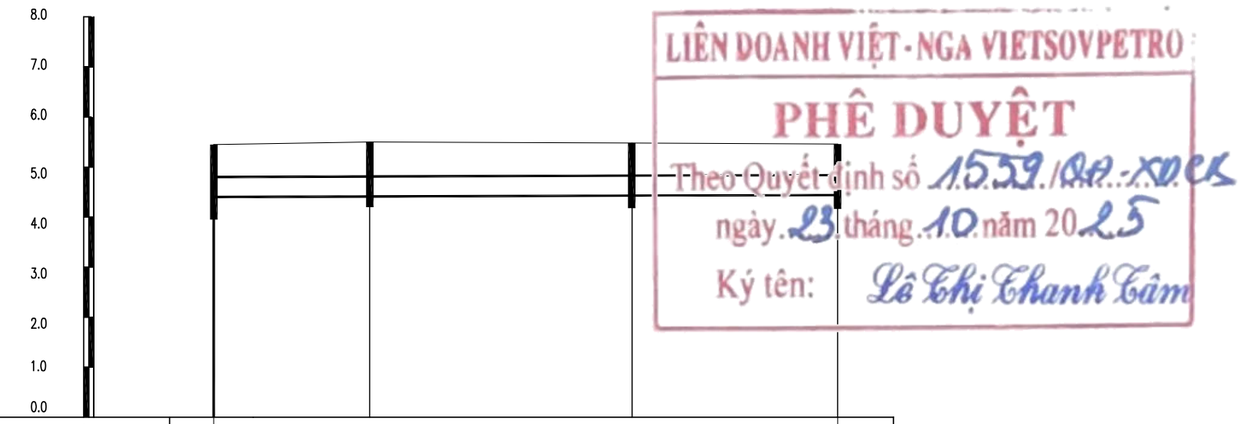
GA THĂM

5.36 / 4.51 / 3.26 GA1 — CAO ĐỘ THIẾT KẾ / CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG / CAO ĐỘ ĐÁY GA — KÝ HIỆU GA

D800-I1.35%-L34(M) — ĐƯỜNG KÍNH-ĐỘ DỐC-CHIỀU DÀI / HƯỚNG THOÁT NƯỚC

TÊN GA	TOẠ ĐỘ	
	X	Y
GA31	426973.60	1145782.42
GA28	426943.74	1145808.33
GA38	426987.85	1145797.21
GA39	426995.30	1145804.60





VỊ TRÍ ĐẶT CỐNG – VẬT LIỆU BỀ MẶT	VỈA HÈ GẠCH TERAZO		VỈA HÈ GẠCH TERAZO		VỈA HÈ GẠCH TERAZO		
TÊN HỐ GA	GA31		GA28		GA38		GA39
ĐƯỜNG KÍNH D(MM)		D400		D400		D400	
KHOẢNG CÁCH – CHIỀU DÀI CỘNG DỒN (M)	0.00	7.00	7.00	12.00	19.00	9.00	28.00
CAO ĐỘ MẶT ĐẤT (M)	5.45		5.50		5.48		5.46
CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG (M)	4.40	4.40	4.41	4.41	4.43	4.43	4.44	4.44
ĐỘ DỐC (%)		0.13%		0.13%		0.13%	
ĐỘ SÂU CHÔN CỐNG (M)	1.05	1.05	1.09	1.09	1.05	1.05	1.02	1.02

LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 1559/QĐ-XDCB
ngày 23 tháng 10 năm 2025
Ký tên: Lê Chí Thanh Tâm

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG

DỰ ÁN:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

LẦN	NGÀY	NỘI DUNG	CHẤP THUẬN
1			
2			
3			
4			
5			
6			

CHỦ ĐẦU TƯ - CLIENT:
LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO
Đc : 105 Lê Lợi, phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG TRÌNH - PROJECT:
THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH
HIRE A CONSULTANT TO PREPARE A TECHNICAL REPORT ON DREDGING SEWERS IN SUB-AREAS 1, 2 AND MAI ANH

CƠ QUAN THIẾT KẾ - CONSULTANT:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG
TCC CONSULTANT
ĐỊA CHỈ: CT1-LK 2, KHU ĐẤT DỊCH VỤ LK6, LK7, LK10, LK11 P. PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
FAX: 024 322 32985

GIÁM ĐỐC - DIRECTOR:
NGUYỄN XUÂN LỘC

CHỦ TRÌ - CH.DESIGNER:
KS NGÔ HOÀI AN

THIẾT KẾ - DESIGNER:
KS QUÁCH VĂN THANH

KIỂM - CHECK:
KS NGÔ HOÀI AN

HẠNG MỤC - ITEM:
THOÁT NƯỚC MƯA

TÊN BẢN VẼ - DRAWING TITLE:
BÌNH ĐỒ -TRẮC DỌC HIỆN TRẠNG TỪ GA GA31 ĐẾN GA GA39

GIAI ĐOẠN - PROJECT MILESTONE:
THIẾT KẾ THI CÔNG
CONSTRUCTION DESIGN

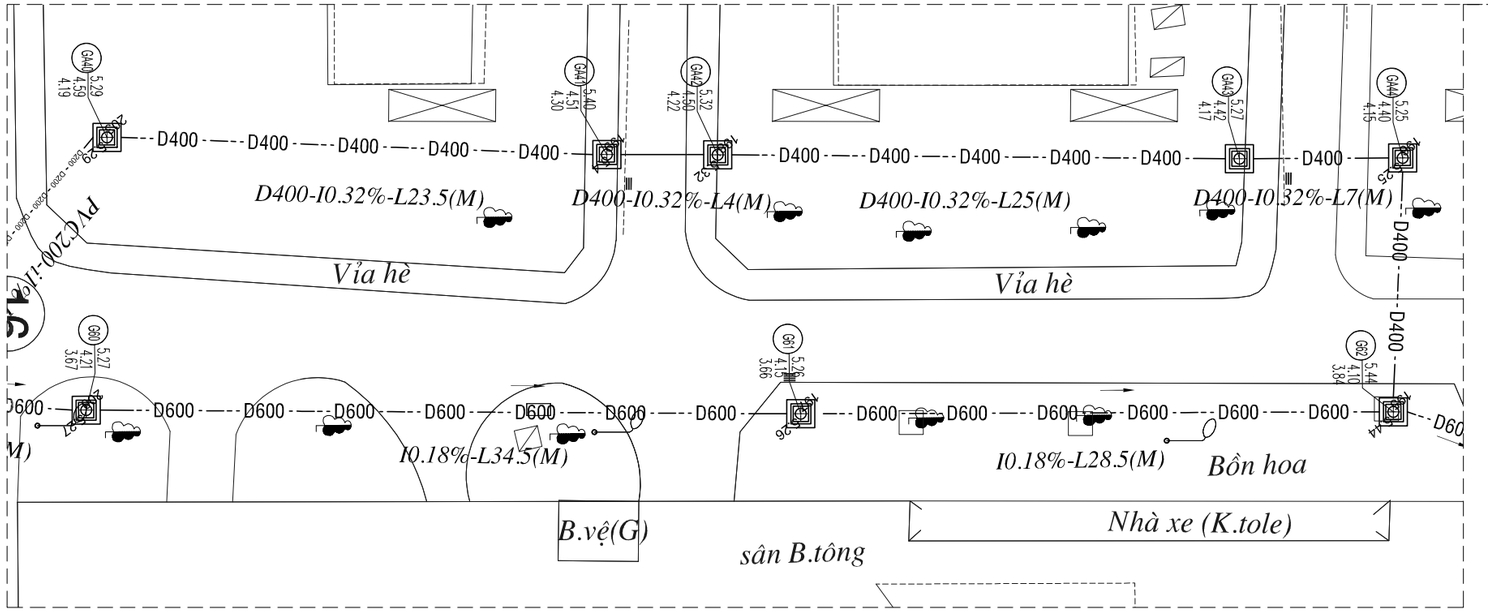
HỢP ĐỒNG SỐ- CONTRACT NO:	TỶ LỆ - SCALE:
04/25/HĐ/ĐSNO-TVXD	A3
HOÀN THÀNH - FINISH DATE:	KÝ HIỆU - SYMBOLS:
.../.../2025	TN-TD-41

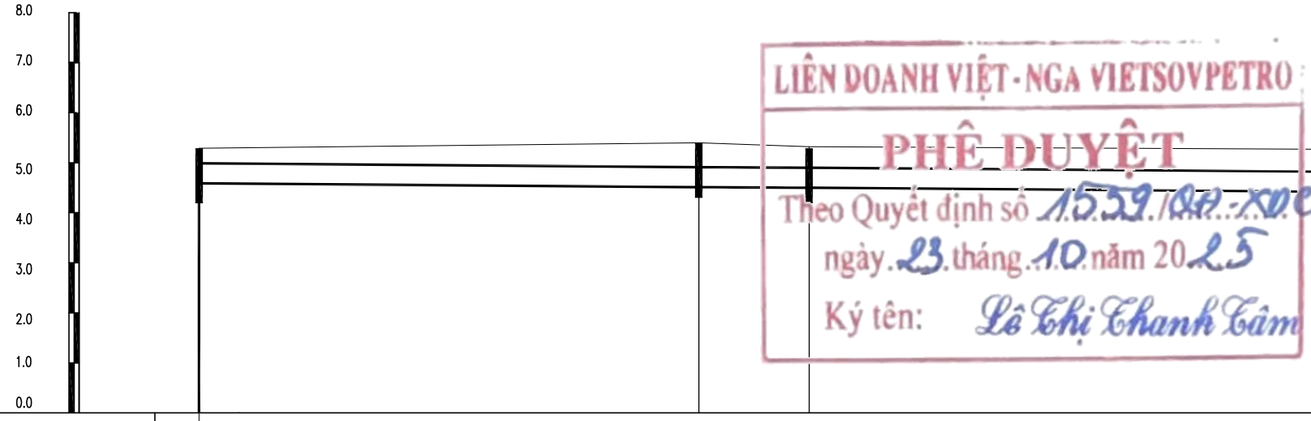
Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMDH

KÝ HIỆU:

- ĐƯỜNG CỐNG TRÒN THIẾT KẾ
- GA THĂM
- 5.36 / 4.51 / 3.26 GA1 — CAO ĐỘ THIẾT KẾ / CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG / CAO ĐỘ ĐÁY GA — KÝ HIỆU GA
- D800-I1.35%-I34(M) — ĐƯỜNG KÍNH-ĐỘ DỐC-CHIỀU DÀI — HƯỚNG THOÁT NƯỚC

TÊN GA	TOẠ ĐỘ	
	X	Y
GA40	427018.22	1145843.26
GA41	426998.49	1145858.62
GA42	426993.94	1145861.98
GA43	426973.00	1145877.34
GA44	426966.37	1145882.10
G62	426974.19	1145892.10





VỊ TRÍ ĐẶT CỐNG – VẬT LIỆU BỀ MẶT		NỀN ĐẤT TRỐNG		NỀN ĐẤT TRỐNG		NỀN ĐẤT TRỐNG		NỀN ĐẤT TRỐNG		
TÊN HỐ GA	GA40		GA41		GA42		GA43		GA44	G62
ĐƯỜNG KÍNH D(MM)		D400		D400		D400		D400	D400	
KHOẢNG CÁCH – CHIỀU DÀI CỘNG DỒN (M)	0.00	23.5	23.5	4.00	27.50	25.00	52.50	7.00	59.50	11.5 71.00
CAO ĐỘ MẶT ĐẤT (M)	5.29		5.40		5.32		52.7		52.5	5.44
CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG (M)	4.59	4.59	4.51	4.51	4.50	4.50	4.42	4.42	4.40 4.40	4.10 4.10
ĐỘ DỐC (%)		0.32%		0.32%		0.32%		0.32%	2.6%	
ĐỘ SÂU CHÔN CỐNG (M)	0.70	0.70	0.89	0.89	0.82	0.82	0.85	0.85	0.85	0.65 1.34 1.34

LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 1539/QĐ-XDCB
ngày 23 tháng 10 năm 2025
Ký tên: Lê Thị Thanh Tâm

DỰ ÁN:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

LẦN	NGÀY	NỘI DUNG	CHẤP THUẬN
1			
2			
3			
4			
5			
6			

CHỦ ĐẦU TƯ - CLIENT:
LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO
Đc : 105 Lê Lợi, phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG TRÌNH - PROJECT:
THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH
HIRE A CONSULTANT TO PREPARE A TECHNICAL REPORT ON DREDGING SEWERS IN SUB-AREAS 1, 2 AND MAI ANH

CƠ QUAN THIẾT KẾ - CONSULTANT:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG
TSC CONSULTANT
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG
M.S.D.N: 0107467277-C.T.C.P
Q. HÀ ĐÔNG - T.P HÀ NỘI
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG
Lô CN7-D1-K 2, KHU ĐẤT DỊCH VỤ LK6, LK7, LK10, LK11
PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
FAX: 024 322 32985

GIÁM ĐỐC - DIRECTOR:
NGUYỄN XUÂN LỘC

CHỦ TRÌ - CH.DESIGNER:
KS NGÔ HOÀI AN

THIẾT KẾ - DESIGNER:
KS QUÁCH VĂN THANH

KIỂM - CHECK:
KS NGÔ HOÀI AN

HẠNG MỤC - ITEM:
THOÁT NƯỚC MƯA

TÊN BẢN VẼ - DRAWING TITLE:
BÌNH ĐỒ -TRẮC DỌC HIỆN TRẠNG TỪ GA GA40 ĐẾN GA G62

GIAI ĐOẠN - PROJECT MILESTONE:
THIẾT KẾ THI CÔNG
CONSTRUCTION DESIGN

HỢP ĐỒNG SỐ- CONTRACT NO:	TỶ LỆ - SCALE:
04/25/HĐ/ĐSNO-TVXD	A3
HOÀN THÀNH - FINISH DATE:	KÝ HIỆU - SYMBOLS:
.../.../2025	TN-TD-42

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

KÝ HIỆU:

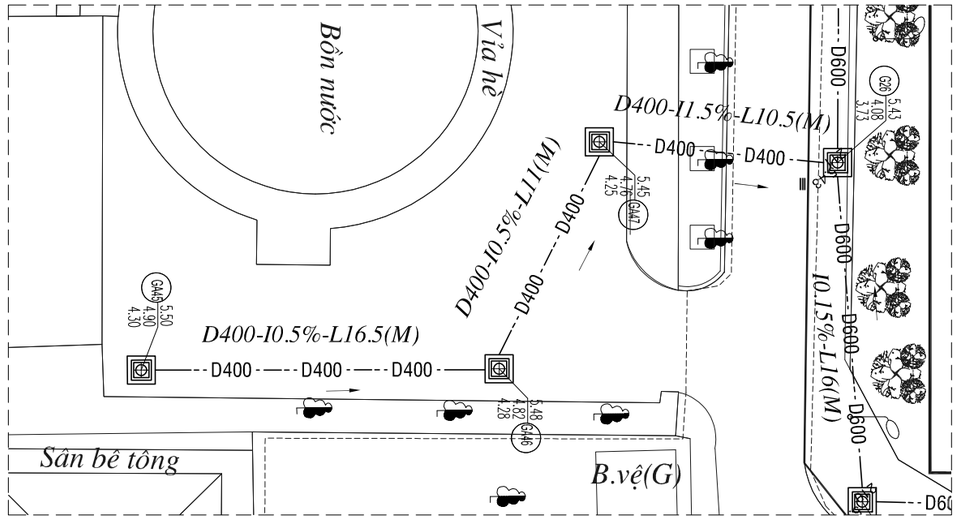
ĐƯỜNG CONG TRÒN THIẾT KẾ

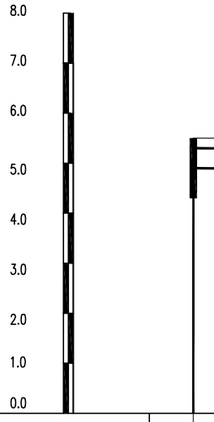
GA THĂM

5.36 / 4.51 / 3.26 GA1 — CAO ĐỘ THIẾT KẾ / CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG / CAO ĐỘ ĐÁY GA — KÝ HIỆU GA

D800-I1.35%-I34(M) — ĐƯỜNG KÍNH-ĐỘ DỐC-CHIỀU DÀI HƯỚNG THOÁT NƯỚC

TÊN GA	TOẠ ĐỘ	
	X	Y
GA45	426971.56	1145757.87
GA46	426957.04	1145768.31
GA47	426946.33	1145762.08
G26	426937.30	1145769.91





VỊ TRÍ ĐẶT CỐNG – VẬT LIỆU BỀ MẶT		NỀN ĐẤT TRỒNG		NỀN ĐẤT TRỒNG		NỀN ĐẤT TRỒNG	
TÊN HỐ GA	GA45		GA46		GA47		G26
ĐƯỜNG KÍNH D(MM)		D400		D400		D400	
KHOẢNG CÁCH – CHIỀU DÀI CỘNG DỒN (M)	0.00	16.50	16.50	11.00	27.50	10.50	38.00
CAO ĐỘ MẶT ĐẤT (M)	5.50		5.48		5.45		5.43
CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG (M)	4.90	4.90	4.82	4.82	4.76	4.76	4.08 4.08
ĐỘ DỐC (%)		0.5%		0.5%		1.5%	
ĐỘ SÂU CHÔN CỐNG (M)	0.60	0.60	0.66	0.66	0.69	0.69	1.35 1.35

LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 1559/QĐ-XDCB
ngày 23 tháng 10 năm 2025
Ký tên: Lê Chí Thanh Tâm

DỰ ÁN:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

LẦN	NGÀY	NỘI DUNG	CHẤP THUẬN
1			
2			
3			
4			
5			
6			

CHỦ ĐẦU TƯ - CLIENT:
LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO
Đc : 105 Lê Lợi, phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG TRÌNH - PROJECT:
THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH
HIRE A CONSULTANT TO PREPARE A TECHNICAL REPORT ON DREDGING SEWERS IN SUB-AREAS 1, 2 AND MAI ANH

CƠ QUAN THIẾT KẾ - CONSULTANT:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG
CONSULTANT
CÔNG TY CỔ PHẦN LK 26 KHU ĐẤT DỊCH VỤ LK6, LK7, LK10, LK11 PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Tel: FAX: 024 322 32985

GIÁM ĐỐC - DIRECTOR:
NGUYỄN XUÂN LỘC

CHỦ TRÌ - CH.DESIGNER:
KS NGÔ HOÀI AN

THIẾT KẾ - DESIGNER:
KS QUÁCH VĂN THANH

KIỂM - CHECK:
KS NGÔ HOÀI AN

HẠNG MỤC - ITEM:
THOÁT NƯỚC MƯA

TÊN BẢN VẼ - DRAWING TITLE:
BÌNH ĐỒ -TRẮC DỌC HIỆN TRẠNG TỪ GA GA45 ĐẾN GA G26

GIAI ĐOẠN - PROJECT MILESTONE:
THIẾT KẾ THI CÔNG
CONSTRUCTION DESIGN

HỢP ĐỒNG SỐ- CONTRACT NO:	TỶ LỆ - SCALE:
04/25/HĐ/ĐSNO-TVXD	A3
HOÀN THÀNH - FINISH DATE:	KÝ HIỆU - SYMBOLS:
.../.../2025	TN-TD-43

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

KÝ HIỆU:

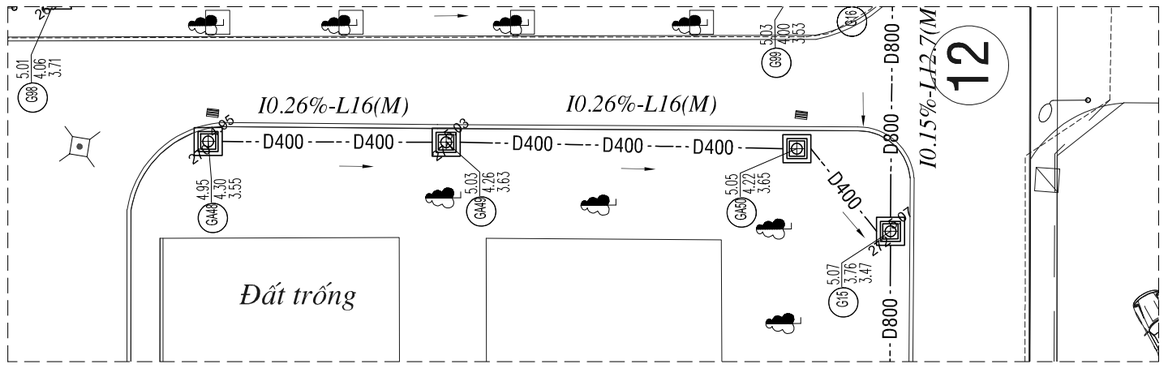
ĐƯỜNG CONG TRÒN THIẾT KẾ

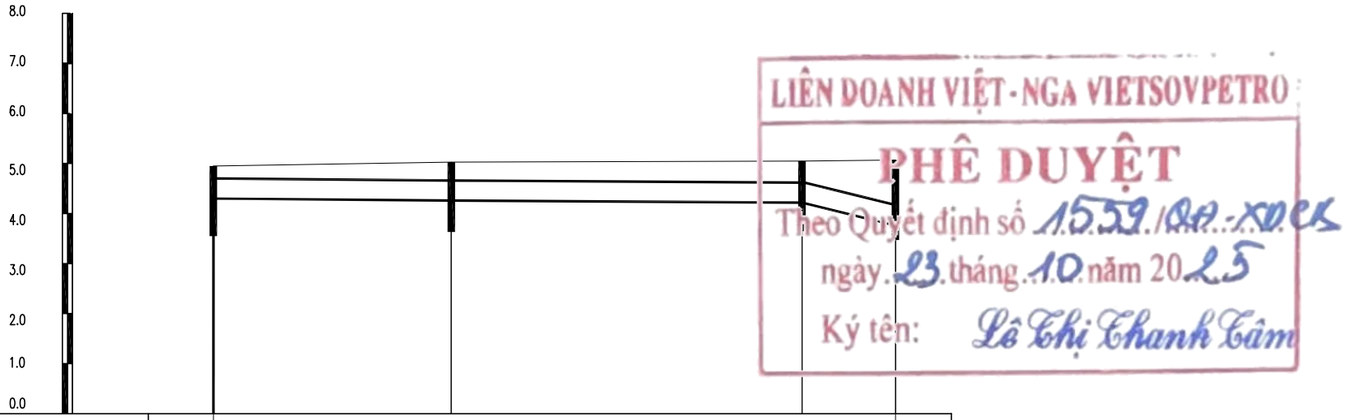
GA THĂM

5.36 / 4.51 / 3.26 GA1 — CAO ĐỘ THIẾT KẾ / CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG / CAO ĐỘ ĐÁY GA — KÝ HIỆU GA

D800-I1.35%-I34(M) — ĐƯỜNG KÍNH-ĐỘ DỐC-CHIỀU DÀI — HƯỚNG THOÁT NƯỚC

TÊN GA	TOẠ ĐỘ	
	X	Y
GA48	426764.62	1145823.01
GA49	426774.23	1145816.01
GA50	426788.24	1145805.46
G15	426789.60	1145799.37





VỊ TRÍ ĐẶT CỐNG – VẬT LIỆU BỀ MẶT	VỈA HÈ GẠCH TERAZO				VỈA HÈ GẠCH TERAZO				VỈA HÈ GẠCH TERAZO			
TÊN HỐ GA	GA48			GA49					GA50		G15	
ĐƯỜNG KÍNH D(MM)		D400				D400				D400		
KHOẢNG CÁCH – CHIỀU DÀI CỘNG DỒN (M)	0.00	16.00	16.00		16.00				32.00	5.50	37.50	
CAO ĐỘ MẶT ĐẤT (M)	4.95		5.03						5.05		5.07	
CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG (M)	4.30	4.30	4.26	4.26					4.22	4.22	3.76	3.76
ĐỘ DỐC (%)		0.26%			0.26%					8.00%		
ĐỘ SÂU CHÔN CỐNG (M)	0.65	0.65	0.77	0.77					0.83	0.83	1.31	1.31

LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 1539/QĐ-XDCB
ngày 23 tháng 10 năm 2025
Ký tên: Lê Thị Thanh Tâm

DỰ ÁN:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

LẦN	NGÀY	NỘI DUNG	CHẤP THUẬN
1			
2			
3			
4			
5			
6			

CHỦ ĐẦU TƯ - CLIENT:
LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO
Đc : 105 Lê Lợi, phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG TRÌNH - PROJECT:
THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH
HIRE A CONSULTANT TO PREPARE A TECHNICAL REPORT ON DREDGING SEWERS IN SUB-AREAS 1, 2 AND MAI ANH

CƠ QUAN THIẾT KẾ - CONSULTANT:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG
TCC CONSULTANT
SỐ NHÀ X07T1-K 26 KHU ĐẤT DỊCH VỤ LK6, LK7, LK10, LK11 VĂN KHÊ, HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TEL: 024 322 32985 FAX: 024 322 32985
GIÁM ĐỐC - DIRECTOR:
NGUYỄN XUÂN LỘC
CHỦ TRÌ - CH.DESIGNER:
KS NGÔ HOÀI AN
THIẾT KẾ - DESIGNER:
KS QUÁCH VĂN THANH
KIỂM - CHECK:
KS NGÔ HOÀI AN
HẠNG MỤC - ITEM:
THOÁT NƯỚC MƯA
TÊN BẢN VẼ - DRAWING TITLE:
BÌNH ĐỒ -TRẮC DỌC HIỆN TRẠNG TỪ GA GA48 ĐẾN GA GA15
GIAI ĐOẠN - PROJECT MILESTONE:
THIẾT KẾ THI CÔNG
CONSTRUCTION DESIGN

HỢP ĐỒNG SỐ- CONTRACT NO:	TỶ LỆ - SCALE:
04/25/HĐ/ĐSNO-TVXD	A3
HOÀN THÀNH - FINISH DATE:	KÝ HIỆU - SYMBOLS:
.../.../2025	TN-TD-44

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

KÝ HIỆU:

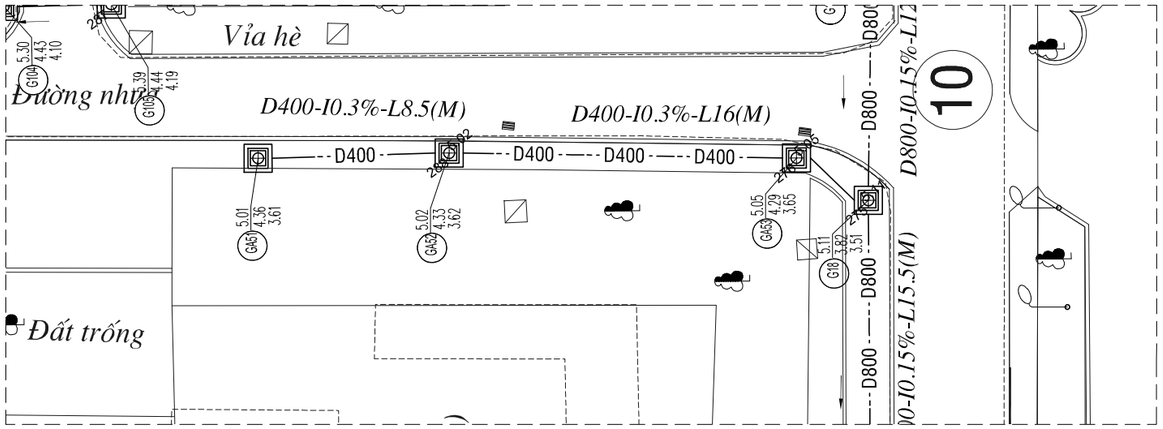
ĐƯỜNG CỐNG TRÒN THIẾT KẾ

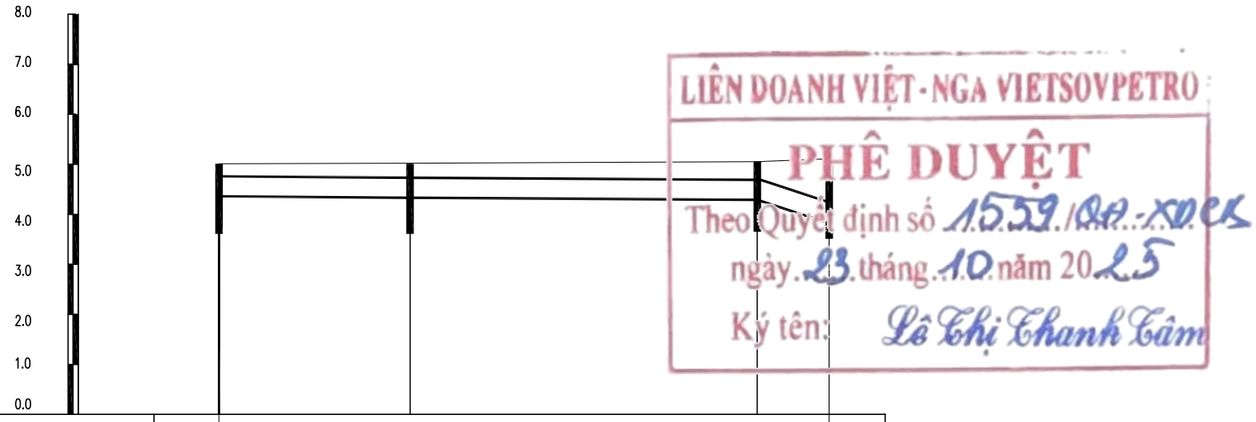
GA THĂM

5.36 / 4.51 / 3.26 GA1 — CAO ĐỘ THIẾT KẾ / CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG / CAO ĐỘ ĐÁY GA — KÝ HIỆU GA

D800-I1.35%-I34(M) — ĐƯỜNG KÍNH-ĐỘ DỐC-CHIỀU DÀI HƯỚNG THOÁT NƯỚC

TÊN GA	TOẠ ĐỘ	
	X	Y
GA51	426793.26	1145856.45
GA52	426801.14	1145851.06
GA53	426815.05	1145840.67
G18	426816.73	1145836.85





VỊ TRÍ ĐẶT CỐNG – VẬT LIỆU BỀ MẶT	VỈA HÈ GẠCH TERAZO			VỈA HÈ GẠCH TERAZO		VỈA HÈ GẠCH TERAZO		
TÊN HỐ GA	GA51		GA52			GA53		G18
ĐƯỜNG KÍNH D(MM)		D400			D400		D400	
KHOẢNG CÁCH – CHIỀU DÀI CỘNG DỒN (M)	0.00	8.50	8.50		16.00	24.50	3.00	27.50
CAO ĐỘ MẶT ĐẤT (M)	5.01		5.02			5.05		5.11
CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG (M)	4.36	4.36	4.33	4.33		4.29	4.29	3.82	3.82
ĐỘ DỐC (%)		0.30%			0.30%		15%	
ĐỘ SÂU CHÔN CỐNG (M)	0.65	0.65	0.69	0.69		0.76	0.76	1.29	1.29

LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số 1559/QĐ-XDCB

ngày 23 tháng 10 năm 2025

Ký tên: Lê Thị Thanh Tâm

DỰ ÁN:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

LẦN	NGÀY	NỘI DUNG	CHẤP THUẬN
1			
2			
3			
4			
5			
6			

CHỦ ĐẦU TƯ - CLIENT:

LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO

Đc : 105 Lê Lợi, phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG TRÌNH - PROJECT:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

HIRE A CONSULTANT TO PREPARE A TECHNICAL REPORT ON DREDGING SEWERS IN SUB-AREAS 1, 2 AND MAI ANH

CƠ QUAN THIẾT KẾ - CONSULTANT:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG

TCC CONSULTANT

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG HÀ ĐÔNG - T.P HÀ NỘI

M.S.D.N: 0107467277 C.T.C.P

Đ/C: CỤM CN VỪA VÀ NHỎ, KHU ĐẤT DỊCH VỤ LK6, LK7, LK10, LK11 PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

FAX: 024 322 32985

TỔNG GIÁM ĐỐC - DIRECTOR:

NGUYỄN XUÂN LỘC

CHỦ TRÌ - CH.DESIGNER:

KS.NGÔ HOÀI AN

THIẾT KẾ - DESIGNER:

KS QUÁCH VĂN THANH

KIỂM - CHECK:

KS.NGÔ HOÀI AN

HẠNG MỤC - ITEM:

THOÁT NƯỚC MƯA

TÊN BẢN VẼ - DRAWING TITLE:

BÌNH ĐỒ -TRẮC DỌC HIỆN TRẠNG TỪ GA GA51 ĐẾN GA G18

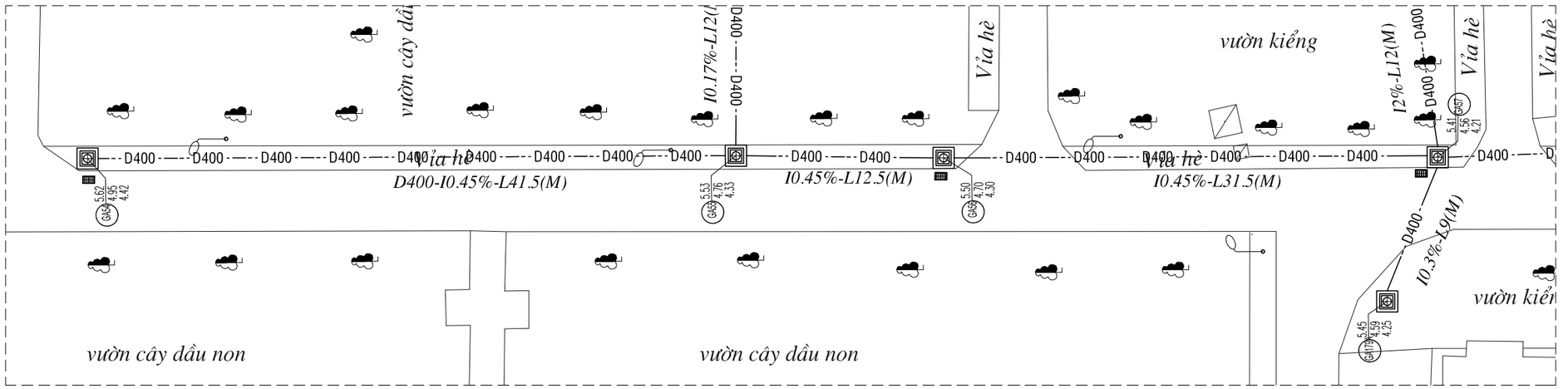
GIAI ĐOẠN - PROJECT MILESTONE:

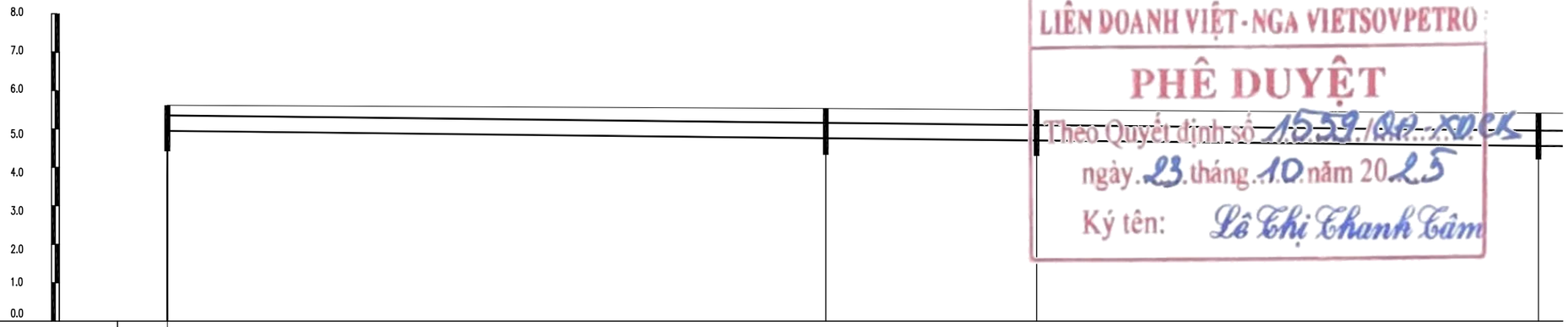
THIẾT KẾ THI CÔNG

CONSTRUCTION DESIGN

HỢP ĐỒNG SỐ- CONTRACT NO:	TỶ LỆ - SCALE:
04/25/HĐ/ĐSNO-TVXD	A3
HOÀN THÀNH - FINISH DATE:	KÝ HIỆU - SYMBOLS:
.../.../2025	TN-TD-45

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH





VỊ TRÍ ĐẶT CỐNG – VẬT LIỆU BỀ MẶT	VỈA HÈ GẠCH TERAZO				VỈA HÈ GẠCH TERAZO				VỈA HÈ GẠCH TERAZO			
TÊN HỐ GA	GA54				GA55		GA56				GA57	
ĐƯỜNG KÍNH D(MM)		D400				D400		D400				
KHOẢNG CÁCH – CHIỀU DÀI CỘNG DỒN (M)	0.00		41.50		41.50		12.50	54.00			85.50	
CAO ĐỘ MẶT ĐẤT (M)	5.62				5.53		5.50				5.41	
CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG (M)	4.95	4.95			4.76	4.76	4.70	4.70			4.56	4.56
ĐỘ DỐC (%)			0.45%				0.45%				0.45%	
ĐỘ SÂU CHÔN CỐNG (M)	0.67	0.67			0.77	0.77	0.80	0.80			0.85	0.85

KÝ HIỆU:

- ĐƯỜNG CỐNG TRÒN THIẾT KẾ
- GA THĂM
- 5.36 / 4.51 / 3.26 GA1 — CAO ĐỘ THIẾT KẾ / CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG / CAO ĐỘ ĐÁY GA — KÝ HIỆU GA
- D800-I1.35%-I34(M) — ĐƯỜNG KÍNH-ĐỘ DỐC-CHIỀU DÀI HƯỚNG THOÁT NƯỚC

TÊN GA	TOẠ ĐỘ	
	X	Y
GA54	426678.13	1145690.75
GA55	426712.97	1145665.75
GA56	426724.00	1145657.57
GA57	426750.50	1145638.43

LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số 1559/QĐ-XDCB

ngày 23 tháng 10 năm 2025

Ký tên: Lê Thị Thanh Tâm

DỰ ÁN:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

LẦN	NGÀY	NỘI DUNG	CHẤP THUẬN
1			
2			
3			
4			
5			
6			

CHỦ ĐẦU TƯ - CLIENT:

LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO

Đc : 105 Lê Lợi, phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG TRÌNH - PROJECT:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

HIRE A CONSULTANT TO PREPARE A TECHNICAL REPORT ON DREDGING SEWERS IN SUB-AREAS 1, 2 AND MAI ANH

CƠ QUAN THIẾT KẾ - CONSULTANT:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG

TVC CONSULTANT

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG - T.P HÀ NỘI

Số nhà TVXD-LK 26 (Hệ ĐT DỊCH VỤ LK6, LK7, LK10, LK11) HUỲNH TẤN PHÁT, P. ĐỒNG THÀNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

FAX: 024 322 32985

GIÁM ĐỐC - DIRECTOR:

NGUYỄN XUÂN LỘC

CHỦ TRÌ - CH.DESIGNER:

KS NGÔ HOÀI AN

THIẾT KẾ - DESIGNER:

KS QUÁCH VĂN THANH

KIỂM - CHECK:

KS NGÔ HOÀI AN

HẠNG MỤC - ITEM:

THOÁT NƯỚC MƯA

TÊN BẢN VẼ - DRAWING TITLE:

BÌNH ĐỒ -TRẮC DỌC HIỆN TRẠNG TỪ GA GA54 ĐẾN GA GA57

GIAI ĐOẠN - PROJECT MILESTONE:

THIẾT KẾ THI CÔNG

CONSTRUCTION DESIGN

HỢP ĐỒNG SỐ- CONTRACT NO:	TỶ LỆ - SCALE:
04/25/HĐ/ĐSNO-TVXD	A3
HOÀN THÀNH - FINISH DATE:	KÝ HIỆU - SYMBOLS:
.../.../2025	TN-TD-46

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMDH

KÝ HIỆU:

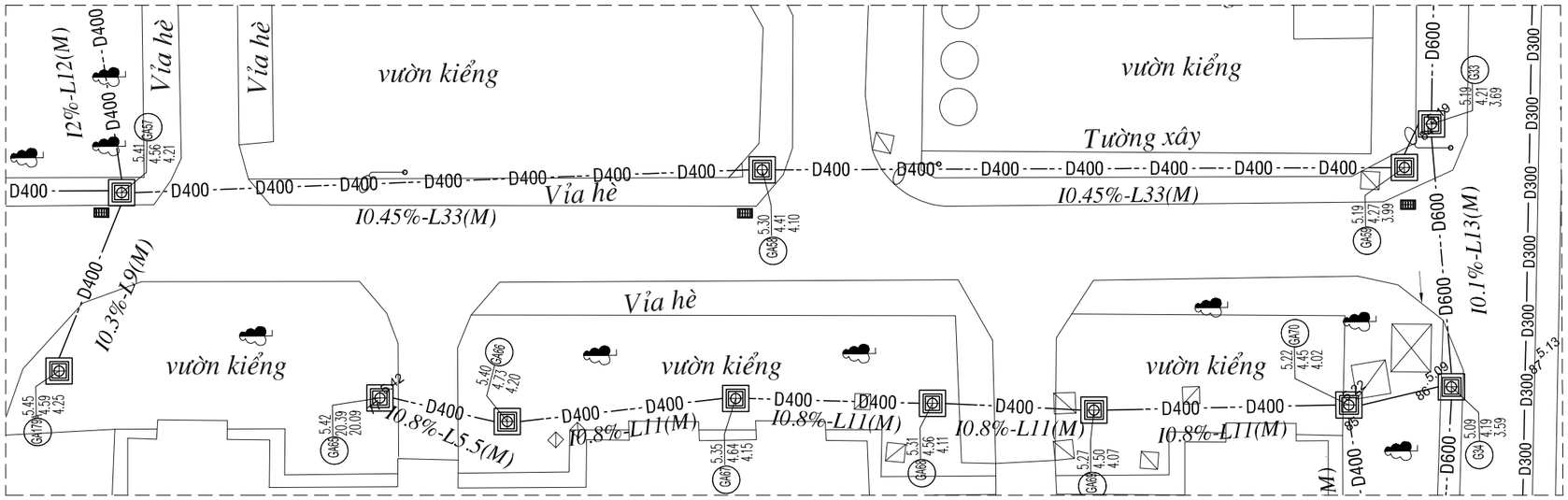
ĐƯỜNG CỐNG TRÒN THIẾT KẾ

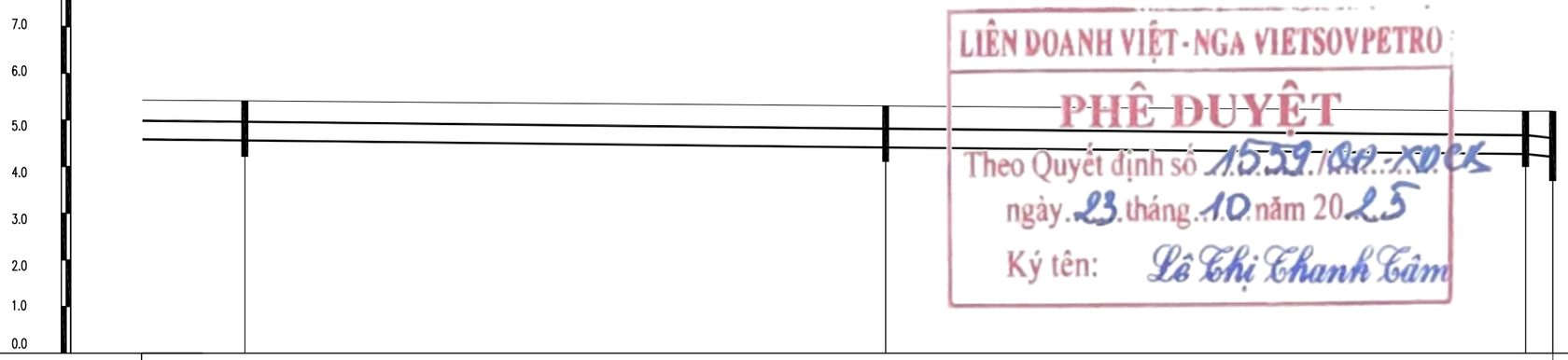
GA THĂM

5.36 / 4.51 / 3.26 GA1 — CAO ĐỘ THIẾT KẾ / CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG / CAO ĐỘ ĐÁY GA — KÝ HIỆU GA

D800-I1.35%-L34(M) — ĐƯỜNG KÍNH-ĐỘ DỐC-CHIỀU DÀI / HƯỚNG THOÁT NƯỚC

TÊN GA	TOẠ ĐỘ	
	X	Y
GA57	426750.50	1145638.43
GA58	426778.95	1145619.31
GA59	426806.84	1145599.26
G33	426809.38	1145600.29





VỊ TRÍ ĐẶT CỐNG – VẬT LIỆU BỀ MẶT	VỈA HÈ GẠCH TERAZO								VỈA HÈ GẠCH TERAZO							
TÊN HỐ GA	GA57				GA58								GA59		G33	
ĐƯỜNG KÍNH D(MM)	D400				D400				D400				D400			
KHOẢNG CÁCH – CHIỀU DÀI CỘNG DỒN (M)	85.50		33.00		118.50		33.00		151.50		2.00	153.50				
CAO ĐỘ MẶT ĐẤT (M)	5.41				5.30				5.19			5.19				
CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG (M)	4.56	4.56			4.41	4.41			4.27	4.27		4.21	4.21			
ĐỘ DỐC (%)	0.45%				0.45%				3.0%							
ĐỘ SÂU CHÔN CỐNG (M)	0.85	0.85			0.89	0.89			0.92	0.92	0.98	0.98				

LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 1539.../QĐ-XDCB
ngày 23 tháng 10 năm 2025
Ký tên: Lê Thị Thanh Tâm

DỰ ÁN:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

LẦN	NGÀY	NỘI DUNG	CHẤP THUẬN
1			
2			
3			
4			
5			
6			

CHỦ ĐẦU TƯ - CLIENT:
LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO
Đc : 105 Lê Lợi, phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG TRÌNH - PROJECT:
THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH
HIRE A CONSULTANT TO PREPARE A TECHNICAL REPORT ON DREDGING SEWERS IN SUB-AREAS 1, 2 AND MAI ANH

CƠ QUAN THIẾT KẾ - CONSULTANT:
CÔNG TY CỔ PHẦN
THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG
TCS CONSULTANT
ĐỊA CHỈ: NHÀ 2 TẦNG LK 26 KHU ĐẤT DỊCH VỤ LK6, LK7, LK10, LK11 PHƯỜNG YÊN ĐỒNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
FAX: 024 322 32985

GIÁM ĐỐC - DIRECTOR:
NGUYỄN XUÂN LỘC

CHỦ TRÌ - CH.DESIGNER:
KS NGÔ HOÀI AN

THIẾT KẾ - DESIGNER:
KS QUÁCH VĂN THANH

KIỂM - CHECK:
KS NGÔ HOÀI AN

HẠNG MỤC - ITEM:
THOÁT NƯỚC MƯA

TÊN BẢN VẼ - DRAWING TITLE:
BÌNH ĐỒ -TRẮC DỌC HIỆN TRẠNG TỪ GA GA57 ĐẾN GA G33

GIAI ĐOẠN - PROJECT MILESTONE:
THIẾT KẾ THI CÔNG
CONSTRUCTION DESIGN

HỢP ĐỒNG SỐ- CONTRACT NO:	TỶ LỆ - SCALE:
04/25/HĐ/ĐSNO-TVXD	A3
HOÀN THÀNH - FINISH DATE:	KÝ HIỆU - SYMBOLS:
.../.../2025	TN-TD-47

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMDH

KÝ HIỆU:

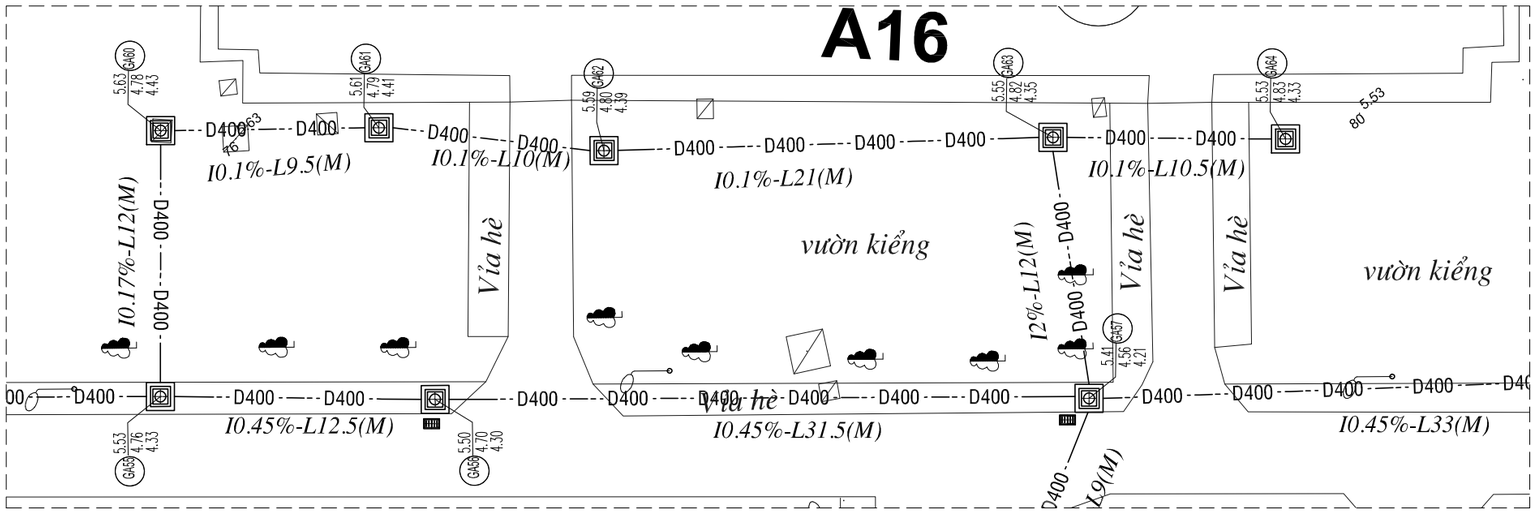
ĐƯỜNG CỐNG TRÒN THIẾT KẾ

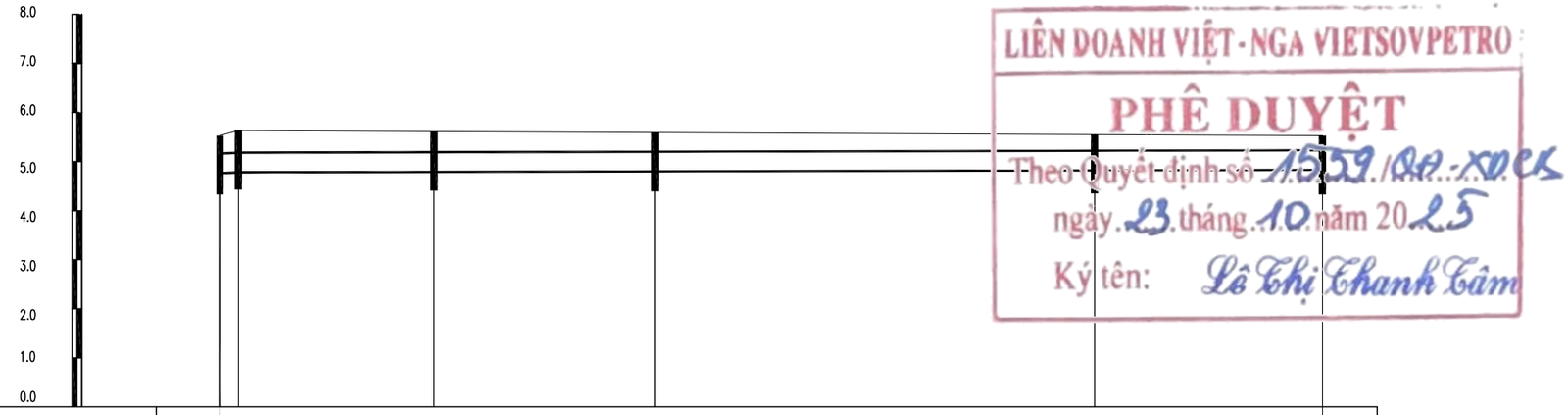
GA THĂM

5.36 / 4.51 / 3.26 GA1 — CAO ĐỘ THIẾT KẾ / CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG / CAO ĐỘ ĐÁY GA — KÝ HIỆU GA

D800-I1.35%-I34(M) — ĐƯỜNG KÍNH-ĐỘ DỐC-CHIỀU DÀI HƯỚNG THOÁT NƯỚC

TÊN GA	TOẠ ĐỘ	
	X	Y
GA55	426712.97	1145665.75
GA60	426720.77	1145676.49
GA61	426729.69	1145670.20
GA62	426738.13	1145662.68
GA63	426756.69	1145650.04
GA64	426766.06	1145643.16





VỊ TRÍ ĐẶT CỐNG – VẬT LIỆU BỀ MẶT	VỈA HÈ GẠCH TERAZO	VỈA HÈ GẠCH TERAZO	VỈA HÈ GẠCH TERAZO	VỈA HÈ GẠCH TERAZO
TÊN HỐ GA	GA55 GA60	GA61	GA62	GA63 GA64
ĐƯỜNG KÍNH D(MM)	D400 D400	D400	D400	D400
KHOẢNG CÁCH – CHIỀU DÀI CỘNG DỒN (M)	0.00 12.0 12.00	9.50 21.50	10.00 31.50	21.00 52.50 10.50 63.00
CAO ĐỘ MẶT ĐẤT (M)	5.53 5.63	5.61	5.59	5.55 5.53
CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG (M)	4.76 4.76 4.78 4.78	4.79 4.79	4.80 4.80	4.82 4.82 4.83 4.83
ĐỘ DỐC (%)	0.17%	0.1%	0.1%	0.1% 0.1%
ĐỘ SÂU CHÔN CỐNG (M)	0.77 0.77 0.85 0.85	0.82 0.82	0.79 0.79	0.73 0.73 0.70 0.70

LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 1559/QĐ-XDCB
ngày 23 tháng 10 năm 2025
Ký tên: Lê Thị Thanh Tâm

DỰ ÁN:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

LẦN	NGÀY	NỘI DUNG	CHẤP THUẬN
1			
2			
3			
4			
5			
6			

CHỦ ĐẦU TƯ - CLIENT:
LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO
Đc : 105 Lê Lợi, phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG TRÌNH - PROJECT:
THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH
HIRE A CONSULTANT TO PREPARE A TECHNICAL REPORT ON DREDGING SEWERS IN SUB-AREAS 1, 2 AND MAI ANH

CƠ QUAN THIẾT KẾ - CONSULTANT:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG
TCS CONSULTANT
Số 2, Ngõ 26 Khu Đô thị Dịch vụ LK6, LK7, LK10, LK11 Phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội
Tel: 0243 5 FAX: 024 322 32985

GIÁM ĐỐC - DIRECTOR:
NGUYỄN XUÂN LỘC

CHỦ TRÌ - CH.DESIGNER:
KS NGÔ HOÀI AN

THIẾT KẾ - DESIGNER:
KS QUÁCH VĂN THANH

KIỂM - CHECK:
KS NGÔ HOÀI AN

HẠNG MỤC - ITEM:
THOÁT NƯỚC MƯA

TÊN BẢN VẼ - DRAWING TITLE:
BÌNH ĐỒ -TRẮC DỌC HIỆN TRẠNG TỪ GA GA55 ĐẾN GA GA64

GIAI ĐOẠN - PROJECT MILESTONE:
THIẾT KẾ THI CÔNG
CONSTRUCTION DESIGN

HỢP ĐỒNG SỐ- CONTRACT NO:	TỶ LỆ - SCALE:
04/25/HĐ/ĐSNO-TVXD	A3
HOÀN THÀNH - FINISH DATE:	KÝ HIỆU - SYMBOLS:
.../.../2025	TN-TD-48

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMDH

KÝ HIỆU:

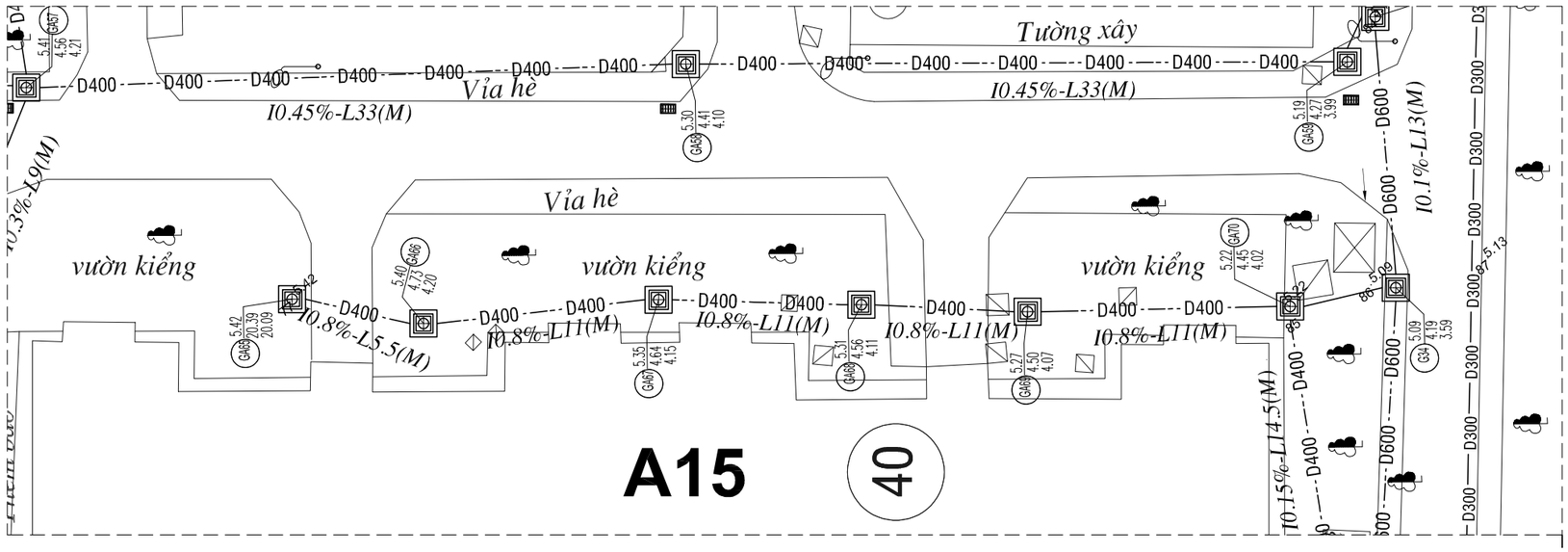
ĐƯỜNG CỐNG TRÒN THIẾT KẾ

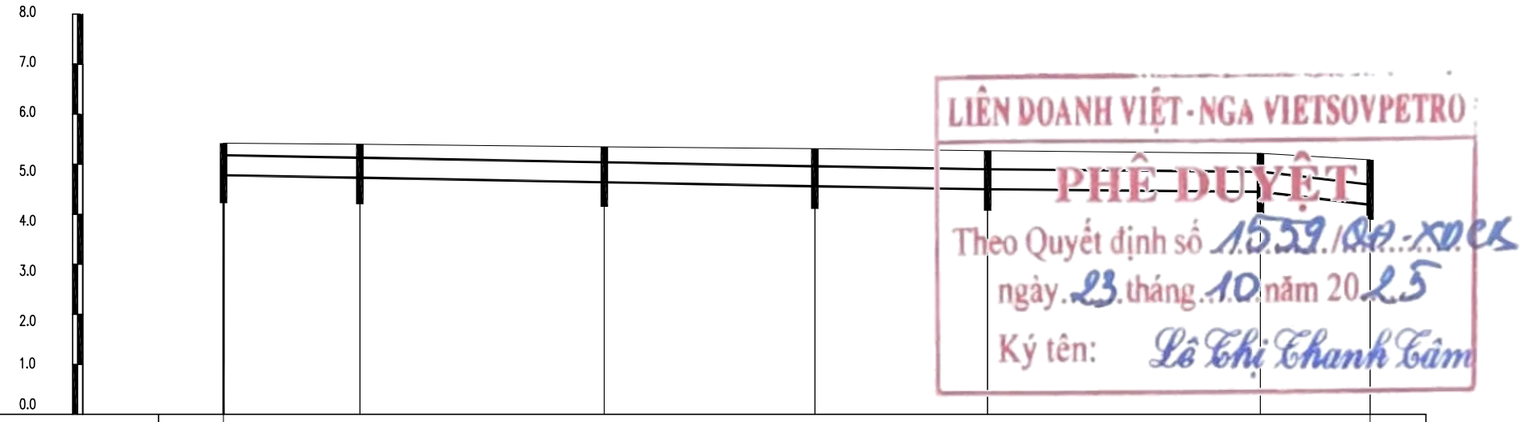
GA THĂM

5.36 / 4.51 / 3.26 GA1 — CAO ĐỘ THIẾT KẾ / CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG / CAO ĐỘ ĐÁY GA — KÝ HIỆU GA

D800-I1.35%-I34(M) — ĐƯỜNG KÍNH-ĐỘ DỐC-CHIỀU DÀI HƯỚNG THOÁT NƯỚC

TÊN GA	TOẠ ĐỘ	
	X	Y
GA65	426755.24	1145621.44
GA66	426760.02	1145616.42
GA67	426770.64	1145610.25
GA68	426779.01	1145603.86
GA69	426785.79	1145598.50
GA70	426797.00	1145590.72
G34	426801.05	1145589.16





VỊ TRÍ ĐẶT CỐNG – VẬT LIỆU BỀ MẶT	VỈA HÈ GẠCH TERAZO	VỈA HÈ GẠCH TERAZO	VỈA HÈ GẠCH TERAZO	VỈA HÈ GẠCH TERAZO	VỈA HÈ GẠCH TERAZO	VỈA HÈ GẠCH TERAZO
TÊN HỐ GA	GA65	GA66	GA67	GA68	GA69	GA70 G34
ĐƯỜNG KÍNH D(MM)	D400	D400	D400	D400	D400	D400
KHOẢNG CÁCH – CHIỀU DÀI CỘNG DỒN (M)	0.00 5.50	5.50 11.00	16.50 11.00	27.50 11.00	38.50 11.00	49.50 4.50 54.00
CAO ĐỘ MẶT ĐẤT (M)	5.42	5.40	5.35	5.31	5.27	5.22 5.09
CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG (M)	4.78 4.78	4.73 4.73	4.64 4.64	4.56 4.56	4.50 4.50	4.45 4.45 4.19 4.19
ĐỘ DỐC (%)	0.8%	0.8%	0.8%	0.8%	0.8%	5.00%
ĐỘ SÂU CHÔN CỐNG (M)	0.64 0.64	0.67 0.67	0.71 0.71	0.75 0.75	0.77 0.77	0.77 0.77 0.90 0.90

LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 1559/QĐ-XDCB
ngày 23 tháng 10 năm 2025
Ký tên: Lê Thị Thanh Tâm

DỰ ÁN:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

LẦN	NGÀY	NỘI DUNG	CHẤP THUẬN
1			
2			
3			
4			
5			
6			

CHỦ ĐẦU TƯ - CLIENT:
LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO
Đc : 105 Lê Lợi, phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG TRÌNH - PROJECT:
THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH
HIRE A CONSULTANT TO PREPARE A TECHNICAL REPORT ON DREDGING SEWERS IN SUB-AREAS 1, 2 AND MAI ANH

CƠ QUAN THIẾT KẾ - CONSULTANT:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG
TCC CONSULTANT
Đc: NHÀ HỖN HỢP LK 26 VÀ DỊCH VỤ LK6, LK7, LK10, LK11 P.HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Tel: 024 322 32985 FAX: 024 322 32985

GIÁM ĐỐC - DIRECTOR:
NGUYỄN XUÂN LỘC

CHỦ TRÌ - CH.DESIGNER:
KS NGÔ HOÀI AN

THIẾT KẾ - DESIGNER:
KS QUÁCH VĂN THANH

KIỂM - CHECK:
KS NGÔ HOÀI AN

HẠNG MỤC - ITEM:
THOÁT NƯỚC MƯA

TÊN BẢN VẼ - DRAWING TITLE:
BÌNH ĐỒ -TRẮC DỌC HIỆN TRẠNG TỪ GA GA65 ĐẾN GA G34

GIAI ĐOẠN - PROJECT MILESTONE:
THIẾT KẾ THI CÔNG
CONSTRUCTION DESIGN

HỢP ĐỒNG SỐ- CONTRACT NO:	TỶ LỆ - SCALE:
04/25/HD/ĐSNO-TVXD	A3
HOÀN THÀNH - FINISH DATE:	KÝ HIỆU - SYMBOLS:
.../.../2025	TN-TD-49

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

KÝ HIỆU:

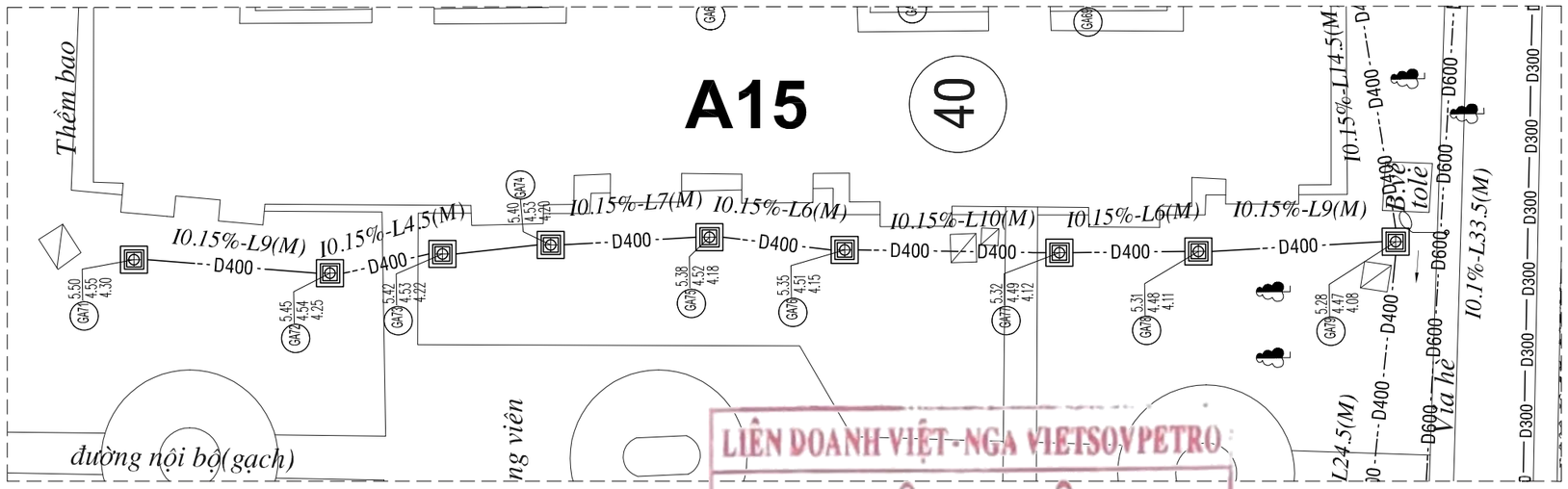
ĐƯỜNG CỐNG TRÒN THIẾT KẾ

GA THĂM

5.36 / 4.51 / 3.26 GA1 — CAO ĐỘ THIẾT KẾ / CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG / CAO ĐỘ ĐÁY GA — KÝ HIỆU GA

D800-I1.35%-I34(M) — ĐƯỜNG KÍNH-ĐỘ DỐC-CHIỀU DÀI — HƯỚNG THOÁT NƯỚC

TÊN GA	TOẠ ĐỘ	
	X	Y
GA71	426736.02	1145614.34
GA72	426743.84	1145607.80
GA73	426749.15	1145605.18
GA74	426753.98	1145602.26
GA75	426760.88	1145597.75
GA76	426766.18	1145593.11
GA77	426775.12	1145586.44
GA78	426781.00	1145582.28
GA79	426789.59	1145576.67





VỊ TRÍ ĐẶT CỐNG – VẬT LIỆU BỀ MẶT		VỈA HÈ GẠCH TERAZO	VỈA HÈ GẠCH TERAZO	VỈA HÈ GẠCH TERAZO	VỈA HÈ GẠCH TERAZO	VỈA HÈ GẠCH TERAZO	VỈA HÈ GẠCH TERAZO	VỈA HÈ GẠCH TERAZO	VỈA HÈ GẠCH TERAZO	VỈA HÈ GẠCH TERAZO	
TÊN HỐ GA	GA71		GA72	GA73	GA74	GA75	GA76	GA77	GA78	GA79	
ĐƯỜNG KÍNH D(MM)		D400	D400	D400	D400	D400	D400	D400	D400		
KHOẢNG CÁCH – CHIỀU DÀI CỘNG DỒN (M)	0.00	9.00	9.00	4.50	13.50	4.50	18.00	7.00	25.00	6.00	31.00	10.00	41.00	6.00	47.00	9.00	56.00
CAO ĐỘ MẶT ĐẤT (M)	5.50		5.45	5.42	5.40	5.38	5.35	5.32	5.31	5.28	
CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG (M)	4.55	4.55	4.54	4.54	4.53	4.53	4.53	4.53	4.52	4.52	4.51	4.51	4.49	4.49	4.48	4.48	4.47	4.47
ĐỘ DỐC (%)		0.15%	0.15%	0.15%	0.15%	0.15%	0.15%	0.15%	0.15%		
ĐỘ SÂU CHÔN CỐNG (M)	0.95	0.95	0.91	0.91	0.89	0.89	0.87	0.87	0.86	0.86	0.84	0.84	0.83	0.83	0.83	0.83	0.81	0.81

LIÊN DOANH VIỆT-NGA VIETSOVPETRO

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số 1559/QĐ-XDCB

ngày 23 tháng 10 năm 2025

Ký tên: Lê Thị Thanh Tâm

DỰ ÁN:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

LẦN	NGÀY	NỘI DUNG	CHẤP THUẬN
1			
2			
3			
4			
5			
6			

CHỦ ĐẦU TƯ - CLIENT:
LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO
Đc : 105 Lê Lợi, phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG TRÌNH - PROJECT:
THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH
HIRE A CONSULTANT TO PREPARE A TECHNICAL REPORT ON DREDGING SEWERS IN SUB-AREAS 1, 2 AND MAI ANH

CƠ QUAN THIẾT KẾ - CONSULTANT:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG
TCS CONSULTANT
ĐỊA CHỈ: KHU ĐẤU GIÁ LK 26 KHU ĐẤU GIÁ DỊCH VỤ LK6, LK7, LK10, LK11 PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
FAX: 024 322 32985
GIÁM ĐỐC - DIRECTOR:
NGUYỄN XUÂN LỘC
CHỦ TRÌ - CH.DESIGNER:
KS NGÔ HOÀI AN
THIẾT KẾ - DESIGNER:
KS QUÁCH VĂN THANH
KIỂM - CHECK:
KS NGÔ HOÀI AN
HẠNG MỤC - ITEM:
THOÁT NƯỚC MƯA
TÊN BẢN VẼ - DRAWING TITLE:
BÌNH ĐỒ -TRẮC DỌC HIỆN TRẠNG TỪ GA GA71 ĐẾN GA GA79
GIAI ĐOẠN - PROJECT MILESTONE:
THIẾT KẾ THI CÔNG
CONSTRUCTION DESIGN

HỢP ĐỒNG SỐ- CONTRACT NO:	TỶ LỆ - SCALE:
04/25/HD/ĐSNO-TVXD	A3
HOÀN THÀNH - FINISH DATE:	KÝ HIỆU - SYMBOLS:
.../.../2025	TN-TD-50

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

KÝ HIỆU:

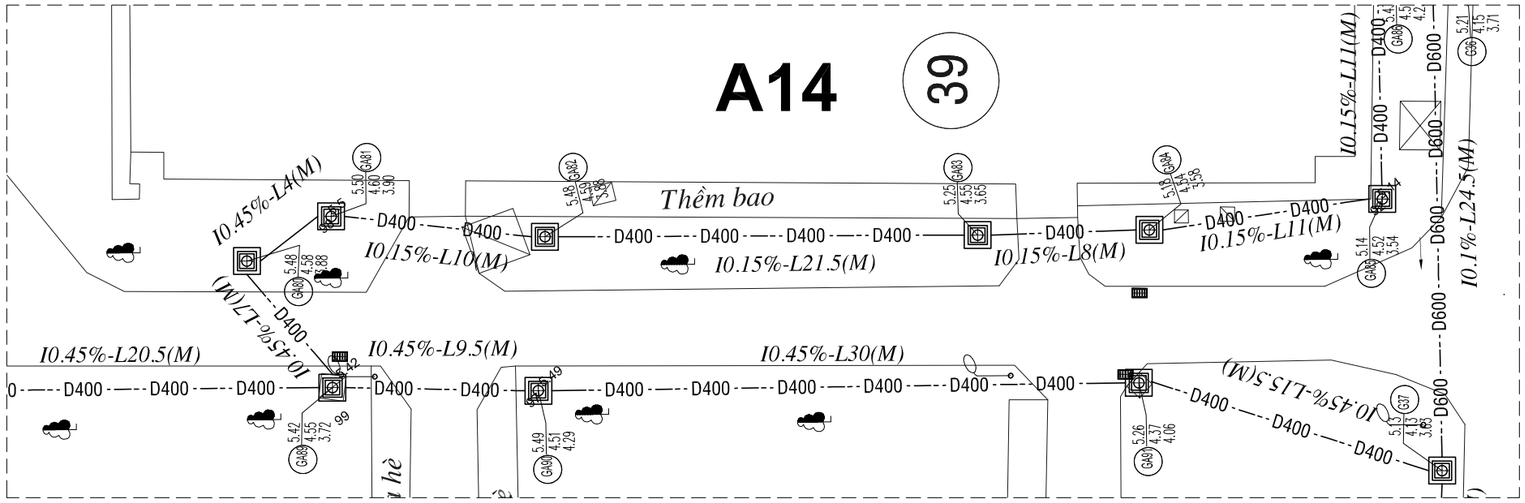
ĐƯỜNG CỐNG TRÒN THIẾT KẾ

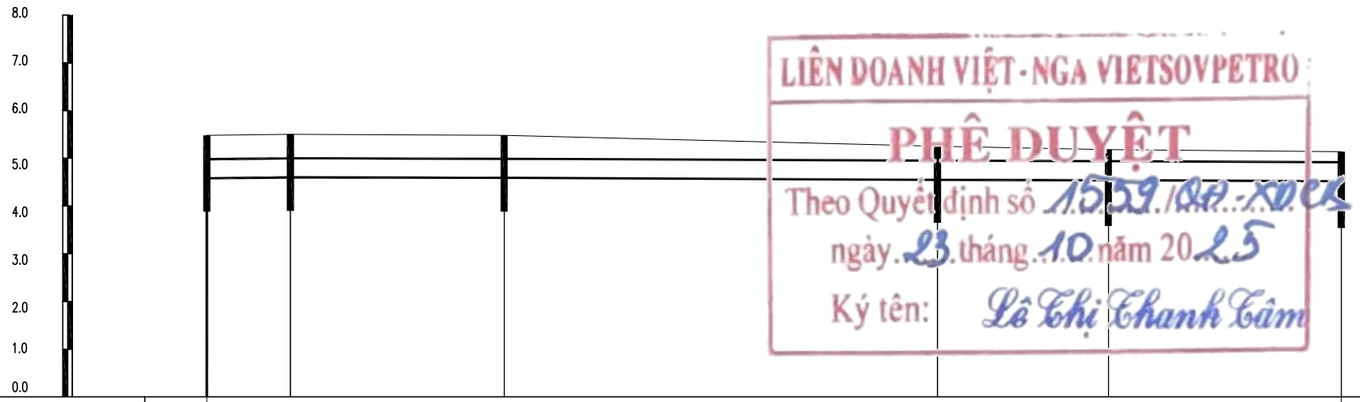
GA THĂM

5.36 / 4.51 / 3.26 GA1 — CAO ĐỘ THIẾT KẾ / CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG / CAO ĐỘ ĐÁY GA — KÝ HIỆU GA

D800-I1.35%-I34(M) — ĐƯỜNG KÍNH-ĐỘ DỐC-CHIỀU DÀI — HƯỚNG THOÁT NƯỚC

TÊN GA	TOẠ ĐỘ	
	X	Y
GA80	426715.51	1145579.55
GA81	426720.46	1145578.85
GA82	426728.90	1145571.42
GA83	426747.31	1145558.19
GA84	426754.75	1145553.13
GA85	426765.59	1145547.28





LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số 1559/QĐ-XDCB

ngày 23 tháng 10 năm 2025

Ký tên: Lê Thị Thanh Tâm

VỊ TRÍ ĐẶT CỐNG – VẬT LIỆU BỀ MẶT	VỈA HÈ GẠCH TERAZO		VỈA HÈ GẠCH TERAZO		VỈA HÈ GẠCH TERAZO		VỈA HÈ GẠCH TERAZO		VỈA HÈ GẠCH TERAZO		VỈA HÈ GẠCH TERAZO	
TÊN HỐ GA	GA80		GA81		GA82		GA83		GA84		GA85	
ĐƯỜNG KÍNH D(MM)		D400		D400		D400		D400		D400		
KHOẢNG CÁCH – CHIỀU DÀI CỘNG DỒN (M)	0.00	4.00	4.00	10.00	14.00	21.50	35.50	8.00	43.50	11.00	54.50	
CAO ĐỘ MẶT ĐẤT (M)	5.48		5.50		5.48		5.25		5.18		5.14	
CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG (M)	4.58	4.58	4.60	4.60	4.59	4.59	4.55	4.55	4.54	4.54	4.52	4.52
ĐỘ DỐC (%)		0.15%		0.15%		0.15%		0.15%		0.15%		
ĐỘ SÂU CHÔN CỐNG (M)	0.90	0.90	0.90	0.90	0.89	0.89	0.70	0.70	0.64	0.64	0.62	0.62

DỰ ÁN:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

LẦN	NGÀY	NỘI DUNG	CHẤP THUẬN
1			
2			
3			
4			
5			
6			

CHỦ ĐẦU TƯ - CLIENT:

LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO

Đc : 105 Lê Lợi, phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG TRÌNH - PROJECT:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

HIRE A CONSULTANT TO PREPARE A TECHNICAL REPORT ON DREDGING SEWERS IN SUB-AREAS 1, 2 AND MAI ANH

CƠ QUAN THIẾT KẾ - CONSULTANT:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG

TCC CONSULTANT

SỐ NHÀ NO7D-LK 26 Ghé ĐẤT DỊCH VỤ LK6, LK7, LK10, LK11 TỔ 19 KHU VĂNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TEL: 024 322 32985 FAX: 024 322 32985

GIÁM ĐỐC - DIRECTOR:

NGUYỄN XUÂN LỘC

CHỦ TRÌ - CH.DESIGNER:

KS NGÔ HOÀI AN

THIẾT KẾ - DESIGNER:

KS QUÁCH VĂN THANH

KIỂM - CHECK:

KS NGÔ HOÀI AN

HẠNG MỤC - ITEM:

THOÁT NƯỚC MƯA

TÊN BẢN VẼ - DRAWING TITLE:

BÌNH ĐỒ -TRẮC DỌC HIỆN TRẠNG TỪ GA GA80 ĐẾN GA GA85

GIAI ĐOẠN - PROJECT MILESTONE:

THIẾT KẾ THI CÔNG
CONSTRUCTION DESIGN

HỢP ĐỒNG SỐ- CONTRACT NO:	TỶ LỆ - SCALE:
04/25/HĐ/ĐSNO-TVXD	A3
HOÀN THÀNH - FINISH DATE:	KÝ HIỆU - SYMBOLS:
.../.../2025	TN-TD-51

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

KÝ HIỆU:

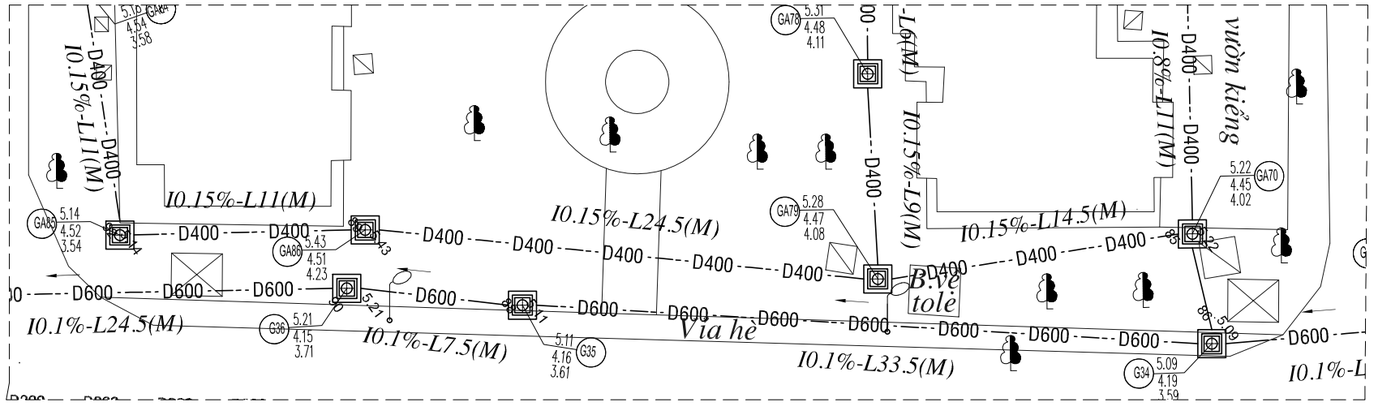
ĐƯỜNG CỐNG TRÒN THIẾT KẾ

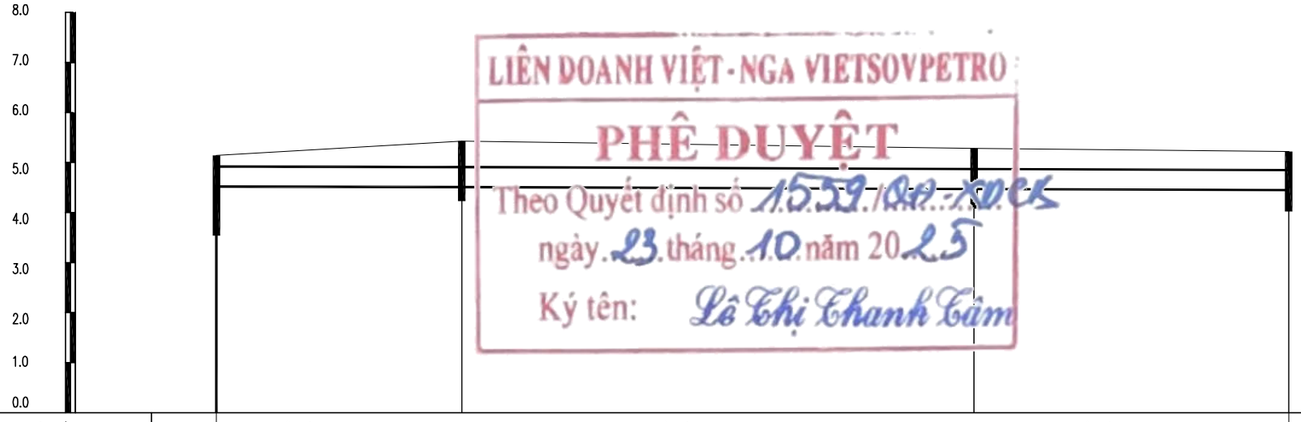
GA THĂM

5.36 / 4.51 / 3.26 GA1 — CAO ĐỘ THIẾT KẾ / CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG / CAO ĐỘ ĐÁY GA — KÝ HIỆU GA

D800-I1.35%-I34(M) — ĐƯỜNG KÍNH-ĐỘ DỐC-CHIỀU DÀI — HƯỚNG THOÁT NƯỚC

TÊN GA	TOẠ ĐỘ	
	X	Y
GA85	426765.59	1145547.28
GA86	426772.58	1145557.36
GA79	426789.59	1145576.67
GA70	426797.00	1145590.72





LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 1559/QĐ-XDCB
ngày 23 tháng 10 năm 2025
Ký tên: Lê Thị Thanh Tâm

VỊ TRÍ ĐẶT CỐNG – VẬT LIỆU BỀ MẶT	VỈA HÈ GẠCH TERAZO		VỈA HÈ GẠCH TERAZO		VỈA HÈ GẠCH TERAZO			
TÊN HỐ GA	GA85		GA86		GA79		GA70	
ĐƯỜNG KÍNH D(MM)	D400		D400		D400		D400	
KHOẢNG CÁCH – CHIỀU DÀI CỘNG DỒN (M)	54.50	11.00	65.50	24.50	90.00	14.50	104.50	
CAO ĐỘ MẶT ĐẤT (M)	5.14		5.43		5.28		5.22	
CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG (M)	4.52	4.52	4.51	4.51	4.47	4.47	4.45	4.45
ĐỘ DỐC (%)		0.15%		0.15%		0.15%		
ĐỘ SÂU CHÔN CỐNG (M)	0.62	0.62	0.92	0.92	0.81	0.81	0.77	0.77

DỰ ÁN:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

LẦN	NGÀY	NỘI DUNG	CHẤP THUẬN
1			
2			
3			
4			
5			
6			

CHỦ ĐẦU TƯ - CLIENT:
LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO
VIETSOVPETRO
Đc : 105 Lê Lợi, phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG TRÌNH - PROJECT:
THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH
HIRE A CONSULTANT TO PREPARE A TECHNICAL REPORT ON DREDGING SEWERS IN SUB-AREAS 1, 2 AND MAI ANH

CƠ QUAN THIẾT KẾ - CONSULTANT:
CÔNG TY CỔ PHẦN
THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG
TCS CONSULTANT
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG
SỐ NO1 LÔ LK 26 KHU ĐẤU GIÁ DỊCH VỤ LK6, LK7, LK10, LK11 PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
FAX: 024 322 32985
GIÁM ĐỐC - DIRECTOR:
NGUYỄN XUÂN LỘC
CHỦ TRÌ - CH.DESIGNER:
KS NGÔ HOÀI AN
THIẾT KẾ - DESIGNER:
KS QUÁCH VĂN THANH
KIỂM - CHECK:
KS NGÔ HOÀI AN
HẠNG MỤC - ITEM:
THOÁT NƯỚC MƯA
TÊN BẢN VẼ - DRAWING TITLE:
BÌNH ĐỒ -TRẮC DỌC HIỆN TRẠNG TỪ GA GA85 ĐẾN GA GA70
GIAI ĐOẠN - PROJECT MILESTONE:
THIẾT KẾ THI CÔNG
CONSTRUCTION DESIGN

HỢP ĐỒNG SỐ- CONTRACT NO:	TỶ LỆ - SCALE:
04/25/HĐ/ĐSNO-TVXD	A3
HOÀN THÀNH - FINISH DATE:	KÝ HIỆU - SYMBOLS:
.../.../2025	TN-TD-52

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

KÝ HIỆU:

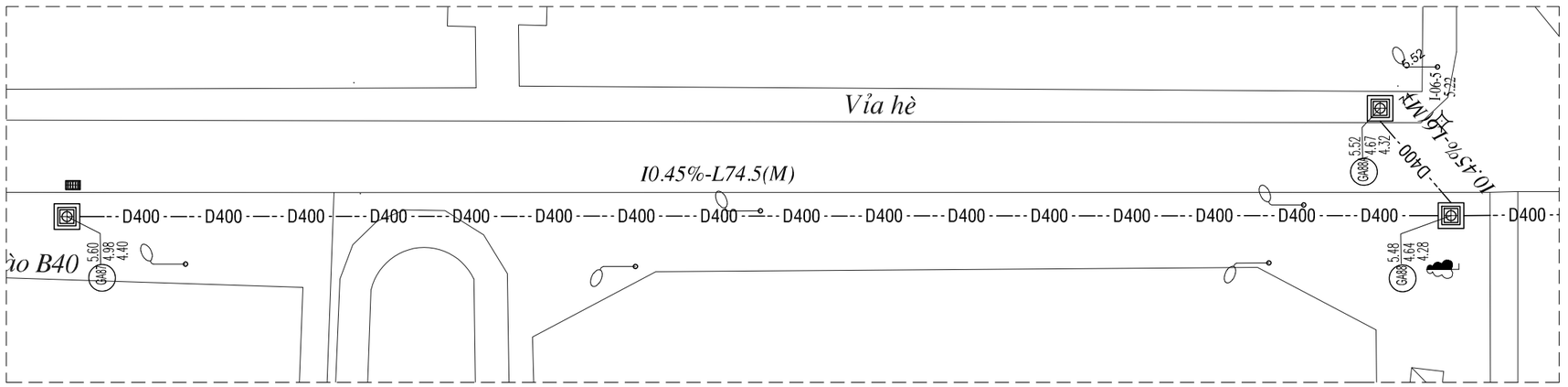
ĐƯỜNG CỐNG TRÒN THIẾT KẾ

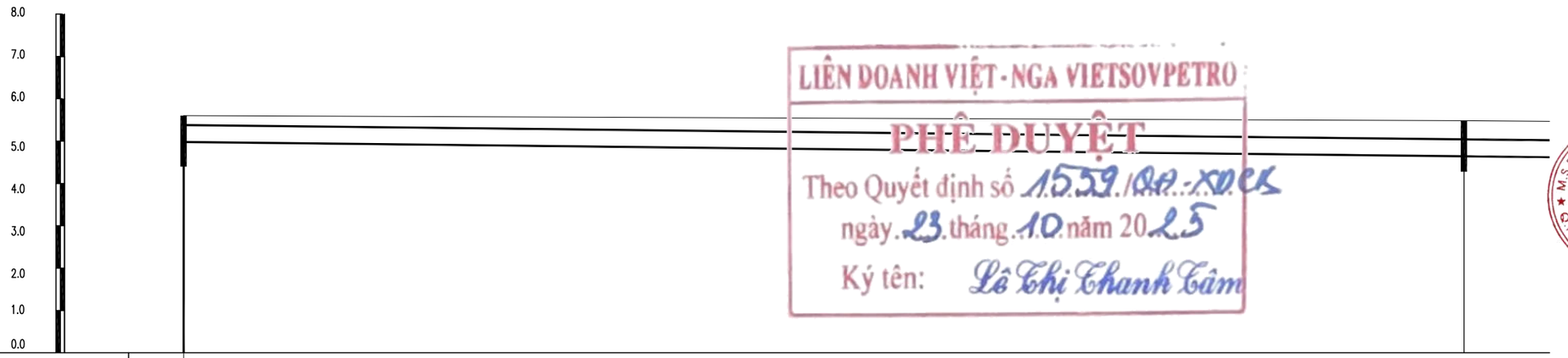
GA THĂM

5.36 / 4.51 / 3.26 GA1 — CAO ĐỘ THIẾT KẾ / CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG / CAO ĐỘ ĐÁY GA — KÝ HIỆU GA

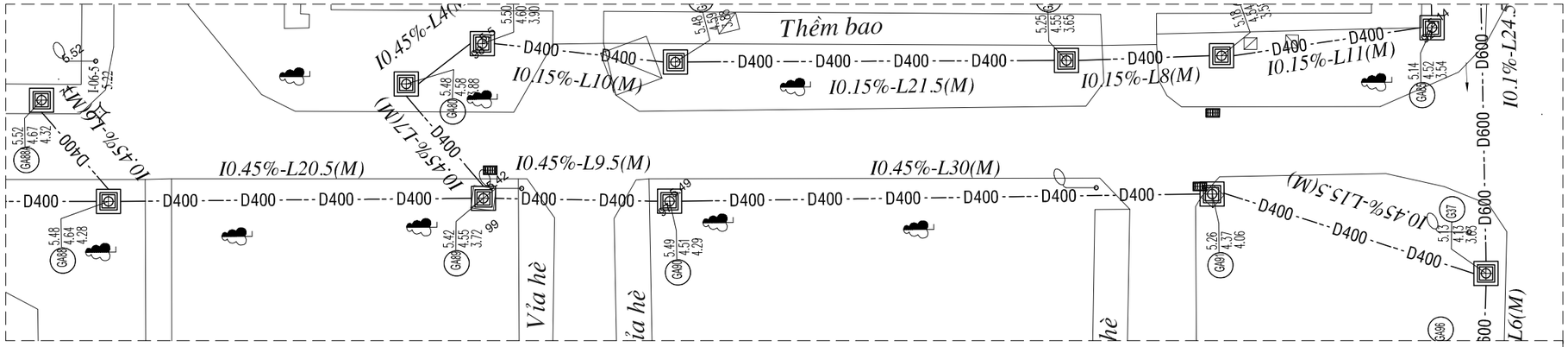
D800-I1.35%-I34(M) — ĐƯỜNG KÍNH-ĐỘ DỐC-CHIỀU DÀI HƯỚNG THOÁT NƯỚC

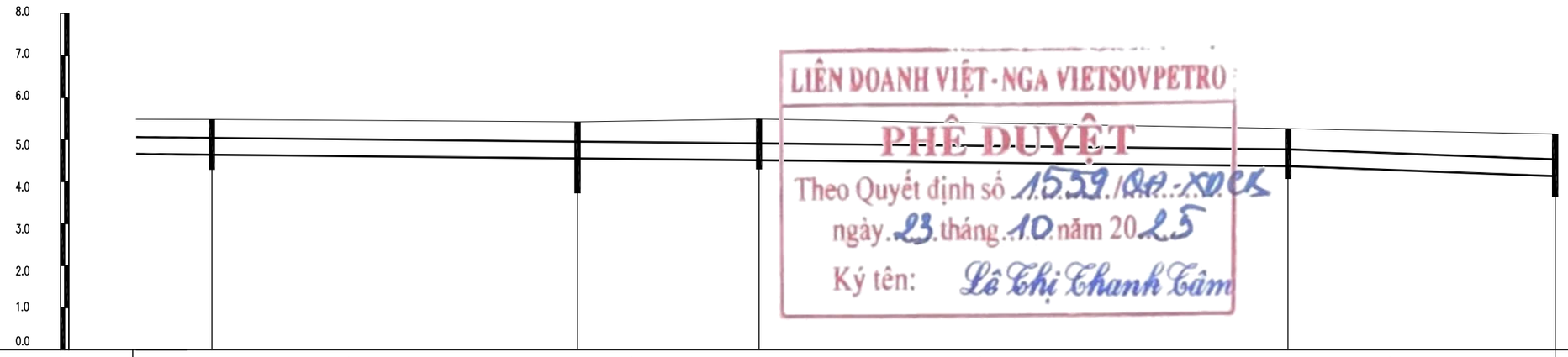
TÊN GA	TOẠ ĐỘ	
	X	Y
GA87	426636.20	1145628.57
GA88	426697.55	1145584.18





| | | |





LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số 1539/QĐ-XDCB

ngày 23 tháng 10 năm 2025

Ký tên: Lê Thị Thanh Tâm

VỊ TRÍ ĐẶT CỐNG – VẬT LIỆU BỀ MẶT	VỈA HÈ GẠCH TERAZO	VỈA HÈ GẠCH TERAZO	VỈA HÈ GẠCH TERAZO	VỈA HÈ GẠCH TERAZO	
TÊN HỐ GA	GA88	GA89	GA90	GA91	G37
ĐƯỜNG KÍNH D(MM)	D400	D400	D400	D400	
KHOẢNG CÁCH – CHIỀU DÀI CỘNG DỒN (M)	74.50 / 20.50	95.00 / 9.50	104.50 / 30.00	134.50 / 15.50	150.00
CAO ĐỘ MẶT ĐẤT (M)	5.48	5.42	5.49	5.26	5.13
CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG (M)	4.64 / 4.64	4.55 / 4.55	4.51 / 4.51	4.37 / 4.37	4.13 / 4.13
ĐỘ DỐC (%)	0.45%	0.45%	0.45%	0.45%	
ĐỘ SÂU CHÔN CỐNG (M)	0.84 / 0.84	0.87 / 0.87	0.98 / 0.98	0.89 / 0.89	1.00 / 1.00

KÝ HIỆU:

ĐƯỜNG CỐNG TRÒN THIẾT KẾ

GA THĂM

5.36 / 4.51 / 3.26 (GA1) — CAO ĐỘ THIẾT KẾ / CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG / CAO ĐỘ ĐÁY GA — KÝ HIỆU GA

D800-I1.35%-I34(M) — ĐƯỜNG KÍNH-ĐỘ DỐC-CHIỀU DÀI / HƯỚNG THOÁT NƯỚC

TÊN GA	TOẠ ĐỘ	
	X	Y
GA88	426697.55	1145584.18
GA89	426715.25	1145571.56
GA90	426723.89	1145565.09
GA91	426749.61	1145546.97
G37	426759.78	1145533.92

DỰ ÁN:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

LẦN	NGÀY	NỘI DUNG	CHẤP THUẬN
1			
2			
3			
4			
5			
6			

CHỦ ĐẦU TƯ - CLIENT:

LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO

Đc : 105 Lê Lợi, phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG TRÌNH - PROJECT:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

HIRE A CONSULTANT TO PREPARE A TECHNICAL REPORT ON DREDGING SEWERS IN SUB-AREAS 1, 2 AND MAI ANH

CƠ QUAN THIẾT KẾ - CONSULTANT:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG

TSC CONSULTANT

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG

Đ/C: SỐ 3 LK7-DV7-LK 7 KĐT MỚI DỊCH VỤ LK6, LK7, LK10, LK11 PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TEL: (024) 3200 [illegible] FAX: 024 322 32985

CHỈ HUY TRƯỞNG - DIRECTOR:

NGUYỄN XUÂN LỘC

CHỦ TRÌ - CH.DESIGNER:

KS.NGÔ HOÀI AN

THIẾT KẾ - DESIGNER:

KS QUÁCH VĂN THANH

KIỂM - CHECK:

KS NGÔ HOÀI AN

HẠNG MỤC - ITEM:

THOÁT NƯỚC MƯA

TÊN BẢN VẼ - DRAWING TITLE:

BÌNH ĐỒ -TRẮC DỌC HIỆN TRẠNG TỪ GA GA88 ĐẾN GA G37

GIAI ĐOẠN - PROJECT MILESTONE:

THIẾT KẾ THI CÔNG

CONSTRUCTION DESIGN

HỢP ĐỒNG SỐ- CONTRACT NO:	TỶ LỆ - SCALE:
04/25/HĐ/ĐSNO-TVXD	A3
HOÀN THÀNH - FINISH DATE:	KÝ HIỆU - SYMBOLS:
.../.../2025	TN-TD-54

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMDH

KÝ HIỆU:

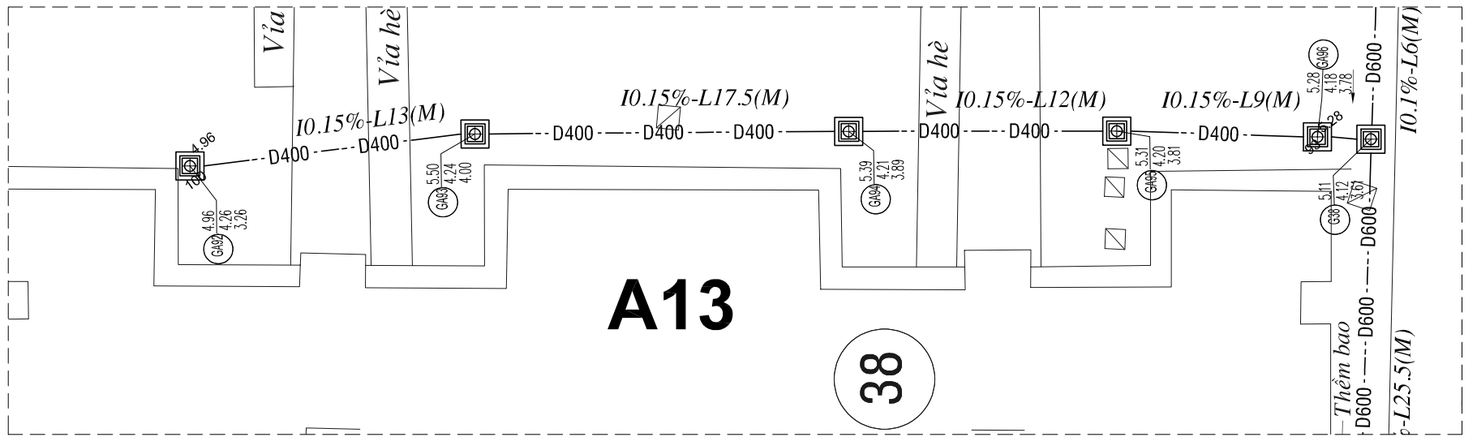
ĐƯỜNG CỐNG TRÒN THIẾT KẾ

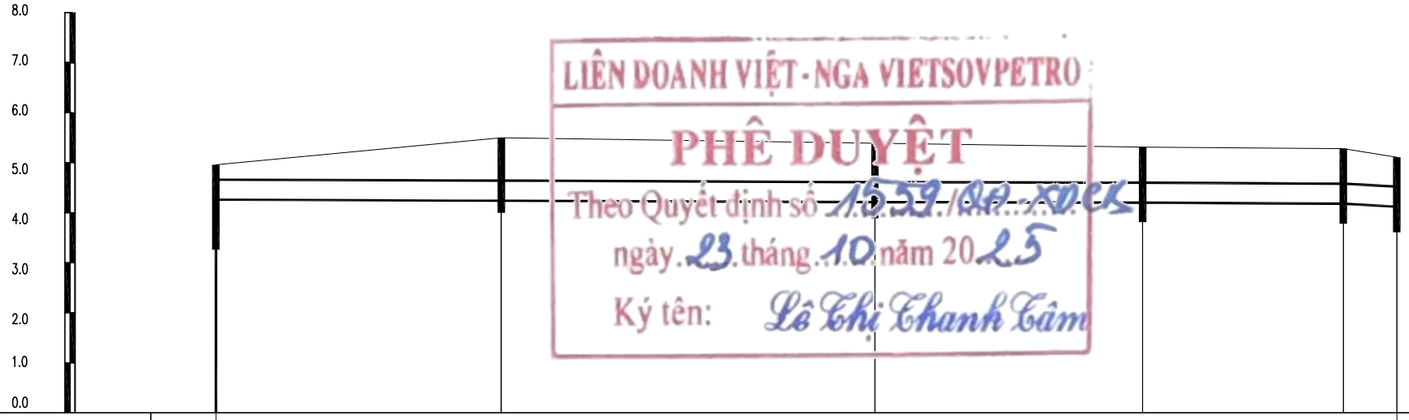
GA THĂM

5.36 / 4.51 / 3.26 GA1 — CAO ĐỘ THIẾT KẾ / CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG / CAO ĐỘ ĐÁY GA — KÝ HIỆU GA

D800-I1.35%-I34(M) — ĐƯỜNG KÍNH-ĐỘ DỐC-CHIỀU DÀI — HƯỚNG THOÁT NƯỚC

TÊN GA	TOẠ ĐỘ	
	X	Y
GA92	426706.60	1145561.58
GA93	426719.08	1145554.51
GA94	426734.28	1145543.65
GA95	426745.14	1145535.80
GA96	426753.09	1145529.68
G38	426755.19	1145528.02





LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số 1532/QĐ-XDCL

ngày 23 tháng 10 năm 2025

Ký tên: Lê Thị Thanh Tâm

VỊ TRÍ ĐẶT CỐNG – VẬT LIỆU BỀ MẶT	VỈA HÈ GẠCH TERAZO		VỈA HÈ GẠCH TERAZO		VỈA HÈ GẠCH TERAZO		VỈA HÈ GẠCH TERAZO			
TÊN HỐ GA	GA92		GA93		GA94		GA95		GA96	G38
ĐƯỜNG KÍNH D(MM)		D400		D400		D400		D400	D400	
KHOẢNG CÁCH – CHIỀU DÀI CỘNG DỒN (M)	0.00	13.00	13.00	17.50	30.50	12.00	42.50	9.00	51.50	1.50 53.00
CAO ĐỘ MẶT ĐẤT (M)	4.96		5.50		5.39		5.31		5.28	5.11
CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG (M)	4.26	4.26	4.24	4.24	4.21	4.21	4.20	4.20	4.18	4.18 4.12 4.12
ĐỘ DỐC (%)		0.45%		0.45%		0.45%		0.45%	0.45%	
ĐỘ SÂU CHÔN CỐNG (M)	0.70	0.70	1.26	1.26	1.18	1.18	1.11	1.11	1.10	1.10 0.99 0.99

DỰ ÁN:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

LẦN	NGÀY	NỘI DUNG	CHẤP THUẬN
1			
2			
3			
4			
5			
6			

CHỦ ĐẦU TƯ - CLIENT:

LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO

Đc : 105 Lê Lợi, phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG TRÌNH - PROJECT:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

HIRE A CONSULTANT TO PREPARE A TECHNICAL REPORT ON DREDGING SEWERS IN SUB-AREAS 1, 2 AND MAI ANH

CƠ QUAN THIẾT KẾ - CONSULTANT:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG

TCC CONSULTANT

M.S.D.N: 0107467277 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG - Q.HÀ ĐÔNG - T.P HÀ NỘI

ĐỊA CHỈ: CỤM CÔNG NGHIỆP LK 26 KHU ĐẤU GIÁ DỊCH VỤ LK6, LK7, LK10, LK11 PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TEL: 024 3322 0365 FAX: 024 322 32985

GIÁM ĐỐC - DIRECTOR:

NGUYỄN XUÂN LỘC

CHỦ TRÌ - CH.DESIGNER:

KS NGÔ HOÀI AN

THIẾT KẾ - DESIGNER:

KS QUÁCH VĂN THANH

KIỂM - CHECK:

KS NGÔ HOÀI AN

HẠNG MỤC - ITEM:

THOÁT NƯỚC MƯA

TÊN BẢN VẼ - DRAWING TITLE:

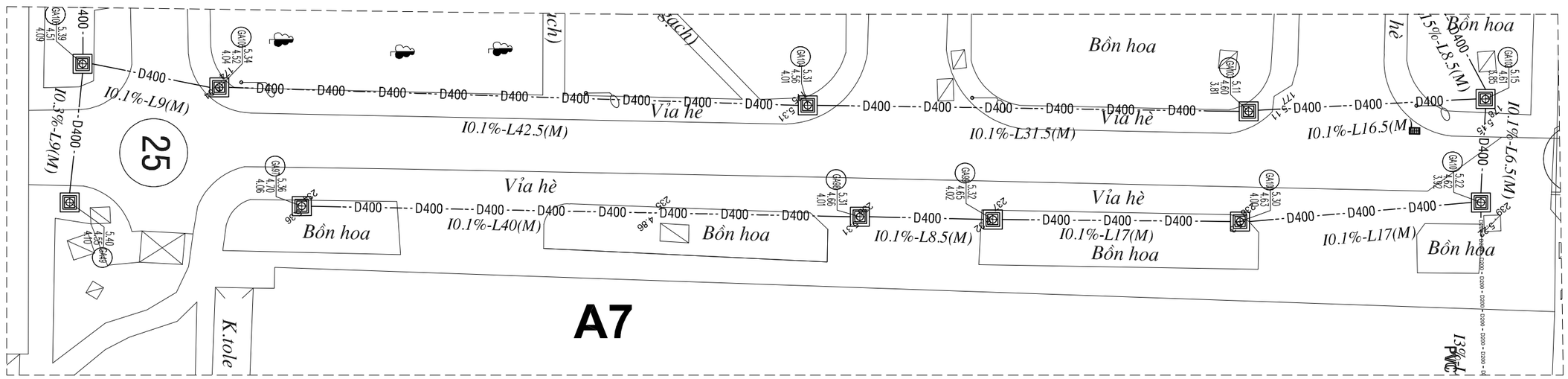
BÌNH ĐỒ -TRẮC DỌC HIỆN TRẠNG TỪ GA GA92 ĐẾN GA G38

GIAI ĐOẠN - PROJECT MILESTONE:

THIẾT KẾ THI CÔNG
CONSTRUCTION DESIGN

HỢP ĐỒNG SỐ- CONTRACT NO:	TỶ LỆ - SCALE:
04/25/HĐ/DSNO-TVXD	A3
HOÀN THÀNH - FINISH DATE:	KÝ HIỆU - SYMBOLS:
.../.../2025	TN-TD-55

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH





LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số 1559/QĐ-XDCB

ngày 23 tháng 10 năm 2025

Ký tên: Lê Thị Thanh Tâm

| VỊ TRÍ ĐẶT CỐNG – VẬT LIỆU BỀ MẶT | VỈA HÈ GẠCH TERAZO | | |

KÝ HIỆU:

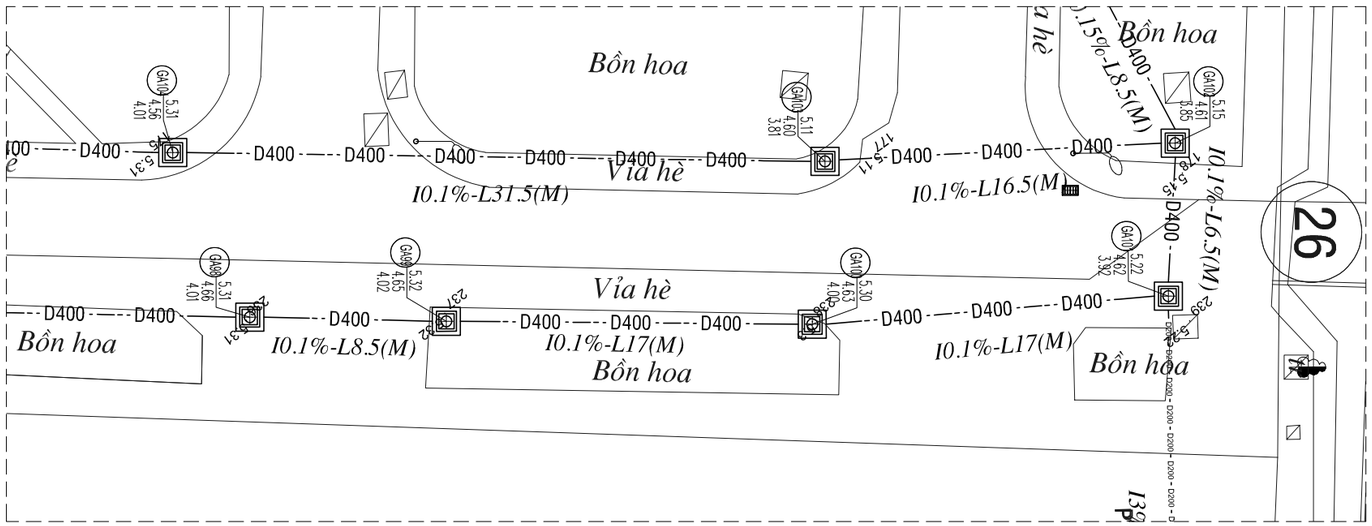
ĐƯỜNG CỐNG TRÒN THIẾT KẾ

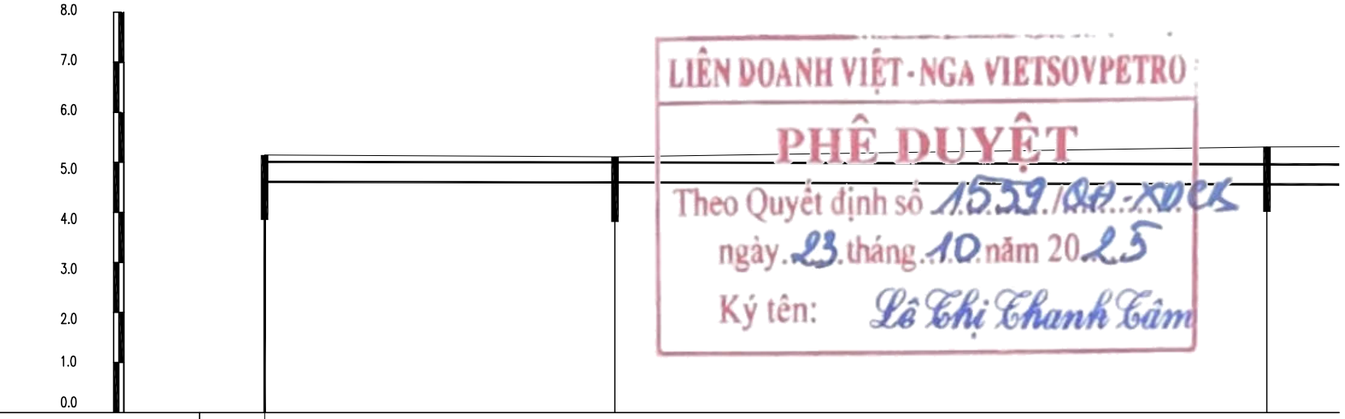
GA THĂM

5.36 / 4.51 / 3.26 GA1 — CAO ĐỘ THIẾT KẾ / CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG / CAO ĐỘ ĐÁY GA — KÝ HIỆU GA

D800-I1.35%-I34(M) — ĐƯỜNG KÍNH-ĐỘ DỐC-CHIỀU DÀI HƯỚNG THOÁT NƯỚC

TÊN GA	TOẠ ĐỘ	
	X	Y
GA102	426592.80	1145844.57
GA103	426607.52	1145835.04
GA104	426633.65	1145815.56





LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 1539/QĐ-XDCB
ngày 23 tháng 10 năm 2025
Ký tên: Lê Thị Thanh Tâm

VỊ TRÍ ĐẶT CỐNG – VẬT LIỆU BỀ MẶT		VỈA HÈ GẠCH TERAZO		VỈA HÈ GẠCH TERAZO		
TÊN HỐ GA	GA102		GA103			GA104
ĐƯỜNG KÍNH D(MM)		D400		D400		
KHOẢNG CÁCH – CHIỀU DÀI CỘNG DỒN (M)	89.00	16.50	105.50	31.50	137.00	
CAO ĐỘ MẶT ĐẤT (M)	5.15		5.11		5.31	
CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG (M)	4.61	4.61	4.60	4.60	4.56	4.56
ĐỘ DỐC (%)		0.1%		0.1%		
ĐỘ SÂU CHÔN CỐNG (M)	0.54	0.54	0.51	0.51	0.75	0.75

DỰ ÁN:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

LẦN	NGÀY	NỘI DUNG	CHẤP THUẬN
1			
2			
3			
4			
5			
6			

CHỦ ĐẦU TƯ - CLIENT:
LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO
Đc : 105 Lê Lợi, phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG TRÌNH - PROJECT:
THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH
HIRE A CONSULTANT TO PREPARE A TECHNICAL REPORT ON DREDGING SEWERS IN SUB-AREAS 1, 2 AND MAI ANH

CƠ QUAN THIẾT KẾ - CONSULTANT:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG
TCC CONSULTANT
ĐỊA CHỈ: NHÀ 107D-LK 2, KHU ĐẤT DỊCH VỤ LK6, LK7, LK10, LK11 PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT: 024 322 32985 FAX: 024 322 32985

GIÁM ĐỐC - DIRECTOR:
NGUYỄN XUÂN LỘC

CHỦ TRÌ - CH.DESIGNER:
KS NGÔ HOÀI AN

THIẾT KẾ - DESIGNER:
KS QUÁCH VĂN THANH

KIỂM - CHECK:
KS NGÔ HOÀI AN

HẠNG MỤC - ITEM:
THOÁT NƯỚC MƯA

TÊN BẢN VẼ - DRAWING TITLE:
BÌNH ĐỒ -TRẮC DỌC HIỆN TRẠNG TỪ GA GA102 ĐẾN GA GA104

GIAI ĐOẠN - PROJECT MILESTONE:
THIẾT KẾ THI CÔNG
CONSTRUCTION DESIGN

HỢP ĐỒNG SỐ- CONTRACT NO:	TỶ LỆ - SCALE:
04/25/HĐ/ĐSNO-TVXD	A3
HOÀN THÀNH - FINISH DATE:	KÝ HIỆU - SYMBOLS:
.../.../2025	TN-TD-57

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

KÝ HIỆU:

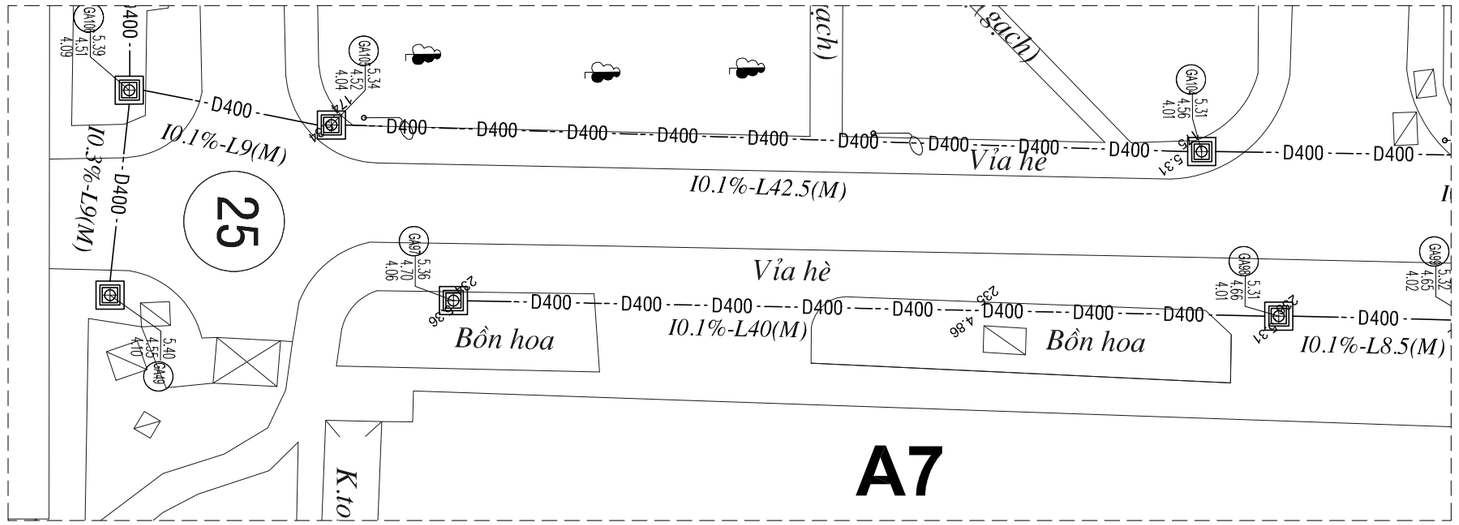
ĐƯỜNG CỐNG TRÒN THIẾT KẾ

GA THĂM

5.36 / 4.51 / 3.26 GA1 — CAO ĐỘ THIẾT KẾ / CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG / CAO ĐỘ ĐÁY GA — KÝ HIỆU GA

D800-I1.35%-I34(M) — ĐƯỜNG KÍNH-ĐỘ DỐC-CHIỀU DÀI HƯỚNG THOÁT NƯỚC

TÊN GA	TOẠ ĐỘ	
	X	Y
GA104	426633.65	1145815.56
GA105	426667.73	1145788.68
GA106	426675.26	1145781.62





LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 1559/QĐ-XDCB
ngày 23 tháng 10 năm 2025
Ký tên: Lê Thị Thanh Tâm

VỊ TRÍ ĐẶT CỐNG – VẬT LIỆU BỀ MẶT	VỈA HÈ GẠCH TERAZO				VỈA HÈ GẠCH TERAZO		
TÊN HỐ GA	GA104				GA105		GA106
ĐƯỜNG KÍNH D(MM)	D400				D400		
KHOẢNG CÁCH – CHIỀU DÀI CỘNG DỒN (M)	137.00		42.50		179.50	9.00	188.50
CAO ĐỘ MẶT ĐẤT (M)	5.31				5.34		5.39
CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG (M)	4.56	4.56			4.52	4.52	4.51 4.51
ĐỘ DỐC (%)	0.1%				0.1%		
ĐỘ SÂU CHÔN CỐNG (M)	0.75	0.75			0.82	0.82	0.88 0.88

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

DỰ ÁN:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

LẦN	NGÀY	NỘI DUNG	CHẤP THUẬN
1			
2			
3			
4			
5			
6			

CHỦ ĐẦU TƯ - CLIENT:
LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO
Đc : 105 Lê Lợi, phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG TRÌNH - PROJECT:
THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH
HIRE A CONSULTANT TO PREPARE A TECHNICAL REPORT ON DREDGING SEWERS IN SUB-AREAS 1, 2 AND MAI ANH

CƠ QUAN THIẾT KẾ - CONSULTANT:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG
TCC CONSULTANT
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG
Đc: Tầng 1 tòa nhà HH-LK 26 Khu đấu giá dịch vụ LK6, LK7, LK10, LK11 Khu đô thị Văn Quán, Yên Phúc, Hà Đông, Thành phố Hà Nội
Tel: 024 322 32985 FAX: 024 322 32985

GIÁM ĐỐC - DIRECTOR:
NGUYỄN XUÂN LỘC

CHỦ TRÌ - CH.DESIGNER:
KS NGÔ HOÀI AN

THIẾT KẾ - DESIGNER:
KS QUÁCH VĂN THANH

KIỂM - CHECK:
KS NGÔ HOÀI AN

HẠNG MỤC - ITEM:
THOÁT NƯỚC MƯA

TÊN BẢN VẼ - DRAWING TITLE:
BÌNH ĐỒ -TRẮC DỌC HIỆN TRẠNG TỪ GA GA104 ĐẾN GA GA106

GIAI ĐOẠN - PROJECT MILESTONE:
THIẾT KẾ THI CÔNG
CONSTRUCTION DESIGN

HỢP ĐỒNG SỐ- CONTRACT NO:	TỶ LỆ - SCALE:
04/25/HĐ/ĐSNO-TVXD	A3
HOÀN THÀNH - FINISH DATE:	KÝ HIỆU - SYMBOLS:
.../.../2025	TN-TD-58

KÝ HIỆU:

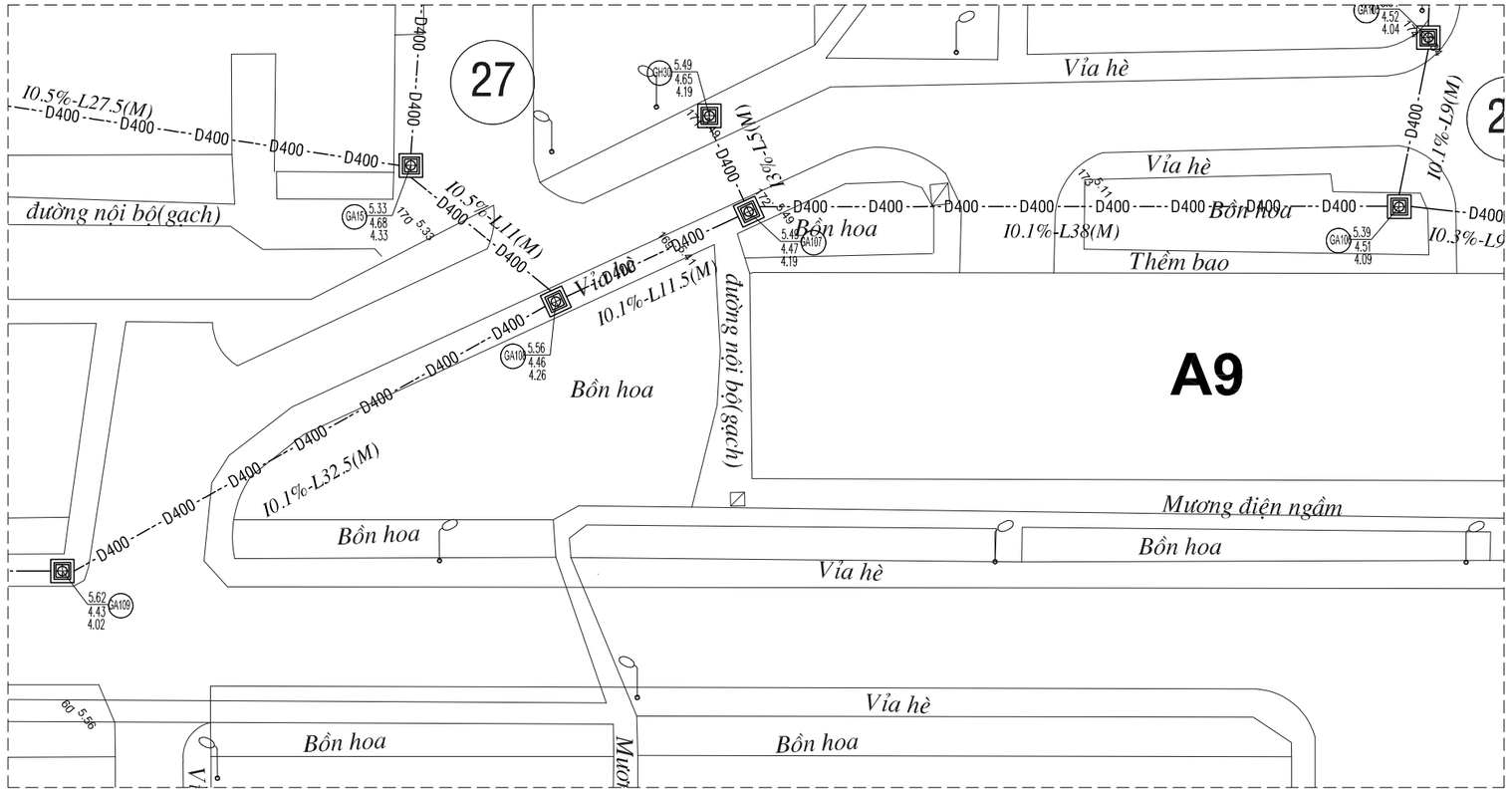
ĐƯỜNG CỐNG TRÒN THIẾT KẾ

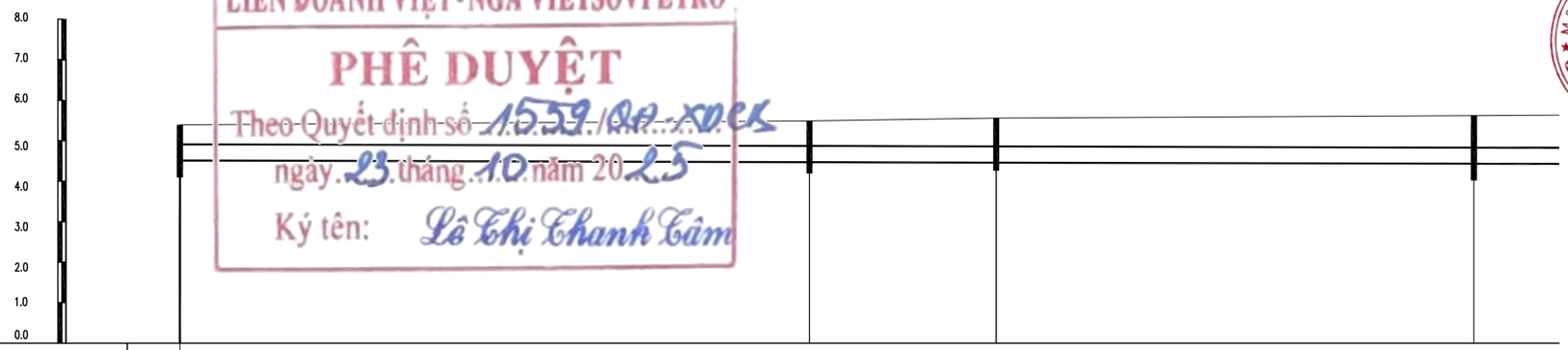
GA THĂM

5.60 / 4.86 / 4.60 GA1 — CAO ĐỘ THIẾT KẾ / CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG / CAO ĐỘ ĐÁY GA — KÝ HIỆU GA

D800-I1.35%-I34(M) — ĐƯỜNG KÍNH-ĐỘ DỐC-CHIỀU DÀI / HƯỚNG THOÁT NƯỚC

TÊN GA	TOẠ ĐỘ	
	X	Y
GA106	426675.26	1145781.62
GA107	426653.11	1145751.40
GA108	426650.26	1145737.46
GA109	426645.98	1145704.11





LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số 1539/QĐ-XDCK

ngày 23 tháng 10 năm 2025

Ký tên: Lê Thị Thanh Tâm

VỊ TRÍ ĐẶT CỐNG – VẬT LIỆU BỀ MẶT	VỈA HÈ GẠCH TERAZO								VỈA HÈ GẠCH TERAZO				VỈA HÈ GẠCH TERAZO			
TÊN HỐ GA	GA106								GA107		GA108					GA109
ĐƯỜNG KÍNH D(MM)		D400							D400		D400					
KHOẢNG CÁCH – CHIỀU DÀI CỘNG DỒN (M)	188.50							38.00	226.50		238.00				270.50	
CAO ĐỘ MẶT ĐẤT (M)	5.39								5.49		5.56				5.62	
CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG (M)	4.51	4.51							4.47	4.47	4.46	4.46			4.43	4.43
ĐỘ DỐC (%)								0.1%								
ĐỘ SÂU CHÔN CỐNG (M)	0.88	0.88							1.02	1.02	1.10	1.10			1.19	1.19

DỰ ÁN:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

LẦN	NGÀY	NỘI DUNG	CHẤP THUẬN
1			
2			
3			
4			
5			
6			

CHỦ ĐẦU TƯ - CLIENT:

LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO

VIETSOVPETRO

Đc : 105 Lê Lợi, phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG TRÌNH - PROJECT:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

HIRE A CONSULTANT TO PREPARE A TECHNICAL REPORT ON DREDGING SEWERS IN SUB-AREAS 1, 2 AND MAI ANH

CƠ QUAN THIẾT KẾ - CONSULTANT:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG

TCS CONSULTANT

VIỆT NAM
CONIP, HẠNG MỤC 26 KHU ĐA CHỨC NĂNG, DỊCH VỤ LK6, LK7, LK10, LK11
PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TEL: 024 3355 6655 FAX: 024 322 32985

GIÁM ĐỐC - DIRECTOR:

NGUYỄN XUÂN LỘC

CHỦ TRÌ - CH.DESIGNER:

KS NGÔ HOÀI AN

THIẾT KẾ - DESIGNER:

KS QUÁCH VĂN THANH

KIỂM - CHECK:

KS NGÔ HOÀI AN

HẠNG MỤC - ITEM:

THOÁT NƯỚC MƯA

TÊN BẢN VẼ - DRAWING TITLE:

BÌNH ĐỒ -TRẮC DỌC HIỆN TRẠNG TỪ GA GA106 ĐẾN GA 109

GIAI ĐOẠN - PROJECT MILESTONE:

THIẾT KẾ THI CÔNG
CONSTRUCTION DESIGN

HỢP ĐỒNG SỐ- CONTRACT NO:	TỶ LỆ - SCALE:
04/25/HĐ/ĐSNO-TVXD	A3
HOÀN THÀNH - FINISH DATE:	KÝ HIỆU - SYMBOLS:
.../.../2025	TN-TD-59

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMDH

KÝ HIỆU:

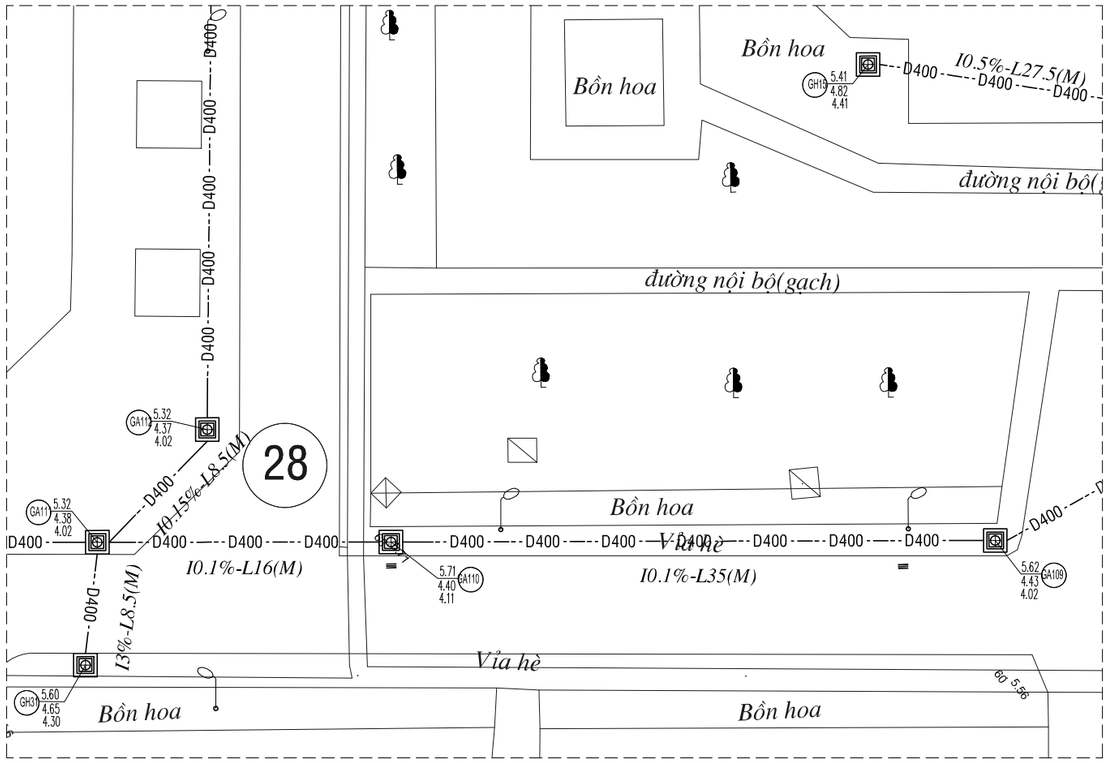
ĐƯỜNG CỐNG TRÒN THIẾT KẾ

GA THĂM

5.60 / 4.86 / 4.60 GA1 — CAO ĐỘ THIẾT KẾ / CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG / CAO ĐỘ ĐÁY GA — KÝ HIỆU GA

D800-I1.35%-I34(M) — ĐƯỜNG KÍNH-ĐỘ DỐC-CHIỀU DÀI HƯỚNG THOÁT NƯỚC

TÊN GA	TOẠ ĐỘ	
	X	Y
GA109	426645.98	1145704.11
GA110	426624.93	1145674.91
GA111	426614.68	1145660.74





LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số 1559/QĐ-XDCB

ngày 23 tháng 10 năm 2025

Ký tên: Lê Thị Thanh Tâm

VỊ TRÍ ĐẶT CỐNG – VẬT LIỆU BỀ MẶT	VỈA HÈ GẠCH TERAZO			VỈA HÈ GẠCH TERAZO		
TÊN HỐ GA	GA109			GA110		GA111
ĐƯỜNG KÍNH D(MM)		D400			D400	
KHOẢNG CÁCH – CHIỀU DÀI CỘNG DỒN (M)	270.50	35.00	305.50		16.00	321.50
CAO ĐỘ MẶT ĐẤT (M)	5.62		5.71			5.32
CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG (M)	4.43 / 4.43		4.40 / 4.40			4.38 / 4.38
ĐỘ DỐC (%)		0.1%			0.1%	
ĐỘ SÂU CHÔN CỐNG (M)	1.19 / 1.19		1.31 / 1.31			0.94 / 0.94

DỰ ÁN:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

LẦN	NGÀY	NỘI DUNG	CHẤP THUẬN
1			
2			
3			
4			
5			
6			

CHỦ ĐẦU TƯ - CLIENT:

LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO

Đc : 105 Lê Lợi, phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG TRÌNH - PROJECT:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

HIRE A CONSULTANT TO PREPARE A TECHNICAL REPORT ON DREDGING SEWERS IN SUB-AREAS 1, 2 AND MAI ANH

CƠ QUAN THIẾT KẾ - CONSULTANT:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG

TC'S CONSULTANT

CÔNG TY CỔ PHẦN ... LK6, LK7, LK10, LK11 ... PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI ... FAX: 024 322 32985

GIÁM ĐỐC - DIRECTOR:

NGUYỄN XUÂN LỘC

CHỦ TRÌ - CH.DESIGNER:

KS NGÔ HOÀI AN

THIẾT KẾ - DESIGNER:

KS QUÁCH VĂN THANH

KIỂM - CHECK:

KS NGÔ HOÀI AN

HẠNG MỤC - ITEM:

THOÁT NƯỚC MƯA

TÊN BẢN VẼ - DRAWING TITLE:

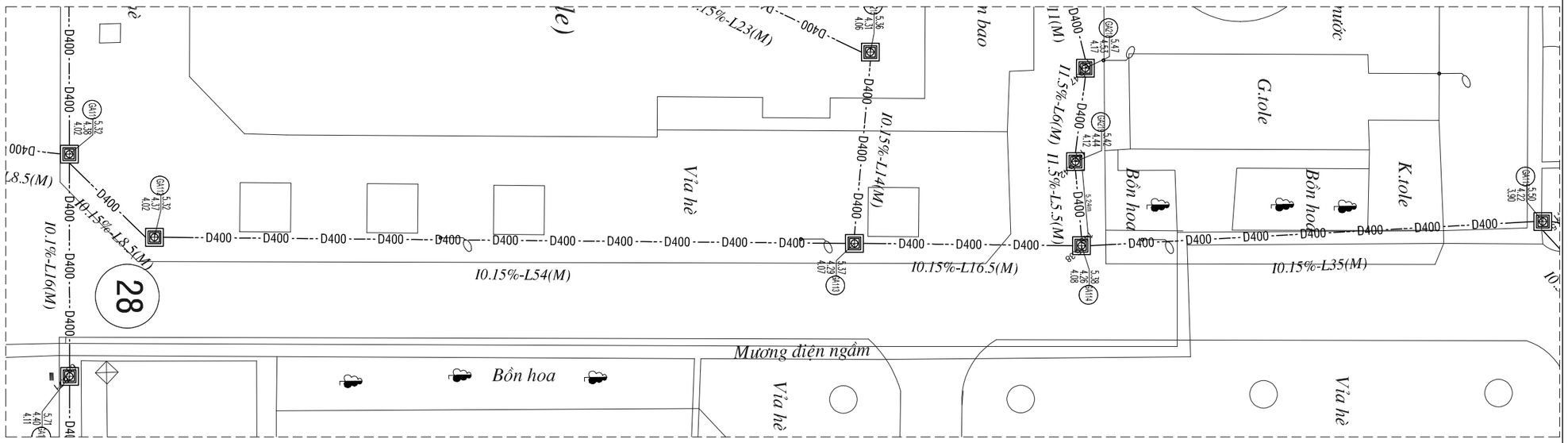
BÌNH ĐỒ -TRẮC DỌC HIỆN TRẠNG TỪ GA GA109 ĐẾN GA 111

GIAI ĐOẠN - PROJECT MILESTONE:

THIẾT KẾ THI CÔNG
CONSTRUCTION DESIGN

HỢP ĐỒNG SỐ- CONTRACT NO:	TỶ LỆ - SCALE:
04/25/HĐ/ĐSNO-TVXD	A3
HOÀN THÀNH - FINISH DATE:	KÝ HIỆU - SYMBOLS:
.../.../2025	TN-TD-60

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH



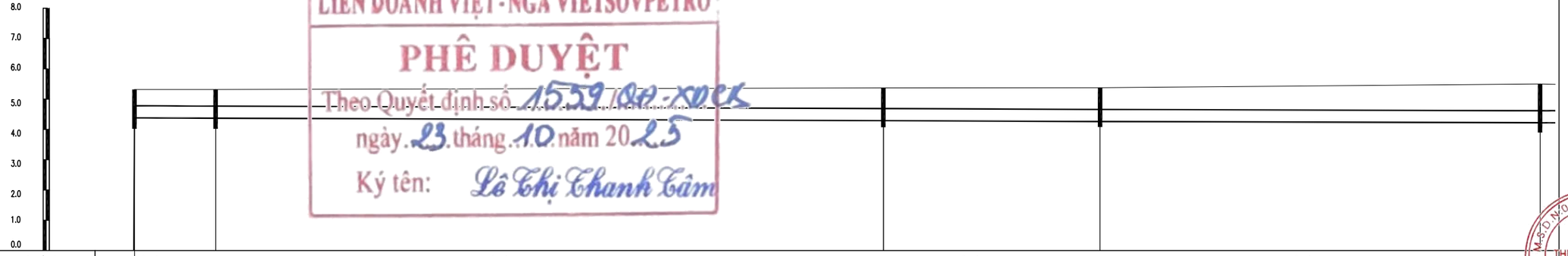
LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số 1539/QĐ-XDCK

ngày 23 tháng 10 năm 2025

Ký tên: Lê Thị Thanh Tâm



VỊ TRÍ ĐẶT CỐNG – VẬT LIỆU BỀ MẶT	VỈA HÈ GẠCH TERAZO				VỈA HÈ GẠCH TERAZO				VỈA HÈ GẠCH TERAZO				VỈA HÈ GẠCH TERAZO			
TÊN HỐ GA	GA111		GA112						GA113				GA114			
ĐƯỜNG KÍNH D(MM)		D400			D400				D400				D400			
KHOẢNG CÁCH – CHIỀU DÀI CỘNG DỒN (M)	321.50	8.50	330.00		54.00				384.00	16.50	400.50		35.00			435.50
CAO ĐỘ MẶT ĐẤT (M)	5.32		5.32						5.37		5.38					5.50
CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG (M)	4.38	4.38	4.37	4.37					4.29	4.29	4.26	4.26				4.22	4.22
ĐỘ DỐC (%)		0.1%			0.15%					0.18%			0.11%			
ĐỘ SÂU CHÔN CỐNG (M)	0.94	0.94	0.95	0.95					1.08	1.08	1.12	1.12				1.28	1.28

KÝ HIỆU:

ĐƯỜNG CỐNG TRÒN THIẾT KẾ

GA THĂM

5.60 / 4.86 / 4.60 (GA1) — CAO ĐỘ THIẾT KẾ / CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG / CAO ĐỘ ĐÁY GA — KÝ HIỆU GA

D800-I1.35%-I34(M) — ĐƯỜNG KÍNH-ĐỘ DỐC-CHIỀU DÀI HƯỚNG THOÁT NƯỚC

TÊN GA	TOẠ ĐỘ	
	X	Y
GA111	426614.68	1145660.74
GA112	426613.09	1145669.98
GA113	426568.70	1145702.74
GA114	426554.31	1145713.39
GA115	426523.75	1145733.19

DỰ ÁN:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

LẦN	NGÀY	NỘI DUNG	CHẤP THUẬN
1			
2			
3			
4			
5			
6			

CHỦ ĐẦU TƯ - CLIENT:

LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO

Đc : 105 Lê Lợi, phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG TRÌNH - PROJECT:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

HIRE A CONSULTANT TO PREPARE A TECHNICAL REPORT ON DREDGING SEWERS IN SUB-AREAS 1, 2 AND MAI ANH

CƠ QUAN THIẾT KẾ - CONSULTANT:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG

TCC CONSULTANT

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG

Số 10 lô A KĐT mới Cầu Bươu-LK 26 (Dịch vụ LK6, LK7, LK10, LK11), THƯỜNG TÍN, HÀ NỘI

FAX: 024 322 32985

CHỦ TRÌ - DIRECTOR: NGUYỄN XUÂN LỘC

CHỦ TRÌ - CH.DESIGNER: KS NGÔ HOÀI AN

THIẾT KẾ - DESIGNER: KS QUÁCH VĂN THANH

KIỂM - CHECK: KS NGÔ HOÀI AN

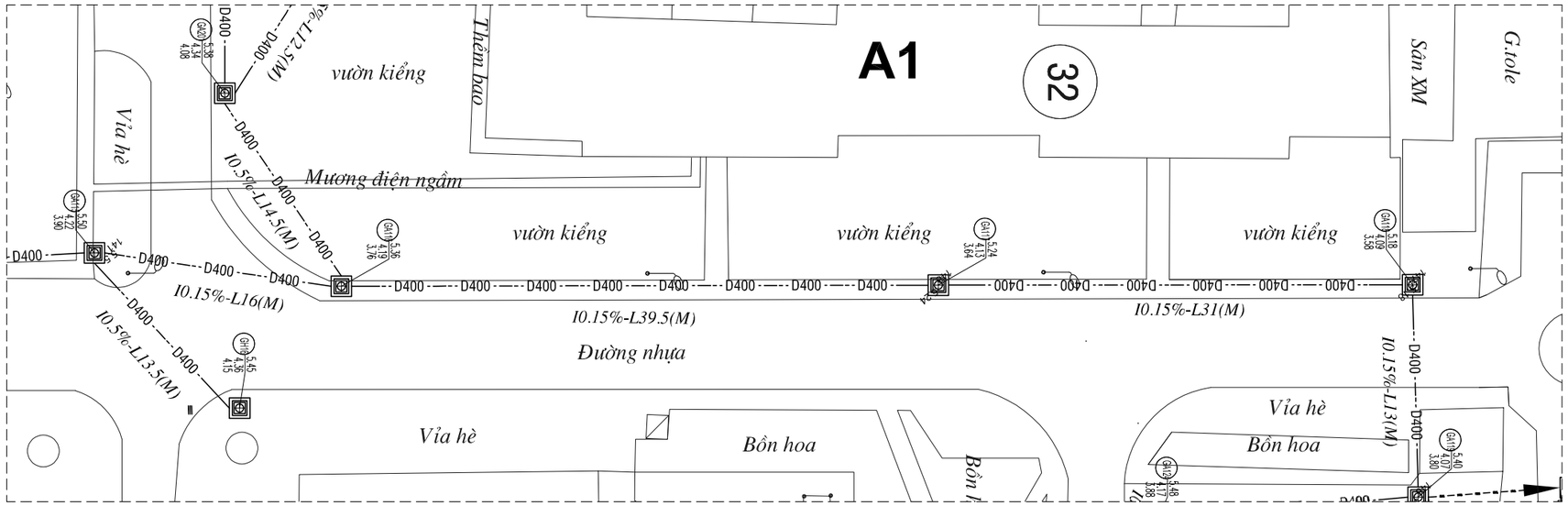
HẠNG MỤC - ITEM: THOÁT NƯỚC MƯA

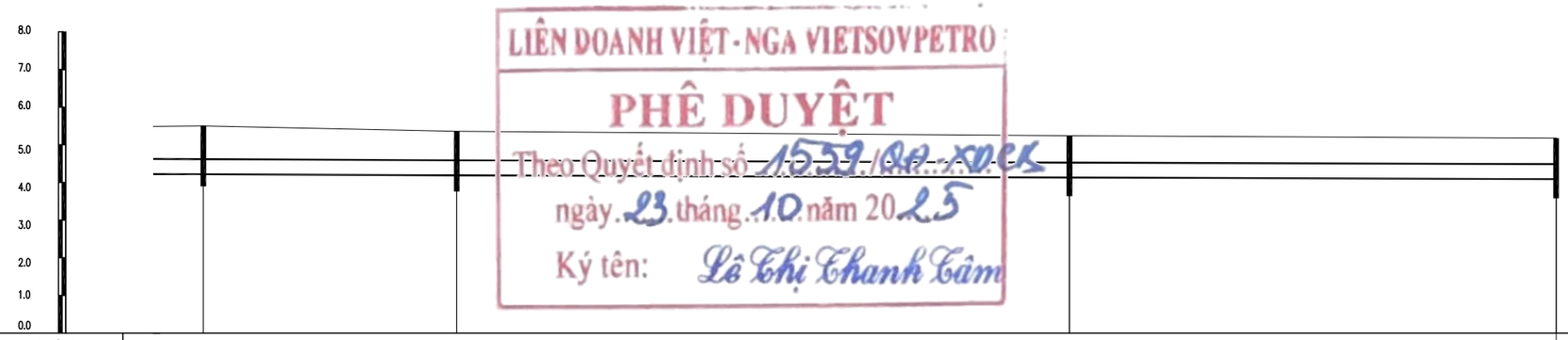
TÊN BẢN VẼ - DRAWING TITLE: BÌNH ĐỒ -TRẮC DỌC HIỆN TRẠNG TỪ GA GA111 ĐẾN GA GA115

GIAI ĐOẠN - PROJECT MILESTONE: THIẾT KẾ THI CÔNG CONSTRUCTION DESIGN

HỢP ĐỒNG SỐ- CONTRACT NO:	TỶ LỆ - SCALE:
04/25/HĐ/ĐSNO-TVXD	A3
HOÀN THÀNH - FINISH DATE: .../.../2025	KÝ HIỆU - SYMBOLS: TN-TD-61

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH





LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số 1559/QĐ-XDCK

ngày 23 tháng 10 năm 2025

Ký tên: Lê Thị Thanh Tâm

VỊ TRÍ ĐẶT CỐNG – VẬT LIỆU BỀ MẶT	VỈA HÈ GẠCH TERAZO		VỈA HÈ GẠCH TERAZO		VỈA HÈ GẠCH TERAZO		VỈA HÈ GẠCH TERAZO	
TÊN HỐ GA	GA115		GA116		GA117		GA118	
ĐƯỜNG KÍNH D(MM)	D400		D400		D400		D400	
KHOẢNG CÁCH – CHIỀU DÀI CỘNG DỒN (M)	435.50	16.00	451.50	39.50	491.00	31.00	522.00	
CAO ĐỘ MẶT ĐẤT (M)	5.50		5.36		5.24		5.18	
CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG (M)	4.22	4.22	4.19	4.19	4.13	4.13	4.09	4.09
ĐỘ DỐC (%)		0.19%		0.15%		0.13%		
ĐỘ SÂU CHÔN CỐNG (M)	1.28	1.28	1.17	1.17	1.11	1.11	1.09	1.09

KÝ HIỆU:

ĐƯỜNG CỐNG TRÒN THIẾT KẾ

GA THĂM

5.60 / 4.86 / 4.60 GA1 — CAO ĐỘ THIẾT KẾ / CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG / CAO ĐỘ ĐÁY GA — KÝ HIỆU GA

D800-I1.35%-I34(M) — ĐƯỜNG KÍNH-ĐỘ DỐC-CHIỀU DÀI / HƯỚNG THOÁT NƯỚC

TÊN GA	TOẠ ĐỘ	
	X	Y
GA115	426523.75	1145733.19
GA116	426511.44	1145744.92
GA117	426478.40	1145768.77
GA118	426452.17	1145787.74

DỰ ÁN:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

LẦN	NGÀY	NỘI DUNG	CHẤP THUẬN
1			
2			
3			
4			
5			
6			

CHỦ ĐẦU TƯ - CLIENT:

LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO

Đc : 105 Lê Lợi, phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG TRÌNH - PROJECT:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

HIRE A CONSULTANT TO PREPARE A TECHNICAL REPORT ON DREDGING SEWERS IN SUB-AREAS 1, 2 AND MAI ANH

CƠ QUAN THIẾT KẾ - CONSULTANT:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG

TCC CONSULTANT

CHỦ NHIỆM - DIRECTOR:

NGUYỄN XUÂN LỘC

CHỦ TRÌ - CH.DESIGNER:

KS NGÔ HOÀI AN

THIẾT KẾ - DESIGNER:

KS QUÁCH VĂN THANH

KIỂM - CHECK:

KS NGÔ HOÀI AN

HẠNG MỤC - ITEM:

THOÁT NƯỚC MƯA

TÊN BẢN VẼ - DRAWING TITLE:

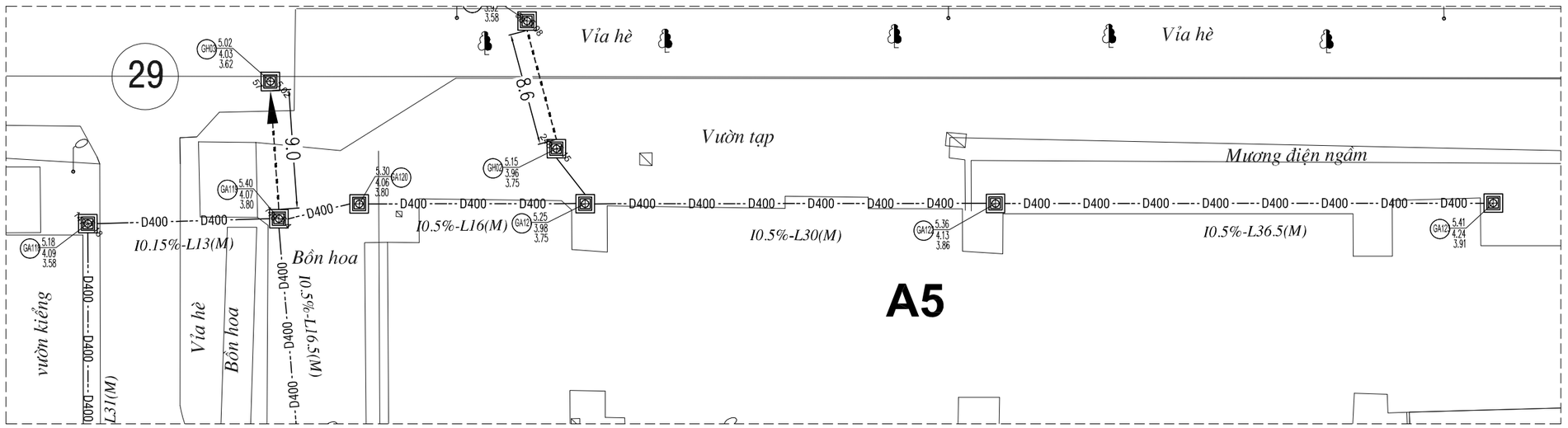
BÌNH ĐỒ -TRẮC DỌC HIỆN TRẠNG TỪ GA GA115 ĐẾN GA GA118

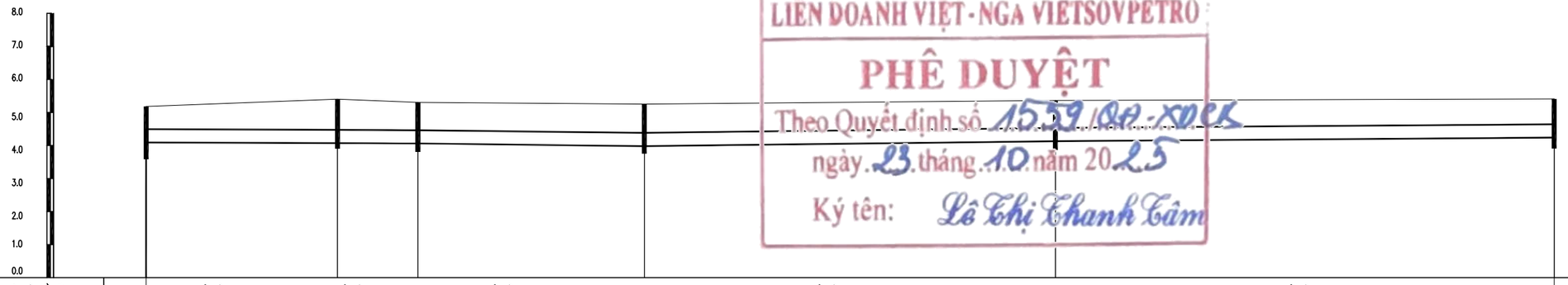
GIAI ĐOẠN - PROJECT MILESTONE:

THIẾT KẾ THI CÔNG
CONSTRUCTION DESIGN

HỢP ĐỒNG SỐ- CONTRACT NO:	TỶ LỆ - SCALE:
04/25/HĐ/ĐSNO-TVXD	A3
HOÀN THÀNH - FINISH DATE:	KÝ HIỆU - SYMBOLS:
.../.../2025	TN-TD-62

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT.PTM/BMDH





LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số 1539/QĐ-XDCB

ngày 23 tháng 10 năm 2025

Ký tên: Lê Chí Thanh Tâm

VỊ TRÍ ĐẶT CỐNG – VẬT LIỆU BỀ MẶT	VỈA HÈ GẠCH TERAZO	VỈA HÈ GẠCH TERAZO	VỈA HÈ GẠCH TERAZO	VỈA HÈ GẠCH TERAZO	VỈA HÈ GẠCH TERAZO	VỈA HÈ GẠCH TERAZO
TÊN HỐ GA	GA118	GA119	GA120	GA121	GA122	GA123
ĐƯỜNG KÍNH D(MM)	D400	D400	D400	D400	D400	D400
KHOẢNG CÁCH – CHIỀU DÀI CỘNG DỒN (M)	522.00 / 13.00	535.00 / 5.00	540.00 / 16.00	556.00 / 30.00	586.00 / 36.50	622.50
CAO ĐỘ MẶT ĐẤT (M)	5.18	5.40	5.30	5.25	5.36	5.41
CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG (M)	4.09 / 4.09	4.07 / 4.07	4.06 / 4.06	3.98 / 3.98	4.13 / 4.13	4.24 / 4.24
ĐỘ DỐC (%)	0.15%	0.5%	0.5%	0.5%	0.5%	
ĐỘ SÂU CHÔN CỐNG (M)	1.09 / 1.09	1.33 / 1.33	1.24 / 1.24	1.27 / 1.27	1.23 / 1.23	1.17 / 1.17

KÝ HIỆU:

ĐƯỜNG CỐNG TRÒN THIẾT KẾ

GA THĂM

5.60 / 4.86 / 4.60 GA1 — CAO ĐỘ THIẾT KẾ / CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG / CAO ĐỘ ĐÁY GA — KÝ HIỆU GA

D800-I1.35%-I34(M) — ĐƯỜNG KÍNH-ĐỘ DỐC-CHIỀU DÀI HƯỚNG THOÁT NƯỚC

TÊN GA	TOẠ ĐỘ	
	X	Y
GA118	426452.17	1145787.74
GA119	426460.36	1145799.68
GA120	426463.03	1145805.27
GA121	426473.07	1145819.16
GA122	426491.31	1145844.36
GA123	426513.43	1145874.94

DỰ ÁN:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

LẦN	NGÀY	NỘI DUNG	CHẤP THUẬN
1			
2			
3			
4			
5			
6			

CHỦ ĐẦU TƯ - CLIENT:

LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO

Đc : 105 Lê Lợi, phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG TRÌNH - PROJECT:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

HIRE A CONSULTANT TO PREPARE A TECHNICAL REPORT ON DREDGING SEWERS IN SUB-AREAS 1, 2 AND MAI ANH

CƠ QUAN THIẾT KẾ - CONSULTANT:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG

TSC CONSULTANT

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG

CĂN HỘ N07D-LK10 KHU ĐẤT DỊCH VỤ LK6, LK7, LK10, LK11 CỤM CHUNG CƯ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
T: 024 322 32985 FAX: 024 322 32985

GIÁM ĐỐC - DIRECTOR:

NGUYỄN XUÂN LỘC

CHỦ TRÌ - CH.DESIGNER:

KS NGÔ HOÀI AN

THIẾT KẾ - DESIGNER:

KS QUÁCH VĂN THANH

KIỂM - CHECK:

KS NGÔ HOÀI AN

HẠNG MỤC - ITEM:

THOÁT NƯỚC MƯA

TÊN BẢN VẼ - DRAWING TITLE:

BÌNH ĐỒ -TRẮC DỌC HIỆN TRẠNG TỪ GA GA118 ĐẾN GA GA123

GIAI ĐOẠN - PROJECT MILESTONE:

THIẾT KẾ THI CÔNG
CONSTRUCTION DESIGN

HỢP ĐỒNG SỐ- CONTRACT NO:	TỶ LỆ - SCALE:
04/25/HĐ/ĐSNO-TVXD	A3
HOÀN THÀNH - FINISH DATE:	KÝ HIỆU - SYMBOLS:
.../.../2025	TN-TD-63

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16700/25-HSMT-PTM/BMĐH

KÝ HIỆU:

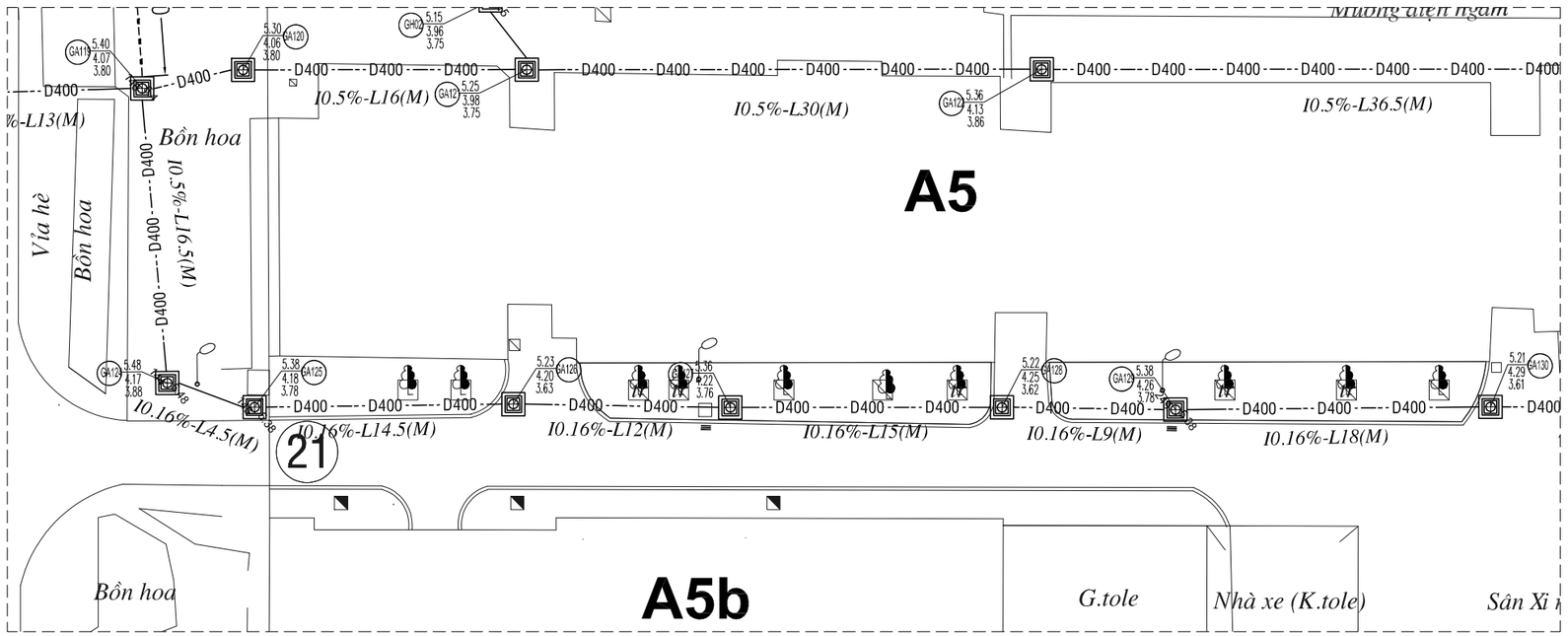
ĐƯỜNG CỐNG TRÒN THIẾT KẾ

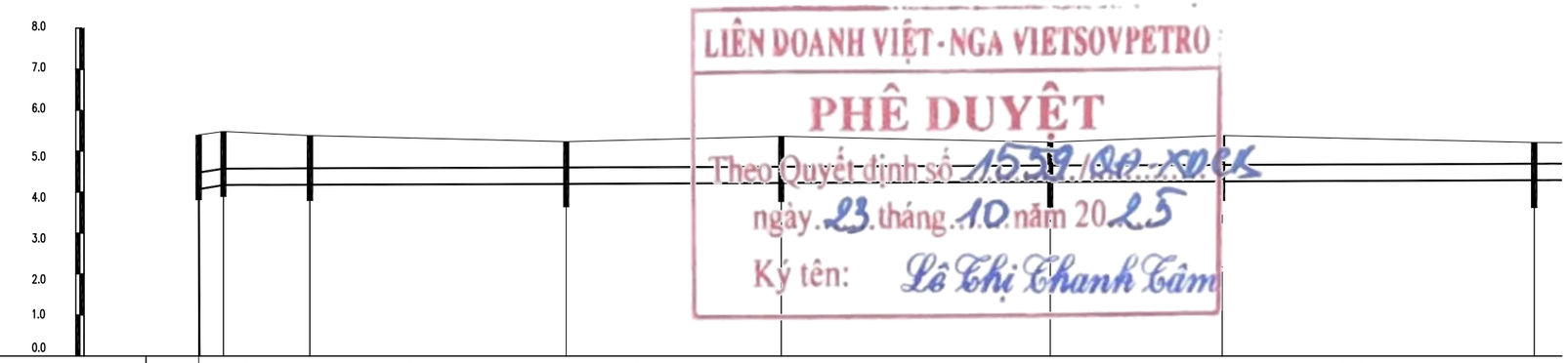
GA THĂM

5.60 / 4.86 / 4.60 GA1 — CAO ĐỘ THIẾT KẾ / CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG / CAO ĐỘ ĐÁY GA — KÝ HIỆU GA

D800-I1.35%-I34(M) — ĐƯỜNG KÍNH-ĐỘ DỐC-CHIỀU DÀI / HƯỚNG THOÁT NƯỚC

TÊN GA	TOẠ ĐỘ	
	X	Y
GA119	426460.36	1145799.68
GA124	426475.65	1145790.47
GA125	426480.15	1145793.72
GA126	426488.94	1145806.65
GA127	426496.80	1145817.15
GA128	426506.41	1145830.44
GA129	426512.68	1145838.84
GA130	426523.72	1145854.35





VỊ TRÍ ĐẶT CỐNG – VẬT LIỆU BỀ MẶT		VỈA HÈ GẠCH TERAZO		VỈA HÈ GẠCH TERAZO		VỈA HÈ GẠCH TERAZO		VỈA HÈ GẠCH TERAZO		VỈA HÈ GẠCH TERAZO		VỈA HÈ GẠCH TERAZO	
TÊN HỐ GA		GA119	GA124	GA125		GA126		GA127		GA128		GA129	GA130
ĐƯỜNG KÍNH D(MM)		D400		D400		D400		D400		D400		D400	
KHOẢNG CÁCH – CHIỀU DÀI CỘNG DỒN (M)	0.000	16.50	21.00	35.50		47.50		62.50		71.50		89.50	
CAO ĐỘ MẶT ĐẤT (M)	5.40	5.48	5.38	5.23		5.36		5.22		5.38		5.21	
CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG (M)	4.07	4.07 / 4.17	4.17 / 4.18	4.20		4.22		4.25		4.26		4.29	
ĐỘ DỐC (%)		0.16%		0.16%		0.16%		0.16%		0.16%		0.16%	
ĐỘ SÂU CHÔN CỐNG (M)	1.33	1.33 / 1.31	1.31 / 1.20	1.03		1.14		0.97		1.12		0.92	

LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số 1538/QĐ-XDDA

ngày 23 tháng 10 năm 2025

Ký tên: Lê Thị Thanh Tâm

DỰ ÁN:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

LẦN	NGÀY	NỘI DUNG	CHẤP THUẬN
1			
2			
3			
4			
5			
6			

CHỦ ĐẦU TƯ - CLIENT:

LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO

Đc : 105 Lê Lợi, phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG TRÌNH - PROJECT:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

HIRE A CONSULTANT TO PREPARE A TECHNICAL REPORT ON DREDGING SEWERS IN SUB-AREAS 1, 2 AND MAI ANH

CƠ QUAN THIẾT KẾ - CONSULTANT:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG

TCS: CONSULTANT

PROJECT:

TRỤ SỞ NHÀ N07D-LK 2, KHU ĐẤT DỊCH VỤ LK6, LK7, LK10, LK11 ĐẠI KIM, HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TEL: 024 322 32985 FAX: 024 322 32985

GIÁM ĐỐC - DIRECTOR:

NGUYỄN XUÂN LỘC

CHỦ TRÌ - CH.DESIGNER:

KS NGÔ HOÀI AN

THIẾT KẾ - DESIGNER:

KS QUÁCH VĂN THANH

KIỂM - CHECK:

KS NGÔ HOÀI AN

HẠNG MỤC - ITEM:

THOÁT NƯỚC MƯA

TÊN BẢN VẼ - DRAWING TITLE:

BÌNH ĐỒ -TRẮC DỌC HIỆN TRẠNG TỪ GA GA119 ĐẾN GA GA130

GIAI ĐOẠN - PROJECT MILESTONE:

THIẾT KẾ THI CÔNG
CONSTRUCTION DESIGN

HỢP ĐỒNG SỐ- CONTRACT NO:	TỶ LỆ - SCALE:
04/25/HĐ/ĐSNO-TVXD	A3
HOÀN THÀNH - FINISH DATE:	KÝ HIỆU - SYMBOLS:
.../.../2025	TN-TD-64

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

KÝ HIỆU:

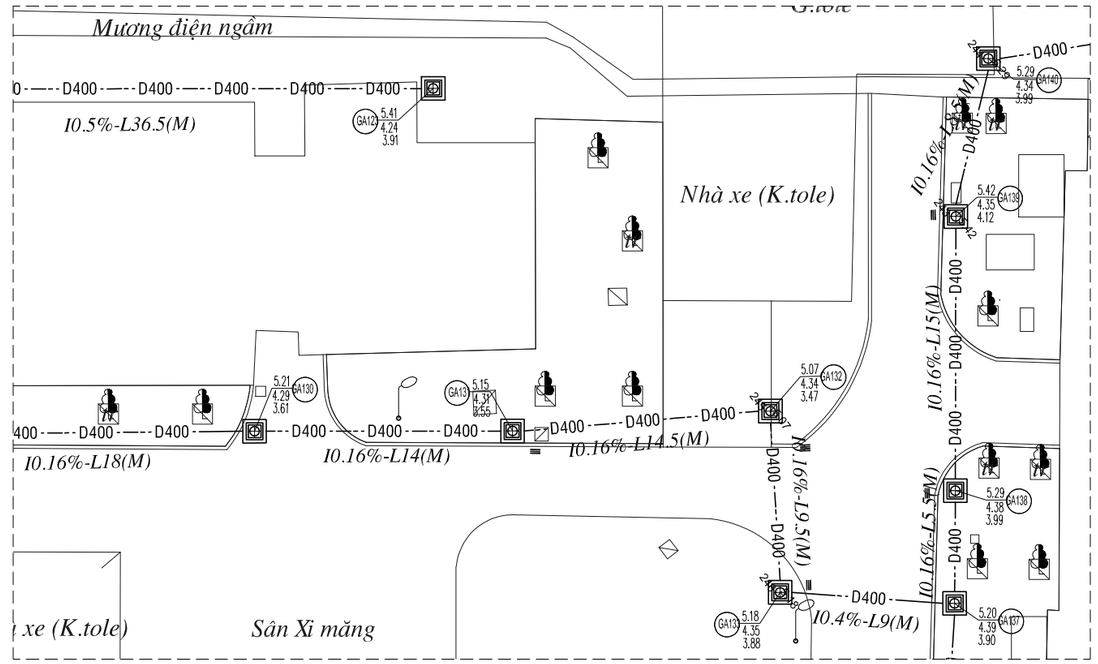
ĐƯỜNG CỐNG TRÒN THIẾT KẾ

GA THĂM

5.60 / 4.86 / 4.60 GA1 — CAO ĐỘ THIẾT KẾ / CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG / CAO ĐỘ ĐÁY GA — KÝ HIỆU GA

D800-I1.35%-I34(M) — ĐƯỜNG KÍNH-ĐỘ DỐC-CHIỀU DÀI HƯỚNG THOÁT NƯỚC

TÊN GA	TOẠ ĐỘ	
	X	Y
GA130	426523.72	1145854.35
GA131	426532.72	1145866.80
GA132	426540.77	1145879.94
GA133	426549.85	1145874.07
GA137	426556.48	1145882.10



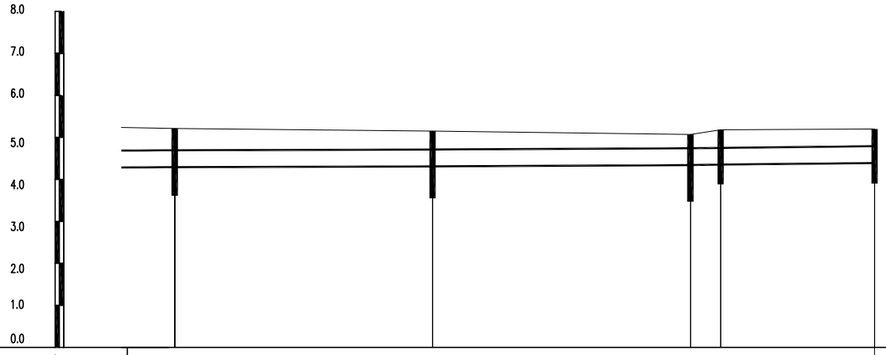
LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số 1539/QĐ-XDCB

ngày 23 tháng 10 năm 2025

Ký tên: Lê Thị Thanh Tâm



VỊ TRÍ ĐẶT CỐNG – VẬT LIỆU BỀ MẶT	VỈA HÈ GẠCH TERAZO										VỈA HÈ GẠCH TERAZO				VỈA HÈ GẠCH TERAZO			
TÊN HỐ GA	GA130				GA131						GA132		GA133		GA137			
ĐƯỜNG KÍNH D(MM)	D400				D400						D400		D400		D400			
KHOẢNG CÁCH – CHIỀU DÀI CỘNG DỒN (M)	89.50		14.00		103.50		14.50				103.50	9.50	127.50	9.00	136.50			
CAO ĐỘ MẶT ĐẤT (M)	5.21				5.15						5.07		5.18		5.20			
CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG (M)	4.29	4.29			4.31	4.31					4.34	4.34	4.35	4.35	4.39	4.39		
ĐỘ DỐC (%)			0.16%				0.16%				0.16%		0.16%					
ĐỘ SÂU CHÔN CỐNG (M)	0.92	0.92			0.84	0.84					0.73	0.73	0.83	0.83	0.81	0.81		

DỰ ÁN:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

LẦN	NGÀY	NỘI DUNG	CHẤP THUẬN
1			
2			
3			
4			
5			
6			

CHỦ ĐẦU TƯ - CLIENT:

LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO

Đc : 105 Lê Lợi, phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG TRÌNH - PROJECT:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

HIRE A CONSULTANT TO PREPARE A TECHNICAL REPORT ON DREDGING SEWERS IN SUB-AREAS 1, 2 AND MAI ANH

CƠ QUAN THIẾT KẾ - CONSULTANT:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG

TCC CONSULTANT

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG

Đ/C: LK 20 ĐẾN LK 26 KHU ĐẤT DỊCH VỤ LK6, LK7, LK10, LK11 PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TEL: 024 3824 3985 FAX: 024 322 32985

TỔNG GIÁM ĐỐC - DIRECTOR:

NGUYỄN XUÂN LỘC

CHỦ TRÌ - CH.DESIGNER:

KS NGÔ HOÀI AN

THIẾT KẾ - DESIGNER:

KS QUÁCH VĂN THANH

KIỂM - CHECK:

KS NGÔ HOÀI AN

HẠNG MỤC - ITEM:

THOÁT NƯỚC MƯA

TÊN BẢN VẼ - DRAWING TITLE:

BÌNH ĐỒ -TRẮC DỌC HIỆN TRẠNG TỪ GA GA130 ĐẾN GA GA137

GIAI ĐOẠN - PROJECT MILESTONE:

THIẾT KẾ THI CÔNG
CONSTRUCTION DESIGN

HỢP ĐỒNG SỐ- CONTRACT NO:	TỶ LỆ - SCALE:
04/25/HĐ/ĐSNO-TVXD	A3
HOÀN THÀNH - FINISH DATE:	KÝ HIỆU - SYMBOLS:
.../.../2025	TN-TD-65

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

KÝ HIỆU:

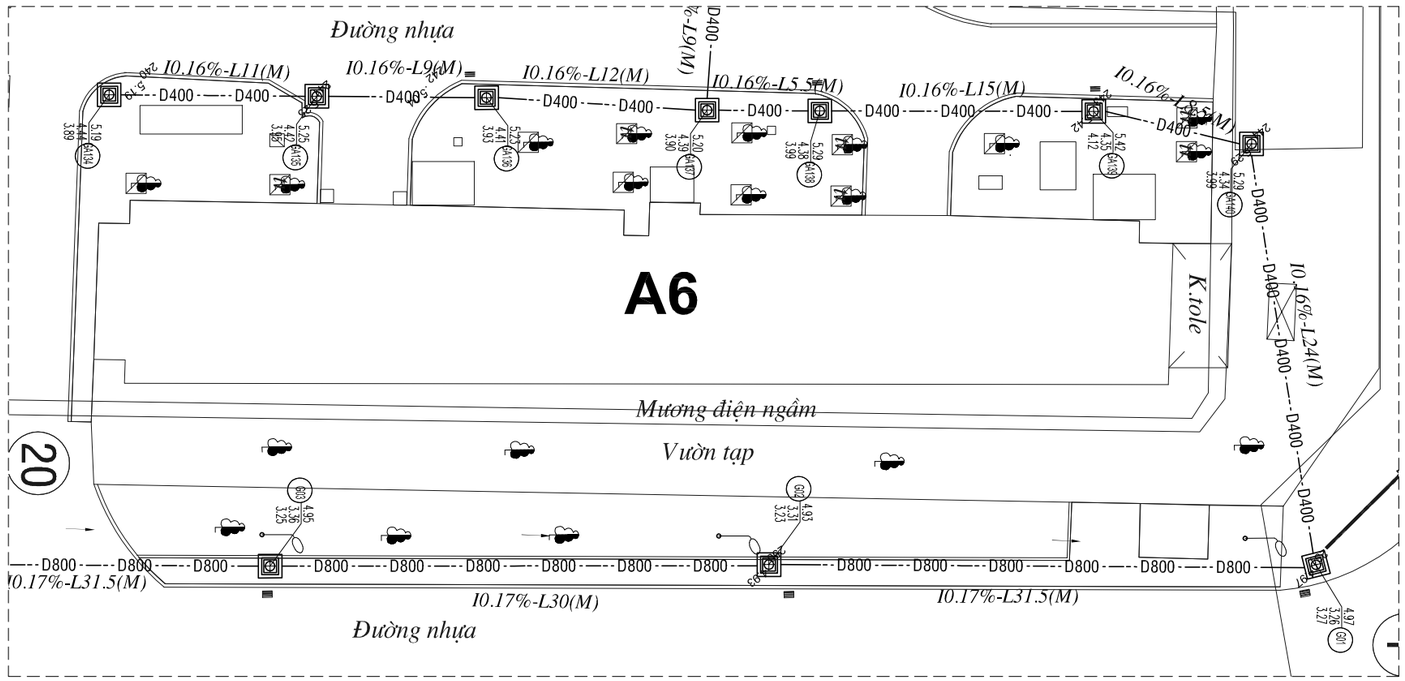
ĐƯỜNG CỐNG TRÒN THIẾT KẾ

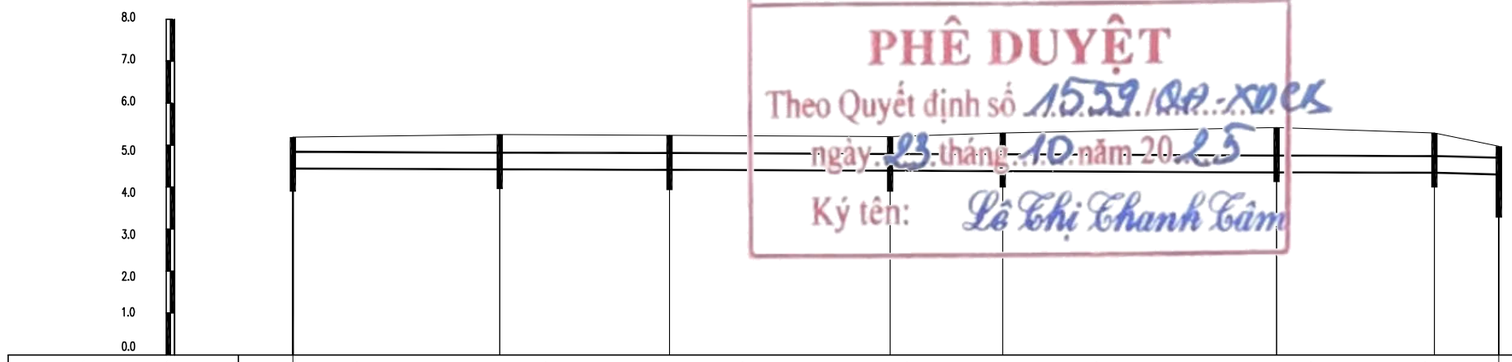
GA THĂM

5.60 / 4.86 / 4.60 (GA1) — CAO ĐỘ THIẾT KẾ / CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG / CAO ĐỘ ĐÁY GA — KÝ HIỆU GA

D800-I1.35%-I34(M) — ĐƯỜNG KÍNH-ĐỘ DỐC-CHIỀU DÀI — HƯỚNG THOÁT NƯỚC

TÊN GA	TOẠ ĐỘ	
	X	Y
GA134	426584.79	1145860.45
GA135	426574.70	1145867.85
GA136	426566.68	1145873.79
GA137	426556.48	1145882.10
GA138	426551.07	1145886.08
GA139	426537.87	1145895.67
GA140	426531.39	1145902.76
G01	426542.99	1145925.30





VỊ TRÍ ĐẶT CỐNG – VẬT LIỆU BỀ MẶT	VỈA HÈ GẠCH TERAZO		VỈA HÈ GẠCH TERAZO		VỈA HÈ GẠCH TERAZO		VỈA HÈ GẠCH TERAZO		VỈA HÈ GẠCH TERAZO		VỈA HÈ GẠCH TERAZO		VỈA HÈ GẠCH TERAZO	
TÊN HỐ GA	GA134		GA135		GA136		GA137		GA138		GA139		GA140	G01
ĐƯỜNG KÍNH D(MM)		D400		D400		D400		D400		D400		D400		D400
KHOẢNG CÁCH – CHIỀU DÀI CỘNG DỒN (M)	0.000	11.00	11.00	9.00	20.00	12.00	32.00	5.50	37.50	15.00	52.50	8.50	61.00	24.00	85.00
CAO ĐỘ MẶT ĐẤT (M)	5.19		5.25		5.23		5.20		5.29		5.42		5.29	4.97
CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG (M)	4.44	4.44	4.42	4.42	4.41	4.41	4.39	4.39	4.38	4.38	4.35	4.35	4.34	4.34	4.30	3.26
ĐỘ DỐC (%)		0.16%		0.16%		0.16%		0.16%		0.16%		0.16%		0.16%	
ĐỘ SÂU CHÔN CỐNG (M)	0.75	0.75	0.83	0.83	0.82	0.82	0.81	0.81	0.91	0.91	1.07	1.07	0.95	0.95	0.67	1.71

LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 1559/QĐ-XDCB
ngày 23 tháng 10 năm 2025
Ký tên: Lê Thị Thanh Tâm

DỰ ÁN:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

LẦN	NGÀY	NỘI DUNG	CHẤP THUẬN
1			
2			
3			
4			
5			
6			

CHỦ ĐẦU TƯ - CLIENT:
LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO
Đc : 105 Lê Lợi, phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG TRÌNH - PROJECT:
THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH
HIRE A CONSULTANT TO PREPARE A TECHNICAL REPORT ON DREDGING SEWERS IN SUB-AREAS 1, 2 AND MAI ANH

CƠ QUAN THIẾT KẾ - CONSULTANT:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG
TCC CONSULTANT
ĐỊA CHỈ: SỐ 1 NHÀ NO7D, LK 26 KHU ĐẤT DỊCH VỤ LK6, LK7, LK10, LK11 KĐT MỖ NHÀ ĐỒNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Tel: 024 322 32985 FAX: 024 322 32985

GIÁM ĐỐC - DIRECTOR: NGUYỄN XUÂN LỘC
CHỦ TRÌ - CH.DESIGNER: KS NGÔ HOÀI AN
THIẾT KẾ - DESIGNER: KS QUÁCH VĂN THANH
KIỂM - CHECK: KS NGÔ HOÀI AN
HẠNG MỤC - ITEM: THOÁT NƯỚC MƯA
TÊN BẢN VẼ - DRAWING TITLE: BÌNH ĐỒ -TRẮC DỌC HIỆN TRẠNG TỪ GA GA134 ĐẾN GA G01
GIAI ĐOẠN - PROJECT MILESTONE: THIẾT KẾ THI CÔNG CONSTRUCTION DESIGN

HỢP ĐỒNG SỐ- CONTRACT NO:	TỶ LỆ - SCALE:
04/25/HĐ/ĐSNO-TVXD	A3
HOÀN THÀNH - FINISH DATE: .../.../2025	KÝ HIỆU - SYMBOLS: TN-TD-66

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

KÝ HIỆU:

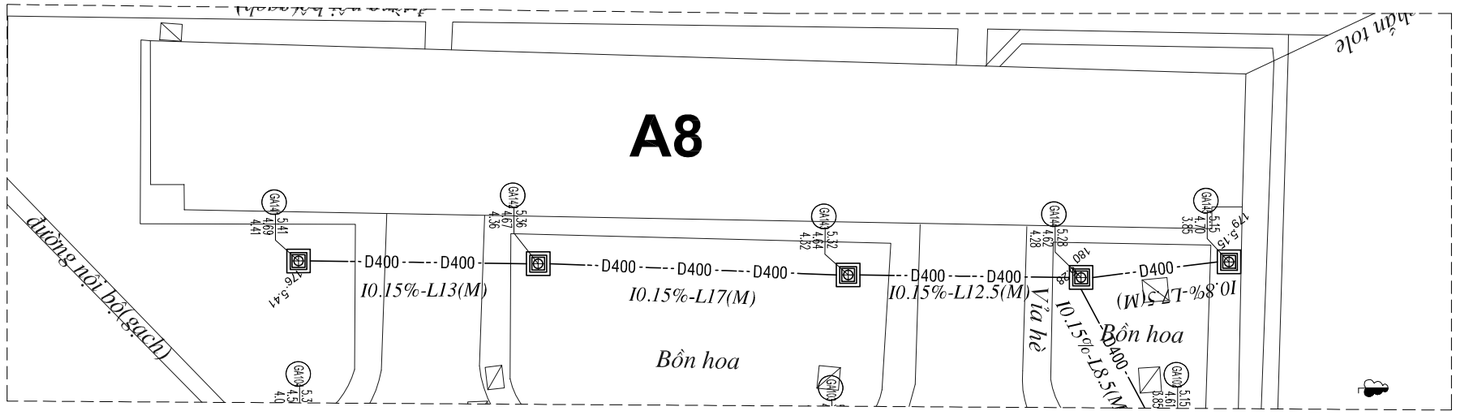
ĐƯỜNG CỐNG TRÒN THIẾT KẾ

GA THĂM

5.60 / 4.86 / 4.60 GA1 — CAO ĐỘ THIẾT KẾ / CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG / CAO ĐỘ ĐÁY GA — KÝ HIỆU GA

D800-I1.35%-I34(M) — ĐƯỜNG KÍNH-ĐỘ DỐC-CHIỀU DÀI — HƯỚNG THOÁT NƯỚC

TÊN GA	TOẠ ĐỘ	
	X	Y
GA141	426629.49	1145807.78
GA142	426616.55	1145815.40
GA143	426601.98	1145826.78
GA144	426590.51	1145834.22
GA145	426581.82	1145838.10





VỊ TRÍ ĐẶT CỐNG – VẬT LIỆU BỀ MẶT	VỈA HÈ GẠCH TERAZO		VỈA HÈ GẠCH TERAZO		VỈA HÈ GẠCH TERAZO		VỈA HÈ GẠCH TERAZO		
TÊN HỐ GA	GA141		GA142		GA143		GA144		GA145
ĐƯỜNG KÍNH D(MM)		D400		D400		D400		D400	
KHOẢNG CÁCH – CHIỀU DÀI CỘNG DỒN (M)	0.000	13.00	13.00	17.00	30.00	12.50	42.50	7.50	50.00
CAO ĐỘ MẶT ĐẤT (M)	5.41		5.36		5.32		5.28		5.15
CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG (M)	4.69	4.69	4.67	4.67	4.64	4.64	4.62	4.62	4.70	4.70
ĐỘ DỐC (%)		0.16%		0.16%		0.16%		0.16%	
ĐỘ SÂU CHÔN CỐNG (M)	0.72	0.72	0.69	0.69	0.68	0.68	0.66	0.66	0.45	0.45

LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 1559/QĐ-XDCB
ngày 23 tháng 10 năm 2025
Ký tên: Lê Thị Thanh Tâm

DỰ ÁN:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

LẦN	NGÀY	NỘI DUNG	CHẤP THUẬN
1			
2			
3			
4			
5			
6			

CHỦ ĐẦU TƯ - CLIENT:
LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO
Đc : 105 Lê Lợi, phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG TRÌNH - PROJECT:
THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH
HIRE A CONSULTANT TO PREPARE A TECHNICAL REPORT ON DREDGING SEWERS IN SUB-AREAS 1, 2 AND MAI ANH

CƠ QUAN THIẾT KẾ - CONSULTANT:
CÔNG TY CỔ PHẦN
THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG
CC CONSULTANT
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG
M.S.D.N: 0107467277-C.T.C.P
Q. HÀ ĐÔNG - T.P HÀ NỘI
Số 07D1-K6, KĐ ĐẤT DỊCH VỤ LK6, LK7, LK10, LK11 P. PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
FAX: 024 322 32985

GIÁM ĐỐC - DIRECTOR:
NGUYỄN XUÂN LỘC

CHỦ TRÌ - CH.DESIGNER:
KS NGÔ HOÀI AN

THIẾT KẾ - DESIGNER:
KS QUÁCH VĂN THANH

KIỂM - CHECK:
KS NGÔ HOÀI AN

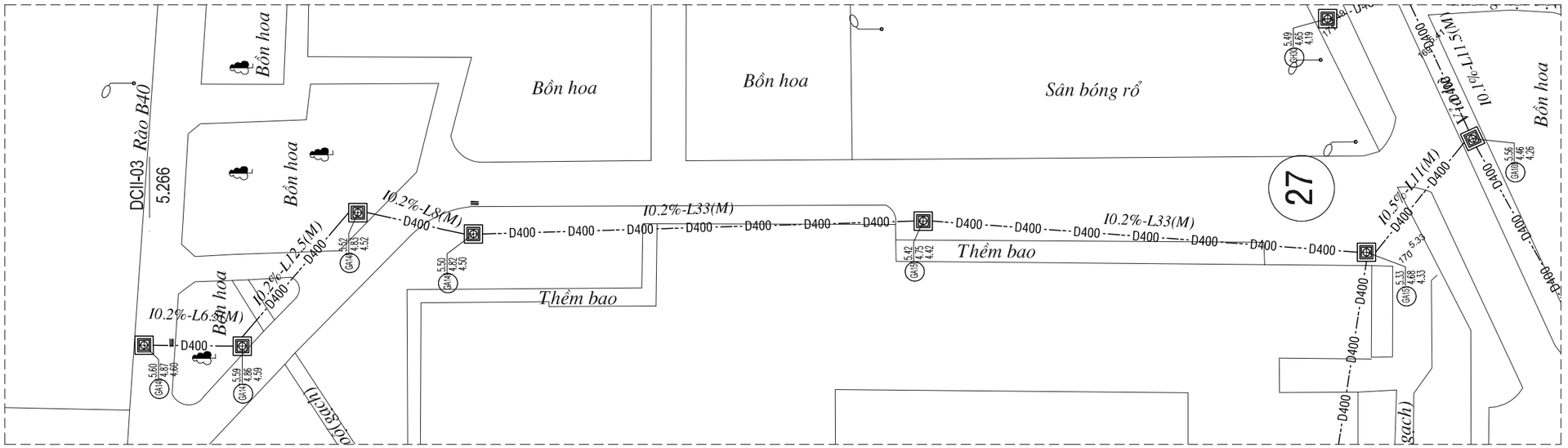
HẠNG MỤC - ITEM:
THOÁT NƯỚC MƯA

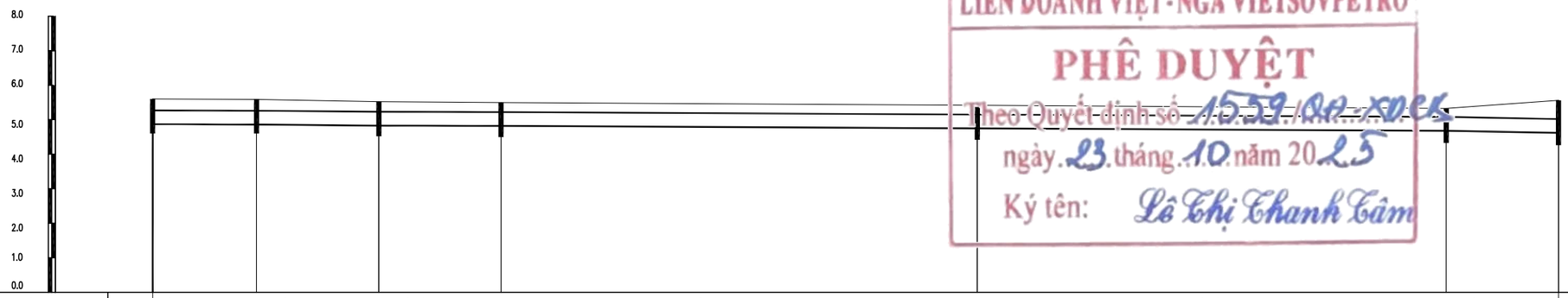
TÊN BẢN VẼ - DRAWING TITLE:
BÌNH ĐỒ -TRẮC DỌC HIỆN TRẠNG TỪ GA GA141 ĐẾN GA GA145

GIAI ĐOẠN - PROJECT MILESTONE:
THIẾT KẾ THI CÔNG
CONSTRUCTION DESIGN

HỢP ĐỒNG SỐ- CONTRACT NO:	TỶ LỆ - SCALE:
04/25/HĐ/ĐSNO-TVXD	A3
HOÀN THÀNH - FINISH DATE:	KÝ HIỆU - SYMBOLS:
.../.../2025	TN-TD-67

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMDH





VỊ TRÍ ĐẶT CỐNG – VẬT LIỆU BỀ MẶT	VỈA HÈ GẠCH TERAZO	VỈA HÈ GẠCH TERAZO	VỈA HÈ GẠCH TERAZO	VỈA HÈ GẠCH TERAZO	VỈA HÈ GẠCH TERAZO	VỈA HÈ GẠCH TERAZO
TÊN HỐ GA	GA146	GA147	GA148	GA149	GA150	GA151 GA108
ĐƯỜNG KÍNH D(MM)	D400	D400	D400	D400	D400	D400
KHOẢNG CÁCH – CHIỀU DÀI CỘNG DỒN (M)	0.000 6.50	6.50 12.50	19.00 8.00	27.00 33.00	60.00 33.00	93.00 11.00 104.00
CAO ĐỘ MẶT ĐẤT (M)	5.60 5.59	5.52 5.50	5.42	5.33 5.56		
CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG (M)	4.87 4.87	4.86 4.86	4.83 4.83	4.82 4.82	4.75 4.75	4.68 4.68 4.62 4.62
ĐỘ DỐC (%)	0.16%	0.16%	0.16%	0.16%	0.16%	0.16%
ĐỘ SÂU CHÔN CỐNG (M)	0.73 0.73	0.73 0.73	0.69 0.69	0.68 0.68	0.67 0.67	0.65 0.65 0.94 0.94

KÝ HIỆU:

- ĐƯỜNG CỐNG TRÒN THIẾT KẾ
- GA THĂM
- 5.60 / 4.86 / 4.60 GA1 — CAO ĐỘ THIẾT KẾ / CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG / CAO ĐỘ ĐÁY GA — KÝ HIỆU GA
- D800-I1.35%-I34(M) — ĐƯỜNG KÍNH-ĐỘ DỐC-CHIỀU DÀI HƯỚNG THOÁT NƯỚC

TÊN GA	TOẠ ĐỘ	
	X	Y
GA146	426558.65	1145784.35
GA147	426564.69	1145779.88
GA148	426577.85	1145782.95
GA149	426584.05	1145776.44
GA150	426612.51	1145757.03
GA151	426638.59	1145735.21

TÊN GA	TOẠ ĐỘ	
	X	Y
GA108	426650.26	1145737.46

LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 1559/QĐ-XDCB
ngày 23 tháng 10 năm 2025
Ký tên: Lê Chí Thanh Tâm

DỰ ÁN:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

LẦN	NGÀY	NỘI DUNG	CHẤP THUẬN
1			
2			
3			
4			
5			
6			

CHỦ ĐẦU TƯ - CLIENT:
LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO
Đc : 105 Lê Lợi, phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG TRÌNH - PROJECT:
THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH
HIRE A CONSULTANT TO PREPARE A TECHNICAL REPORT ON DREDGING SEWERS IN SUB-AREAS 1, 2 AND MAI ANH

CƠ QUAN THIẾT KẾ - CONSULTANT:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG
TSC CONSULTANT
Địa chỉ: LK7D-LK 26 Khu đất dịch vụ LK6, LK7, LK10, LK11 P.HÀ ĐÔNG, T.P HÀ NỘI
Tel: 0243 3822474 FAX: 024 322 32985
TỔNG GIÁM ĐỐC - DIRECTOR:
NGUYỄN XUÂN LỘC
CHỦ TRÌ - CH.DESIGNER:
KS NGÔ HOÀI AN
THIẾT KẾ - DESIGNER:
KS QUÁCH VĂN THANH
KIỂM - CHECK:
KS NGÔ HOÀI AN
HẠNG MỤC - ITEM:
THOÁT NƯỚC MƯA
TÊN BẢN VẼ - DRAWING TITLE:
BÌNH ĐỒ -TRẮC DỌC HIỆN TRẠNG TỪ GA GA146 ĐẾN GA GA108
GIAI ĐOẠN - PROJECT MILESTONE:
THIẾT KẾ THI CÔNG
CONSTRUCTION DESIGN
HỢP ĐỒNG SỐ- CONTRACT NO: 04/25/HĐ/ĐSNO-TVXD
TỶ LỆ - SCALE: A3
HOÀN THÀNH - FINISH DATE: .../.../2025
KÝ HIỆU - SYMBOLS: TN-TD-68

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

KÝ HIỆU:

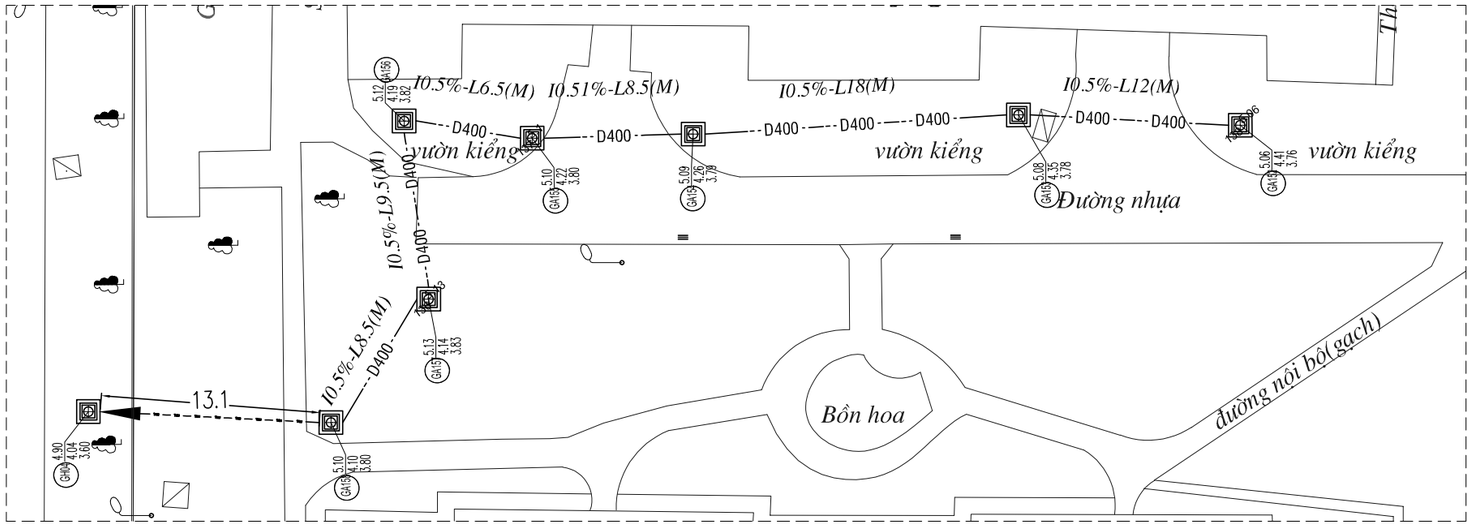
ĐƯỜNG CỐNG TRÒN THIẾT KẾ

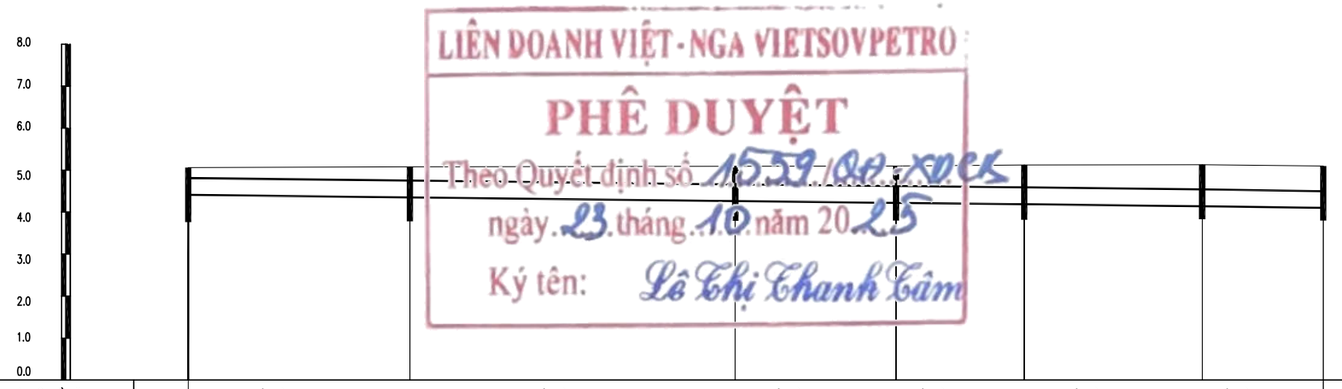
GA THĂM

5.60 / 4.86 / 4.60 GA1 — CAO ĐỘ THIẾT KẾ / CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG / CAO ĐỘ ĐÁY GA — KÝ HIỆU GA

D800-I1.35%-H34(M) — ĐƯỜNG KÍNH-ĐỘ DỐC-CHIỀU DÀI — HƯỚNG THOÁT NƯỚC

TÊN GA	TOẠ ĐỘ	
	X	Y
GA152	426482.68	1145736.46
GA153	426472.35	1145744.71
GA154	426455.99	1145755.16
GA155	426448.09	1145760.59
GA156	426442.51	1145765.89
GA157	426437.47	1145756.45
GA158	426428.45	1145753.92





LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số 1539/QĐ-XDCB

ngày 23 tháng 10 năm 2025

Ký tên: Lê Thị Thanh Tâm

VỊ TRÍ ĐẶT CỐNG – VẬT LIỆU BỀ MẶT	VỈA HÈ GẠCH TERAZO		VỈA HÈ GẠCH TERAZO		VỈA HÈ GẠCH TERAZO		VỈA HÈ GẠCH TERAZO		VỈA HÈ GẠCH TERAZO		VỈA HÈ GẠCH TERAZO	
TÊN HỐ GA	GA152		GA153		GA154		GA155		GA156		GA157	GA158
ĐƯỜNG KÍNH D(MM)	D400		D400		D400		D400		D400		D400	
KHOẢNG CÁCH – CHIỀU DÀI CỘNG DỒN (M)	0.000	12.00	12.00	18.00	30.00	8.50	38.50	6.50	45.00	9.50	54.50	8.50	63.00
CAO ĐỘ MẶT ĐẤT (M)	5.06		5.08		5.09		5.10		5.12		5.13	5.12
CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG (M)	4.41	4.41	4.35	4.35	4.26	4.26	4.22	4.22	4.19	4.19	4.14	4.14	4.10	4.10
ĐỘ DỐC (%)		0.5%		0.5%		0.5%		0.5%		0.5%		0.5%	
ĐỘ SÂU CHÔN CỐNG (M)	0.65	0.65	0.73	0.73	0.83	0.83	0.88	0.88	0.93	0.93	0.99	0.99	1.00	1.00

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

DỰ ÁN:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

LẦN	NGÀY	NỘI DUNG	CHẤP THUẬN
1			
2			
3			
4			
5			
6			

CHỦ ĐẦU TƯ - CLIENT:

LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO

Đc : 105 Lê Lợi, phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG TRÌNH - PROJECT:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

HIRE A CONSULTANT TO PREPARE A TECHNICAL REPORT ON DREDGING SEWERS IN SUB-AREAS 1, 2 AND MAI ANH

CƠ QUAN THIẾT KẾ - CONSULTANT:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG

TCC CONSULTANT

ĐỊA CHỈ: LK 26 KHU ĐẤT DỊCH VỤ LK6, LK7, LK10, LK11 PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

FAX: 024 322 32985

GIÁM ĐỐC - DIRECTOR:

NGUYỄN XUÂN LỘC

CHỦ TRÌ - CH.DESIGNER:

KS NGÔ HOÀI AN

THIẾT KẾ - DESIGNER:

KS QUÁCH VĂN THANH

KIỂM - CHECK:

KS NGÔ HOÀI AN

HẠNG MỤC - ITEM:

THOÁT NƯỚC MƯA

TÊN BẢN VẼ - DRAWING TITLE:

BÌNH ĐỒ -TRẮC DỌC HIỆN TRẠNG TỪ GA GA152 ĐẾN GA GA158

GIAI ĐOẠN - PROJECT MILESTONE:

THIẾT KẾ THI CÔNG
CONSTRUCTION DESIGN

HỢP ĐỒNG SỐ- CONTRACT NO:	TỶ LỆ - SCALE:
04/25/HĐ/ĐSNO-TVXD	A3
HOÀN THÀNH - FINISH DATE:	KÝ HIỆU - SYMBOLS:
.../.../2025	TN-TD-69

KÝ HIỆU:

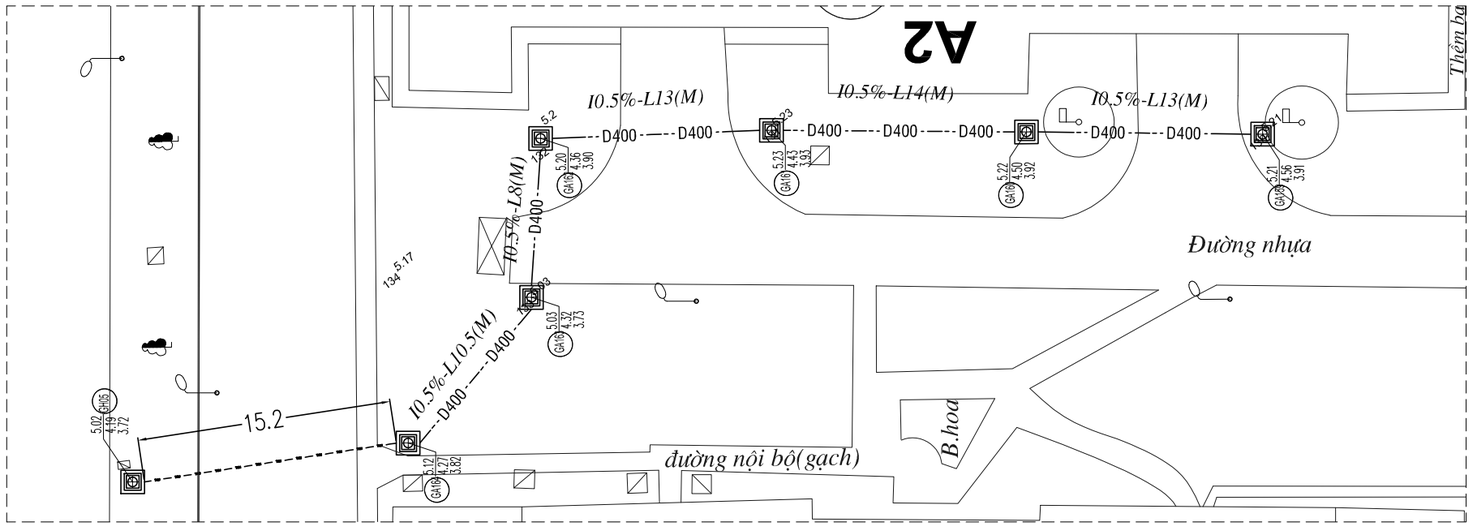
ĐƯỜNG CỐNG TRÒN THIẾT KẾ

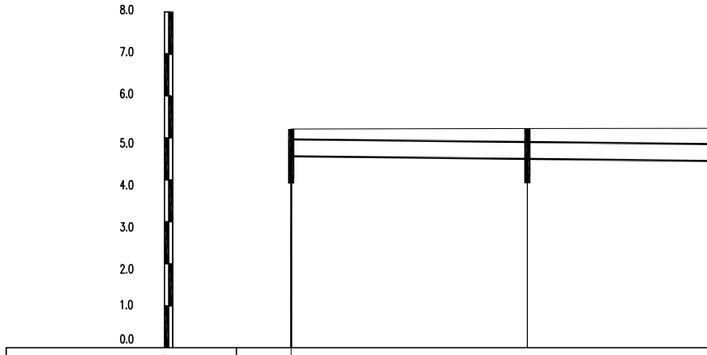
GA THĂM

5.60 / 4.86 / 4.60 (GA1) — CAO ĐỘ THIẾT KẾ / CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG / CAO ĐỘ ĐÁY GA — KÝ HIỆU GA

D800-I1.35%-L34(M) — ĐƯỜNG KÍNH-ĐỘ DỐC-CHIỀU DÀI HƯỚNG THOÁT NƯỚC

TÊN GA	TOẠ ĐỘ	
	X	Y
GA159	426466.93	1145674.64
GA160	426446.55	1145715.05
GA161	426434.30	1145724.04
GA162	426422.88	1145731.72
GA163	426416.90	1145724.37
GA164	426405.85	1145721.67





VỊ TRÍ ĐẶT CỐNG – VẬT LIỆU BỀ MẶT		VỈA HÈ GẠCH TERAZO		VỈA HÈ GẠCH TERAZO		VỈA HÈ GẠCH TERAZO		VỈA HÈ GẠCH TERAZO		VỈA HÈ GẠCH TERAZO	
TÊN HỐ GA	GA159		GA160		GA161		GA162		GA163		GA164
ĐƯỜNG KÍNH D(MM)		D400		D400		D400		D400		D400	
KHOẢNG CÁCH – CHIỀU DÀI CỘNG DỒN (M)	0.000	13.00	13.00	14.00	27.00	13.00	40.00	8.00	48.00	10.50	58.50
CAO ĐỘ MẶT ĐẤT (M)	5.21		5.22		5.23		5.20		5.03		5.12
CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG (M)	4.56	4.56	4.50	4.50	4.43	4.43	4.36	4.36	4.32	4.32	4.27	4.27
ĐỘ DỐC (%)		0.5%		0.5%		0.5%		0.5%		0.5%	
ĐỘ SÂU CHÔN CỐNG (M)	0.65	0.65	0.72	0.72	0.80	0.80	0.84	0.84	0.71	0.71	0.85	0.85

LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 1559/QĐ-XDCB
ngày 23 tháng 10 năm 2025
Ký tên: Lê Thị Thanh Tâm

DỰ ÁN:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

LẦN	NGÀY	NỘI DUNG	CHẤP THUẬN
1			
2			
3			
4			
5			
6			

CHỦ ĐẦU TƯ - CLIENT:
LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO
Đc : 105 Lê Lợi, phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG TRÌNH - PROJECT:
THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH
HIRE A CONSULTANT TO PREPARE A TECHNICAL REPORT ON DREDGING SEWERS IN SUB-AREAS 1, 2 AND MAI ANH

CƠ QUAN THIẾT KẾ - CONSULTANT:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG
TCC CONSULTANT
Đ/C: SỐ NHÀ 1007D-K 26 KHU ĐẤT DỊCH VỤ LK6, LK7, LK10, LK11 THƯỢNG MAI - HOÀNG MAI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TEL: 024 322 32985 FAX: 024 322 32985
- GIÁM ĐỐC - DIRECTOR:
NGUYỄN XUÂN LỘC
CHỦ TRÌ - CH.DESIGNER:
KS NGÔ HOÀI AN
THIẾT KẾ - DESIGNER:
KS QUÁCH VĂN THANH
KIỂM - CHECK:
KS NGÔ HOÀI AN
HẠNG MỤC - ITEM:
THOÁT NƯỚC MƯA
TÊN BẢN VẼ - DRAWING TITLE:
BÌNH ĐỒ -TRẮC DỌC HIỆN TRẠNG TỪ GA GA159 ĐẾN GA GA164
GIAI ĐOẠN - PROJECT MILESTONE:
THIẾT KẾ THI CÔNG
CONSTRUCTION DESIGN

HỢP ĐỒNG SỐ- CONTRACT NO:	TỶ LỆ - SCALE:
04/25/HĐ/ĐSNO-TVXD	A3
HOÀN THÀNH - FINISH DATE:	KÝ HIỆU - SYMBOLS:
.../.../2025	TN-TD-70

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMDH

KÝ HIỆU:

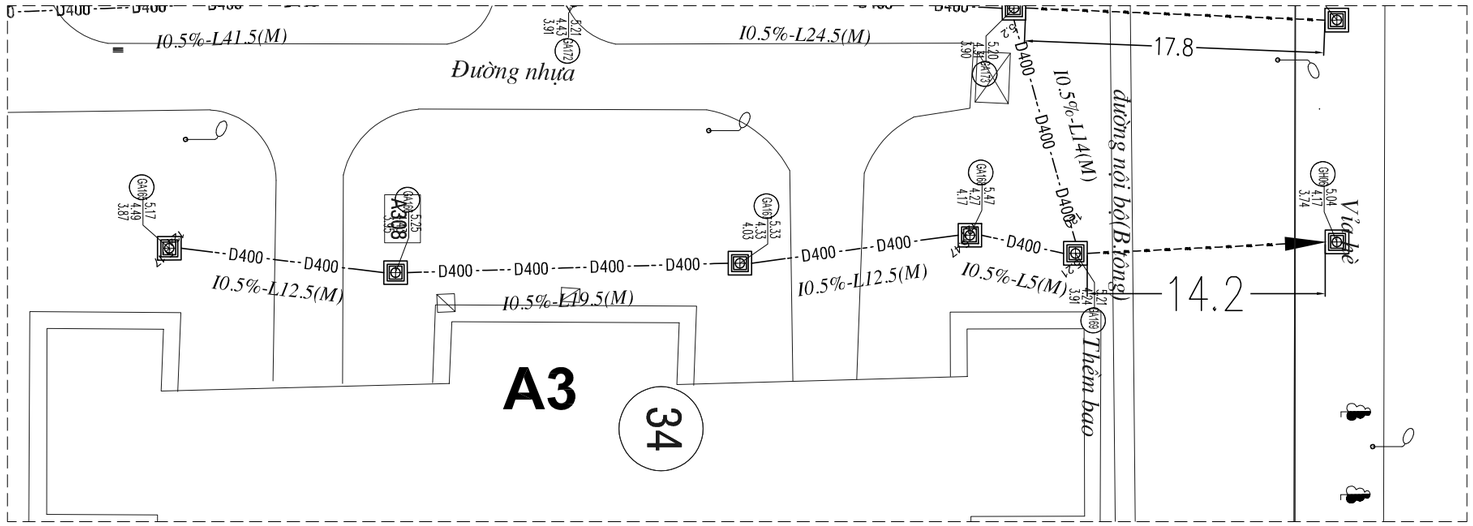
ĐƯỜNG CỐNG TRÒN THIẾT KẾ

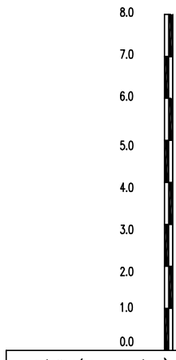
GA THĂM

5.60 / 4.86 / 4.60 GA1 — CAO ĐỘ THIẾT KẾ / CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG / CAO ĐỘ ĐÁY GA — KÝ HIỆU GA

D800-I1.35%-I34(M) — ĐƯỜNG KÍNH-ĐỘ DỐC-CHIỀU DÀI — HƯỚNG THOÁT NƯỚC

TÊN GA	TOẠ ĐỘ	
	X	Y
GA165	426437.71	1145672.68
GA166	426427.64	1145681.76
GA167	426410.70	1145693.35
GA168	426398.63	1145700.04
GA169	426394.17	1145704.60





VỊ TRÍ ĐẶT CỐNG – VẬT LIỆU BỀ MẶT	VỈA HÈ GẠCH TERAZO		VỈA HÈ GẠCH TERAZO		VỈA HÈ GẠCH TERAZO		VỈA HÈ GẠCH TERAZO		
TÊN HỐ GA	GA165		GA166		GA167		GA168		GA169
ĐƯỜNG KÍNH D(MM)		D400		D400		D400		D400	
KHOẢNG CÁCH – CHIỀU DÀI CỘNG DỒN (M)	0.000	12.50	12.50	19.50	32.00	12.50	44.50	5.00	49.50
CAO ĐỘ MẶT ĐẤT (M)	5.17		5.25		5.33		5.47		5.21
CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG (M)	4.49	4.49	4.43	4.43	4.33	4.33	4.27	4.27	4.24	4.24
ĐỘ DỐC (%)		0.5%		0.5%		0.5%		0.5%	
ĐỘ SÂU CHÔN CỐNG (M)	0.68	0.68	0.82	0.82	1.00	1.00	1.20	1.20	0.97	0.97

LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 1539/QĐ-XDCB
ngày 23 tháng 10 năm 2025
Ký tên: Lê Thị Thanh Tâm

DỰ ÁN:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

LẦN	NGÀY	NỘI DUNG	CHẤP THUẬN
1			
2			
3			
4			
5			
6			

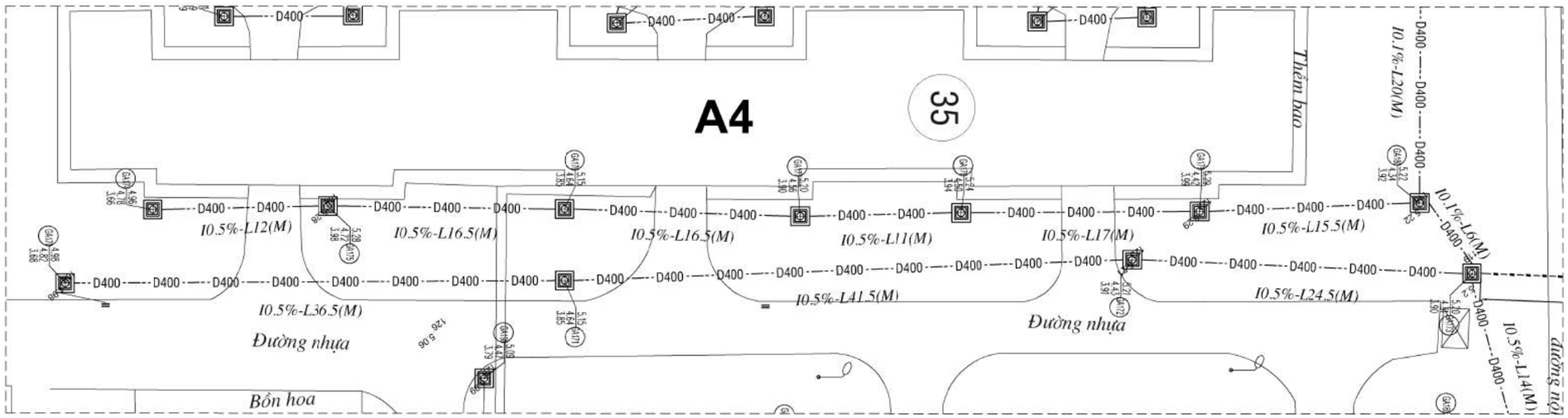
CHỦ ĐẦU TƯ - CLIENT:
LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO
Đc : 105 Lê Lợi, phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh

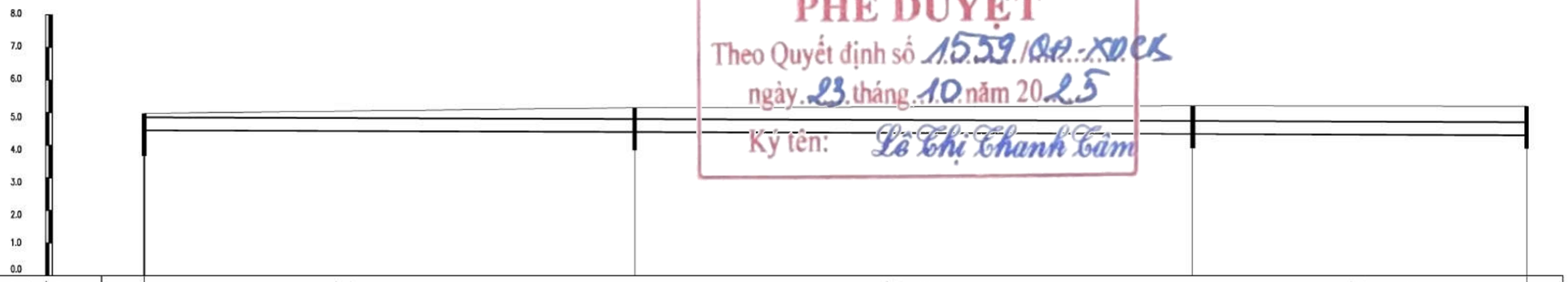
CÔNG TRÌNH - PROJECT:
THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH
HIRE A CONSULTANT TO PREPARE A TECHNICAL REPORT ON DREDGING SEWERS IN SUB-AREAS 1, 2 AND MAI ANH

CƠ QUAN THIẾT KẾ - CONSULTANT:
CÔNG TY CỔ PHẦN
THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG
CONSULTANT
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG
SỐ 1 HÀ NỘI LK 26 KHU ĐA DỊCH VỤ LK6, LK7, LK10, LK11 PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT: 024 3355 3988 FAX: 024 322 32985
GIÁM ĐỐC - DIRECTOR:
NGUYỄN XUÂN LỘC
CHỦ TRÌ - CH.DESIGNER:
KS NGÔ HOÀI AN
THIẾT KẾ - DESIGNER:
KS QUÁCH VĂN THANH
KIỂM - CHECK:
KS NGÔ HOÀI AN
HẠNG MỤC - ITEM:
THOÁT NƯỚC MƯA
TÊN BẢN VẼ - DRAWING TITLE:
BÌNH ĐỒ -TRẮC DỌC HIỆN TRẠNG TỪ GA GA165 ĐẾN GA GA169
GIAI ĐOẠN - PROJECT MILESTONE:
THIẾT KẾ THI CÔNG
CONSTRUCTION DESIGN

HỢP ĐỒNG SỐ- CONTRACT NO:	TỶ LỆ - SCALE:
04/25/HĐ/ĐSNO-TVXD	A3
HOÀN THÀNH - FINISH DATE:	KÝ HIỆU - SYMBOLS:
.../.../2025	TN-TD-71

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMDH





VỊ TRÍ ĐẶT CỐNG – VẬT LIỆU BỀ MẶT	VỈA HÈ GẠCH TERAZO		VỈA HÈ GẠCH TERAZO		VỈA HÈ GẠCH TERAZO			
TÊN HỐ GA	GA170		GA171		GA172		GA173	
ĐƯỜNG KÍNH D(MM)		D400		D400		D400		
KHOẢNG CÁCH – CHIỀU DÀI CỘNG DỒN (M)	0.000	36.50	36.50	41.50	78.00	24.50	102.50	
CAO ĐỘ MẶT ĐẤT (M)	4.98		5.15		5.21		5.20	
CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG (M)	4.46	4.46	4.41	4.41	4.35	4.35	4.31	4.31
ĐỘ DỐC (%)		0.15%		0.15%		0.15%		
ĐỘ SÂU CHÔN CỐNG (M)	0.52	0.52	0.74	0.74	0.86	0.86	0.89	0.89

KÝ HIỆU:

ĐƯỜNG CỐNG TRÒN THIẾT KẾ

GA THĂM

5.50 / 4.86 / 4.60 GA1 — CAO ĐỘ THIẾT KẾ / CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG / CAO ĐỘ ĐÁY GA — KÝ HIỆU GA

D800-I1.35%-I34(M) — ĐƯỜNG KÍNH-ĐỘ DỐC-CHIỀU DÀI HƯỚNG THOÁT NƯỚC

TÊN GA	TOẠ ĐỘ	
	X	Y
GA170	426475.08	1145628.85
GA171	426444.39	1145650.85
GA172	426408.75	1145674.75
GA173	426388.57	1145690.64

LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số 1559/QĐ-XDCB

ngày 23 tháng 10 năm 2025

Ký tên: Lê Thị Thanh Tâm

DỰ ÁN:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

LẦN	NGÀY	NỘI DUNG	CHẤP THUẬN
1			
2			
3			
4			
5			
6			

CHỦ ĐẦU TƯ - CLIENT:

LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO

Đc : 105 Lê Lợi, phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG TRÌNH - PROJECT:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

HIRE A CONSULTANT TO PREPARE A TECHNICAL REPORT ON DREDGING SEWERS IN SUB-AREAS 1, 2 AND MAI ANH

CƠ QUAN THIẾT KẾ - CONSULTANT:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG

TCC CONSULTANT

Địa chỉ: Số 8A ngõ 82 phố Thụ Đặt (Dịch Vụ Lk6, Lk7, Lk10, Lk11) Phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội

Tel: 024 3355 [illegible] Fax: 024 322 22985

GIÁM ĐỐC - DIRECTOR:

NGUYỄN XUÂN LỘC

CHỦ TRÌ - CH DESIGNER:

KS NGÔ HOÀI AN

THIẾT KẾ - DESIGNER:

KS QUÁCH VĂN THANH

KIỂM - CHECK:

KS NGÔ HOÀI AN

HẠNG MỤC - ITEM:

THOÁT NƯỚC MƯA

TÊN BẢN VẼ - DRAWING TITLE:

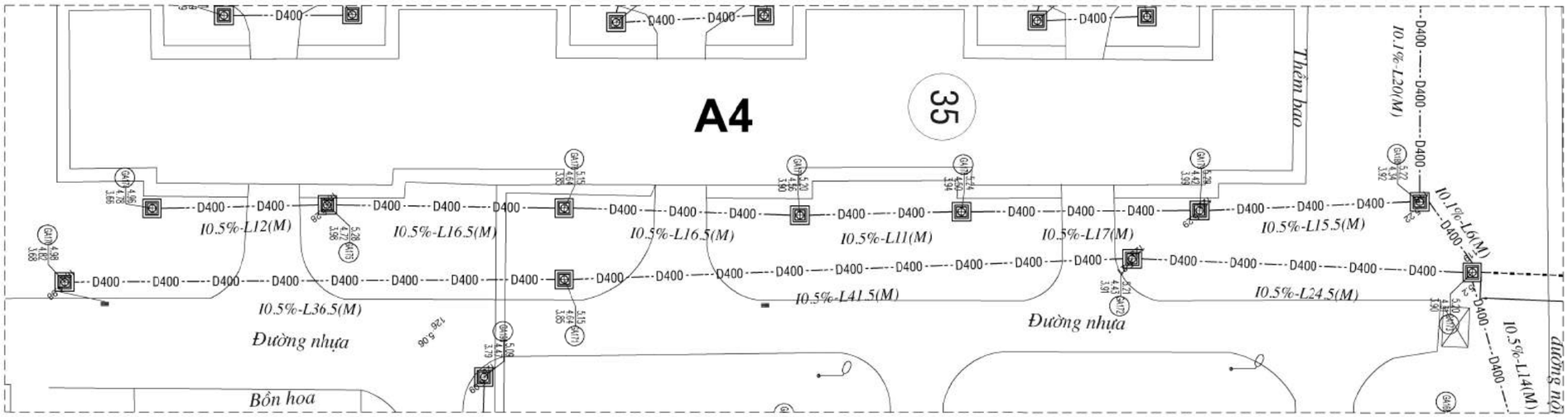
BÌNH ĐỒ -TRẮC DỌC HIỆN TRẠNG TỪ GA GA170 ĐẾN GA GA173

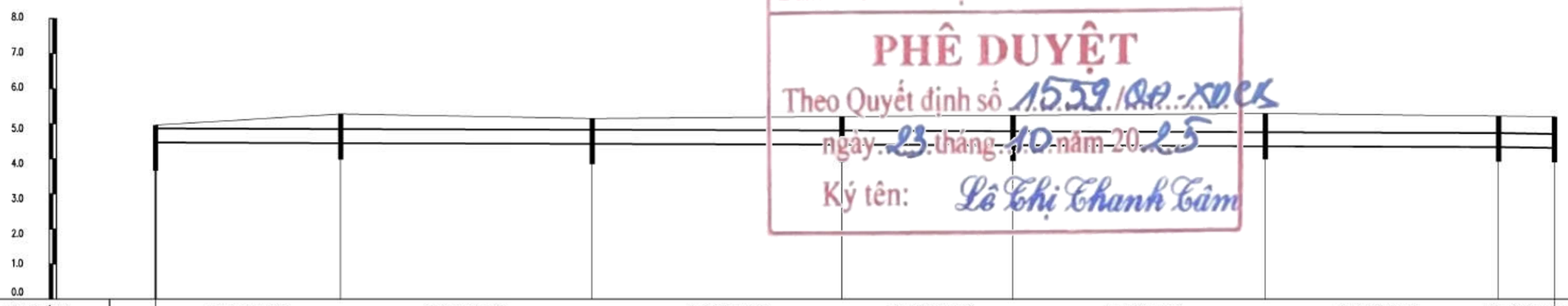
GIAI ĐOẠN - PROJECT MILESTONE:

THIẾT KẾ THI CÔNG
CONSTRUCTION DESIGN

HỢP ĐỒNG SỐ- CONTRACT NO:	TỶ LỆ - SCALE:
04/25/HĐ/ĐSNO-TVXD	A3
HOÀN THÀNH - FINISH DATE:	KÝ HIỆU - SYMBOLS:
.../.../2025	TN-TD-72

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH





VỊ TRÍ ĐẶT CỐNG – VẬT LIỆU BỀ MẶT	VỈA HÈ GẠCH TERAZO																			
TÊN HỐ GA	GA174		GA175			GA176			GA177			GA178			GA179			GA180		GA173
ĐƯỜNG KÍNH D(MM)		D400			D400			D400			D400			D400			D400		D400	
KHOẢNG CÁCH – CHIỀU DÀI CỘNG DỒN (M)	0.000	12.00	12.00		16.50	28.50		16.50	45.00		11.00	56.00		17.00	73.00		15.50	88.50	6.00	94.50
CAO ĐỘ MẶT ĐẤT (M)	4.96		5.28			5.15			5.20			5.24			5.29			5.22		5.20
CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG (M)	4.47	4.47	4.45	4.45		4.43	4.43		4.41	4.41		4.39	4.39		4.36	4.36		4.34	4.34	4.31	4.31
ĐỘ DỐC (%)		0.15%			0.15%			0.15%			0.15%			0.15%			0.15%		0.15%	
ĐỘ SÂU CHÔN CỐNG (M)	0.49	0.49	0.83	0.83		0.72	0.72		0.79	0.79		0.85	0.85		0.93	0.93		0.88	0.88	0.89	0.89

KÝ HIỆU:

ĐƯỜNG CỐNG TRÒN THIẾT KẾ

GA THĂM

5.60 / 4.86 / 4.60 (GA1) — CAO ĐỘ THIẾT KẾ / CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG / CAO ĐỘ ĐÁY GA — KÝ HIỆU GA

D800-I1.35%-I34(M) — ĐƯỜNG KÍNH-ĐỘ DỐC-CHIỀU DÀI — HƯỚNG THOÁT NƯỚC

TÊN GA	TOẠ ĐỘ	
	X	Y
GA174	426466.46	1145628.23
GA175	426523.72	1145601.43
GA176	426441.23	1145646.48
GA177	426427.16	1145657.35
GA178	426417.13	1145664.29
GA179	426402.49	1145674.78

TÊN GA	TOẠ ĐỘ	
	X	Y
GA180	426388.65	1145684.01
GA173	426388.57	1145690.64

LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 1559/QĐ-XDCB
ngày 23 tháng 10 năm 2025
Ký tên: Lê Thị Thanh Tâm

DỰ ÁN:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

LẦN	NGÀY	NỘI DUNG	CHẤP THUẬN
1			
2			
3			
4			
5			
6			

CHỦ ĐẦU TƯ - CLIENT:
LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO
Đc : 105 Lê Lợi, phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG TRÌNH - PROJECT:
THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH
HIRE A CONSULTANT TO PREPARE A TECHNICAL REPORT ON DREDGING SEWERS IN SUB-AREAS 1, 2 AND MAI ANH

CƠ QUAN THIẾT KẾ - CONSULTANT:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG
TCC CONSULTANT
M.S.D.N: 0107867277 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG - Q. HÀ ĐÔNG - T.P HÀ NỘI
Đ/C: LÔ CN1, NDTD - KHU ĐẤU GIÁ DỊCH VỤ LK5, LK7, LK10, LK11, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TEL: 024.322 20585 FAX: 024.322 20585
GIÁM ĐỐC - DIRECTOR: NGUYỄN XUÂN LỘC
CHỦ TRÌ - CH DESIGNER: KS NGÔ HOÀI AN
THIẾT KẾ - DESIGNER: KS QUÁCH VĂN THANH
KIỂM - CHECK: KS NGÔ HOÀI AN

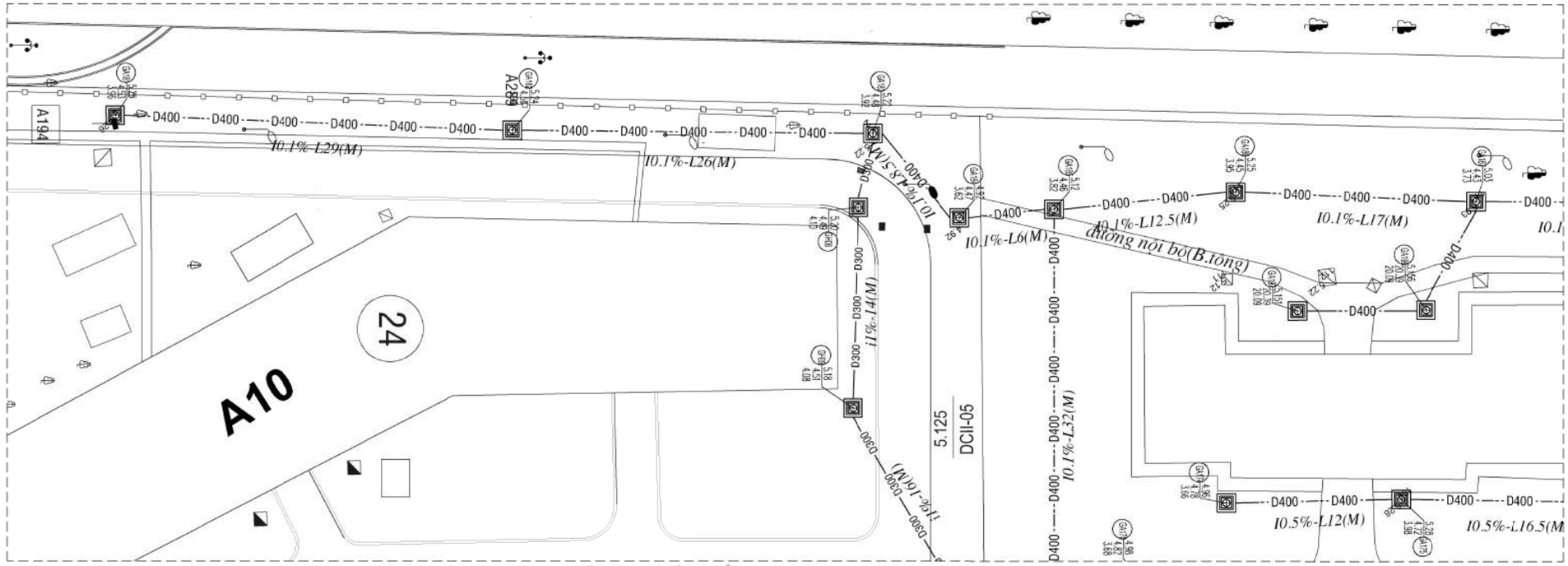
HẠNG MỤC - ITEM:
THOÁT NƯỚC MƯA

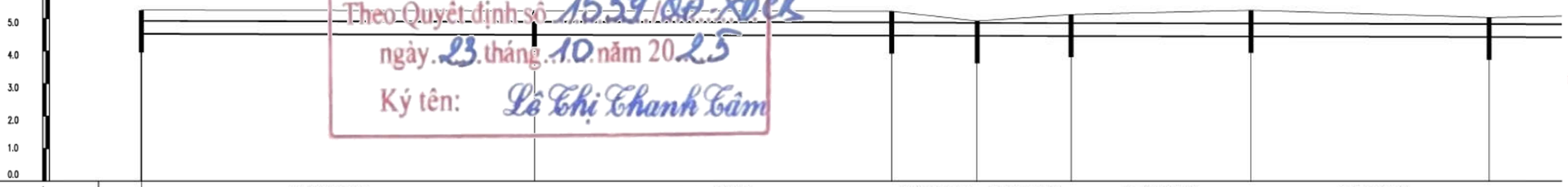
TÊN BẢN VẼ - DRAWING TITLE:
BÌNH ĐỒ -TRẮC DỌC HIỆN TRẠNG TỪ GA GA174 ĐẾN GA GA173

GIAI ĐOẠN - PROJECT MILESTONE:
THIẾT KẾ THI CÔNG
CONSTRUCTION DESIGN

HỢP ĐỒNG SỐ- CONTRACT NO:	TỶ LỆ - SCALE:
04/25/HĐ/DSNO-TVXD	A3
HOÀN THÀNH - FINISH DATE:	KÝ HIỆU - SYMBOLS:
.../.../2025	TN-TD-73

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH





LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số 1539/QĐ-XDCB

ngày 23 tháng 10 năm 2025

Ký tên: Lê Thị Thanh Tâm

VỊ TRÍ ĐẶT CỐNG – VẬT LIỆU BỀ MẶT	VỈA HÈ GẠCH TERAZO		VỈA HÈ GẠCH TERAZO		VỈA HÈ GẠCH TERAZO	VỈA HÈ GẠCH TERAZO	VỈA HÈ GẠCH TERAZO	VỈA HÈ GẠCH TERAZO		VỈA HÈ GẠCH TERAZO	
TÊN HỐ GA	GA181		GA182		GA183	GA184	GA185	GA186		GA187	
ĐƯỜNG KÍNH D(MM)		D400		D400		D400	D400	D400		D400	
KHOẢNG CÁCH – CHIỀU DÀI CỘNG DỒN (M)	0.000	29.00	29.00	26.00	55.00	8.50	63.50	6.00	69.50	12.50	82.00	17.00	99.00
CAO ĐỘ MẶT ĐẤT (M)	5.26		5.24		5.22	4.92	5.12			5.25		5.03	
CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG (M)	4.53	4.53	4.50	4.50	4.48	4.47	4.46			4.45	4.45	4.43	4.43
ĐỘ DỐC (%)		0.1%		0.1%		0.1%	0.1%	0.1%		0.1%	
ĐỘ SÂU CHÔN CỐNG (M)	0.73	0.73	0.74	0.74	0.74	0.45	0.66			0.80	0.80	0.60	0.60

KÝ HIỆU:

ĐƯỜNG CỐNG TRÒN THIẾT KẾ

GA THĂM

5.60 / 4.86 / 4.60 (GA1) — KÝ HIỆU GA; CAO ĐỘ THIẾT KẾ; CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG; CAO ĐỘ ĐÁY GA

D800-I1.35%-I34(M) — ĐƯỜNG KÍNH-ĐỘ DỐC-CHIỀU DÀI HƯỚNG THOÁT NƯỚC

TÊN GA	TOẠ ĐỘ	
	X	Y
GA181	426517.61	1145554.80
GA182	426493.83	1145573.44
GA183	426471.77	1145589.74
GA184	426470.20	1145598.78
GA185	426463.97	1145602.50
GA186	426452.05	1145609.54

TÊN GA	TOẠ ĐỘ	
	X	Y
GA187	426437.68	1145620.84

DỰ ÁN:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

LẦN	NGÀY	NỘI DUNG	CHẤP THUẬN
1			
2			
3			
4			
5			
6			

CHỦ ĐẦU TƯ - CLIENT:

LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO

Đc : 105 Lê Lợi, phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG TRÌNH - PROJECT:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

HIRE A CONSULTANT TO PREPARE A TECHNICAL REPORT ON DREDGING SEWERS IN SUB-AREAS 1, 2 AND MAI ANH

CƠ QUAN THIẾT KẾ - CONSULTANT:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG

TCC CONSULTANT

ĐỊA CHỈ: SỐ NHÀ D07-18.20 KHU ĐẤT DỊCH VỤ LK6, LK7, LK10, LK11, P. HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT: 024 322 32585 FAX: 024 322 32585

GIÁM ĐỐC - DIRECTOR:

NGUYỄN XUÂN LỘC

CHỦ TRÌ - CH DESIGNER:

KS NGÔ HOÀI AN

THIẾT KẾ - DESIGNER:

KS QUÁCH VĂN THANH

KIỂM - CHECK:

KS NGÔ HOÀI AN

HẠNG MỤC - ITEM:

THOÁT NƯỚC MƯA

TÊN BẢN VẼ - DRAWING TITLE:

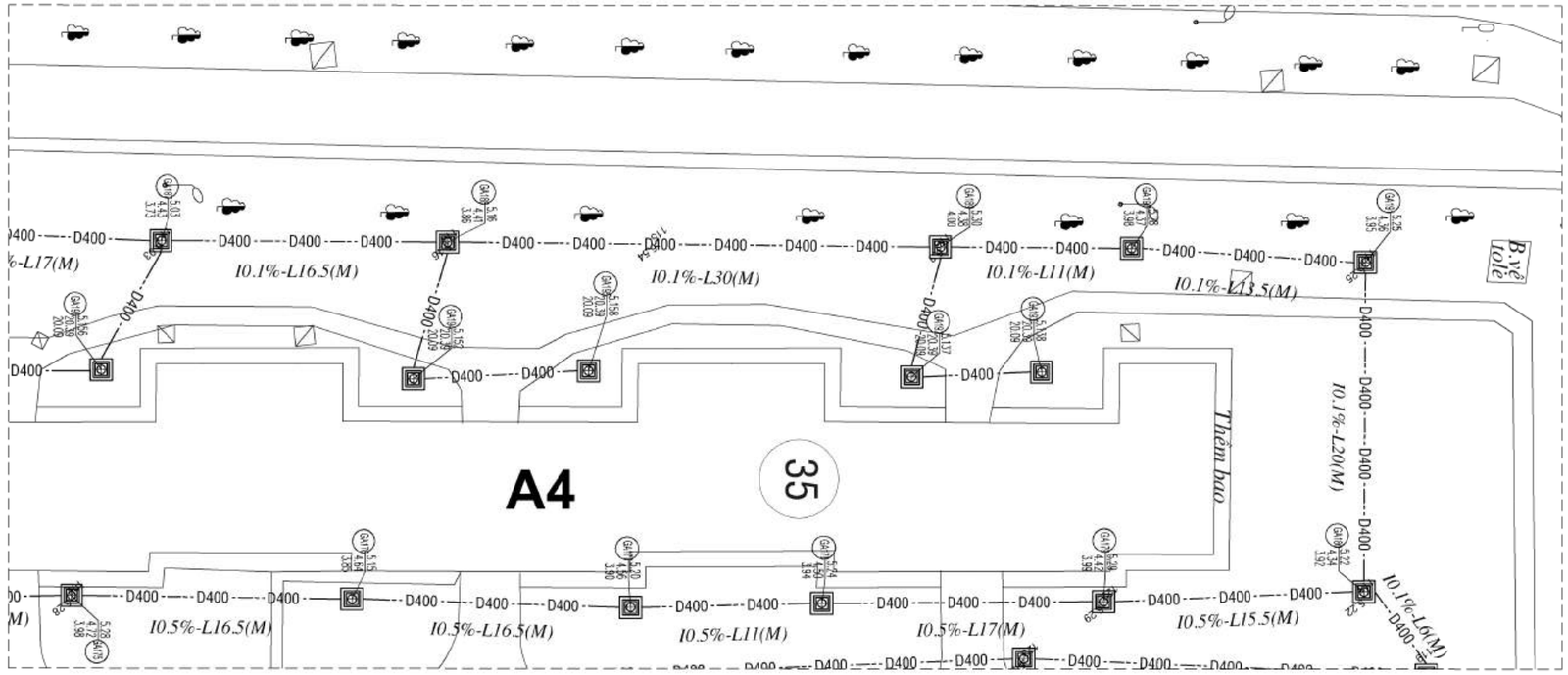
BÌNH ĐỒ -TRẮC DỌC HIỆN TRẠNG TỪ GA GA181 ĐẾN GA GA187

GIAI ĐOẠN - PROJECT MILESTONE:

THIẾT KẾ THI CÔNG
CONSTRUCTION DESIGN

HỢP ĐỒNG SỐ- CONTRACT NO:	TỶ LỆ - SCALE:
04/25/HĐ/DSNO-TVXD	A3
HOÀN THÀNH - FINISH DATE:	KÝ HIỆU - SYMBOLS:
.../.../2025	TN-TD-74

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMDH





LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số 1559/QĐ-XDCB

ngày 23 tháng 10 năm 2025

Ký tên: Lê Thị Thanh Tâm

VỊ TRÍ ĐẶT CỐNG – VẬT LIỆU BỀ MẶT	VỈA HÈ GẠCH TERAZO				VỈA HÈ GẠCH TERAZO				VỈA HÈ GẠCH TERAZO				VỈA HÈ GẠCH TERAZO			
TÊN HỐ GA	GA187				GA188				GA189				GA190			
ĐƯỜNG KÍNH D(MM)		D400				D400				D400				D400		
KHOẢNG CÁCH – CHIỀU DÀI CỘNG DỒN (M)	99.00		16.50		115.50		30.00		145.50		11.00		156.50		13.50	
CAO ĐỘ MẶT ĐẤT (M)	5.03				5.16				5.30				5.28			
CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG (M)	4.43	4.43			4.41	4.41			4.36	4.36			4.37	4.37		
ĐỘ DỐC (%)			0.1%				0.1%				0.1%				0.1%	
ĐỘ SÂU CHÔN CỐNG (M)	0.60	0.60			0.75	0.75			0.92	0.92			0.91	0.91		

TÊN HỐ GA	VỈA HÈ GẠCH TERAZO				VỈA HÈ GẠCH TERAZO	
TÊN GA	GA191				GA180	
ĐƯỜNG KÍNH D(MM)		D400				
KHOẢNG CÁCH – CHIỀU DÀI CỘNG DỒN (M)	170.00				190.00	
CAO ĐỘ MẶT ĐẤT (M)	5.25				5.22	
CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG (M)	4.36	4.36	4.34	4.34		
ĐỘ DỐC (%)			0.1%			
ĐỘ SÂU CHÔN CỐNG (M)	0.89	0.89	0.88	0.88		

KÝ HIỆU:

ĐƯỜNG CỐNG TRÒN THIẾT KẾ

GA THĂM

5.60 / 4.86 / 4.60 GA1 — CAO ĐỘ THIẾT KẾ / CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG / CAO ĐỘ ĐÁY GA — KÝ HIỆU GA

D800-I1.35%-I34(M) — ĐƯỜNG KÍNH-ĐỘ DỐC-CHIỀU DÀI — HƯỚNG THOÁT NƯỚC

TÊN GA	TOẠ ĐỘ	
	X	Y
GA187	426437.68	1145620.84
GA188	426422.96	1145631.63
GA189	426397.65	1145650.36
GA190	2321029.8254	554815.3328
GA191	426376.26	1145667.07
GA180	426388.65	1145684.01

DỰ ÁN:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

LẦN	NGÀY	NỘI DUNG	CHẤP THUẬN
1			
2			
3			
4			
5			
6			

CHỦ ĐẦU TƯ - CLIENT:
LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO
Đc : 105 Lê Lợi, phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG TRÌNH - PROJECT:
THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH
HIRE A CONSULTANT TO PREPARE A TECHNICAL REPORT ON DREDGING SEWERS IN SUB-AREAS 1, 2 AND MAI ANH

CƠ QUAN THIẾT KẾ - CONSULTANT:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG
CONSULT
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG
Đ.HÀ ĐÔNG - T.P HÀ NỘI
M.S.D.N: 0107467277 - C.T.C.P
SỐ NHÀ D2TD LK 26 KHU ĐẤT DỊCH VỤ LK6, LK7, LK10, LK11
TEL: 024 322 32585 FAX: 024 322 32585
GIÁM ĐỐC - DIRECTOR:
NGUYỄN XUÂN LỘC
CHỦ TRÌ - CH DESIGNER:
KS NGÔ HOÀI AN
THIẾT KẾ - DESIGNER:
KS QUÁCH VĂN THANH
KIỂM - CHECK:
KS NGÔ HOÀI AN

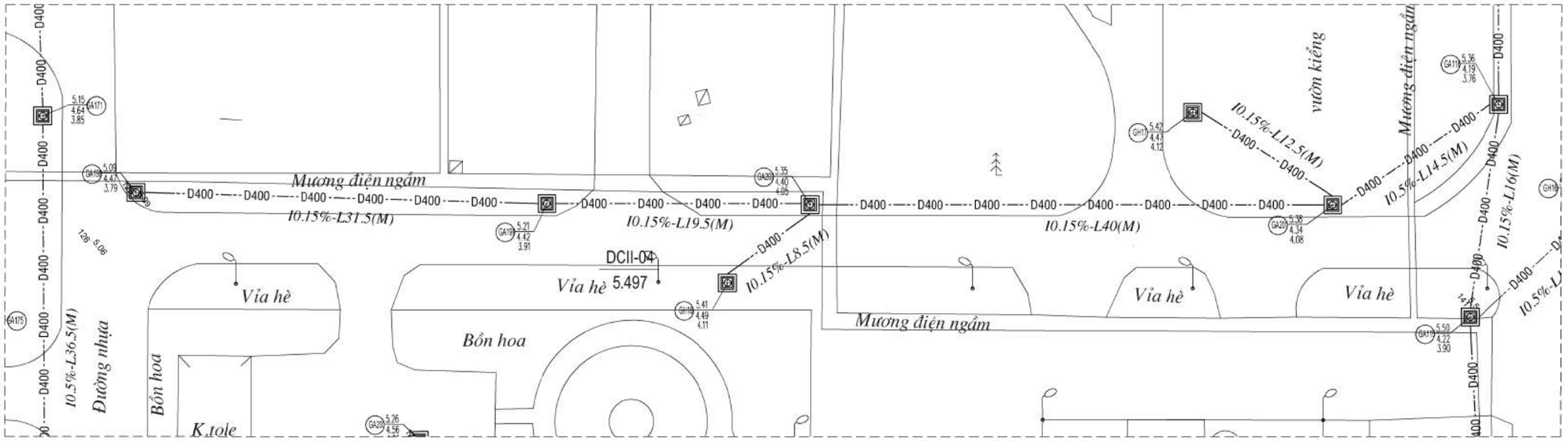
HẠNG MỤC - ITEM:
THOÁT NƯỚC MƯA

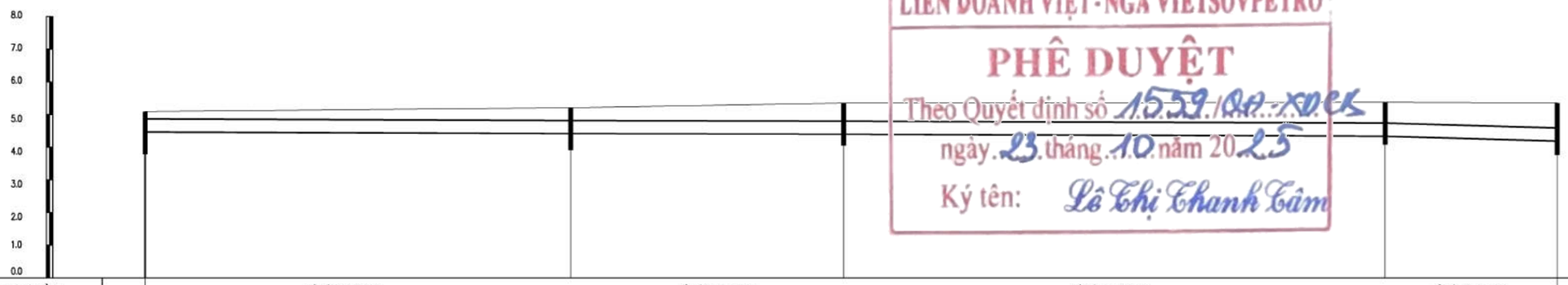
TÊN BẢN VẼ - DRAWING TITLE:
BÌNH ĐỒ -TRẮC DỌC HIỆN TRẠNG TỪ GA GA187 ĐẾN GA GA180

GIAI ĐOẠN - PROJECT MILESTONE:
THIẾT KẾ THI CÔNG
CONSTRUCTION DESIGN

HỢP ĐỒNG SỐ- CONTRACT NO:	TỶ LỆ - SCALE:
04/25/HĐ/ĐSNO-TVXD	A3
HOÀN THÀNH - FINISH DATE:	KÝ HIỆU - SYMBOLS:
.../.../2025	TN-TD-75

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMDH





VỊ TRÍ ĐẶT CỐNG – VẬT LIỆU BỀ MẶT	VỈA HÈ GẠCH TERAZO		VỈA HÈ GẠCH TERAZO		VỈA HÈ GẠCH TERAZO		VỈA HÈ GẠCH TERAZO	
TÊN HỐ GA	GA198		GA199		GA200		GA201	GA116
ĐƯỜNG KÍNH D(MM)		D400		D400		D400		D400
KHOẢNG CÁCH – CHIỀU DÀI CỘNG DỒN (M)	0.000	31.50	31.50	19.50	51.00	40.00	91.00	14.50 105.50
CAO ĐỘ MẶT ĐẤT (M)	5.09		5.21		5.35		5.38	5.36
CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG (M)	4.47 4.47		4.42 4.42		4.40 4.40		4.34 4.34	4.19 4.19
ĐỘ DỐC (%)		0.15%		0.15%		0.15%		0.5%
ĐỘ SÂU CHÔN CỐNG (M)	0.62 0.62		0.79 0.79		0.95 0.95		1.04 1.04	1.17 1.17

KÝ HIỆU:

ĐƯỜNG CỐNG TRÒN THIẾT KẾ

GA THĂM

5.60 / 4.86 / 4.60 GA1 — KÝ HIỆU GA; CAO ĐỘ THIẾT KẾ; CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG; CAO ĐỘ ĐÁY GA

D800-I1.35%-I34(M) — ĐƯỜNG KÍNH-ĐỘ DỐC-CHIỀU DÀI; HƯỚNG THOÁT NƯỚC

TÊN GA	TOẠ ĐỘ	
	X	Y
GA198	426453.63	1145653.26
GA199	426473.50	1145679.17
GA200	426485.81	1145696.02
GA201	426510.16	1145729.59
GA116	426511.44	1145744.92

LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số 1559/QĐ-XDCB

ngày 23 tháng 10 năm 2025

Ký tên: Lê Thị Thanh Tâm

DỰ ÁN:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

LẦN	NGÀY	NỘI DUNG	CHẤP THUẬN
1			
2			
3			
4			
5			
6			

CHỦ ĐẦU TƯ - CLIENT:

LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO

Đc : 105 Lê Lợi, phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG TRÌNH - PROJECT:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

HIRE A CONSULTANT TO PREPARE A TECHNICAL REPORT ON DREDGING SEWERS IN SUB-AREAS 1, 2 AND MAI ANH

CƠ QUAN THIẾT KẾ - CONSULTANT:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG

SCC CONSULTANT

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG

GIÁM ĐỐC - DIRECTOR:

NGUYỄN XUÂN LỘC

CHỦ TRÌ - CH.DESIGNER:

KS NGÔ HOÀI AN

THIẾT KẾ - DESIGNER:

KS QUÁCH VĂN THANH

KIỂM - CHECK:

KS NGÔ HOÀI AN

HẠNG MỤC - ITEM:

THOÁT NƯỚC MƯA

TÊN BẢN VẼ - DRAWING TITLE:

BÌNH ĐỒ -TRẮC DỌC HIỆN TRẠNG TỪ GA GA198 ĐẾN GA GA116

GIAI ĐOẠN - PROJECT MILESTONE:

THIẾT KẾ THI CÔNG
CONSTRUCTION DESIGN

HỢP ĐỒNG SỐ- CONTRACT NO:	TỶ LỆ - SCALE:
04/25/HĐ/ĐSNO-TVXD	A3
HOÀN THÀNH - FINISH DATE:	KÝ HIỆU - SYMBOLS:
.../.../2025	TN-TD-76

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT.PTM/BMDH

KÝ HIỆU:

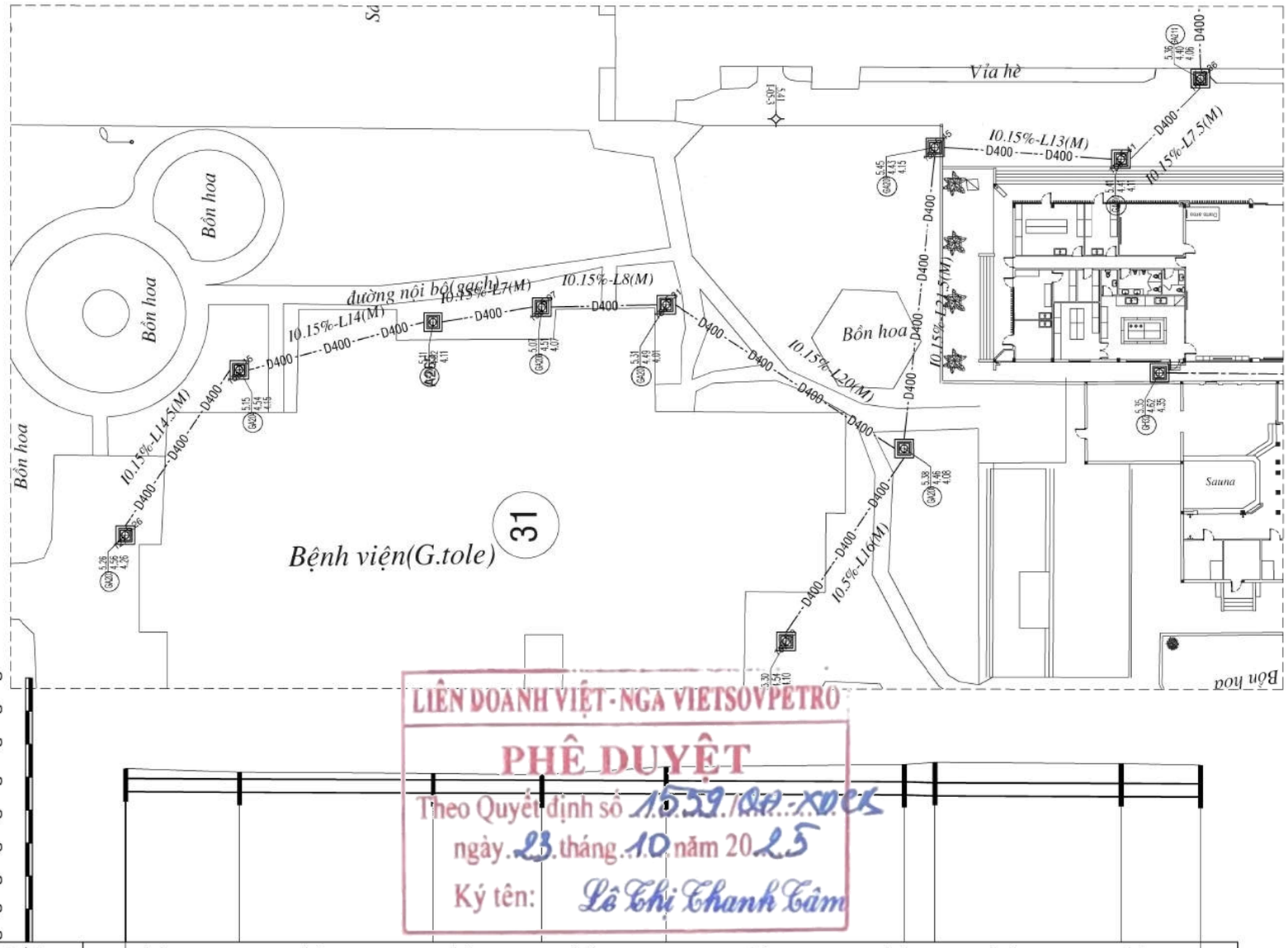
ĐƯỜNG CỐNG TRÒN THIẾT KẾ

GA THĂM

5.60 / 4.86 / 4.60 (GA1) — CAO ĐỘ THIẾT KẾ / CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG / CAO ĐỘ ĐÁY GA — KÝ HIỆU GA

D800-I1.35%-I34(M) — ĐƯỜNG KÍNH-ĐỘ DỐC-CHIỀU DÀI — HƯỚNG THOÁT NƯỚC

TÊN GA	TOẠ ĐỘ	
	X	Y
GA203	426482.75	1145659.97
GA204	426497.07	1145665.05
GA205	426511.08	1145659.38
GA206	426518.42	1145655.46
GA207	426526.13	1145650.08
GA208	426534.38	1145630.67
GA209	426549.67	1145647.75
GA210	426560.55	1145638.76
GA211	426569.01	1145640.18



VỊ TRÍ ĐẶT CỐNG – VẬT LIỆU BỀ MẶT	VỈA HÈ GẠCH TERAZO	VỈA HÈ GẠCH TERAZO	VỈA HÈ GẠCH TERAZO	VỈA HÈ GẠCH TERAZO	VỈA HÈ GẠCH TERAZO	VỈA HÈ GẠCH TERAZO	VỈA HÈ GẠCH TERAZO	VỈA HÈ GẠCH TERAZO
TÊN HỐ GA	GA203	GA204	GA205	GA206	GA207	GA208 GA209	GA210	GA211
ĐƯỜNG KÍNH D(MM)	D400	D400	D400	D400	D400	D400	D400	D400
KHOẢNG CÁCH – CHIỀU DÀI CỘNG DỒN (M)	0.000	14.50	14.50	14.00	28.50	7.00	35.50	8.00	43.50	20.00	63.50	21.5	85.00	13.00	98.00	7.50	105.50
CAO ĐỘ MẶT ĐẤT (M)	5.26	5.15	5.11	5.07	5.31	5.38	5.45	5.41	5.36
CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG (M)	4.56 / 4.56	4.54 / 4.54	4.52 / 4.52	4.51 / 4.51	4.49 / 4.49	4.46 / 4.46	4.43 / 4.43	4.41 / 4.41	4.40 / 4.40
ĐỘ DỐC (%)	0.15%	0.15%	0.15%	0.15%	0.15%	0.15%	0.15%	0.15%
ĐỘ SÂU CHÔN CỐNG (M)	0.70 / 0.70	0.61 / 0.61	0.59 / 0.59	0.56 / 0.56	0.82 / 0.82	0.92 / 0.92	1.02 / 1.02	1.00 / 1.00	0.96 / 0.96

LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 1539/QĐ-XDCB
ngày 23 tháng 10 năm 2025
Ký tên: Lê Chí Thanh Tâm

DỰ ÁN:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

LẦN	NGÀY	NỘI DUNG	CHẤP THUẬN
1			
2			
3			
4			
5			
6			

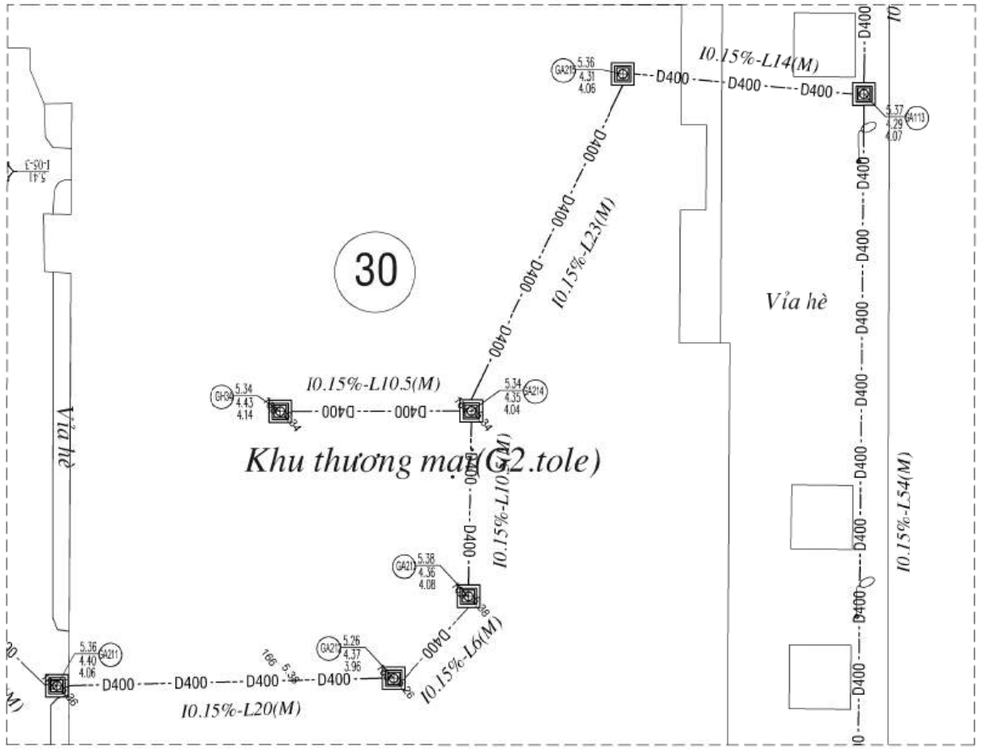
CHỦ ĐẦU TƯ - CLIENT:
LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO
Đc : 105 Lê Lợi, phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh

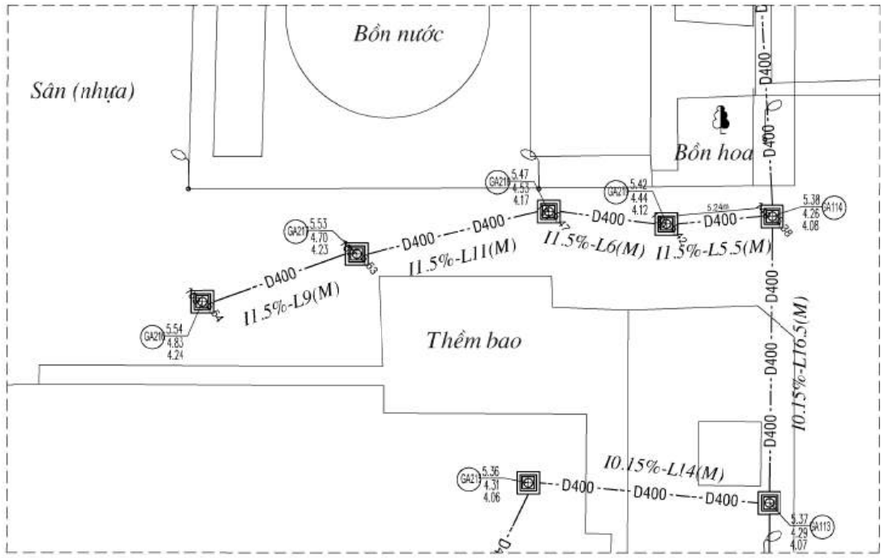
CÔNG TRÌNH - PROJECT:
THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH
HIRE A CONSULTANT TO PREPARE A TECHNICAL REPORT ON DREDGING SEWERS IN SUB-AREAS 1, 2 AND MAI ANH

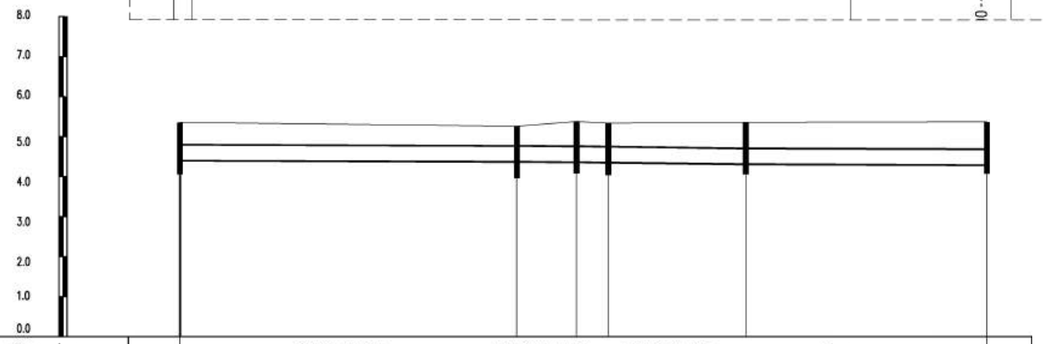
CƠ QUAN THIẾT KẾ - CONSULTANT:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG
TSC CONSULTANT
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG
GIÁM ĐỐC - DIRECTOR:
NGUYỄN XUÂN LỘC
CHỦ TRÌ - CH.DESIGNER:
KS NGÔ HOÀI AN
THIẾT KẾ - DESIGNER:
KS QUÁCH VĂN THANH
KIỂM - CHECK:
KS NGÔ HOÀI AN
HẠNG MỤC - ITEM:
THOÁT NƯỚC MƯA
TÊN BẢN VẼ - DRAWING TITLE:
BÌNH ĐỒ -TRẮC DỌC HIỆN TRẠNG TỪ GA GA203 ĐẾN GA GA211
GIAI ĐOẠN - PROJECT MILESTONE:
THIẾT KẾ THI CÔNG
CONSTRUCTION DESIGN

HỢP ĐỒNG SỐ- CONTRACT NO:	TỶ LỆ - SCALE:
04/25/HĐ/ĐSNO-TVXD	A3
HOÀN THÀNH - FINISH DATE:	KÝ HIỆU - SYMBOLS:
.../.../2025	TN-TD-77

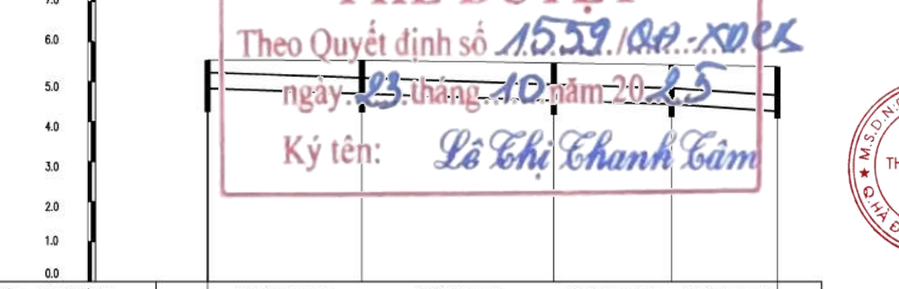
Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH







VỊ TRÍ ĐẶT CỐNG – VẬT LIỆU BỀ MẶT	VỈA HÈ GẠCH TERAZO	VỈA HÈ GẠCH TERAZO	VỈA HÈ GẠCH TERAZO	VỈA HÈ GẠCH TERAZO
TÊN HỐ GA	GA211	GA212 GA213 GA214	GA215	GA113
ĐƯỜNG KÍNH D(MM)	D400	D400 D400	D400	D400
KHOẢNG CÁCH – CHIỀU DÀI CỘNG DỒN (M)	105.50 20.00	125.50 6.00 131.50 142.00 23.00	165.00 14.00	179.00
CAO ĐỘ MẶT ĐẤT (M)	5.36	5.26 5.38 5.34	5.36	5.37
CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG (M)	4.40 4.40	4.37 4.37 4.36 4.36 4.35 4.35	4.31 4.31	4.29 4.29
ĐỘ DỐC (%)	0.15%	0.15% 0.15%	0.15%	
ĐỘ SÂU CHÔN CỐNG (M)	0.96 0.96	0.89 0.89 1.02 1.02 0.99 0.99	1.05 1.05	1.08 1.08



VỊ TRÍ ĐẶT CỐNG – VẬT LIỆU BỀ MẶT	VỈA HÈ GẠCH TERAZO	VỈA HÈ GẠCH TERAZO	VỈA HÈ GẠCH TERAZO	VỈA HÈ GẠCH TERAZO
TÊN HỐ GA	GA216	GA217	GA218	GA219 GA114
ĐƯỜNG KÍNH D(MM)	D400	D400	D400	D400 D400
KHOẢNG CÁCH – CHIỀU DÀI CỘNG DỒN (M)	0.000 9.00	9.00 11.00	20.00 6.00	26.00 5.50 31.50
CAO ĐỘ MẶT ĐẤT (M)	5.54	5.53	5.47	5.42 5.38
CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG (M)	4.83 4.83	4.70 4.70	4.53 4.53	4.44 4.44 4.26 4.26
ĐỘ DỐC (%)	1.5%	1.5%	1.5%	1.5%
ĐỘ SÂU CHÔN CỐNG (M)	0.71 0.71	0.83 0.83	0.94 0.94	0.98 0.98 1.12 1.12

KÝ HIỆU:

- ĐƯỜNG CỐNG TRÒN THIẾT KẾ
- GA THĂM
- 5.60 / 4.86 / 4.60 (GA1): CAO ĐỘ THIẾT KẾ / CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG / CAO ĐỘ ĐÁY GA — KÝ HIỆU GA
- D800-I1.35%-I34(M): ĐƯỜNG KÍNH-ĐỘ DỐC-CHIỀU DÀI — HƯỚNG THOÁT NƯỚC

TÊN GA	TOẠ ĐỘ	
	X	Y
GA211	426569.01	1145640.18
GA212	426581.00	1145657.52
GA213	426579.60	1145664.32
GA214	426570.32	1145671.26
GA215	426558.84	1145691.29
GA113	426568.70	1145702.74

TÊN GA	TOẠ ĐỘ	
	X	Y
GA216	426537.75	1145681.45
GA217	426540.98	1145690.99
GA218	426545.87	1145702.26
GA219	426550.81	1145707.75
GA114	426554.31	1145713.39

LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 1559/QĐ-XDCB
ngày 23 tháng 10 năm 2025
Ký tên: Lê Chí Thanh Tâm

DỰ ÁN:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

LẦN	NGÀY	NỘI DUNG	CHẤP THUẬN
1			
2			
3			
4			
5			
6			

CHỦ ĐẦU TƯ - CLIENT:
LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO
Đc : 105 Lê Lợi, phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG TRÌNH - PROJECT:
THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH
HIRE A CONSULTANT TO PREPARE A TECHNICAL REPORT ON DREDGING SEWERS IN SUB-AREAS 1, 2 AND MAI ANH

CƠ QUAN THIẾT KẾ - CONSULTANT:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG
TCC CONSULTANT
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG
Đ/C: SỐ 4A1, KHU ĐẤT DỊCH VỤ LK6, LK7, LK10, LK11, PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TEL: (024) 322 32585 FAX: (024) 322 32585
M.S.D.N: 0107467277 - C.T.C.P - HÀ ĐÔNG - T.P HÀ NỘI

DESIGNER: NGUYỄN XUÂN LỘC
CHỦ TRÌ - CH.DESIGNER: KS NGÔ HOÀI AN
THIẾT KẾ - DESIGNER: KS QUÁCH VĂN THANH
KIỂM - CHECK: KS NGÔ HOÀI AN

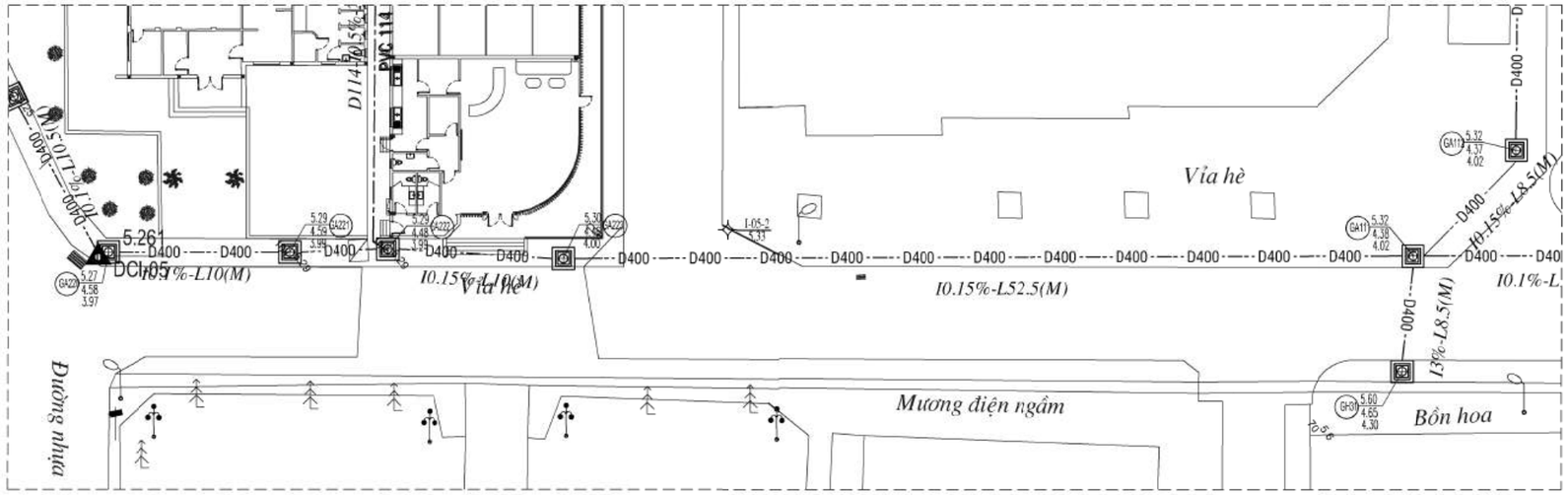
HẠNG MỤC - ITEM: THOÁT NƯỚC MƯA

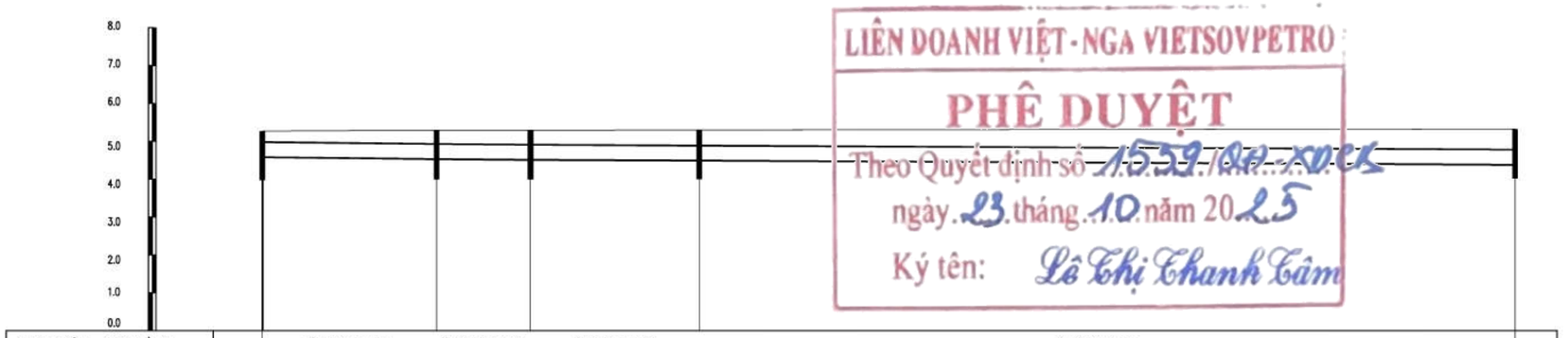
TÊN BẢN VẼ - DRAWING TITLE:
BÌNH ĐỒ -TRẮC DỌC HIỆN TRẠNG TỪ GA GA211 ĐẾN GA GA113

GIAI ĐOẠN - PROJECT MILESTONE: THIẾT KẾ THI CÔNG CONSTRUCTION DESIGN

HỢP ĐỒNG SỐ- CONTRACT NO:	TỶ LỆ - SCALE:
04/25/HĐ/DSNO-TVXD	A3
HOÀN THÀNH - FINISH DATE:	KÝ HIỆU - SYMBOLS:
.../.../2025	TN-TD-78

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT.PTM/BMDH





LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số 1559/QĐ-XDCB

ngày 23 tháng 10 năm 2025

Ký tên: Lê Thị Thanh Tâm

VỊ TRÍ ĐẶT CỐNG – VẬT LIỆU BỀ MẶT		VỈA HÈ GẠCH TERAZO		VỈA HÈ GẠCH TERAZO		VỈA HÈ GẠCH TERAZO		VỈA HÈ GẠCH TERAZO		
TÊN HỐ GA	GA220		GA221		GA222		GA223		GA111	
ĐƯỜNG KÍNH D(MM)		D400		D400		D400		D400		
KHOẢNG CÁCH – CHIỀU DÀI CỘNG DỒN (M)	0.000	10.00	10.00	5.00	15.00	10.00	25.00	52.50	77.50	
CAO ĐỘ MẶT ĐẤT (M)	5.27		5.29		5.29		5.30		5.32	
CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG (M)	4.58	4.58	4.53	4.53	4.51	4.51	4.49	4.49	4.38	4.38
ĐỘ DỐC (%)		0.5%		0.5%		0.2%		0.2%		
ĐỘ SÂU CHÔN CỐNG (M)	0.69	0.69	0.76	0.76	0.79	4.79	0.82	0.82	0.94	0.94

KÝ HIỆU:

ĐƯỜNG CỐNG TRÒN THIẾT KẾ

GA THĂM

5.60 / 4.86 / 4.60 GA1 — CAO ĐỘ THIẾT KẾ / CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG / CAO ĐỘ ĐÁY GA — KÝ HIỆU GA

D800-I1.35%-I34(M) — ĐƯỜNG KÍNH-ĐỘ DỐC-CHIỀU DÀI — HƯỚNG THOÁT NƯỚC

TÊN GA	TOẠ ĐỘ	
	X	Y
GA220	426565.89	1145593.85
GA221	426572.65	1145603.19
GA222	426576.14	1145608.32
GA223	426583.17	1145617.00
GA111	426614.68	1145660.74

DỰ ÁN:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

LẦN	NGÀY	NỘI DUNG	CHẤP THUẬN
1			
2			
3			
4			
5			
6			

CHỦ ĐẦU TƯ - CLIENT:
LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO

Đc : 105 Lê Lợi, phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG TRÌNH - PROJECT:
THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

HIRE A CONSULTANT TO PREPARE A TECHNICAL REPORT ON DREDGING SEWERS IN SUB-AREAS 1, 2 AND MAI ANH

CƠ QUAN THIẾT KẾ - CONSULTANT:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG

TCC CONSULTANT

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG

GIÁM ĐỐC - DIRECTOR:
NGUYỄN XUÂN LỘC

CHỦ TRÌ - CH.DESIGNER:
KS NGÔ HOÀI AN

THIẾT KẾ - DESIGNER:
KS QUÁCH VĂN THANH

KIỂM - CHECK:
KS NGÔ HOÀI AN

HẠNG MỤC - ITEM:
THOÁT NƯỚC MƯA

TÊN BẢN VẼ - DRAWING TITLE:
BÌNH ĐỒ -TRẮC DỌC HIỆN TRẠNG TỪ GA GA220 ĐẾN GA GA111

GIAI ĐOẠN - PROJECT MILESTONE:
THIẾT KẾ THI CÔNG
CONSTRUCTION DESIGN

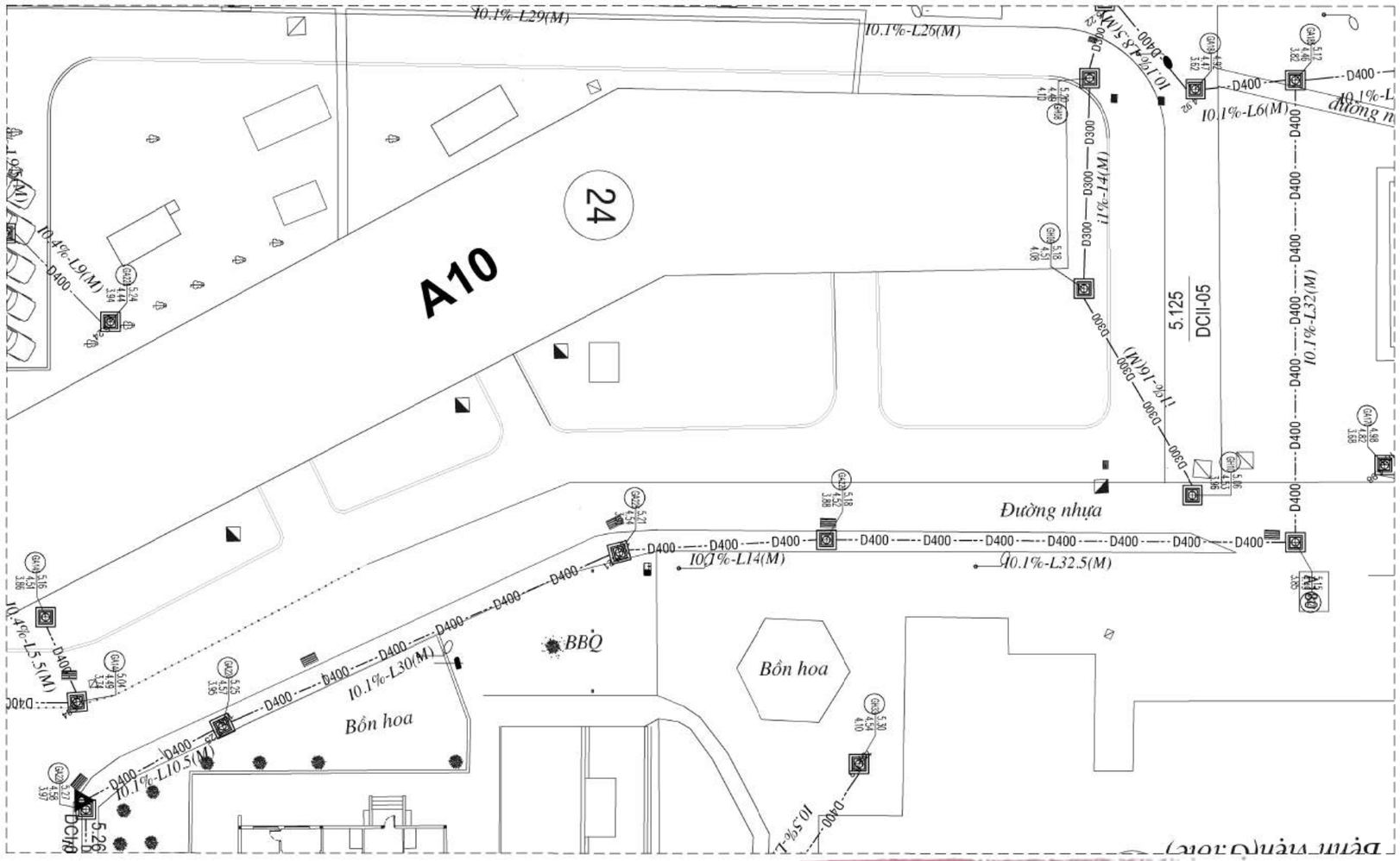
HỢP ĐỒNG SỐ- CONTRACT NO:	TỶ LỆ - SCALE:
04/25/HD/ĐSNO-TVXD	A3
HOÀN THÀNH - FINISH DATE:	KÝ HIỆU- SYMBOLS:
.../.../2025	TN-TD-79

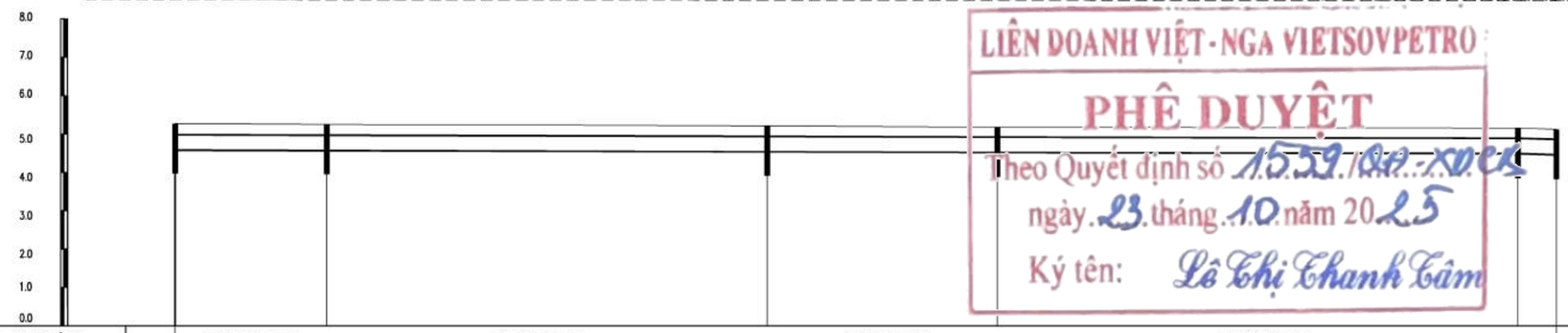
Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16700/25-HSMT-PTM/BMĐH

KÝ HIỆU:

- ĐƯỜNG CỐNG TRÒN THIẾT KẾ
- GA THĂM
- 5.60 / 4.86 / 4.60 / GA1 — CAO ĐỘ THIẾT KẾ / CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG / CAO ĐỘ ĐÁY GA / KÝ HIỆU GA
- D800-I1.35%-I34(M) — ĐƯỜNG KÍNH-ĐỘ DỐC-CHIỀU DÀI HƯỚNG THOÁT NƯỚC

TÊN GA	TOẠ ĐỘ	
	X	Y
GA220	426565.89	1145593.85
GA224	426554.37	1145594.75
GA225	426523.72	1145601.43
GA226	426511.02	1145609.50
GA227	426483.60	1145629.60
GA185	426463.97	1145602.50





| VỊ TRÍ ĐẶT CỐNG – VẬT LIỆU BỀ MẶT | VỈA HÈ GẠCH TERAZO | VỈA HÈ GẠCH TERAZO | VỈA HÈ GẠCH TERAZO | VỈA HÈ GẠCH TERAZO | | |

KÝ HIỆU:

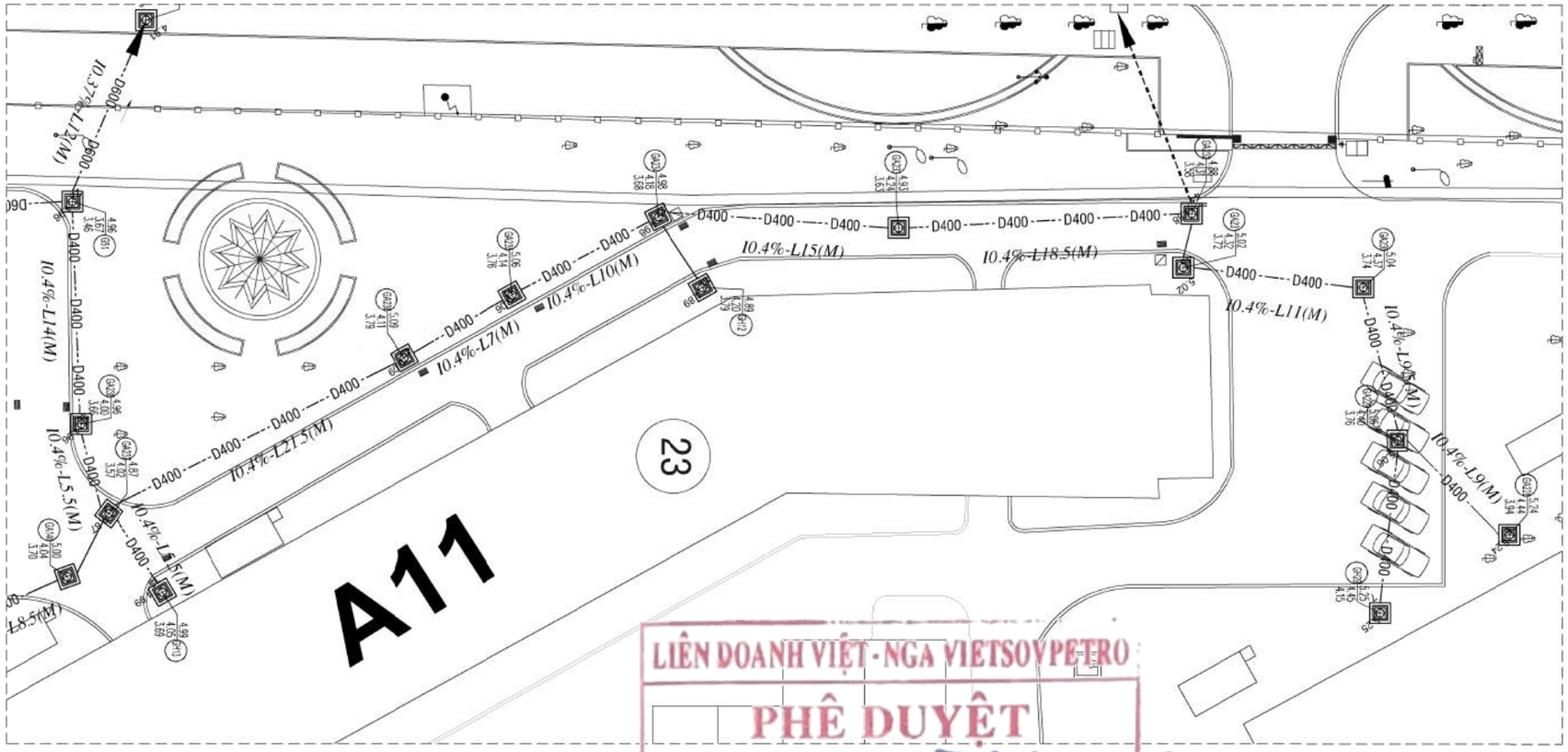
ĐƯỜNG CỐNG TRÒN THIẾT KẾ

GA THĂM

5.60 / 4.86 / 4.60 (GA1) — CAO ĐỘ THIẾT KẾ / CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG / CAO ĐỘ ĐÁY GA — KÝ HIỆU GA

D800-I1.35%-I34(M) — ĐƯỜNG KÍNH-ĐỘ DỐC-CHIỀU DÀI HƯỚNG THOÁT NƯỚC

TÊN GA	TOẠ ĐỘ	
	X	Y
GA228	426543.74	1145566.29
GA229	426546.15	1145556.62
GA230	426541.94	1145546.85
GA231	426551.05	1145538.59
GA232	426548.44	1145535.96
GA233	426565.13	1145525.05
GA234	426577.93	1145514.86
GA235	426589.07	1145513.33
GA236	426597.50	1145512.50
GA237	426619.96	1145509.26
GA238	426617.92	1145503.23
G51	426609.54	1145490.67



LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 1559/QĐ-XDCB
ngày 23 tháng 10 năm 2025
Ký tên: Lê Thị Thanh Tâm



VỊ TRÍ ĐẶT CỐNG – VẬT LIỆU BỀ MẶT	VỈA HÈ GẠCH TERAZO	VỈA HÈ GẠCH TERAZO	VỈA HÈ GẠCH TERAZO	VỈA HÈ GẠCH TERAZO	VỈA HÈ GẠCH TERAZO	VỈA HÈ GẠCH TERAZO	VỈA HÈ GẠCH TERAZO
TÊN HỐ GA	GA228	GA229 GA230	GA231 GA232	GA233	GA234	GA235 GA236	GA237 GA238 G51
ĐƯỜNG KÍNH D(MM)	D400	D400 D400	D400 D400	D400	D400	D400 D400	D400 D400 D400
KHOẢNG CÁCH – CHIỀU DÀI CỘNG DỒN (M)	0.000 9.00	9.00 9.0 18.00	11.00 29.00 2.5 31.50	18.50 50.00	15.00 65.00	10.00 75.00 7.00 82.00	21.50 103.50 5.5 109.00 14.0 123.00
CAO ĐỘ MẶT ĐẤT (M)	5.24	5.06 5.04	5.02 4.88	4.93	4.98	5.06 5.09	4.87 4.96 4.96
CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG (M)	4.44 4.44	4.40 4.37 4.37	4.32 4.32 4.31 4.31	4.24 4.24	4.18 4.18	4.14 4.14 4.11 4.11	4.02 4.02 4.00 4.00 3.94 3.67
ĐỘ DỐC (%)	0.4%	0.4% 0.4%	0.4% 0.4%	0.4%	0.4%	0.4% 0.4%	0.4% 0.4% 0.4%
ĐỘ SÂU CHÔN CỐNG (M)	0.80 0.80	0.66 0.66 0.67 0.67	0.70 0.70 0.57 0.57	0.69 0.69	0.80 0.80	0.92 0.92 0.98 0.98	0.85 0.85 0.96 0.96 1.02 1.29

DỰ ÁN:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

LẦN	NGÀY	NỘI DUNG	CHẤP THUẬN
1			
2			
3			
4			
5			
6			

CHỦ ĐẦU TƯ - CLIENT:
LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO
Đc : 105 Lê Lợi, phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh

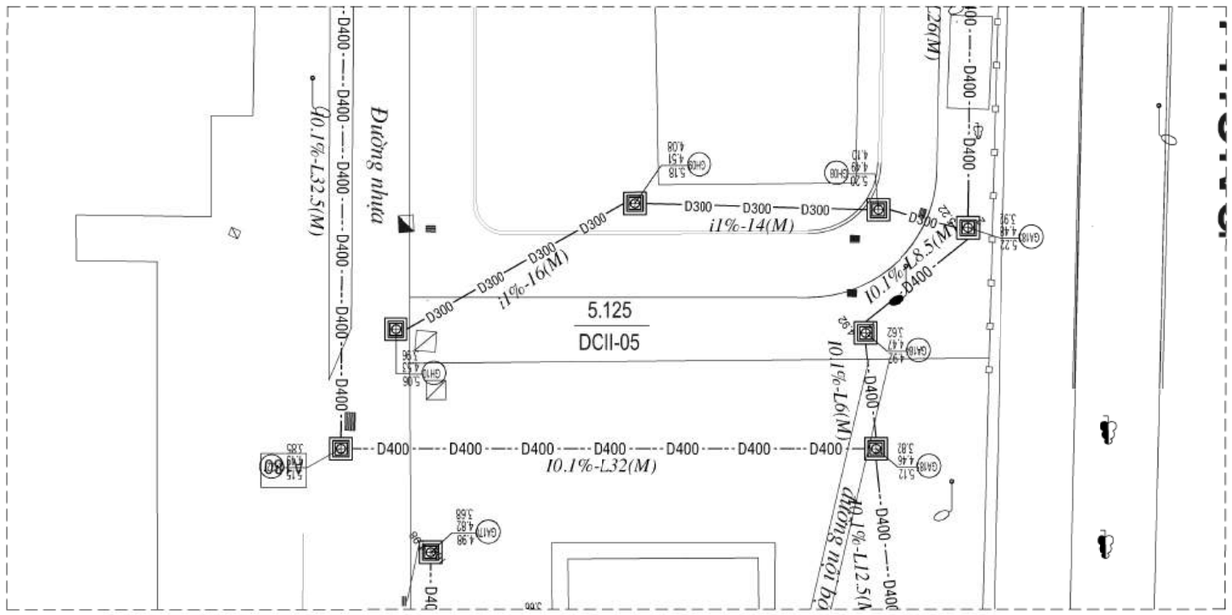
CÔNG TRÌNH - PROJECT:
THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH
HIRE A CONSULTANT TO PREPARE A TECHNICAL REPORT ON DREDGING SEWERS IN SUB-AREAS 1, 2 AND MAI ANH

CƠ QUAN THIẾT KẾ - CONSULTANT:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG TCC - CONSULTANT
Đ/C: CÔNG VIÊN VĂN HÓA, KHU ĐẤU GIÁ CH VU LK6, LK7, LK10, LK11, PHƯỜNG HỘI ĐỒNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TEL: FAX: 024 322 32985

NGUYỄN XUÂN LỘC
CHỦ TRÌ - CH.DESIGNER:
KS NGÔ HOÀI AN
THIẾT KẾ - DESIGNER:
KS QUÁCH VĂN THANH
KIỂM - CHECK:
KS NGÔ HOÀI AN
HẠNG MỤC - ITEM:
THOÁT NƯỚC MƯA
TÊN BẢN VẼ - DRAWING TITLE:
BÌNH ĐỒ -TRẮC DỌC HIỆN TRẠNG TỪ GA GA228 ĐẾN GA G51
GIAI ĐOẠN - PROJECT MILESTONE:
THIẾT KẾ THI CÔNG
CONSTRUCTION DESIGN

HỢP ĐỒNG SỐ- CONTRACT NO:	TỶ LỆ - SCALE:
04/25/HD/DSNO-TVXD	A3
HOÀN THÀNH - FINISH DATE:	KÝ HIỆU - SYMBOLS:
.../.../2025	TN-TD-81

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16700/25-HSMT-PTM/BMĐH



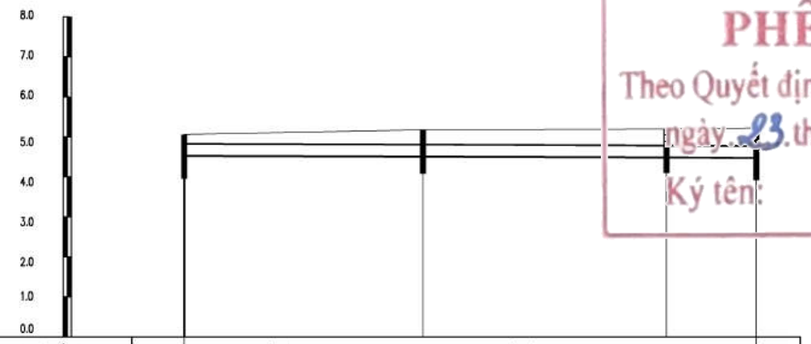
KÝ HIỆU:

- ĐƯỜNG CỐNG TRÒN THIẾT KẾ
- GA THĂM

5.60 / 4.86 / 4.60 (GA1) — CAO ĐỘ THIẾT KẾ / CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG / CAO ĐỘ ĐÁY GA — KÝ HIỆU GA

D800-I1.35%-I34(M) — ĐƯỜNG KÍNH-ĐỘ DỐC-CHIỀU DÀI — HƯỚNG THOÁT NƯỚC

TÊN GA	TOẠ ĐỘ	
	X	Y
GH10	426487.64	1145622.45
GH09	426485.23	1145605.73
GH08	426475.97	1145593.62
GA138	426471.77	1145589.74



VỊ TRÍ ĐẶT CỐNG – VẬT LIỆU BỀ MẶT	VỈA HÈ GẠCH TERAZO			VỈA HÈ GẠCH TERAZO				
TÊN HỐ GA	GH10		GH09			GH08		GA138
ĐƯỜNG KÍNH D(MM)		D300		D300			D300	
KHOẢNG CÁCH – CHIỀU DÀI CỘNG DỒN (M)	0.000	16.00	16.00	14.00	30.00	4.5	34.50	
CAO ĐỘ MẶT ĐẤT (M)	5.06		5.18		5.20		5.22	
CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG (M)	4.53 / 4.53		4.51 / 4.51		4.49 / 4.49		4.48 / 4.48	
ĐỘ DỐC (%)		0.13%		0.13%		0.13%		
ĐỘ SÂU CHÔN CỐNG (M)	0.53 / 0.53		0.67 / 0.67		0.71 / 0.71		0.74 / 0.74	

LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 1559/QĐ-XDCB
ngày 23 tháng 10 năm 2025
Ký tên: Lê Thị Thanh Tâm

DỰ ÁN:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

LẦN	NGÀY	NỘI DUNG	CHẤP THUẬN
1			
2			
3			
4			
5			
6			

CHỦ ĐẦU TƯ - CLIENT:
LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO
Đc : 105 Lê Lợi, phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG TRÌNH - PROJECT:
THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH
HIRE A CONSULTANT TO PREPARE A TECHNICAL REPORT ON DREDGING SEWERS IN SUB-AREAS 1, 2 AND MAI ANH

CƠ QUAN THIẾT KẾ - CONSULTANT:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG
YCC CONSULTANT
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG
GIÁM ĐỐC - DIRECTOR:
NGUYỄN XUÂN LỘC
CHỦ TRÌ - CH DESIGNER:
KS NGÔ HOÀI AN
THIẾT KẾ - DESIGNER:
KS QUÁCH VĂN THANH
KIỂM - CHECK:
KS NGÔ HOÀI AN
HẠNG MỤC - ITEM:
THOÁT NƯỚC MƯA
TÊN BẢN VẼ - DRAWING TITLE:
BÌNH ĐỒ -TRẮC DỌC HIỆN TRẠNG TỪ GA GH10 ĐẾN GA GA138
GIAI ĐOẠN - PROJECT MILESTONE:
THIẾT KẾ THI CÔNG
CONSTRUCTION DESIGN

HỢP ĐỒNG SỐ- CONTRACT NO:	TỶ LỆ - SCALE:
04/25/HĐ/DSNO-TVXD	A3
HOÀN THÀNH - FINISH DATE:	KÝ HIỆU- SYMBOLS:
.../.../2025	TN-TD-82

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMDH

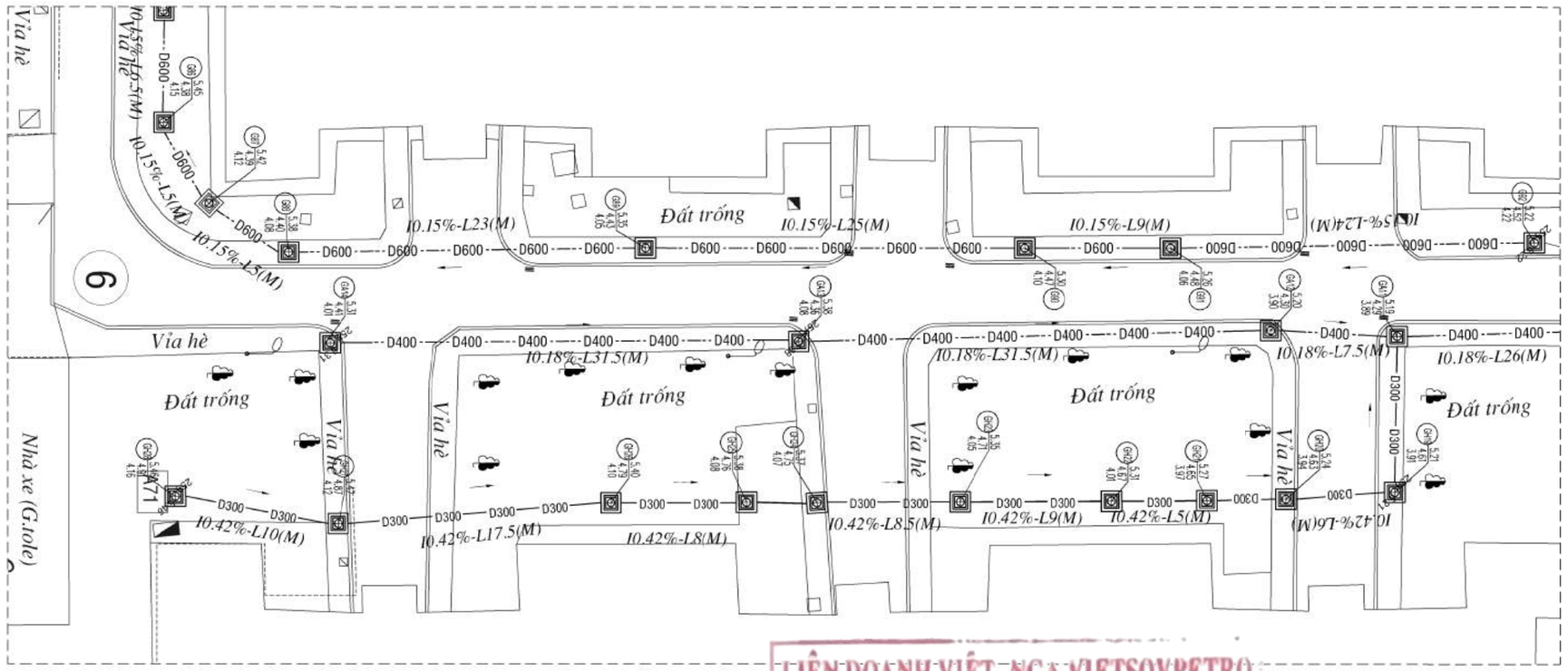
KÝ HIỆU:

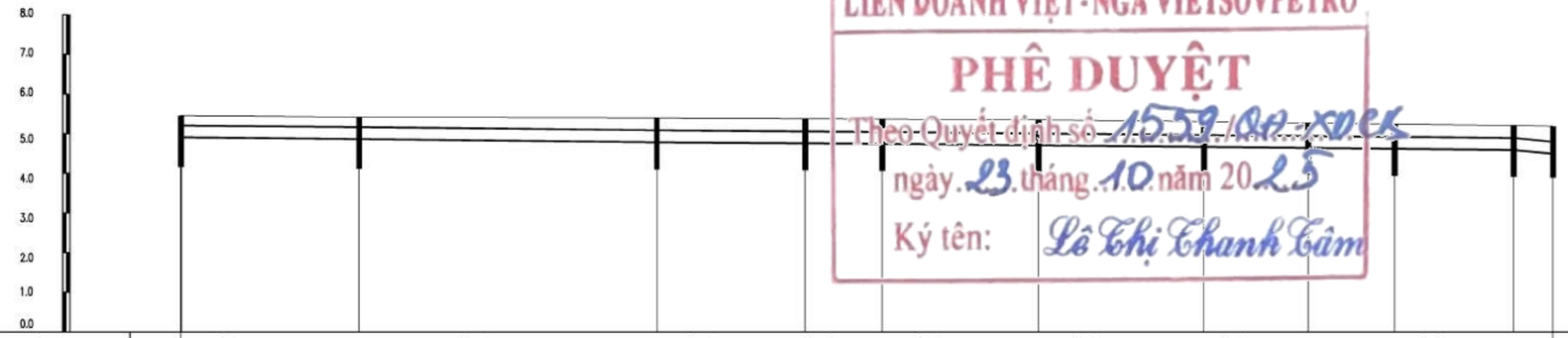
- ĐƯỜNG CỐNG TRÒN THIẾT KẾ
- GA THĂM

5.60 / 4.86 / 4.60 GA1 — CAO ĐỘ THIẾT KẾ / CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG / CAO ĐỘ ĐÁY GA — KÝ HIỆU GA

D800-I1.35%-I34(M) — ĐƯỜNG KÍNH-ĐỘ DỐC-CHIỀU DÀI HƯỚNG THOÁT NƯỚC

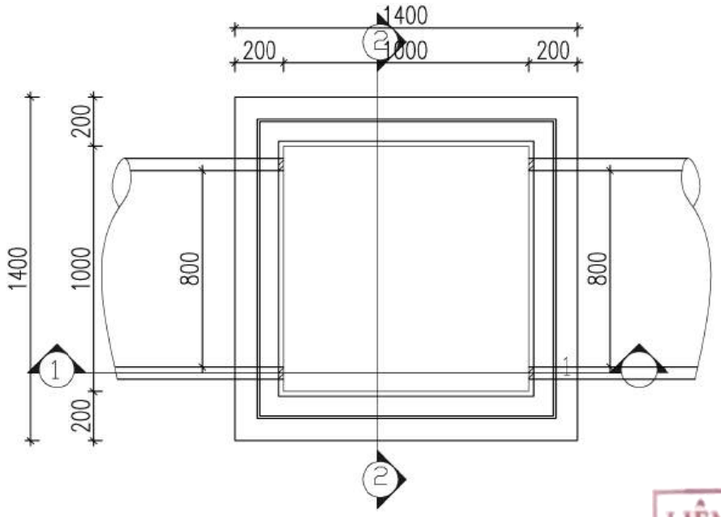
TÊN GA	TOẠ ĐỘ	
	X	Y
GH28	426760.52	1145987.97
GH27	426752.56	1146006.06
GH26	426736.50	1146005.93
GH25	426728.91	1146011.39
GH24	426724.99	1146014.27
GH23	426716.95	1146020.02
GH22	426708.47	1146026.12
GH21	426703.12	1146029.94
GH20	426698.65	1146033.06
GH19	426692.31	1146037.08
GA11	426685.89	1146028.47





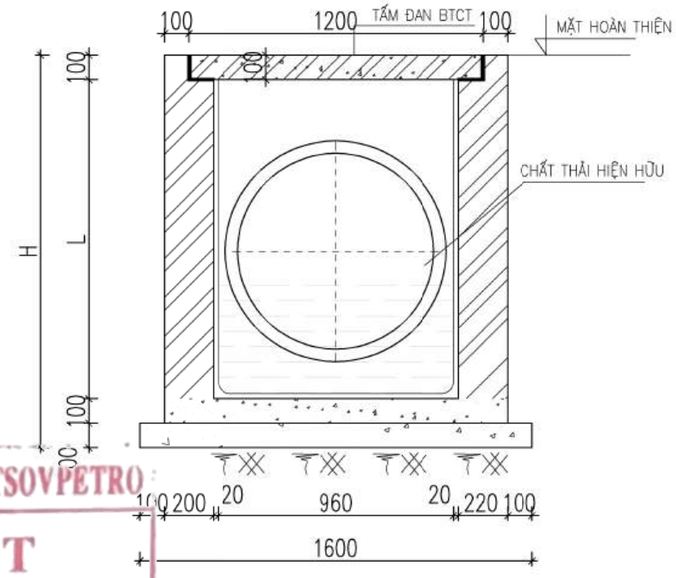
| VỊ TRÍ ĐẶT CỐNG – VẬT LIỆU BỀ MẶT | VỈA HÈ GẠCH TERAZO | | |

CHI TIẾT HỐ GA - CỐNG D800

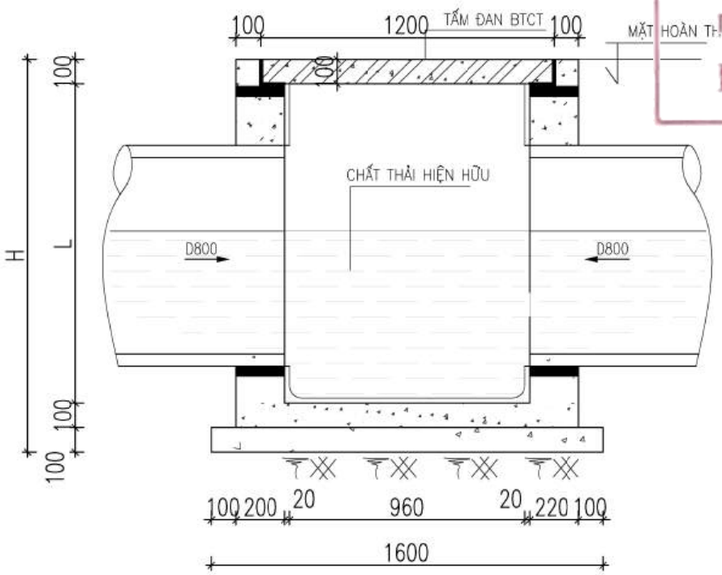


MẶT BẰNG HỐ GA

SECTION: 2-2



LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 1559/QĐ-XDCB
ngày 23 tháng 10 năm 2025
Ký tên: Lê Thị Thanh Tâm



SECTION: 1-1

THỐNG KÊ KHỐI LƯỢNG HỐ GA - CỐNG D800

STT	QUY CÁCH (mmxmm)	CHIỀU CAO (mm)	SỐ LƯỢNG (cái)	TÊN HỐ GA
1	1400X1400	1800	01	G01
2	1400X1400	1700	09	G02-G09
3	1400X1400	1600	06	G14-G19
4	1400X1400	1500	01	G13
5	1400X1400	1400	07	G10-G12, G20-G23

DỰ ÁN:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

LẦN	NGÀY	NỘI DUNG	CHẤP THUẬN
1			
2			
3			
4			
5			
6			

CHỦ ĐẦU TƯ - CLIENT:
LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO
Đc : 105 Lê Lợi, phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG TRÌNH - PROJECT:
THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH
HIRE A CONSULTANT TO PREPARE A TECHNICAL REPORT ON DREDGING SEWERS IN SUB-AREAS 1, 2 AND MAI ANH

CƠ QUAN THIẾT KẾ - CONSULTANT:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG
TSC CONSULTANT
Đc: SỐ NHÀ NO13-LK6 (MẶT ĐẤT DỊCH VỤ LK6, LK7, LK10, LK11), KHU ĐẤT DỊCH VỤ LK6, LK7, LK10, LK11, PHƯỜNG PHÚC LỢI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Tel: 024 322 32985 FAX: 024 322 32985
M.S.D.N: 0107467277 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG - Q. HÀ ĐÔNG - T.P HÀ NỘI

GIÁM ĐỐC - DIRECTOR: NGUYỄN XUÂN LỘC
CHỦ TRÌ - CH.DESIGNER: KS NGÔ HOÀI AN
THIẾT KẾ - DESIGNER: KS QUÁCH VĂN THANH
KIỂM - CHECK: KS NGÔ HOÀI AN
HẠNG MỤC - ITEM:

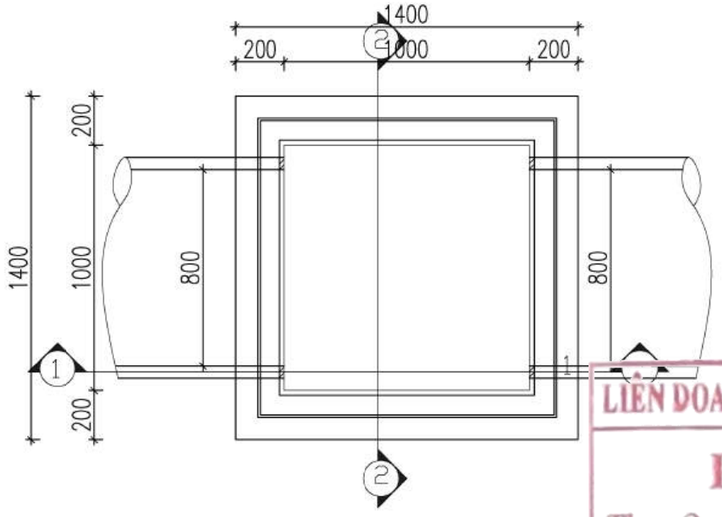
TÊN BẢN VẼ - DRAWING TITLE:
CHI TIẾT HỐ GA
DRAINAGE MANHOLE DETAILS

GIAI ĐOẠN - PROJECT MILESTONE: THIẾT KẾ THI CÔNG CONSTRUCTION DESIGN

HỢP ĐỒNG SỐ - CONTRACT NO:	TỶ LỆ - SCALE:
04/25/HĐ/ĐSNO-TVXD	A3
HOÀN THÀNH - FINISH DATE:	KÝ HIỆU - SYMBOLS:
.../.../2025	TN-CT-01

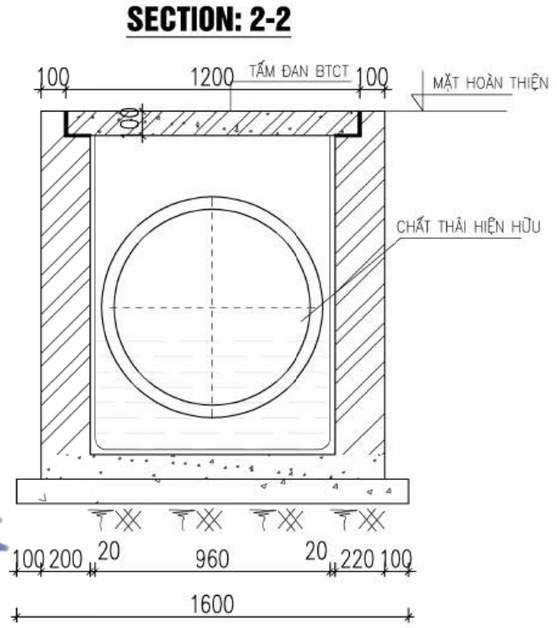
Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

CHI TIẾT HỐ GA - CỐNG D800



MẶT BẰNG HỐ GA

SECTION: 1-1



SECTION: 2-2

LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số 1539/QĐ-XDCB

ngày 23 tháng 10 năm 2025

Ký tên: Lê Thị Thanh Tâm

THỐNG KÊ KHỐI LƯỢNG HỐ GA - CỐNG D800

STT	QUY CÁCH (mmxmm)	CHIỀU CAO (mm)	SỐ LƯỢNG (cái)	TÊN HỐ GA
1	1400X1400	1800	01	G01
2	1400X1400	1700	09	G02-G09
3	1400X1400	1600	06	G14-G19
4	1400X1400	1500	01	G13
5	1400X1400	1400	07	G10-G12, G20-G23

DỰ ÁN:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

LẦN	NGÀY	NỘI DUNG	CHẤP THUẬN
1			
2			
3			
4			
5			
6			

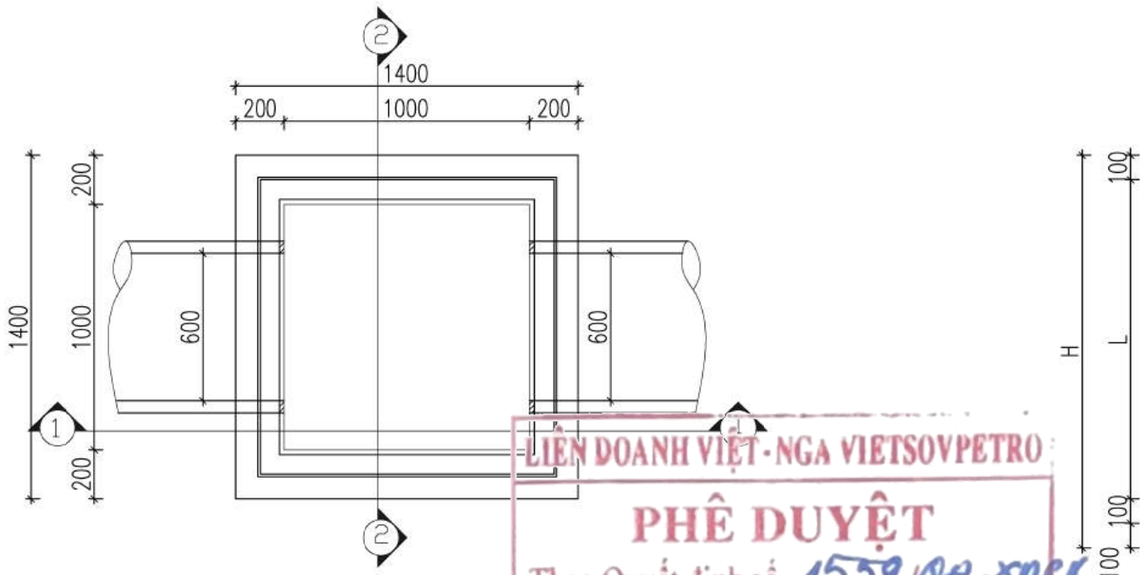
CHỦ ĐẦU TƯ - CLIENT:
LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO
Đc : 105 Lê Lợi, phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG TRÌNH - PROJECT:
THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH
HIRE A CONSULTANT TO PREPARE A TECHNICAL REPORT ON DREDGING SEWERS IN SUB-AREAS 1, 2 AND MAI ANH

CƠ QUAN THIẾT KẾ - CONSULTANT:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG
TSS CONSULTANT
Đc: SỐ NHÀ M07 LK 26 KHU ĐẤT DỊCH VỤ LK6, LK7, LK10, LK11, KĐT MỚI GIA HÒA, PHƯỜNG LONG BIÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TEL: 024 322 32585 FAX: 024 322 32585
GIÁM ĐỐC - DIRECTOR:
NGUYỄN XUÂN LỘC
CHỦ TRÌ - CH.DESIGNER:
KS NGÔ HOÀI AN
THIẾT KẾ - DESIGNER:
KS QUÁCH VĂN THANH
KIỂM - CHECK:
KS NGÔ HOÀI AN
HẠNG MỤC - ITEM:
TÊN BẢN VẼ - DRAWING TITLE:
CHI TIẾT HỐ GA
DRAINAGE MANHOLE DETAILS
GIAI ĐOẠN - PROJECT MILESTONE:
THIẾT KẾ THI CÔNG
CONSTRUCTION DESIGN
HỢP ĐỒNG SỐ - CONTRACT NO: 04/25/HĐ/ĐSNO-TVXD
TỶ LỆ - SCALE: A3
HOÀN THÀNH - FINISH DATE: .../.../2025
KÝ HIỆU - SYMBOLS: TN-CT-01

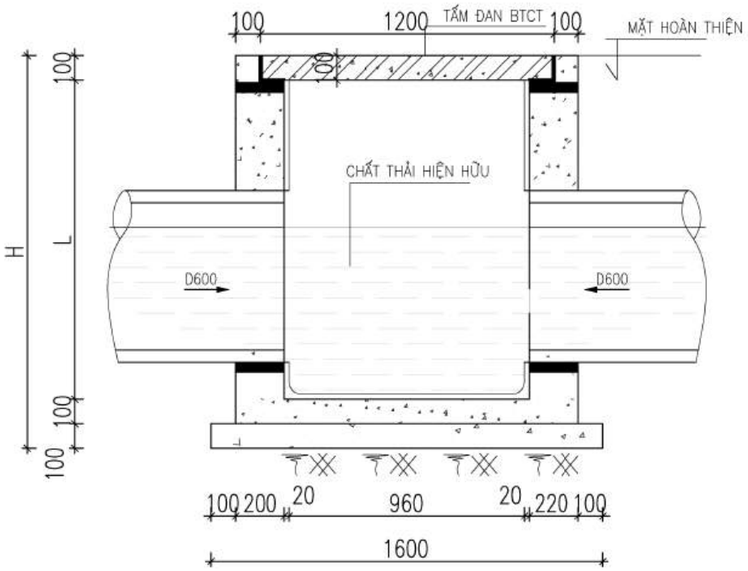
Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

CHI TIẾT HỐ GA - CỐNG D600 LOẠI 1

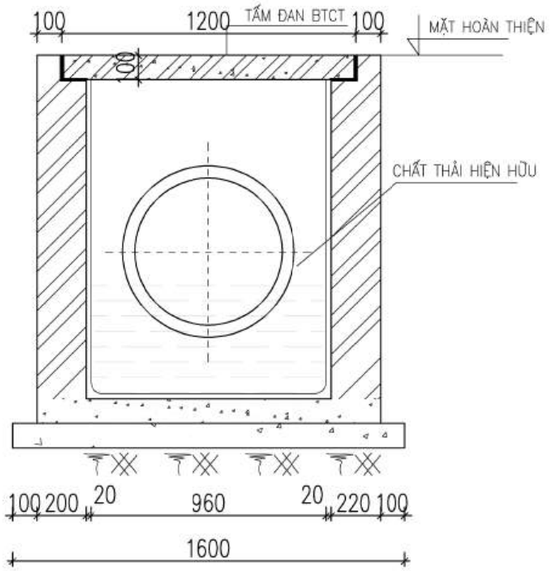


MẶT BẰNG HỐ GA

LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 1559/QĐ-XDCB
ngày 23 tháng 10 năm 2025
Ký tên: Lê Thị Thanh Tâm



SECTION: 1-1



SECTION: 2-2

THỐNG KÊ KHỐI LƯỢNG HỐ GA - CỐNG D600

STT	QUY CÁCH (mmxmm)	CHIỀU CAO (mm)	SỐ LƯỢNG (cái)	TÊN HỐ GA
1	1400X1400	1800	04	G24-G27
2	1400X1400	1700	03	G28; G32; G78
3	1400X1400	1600	11	G53-G63
4	1400X1400	1500	35	G33-G52; G64-G68; G71-G76; G81-G83; G93; G99
5	1400X1400	1400	07	G30; G31; G77; G 84; G85; G100; G101
6	1400X1400	1300	07	G29; G86-G89; G94; G98
7	1400X1400	1200	11	G79, G80; G90; G91; G95-G97; G100-G105
8	1400X1400	1000	01	G92

DỰ ÁN:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

LẦN	NGÀY	NỘI DUNG	CHẤP THUẬN
1			
2			
3			
4			
5			
6			

CHỦ ĐẦU TƯ - CLIENT:
LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO
Đc : 105 Lê Lợi, phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG TRÌNH - PROJECT:
THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH
HIRE A CONSULTANT TO PREPARE A TECHNICAL REPORT ON DREDGING SEWERS IN SUB-AREAS 1, 2 AND MAI ANH

CƠ QUAN THIẾT KẾ - CONSULTANT:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG
CONSULTANT
GIÁM ĐỐC - DIRECTOR:
NGUYỄN XUÂN LỘC
CHỦ TRÌ - CH DESIGNER:
KS NGÔ HOÀI AN
THIẾT KẾ - DESIGNER:
KS QUÁCH VĂN THANH
KIỂM - CHECK:
KS NGÔ HOÀI AN
HẠNG MỤC - ITEM:

TÊN BẢN VẼ - DRAWING TITLE:
CHI TIẾT HỐ GA
DRAINAGE MANHOLE DETAILS

GIAI ĐOẠN - PROJECT MILESTONE:
THIẾT KẾ THI CÔNG
CONSTRUCTION DESIGN

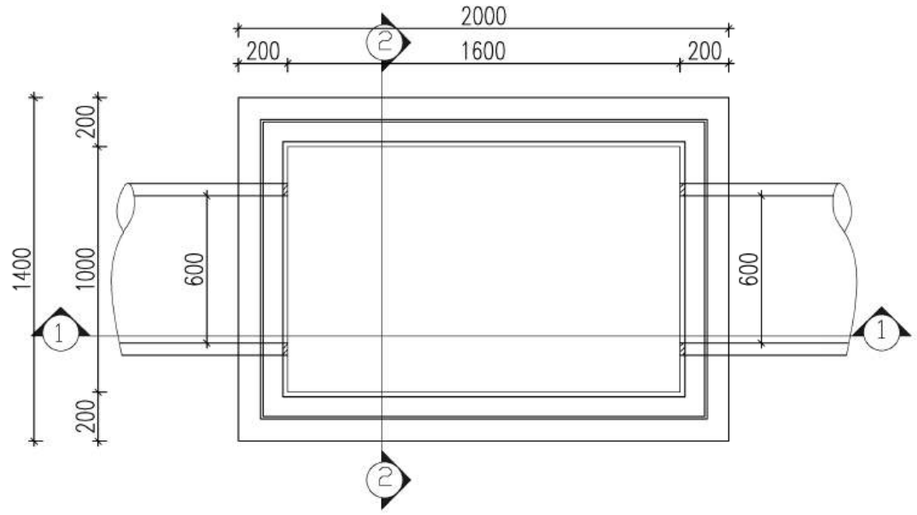
HỢP ĐỒNG SỐ- CONTRACT NO:	TỶ LỆ - SCALE:
04/25/HĐ/DSNO-TVXD	A3
HOÀN THÀNH - FINISH DATE:	KÝ HIỆU - SYMBOLS:
.../.../2025	TN-CT-02

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

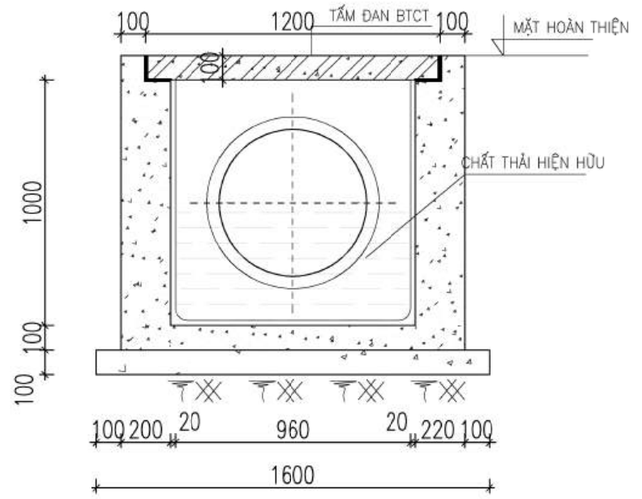
CHI TIẾT HỐ GA

SL: 04 GA G69, G70, G71, GA208 (KT1400X2000X1500)

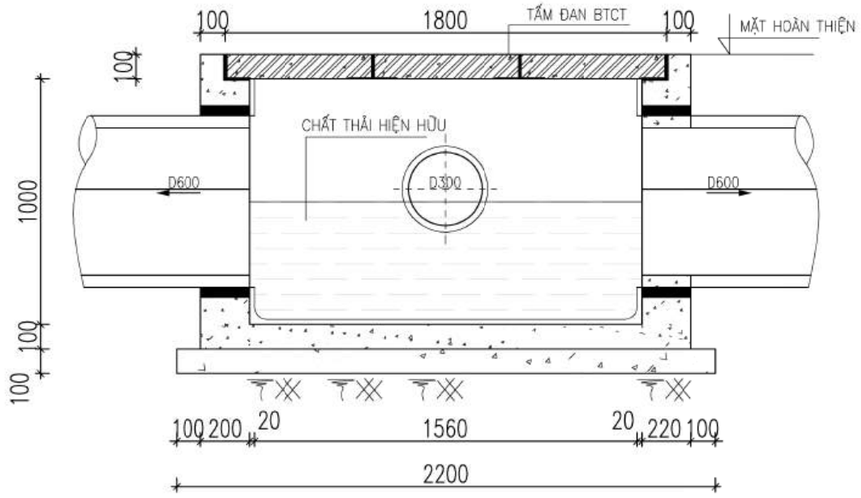
MẶT BẰNG HỐ GA



SECTION: 2-2



SECTION: 1-1



LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số 1559/QĐ-XDCB

ngày 23 tháng 10 năm 2025

Ký tên: Lê Thị Thanh Tâm

DỰ ÁN:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

LẦN	NGÀY	NỘI DUNG	CHẤP THUẬN
1			
2			
3			
4			
5			
6			

CHỦ ĐẦU TƯ - CLIENT:

LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO

Đc : 105 Lê Lợi, phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG TRÌNH - PROJECT:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

HIRE A CONSULTANT TO PREPARE A TECHNICAL REPORT ON DREDGING SEWERS IN SUB-AREAS 1, 2 AND MAI ANH

CƠ QUAN THIẾT KẾ - CONSULTANT:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG

CONSULTANT

TỔNG GIÁM ĐỐC - DIRECTOR:

NGUYỄN XUÂN LỘC

CHỦ TRÌ - CH DESIGNER:

KS NGÔ HOÀI AN

THIẾT KẾ - DESIGNER:

KS QUÁCH VĂN THANH

KIỂM - CHECK:

KS NGÔ HOÀI AN

HẠNG MỤC - ITEM:

TÊN BẢN VẼ - DRAWING TITLE:

CHI TIẾT HỐ GA

DRAINAGE MANHOLE DETAILS

GIAI ĐOẠN - PROJECT MILESTONE:

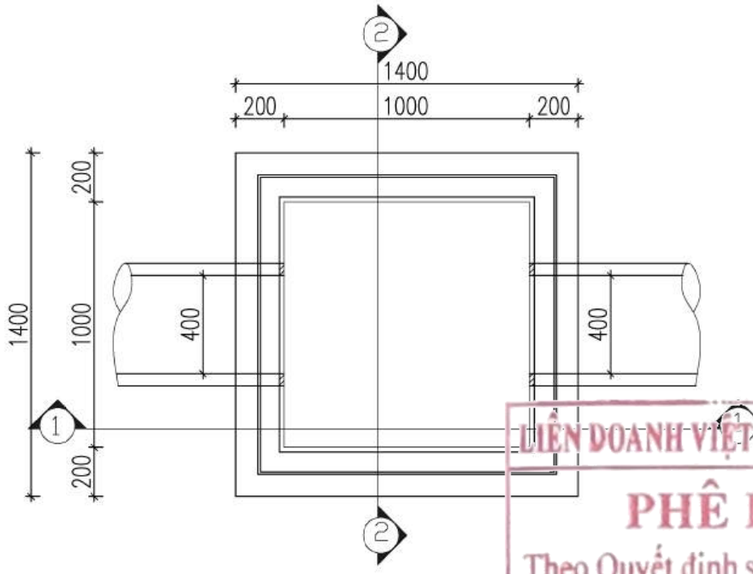
THIẾT KẾ THI CÔNG

CONSTRUCTION DESIGN

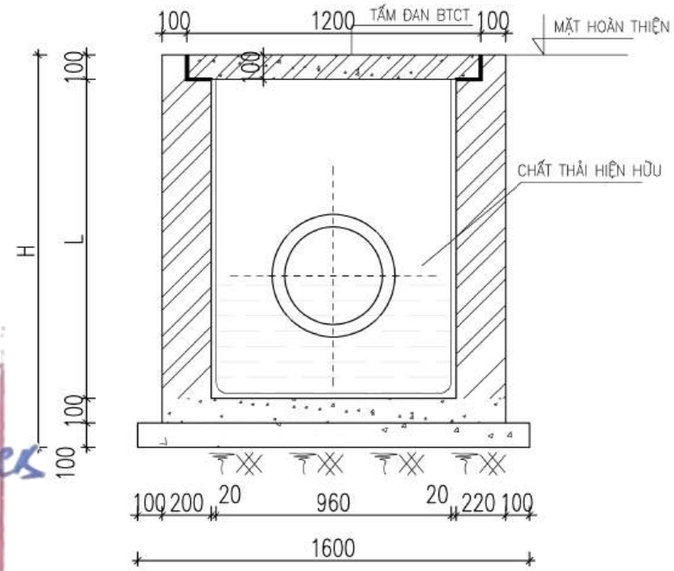
HỢP ĐỒNG SỐ- CONTRACT NO:	TỶ LỆ - SCALE:
04/25/HĐ/DSNO-TVXD	A3
HOÀN THÀNH - FINISH DATE:	KÝ HIỆU - SYMBOLS:
.../.../2025	TN-CT-03

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

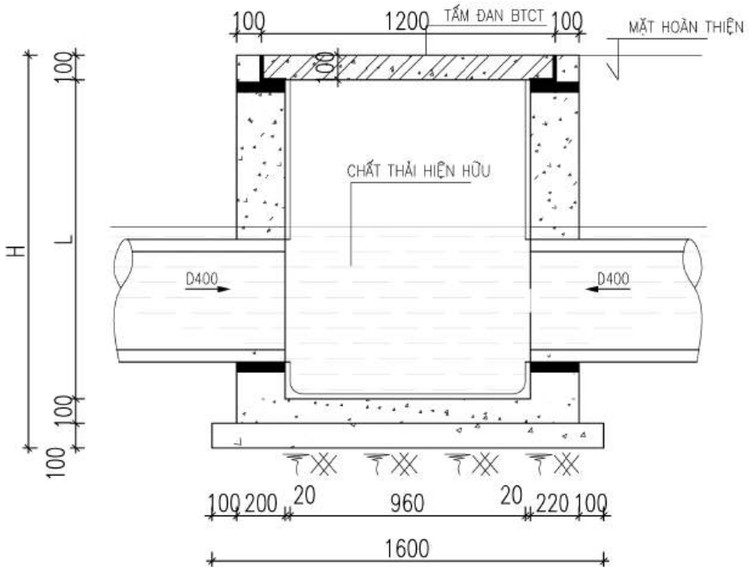
CHI TIẾT HỐ GA - CỐNG D400 LOẠI 1



MẶT BẰNG HỐ GA



LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 1539/QĐ-XDCB
ngày 23 tháng 10 năm 2025
Ký tên: Lê Thị Thanh Tâm



SECTION: 1-1

THỐNG KÊ KHỐI LƯỢNG HỐ GA - CỐNG D400 LOẠI 1

STT	QUY CÁCH (mmxmm)	CHIỀU CAO (mm)	SỐ LƯỢNG (cái)	TÊN HỐ GA
1	1400X1400	1600	16	GA109; GA110; GA115-GA119; GA124-GA132
2	1400X1400	1500	8	GA07; GA96; GA120-GA123; GAH01, GAH02
3	1400X1400	1400	9	GA48-GA53; GA168, GAH03, G28A
4	1400X1400	1300	134	GA01-GA06; GA08-GA22; GA32-GA39; GA97-GA101; GA104-GA108; GA11-GA114; GA133-GA140; GA152-GA165; GA167; GA169-GA191; GA181-GA191; GA198-GA201; GA209-GA215; GA220-GA238, GAH04-GAH07, GAH11, GAH16-GAH18, GAH31; G40A
5	1400X1400	1200	11	GA45-GA47; GA55; GAH12; GAH33; GH34; G88A; GA179A; G29A; G31A
6	1400X1400	1000	10	GA141; GA146-GA151; GAH14; GAH15; G32

DỰ ÁN:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

LẦN	NGÀY	NỘI DUNG	CHẤP THUẬN
1			
2			
3			
4			
5			
6			

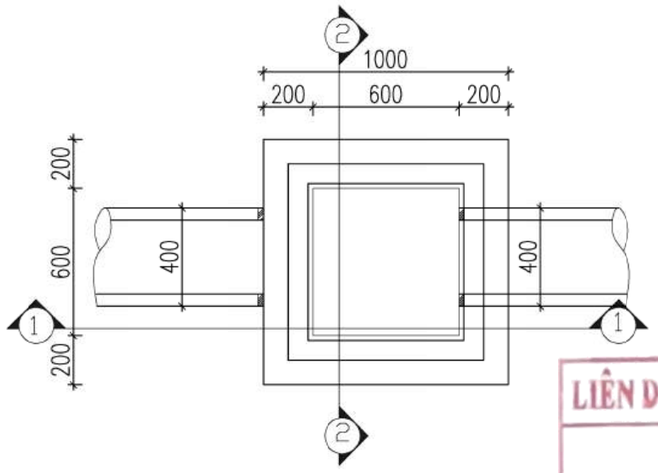
CHỦ ĐẦU TƯ - CLIENT:
LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO
Đc : 105 Lê Lợi, phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG TRÌNH - PROJECT:
THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH
HIRE A CONSULTANT TO PREPARE A TECHNICAL REPORT ON DREDGING SEWERS IN SUB-AREAS 1, 2 AND MAI ANH

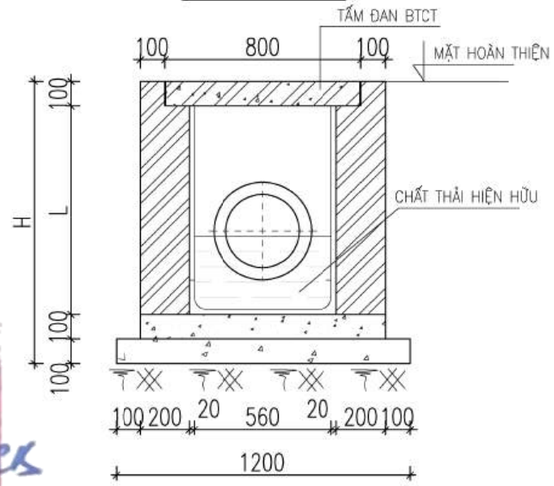
CƠ QUAN THIẾT KẾ - CONSULTANT:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG
TCC CONSULTANT
M.S.D.N: 0107467277 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG - Q. HÀ ĐÔNG - T.P HÀ NỘI
GIÁM ĐỐC - DIRECTOR:
NGUYỄN XUÂN LỘC
CHỦ TRÌ - CH DESIGNER:
KS NGÔ HOÀI AN
THIẾT KẾ - DESIGNER:
KS QUÁCH VĂN THANH
KIỂM - CHECK:
KS NGÔ HOÀI AN
HẠNG MỤC - ITEM:
TÊN BẢN VẼ - DRAWING TITLE:
CHI TIẾT HỐ GA
DRAINAGE MANHOLE DETAILS
GIAI ĐOẠN - PROJECT MILESTONE:
THIẾT KẾ THI CÔNG
CONSTRUCTION DESIGN
HỢP ĐỒNG SỐ- CONTRACT NO: 04/25/HĐ/ĐSNO-TVXD
TỶ LỆ - SCALE: A3
HOÀN THÀNH - FINISH DATE: .../.../2025
KÝ HIỆU - SYMBOLS: TN-CT-04

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

CHI TIẾT HỐ GA - CỐNG D400 LOẠI 1



MẶT BẰNG HỐ GA



SECTION: 2-2

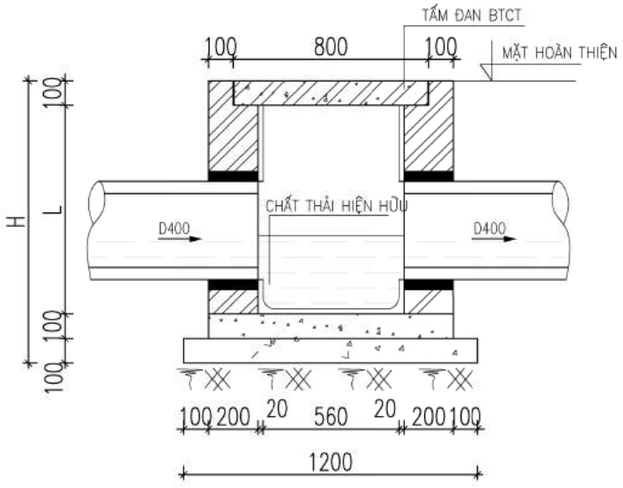
LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số 1559/QĐ-XDCB

ngày 23 tháng 10 năm 2025

Ký tên: Lê Thị Thanh Tâm



SECTION: 1-1

THỐNG KÊ KHỐI LƯỢNG HỐ GA - CỐNG D400 LOẠI 2

STT	QUY CÁCH (mmxmm)	CHIỀU CAO (mm)	SỐ LƯỢNG (cái)	TÊN HỐ GA
1	1000x1000	1700	2	GA89; GA92
2	1000x1000	1600	6	GA80-GA85
3	1000x1000	1500	5	GA30; GA31; GA93-GA95
4	1000x1000	1300	16	GA23-GA29; GA102-GA104; GA114; GA145; GA207; GA216-GA219
5	1000x1000	1200	32	GA54-GA79; GA86-GA88; GA90, GA91
6	1000x1000	1100	5	GA40-GA44
7	1000x1000	1000	07	GA142-GA144; GA203-GA206

DỰ ÁN:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

LẦN	NGÀY	NỘI DUNG	CHẤP THUẬN
1			
2			
3			
4			
5			
6			

CHỦ ĐẦU TƯ - CLIENT:
LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO
Đc : 105 Lê Lợi, phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG TRÌNH - PROJECT:
THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH
HIRE A CONSULTANT TO PREPARE A TECHNICAL REPORT ON DREDGING SEWERS IN SUB-AREAS 1, 2 AND MAI ANH

CƠ QUAN THIẾT KẾ - CONSULTANT:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG
TCC CONSULTANT
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG - M.S.D.N: 0107467277 - C.T.C - Q. HÀ ĐÔNG - T.P HÀ NỘI
LK1, LK2, LK3, LK4, LK5, LK6, LK7, LK10, LK11, BTD-LK 9, Tiểu Khu Dịch Vụ Làng Quốc Tế Cienco 1, Phường Hà Đông, Thành Phố Hà Nội
Tel: 024 222 32585 FAX: 024 322 32585
GIÁM ĐỐC - DIRECTOR:
NGUYỄN XUÂN LỘC
CHỦ TRÌ - CH DESIGNER:
KS NGÔ HOÀI AN
THIẾT KẾ - DESIGNER:
KS QUÁCH VĂN THANH
KIỂM - CHECK:
KS NGÔ HOÀI AN
HẠNG MỤC - ITEM:

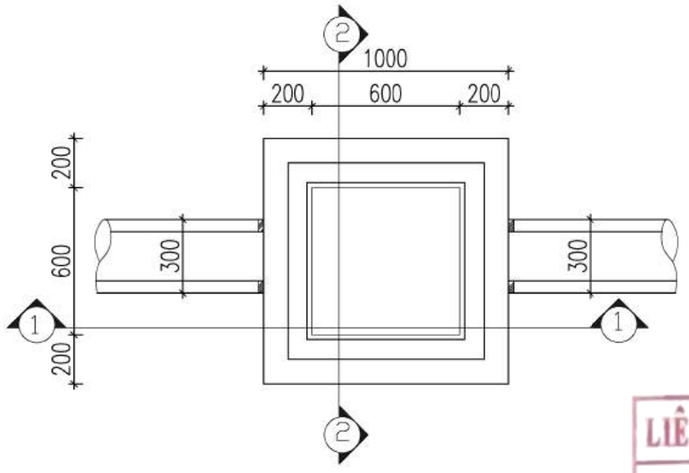
TÊN BẢN VẼ - DRAWING TITLE:
CHI TIẾT HỐ GA
DRAINAGE MANHOLE DETAILS

GIAI ĐOẠN - PROJECT MILESTONE:
THIẾT KẾ THI CÔNG
CONSTRUCTION DESIGN

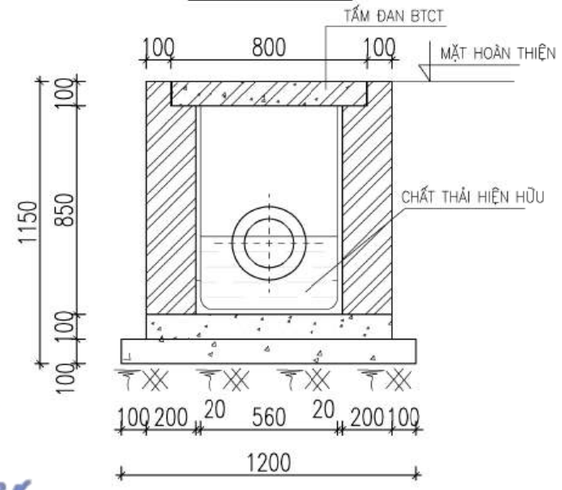
HỢP ĐỒNG SỐ - CONTRACT NO:	TỶ LỆ - SCALE:
04/25/HĐ/ĐSNO-TVXD	A3
HOÀN THÀNH - FINISH DATE:	KÝ HIỆU - SYMBOLS:
.../.../2025	TN-CT-05

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

CHI TIẾT HỐ GA - CỐNG D300

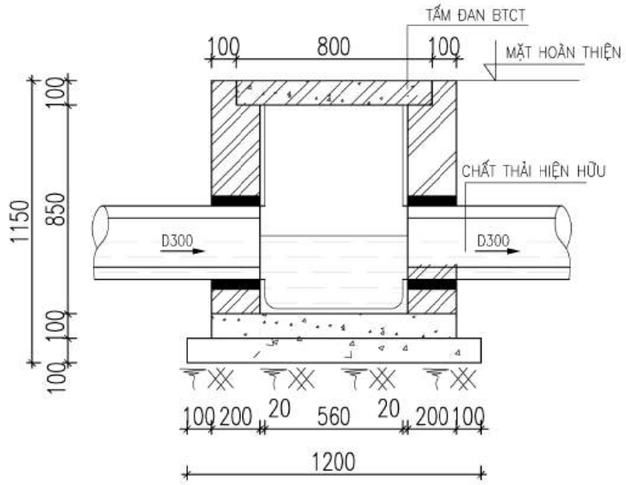


MẶT BẰNG HỐ GA



SECTION: 2-2

LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 1559/QĐ-XDCB
ngày 23 tháng 10 năm 2025
Ký tên: Lê Thị Thanh Tâm



SECTION: 1-1

THỐNG KÊ KHỐI LƯỢNG HỐ GA - CỐNG D300

STT	QUY CÁCH (mmxmm)	CHIỀU CAO (mm)	SỐ LƯỢNG (cái)	TÊN HỐ GA
4	1000x1000	1300	10	GAH19-GAH28
6	1000x1000	1100	03	GAH08-GAH10
7	1000x1000	1000	01	GAH14

DỰ ÁN:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

LẦN	NGÀY	NỘI DUNG	CHẤP THUẬN
1			
2			
3			
4			
5			
6			

CHỦ ĐẦU TƯ - CLIENT:
LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO
Đc : 105 Lê Lợi, phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG TRÌNH - PROJECT:
THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH
HIRE A CONSULTANT TO PREPARE A TECHNICAL REPORT ON DREDGING SEWERS IN SUB-AREAS 1, 2 AND MAI ANH

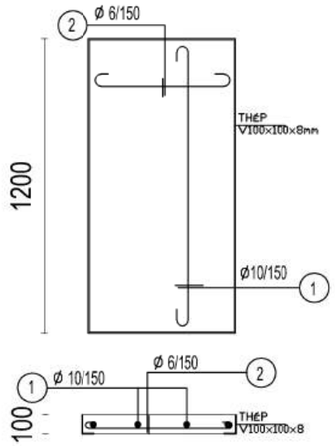
CƠ QUAN THIẾT KẾ - CONSULTANT:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG
TCC CONSULTANT
Địa chỉ: Số nhà 8 ngõ 4 khu đấu giá QH Vũ Lăng, LK7, LK10, LK11, Phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội
Tel: (024) 322 32985 FAX: (024) 322 32985
GIÁM ĐỐC - DIRECTOR:
NGUYỄN XUÂN LỘC
CHỦ TRÌ - CH.DESIGNER:
KS NGÔ HOÀI AN
THIẾT KẾ - DESIGNER:
KS QUÁCH VĂN THANH
KIỂM - CHECK:
KS NGÔ HOÀI AN
HẠNG MỤC - ITEM:

TÊN BẢN VẼ - DRAWING TITLE:
CHI TIẾT HỐ GA
DRAINAGE MANHOLE DETAILS

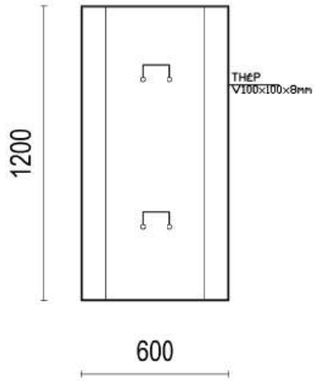
GIAI ĐOẠN - PROJECT MILESTONE:
THIẾT KẾ THI CÔNG
CONSTRUCTION DESIGN

HỢP ĐỒNG SỐ - CONTRACT NO:	TỶ LỆ - SCALE:
04/25/HD/DSNO-TVXD	A3
HOÀN THÀNH - FINISH DATE:	KÝ HIỆU - SYMBOLS:
.../.../2025	TN-CT-06

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH



MẶT BẰNG THÉP TẤM ĐAN HỐ GA
CỐNG D800; D600, D400 (KT GA1400X1400; 1400X2000)

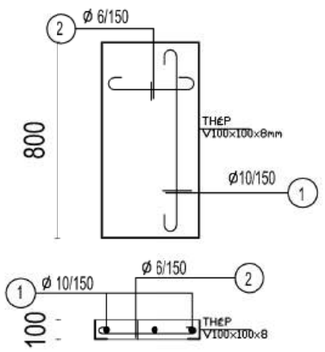


MẶT BẰNG TẤM ĐAN HỐ GA

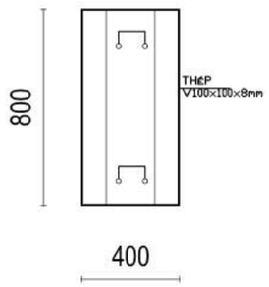
BẢNG THỐNG KÊ THÉP

CẤU KIỆN	SỐ HIỆU	QUY CÁCH	Ø (mm)	CHIỀU DÀI (mm)	S.LƯỢNG/ 1 C.K.	S.LƯỢNG C.K.	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	KHỐI LƯỢNG (Kg)
TẤM ĐAN LOẠI 1 (90 CK)	1	80 1000 80	10	1160	4	35	162.400	100.688
	2	50 500 50	6	600	7	35	147.0	32.340
	0		0	0	0	0	0	0

TẠM TÍNH 15% TỔNG TẤM ĐAN HIỆN TRẠNG (291 GA 2 ĐAN + 4 GA 3 ĐAN)



MẶT BẰNG THÉP TẤM ĐAN CỐNG D300
(KT GA 1000X1000)



MẶT BẰNG TẤM ĐAN HỐ GA

BẢNG THỐNG KÊ THÉP

CẤU KIỆN	SỐ HIỆU	QUY CÁCH	Ø (mm)	CHIỀU DÀI (mm)	S.LƯỢNG/ 1 C.K.	S.LƯỢNG C.K.	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	KHỐI LƯỢNG (Kg)
TẤM ĐAN LOẠI 2 (27 CK)	1	80 700 80	10	860	3	75	190,920	119.970
	2	50 300 50	6	400	5	75	148.000	33.0
	0		0	0	0	0	0	0

TẠM TÍNH 15% TỔNG TẤM ĐAN HIỆN TRẠNG (87 GA 2 ĐAN)

LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 1559/QĐ-XDCB
ngày 23 tháng 10 năm 2025
Ký tên: Lê Thị Thanh Tâm

DỰ ÁN:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

LẦN	NGÀY	NỘI DUNG	CHẤP THUẬN
1			
2			
3			
4			
5			
6			

CHỦ ĐẦU TƯ - CLIENT:
LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO
Đc : 105 Lê Lợi, phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG TRÌNH - PROJECT:
THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH
HIRE A CONSULTANT TO PREPARE A TECHNICAL REPORT ON DREDGING SEWERS IN SUB-AREAS 1, 2 AND MAI ANH

CƠ QUAN THIẾT KẾ - CONSULTANT:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG
M.S.D.N: 0107467277 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG - Q.HÀ ĐÔNG - T.P HÀ NỘI
CONSULTANT
GIÁM ĐỐC - DIRECTOR:
NGUYỄN XUÂN LỘC
CHỦ TRÌ - CH DESIGNER:
KS NGÔ HOÀI AN
THIẾT KẾ - DESIGNER:
KS QUÁCH VĂN THANH
KIỂM - CHECK:
KS NGÔ HOÀI AN
HẠNG MỤC - ITEM:
HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC
DRAINAGE SYSTEM
TÊN BẢN VẼ - DRAWING TITLE:
CHI TIẾT TẤM ĐAN BTCT
DETAIL OF CONCRETE PANELS
GIAI ĐOẠN - PROJECT MILESTONE:
THIẾT KẾ THI CÔNG
CONSTRUCTION DESIGN
HỢP ĐỒNG SỐ- CONTRACT NO: 04/25/HĐ/DSNO-TVXD
TỶ LỆ - SCALE: A3
HOÀN THÀNH - FINISH DATE: .../.../2025
KÝ HIỆU - SYMBOLS: TN-CT-07

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

THỐNG KÊ KHỐI LƯỢNG

STT	TỪ GA ĐẾN GA	CHIỀU DÀI (M)
I. CỐNG TRÒN D800		
1	G01 - G13	405,50
2	G09 - G23	164,20
TỔNG		**569,70**
II. CỐNG TRÒN D600		
1	G13 - G20	212,50
2	G32 - G52	326,50
3	G53 - G63	156,50
4	G64 - G78	327,00
5	G05 - G92	259,50
6	G81 - G16	136,50
7	G82 - G105	100,50
TỔNG		**1519,00**
III. CỐNG TRÒN D400		
1	G80 - G14	137,50
2	GA07 - GA14	116,50
3	G72 - GA21	87,00
4	GA22 - G53	100,50
5	GA22 - GA38	85,00
6	GA31 - GA39	28,00
7	GA40 - G62	71,00
8	GA45 - G26	38,00
9	GA48 - G15	37,50
10	GA54 - G33	153,50
11	GA55 - GA64	63,00
12	GA65 - G34	54,00
13	GA71 - GA79	56,00
14	GA80 - GA70	104,5
15	GA87 - G37	150,00
16	GA92 - G38	53,00
17	GA97 - GA123	622,50
18	GA119 - GA137	136,50
19	GA134 - G01	85,00
20	GA141 - GA145	50,00
21	GA146 - GA108	104,00
22	GA152 - GA158	63,00
23	GA159 - GA164	58,50
24	GA165 - GA169	49,50
25	GA170 - GA173	102,50
26	GA174 - GA173	94,50
27	GA181 - GA180	190,00
28	GA198 - GA116	105,50
29	GA216 - GA114	31,50
30	GA203 - GA113	179,00
31	GA220 - GA111	77,50
32	GA220 - GA185	119,00
33	GA228 - G51	123,00
34	GAH01-GAH07	77,90
TỔNG		**3604,40**
IV. CỐNG TRÒN D300		
1	GAH28 - GA11	81,00
2	GAH10 - GA183	34,50
TỔNG		**115,50**
V. CỐNG TRÒN D200 PVC		
1	GA40 - G59	16,50
2	GAH14 - G32	27,00
TỔNG		**43,50**
VI. CỐNG TRÒN D114 PVC		
1	GAH32 - GA222	28,00
TỔNG		**28,00**
VII. MƯƠNG RÃNH		
1	MƯƠNG B400: GA09-GA08	**28,00**
2	MƯƠNG B300	**237,00**

LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 1559/QĐ-XDCB
ngày 23 tháng 10 năm 2025
Ký tên: Lê Thị Thanh Tâm

DỰ ÁN:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

LẦN	NGÀY	NỘI DUNG	CHẤP THUẬN
1			
2			
3			
4			
5			
6			

CHỦ ĐẦU TƯ - CLIENT:
LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO
Đc : 105 Lê Lợi, phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG TRÌNH - PROJECT:
THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH
HIRE A CONSULTANT TO PREPARE A TECHNICAL REPORT ON DREDGING SEWERS IN SUB-AREAS 1, 2 AND MAI ANH

CƠ QUAN THIẾT KẾ - CONSULTANT:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG
CONSULTANT
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG
GIÁM ĐỐC - DIRECTOR:
NGUYỄN XUÂN LỘC
CHỦ TRÌ - CH DESIGNER:
KS NGÔ HOÀI AN
THIẾT KẾ - DESIGNER:
KS QUÁCH VĂN THANH
KIỂM - CHECK:
KS NGÔ HOÀI AN

HẠNG MỤC - ITEM:
HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC
DRAINAGE SYSTEM

TÊN BẢN VẼ - DRAWING TITLE:
THỐNG KÊ KHỐI LƯỢNG
MASS STATISTICS

GIAI ĐOẠN - PROJECT MILESTONE:
THIẾT KẾ THI CÔNG
CONSTRUCTION DESIGN

HỢP ĐỒNG SỐ- CONTRACT NO:	TỶ LỆ - SCALE:
04/25/HĐ/DSNO-TVXD	A3
HOÀN THÀNH - FINISH DATE:	KÝ HIỆU- SYMBOLS:
.../.../2025	TN-TKKL-01

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMDH

GIẢI PHÁP NẠO VÉT:

- Khối lượng nạo vét tính trung bình 1/3 thể tích cống/hố ga.
- Mở nắp ga, cậy tấm đan hố ga, tấm đan mương rãnh thoát nước
+Xúc bùn vào xô, đưa lên và đổ vào phương tiện trung chuyển (xe cải tiến hoặc xe đẩy trung chuyển về nơi tập kết tạm.
- Đối với cống ngầm: Nạo vét bằng thủ công kết hợp với công tác dùng máy tời kéo cầu sắt nạo vét bùn, rác trong đường cống ra cho vào bao.
+Hút bùn đầy téc xe hút chân không được vận chuyển đến bãi đổ bùn.

G01-G09 Hố ga hiện hữu và hố thu nước cần nạo vét/ Manhole

Tuyến cống D150, D400 cần nạo vét/ Sewerage

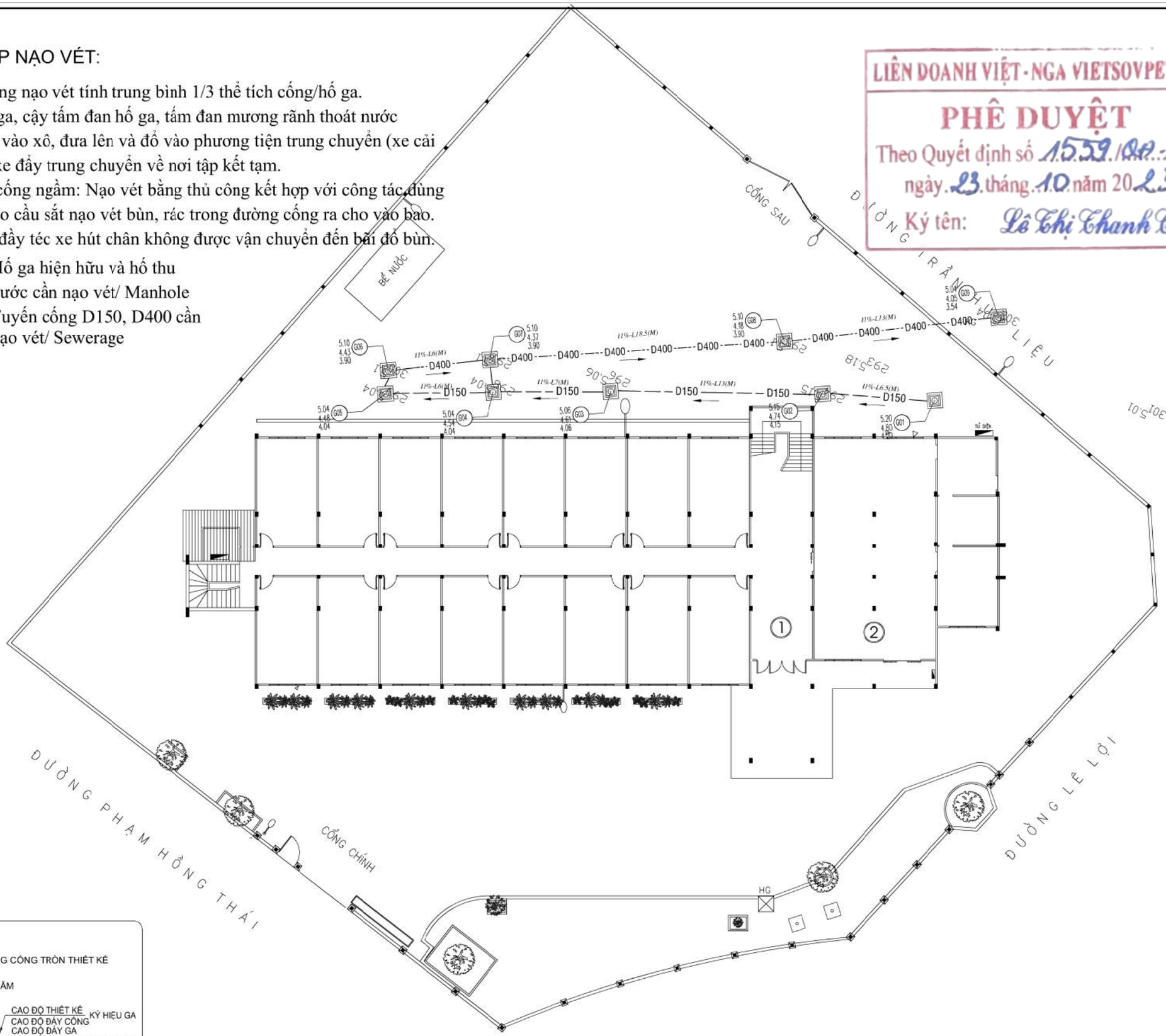
LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số 1539/QĐ-XDCB

ngày 23 tháng 10 năm 2025

Ký tên: Lê Thị Thanh Tâm



KÝ HIỆU:

- ĐƯỜNG CỐNG TRÒN THIẾT KẾ
- GA THĂM
- 5.67 / 4.31 / 3.27 (GA1): CAO ĐỘ THIẾT KẾ / CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG / CAO ĐỘ ĐÁY GA — KÝ HIỆU GA
- D400-I1.35%-I34(M): ĐƯỜNG KÍNH-ĐỘ DỐC-CHIỀU DÀI — HƯỚNG THOÁT NƯỚC

MẶT BẰNG THOÁT NƯỚC CẢI TẠO

RENOVATION DRAINAGE PALN

DỰ ÁN:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

LẦN	NGÀY	NỘI DUNG	CHẤP THUẬN
1			
2			
3			
4			
5			
6			

CHỦ ĐẦU TƯ - CLIENT:

LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO

Đc : 105 Lê Lợi, phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG TRÌNH - PROJECT:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

HIRE A CONSULTANT TO PREPARE A TECHNICAL REPORT ON DREDGING SEWERS IN SUB-AREAS 1, 2 AND MAI ANH

CƠ QUAN THIẾT KẾ - CONSULTANT:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG

CONSULTANT

GIÁM ĐỐC - DIRECTOR:

NGUYỄN XUÂN LỘC

CHỦ TRÌ - CH DESIGNER:

KS NGÔ HOÀI AN

THIẾT KẾ - DESIGNER:

KS QUÁCH VĂN THANH

KIỂM - CHECK:

KS NGÔ HOÀI AN

HẠNG MỤC - ITEM:

HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC
DRAINAGE SYSTEM

TÊN BẢN VẼ - DRAWING TITLE:

BẢNG THOÁT NƯỚC KHU MAI ANH NẠO VÉT
DRAINAGE IN MAI ANH AREA

GIAI ĐOẠN - PROJECT MILESTONE:

THIẾT KẾ THI CÔNG
CONSTRUCTION DESIGN

HỢP ĐỒNG SỐ- CONTRACT NO:	TỶ LỆ - SCALE:
04/25/HĐ/DSNO-TVXD	A3
HOÀN THÀNH - FINISH DATE:	KÝ HIỆU - SYMBOLS:
.../.../2025	TN-MA-02

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

GIẢI PHÁP NẠO VÉT:

- Khối lượng nạo vét tính trung bình 1/3 thể tích cống/hố ga.
- Mở nắp ga, cậy tấm đan hố ga, tấm đan mương rãnh thoát nước
+Xúc bùn vào xô, đưa lên và đổ vào phương tiện trung chuyển (xe cải tiến hoặc xe đẩy trung chuyển về nơi tập kết tạm.
- Đối với cống ngầm: Nạo vét bằng thủ công kết hợp với công tác dùng máy tới kéo cầu sắt nạo vét bùn, rác trong đường cống ra cho vào bao.
+Hút bùn đầy téc xe hút chân không được vận chuyển đến bãi đổ bùn.

G01-G09 Hố ga hiện hữu và hố thu nước cần nạo vét/ Manhole

Tuyến cống D150, D400 cần nạo vét/ Sewerage

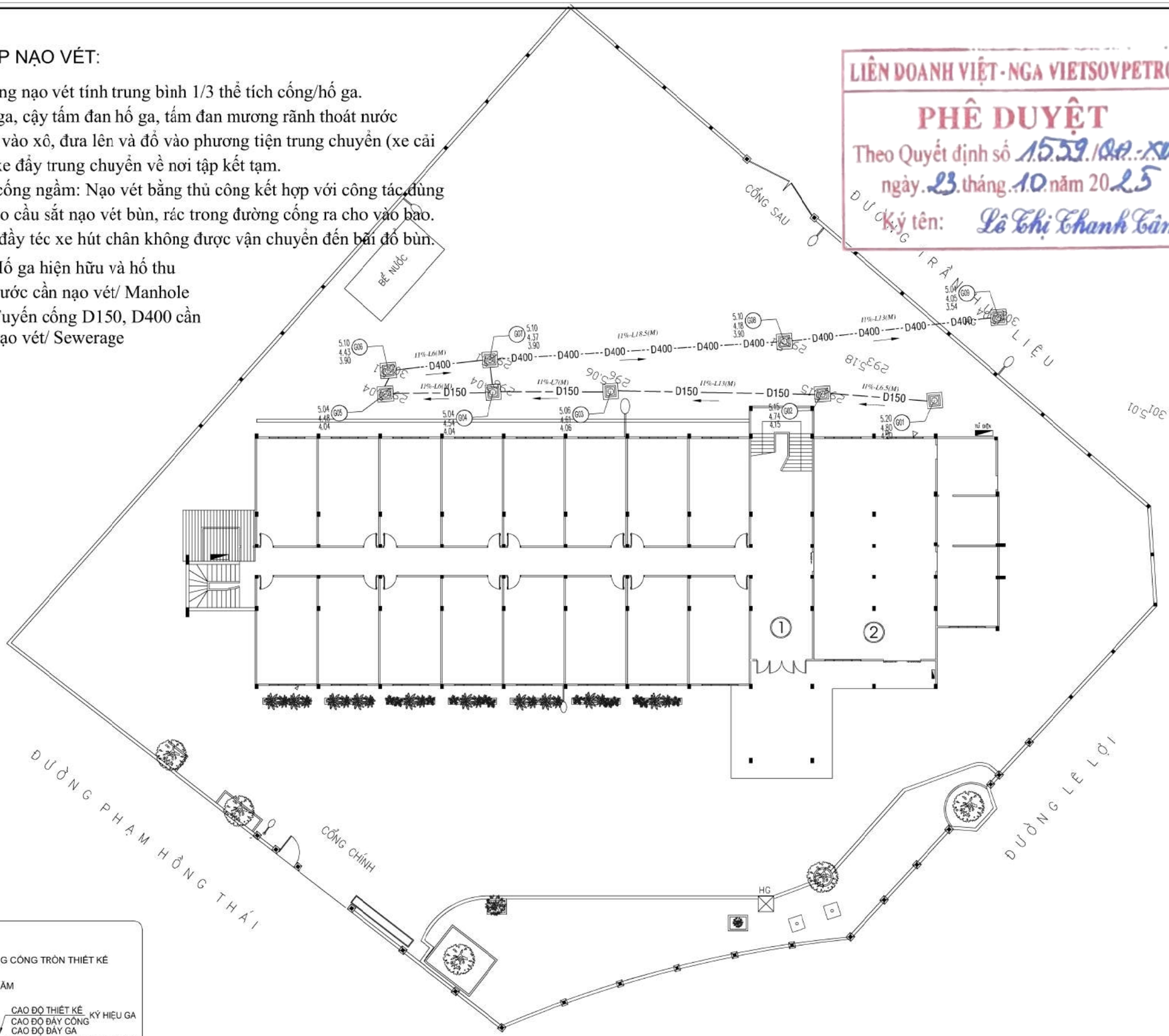
LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số 1559/QĐ-XDCB

ngày 23 tháng 10 năm 2025

Ký tên: Lê Thị Thanh Tâm



KÝ HIỆU:

- ĐƯỜNG CỐNG TRÒN THIẾT KẾ
- GA THĂM
- 5.67 / 4.31 / 3.27 (GA1): CAO ĐỘ THIẾT KẾ / CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG / CAO ĐỘ ĐÁY GA — KÝ HIỆU GA
- D400-I1.35%-I34(M): ĐƯỜNG KÍNH-ĐỘ DỐC-CHIỀU DÀI — HƯỚNG THOÁT NƯỚC

MẶT BẰNG THOÁT NƯỚC CẢI TẠO

RENOVATION DRAINAGE PALN

DỰ ÁN:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

LẦN	NGÀY	NỘI DUNG	CHẤP THUẬN
1			
2			
3			
4			
5			
6			

CHỦ ĐẦU TƯ - CLIENT:

LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO

Đc : 105 Lê Lợi, phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG TRÌNH - PROJECT:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

HIRE A CONSULTANT TO PREPARE A TECHNICAL REPORT ON DREDGING SEWERS IN SUB-AREAS 1, 2 AND MAI ANH

CƠ QUAN THIẾT KẾ - CONSULTANT:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG

CONSULTANT

GIÁM ĐỐC - DIRECTOR:

NGUYỄN XUÂN LỘC

CHỦ TRÌ - CH DESIGNER:

KS NGÔ HOÀI AN

THIẾT KẾ - DESIGNER:

KS QUÁCH VĂN THANH

KIỂM - CHECK:

KS NGÔ HOÀI AN

HẠNG MỤC - ITEM:

HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC
DRAINAGE SYSTEM

TÊN BẢN VẼ - DRAWING TITLE:

BẢNG THOÁT NƯỚC KHU MAI ANH NẠO VÉT
DRAINAGE IN MAI ANH AREA

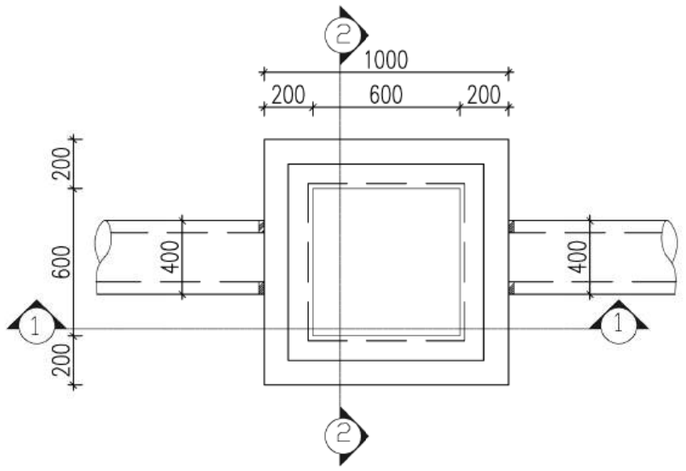
GIAI ĐOẠN - PROJECT MILESTONE:

THIẾT KẾ THI CÔNG
CONSTRUCTION DESIGN

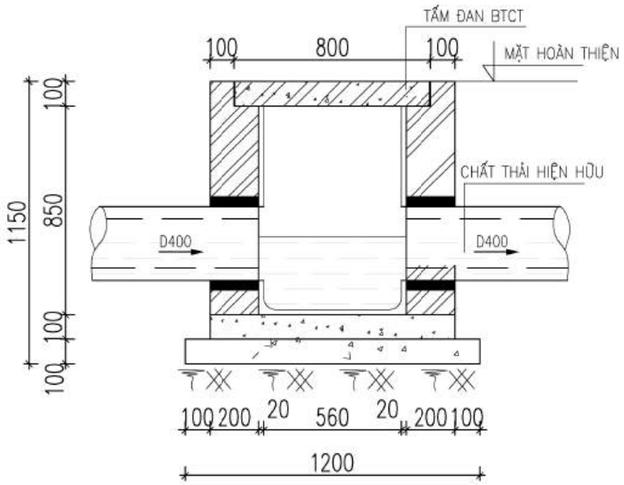
HỢP ĐỒNG SỐ- CONTRACT NO:	TỶ LỆ - SCALE:
04/25/HĐ/DSNO-TVXD	A3
HOÀN THÀNH - FINISH DATE:	KÝ HIỆU- SYMBOLS:
.../.../2025	TN-MA-02

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

CHI TIẾT HỐ GA

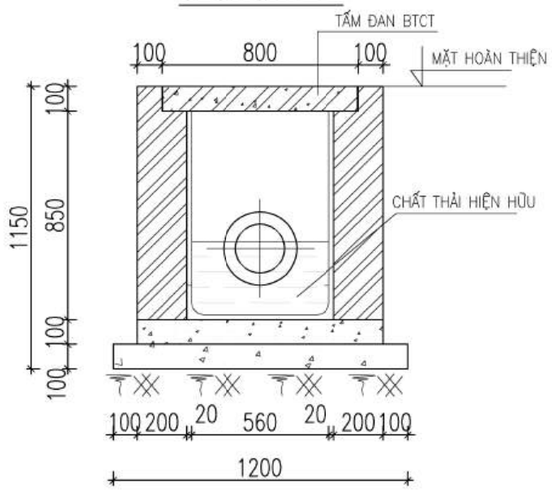


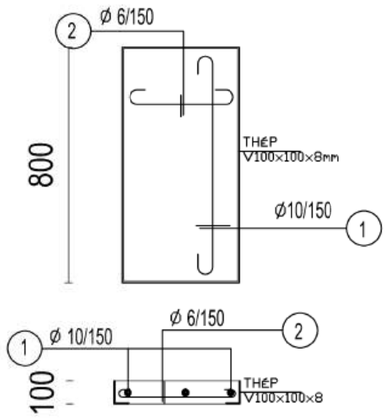
MẶT BẰNG HỐ GA



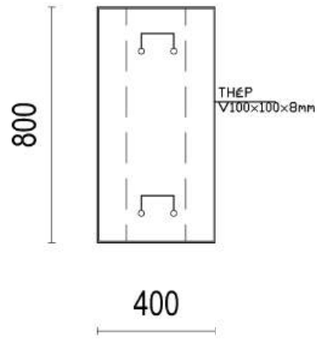
SECTION: 1-1

SECTION: 2-2





MẶT BẰNG THÉP TẤM ĐAN



MẶT BẰNG TẤM ĐAN

THỐNG KÊ KHỐI LƯỢNG

STT	NỘI DUNG	CHIỀU DÀI (M)
1	PVC 150 TỪ G01 - G05	32,50
2	D400 TỪ G05 - G09	38,50
TỔNG		**71,00**
1	GA KT1000X1000X1000	5 CÁI
2	GA KT1000X1000X1200	3 CÁI
3	GA KT1000X1000X1500	1 CÁI

BẢNG THỐNG KÊ THÉP

CẤU KIỆN	SỐ HIỆU	QUY CÁCH	Ø (mm)	CHIỀU DÀI (mm)	S.LƯỢNG/ 1 C.K.	S.LƯỢNG C.K.	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	KHỐI LƯỢNG (Kg)
TẤM ĐAN (2 CK)	1	80 700 80	10	860	3	75	190,920	119.970
	2	50 300 50	6	400	5	75	148.000	33.0
	3	V	V10	2.4	1	75	180.0	2196.0

LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số 1559/DA-XDCB

ngày 23 tháng 10 năm 2025

Ký tên: Lê Thị Thanh Tâm

DỰ ÁN:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

LẦN	NGÀY	NỘI DUNG	CHẤP THUẬN
1			
2			
3			
4			
5			
6			

CHỦ ĐẦU TƯ - CLIENT:

LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO

Đc : 105 Lê Lợi, phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG TRÌNH - PROJECT:

THUÊ TƯ VẤN LẬP BCKTKT NẠO VÉT CỐNG THOÁT NƯỚC TRONG TK1, 2 VÀ MAI ANH

HIRE A CONSULTANT TO PREPARE A TECHNICAL REPORT ON DREDGING SEWERS IN SUB-AREAS 1, 2 AND MAI ANH

CƠ QUAN THIẾT KẾ - CONSULTANT:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG - Q.HÀ ĐÔNG - T.P HÀ NỘI

NGUYỄN XUÂN LỘC

CHỦ TRÌ - CH DESIGNER:

KS NGÔ HOÀI AN

THIẾT KẾ - DESIGNER:

KS QUÁCH VĂN THANH

KIỂM - CHECK:

KS NGÔ HOÀI AN

HẠNG MỤC - ITEM:

TÊN BẢN VẼ - DRAWING TITLE:

CHI TIẾT HỐ GA

DRAINAGE MANHOLE DETAILS

GIAI ĐOẠN - PROJECT MILESTONE:

THIẾT KẾ THI CÔNG

CONSTRUCTION DESIGN

HỢP ĐỒNG SỐ- CONTRACT NO:	TỶ LỆ - SCALE:
04/25/HĐ/DSNO-TVXD	A3
HOÀN THÀNH - FINISH DATE:	KÝ HIỆU- SYMBOLS:
.../.../2025	MA-TKKL-01

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMDH

LIÊN DOANH VIỆT-NGA VIETSOVPETRO
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số 383/CV-PTM
ngày 15 tháng 2 năm 2026
Lê Thị Thanh Tâm

BẢNG KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC

ТАБЛИЦА ОБЪЕМОВ РАБОТ

(Phụ lục số 1 – Phần xây dựng)

(Приложение 1 - Часть строительства)

Công trình: "Nạo vét cống thoát nước trong tiểu khu 1, 2 và Mai Anh"

Объект: "Дноуглубительные работы в канализационных системах на территориях 1, 2 и Майань"

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG

Stt *П.п.*	**Danh mục công việc** *Перечень работ*	**Đơn vị** *Ед.*	**Khối lượng** *Объем*
I	**KHU VỰC TIỂU KHU 1+2**		
1.1	Nạo vét bùn cống ngầm đường kính cống 300mm÷600mm. Cự ly trung chuyển bùn 1000m.	m3 bùn	296,71
1.2	Nạo vét bùn cống ngầm đường kính cống 700mm÷1000mm. Cự ly trung chuyển bùn 1000m.	m3 bùn	95,41
1.3	Nạo vét bùn cống ngầm đường kính cống ≤200mm. Cự ly trung chuyển bùn 1000m.	m3 bùn	0,55
1.4	Nạo vét bùn mương có chiều rộng ≤ 6m. Cự ly trung chuyển bùn 150m.	m3 bùn	8,60
1.5	Nạo vét bùn hố ga. Cự ly trung chuyển bùn 1000m.	m3 bùn	155,24
1.6	Vận chuyển bùn bằng xe ô tô tự đổ đúng nơi quy định	m3 bùn	556,51
II	**KHU VỰC MAI ANH**		
2.1	Nạo vét bùn cống ngầm đường kính cống 300mm÷600mm. Cự ly trung chuyển bùn 1000m.	m3 bùn	1,61
2.2	Nạo vét bùn cống ngầm đường kính cống ≤200mm. Cự ly trung chuyển bùn 1000m.	m3 bùn	0,19
2.3	Nạo vét bùn hố ga. Cự ly trung chuyển bùn 1000m.	m3 bùn	1,21
2.4	Vận chuyển bùn bằng xe ô tô tự đổ đúng nơi quy định	m3 bùn	3,02
III	**TẤM ĐAN HỐ GA**		
3.1	Bê tông tấm đan, đá 1x2, vữa BT M200	m3	19,68
3.2	Ván khuôn tấm đan	m2	19,68
3.3	Cốt thép tấm đan đường kính cốt thép <=10mm	100kg	2,86
3.4	Lắp dựng tấm đan, trọng lượng <= 100kg	1 cấu kiện	119,00
3.5	Tháo dỡ tấm đan hố ga để nạo vét	1 cấu kiện	387,00
3.6	Lắp hoàn trả lại tấm đan hố ga sau khi nạo vét xong	1 cấu kiện	268,00

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

BẢNG DANH MỤC VẬT TƯ, THIẾT BỊ CHÍNH

ТАБЛИЦА ПЕРЕЧНЯ ОСНОВНЫХ МАТЕРИАЛОВ И ОБОРУДОВАНИЯ

(Phụ lục số 2 – Phần xây dựng)

(Приложение 2 - Часть строительства)

Công trình: "Nạo vét cống thoát nước trong tiểu khu 1, 2 và Mai Anh"

Объект: "Дноуглубительные работы в канализационных системах на подрайонах 1, 2 и Майань"

LIÊN DOANH VIỆT-NGA VIETSOVPETRO
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số 383/CV-PTM
ngày 15 tháng 2 năm 2026
Ký tên: Lê Thị Thanh Tâm

Stt *П.П.*	**Tên vật tư, thiết bị chính** *Наименование основных материалов и оборудования*	**Xuất xứ, chủng loại, Tiêu chuẩn áp dụng của vật tư, thiết bị/Hoặc tương đương** *Происхождение, тип, применяемые стандарты материалов, оборудования/или эквивалента*
1	Cát bê tông	Tóc Tiên/Tân Thành/Đồng Nai -TCVN 7572:2018
2	Đá 1x2, 4x6	Tóc Tiên/Thị Vải/Châu Đức TCVN 8859:2011
3	Xi măng	Hà Tiên/Chinfon HP/Holcim TCVN 2682-2020
4	Thép tròn các loại	VINAKYOEI Việt – Nhật/Nghi Sơn/Thép Miền Nam TCVN 1651:2018;

***Ghi chú** /Примечание:*

- Các chủng loại vật tư vật liệu chính phải phù hợp với …… (QCVN: 16/2023/ BXD - QCKT Quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng, và các TCVN hiện hành).

  Основные виды материалов должны соответствовать ……(QCVN: 16/2023/BXD - Национальный технический регламент о строительных материалах и изделиях и действующие TCVN (стандарты СРВ).

- Vật tư, thiết bị "Tương đương" là sản phẩm có chất lượng kỹ thuật tương đương, hoặc tốt hơn sản phẩm được nêu trên. Đáp ứng các yêu cầu về chất lượng, xuất xứ. Phải có Quy cách, Tiêu chuẩn phù hợp với các QC, TCVN hiện hành.

  «Эквивалентные» материалы и оборудование — это продукты с техническим качеством, эквивалентным или превосходящим перечисленные выше продукты. Соответствовать требованиям по качеству и происхождению. Должны иметь спецификации и стандарты в соответствии с действующими QC и TCVN (нормы и стандарты СР.

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH

VIETSOVPETRO
Совместное предприятие
105 Lê Lợi, P.Vũng Tàu, TP.Hồ Chí Minh
ĐT: (0254)3839871 / 3 838662 (auto)
Fax: (0254) 3839857
Website: http://www.vietsov.com.vn
Email:vspadmin@vietsov.com.vn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

СРВ
Независимость – Свобода - Счастье

Số:

QUYẾT ĐỊNH
ПРИКАЗ

Về việc phê duyệt BCKTKT công trình:
"Nạo vét cống thoát nước trong Tiểu khu 1, 2"

Об утверждении ТЭД объекта:
«Очистка системы канализации в М/р 1 и 2»

TỔNG GIÁM ĐỐC LDVN VIETSOVPETRO
ГЕНЕРАЛЬНЫЙ ДИРЕКТОР СП «ВЬЕТСОВПЕТРО»

Căn cứ /*На основании:*

- Căn cứ Điều lệ LDVNVietsovpetro quy định chức năng, quyền hạn của Tổng giám đốc;
  Устава СП «Вьетсовпетро», регламентирующего функции и полномочия Генерального директора;
- Luật xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;
  Закона о строительстве № 50/2014/QH13, изменённым и дополненным рядом статей Закона № 03/2016/QH14, Закона № 35/2018/QH14, Закона № 40/2019/QH14 и Закона № 62/2020/QH14;
- Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;
  Постановления Правительства СРВ № 175/2024/NĐ-CP от 30.12.2024 о детальном регулировании отдельных статей и мерах по реализации Закона о строительстве в области управления строительной деятельностью;
- Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;
  Постановления Правительства СРВ № 10/2021/NĐ-CP от 09.02.2021 по управлению инвестиционными расходами в строительстве;
- Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ xây dựng về việc hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
  Циркуляра Министерства строительства СРВ №11/2021/TT-BXD от 31.08.2021 по составлению и управлению инвестиционными затратами на строительство;
- Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ xây dựng về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021;
  Циркуляра Министерства строительства № 14/2023/TT-BXD от 29.12.2023 о внесении

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH
Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 1871/25-QĐ-XDCB/BMĐH

изменений и дополнений в ряд статей циркуляра № 11/2021/TT-BXD от 31.08.2021;

- Kế hoạch sử dụng và bảo trì các căn hộ và các dãy nhà tại Tiểu khu 1 ,2 và Mai Anh năm 2025-2026 (Mục I/1.7) đã được Tổng giám đốc Liên doanh Việt –Nga Vietsovpetro phê duyệt ngày 25/02/2025;
  План использования и технического обслуживания квартир и жилых домов в микрорайонах 1, 2 и общежития Май Ань на 2025 - 2026 годы (позиция I/1.7), утверждённый Генеральным директором СП «Вьетсовпетро» 25.02.2025;
- Hợp đồng số 04/25/ĐSNO-TVXAYDUNG ngày 11/02/2025 giữa Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro và Công ty CP thương mại và Tư vấn xây dựng về việc giao nhận thầu gói thầu thuê TV Lập BCKTKT " Nạo vét cống thoát nước trong Tiểu khu 1, 2 ";
  Договора № 04/25/ĐSNO-TVXAYDUNG от 11.02.2025 между СП «Вьетсовпетро» и Акционерным обществом строительного консалтинга на привлечение консультанта для подготовки технико-экономического отчёта по «Очистка системы канализации в М/р 1 и 2»;
- Biên bản khảo sát hiện trạng thực tế số 387/BB-XDCB được Phó Tổng Giám đốc XDCB phê duyệt ngày 15/05/2025;
  Акта по обследованию фактического состояния № 387/BB-XDCB, утверждённого Заместителем Генерального директора по КС 15.05.2025;
- Hồ sơ BCKTKT công trình "Nạo vét cống thoát nước trong Tiểu khu 1, 2 ";
  ТЭД объекта «Очистка системы канализации в М/р 1 и 2»;
- Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật số 857/BCTĐ-XDCB ngày 20/10/2025;
  Отчёта о результатах экспертизы технико-экономического доклада № 857/BCTĐ-XDCB от 20.10.2025;
- Để triển khai thực hiện các bước tiếp theo theo quy định và pháp luật của Nhà nước.
  Для выполнения дальнейших задач в соответствии с действующими правилами и законами государства.

QUYẾT ĐỊNH
ПРИКАЗЫВАЮ

Điều 1. Phê duyệt BCKTKT công trình với các nội dung sau:
Статья 1. *Утвердить ТЭД по объекту, включающий следующие основные позиции:*

1. Tên công trình: **Nạo vét cống thoát nước trong Tiểu khu 1, 2**;
   Название объекта: ***Очистка системы канализации в М/р 1 и 2****;*
2. Địa điểm xây dựng: Tại Tiểu khu 1, 2 & Mai Anh - Vietsovpetro, phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh;
   Место строительства: В микрорайонах 1, 2 и Май Ань – Вьетсовпетро, район Вунгтау, город Хошимин;
3. Chủ đầu tư: Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro;
   Инвестор: СП «Вьетсовпетро»;
4. Đơn vị quản lý sử dụng công trình: Ban ĐSNƠ&VPLV - Vietsovpetro;
   Подразделение управляющее и эксплуатирующее объект: СОЖиАЗ;
5. Tổ chức tư vấn thiết kế lập BCKTKT công trình: Công ty CP Thương mại và TVXD;
   Консалтинговая организация по выполнению ТЭД: Торгово-строительное консалтинговое акционерное общество;
6. Chủ nhiệm dự án lập BCKTKT: KS. Ngô Hoài An;

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH
Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 1871/25-QĐ-XDCB/BMĐH

Руководитель проекта по выполнению ТЭД: Инженер Нго Хоай Ан;

7. Tổ chức lập khảo sát xây dựng (nếu có), tổ chức thẩm tra BCKTKT (nếu có): -/-;
   Организация, осуществлявшая инженерные изыскания (при наличии), и организация, проводившая экспертизу ТЭД (при наличии): -/-;
8. Dạng xây dựng: Sửa chữa nhỏ;
   Вид строительства: Мелкий ремонт;
9. Nhóm dự án, loại, cấp công trình, (ngoại trừ sửa chữa nhỏ): Công trình hạ tầng;
   Класс, тип, категория объекта (кроме мелкого ремонта): Работы по инфраструктуре;
10. Mục tiêu dự án: Nhằm ngăn chặn tình trạng hư hại gia tăng, bảo đảm độ bền, cải thiện tính thẩm mỹ và đảm bảo an toàn cho công trình;
    Цели проекта: В целях предотвращения дальнейших повреждений, обеспечения долговечности, улучшения эстетического вида и обеспечения безопасности объекта;
11. Quy mô đầu tư xây dựng /*Масштаб инвестиций в строительство:*

    Hệ thống thoát nước khu vực Tiểu khu 1, 2 và Mai Anh bao gồm 5380.1m cống từ D114-D800; 265m rãnh thoát nước 0,3*0,3m; 0,4*0,4m và 495 hố ga các loại, phân bổ theo các tuyến trong khu vực, cụ thể như sau:
    *Дренажная система микрорайонов 1, 2 и общежития Майань включает в себя 5380,1 м канализационных труб от D114 до D800; 265м дренажных лотков 0,3*0,3м; 0,4*0,4м и 495 колодцев всех видов, распределенных вдоль трасс на территории, а именно:*

✓ **Khu vực tiểu khu 2 / *Микрорайон 2:***

- ***Tuyến 1-2 (Đường Pasteur***) / *Линия 1-2 (улица Пастер)*:
  + Cống D800 dài 405.5m / *Длина водопропускной трубы D800 составляет 405,5 м;*
  + Hố ga 1,4*1,4m: 14 cái / *Колодец смотровой 1,4*1,4 м: 14 шт*;
  + Hố ga 0,4*0,6m: 12 cái / *Колодец смотровой 0,4*0,6 м: 12 шт;*
- ***Tuyến 2-3 (Sau lưng trung tâm y tế) /*** *Линия 2-3 (за медицинским центром)*:
  + Cống D600 dài 121m, hố ga 1,4*1,4m: 3 cái/ *Канализационный коллектор D600 длиной 121 м, Смотровой колодец 1,4*1,4 м: 3 шт*;
  + Cống D400 dài 38m, hố ga 1*1m: 3 cái/ *Канализационный коллектор D400 длиной 38 м, Смотровой колодец 1*1 м: 3 шт;*
- ***Tuyến 3-4 (Bên hông trung tâm y tế giáp với nhà B6) /*** *Линия 3-4 (со стороны медицинского центра, рядом со зданием B6):*
  + Cống D600 dài 130m / *Канализационный коллектор D600 длиной 130 м;*
  + Hố ga 1,4*1,4m: 5 cái / *Смотровой колодец 1,4*1,4 м: 5 шт;*
- ***Tuyến 4-13B (Đầu hồi nhà B3 đến sân bóng chuyền nhà B4) /*** *Линия 4-13B (от торца здания B3 до волейбольной площадки здания B4):*
  + Cống D800 dài 44m / *Длина водопропускной трубы D800 составляет 44 м;*
  + Hố ga 1,4*1,4m: 3 cái / *Смотровой колодец 1,4*1,4 м: 3 шт;*
  + Hố ga 0,4*0,6m: 3 cái / *Смотровой колодец 0,4*0,6 м: 3 шт;*
- ***Tuyến 5-6 (Nhà B5, B7 ra bải rác) /*** *Линия 5–6 (от домов B5, B7 до мусорных контейнеров):*
  + Cống D800 dài 4.5m / *Длина водопропускной трубы D800 составляет 4.5 м.*
  + Cống D600 dài 120.5m, Hố ga 1,4*1,4m - Số lượng: 10 cái;

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH
Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 1871/25-QĐ-XDCB/BMĐH

*Канализационный коллектор D600 длиной 120.5 м, Смотровой колодец 1,4*1,4 м: 10 шт;*

+ Cống D400 dài 101.5m; Hố ga 1,4*1,4m: 5 cái/ *Канализационный коллектор D400 длиной 101.5 м, Смотровой колодец 1,4*1,4 м: 5 шт;*
+ Cống D300 dài 73.5m; Hố ga 1*1m: 10 cái; Hố ga 0,4*0,6m: 8 cái/ *Канализационный коллектор D300 длиной 73.5 м, Смотровой колодец 1*1м: 10 шт. Смотровой колодец 0,4*0,6м: 08 шт;*
+ Mương B400 dài 28m; Hố ga 1,4*1,4m: 01 cái/ *Траншея B400 длиной 28 м; Смотровой колодец 1,4*1,4м: 01 шт;*

- ***Tuyến 6A-7 (Bên hông Trường Trần Phú)*** / *Линия 6А-7 (рядом со школой Тран Фу):*
  + Cống D600 dài 143m / *Канализационный коллектор D600 длиной 143 м;*
  + Hố ga 1,4*1,4m: 5 cái / *Смотровой колодец 1,4*1,4 м: 5 шт;*
- ***Tuyến 7-8 (Sau lưng nhà B1)*** / *Линия 7-8 (за зданием B1):*
  + Cống D400 dài 139m / *Канализационный коллектор D400 длиной 139 м;*
  + Hố ga 1,4*1,4m: 6 cái / *Смотровой колодец 1,4*1,4 м: 6 шт;*
- ***Tuyến 8-4 (Từ đường Pasteur qua nhà B4)*** / *Линия 8-4 (от улицы Пастер до здания B4):*
  + Cống D800 dài 120.2m / *Канализационный коллектор D800 длиной 120.2 м;*
  + Hố ga 1,4*1,4m: 7 cái / *Смотровой колодец 1,4*1,4 м: 7 шт;*
  + Hố ga 0,4*0,6m: 5 cái / *Смотровой колодец 0,4*0,6 м: 5 шт.*
- ***Tuyến 9-10 (Giữa nhà B2 và B3)*** / *Линия 9-10 (между B2 и B3):*
  + Cống D600 dài 100.5m, hố ga 1,4*1,4m: 9 cái/ *Канализационный коллектор D600 длиной 100.5 м, Смотровой колодец 1,4*1,4м: 9 шт;*
  + Cống D400 dài 27.5m, hố ga 0,4*0,6m: 5 cái/ *Канализационный коллектор D400 длиной 27.5 м, Смотровой колодец 0,4*0,6м: 5 шт;*
- ***Tuyến 11-12 (Giữa nhà B1 và B2)*** / *Линия 11-12 (между B1 и B2):*
  + Cống D600 dài 136.5m, hố ga 1,4*1,4m: 10 cái/ *Канализационный коллектор D600 длиной 136.5 м, Смотровой колодец 1,4*1,4 м: 10 шт;*
  + Cống D400 dài 32m, hố ga 0,4*0,6m: 5 cái / *Канализационный коллектор D400 длиной 32 м, Смотровой колодец 0,4*0,6м: 5 шт;*
- ***Tuyến 13-14-15-16-17-18 (Từ Trung tâm văn hóa vào nhà B10)*** / *Линия 13-14-15-16-17-18 (от Культурного центра до здания B10):*
  + Cống D600 dài 290m, hố ga 1,4*1,4m: 42 cái, hố ga 1,4*2m: 3 cái/ *Канализационный коллектор D600 длиной 290 м, Смотровой колодец 1,4*1,4 м: 42 шт, Смотровой колодец 1,4*2 м: 3 шт.*
  + Cống D400 dài 355m, hố ga 1*1m: 5 cái, hố ga 0,4*0,6m: 7 cái/ *Канализационный коллектор D400 длиной 355 м, Смотровой колодец 1*1 м: 5 шт, Смотровой колодец 0,4*0,6 м: 7 шт;*
  + Cống D200 dài 16.5m/ *Канализационный коллектор D200 длиной 16.5 м;*
- ***Tuyến 13A-13B (Từ nhà B3 ra Nguyễn Tri Phương)*** / *Линия 13А-13В (от здания B3 до Нгуен Чи Фыонг):*
  + Cống D600 dài 152m / *Канализационный коллектор D400 длиной 152 м;*
  + Hố ga 1,4*1,4m: 5 cái / *Смотровой колодец 1,4*1,4 м: 5 шт;*

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH
Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 1871/25-QĐ-XDCB/BMĐH

+ Hố ga 0,4*0,6m: 4 cái / *Смотровой колодец 0,4*0,6 м: 4 шт;*

- ***Tuyến 20-21 (Lối vào nhà A5, A6)*** / *Линия 20-21 (Вход в здание А5, А6):*
  + Cống D400 dài 309m / *Канализационный коллектор D400 длиной 309 м;*
  + Hố ga 1,4*1,4m: 8 cái / *Смотровой колодец 1,4*1,4 м: 8 шт;*
  + Hố ga 1*1m: 11 cái / *Смотровой колодец 1*1 м: 11 шт;*
  + Hố ga 0,4*0,6m: 8 cái / *Смотровой колодец 0,4*0,6 м: 8 шт;*
- ***Tuyến 22 (Xung quanh nhà A12)*** / *Линия 22 (вокруг дома А12):*
  + Cống D600 dài 123m */ Канализационный коллектор D600 длиной 123 м;*
  + Cống D400 dài 9m */ Канализационный коллектор D400 длиной 9 м;*
  + Hố ga 1,4*1,4m: 14 cái / *Смотровой колодец 1,4*1,4 м: 14 шт;*
  + Hố ga 0,4*0,6m: 7 cái / *Смотровой колодец 0,4*0,6 м: 7 шт;*
- ***Tuyến 23 (Xung quanh nhà A11)*** / *Линия 23 (вокруг дома А11):*
  + Cống D400 dài 159.5m, hố ga 1,4*1,4m: 13 cái, hố ga 0,4*0,6m: 10 cái / *Длина канализационного коллектора D400 составляет 159,5 м, количество колодцев 1,4*1,4 м: 13 шт, количество колодцев 0,4*0,6 м: 10 шт;*
- ***Tuyến 24 (Xung quanh nhà A10)*** / *Линия 24 (вокруг дома А10):*
  + Cống D400 dài 203.5m hố ga 1,4*1,4m: 9 cái;

    *Канализационный коллектор D400 длиной 203.5 м; Смотровой колодец 1,4*1,4 м: 9 шт;*
  + Cống D300 dài 34.5m, hố ga 1,4*1,4m: 4 cái, hố ga 0,4*0,6m: 9 cái;

    *Канализационный коллектор D300 длиной 34.5 м; Смотровой колодец 1,4*1,4м: 4 шт, Смотровой колодец 0,4*0,6 м: 9 шт;*

✓ **Khu vực Tiểu khu 1 /** ***Микрорайон 1:***

- ***Tuyến 25-26 (Lối vào nhà A7, A8 và trước nhà A9)*** */ Линия 25-26 (вход в дома А7, А8 и перед домом А9):*
  + Cống D400, dài 310.5m / *Канализационный коллектор D400 длиной 310.5 м;*
  + Hố ga KT1,4*1,4m: 16 cái / *Смотровой колодец 1,4*1,4 м: 16 шт;*
  + Hố ga KT 0,4*0,6m: 1 cái / *Смотровой колодец 0,4*0,6 м: 1 шт;*
- ***Tuyến 27 (Phía sau trường học)*** / *Линия 27 (за школой):*
  + Cống D400 dài 199m / *Канализационный коллектор D400 длиной 199 м;*
  + Hố ga KT1,4*1,4m: 7 cái / *Смотровой колодец 1,4*1,4 м: 7 шт;*
  + Hố ga KT1*1m: 5 cái / *Смотровой колодец 1*1 м: 5 шт;*
  + Hố ga 0,4*0,6m: 2 cái / *Смотровой колодец 0,4*0,6 м: 2 шт;*
- ***Tuyến 28-29 (Từ TTTM ra cổng Nguyễn Thái Học)*** / *Линия 28-29 (от торгового центра до ворот Нгуен Тхай Хок):*
  + Cống D400 dài 235.5m / *Канализационный коллектор D400 длиной 23*5.5 *м;*
  + Hố ga KT1,4*1,4m: 10 cái / *Смотровой колодец 1,4*1,4 м: 10 шт;*
  + Hố ga 0,4*0,6m: 3 cái / *Смотровой колодец 0,4*0,6 м: 3 шт;*
- ***Tuyến 30-31 (Xung quanh TTTM và Trường học mẫu giáo)*** / *Линия 30-31 (вокруг торгового центра и детского сада)*
  + Cống D400 dài 365m / *Канализационный коллектор D400 длиной 365 м;*

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH
Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 1871/25-QĐ-XDCB/BMĐH

+ Cống D114 dài 28m / *Канализационный коллектор D114 длиной 28 м;*
+ Hố ga KT 1,4*1,4m: 11 cái, hố ga KT 1*1m: 19 cái, hố ga KT 1,4*2m: 1 cái / *Смотровой колодец 1,4*1,4 м: 11 шт, Смотровой колодец 1*1 м: 19 шт; Смотровой колодец 1,4*2 м: 1 шт;*
+ Hố ga 0,4*0,6m: 3 cái / *Смотровой колодец 0,4*0,6 м: 3 шт;*

- ***Tuyến 32–33–34-35 (Xung quanh nhà A1, A2, A3, A4)*** **/** *Линия 32–33–34-35 (вокруг домов A1, A2, A3, A4):*
  + Cống D400 dài 654m / *Канализационный коллектор D400 длиной 654 м*;
  + Hố ga KT1,4*1,4m: 28 cái, Hố ga KT1*1m: 20 cái / *Смотровой колодец 1,4*1,4 м: 28 шт, Смотровой колодец 1*1 м: 20 шт;*
  + Hố ga 0,4*0,6m: 4 cái / *Смотровой колодец 0,4*0,6 м: 4 шт.*
- ***Tuyến 36-37 (Từ trạm biến áp đến đầu hồi nhà A16)*** / *Линия 36-37 (от трансформаторной подстанции до дома A16):*
  + Cống D600 dài 202.5m */ Канализационный коллектор D600 длиной 202.5 м;*
  + Cống D200 dài 27m / *Канализационный коллектор D200 длиной 27 м;*
  + Hố ga KT 1,4*1,4m: 18 cái / *Смотровой колодец 1,4*1,4 м: 18 шт;*
  + Rãnh thoát nước B300, dài 237m / *Водоотводная канава B300, длина 237м;*
- ***Tuyến 38-39-40-41 (Xung quanh nhà A13, A14, A15, A16) /*** *Линия 38-39-40-41 (вокруг домов A13, A14, A15, A16):*
  + Cống D400 dài 429.4m, hố ga KT1,4*1,4m: 32 cái, hố ga KT1*1m: 27 cái, hố ga 0,4*0,6m: 8 cái / *Канализационный коллектор D400 длиной 429.4 м, Смотровой колодец 1,4*1,4 м: 32 шт, Смотровой колодец 1*1 м: 27 шт, Смотровой колодец 0,4*0,6 м: 8 шт.*

✓ **Khu vực Mai Anh /** ***Общежитие Май Ань:***

Tuyến cống phía sau khu nhà Mai Anh / *Канализационная линия за жилым домом Май Ань*:

+ Cống D400 dài 37m / *Канализационный коллектор D400 длиной 37 м*;
+ Hố ga KT 1,4*1,4m: 3 cái / *Смотровой колодец 1,4*1,4 м: 3 шт;*
+ Hố ga 1*1m: 5 cái / *Смотровой колодец 1*1 м: 5 шт.*

Trình tự nạo vét tiến hành theo từng khu vực đảm bảo tất cả các tuyến được nạo vét sạch sẽ và liên thông:

Работы по очистке проводятся поэтапно, для обеспечения гарантии чистоты и соединения всех линий коллекторов:

- Tiến hành tháo dỡ tấm đan bê tông, nắp ga gang đậy bề mặt hố ga của hệ thống cống thoát nước toàn khu vực Tiểu khu 1, 2 và Mai Anh. Triển khai công tác nạo vét bằng thủ công kết hợp với công tác dùng máy tời kéo cầu sắt nạo vét bùn, rác trong đường cống ra cho vào bao và kết hợp sử dụng xe bồn hút sạch chất thải lỏng sau đó vận chuyển đến điểm đổ thải theo quy định. Hoàn trả mặt bằng và dọn dẹp vệ sinh môi trường sau khi hoàn thiện công tác thi công.

  Выполнить демонтаж железобетонных плит и чугунных люков, закрывающих смотровые колодцы системы водоотводных коллекторов на всей территории микрорайонов 1, 2 и Май-Ань. Работы по очистке осуществлять вручную в сочетании с использованием лебёдки для подъёма металлического ковша с илом и мусором из трубопроводов, с их последующим помещением в мешки, а также с применением

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH
Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 1871/25-QĐ-XDCB/BMĐH

автоцистерны для удаления жидких отходов. После завершения работы отходы подлежат транспортировке к месту утилизации в соответствии с установленными нормами. По окончании строительства восстановить поверхность и произвести санитарную уборку территории.

- Khối lượng nạo vét tính trung bình 1/3 thể tích cống/hố ga.
  Объём работ по очистке рассчитывается в среднем как 1/3 объёма канализации/колодца.
- Khối lượng nắp tấm đan bằng BTCT hao hụt (bị vỡ trong khi tháo dỡ để triển khai công tác thi công) tạm tính là 15% cho các loại hố ga (kích thước 1*1m; 1,4*1,4m; 1,4*2m), sử dụng BTCT mác 200#, dày 100mm, viền xung quanh sử dụng thép V100*100*8mm.
  Объём утраченных (разрушенных при демонтаже для выполнения строительных работ) железобетонных плит перекрытия смотровых колодцев условно принят в размере 15% для всех типов колодцев (размером 1×1 м; 1,4×1,4 м; 1,4×2 м). Применяются плиты из тяжёлого бетона марки 200#, толщиной 100 мм, с окантовкой из стального уголка V100×100×8 мм.

Số TT	Nội dung	Đơn vị	TK1	TK2	Mai Anh	Tổng SL	Tổng KL nạo vét-m^3	Ghi chú
1	Cống D800	M		569.7		**569.7**	95.11	Cách tính KL: $D*(\pi.r^2).1/3$
2	Cống D600	M	202.5	1316.5		**1519**	143.28	
3	Cống D400	M	2193.4	1374	38.5	**3605.9**	152.61	
4	Cống D300	M		115.5		**115.5**	2.72	
5	Cống D200	M	27	16.5		**43.5**	0.45	
6	Cống D150	M			32.5	**32.5**	0.19	
7	Cống D114	M	28			**28**	0.1	
8	Rãnh B300	M	237			**237**	7.11	D*R*C*1/3
9	Rãnh B400	M		28		**28**	1.5	
	Tổng KL nạo vét cống						**403.07**	
1	Hố ga 1*1*1m	Hố	8		5	**13**	2.77	Cách tính KL: D*R*C*1/3 (k.thước lọt lòng)
2	Hố ga 1*1*1,1m	Hố		8		**8**	1.1	
3	Hố ga 1*1*1,2m	Hố	32		3	**35**	5.04	
4	Hố ga 1*1*1,3m	Hố	7	19		**26**	4.06	
5	Hố ga 1*1*1,5m	Hố	3	2	1	**6**	1.08	
6	Hố ga 1*1*1,6m	Hố	6			**6**	1.15	
7	Hố ga 1*1*1,7m	Hố	2			**2**	0.41	
8	Hố ga 1,4*1,4*1m	Hố	10	1		**11**	3.67	

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH
Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 1871/25-QĐ-XDCB/BMĐH

9	Hố ga 1,4*1,4*1,2m	Hố	7	15		**22**	8.8	
10	Hố ga 1,4*1,4*1,3m	Hố	89	52		**141**	61.1	
11	Hố ga 1,4*1,4*1,4m	Hố		23		**23**	7.67	
12	Hố ga 1,4*1,4*1,5m	Hố		44		**44**	22	
13	Hố ga 1,4*1,4*1,6m	Hố	16	17		**33**	17.6	
14	Hố ga 1,4*1,4*1,7m	Hố		12		**12**	6.8	
15	Hố ga 1,4*1,4*1,8m	Hố		5		**5**	3.0	
16	Hố ga 1,4*2,0*1,5m	Hố	1	3		**4**	3.2	
17	Hố ga 0,4*0,6*1m	Hố	21	83		**104**	7.0	nắp gang
	Tổng KL nạo vét hố ga						**156.45**	
1	Tấm đan hố ga 1*1m (kt 0,4*0,8m)	Tấm	96*2*15%			**29**		15% tổng SL hố ga
2	Tấm đan hố ga 1,4*1,4m&1,4*2,0m (kt 0,6*1,2m)	Tấm	(291*2+4*3)*15%			**90**		*-HG các loại: 2tấm* *-HG 1,4*2m: 3tấm*

12. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn/ *Список основных применяемых стандартов:*

- TCVN 7957: 2023 Thoát nước – Mạng lưới và công trình bên ngoài/ *Водоотведение – Наружные сети и сооружения;*
- TCVN 5574: 2012 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép/ *TCVN 5574: 2012 Бетонные и железобетонные конструкции;*

13. **Tổng mức đầu tư bao gồm thuế VAT:**

Общий объём инвестиций, включая НДС:

Trong đó /*В том числе:*

- Chi phí xây dựng sau thuế:
  Затраты на строительство, включая НДС:
- Chi phí khảo sát và lập BCKTKT:
  Затраты на обследование и составление ТЭД:

14. Nguồn vốn: Quỹ nhà ở (mục 29.05.01.00). Kế hoạch sử dụng và bảo trì các căn hộ và các dãy nhà tại Tiểu khu 1 ,2 và Mai Anh năm 2025-2026 (Mục I/1.7) đã được Tổng giám đốc Liên doanh Việt –Nga Vietsovpetro phê duyệt ngày 25/02/2025;

Источник финансирования: Жилищный фонд (позиция 29.05.01.00). План использования и технического обслуживания квартир и жилых домов в микрорайонах 1, 2 и общежития Май Ань на 2025 - 2026 годы (позиция I/1.7), утверждённый Генеральным директором СП «Вьетсовпетро» 25.02.2025;

15. Hình thức quản lý: Chủ đầu tư tự quản lý thực hiện;
Форма управления: Инвестор самостоятельно осуществляет управление и реализацию;

16. Thời gian thực hiện: I – IV/2026.
Срок выполнения: I – IV/2026.

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH
Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 1871/25-QĐ-XDCB/BMĐH

Điều 2. Phòng XDCB có trách nhiệm kiểm tra và phê duyệt các bản vẽ thiết kế thi công xây dựng công trình trên cơ sở quyết định này.

Статья 2. *ОКС СП несёт ответственность за проверку и утверждение рабочих чертежей по строительству объекта на основании настоящего приказа.*

Điều 3. Phòng TM, phòngXDCB, phòng KTo BMĐH, Ban ĐSNO&VPLV tổ chức triển khai các bước tiếp theo theo đúng quy định hiện hành.

Статья 3. *КО СП, ОКС СП, БО СП, СОЖиАЗ реализовать дальнейшие решения в соответствии с действующими правилами.*

Điều 4. Giao cho Ông Đặng Đức Phong – Phó Tổng giám đốc phụ trách XDCB theo dõi việc thực hiện quyết định này.

Статья 4. *Контроль за исполнением настоящего приказа возложить на Заместителя Генерального директора СП «Вьетсовпетро» по капитальному строительству тов. Данг Дык Фонг.*

TỔNG GIÁM ĐỐC
ГЕНЕРАЛЬНЫЙ ДИРЕКТОР

***Nơi nhận /Рассылка*:**
- Phó TGĐ XDCB, P. TM, PKTo, Ban ĐSNO&VPLV, CtyTCC;
  ЗГД по КС, КО СП, БО СП, СОЖиАЗ, компания «ТСС»;
- Lưu VP, P.XDCB.
  В архив группы по делопроизводству, ОКС СП.

Vũ Mai Khanh

Thoả thuận –Согласовано:
Phó TGĐ thứ nhất
Первый заместитель
Генерального директора

Сараев О. П.

Ký tắt - Визы:

- Phó TGĐ XDCB – *Зам. ген. директора по КС:*
- P. XDCB – *ОКС СП:*
- P. KTo – *БО СП:*
- Ban ĐSNO&VPLV - *СОЖиАЗ:*

Người thực hiện-Исполнители:
Lê Thị Thanh Tâm – Sđt: 2345

Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 16790/25-HSMT-PTM/BMĐH
Văn bản này được xác thực tại https://eoffice.vietsov.com.vn với số định danh: 1871/25-QĐ-XDCB/BMĐH